

Sienkiewich  
R. Tagore  
Knut  
Hamson  
Thomas  
Mann  
Ivan Bunin  
Luigi  
Pirandello  
Pearl Buck  
William  
Faulkner  
Winston  
Churchill  
Emest  
Hemingway  
Albert  
Camus  
John  
Steinberk  
Yasunari  
Kawabata  
Gabriel  
Garcia  
Marquez  
Octavio  
Paz...  
Henry  
Sienkiewich  
R. Tagore  
Knut  
Hamson  
Thomas  
Mann  
Ivan Bunin  
Luigi  
Pirandello  
Pearl Buck  
William  
Faulkner  
Winston  
Churchill  
Emest  
Hemingway  
Albert  
Camus  
John  
Steinberk  
Yasunari  
Kawabata  
Gabriel  
Garcia  
Marquez  
Octavio  
Paz...

# TUYẾN TẬP TRUYỀN NGÁN CÁC TÁC GIÁ ĐOẠT GIẢI **NOBEL**



**vh**

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

Sienkiewic  
R. Tagore  
Knut  
Hamson  
Thomas  
Mann  
Ivan Bunin  
Luigi  
Pirandello  
Pearl Buck  
William  
Faulkner  
Winston  
Churchill  
Emest  
Hemingway  
Albert  
Camus  
John  
Steinberk  
Yasunari  
Kawabata  
Gabriel  
Garcia  
Marquez  
Octavio  
Paz...  
Henry  
Sienkiewich  
R. Tagore  
Knut  
Hamson  
Thomas  
Mann  
Ivan Bunin  
Luigi  
Pirandello  
Pearl Buck  
William  
Faulkner  
Winston  
Churchill  
Emest  
Hemingway  
Albert  
Camus  
John  
Steinberk  
Yasunari  
Kawabata  
Gabriel  
Garcia  
Marquez  
Octavio  
Paz...

VĂN HỌC NƯỚC NGOÀI

TUYỂN TẬP  
TRUYỆN NGẮN  
CÁC TÁC GIẢ  
ĐOẠT GIẢI  
**N O B E L**

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC  
*Hà Nội - 1997*

## Lời người tuyển chọn

**K**hông ai có thể phủ nhận ý nghĩa quốc tế của giải Nobel nói chung, bởi vì giải này được trao tặng cho những ai "phụng sự nhân loại ở mức cao nhất" trong lĩnh vực hóa học, vật lý, y học và hòa bình. Về văn chương giải này được giao cho những ai sáng tạo được "những tác phẩm lỗi lạc nhất trong việc thể hiện lý tưởng cao đẹp". Và hàng năm, cứ vào hai tháng cuối cùng, giới văn học, nhất là các nhà xuất bản trên khắp hành tinh lại xôn xao bàn tán, chờ đợi xem ai sẽ là người không những có đủ tài năng, mà còn là người may mắn nữa -được tặng giải Nobel văn chương.

Giải Nobel văn chương khởi thiêy từ năm 1901, và hàng năm Viện hàn lâm Thụy Điển lại đứng ra tổ chức lễ trao tặng vào ngày 10 tháng 12 - ngày giỗ Alfred Nobel (1833 - 1896). Cho đến nay bản "Phong Thần" về văn chương này đã vượt quá con số một trăm. Đây là giải thưởng quốc tế lớn nhất đối với giới Văn học. Giá trị của nó không phải chỉ là mấy vạn đô la, mà còn là tiếng tăm của những người được giải và tác phẩm của họ sẽ ngay lập tức được nhân bản với số lượng lớn, nhiều khi vượt qua con số một triệu, sẽ được dịch sang nhiều thứ ngôn ngữ khác nhau của các dân tộc văn minh trên toàn cầu.

*Để tết thành một lăng hoa hái trong khu vườn hoa "bách gia" đa sắc màu, dù thê loại ấy, thật là khó! Lại chí hổ khuôn trong một thê loại là truyện ngắn, lại càng khó hơn!*

Để xây dựng tập sách này chúng tôi phải gom góp những truyện ngắn của các tác giả được giải Nobel do nhiều người dịch đã được công bố trên nhiều báo, tạp chí, đã được in trong các sách phát hành trong nhiều năm. Điều kiện đó không cho phép chúng tôi gửi lời xin phép trước tôt tất cả các dịch giả có tác phẩm in trong tập sách này. Chúng tôi thành thật cáo lỗi!

Với điều kiện như thế, tập sách khó tránh khỏi những sai sót về tin và nhầm. Cũng mong được đọc giả gần xa bõ quâ và cho lời chỉ bảo.

**NGƯỜI TUYỂN CHỌN**

# Đioklex

## (Truyện cổ thành Aten)

SIENKIEWICH

(NOBEL 1905)

Thần Mông đã du thanh Aten say ngủ, trong sự im lặng tinh mịch của đêm dương như tháng hoặc có thể nghe thấy tiếng thở của thành phố đang ngủ say. Ánh trăng như đang ban phù những ngọn đồi, Akrôpôl, các tháp miếu, những rừng olive và những khóm cây trắc bá đạo thăm trong một làn nước ngai ngủ loang ánh bạc, mông mènh. Các đài phun nước im tiếng, những người lính gác ngủ gà gát đứng lặng bên cổng thành, cả thành phố và vùng chung quanh đang ngủ say.

Trong đêm sau chỉ có mỗi mình chàng Đìoklex còn thao thức. Tý trau vào chân tượng Nữ thần Paiax trắng toát trong khu vườn Akađemia, chàng choàng tay ôm gì lấy chân pho tượng, kêu lên:

- Hỡi Athêna, hỡi Athêna! Xưa kia Người đã từng hiện ra cho mắt chúng dân được thấy, vây xin hãy nghe lời tôi! Xin hãy thương tôi! Xin hãy nghe thấu lời khẩn cầu của tôi!

Và rời tran khói đôi chân cẩm thạch của Nữ thần Trinh nữ, chàng ngược mặt nhìn lên mặt nàng, khuôn mặt lúc này được một trùm ánh trăng soi sáng, nhưng đáp lại lời chàng vẫn chỉ là sự im lặng mông mènh. Ngay cả con gió nhẹ từ phía biển thường đến vào đêm giờ cũng đã lặng đi, không một chiếc lá cây rung động.

Trong tim chàng trai tráo dảng một nỗi thương thân và bờ, khiến những dòng lệ giàn giòn trên khuôn mặt xinh đẹp của chàng.

- Tôi chỉ thờ phụng và ca ngợi mỗi mình Người trong tất cả các chư thần - chàng tiếp tục than vãn, chỉ mỗi mình người thời, hối Nữ thần hộ mệnh của tôi. Nhưng cũng chính Người đã gieo vào tim hồn tôi một nỗi khát khao và nhớ nhung ngày đêm, nỗi khát khao thiêng đót lòng tôi như lửa cháy. Xin hãy hứa đây, các luoc thời bùng nó lên đi, hối Nữ thần! Hãy cho tôi thấy Nữ thần Chân lì cao cả. Nữ thần là chân lì của các chân lì, là tâm linh của muôn loài, tôi xin dâng hiến Nữ thần mạng sống của tôi cùng mọi lạc thủ cuộc đời này. Tôi sẽ từ bỏ mọi tài sản, sẽ hiến dâng tuổi trẻ, sắc đẹp, tình yêu, hạnh phúc, thậm chí cả niềm vinh quang mà người ta thường coi là của cái và ân phước lớn nhất được chư thần ban tặng.

Rồi chàng lại đập đầu vào đá cẩm thạch và lời nguyện cầu từ thẳm sâu tâm hồn chàng tuôn trào như một làn khói hương thành kinh tuôn ra từ lư hương. Toàn bộ sinh lực của chàng như đã biết thành sức mạnh khẩn cầu. Chàng cầu khẩn dưới chân Nữ thần, quên hẳn mình đang ở đâu, điều gì đang xảy ra, chàng tìm một trạng thái nửa tỉnh nửa mê, chỉ còn cháy lên một ý thức, cũng là một ý nghĩ hướng hỉnh duy nhất, rằng câu trả lời cho sự cầu nguyện khẩn thiết của mình sẽ phải đến.

Và rồi nó đến. Những cành ôliu và ngọn cây trác bá đột nhiên rung chuyển, bắt đầu nghiêng xuống đường như con gió đêm vừa chợt nổi lên, tiếng lá rì rào và tiếng thì thầm của rặng cây trác và như biến thành tiếng người đâu đó trên cao, vang vọng khắp khu vườn như thể có biết bao người cùng gọi chàng từ mọi hướng.

- Diôklex! Diôklex!...

Chàng trai giật mình tỉnh thức, đưa mắt nhìn quanh, ngỡ các bạn đang tìm mình trong đêm.

- Ai gọi thế? - Chàng hỏi.

Một bàn tay cầm thạch đát lèn vai chàng.

- Chính người đã gọi thi cô, - Nữ thần nói, - ta đã nghe thấu lời người và đang ở bên người đây.

Nỗi kinh hoàng khiến tóc chàng dựng đứng ngực cản lên; chàng quỳ sụp xuống, lạy đi lạy lại trong niềm kinh sợ lẩn thẩn phục.

- Người ở bên tôi? Không sao hiểu nổi, kinh khủng, không thể nói thành lời!...

Nhưng Nữ thần bảo chàng đứng dậy và nói:

Người muốn được biết chân lý cao cả nhất, chân lý duy nhất, là tâm linh của thế gian và bản chất của muôn loài. Nhưng người hãy nhớ rằng cho đến nay chưa một ai trong số cháu con của Déucaliôn<sup>(1)</sup> được thấy mặt Nữ thần khỏi sự dom ngó của người trần và sẽ còn che mãi mãi. Có thể người sẽ phải trả giá rất đắt cho khát vọng táo tợn của mình, nhưng vì người đem cá tính mạng của người thế thốt bên ta, ta sẽ sẵn lòng, giúp người, nếu như vì Nữ thần người thế sẽ từ bỏ mọi tài sản, quyền lực, tình yêu và vinh quang, thứ mà như người nói, là ân phước lớn nhất của chư thần.

---

(1) Theo thần thoại Hy Lạp, Déucaliôn là con trai của thần Prôméthœux, một trong hai người còn sống duy nhất sau nạn hồng thuỷ do thần Đêux gây ra để giết chết giống người được coi là thuỷ tổ của loài người.

- Tôi xin từ bỏ toàn thể giờ, ngay cả vầng thái dương nữa! Diôklex hùng khơi kêu lên.

Những rặng trắc bà và ôliu vẫn cút đầu trước người con gái hung mạnh của thần Đôi (2). Hình như Nữ thần đang ngầm nghĩ về lời thề của chàng trai trẻ.

- Nhưng người cũng sẽ không được thấy Nữ thần ngay đâu, - lát sau nàng bảo. - Mỗi năm một lần, trong đêm tương tự như đêm nay, ta sẽ mang người đến với Nữ thần Chân lì, ngay sê giật một tấm man che Nữ thần, ném về phía sau lưng. Bằng sức mạnh bất tử của mình, ta sẽ giúp cho người không chết trước khi người mở được tấm màn che cuối cùng. Người có đồng ý thế không, Diôklex?

- Ý trí của Người sẽ thực hiện như bao giờ cũng được thực hiện, hời Nữ thần Thông thái! - Chàng trai đáp.

Và Nữ thần bèn chut bô bô y phục cầm thạch, biến thành một hình hài rực sáng và cũng nhẹ như ánh sáng, rồi nắm tay Diôklex bay lên trung, với tốc độ của thần linh xuyên qua tầng khí quyển, giống như một trong những vì sao đêm đêm vẫn thường bay ngang bầu trời Archipelag đang say ngủ.

Họ bay nhanh như những ý nghĩ cho đến khi dừng lại ở một miền xa la trên đỉnh trời cao hơn các đỉnh núi Ôlimpos, Ida, Péliôn và Ossa. Nơi đó, trên một sườn núi dốc đứng, Diôklex trông thấy một thứ gì đó giống như hình dáng một thiếu nữ, được bao bọc kin đáo trong vô số những lớp vải che, đèn nỗi không tài nào hình dung ra những đường nét

thật Chung quanh hình người đang rực rỡ những ánh sáng gì đó, rất kí lạ, bí ẩn, khác hẳn với mọi thứ ánh sáng nơi dương thế.

- Đó là Chân lì, - Nữ thần Athéna bảo. - người thấy đây, những tia sáng của Nữ thần mặc dù đã bị che, vẫn xuyên qua các lâm mán và vẫn chiếu sáng. Nếu như không có những ánh sáng yếu ớt đó chiếu xuống trái đất, được những đôi mắt của những nhà thông thái nắm bắt, thì con người như các cư dân của vùng Xumer sẽ bị chìm đắm mãi mãi trong bóng tối u悯.

Hồi người dân đường thiên giới, Dióklex nói, - chắc hẳn khi tôi giật tấm vải che thứ nhất, Chân lì sẽ soi sáng tôi rõ hơn

- Giật đi! - Nữ thần bảo.

Dióklex nắm lấy tấm vải và giật đi khỏi người Nữ thần Chân lì. Làn ánh sáng chói loá hơn liền đập vào mắt chàng, và mài say sưa lẳng lặng ngảm dâng toả sáng của Nữ thần, chàng không hay rằng tấm vải che mà chàng vừa buông tay đã xoá thành một con thiên nga trắng muốt bay mất hút về bầu trời tối thẳm mênh mông.

Chàng đứng mãi trước Nữ thần Chân lì, nửa tỉnh nửa mê, bị tách rời khỏi cuộc đời, lòng tràn ngập hưng khởi trong khoảnh không gian bao la đầy ánh sáng, không vướng bận chút suy tư trần thế, được hút thu một sức mạnh chưa từng biết từ một thực thể chưa từng biết và dồn nén lại trong mình.

- Ôi Sáng lâng! Ôi vinh hằng! Ôi Tâm linh thế gian!... Chàng kêu lên.

Chàng giữ trọn lời thề dối von Nữ thần. Chàng vốn giàu có, nên nhiều khi đi cùng các bạn đồng niên trong khu vườn Académox trên đường dẫn đến Aeropôl, hay trong những cánh rừng ôliu nằm giữa thành phố và cảng ban bè thường ngạc nhiên ché trách chàng.

- Diöklex<sup>1</sup> - họ bảo, - cha anh đã tích góp được bao nhiêu kho báu, anh lại được tuỳ ý sử dụng chúng. Vậy tại sao anh không mở những yến tiệc như ngày nào chàng Alxybiadex sánh ngang các chư thần đã từng mời thanh niên Aten đến dự? Chàng lê anh theo những người khác kia, không cần chăm lo đến nhà cửa, không trang hoàng ở phòng ốc, điều mà một ông chủ lớn như anh phải làm? Hãy suy nghĩ xem, tai sần của cải là quá tàng của chư thần, sao anh lại coi thường khinh rẻ thế!

Diöklex hỏi lại họ:

- Xin các bạn hãy nói tôi nghe, chàng lè có thể dùng các kho báu của hoàng đế Ba Tư mà mua được cả Chân lí hay sao?

Vì vậy một số người không thôi bỉ với chàng, nhưng một số khác lại cho rằng chàng đã trở thành một bậc minh triết, có thể còn vĩ đại hơn cả chính Platôn vĩ đại.

Còn chàng vẫn sống khổ hạnh.

Nhưng thay vào đó một đêm kia, khi rời khỏi tay chàng tấm khăn che thứ hai lại biến thành thiến nga bay vút vào không gian tối thăm và Nữ thần Chân lí lại sáng hơn trước mắt chàng.

Chàng vốn là một sinh viên sinh đẹp. Nhưng bất quyền qui đế nhất thành Aten, các triết gia những nhà hùng biện và thi sĩ đều mong muốn kết thân với chàng để thông qua việc ngắm nhìn chàng được gần gũi hơn với cái đẹp của những mẫu hình cổ xưa.

Nhưng chàng từ chối mọi thứ quà tặng, sự săn đón và tình thân của họ...

Các thiếu nữ thường hay tụ tập bên bờ phun nước trên quảng trường Xtoa và Xeramic hay dùng những bím tóc dài mượt vây bọc chàng trong những vòng tròn khiêu vũ. Các phụ nữ xinh đẹp như tiên nữ nhiều lần ném xuống chân chàng những nhành cây dùng để tế hiến chàng Adôníx<sup>(1)</sup> hoặc cỗ tinh thi thảm vào tai chàng thông qua những bông huệ đang nở xoè và các vòng hoa những lời áu yếm và ngọt ngào như tiếng sáo Arcadi...

Như tất thảy đều vô ích!

- Đến với em đi nào, - cô gái xinh đẹp nhất trong các trình nữ thành Aten, hiện thân thực sự của tiên nữ duyên sắc Kharyta bao chàng. - Mắt em sáng như sao lấp lánh, tóc em thơm như huệ dạ hương, lòng em dịu êm như lòng Nữ thần Helena, hãy đi cùng em nào Diôklex, ngay cả chư thần cũng chưa từng biết khoái lạc nào lớn lao hơn tình ái.

Nhưng Diôklex chỉ buồn bã mỉm cười đáp:

- Cánh chim áy, hơi Nữ thần, đã rời khỏi tôi và bay xa rồi.

---

(1) Theo thuần thoại Hy Lạp, Adôníx là chàng trai trẻ đẹp, được Nữ thần Aphrôditê yêu.

Và cánh thiên nga qua thật đã rời khỏi chàng trong đêm huyền diệu thứ ba.

Năm tháng nối nhau trôi qua nhưng đám mây mà về mùa đông thần gió bắc cuồng nộ Boreax thường đuổi xua từ những dãy núi Tracki dốc đứng bay mau qua bầu trời thành Aten về phía biển. Từ một chàng trai, Dioklex đã trở thành một người đàn ông tráng niên. Hiếm khi chàng tham dự vào những cuộc tranh luận của các triết gia, hiếm khi chàng phát biểu những vấn đề chung, tuy nhiên trong thành phố người ta bắt đầu thán phục những lời nói, tri thông minh của chàng. Nhiều lần các công dân đã đề nghị chàng giữ những địa vị cao sang, những người quen và bạn bè nài nỉ chàng nắm giữ những bánh lai của con thuyền quốc gia, chèo lái nó vượt qua đá ngầm và xoáy nước để đưa đến vùng bình yên. Nhưng chàng thì thấy ở thành Aten một đời sống xã hội đã băng hại, tình yêu tổ quốc đã bị chết chìm giữa những hận thù và sự tranh giành của các thế lực, sự cảnh báo trước của chàng, giống như những hạt giống bị tội day phải chịu chết, được gieo xuống một mảnh đất hoang hoá cháy rụi, vì vậy chàng cố gắng tránh xa chức quyền như lời chàng đã thể nguyên. Và một lần, khi đám đông dân chúng gần như bắt buộc chàng phải đứng đầu bọn họ, chàng đã thốt lên:

- Ôi, hỡi người dân thành Aten! Các ngươi chính là kẻ thù của nhau. Là một con người tôi chỉ có dòng lệ dành cho các ngươi, nhưng già như có là Chúa trời chàng nữa, tôi cũng chẳng thể nào chỉ huy nổi các ngươi đâu!

Tuy nhiên ngay sau khi cuộc nội chiến bùng nổ, chàng vẫn cùng với những người khác bảo vệ thành trì quê hương và lui trở về nhà mang đầy thương tích. Song khi người ta tặng vòng hoa cho những người can trường nhất tại Aerôpol, chàng đã không có mặt tại hàng ngũ các chiến binh và không cho phép người ta khắc tên mình trên tấm biển đồng trong thân miêu.

Chàng coi khinh một vinh quang còn lớn lao hơn mà nhô ra chàng đã có thể đoạt trong những cuộc thi vận hội. Lúc về già chàng dùng những cảnh miêu liêu bện cho mình một túp lều gần mỏ đá Pentelicôn, và chàng từ bỏ thành đô, lánh xa mọi người. Dần dần ở thành Aten người ta cũng quên chàng, và nếu đôi khi chàng có vào chợ để mua bánh mì và ôliu thì ngay cả những người quen cũng không còn nhận ra chàng nữa.

Và chàng cứ sống như thế, đơn độc, kiêu hãnh, chôn chát trong lòng và chìm ngập trong một nỗi u hoài nào đó, lớn lao nhưng lặng lẽ và êm dịu.

Vài mùa Thế vận hội nữa qua đi. Tóc đã bạc trắng mái đầu Diòklex dâng người đã cong nghiêng về phía đất, mắt thọt sâu vào trong hốc sọ và tuổi già rút kiện sức chàng. Chàng chỉ còn vững tin bởi mỗi một ý nghĩ rằng nếu chàng bao lâu nữa chàng phải từ bỏ dương thế, thì trước đó thê nào chàng cũng phải được nhìn thấy Chân lý Cao nhất. Người Mẹ vinh hàng của mọi Chân lý khác trên đời.

Đôi khi Diôklex cũng thầm nghĩ rằng, nếu các Nữ thần Parca<sup>(1)</sup> không cắt đứt sợi dây đời của chàng thì chàng sẽ quay trở về thành đô, đến với con người và sẽ mang lại cho họ nhiều hơn những gì mà Prômêthéus đã từng mang lại.

Rồi cuối cùng cũng đến mệt đêm huyền thoại vĩ đại nhất, đêm đó Nữ thần Athéna nắm lấy tay Diôklex bay lên chín tầng trời và đặt ông xuống trước mặt Nữ thần Chân lí

- Hãy nhìn đi, - bà bảo. - Nữ thần đang cháy và đang chiếu sáng rực rỡ.

Nhưng trước khi người vươn tay ra lấn cuối cùng, hãy nghe những lời ta sắp nói đây đã. Những tám vải che mả suốt ngàn áy nám qua đã rời khỏi tay người như những con thiên nga, đó chính là những áo tướng cuối cùng, nếu nói sợ hãi đang tràn ngập trái tim người, thì hãy lui lai khi hãy còn thời gian, ta sẽ mang người khỏi tầng trời cao vời này, để người có thể cùng mọi người sống nốt những ngày còn lại của đời mình bên dưới kia.

- Cả cuộc đời tôi đã hiên dảng chính cho một phút dày này! - Diôklex kêu lên.

Rồi chàng tiến lại gần pho tượng đang cháy sáng, tim đập dồn dập, nhéo mắt, tay run run túm lấy tám vải che cuối cùng, giật mạnh nó vào ném ra phía sau lưng.

Nhưng đột nhiên xảy ra một điều gì đó thật khủng khiếp.

---

(1) Theo thần thoại La Mã, Parca là tên gọi chung ba chị em Nữ thần số mệnh (N.D)

Đung vào giây phút ấy, dương\* như có sét đánh thẳng vào mắt Diôklex, và một màn đèn kinh khủng bao trùm, đèn đèn nỗi sợ với nỗi đêm tối đen nhất dưới địa ngục Hades cũng vẫn là một ngày sáng trời.

Trong đêm đen đặc nỗi vang lén tiếng kêu đầy nỗi kinh sợ không thể diễn tả và nỗi đau đớn vỡ bờ của Diôklex.

- Hồi Athéna! Athéna hời! Sao chàng có gì hết dưới tâm màn che cuối cung, sao tôi chẳng thấy gì cả!!!

Đập lại tiếng kêu tuyệt vọng đó là những lời nghiệt ngữ của Nữ thần:

- Đôi mắt người đã mù trước ánh sáng của Nữ thần Chân lí và ảo tượng cuối cùng của người cũng đã bay đi rồi, ảo tưởng rằng một kẻ người trần mắt thịt có thể nhìn thấy Chân lí không có màn che.

Im lặng bao trùm.

- Người lừa phỉnh những kẻ đặt lòng tin Người! Diôklex rên lên, - và Người đã lừa phỉnh cả tôi, hời vị Nữ thần độc ác và dối trá. Nhưng nêu như chàng bao giờ tôi được nhìn thấy Nữ thần Chân lí Gao ca, xin làm ơn hãy gửi Thần chét đến giải thoát cho tôi.

Và nỗi tiếc nuối vượt qua sức rung ngân trong giọng nói của Diôklex đã khiến ngay của Nữ thần Athéna cũng phải động lòng.

Đặt tay lên mái đầu bất hạnh của Diôklex và cùng với Thần chét là niềm an ủi cuối cùng, rằng một khi Thần đã

ru người ngủ, người sẽ được nhìn thấy thư ánh sáng khi sống đã làm mu mạc người.

Đêm nhạt dần và trời rạng sang, nhưng bình minh lên xám lạnh và buông. Từ những đám mây đồn nang trên bầu trời bát đầu rơi là tá những bóng tuyêt trắng, dày đặc, phủ lên dì hải không bờ tú của Dioklex.

**NGUYỄN HỮU DŨNG** dịch

# Người gác đèn biển

SIENKIEWICH  
(NOBEL 1905)

*Truyện ngắn này viết dựa theo một chuyện có thật mà J. Horain đã kê trong một bức thư gửi từ Mỹ về*

## I

Một lần xảy ra chuyện người gác đèn biển ở Axpinoan - một nơi không xa Panama bị mất tích. Chuyện đó xảy ra trong cơn bão nên người ta cho rằng có lẽ kẻ xấu số họ đã bị sóng cuốn đi khi lán ra mép nước của đảo đá đặt tháp đèn. Điều đó càng có vẻ có lý, vì ngày hôm sau người ta không tìm thấy chiếc xuồng con mà ông ta vẫn thường xuyên buồm ở kẽm đá. Cần phải tìm ngay người thay chân gác đèn bị

khuvét, bờ ngọn đèn biển này có ý nghĩa không uổng đối với giao thông trong vùng cũng như đối với bè chay từ Niu York đến Panama. Vịnh Muỗi vốn là mảnh đất và bãi cạn, tinh luong lách ban ngày còn kho, huống hồ ban đêm, nhất là giữa những lớp mù thương hao phu vung biển nhiệt đới mặt trời liên tục hun nóng nở đây. Khi đây đối với số đông tàu bè, ngọn đèn biển trở thành người chỉ đường duy nhất. Mỗi lò tim người gác đèn thay thế đó xuống đầu viên lãnh sự Hợp chúng quốc Hoa Kỳ ở Panama, mà đó là mối lo chàng nhỏ nhói gì, bởi lẽ thư nhất là phải tìm bằng được người thay thế trong vòng mười hai tiếng đồng hồ, thứ hai, người thay thế phải là người đặc biệt mẫn cảm, không phải ai cũng có thể nhận được, và sau nữa, hiện chàng có ma nao tình nguyện ứng cử vào chân ấy. Cuộc sống trên tháp đèn vô cùng khắc khổ, chỉ ít cũng chàng hấp dẫn gì đối với dân miền Nam rộng tuyếch vốn ưa thích phiêu lảng tự do. Người gác đèn biển chàng khác chi tù nhân. Trừ chuỗi ánh ta không được phép rời khỏi đảo đá của mình. Mỗi ngày một lần, thuyền từ Axpinoan chờ ra đảo lương ăn và nước uống rồi lại rời đi ngay, và khi ấy, cái đảo đá rộng chừng một mẫu<sup>(1)</sup> ấy không còn có một bóng người nào khác. Người gác đèn sống ngay trong lòng tháp đèn và tự lo liệu lấy. Ban ngày tròng theo phong vụ biển mà treo cờ hiệu các mản để báo thời tiết, ban đêm thì đốt đèn. Kể ra, đó cũng không phải là công việc nặng nhọc gì nếu như không phải ngày vài lần leo những hòn bốn trăm bậc trên cái cầu thang cao ngất trời ốc lên đỉnh tháp. Nói chung, đó là cuộc sống như trong tu viện, mà còn tệ hơn cả tu viện, bởi lẽ người gác đèn chỉ trán mỗi một thân một mình.

---

(1) Nguyên văn: rộng khoảng 1 morga là đơn vị đo diện tích cổ, bằng 5600 met vuông.

Vì vậy, cũng chẳng có gì đáng ngạc nhiên nếu ngài lãnh sự Faneonbritgut lo nghĩ không biết từ đâu cho ra người gác đèn thay thế cho kẻ bắc phản, và cũng dễ hiểu niềm vui sướng của ngài khi ngay trong ngày hôm ấy tự nhiên có một người tìm đến xin nhận chân gác đèn. Đó là một ông lão tuổi ngoại bảy mươi, song vẫn rất giài, khỏe khoẻ mạnh, lưng vẫn thẳng, dáng dấp có vẻ con nhà binh. Tóc ông lão đã bạc trắng, nước da bánh mật như người Krêôn<sup>(2)</sup> song cứ theo màu đôi mắt mà suy thì chắc chắn ông không phải là người phương Nam. Về mặt ông trầm ngâm, đầy u ám, song trung hậu. Thoạt trông, ngài Faneonbritgut đã thấy hài lòng, song ngài vẫn có nhiệm vụ thẩm tra người xin việc, vì vậy đã diễn ra cuộc đối thoại sau đây:

- Quê ông ở đâu?
- Thưa, tôi người Ba Lan.
- Từ trước đến nay ông làm nghề gì?
- Thưa ngài, tôi đi tìm việc.
- Người gác đèn phải là người thích ngồi yên một chỗ kia đấy.
- Thưa, chính tôi cũng đang cố tìm một chỗ yên thân? Ông có chứng nhận phục vụ trung thành với Chính phủ chứ?

Ông lão rút tư trong hố bao một mảnh lụa nhäu nát, nom như một mẩu cờ cũ kỹ. Lão vừa mở ra vừa nói:

---

(2) Dong dõi những người Âu di cư sang châu Mỹ Latinh, không lai với người da đen, da trắng.

- Thưa, chúng nhận đây n. Huân chương chử thập này  
tôi được thương xá mưu. Cai thứ này là huân chương  
của Tây Ban Nha, tôi được thương trong cuộc chiến tranh  
Caelixto. Cai thứ ba là huân công của Pháp, cai thứ tư tôi  
nhận được ở Hunggar. Rồi tôi đánh nhau ở Hoa Kỳ chống  
tại các bang miền Nam, nhưng ở đó người ta không tặng  
huân chương, chỉ phát có maul giấy này.

Faneonbritgio cảm lấy tờ giấy và bắt đầu đọc.

- Hảm, Xkavinxki? Họ của ông đây à? ... hảm. Từ tay  
đàn được hai lá quân kỳ trong một trận đấu lê. Ông đã  
vững là một người lính dũng cảm!

- Tôi số là một người gác đèn mầu cản, thưa ngài
- Ngoài ấy phải leo lên tận tháp ngày mót vài lần cơ  
dây, liệu chán ông có con đú cũng không?
- Thưa, tôi đã từ bỏ qua ca biển đồng bằng.
- All Ring!!<sup>(1)</sup> Ông có biết qua loa nghe biển chữ?
- Tôi đã làm việc ba năm liền trên tàu săn cá voi, thưa  
ngài.
- Ông quá nhiều nghe gom nhỉ?
- Thưa, tôi chỉ chưa tìm được chốn yên thân.
- Sao vậy?
- Cái số tôi nô thể.
- Theo tôi, để làm nghề gác đèn thì ông hơi quá già  
dây.

---

(1) Tiếng Anh Thới được:

- Sir<sup>21</sup> - ông lão chét thot lên họng giọng đầy xúc động:  
Tôi đã mệt mỏi, đã chịu đựng nhiều quá rồi. Ngài cũng  
thay dây, đổi tôi<sup>22</sup> qua bao đận. Giờ tôi chỉ mong sao có  
một chỗ yên tĩnh. Tôi chỉ..., tôi chỉ cần yên tĩnh! Tôi  
muốn được từ nay vui minh rằng; may sẽ ngồi ven tai  
chỗ này đây đã là bến cảng của mày. Ôi, sir, việc này  
chỉ phù thuộc vào một môt minh ngài mà thôi. Kho long  
cô có hơi thở nay lần nữa. May mắn làm sao đúng lúc này  
tôi lại có mặt ở Panama kia nhỉ... Tôi van ngài... Thê co  
đứa Chưa long kinh, tôi như con tau sẽ bị đắm chìm nếu  
không tìm được vào bến cảng. Xin ngài ròn tay làm phúc  
cho thân già này... Xin thê với ngài là tôi ngay thực, nhưng  
.. tôi ngàn cảnh lang thang này làm rõi...

Đôi mắt xanh của ông lão biếu lô lèi khẩn cầu tha thiết  
về nỗi ngai Faneonbritgio - vẫn có tấm lòng nhân hậu và  
chất phae - cũng xúc động.

- Well<sup>23</sup> - ngài nói, - tôi đồng ý nhận ông vào chấn gác  
đêm.

Nét mặt ông lão hưng lên long bret mìn khôn tả

- Xin đa tạ ngài.

- Thê heu hôm nay ông có thể ra tháp đèn được chưa?

- Thưa, dà.

- Vậy thi Good-bye<sup>24</sup> !... À, thêm một điều nữa, chỉ cần  
về nui một lần là ông sẽ bị thải hồi ngay đây!

- All right!

(21) Tiếng Anh :Thưa ngài!

(22) Tiếng Anh . Được rid!

(23) Tiếng Anh. Tam biệt!

Ngay chiều hôm đó, khi mặt trời chìm vào lán nước biển, đêm sập xuống sau một ngay đầy nắng gắt như không hề trai qua hoàng hôn, người gác đèn mới đã nhận việc, ngọn đèn biển đã lại chiếu ánh sáng chói lọi trên sóng nước. Đêm vô cùng thanh tịnh, một đêm điển hình của vùng nhiệt đới đây áp sương mù mao sang, làm thành một chiếc quang rồng rực sáng chói vắng với đường viền mềm mại không rõ nét chung quanh mặt trăng. Chỉ tiếng biển là xôn xao thuỷ triều dâng lên mạnh. Ông lão Xkavinxki đứng trên ban công, ngay cạnh ngọn đèn to tướng. Trông từ phía dưới lên, nom ông lão như một chấm đen bê xiu. Ông đang cố gắng tập trung suy nghĩ về tình cảnh mới của mình, song những cảm xúc mãnh liệt chưa cho phép ông lão nghỉ suy machen. Ông lão có cái cảm giác của một con thú bị săn đuổi, cuối cùng đã tìm được một chỗ náu thân trong một khe đá hay một cái hào nào đó, nơi không một ai tới được. Thế là rốt cuộc thời yên tĩnh cũng đã tan với ông. Cảm giác của sự an toàn khiến tâm hồn ông lão tràn ngập một niềm hoan lạc không thể diễn tả thành lời. Vậy là rốt cuộc, trên cái đảo đá này, ông có thể quên đi cuộc sống lang bạt đã qua, những nỗi bất hạnh, những thất bại của ngay qua. Ông lão giống như một con tàu bị bão tố bê gãy cột buồm, xé rách tả tơi cánh buồm, đứt đứt tung dây leo, ném từ cao mây trời xuống tận đáy vực biển sâu, con tàu bị những làn sóng sùi tung hót trắng đánh cho tối ta, song cuối cùng cũng tìm được vào bến cảng. Bức tranh của con bão tố lượt nhanh qua đầu óc ông, đổi lặp với tương lai yên ả sắp bắt đầu. Thực ra ông lão mới chỉ kể cho Fancónbrigio nghe một phần nhỏ những bước đường trời nôi của mình, bỏ qua hàng ngàn mồi nám tháng trăng khác. Bao giờ ông cũng chỉ gặp toàn bất hạnh. Cứ mỗi lần ông hạ trại, nhóm lửa lên ở một nơi

nào đó với ý định sinh cơ lật nguluệp lau dat tại đó thi y như  
rằng gió bão lại nồi lên, giật tung cọc trại, thổi tan tanh  
đồng lúa, xô đáy ống buoc tiếp vào tròn phong trán. Giờ  
đây, từ ban công đèn nhùn xuông những lần sóng hoang  
hoàng ánh sáng ông lão hỏi hỏi nhưng gì đã trai qua. Ông đã  
tung đánh nhau khắp bốn phương trời, và trong cuộc đời  
phiêu bạt của mình đã thử lầm qua hâu như tất cả mọi  
người để kiếm sống. Cứu cù và trung thực, hơn một lần ông  
danh dum được chát vồn liếng, nhưng chỉ để rồi sau đó lại  
bị mất tang, mặc dù đã hết sức thận trọng để phòng. Ông  
đã tung đao vàng ở Oxtetia, tim kim cương ở châu Phi, lam  
xá thủ ở Đông Án. Đa có thời ông lập nòng trại ở California,  
song lại bị han han khiên cho phá sản. Ông cũng đã tung  
thư nghè biòn bón với các bộ lạc nguyên thuỷ sống sâu  
trong vùng lục địa Braxin, song chiếc bờ của ông đã bị vỡ  
tung trên sông Amazôn, con ông - gần như trân truồng,  
không hề có một tấc sắt trong tay - phải mày mò suốt mày  
ta lê lén trong rừng thani, sống cầm hơi bằng quả dại,  
lao phen suýt lam mồi cho thú dữ. Ông đã tung mỏ xưởng  
rèn ở Hélène, ở Arcanxox, xong rồi xương bị thiêu trại trong  
một nạn cháy lớn bao trùm cả thành phố. Sau đó ông bị rơi  
vào tay dân Idian trong rặng Thạch Sơn, và có lẽ chỉ nhờ  
một phép mầu nhiệm nào đó ông mới may mắn được các xú  
thu Canada cứu thoát. Ông cũng đã tung lầm thủy thủ trên  
chiếc tàu chạy tuyến Bahia - Bondô, rồi lại làm thơ săn trên  
tàu đánh cá voi, song cả hai chiếc tàu đều gặp nạn. Ông đã  
tung là chủ mệt nhà máy xi gá ở La Habana, để rồi bị ke  
chung lung cuộm mặt tất cả vồn liếng dung vào lúc ông  
phai nằm liệt giường vì bệnh Vômitô. Cuối cùng ông phiêu  
dạt tới Axpinoan, và nơi đây hanh sẽ là ranh giới chấm dứt  
nhưng chuyện không may của ông. Liệu có gì cần có thể

theo đuổi ông ra tận cùi dao đà nứa cờ chư? Cà nứa, cà lứa, ca con người! Thật ra, nơi cho cung, thi tư phía con người ông lão Xkavinxki cung không phải nhận quá nhiều điều bất hạnh. Trong đời, ông đã gặp được nhiều người tốt hơn kẻ xấu.

Ngoài lai, dường như tất cả bốn thứ hung thần của thiên nhiên đều san đuổi ông. Nhưng người quen biết ông lão đều nói rằng ông không có hành phúc, họ dùng điều ấy để giải thích mọi nỗi bất hạnh của ông. Ban thán ông rút cuộc cũng đâm ra hơi mè tin. Ông tin là có một bàn tay độc ác và hận thù nào đó cư ngụ theo ông khắp nơi, trên mọi vùng đất, mọi vung biển. Song ông không thích nói đến chuyện ấy. Thì ra, khi có người hỏi xem đó là bàn tay kẻ nao, ông lão chỉ tro tay kín đáo về phía sau Bắc đầu, ra hiệu nó từ phía ấy đến...

Qua thực sau những điều không may của ông lão xảy ra thường xuyên đòn lợ lùng, đẻ khiến cho người ta thoai chí, nhất là những kẻ đã từng phải ném trái chua eay. Song ông có được sứ để kháng lạng thăm nhưng mạnh mẽ bắt nguồn từ lẽ phái của con tim, cùng tinh kiền nhẫn của người Idian. Hồi ở Hugggari, ông đã từng bị chọc mười mấy nhát lê củng chí vì không thèm bám lấy cái bán đạp chân được người ta ném cho để xin cứu mang mà lại kêu lên: *pardon!* Cũng tương tự như thế, ông không chịu hàng phục những tai ương của cuộc đời. Nhẫn lại như một con kiên, ông cứ bo dần lên. Một trăm lần bị đạp nhào xuống, ông lại bình thản lao tiếp thử một trạm le một. Ông lão là một người kỳ di theo một kiệu riêng biệt. Người linh già ấy, người mà họ chỉ có Chúa hay đã từng bị thiêu trong bao nhiêu ngọn lửa, đã từng luyện tôi trong bao nỗi cơ hàn, đã từng bị đánh đập và cùm kẹp, song vẫn mang một trái tim con tre. Trong thời

giám bệnh dịch hoàn thành ở Cuba, ông nhiễm bệnh cùng  
như vi đã nhường toàn bộ số thuốc ki ninh kha nhiêu của  
ông cho những người bệnh, chàng giữ lại cho mình lấy một  
máy may.

Ông lão còn một điều kỳ lạ nữa là sau ngàn áy chuyên  
đau lòng, ông vẫn không bị mất hy vọng, vẫn tràn đầy niềm  
tin rồi đây mọi sự sẽ tốt đẹp hơn. Cứ khi mưa đồng đèn ông  
lại hoạt bát hân len, và háo hức đón đợi những sự kiện  
trọng đại, những sự kiện mà ông hằng trong nỗi lòng hàng  
sông cũng chung suốt những tháng năm dài dang dở...  
Song những mùa đồng cứ nối nhau trôi đi, ông lão chỉ thu  
được mỗi một điều là mái tóc dần bạc trắng. Ông già đi và  
mất dần sinh lực. Tình kiều nhân của ông ngày càng gần  
với sự nản lòng. Sự bình tâm xưa nay ngả dần thành  
khuynh hướng tự thương thân, và người cứu chiến binh  
phong trần nay biến thành một kẻ mau nước mắt, có thể xúc  
động vì bất cứ cớ gì. Thêm vào đó, thỉnh thoảng ông lão lại  
bi day và bởi một nỗi hoài vọng sâu thẳm được gọi lên chỉ  
do những khung cảnh không đâu: một cánh én chao ngang,  
một đàn chim lồng xám trông giống chim sẻ sẻ, một lan  
tuyệt trên đỉnh núi hay chỉ một ám áy thoáng qua nghe  
tựa như làn điệu mà ông lão nghe tự thủa nào... Cuối cùng  
chỉ một ý nghĩ duy nhất chế ngự ông lão, ý nghĩ về sự yên  
nghỉ, ý nghĩ do chiếm lĩnh ông lão một cách hoàn toàn, no  
cuốn hút mọi ước muôn và hi vọng khác. Kẽ lang thang  
vịnh hàng áy không còn khát vọng nào mãnh liệt và nhiều ý  
nghĩa hơn là tìm được một cái xô yên à nào đó, nơi có thể  
nghỉ ngơi mà chờ đợi kết cục cuối cùng. Có thể một sự ki là  
nào đó của số phận đã ném ông qua hết thảy mọi dai dẳng  
và mọi miền đất, không cho ông kịp nghỉ lấy hơi, để giờ đây  
ông cho rằng đời với kiếp sống con người không có niềm

hạnh phúc nào lớn hơn hạnh phúc không phải phiêu bạt. Qua thực, ông hoàn toàn xứng đáng được hưởng niềm hạnh phúc nhỏ nhặt ấy, song vốn đã qua quen với những điều không may, ông chỉ dám nghĩ về njém hạnh phúc ấy theo kiểu người ta ước đến một điều gì không sao đạt tới. Thậm chí, ông lão không dám ước điều đó nữa, áy thế mà, đột nhiên, chỉ trong vong mười hai tiếng đồng hồ, ông lão tim được chính việc làm mà dương như ông đã chọn cho riêng mình trong số tất thảy mọi công việc trên cõi đời. Vì vậy, không có gì lạ, là khi đêm xuống, đốt ngọn đèn biển lên rồi, ông lão vẫn cư bằng hoàng tự hỏi: phải chăng đây là sự thật? Và vẫn chưa giam khăng định: phải, đó là sự thật! Trong khi đó thực tế thuyết phục ông bằng những chứng cứ không bác bỏ nổi. Và thế là giờ nỗi giờ kia trôi qua, ông lão vẫn cư đứng thẩn người ra trên ban công. Lão nhìn ngắm, tan hưởng và tự thuyết phục mình hãy tin vào sự thật. Dương như đây là lần đầu tiên được trông thấy biển, bởi lẽ những chiếc đồng hồ lớn ở Axpinoan đã-điểm chuông nửa đêm từ lâu mà lão vẫn chưa chịu rời cái cao nguyên trên không trung của mình, vẫn đứng nhìn ngắm mãi. Biển âm i dưới chan ông. Thấu kính của ngọn đèn pha quét vào đêm những luồng sáng không lồ, bên ngoài những luồng sáng ấy mắt ông lão ngập chìm trong một chốn thăm thẳm tối tăm, đây nhưng điều huyền bí khủng khiếp. Song dường như chốn xa thăm thẳm kia cũng đang chạy dần về phía ánh sáng, những làn sóng dài trong bóng đêm nhô ra, rέo lên à a, úa vào chán dần, và lúc ấy có thể nhìn rõ những cái bờm đầy hột của chung lồng lánh sắc hồng trong ánh sáng ngọn đèn pha. Thuỷ triều lén cao mãi, nhấn chìm dần những doi cát. Tiếng thi thảm huyền bí của đại dương từ khơi xa vọng về mỗi lúc một mạnh lên, ồn ào hơn, lúc nghe

tua tiếng súng đại bác gầm, lúc nghe tiếng xao xao của những rung cây không lò, lúc lại nghe tiếng huyền náo của bao giọng nói quyện vào nhau. Đôi khi tắt ca lại bặt đi. Sau đó vang đèn tai ông vài tiếng thư dài nho nhát, tiếng nực nổ nghẹn ngào, rồi lại những tiếng nổ dữ dội. Sau rốt, giờ xua tan xương mù, song lại dồn về những đám mây đèn rách ta trời che khuất cả vùng tráng. Gió tây thổi moi lúc một mảnh. Những con sóng cuồng loạn nhảy chồm lên bờ đá đặc đụng, bọt liềm mài lên cả vách tường xây. Con giòng tố i am phía xa. Trong khoảng không gian tối tăm xao động chót sáng lên những ngọn đèn màu xanh lá mạ treo trên đỉnh các cột buồm. Những dốm sáng màu lục ay nhô lên, lúc chìm xuống, lúc lắc lư sang trái sang phải. Ông lão Xkavinxki đi xuống căn phòng của mình. Giòng tố bắt đầu nổi lên ở ngoài kia, trên những con tàu, con người đang phái vớt lợn và đêm sâu, bóng tối, sóng biển, nhưng căn phòng này vẫn yên à tĩnh mich biêt bao.

Thâm chí, ngay cả hồi ấm của con giòng bão cũng bị yêu đi nhiều khi xuyên qua các bức tường đáy, chỉ có tiếng tích tắc đều đều của chiếc đồng hồ như ru đưa ông lão đã qua mỗi mệt vào giấc ngủ miên man.

## II

Giờ tiếp giờ, ngày nối ngày, tuân theo tuân cu the trời đi Dân biển thường kè rang, thịnh thoang, khì biển cá gầm gào dữ dội, họ nghe như tiếng ai đó gọi tên họ giữa đêm khuya lâm tối. Nếu cái vỏ biển của biển cá có thể len tiếng gọi, thì cũng rất có thể, khi con người già đi, mỗi thứ vỏ biển khae, lâm tối hơn và huyền bí hơn, cũng đã lên tiếng gọi. Con người càng mệt vì cuộc đời bao nhiêu thi đồi

với họ những tiếng gọi kia càng trở lên triu mến bấy nhiêu. Song để có thể nghe thấy tiếng gọi ấy cần có sự yên tĩnh. Thêm nữa, tuổi già thường thích cô đơn, đường như lúc ấy con người đã cảm nhận được hơi hương của nấm mồ. Đôi với ông lão Xkavinxki, cây đèn biển cũng đã như phân nửa nấm mồ. Không gì đơn điệu hơn cuộc sống ngoại tháp đèn. Nếu có đồng ý nhận việc ấy chàng nữa thì chóng hay chảy những người trẻ tuổi cũng sẽ bỏ mà đi. Chính vì thế, người gác đèn thường là những người có tuổi, trầm lặng và kiệm lời. Giá có rời cây đèn của mình ra đi kiểm sống giữa đồng loại, người gác đèn sẽ ngạc nhiên như kẻ mới vừa bị đánh thức giữa giấc ngủ say. Trên tháp đèn thiêu đi mọi thứ ánh sáng vật vãnh tao lên vóc dáng của đời thường. Hàng ngày, người gác đèn tiếp xúc với toàn những mènh mông, không hình thù nhất định. Trời là một, biển là hai, còn ở giữa hai thứ vô biên ấy là một hồn người đơn côi, ấy là kiểu cuộc sống, trong đó sự suy nghĩ biến thành một nỗi trầm tư miên man. Không có gì, thậm chí cả công việc, có thể đánh thức người gác đèn khỏi nỗi trầm tư đó. Ngày nay giống hệt ngày kia như hai hạt cườm trong cùng một chuỗi hạt, và sự thay đổi thời tiết là thứ duy nhất đổi thay. Song ông lão Xkavinxki chưa bao giờ thấy hạnh phúc đèn thế. Lão thường dậy sớm, điểm tâm, lau chùi thau kính của ngọn đèn pha, rồi sau đó ngồi mãi ở ban công nhìn đầm đầm ra khơi xa. Ông lão ngẩn không biết chán những cảnh tượng diễn ra trước mắt. Trên cái phông màu xanh thẳm của biển cả thường nổi lên hàng đàn cánh buồm no gió phồng căng, chói lọi trong ánh mặt trời, khiến ông lão phải nheo mắt lại. Đôi khi, những chiếc tàu thuận mậu dịch phong giang thành một dây dài nom giống hệt một chuỗi chim hải âu bay hải băng. Những cái phao tiêu màu đỏ đánh dấu luồng lạch

khoan thai lắc lư theo sóng. Hàng ngày, vào chính ngọ, giữa những lá buồm thấp thoáng hiện ra một cột khói không rõ màu xám. Đó là chiếc tàu thuỷ trở hành khách và hàng hoá chạy từ New York đến Aspinwall, để lại sau đuôi một dải nước ngâu bợt. Từ phía bên kia ban công, ông lão Xkavinxki nhìn thành phố Aspinwall rõ như trên lòng bàn tay, với cái bên càng náo nhiệt của nó, với một rặng cột buồm và những tàu thuyền lớn bé. Xa hơn nữa là những ngôi nhà màu trắng toát và các đỉnh tháp nhọn héo uốn của thành phố. Nhìn từ đỉnh tháp đèn, những ngôi nhà nhỏ xíu hệt như những tò chim hải âu, thuyền bè nom như những con bọ sừng, còn người thì giông như chấm nhỏ li ti di động trên mặt đường lát đá màu trắng. Sáng sớm lán gió đông nhẹ thổi, mang tới tai ông những thanh âm của cuộc sống loài người, trên đó nổi bật lên những tiếng còi tàu trầm bổng... Vào chính ngọ là giờ nghỉ trưa, toàn bộ khu cảng như ngừng hoạt động, những con chim hải âu ẩn vào các hốc đá, sông yếu đi và trở nên biếng nhác. Vào lúc ấy, trên bờ, trên biển, cũng như trên tháp đèn, bao trùm một giây phút im lặng tuyệt đối. Những bờ cát vàng óng nhô lên khi sóng rút ra xa trông giống hệt như những đỗ vật bằng vàng rong đặt trên mèt nước, cột tháp nổi nén trên trời mầu thanh thiên. Tung luồng ánh sáng mặt trời dội từ trên cao xuống mặt nước bắng bờ cát và vách đá dốc đứng. Khi ấy, ngay cả ông lão cũng như chìm vào một sự mệt mỏi đầy dịu ngọt. Ông cảm thấy được nghỉ một cách thật tuyệt diệu, và khi nghỉ rằng cảnh đời ấy sẽ còn kéo dài mãi thì ông chẳng thiết điều gì khác nữa. Ông lão thoả mãn với niềm hạnh phúc của mình. Song bản tính con người thường mâu quen với số phận khi nó tốt đẹp hơn, nên lòng tin của ông lão càng ngày càng lớn lên; ông nghĩ rằng nếu con người còn biết xây nhà an dưỡng

cho các cùm chiến binh thi lê nào Chưa chẳng danh cho ông  
bay một chút? Thời gian trôi đi, ông càng ngày càng tin vào  
điều đó. Ông sống đam mê với cây tháp, với ngọn đèn, với  
bờ đá dốc đứng, với những cồn cát và với nỗi cô đơn. Ông  
quen với những con chim hai áu thường chao lượm trên bãi  
đá và chiều chiều họp trên nóc tháp đèn. Ông lão thường  
ném cho chúng những mẩu thức ăn thừa, chúng nhanh  
chóng quen thuộc với ông, đến nỗi về sau, mỗi khi ném thức  
an cho chúng, ông lão như bị vây bọc giữa một cõi bão  
những cánh chim trắng toát. Lão đi giữa bầy chim như mục  
đồng đi giữa đàn cùm của mình. Khi thuỷ triều xuống, ông  
lão thường lặn ra các cồn cát để tìm bắt những con ốc biển  
ngon lành và nhất những chú trai ngọc bị sóng đánh dạt  
vào. Ban đêm, dưới ánh trăng và ánh sáng ngọn đèn biển,  
ông đi kiếm cá vốn rải sẵn ở ven các bãi đá. Ông lão yêu  
hòn đảo đá trán trui của mình, hòn đảo chỉ mọc lùa thưa  
toàn những loài cây bè nhỏ, thân đậm nhựa đặc quánh. Sự  
cần cù của đảo được phong cảnh vùng quanh đây bù đắp  
lại. Vào những giờ ban trưa, khi bầu không khí trở nên  
trong suốt, từ đây có thể nhìn thấu toàn bộ vùng eo đất hẹp  
suốt sang tận Thái Bình Dương, một vùng đất trù phú mọc  
đầy cây có tốt tươi. Những lúc ấy, ông lão Xkavinxki thường  
như trước mặt là ca một khu vườn lớn. Những chùm dừa và  
sao sao khổng lồ kết thành những vòng hoa đầy đặn đến  
ngon lành, nằm ngay tiếp sau các ngôi nhà của Axpinoan.  
Xa hơn nữa, vùng giữa Axpinoan và Panama có thể thấy cả  
một khu rừng bất ngàn, trên đó nổi bật lên những đám mây  
đò rực rỡ vào sáng sớm hay hoàng hôn. Đó là một khu rừng  
nhiệt đới thật sự, với lán nước lặng lẽ sát bên chân, dây leo  
quấn chằng chịt, với những cây sưa, cọ, thiết mộc, cao su,  
phong lan, rì rào không ngớt.

Qua chiếc ông nhom công vụ của mình, ông lão không chỉ nhìn thấy các thân cây to, những tảng lá chuối rong bắn, mà còn trong thấy hang đan khì, hàng đan chim ông lão và hàng đan vẹt chóc chóc lai đợt ngọt bay vút len như một đám mây ngũ sắc bên trên khu rừng. Ông lão Xkivinxki biết rõ những khu rừng như thế, bởi sau khi chiếc bè của ông bị vỡ tung trên sông Amazon, ông đã từng lặn lội nhiều tuần liền trong vòm cây cối rậm rì xanh thẳm đó. Ông hiểu rõ biết bao mối nguy hiểm, bao nhiêu cái chết ăn náu dưới tan lá tuyệt vời trông như tươi cười kia. Trong những đêm lẩn mò giữa rừng sâu, ông lão từng nghe tiếng vượn hú thảm thiết cùng tiếng ben gầm gào. Ông đã từng gặp những con trăn khổng lồ vận vẹo thân mình dài ngoắng trên cây, ông biết rõ những cái hổ vẻ ngai ngái trong rừng song trong lòng chưa đầy cá sấu và cá đuôi điện. Ông lão hiểu rõ làm kiếp sống cơ cực của con người trong những khu rừng hoang vu thẳm thẳm ấy, nơi có những chiếc lá róng gấp hàng chục lần thân người, nơi đầy đặc những đán muỗi khát máu, nhung nhúc những con vật hau đội và những con nhện độc không lồ. Chính ông đã từng trải qua, đã từng ném phái, từng chịu đựng tất cả những thứ đó, nên giờ đây, khi từ trên cao nhìn xuống cái địa ngục ấy, ông cảm thấy niềm sung sướng của một con người có thể chiếm ngưỡng vẻ đẹp của nó mà không bị mót mồi hiểm nguy đe doa. Cái tháp đèn bảo vệ cho ông tránh được mọi sự dữ. Cũng chính vì vậy, ông chỉ rời khỏi tháp đèn của mình vào sáng chủ nhật mà thôi. Khi ấy ông thăng bộ lě phục màu xanh thẳm với những chiếc khuy bạc,

gán lên ngực áo các loại huân chương, và mái đầu màu ngà  
ngang cao trong một niềm tự hào. Khi ra khỏi nhà thờ ông  
nghe thấy tiếng xi xào tán thường của đám người Kreón:  
"Chúng ta có một tay gác đèn bánh thật!". "Mà ông ấy chẳng hề  
ra vẻ chút nào, mặc dù là dân Mẽo". Sau lễ mixa, ông lão quay  
về với tháp đèn, đầy hạnh phúc, bởi ông vẫn chưa dám đặt lòng  
tin vào đất liền. Cũng thường vào chủ nhật, ông đọc tin tức ở  
một tờ báo tiếng Tây Ban Nha mua trong phố hoặc tờ "Điện  
dân Niu York" mượn của người Fancobritgio, và tỉ mẩn dò tìm  
những mẩu tin về châu Âu. Ôi, trái tim già tội nghiệp! ở trên  
ngọn tháp đèn tít tắp bán cầu xa xôi này vẫn đậm về quê  
hương... Đôi khi, lúc chiếc thuyền chờ thức ăn và nước uống ra  
đảo cho ông, ông lão từ tháp đèn lặn xuống chuyện gẫu với gà  
Giònix, người canh gác cảng. Nhưng rồi một thời gian sau đó,  
ông có vẻ trở nên hoang dã dần đi. Ông thôi không còn lai vãng  
vào phố, thôi đọc báo chí và cũng thôi những câu chuyện thời  
thế với gà Giònix. Hàng tuần liên chẳng ai nhìn thấy ông, mà  
ông cũng chẳng gặp người nào. Dấu hiệu duy nhất chứng tỏ  
ông vẫn còn sống là lương thực người ta để lại trên bờ đá cho  
ông được lấy đi và ánh sáng ngọn đèn biển vẫn được đốt lên  
một cách đều đặn như mặt trời xứ này đều đặn nhô lên từ mặt  
biển. Hình như ông đã hoàn toàn đứng dừng với cuộc đời.  
Nguyên nhân của sự đứng dừng đó không phải là nỗi hoài vọng  
cố hương, mà ngay cả nỗi hoài vọng kia cũng dần nhuốm màu  
tuyệt vọng. Giờ đây, đối với ông, cả thế giới bắt đầu và kết thúc  
chính ngay trên hòn đảo này. Ông vui sướng với ý nghĩ là cho  
đến lúc chết sẽ không bao giờ phải rời khỏi ngọn tháp đèn, ông  
hầu như quên hết thấy mọi thứ khác trên đời ngoài tháp đèn  
của mình. Ông trở nên mê tín, cặp mắt xanh hiền hậu của ông

ngày càng giống đói mắt trẻ thơ, cứ nhìn dăm đăm vào một chốn xa xăm nào đó. Trong cảnh cô đơn triền miên, sống giữa quang cảnh vừa rất mực hoang sơ vừa vô cùng khoáng đạt, ông mắt dần đi cảm giác về bản thân mình, ông gần như thôi không còn tồn tại như một cá thể độc lập nữa, mà ngày càng hòa nhập, ngày càng tan lẩn vào môi trường chung quanh. Thực ra ông cũng chẳng ý thức được điều đó mà chỉ cảm nhận nó, song rõt cuộc, đối với ông, cả bầu trời, mặt nước, hòn đảo đá, ngọn tháp đèn, những cồn cát vàng óng, những cánh buồm no gió phảng phất, cà lũ chim hải âu cùng làn nước thủy triều lên xuống... tất cả hòa thành một khối duy nhất, mènh mong, một linh hồn bao la, huyền bí, và chính ông cũng dám trong sự huyền diệu ấy, linh hồn sống động và ủi an. Ông lão chìm đắm, tự ru ngủ trong lồng quên và hoài cảm. Và chính trong cảnh sống đặc biệt ấy, chính trong trạng thái nửa tỉnh nửa mê ấy, ông lão tìm thấy cho mình một nỗi yên tĩnh vô biên, nỗi yên bình của một kẻ đã gần đất xa trời.

### III

Nhưng rồi sự tĩnh thức vẫn cứ đến.

Hôm ấy, khoảng một giờ sau khi chiếc thuyền chờ thức ăn và nước uống cập đảo, ông lão Xkavinxki mới lần từ tháp đèn xuống lấy hàng, và ông chợt nhận thấy ngoài những thứ thường ngày còn có thêm một cái gói nữa. Trên mặt vải thô dây bọc bên ngoài có dâu bưu cục Mỹ và nổi bật địa chỉ: "Ngài Xkavinxki". Ngạc nhiên, ông rọc lén vải bọc ngoài và trông thấy mấy quyển sách. Tay run run, ông cầm lén một quyển nhìn lướt qua rồi lại thản thờ đặt xuống. Ông lấy tay dụi mắt, đường như không thể tin vào chính mắt mình, ông ngỡ như

mình đang mơ - bởi vì đó là một cuốn sách tiếng Ba Lan! Chuyện gì thế này? Ai có thể gửi sách cho ông cơ chứ? Thoạt đầu, ông lão không thể nhớ ra được là một lần nọ - ngay từ hồi đầu cuộc đời gác đèn biển của mình - ông đọc trong tờ "Dien dan" mượn được, tin về việc thành lập Hội liên hiệp kiều bào Ba Lan tại Niu York, và ông đã lập tức gửi ngay nửa tháng lương của mình cho Hội (thực ra, ngoài tháp đèn, ông lão cũng chẳng biết dùng tiền vào việc gì). Hội liên hiệp cảm cám ơn ấy nên đã gửi sách biếu ông. Sách được chuyển theo cách thức thường tình nhất, song thoát tiên, vì choáng váng, ông lão không nhớ ra chuyện ấy. Đối với ông, những quyển sách tiếng Ba Lan ở Axpinoan, trên cái tháp đèn của ông, trong nỗi cô đơn vô bù của ông - là một chuyện siêu phàm, một việc thần kỳ nào đó, giống như chuyện cổ tích. Như những người thủy thủ no nghe thấy tiếng gọi của biển giữa đêm sâu thăm thẳm, giờ đây ông lão ngỡ như nghe thấy một tiếng nói yêu thương lầm, gần như đã bị lãng quên rồi, tên tiếng gọi tên mình. Ông lão lặng người đi, mắt nháy nghiên, ông tin chắc rằng khi mở mắt ra thì giấc mơ nọ sẽ tan biến. Nhưng không! Cái gọi bị rọc vẫn đang hiện diện nguyên vẹn trước mắt ông kia, nhuộm ánh hoàng hôn, và trên đó là quyển sách mà ông đã mở ra. Giữa sự im lặng mênh mông của chung quanh, ông lão nghe rõ tiếng đập gấp gáp của trái tim mình khi lại chìa tay cầm lấy quyển sách. Đó là một tập thơ. Phía trên là tiêu đề in bằng thứ chữ lớn, còn phía dưới là tên tác giả, cái tên không hề xa lạ với ông lão Xkavinxki. Lão biết đó là tên một nhà thơ lớn, nhà thơ có tác phẩm mà ông lão đã từng được đọc ở Pari hồi sau năm ba mươi. Rồi sau đó, trong những ngày chiến đấu ở Angieri và Tây Ban Nha, ông nghe các bạn đồng hương bàn tán về danh tiếng

ngày càng lớn của nhà thơ vĩ đại ấy, song hồi đó, tay ông đã quen với khẩu súng đến nỗi ông chẳng hề mơ tới sách vở bao giờ. Năm bốn mươi lăm, ông lão sang Mỹ, và trong suốt cuộc đời đọc ngang sau đó của mình gần như ông không hề được gặp một người đồng hương nào, cũng chẳng được thấy một quyển sách Ba Lan nào cả. Chính vì thế, giờ đây trái tim ông đập dập đồn hơn và bàn tay ông càng lấy bấy hơn khi lật trang đầu sách. Trên đảo đá cô đơn của ông hình như đang diễn ra một điều gì đó hết sức trọng thể. Giây phút ấy mới thanh bình và yên tĩnh làm sao. Các đồng hồ lớn ở Axpinoan điểm chuông năm giờ chiều. Đầu trời trong sáng không một gợn mây, thoảng vài cánh hải âu chao lượn trong sắc xanh thăm thẳm. Đại dương đưa ru diu dặt. Những con sóng khe khẽ rì rào lan trãi êm dịu theo ven bờ cát. Phía xa nỗi bật những ngôi nhà màu trắng chói lọi của Axpinoan và vút cao lên những khóm cọ dẹp tuyệt vời. Quả có một cái gì đó trọng thể, trang nghiêm và lặng lẽ. Giữa cái yên tĩnh của thiên nhiên chợt vang lên giọng run run của ông lão: ông đọc thành tiếng những văn thơ, dường như để có thể thấu thía hơn ý nghĩa của chúng.

*Hỡi Litva! Tổ quốc ơi! Người như sức khỏe,  
Ai đánh mất rồi mới hiểu Người quý giá dường bao  
Hôm nay con ngợi ca Người, điểm kiêu và rạng rỡ,  
Con tưởng thấy Người trong nhung nhớ khát khao<sup>(1)</sup>*

Ông lão Xkavinxki nghẹn ngào. Những dòng chữ nhảy múa trước mắt ông. Trong ngực ông dường như có thứ gì đó chợt

(1) Đây là tác phẩm "Pan Tadeus" của thi hào Adam Mickiewich (1798 - 1855) nhà thơ vĩ đại của nhân dân Ba Lan. Tác phẩm thi ca của ông trên ngập lòng yêu nước

bục ra và một làn sóng từ trái tim như dâng lên, dâng cao mãi, khiến ông nghẹn lời... Mãi một lúc sau ông mới trấn tĩnh lại và đọc tiếp:

*Hồi thành nử đồng trinh xưa Trenxítkhôva tiếng che chở,  
Và cổng thành Oxtro từng chiếu sáng khi nào.  
Từng bão về cho con dân thành Nôvogròt,  
Như đã cũn dời con thơ ấu thuở nào  
(Lúc mẹ mang xác con tới khóc dâng Người,  
Thì mất chết của con chợt mỉm hưng như phép lạ.  
Chân núi bước đi, đến ngưỡng cửa thành đường Người  
Để cảm lạ Chúa trời, sự sống con dâng trả)  
Một ngày kia Mẹ cũng sẽ mang con về với lòng Tổ quốc.*

Làn sóng cuộn cuộn dâng cao, phá tung đập chắn của ý chí. Ông lão mệt lèn, ngã xoài ra đất. Mái tóc bạc của ông xõa lăn vào với cát. Ngót bốn mươi năm ông không được nhìn thấy đất nước, họa chi có Chúa mới hay đã bao năm nay ông không được nghe tiếng nói quê hương, ấy thế mà giờ đây, chính tiếng nói ấy lại tự đến với ông, bang qua cà dai dương mênh mông, tim thấy ông mãi tần tít bắn câu bên kia, ôi tiếng nói yêu thương, thân thiết, tuyệt vời! Trong cơn nức nở rung chuyển cả thân mình ông không hề có nỗi đau, chỉ có một tình yêu vô biên chợt thức tỉnh, bên cạnh tình yêu ấy, mọi thức khác đều trờ nên vô nghĩa... Đường như qua tiếng nức nở ấy ông lão muốn xin tổ quốc thân yêu xa xôi hãy tha lỗi cho ông, bởi ông đã già đến thế, đã mải vui thú đến thế với hòn đảo đá cô đơn của mình, đã định ninh rắng ngay cà lòng nhớ nhung Tổ quốc rồi cũng sẽ bi nhặt đi.. Giờ đây, khi ông lão đã "được trả về bằng một phép nhiệm màu", trái tim của ông chợt lên tiếng nói. Giờ phút nối nhau trôi đi, ông lão vẫn nằm yên không nhúc nhích. Những

con chim hái áu bay lượn chao đảo chung quanh tháp đèn kêu lên xao xác dường như lo lắng cho người bạn già của chúng. Đến giờ ông thường ném vụn thức ăn cho chúng nên một số con bay từ đỉnh tháp xuống sát chân ông. Sau đó, chúng kéo tới mỗi lúc một đông thêm và bắt đầu mổ khẽ vào người ông, cánh đập rít rít trên đầu ông lão. Tiếng đập cánh ồn ào thanh thản và rang rỡ, đôi mắt ông như tràn đầy cảm hứng. Ông ném cho bù chim toàn bộ số thức ăn, và mặc chúng tao tác chia nhau, ông lại với lấy quyển sách. Mặt trời đã vượt sang bên kia khu vườn cùng cánh rừng hoang Panama và đang lặn dần sau eo đất giữa đại dương bên kia, song Đại Tây Dương hây còn ngập tràn ánh nắng, bầu không khí vẫn sáng rực. Ông lão đọc tiếp:

*Lúc này hãy mang trái tim con khát khao nhung  
nhớ*

*Về với những đỉnh núi rừng, những dòng cỏ xanh bia...*

Mãi lúc ấy, hoàng hôn mới xóa nhòa dần những nét chữ trên mặt giấy trắng, thứ hoàng hôn ngắn ngủi như một chót mắt. Ông lão tựa đầu vào một tảng đá, khẽ nhắm mắt lại. Và khi ấy, "Thánh nữ đồng trinh từng bảo vệ Trenxtôkhôva" mang hồn ông lão về với "những cánh đồng lúa hac mạch đẹp như tranh. Trên trời hãy còn lưu lại những vệt sáng đỏ và vàng, ông lão bay theo những con đường ánh sáng ấy về phía phương trời thân yêu. Ông nghe thấy tiếng rì rào của những rừng tùng bách, tiếng róc rách của những dòng sông quê hương. Mọi vật vẫn giống hệt như ngày xưa. Mọi vật hỏi ông lão: "Ông còn nhớ chữ?". Ông nhớ chữ! Chính ra, ông vẫn đang nhìn thấy rõ ràng ngay trước mắt này là những cánh đồng rộng mênh mông với những bờ ruộng dọc ngang, này là những đồng cỏ, những cánh rừng, lăng mạc. Dã là đêm rồi ư? Thường vào giờ này, ngọn

dèn pha của ông đã chiếu sáng đậm đẽm trên biển, song lúc này đây ông lại đang ở làng quê ông. Mai đầu già nua gục xuống ngực mờ màng. Những bức tranh kéo nhanh và khá lón xon qua trước mắt ông. Ông không trông thấy mái nhà mình đâu cả, bởi chiến tranh đã khiến nó trại đi, ông cũng không nhìn thấy mẹ cha, bởi song thân đã khuất núi khi ông hay còn là đứa trẻ. Song ông nhìn thấy lang minh rõ như ông chỉ vừa mới rời làng ngày hôm qua mà thôi; một dãy dài những ngôi nhà với các ô cửa sáng đèn, con dập, cai cõi xay, hai chiếc áo cảnh nhau đậm đẽm vang lên những dàn đồng ca uanh oang của lũ éch nhái.

Dã từng có lúc ông lao thúc canh làng ban đêm, giờ đây kỉ niệm ấy chợt sống lại trong một chuỗi hình ảnh. Ngày đây, ông lại là chàng lính khinh kỵ, trẻ măng đang đứng canh... Từ phía xa, quán rượu mở những con mắt rực lửa, vang tiếng hát ra, tiếng gót gảy nén rầm rập giữa cái tĩnh mịch của đêm thanh, gieng vĩ cầm và basset ní non. "U-ha! U-ha!" Đó là toàn linh khinh kỵ, phi ngựa nhanh vụn vút, lửa töe ra dưới móng, chỉ có ông phải ngồi một mình đít, phát ngán trên lưng chiến mã nơi đây! Thời gian biến nhao trôi đi. Mãi rồi những ánh đèn cũng tắt đi, trước mắt giờ chỉ có làn sương mù, sương mù dày đặc. Hai nước mắt đồng có hốc lén bao trùm gian thể trong một màn mờ mâu trắng đục. Bạn có thể bảo: trông hệt như đại dương. Song đó chẳng qua chỉ là cảnh động cỏ dãy thôi, chỉ cần chờ một chút, chim cuốc sẽ lén tiếng kêu trong bóng đêm. Thỉnh thoảng tiếng vạc kêu sương vang lên giữa những khóm lau lách. Đêm thanh bình và mát lạnh, đêm đích thực Ba Lan! Tuy im gió, nhưng xa xa những rừng thông vẫn xạc xao... như sóng biển. Chẳng mấy chốc ánh bình minh đã nhuộm sáng phương

đồng: gà đã cất tiếng gáy vang trong chuồng, con họ đáp tiếng con kia, lan từ nhà này sang nhà khác; đầu đeo tít trên cao, đàn sếu để rót lại những tiếng kêu than. Người lính khinh kỵ thấy tinh táo và tràn trề sinh lực. Người ta đang khảo nhau chỉ dò về trận chiến đấu ngày mai. Nào, nếu vậy anh cũng sẽ xông lên như những người khác, cũng thét lên trong tiếng cờ bay phản phật! Mặc hri gió đêm se lạnh, dòng máu thanh xuân vẫn sôi lên trong huyết quản như nhịp kèn xuất kích. Nhưng trời đã sáng rồi! Đêm mờ dần, những lùm cây, dây nhà tranh, chiếc cối xay, những cây bạch dương hiện ra từ trong hóng đêm. Tiếng cành vọt nước ở giếng rit lên như chiếc chong chóng hàng sát tay trên đỉnh tháp. Ôi mảnh đất quê hương yêu dấu! Người biết mấy tuyệt vời trong ánh hồng rực rỡ của bình minh! Ôi mảnh đất quê hương duy nhất, duy nhất của ta!

Khẽ nào! Người lính cảnh giác nghe thấy có ai đang đi lại gần. Hắn người ta đến để bài gác. Dột nhiên, tiếng ai đó vang trên đầu ông lão Xkavinxki:

- Nay! Cụ già! Dậy đi chứ! Cụ làm sao thế?

Ông lão mở mắt ra kinh ngạc nhìn người đang đứng trước mặt. Trong đầu lão, những mảnh cuối cùng của giác mơ đang còn tranh chấp với thực tại. Cuối cùng, những ảo ảnh mờ đi và tan mất. Trước mắt ông là gã Giônx người gác cảng.

- Sao thế? - gã Giônx hỏi - Cụ ốm à?

- Không.

- Cụ không thấp đến pha. Cụ sẽ bị đuổi. Một chiếc thuyền từ Xa Ghérômô bị đâm phải bài cạn. May không có ai chết đuối, nếu có cụ phải ra tòa. Lên thuyền đi với tôi, tôi lãnh sự quán cụ sẽ biết nốt sự tình.

Ông lão tài người: đúng là đêm qua ông không thắp đèn pha.

Vài ngày sau, người ta thấy ông lão Xkavinxki trên boong chiếc tàu thủy rời Axpinoan đi Niu York. Ông lão đáng thương đã bị mất việc. Những chặng đường lang thang mới lại mở ra trước lão; một lần nữa, gió lại dứt tung chiếc lá héo khô, thổi bay qua đất liền và biển cả để thỏa sức hạnh hạ. Trong mấy ngày đó, ông lão già đi, lưng còng xuống, riêng mắt ông vẫn lung linh sáng. Trên những nẻo đường vô định mới của cuộc đời, ông lão mang theo trên ngực quyển sách của mình, thỉnh thoảng ông lại đưa tay gõ chặt lấy như sợ rằng ngay cả nó cũng có thể bị mất đi

*NGUYỄN HỮU DŨNG* dịch

## CĂU CHUYỆN VỢ MỘT NGƯỜI DÂN CHÀI

SELMA LAGERLOF  
(NOBEL 1909)

Ở cuối xóm chài, trên một gó tháp cát trắng, có một túp nhà tranh nhỏ. Túp nhà xây dựng chẳng ra gì nên không được đứng cùng hàng với những căn nhà nhỏ khác đều dặn và sạch sẽ xung quanh cái bãi cỏ xanh rộng rãi nơi những vòng luzzi màu nâu nằm phơi nắng. Tưởng như túp nhà này tự tách khỏi hàng lối và bị đẩy ra tận cồn cát. Người dân bà góa khổn khổ là người đã thiết kế và tự tay xây dựng túp nhà này, đã xây dựng những bức tường thấp hơn tường của tất cả các nhà khác.

Nhưng mũi nhọn thì lại cao hơn bất cứ mái nhà nào trong thôn. Nên nhà thấp hơn mặt đất. Cửa sổ, dù không cao không rộng, nhưng cũng chạy suốt từ mặt đất lên đến tận mái nhà. Bếp lò cũng như chuồng ngỗng đều không đặt được trong căn nhà chật hẹp, có một gian nên phải vẩy thêm ra ngoài tường. Túp nhà này không giống như những nhà khác, chẳng có một inanh vườn để cho dây bìm bìm leo quanh - cây phúc bồn tử, và cây ngưu bàng che mát một nửa tán lá cây mộc hương. Trong tất cả các loại cây, chỉ có ngưu bàng là chịu mọc theo túp nhà tranh này đến tận cồn cát. Vào mùa hè, những cây ấy cung khà lộng lẫy với tán lá tươi mát màu xanh thẳm và những bông hoa đỏ nở tung giữa đám gai nhọn cù mọc. Nhưng đến mùa thu, khi ngọn cây đã cứng lại và hạt đã già thì ngưu bàng không thêm làm dáng nữa, nó khô quắt lại, trở nên xấu xí và đám lá rách của nó phủ màu tang tóc dưới những mạng nhện bụi bám đầy.

Túp nhà tranh này không bao giờ ở được quá hai đời chủ, bởi vì những bức vách torsi của nó chỉ có thể đỡ được cái mái nặng, trong hai thế hệ thôi; và bao giờ chủ túp nhà cũng là những người dàn bà góa khốn khổ. Người quá phụ hiện đang ở trong túp nhà này ưa ngâm những cây ngưu bàng, nhất là về mùa thu khi cây đã khô đi và bám vào những tảng đá. Nhưng cây này nhắc nhớ bà nhớ lại người dàn bà trước kia đã ở đây và đã dựng lại túp nhà: đó là một người đã khóc héo và úa tàn, nhưng cũng có khả năng bám móc và níu giữ. Con người khốn khổ ấy đã sử dụng tất cả sức lực của mình cõi đời con mà bà phải đẩy vào đời. Nghĩ đến điều này, người chủ hiện tại của túp nhà vừa muôn cười lại vừa muôn khóc. Nếu bà lao đao quá cô ấy không có cái bẩn chất bám giữ như cây ngưu bàng thì sự việc

có lẽ đã xoay chuyển khác đi, nhưng như vậy liệu có tốt hơn không nhỉ?

Người quái phụ thường ngầm nghĩ miên man đến sự tình cờ đã đưa bà đến dài bờ biển bằng phẳng của xứ Xeani, bên cạnh eo biển hẹp, giữa những người dân bình lặng và chậm chạp này; bởi vì bà sinh ra ở một hải cảng nhỏ của nước Na Uy, dưới những thung núi đặc đứng, trước mặt biển rộng; và mặc dầu gia đình lâm vào cảnh khó khăn nghèo túng sau khi ông bố mất đi nhưng người con gái con nhà buôn bán này vẫn quen nhìn thấy quanh mình cảnh sống tấp nập. Bà đã nhiều lần tự kể lại cho mình nghe lịch sử của chính mình, như người ta đọc lại một quyển sách khó hiểu để thử rút ra ý nghĩa của nó.

Số phận kỳ lạ của con người này đã bắt đầu như sau: một buổi tối, từ cửa hiệu khâu nơi nàng làm việc trở về nhà, nàng bị hai người thủy thủ tấn công nhưng người thứ ba cứu nàng thoát nạn. Anh ta đã đương đầu với một hiểm hoạ chết người, và anh ta đưa nàng về đến tận nhà. Nàng đưa anh vào, giới thiệu anh với mẹ và các em gái, rồi phẫn khích thuật lại hành động của anh. Nàng thấy như cuộc sống của mình thêm phần giá trị khi có một người khác dám liều thân để bảo vệ nó. Gia đình nàng đã tiếp đón chàng thủy thủ trẻ rất niềm nở và mời chàng luôn luôn trở lại chơi với gia đình khi nào có dịp.

Chàng tên là Borje Ninxson; làm thủy thủ trên một chiếc tàu nhỏ hai buồng của xứ Xeani, tàu Anhectina. Trong suốt thời gian tàu còn đậu ở cảng, hầu như ngày nào chàng cũng đến nhà những người bạn mới của mình, và chẳng bao lâu cả nhà không ai muốn tin rằng chàng chỉ là một thủy thủ bình thường. Lúc nào chàng cũng diện choáng với cái cổ bê trắng lốp và bộ

quần áo thùy thủ bàng dạ đep. Thái độ thảng thán, cứ chì nhanh nhẹn, thư thái của chàng chẳng khác gì người cùng đẳng cấp với gia đình này. Chàng chẳng bao giờ nói gì với họ, nhưng cả nhà đều có cảm tưởng chàng là con trai một bà quả phụ giàu có; sở dĩ chàng đi làm một chân thủy thủ bình thường là vì không sao cưỡng được lòng yêu thích nghề đi biển và là để chứng minh cho mẹ chàng biết sở thích ấy của chàng là nghiêm túc; nhưng sau khi vượt qua thử thách thì mẹ chàng sẽ mua hẳn cho chàng một chiếc tàu.

Thế là gia đình người Na Uy này đã từ lâu không đi lại chơi bời với những người quen biết cũ nữa, đón tiếp chàng chàng chút ngại ngái. Tinh tinh xốc nỗi và ăn nói lém linh, chàng miêu tả ngôi nhà của mình có mái nhọn và cao, trong phòng có cái bếp lò lớn kiểu cổ, cửa sổ có những ô kính nhỏ. Chàng cũng kể về những đường phố lặng lẽ của thành phố quê hương mình và những dãy nhà cùng một kiểu như nhau, còn nhà của chàng với những mảng trang trí nhỏ ra, thụt vào, đã tạo nên một sự tương phản thú vị với quang cảnh xung quanh. Và những người nghe chàng kể chuyện đều thấy hiện ra sau lưng chàng một ngôi nhà cổ giàu sang có hình trang trí ở đầu hồi, một kiểu nhà cổ có tầng gác nhô ra gây nên một cảm giác dễ chịu về sự phong lưu và cổ kính.

Cô thiếu nữ rất sớm nhận ra là chàng đã yêu mình; và điều đó làm cho mẹ và các em gái nàng rất vui mừng. Chàng trai Thụy Điển trẻ tuổi và giàu có này đã được trời phái đến để bù đắp cho sự nghèo túng của họ. Dù nàng không yêu chàng đi nữa, thì cũng không bao giờ lại nghĩ đến chuyện xua đẩy chàng đi. Một người bố, một người anh, chắc chắn là đã tìm cách để la tìm hiểu về người khách lạ này, nhưng mẹ nàng cũng như

nàng chàng hề cần thận nghỉ đến điều đó. Về sau này, nàng mới hiểu ra rằng chính mẹ con nàng đã hầu như đầy chàng đến chỗ nỗi dõi. Lúc đầu, không hề có ý nghĩ xấu, chàng đã để cho trí tưởng tượng của họ gán cho chàng những tài sản lớn; rồi đến khi thấy họ đã sung sướng biết mấy khi tưởng chàng giàu thì chàng đã sợ mất nàng nên không dám làm cho họ tinh ngó nữa.

Hai người định hôn với nhau lúc chàng ra đi, và khi con tàu nhỏ hai buồm trở lại thì họ làm lễ cưới. Nàng có hơi thất vọng khi thấy chàng trở lại mà vẫn chỉ là một anh thủy thủ thường; nhưng chắc là hợp đồng thủy thủ của chàng chưa hết hạn. Chàng cũng chẳng mang đến món quà nào của mẹ chàng. Nhưng chắc là bà già đã hy vọng con trai bà sẽ lấy một đám khác. Vậy phải chờ đến lúc Axtrid về gặp bà và chinh phục được cảm tình của bà. Kể ra nếu họ biết xét đoán cẩn thận thì mặc dù tất cả những điều nói đó của chàng, họ cũng có thể thấy được là chàng nghèo.

Vì người vợ trẻ muốn được đi du lịch trên chiếc tàu buồm, nên ông chủ tàu mời nàng ở trong cabin của ông, và nàng sung sướng nhận lời. Borje hầu như được miễn tất cả mọi công việc, và chàng dành phần lớn thời gian của mình để trò chuyện với Axtrid ở trên boong. Chàng hào phóng ban cho nàng cái hạnh phúc tương tự, cái hạnh phúc mà chính chàng đã sống suốt cả đời mình. Chàng càng nghĩ đến túp nhà tranh bé nhỏ nằm ngập trong cát, lại càng vê lên thật cao ngôi nhà mà chàng những muốn đưa nàng vào. Theo lời kể của chàng, người thiếu phụ nhẹ nhàng lướt đi giữa một bến cảng kết đầy hoa và chàng đầy cờ để chào đón người vợ mới cưới của Borje Nixon. Nàng ngồi xe chạy qua một cổng chào, trong khi những người dân

ông cứ nhìn theo nàng mãi và những phụ nữ thì tái mặt đi vì ghen tức. Cuối cùng chàng đưa nàng vào một ngôi nhà cổ kính có những người hầu mai tóc bạc phơ cui gấp mình chào nàng và mời nàng ngồi vào bàn tiệc bày la liệt những bộ đồ cổ bằng bạc.

Sau này, khi nàng đã biết rõ sự thật, ý nghĩ đâu tiên của nàng là viên thuyền trưởng đã đồng tình với Borje để lừa dối nàng; nhưng rồi nàng phải thừa nhận là hoàn toàn không đúng như vậy. Trên chiếc tàu này, mọi người đã có thói quen nói về Borje như là một người khá già. Họ có một kiểu đùa cợt ưa thích là nói chuyện một cách rất nghiêm chỉnh về tài sản và gia đình bề thế của chàng. Họ tưởng nàng cũng nói đùa như họ. Vậy là đến khi chiếc tàu buồm thả neo ở bến cảng gần làng của Borje nhất, nàng vẫn còn tưởng mình là vợ một con người giàu có.

Borje được nghỉ phép một ngày một đêm để đưa vợ về nhà mẹ chàng và sắp đặt cuộc sống mới cho vợ.

Khi hai người đi đến cái bến tàu mà đáng lẽ phải có những lá cờ pháp phoi và đám đông reo hò chào đón đôi vợ chồng trẻ thì ở đó chỉ thấy vắng lặng như thường lệ. Borje nhận thấy cô vợ thất vọng đưa mắt nhìn quanh.

- Chúng mình đến sớm quá - chàng nói - Thời tiết tốt nên chuyến đi được rút ngắn rất nhiều! Họ chẳng cho xe đến, giờ ta phải đi bộ một quãng khá xa, vì nhà ta ở ngoài thành phố.

- Có hè gì, anh Borje? - Nàng trả lời - Ngôi im mãi một chỗ rồi, bây giờ đi bộ càng tốt.

Và họ bắt đầu lên đường, con đường ghê tởm mà sau này, cả đến lúc đã già, nàng không thể nghĩ đến mà không rên lên vì

khó náo và co quắp cả hai bàn tay vì đau đớn. Họ đi theo những đường phố rộng vắng vẻ, nàng thấy đúng như chàng đã tà. Nhìn cái nhà thờ âm u và những ngôi nhà trát torsi cao bằng nhau một loạt, nàng tưởng như gặp lại những bạn cũ của mình. Nhưng còn cái đau hối hận và cái cầu thang viên lan can đẹp thì ở đâu nỗi?

Borje gật đầu ra hiệu với nàng tưởng như chàng đoán được điều nàng đang nghĩ.

- Còn xa đây, chàng nói.

Ôi, sao mà chàng không biết thương xót, sao mà chàng không làm cho nàng tiêu tan ảo mộng ngay đi! Giá lúc ấy chàng thu nhận ngay tất cả thì có lẽ nàng cũng không may oán giận, vì nàng còn quá yêu chàng. Chàng đã thấy nỗi lo sợ bị lừa dối của nàng mỗi lúc một tăng lên, mà chàng vẫn còn tiếp tục nói dối! Đó là điều đã làm cho nàng quá đau khổ, là điều nàng không bao giờ hoàn toàn tha thứ cho chàng được. Mặc dù nàng đã tự nhủ rằng lúc đầu chàng muốn đưa nàng đi khá xa để không thể bỏ chàng được nữa; nhưng chàng cứ cố tình nói dối mãi làm cho tâm hồn nàng lạnh giá đi như một tảng băng không tình yêu nào có thể làm tan được.

Vậy là họ đã vượt qua thành phố và đi vào cánh đồng. Nàng nhìn thấy những khúc hành hào tối om và những lúy đất cao mọc đầy cỏ xanh, đó là những di tích thành lúy phòng ngự ngày xưa của thành phố, ở những chỗ hào lúy, nối nhau vây quanh một pháo đài, nổi lên những tháp canh lớn, màu xám và một vài ngôi nhà dáng rất cổ. Nàng rụt rè liếc qua, nhưng Borje lại rẽ sang phải và đi theo một lúy đất chạy dọc bờ biển.

- Đây là đường tắt, - chàng nói khi thấy nàng ngạc nhiên vì phải đi vào một lối hẹp.

Chàng trở nên làm lì. Sau này nàng mới hiểu ra rằng lúc ấy chàng đã thấy khổ tâm vì phải đưa vợ đến túp nhà tranh tồi tàn trong xóm, đã thấy chàng sung sướng gì khi lấy một người ở địa vị cao hơn mình, và đã lo sợ không hiểu lúc biết rõ sự thật thì nàng sẽ xử trí ra sao.

Sau khi hai người im lặng đi một lúc dọc theo các bờ lũy, nàng nói:

. - Anh Borje, chúng mình đi đâu thế này?

Chàng giơ tay chỉ vào xóm, nơi mẹ chàng ở trong túp nhà tranh, trên cồn cát. Nhưng nàng lại tưởng chàng chỉ vào một trong những trang trại đẹp ở rìa cánh đồng; và nàng lại tin tưởng.

Rồi hai người đi xuống những đồng cỏ nước mặn vắng tanh vắng ngắt, và nỗi lo âu lại xâm chiếm lòng nàng. Nơi đây, nhiều loại cỏ mọc xanh um vui mắt, nhưng đối với nàng thì chỉ là một đầm lầy xấu xí. Gió thổi không ngừng, rít lên quanh nàng và thi thầm với nàng những chuyện tai ương và phản bội.

Borje bước nhanh. Họ đã vượt qua đồng cỏ nước mặn và đi vào xóm. Trên đoạn đường cuối cùng, nàng không dám hỏi một câu nào khác; nhưng khi thấy một dây nhà nữa hiện ra thì nàng lại khép khờ mừng thầm. Cố lẽ, cố lẽ anh ấy đã không nói dối! Những hy vọng của nàng đã bị lay chuyển một cách tàn nhẫn đến nỗi nàng sẽ rất vui lòng bước vào một trong những căn nhà nhỏ bé xinh xẻo có những bông hoa và những riềng cửa tráng hiện ra sau những ô cửa kính sáng loáng này. Nàng thấy tiếc phải vượt qua..

Bỗng nhiên, nàng thấy ở cuối xóm một túp nhà lụp xụp tồi tàn; và đối với nàng thì nhà ấy hình như nàng đã nhìn thấy từ lâu bằng đôi mắt của tâm hồn, trước khi nhìn thấy nó thật sự.

- Có phải đây không? - Nàng hỏi và dừng lại ở chân cồn cát.

**Chàng gật đầu và tiếp tục đi đến túp nhà tranh.**

- Khoan đã! - Nàng kêu lên - Chúng ta cần phải nói cho nhau rõ về chuyện này.

**Chàng quay lại phía nàng.**

- Anh đã nói dối! Nàng nói với giọng đe dọa - Anh đã lừa tôi: anh đã làm điều tàn tệ hơn cả kẻ thù tàn tệ nhất của tôi. Vì sao vậy?

- Anh muốn lấy em làm vợ, - chàng khẽ lúng túng trả lời.

- Giá anh nói dối vừa vừa thôi thì còn được! Nhưng sao anh lại nhồi vào đầu tôi toàn những chuyện giàu sang? Bịa ra nào là đầy tớ, nào là công chúa để làm gì? Anh tưởng tôi tham của lầm sao? Anh không cảm thấy tôi đã yêu anh đến mức có thể theo anh đi đến bất cứ nơi nào à? Sao anh lại nhẫn tâm lừa dối tôi cho mãi đến phút cuối cùng như vậy!

- Em có muốn vào nhà nói chuyện với mẹ anh không? - Chàng thì thầm trong cơn tuyệt vọng.

- Tôi chẳng thiết vào.

- Thế em định trở về?

- Làm sao tôi có thể trở về được? Làm sao tôi có thể gây cho gia đình tôi một nỗi buồn lớn lao như vậy, cả nhà tôi đã tưởng tôi được hưởng hạnh phúc và giàu sang! Nhưng tôi cũng sẽ không ở trong nhà anh. Tay làm hàm nhai, tôi chàng lo gì.

- Em hãy ở lại, em hãy ở lại, - chàng van xin,- Anh làm như  
vậy cũng chỉ vì muốn lấy được em thôi.

- Nếu anh thú thật với tôi sớm hơn một chút thì tôi đã ở lại.

- Phải, em sẽ ở lại nếu như anh giàu nhưng lại nói là nghèo.

Nàng nhún vai và bỏ đi vừa lúc cánh cửa túp nhà tranh mở ra và bà mẹ của Borje xuất hiện. Đó là một bà già nhỏ bé quắt queo, mồm móm mềm, da nhăn nhèo. Trông bề ngoài bà có vẻ già, song chắc chưa nhiều tuổi và cũng còn minh mẫn.

Có lẽ bà đã nghe được một phần câu chuyện và đoán được phần kia, chừng cớ là bà tìm được ngay cách thu xếp.

- Vậy đó, - bà nói - Con đã dẫn về cho mẹ cô con dâu con nhà từ tết đó, và theo như mẹ thấy thì con lại còn bị chuyện dối trả nữa kia.

Bà dịu dàng lại gần Axtrid và vuốt ve má nàng.

- Con vào đây với mẹ, tội nghiệp cho con. Mẹ biết con mệt mỏi và kiệt sức rồi. Đây là túp lều của mẹ, của riêng mẹ. Thằng kia sẽ không vào đâu. Vào đi, vào đi con. Ngày giờ con là con gái của mẹ và mẹ sẽ không để con vào nhà ai khác.

Bà vuốt ve người thiếu phụ, vỗ về nàng, rất dịu dàng đẩy nàng vào cửa. Cuối cùng Axtrid vào nhà; còn Borje ở lại bên ngoài. Bà già bèn hỏi han nàng con cái nhà ai, sự việc xảy ra như thế nào, và bà khóc lóc cho số phận nàng, làm cho Axtrid cũng tự mình phải khóc. Rồi bà nghiêm khắc lên án con trai Phái, Axtrid làm vậy là đúng; không thể ở trong nhà một người như hắn được. Hắn luôn luôn nói dối! Nhưng xưa nay dâng người và vẻ mặt của hắn vẫn đẹp làm sao! Ngay từ khi hắn còn bé tẹo, mẹ hắn đã lấy làm lạ sao hắn lại sinh ra làm con nhà

nghèo. Người ta cứ tưởng hắn là một cậu hoàng tử bị lạc. Không bao giờ hắn chịu yên phận. Hắn nhìn mọi vật với con mắt của người quyền quý, và khi lòng tự ái của hắn nổi lên, hắn không còn giữ chừng mực gì nữa. Mẹ hắn đã vì thế mà bao lần phải khóc. Nhưng những chuyện bịa của hắn chưa làm hại cho ai bao giờ. Trong vùng này, người ta biết nó, người ta chỉ cười thầm. Thật ra mà nói thì lần này chắc thằng bé tội nghiệp đã bị cám dỗ ghê lám... Rất lạ lùng là một thằng con nhà dân chài lại biết đi lừa người ta như vậy? Axtrid có nghĩ đến điều ấy không? Cái thằng này nó thông thạo những lề thói lịch sự và những thói quen của lớp người giàu có, đến nỗi ai cũng tin chắc nó là con nhà giàu. Chắc chắn là nó đã bị lừa lạc trong cuộc sống. Chứng cứ là chưa bao giờ nó có ý định chọn một người vợ cùng dảng cấp.

Bà già cứ nói, cứ nói; Axtrid lặng im.

- Con thấy không, - bà nói tiếp, - mẹ chàng có thể làm cho nó bỏ được thói kiêu ngạo và ý muôn huèn hoang, nhưng một người đàn bà khác khôn ngoan hơn mẹ có lẽ sẽ làm được. Thằng con của mẹ, nó tốt bụng và có năng lực: cái đó chắc cũng đáng để thử xem. Nhưng ngày mai mẹ sẽ để con đi! mẹ hứa với con như vậy.

- Đêm nay anh ấy sẽ ngủ ở đâu! - Axtrid đót nhiên hỏi.  
- Mẹ nghĩ nó sẽ ngủ ngoài trời, trên bãi cát. Chắc nó không dám đi xa đâu.

- Để anh ấy vào nhà thì hơn, - Axtrid nói.  
- Không, con yêu quý của mẹ à; chắc con chẳng muốn nhìn thấy nó; và lại nó có ngủ ngoài trời cũng chàng hé gì: mẹ sẽ đưa cho nó một cái chăn

Quả thật, đêm ấy chàng ngủ trên bãi cát, và sáng hôm sau bà mẹ sai chàng đi ra thành phố, vì bà không muốn cho Axtrid nhìn thấy chàng. Và bà tiếp tục nói chuyện với nàng; và bà giữ được nàng lại không phải bằng áp lực mà bằng lời nói, không phải bằng mưu mẹo và cung cách màu mè, mà bằng lòng nhân hậu thật sự.

Cuối cùng, khi bà đã thuyết phục được cô con dâu chịu ở lại với người con trai bà, khi bà đã thấy hai người trẻ tuổi hòa giải với nhau và bà đã làm cho Axtrid tin rằng thiên chức của nàng đích thị là làm vợ của Borje Ninxon và đem lại cho chàng tất cả những điều tốt lành mà nàng có thể làm được; khi bà lão đã hoàn thành cái nhiệm vụ ấy - cái nhiệm vụ không phải chỉ làm trong một ngày hay một tuần - khi ấy bà mới nhắm mắt.

Trong cuộc đời của người đàn bà luôn luôn lo lắng đến đứa con trai của mình ấy, Axtrid thấy ít ra cũng còn có một ý nghĩa; nhưng trong cuộc đời của chính mình, nàng chẳng thấy có chút ý nghĩa nào. Cưới nhau được mấy năm thì Borje bị chết đuối, đứa con độc nhất của họ cũng chết khi còn trẻ. Nàng đã chàng làm cho chồng sửa đổi được tính nết. Nàng đã chàng day được cho chồng tính thật thà và đứng đắn. Nhưng cuộc sống đã làm cho chính nàng thay đổi. Axtrid càng ngày càng hòa mình với đám đàn chài. Nàng không bao giờ muốn gặp lại một người nào trong gia đình mình, bởi nàng lấy làm xấu hổ vì mình đã giống như những người đàn bà trong xóm chài về mọi mặt. Cuộc đời của nàng đã giúp ích được gì cho ai? Nàng sinh sống bằng việc trông nom và vá lại những tấm lưới cho những người đánh cá, nhưng nàng không biết mình sống để làm gì. Già như it ra nàng đã làm cho một người, chỉ một người thôi, được sung sướng hoặc trở nên tốt hơn!...

Không bao giờ nàng tự nhủ rằng một con người đã coi cuộc đời của mình là hoài phí vì đã không làm được điều gì tốt lành cho ai cả, lại có thể, do ý nghĩ khiêm nhường như vậy, cứu vớt được linh hồn mình.

*NGỌC THƠ* dịch

## **NGƯỜI ĐÀN ÔNG XỨ KABUL**

**M**ini, đứa con gái năm tuổi của tôi, không thể nào không nói chuyện gẫu. Tôi đến phải nghĩ rằng cả đời nó không chịu để một phút im lặng. Mẹ nó thường bức vì chuyện này và chặn cái dòng tia lia của nó lại, nhưng tôi thì không. Bởi vì Mini mà phải im lặng là một chuyện bất thường, tôi không thể chịu được điều đó lâu. Nên chuyện trò giữa tôi với nó bao giờ cũng sôi nổi.

Một sáng nọ, chẳng hạn khi tôi đang tới giữa chương mười bảy của cuốn tiểu thuyết mới của tôi thì Mini lén vào phòng, nó nắm lấy tay tôi và hỏi:

- Ba! Chú Ramdayal, gọi con qua là con kẹ<sup>(1)</sup>. Chú ấy chẳng hiểu gì cả, phải không ba?

---

(1) Tác giả dùng chữ *Crow* (con qua - danh từ - gãy - động từ) và *crew* là hình thức quá khứ của động từ *to crow*.

Trước khi tôi kịp giải thích cho nó sự khác biệt của ngôn ngữ này với ngôn ngữ khác thì nó đã huyên thuyên sang một đề tài khác.

- Ba thấy làm sao ba? Thằng Bhola nói có một con voi trên trời, lấy vòi phun nước làm thành ra mưa! thành ra mưa! Dùng hỏng ba?

Trong lúc tôi đang ngủ ra, ngồi đó cố nghĩ ra cách trả lời thì nó lại nhảy tột sang một chuyện khác, chẳng hạn:

- Ba à? Ba với má là quan hệ làm sao?

Với bộ mặt nghiêm trang, tôi nghĩ ra câu này:

- Thôi, đi chơi với Bhola đi, Mini! Ba đang bận!

Cửa sổ phòng tôi nhìn ra phố. Nó đã ngồi xuống dưới chân tôi cạnh cái bàn và đang ngồi chơi, vỗ nhẹ nhẹ vào hai đầu gối của nó. Tôi đang miệt mài với cái chương mười bảy của tôi, trong đó Pratap Singh, nhân vật nam chính, đã ôm được Kanchanlata, nhân vật nữ chính, trong vòng tay và hai người sắp sửa trốn đi từ cửa sổ tầng ba của tòa lâu dài thì chợt Mini ngừng chơi, chạy lại cửa sổ và kêu là:

- Ông Kabul! Ông Kabul!

Dưới phố lúc đó, một người đàn ông xứ Kabul<sup>(2)</sup> đang chậm rãi đi tới. Ông ta mặc thư áo quần lụng thung trũng dơ dáy của xứ đó, và một cái khăn quấn trên đầu, ông đeo một cái túi trên lưng và ôm những hộp nhỏ trên tay

---

(2) Kabul: thủ đô Afghanistan.

Tôi không hiểu con gái tôi nghĩ gì khi thấy ông ta nhưng nó bắt đầu kêu ầm lên: "A...A...!". Tôi nghĩ thầm: "Ông ta sẽ ghé vào đây và cái chương mười bảy của mình chẳng đời nào viết xong được!". Lúc đó, ông ta quay lại và nhìn lên con bé. Thấy mặt ông, con bé hết hồn và bỏ chạy tuột sang phòng mẹ nó, trốn mất. Nó bị người ta dọa rằng trong cái túi trên lưng ông ta có nhót hai ba đứa trẻ như nó. Người bán rong lúc đó đã buộc tôi cửa nhà và mỉm cười chào tôi.

Tinh cảnh của hai nhân vật trong sách của tôi đang gay cấn quá đến độ tôi dành tạm nghỉ và bước ra mua cái gì đó, vì Mini đã kêu ông ta vào. Tôi mua vài món lặt vặt và chúng tôi nói chuyện về Abdur Rahman, chuyên nước Nga, nước Anh và chính sách biên giới.

Lúc sắp rời đi, ông ta hỏi:

- Bé gái hồi này đâu rồi, tha ông?

Lúc đó, muôn xóm ẩn tượng sai làm trong óc nó, tôi đã gọi nó ra.

Nó ra đứng cạnh ghế của tôi và nhìn ông Kabul và cái túi. Ông đem cho nó mấy quả hạch và nho, nhưng nó không nhận mà còn deo chặt lấy tôi, nỗi e sợ của nó chỉ có tăng thêm.

Đó là lần đầu nó và ông ta gặp nhau.

Vài bữa sau, một sáng tôi ra khỏi nhà thì ngạc nhiên thấy Mini ngồi trên băng ghế ngoài cửa, huyền thuyên cười nói với cái ông Kabul đang ngồi chõm hõm dưới đất. Có lẽ trong đời đứa con gái nhỏ của tôi, nó chẳng tìm được ai khác, ngoài tôi, lui chui chú nghe nó nói chuyện như thế, ở vạt áo của nó đã thấy một đồng hạt hanh nhân và nho của ông Kabul cho.

- Sao ông cho nó như thế? - tôi hỏi và móc ra một đồng hào đưa cho ông. Ông ta nhận ngay và bỏ vào túi, chẳng nói gì cả.

Ôi trời, lúc tôi trở về một giờ đồng hồ sau, thì đồng hào đó lại gây rắc rối gấp đôi! Ông Kabul đã tặng nó cho Mini. Mẹ nó thay liền chộp ngay lấy nó:

- Mày lấy đâu ra đồng bạc này?

- Ông Kabul cho con. -Mini đáp vui vẻ.

- Ông Kabul cho mày!- bà ấy kêu lên, hoảng hốt. Ô, Mini, sao mày lấy của ông ấy?

Ngay lúc đó tôi bước vào, cứu nạn cho nó kịp thời. Tôi bèn hỏi đầu đuôi sự vụ.

Tôi biết ra, đó chẳng phải lần đầu hay lần thứ nhì hai người đó gặp nhau. Ông Kabul đã xóa được sự sợ hãi của con bé bằng những nấm hạnh nhân và quả hạch khôn ngoan và hai người đã thành bạn thiết.

Họ có nhiều trò đùa lả chơi với nhau rất vui. Mini ngoi trước mặt ông ta chèm chê trên ghế nhìn xuống, mặt cười tươi rói, nó hỏi: "Ông Kabul! Ông Kabul! Trong túi ông đựng gì đó?"

Ông ta có thể đáp, bằng giọng mũi của người miền núi: "Một con voi". Có lẽ cũng chẳng gì đáng cười, nhưng cả hai đều hào hứng với lối chuyện trò như thế. Còn với tôi, cái kiểu con nít nói chuyện với người lớn bao giờ cũng có nét quyến rũ kỳ lạ của nó.

Rồi ông Kabul, cũng không chịu thua kém, có thể hỏi lại: "Nè, nhóc, chừng nào cưng về nhà chồng?"

Thời này, hầu như mọi bé gái xứ Bengal đều đã nghe nói tới nhà chồng tương lai của chúng, nhưng chúng tôi thì mới hơn chút đỉnh, đã không nói chuyện đó với con bé nên Mini trước câu hỏi này hơi có vẻ hoang mang. Nhưng nó không lộ ra điều đó, mà rất khôn lanh, hỏi lại:

- Ông có tới đó không?

Trong giới những người như ông Kabul này, ai cũng biết chữ "nhà chồng" có một cái nghĩa hai mặt của nó. Đó là một ngôn ngữ cho chữ ngực tù, nơi chúng ta được coi sóc kỹ mà chẳng tồn kém gì cả. Có thể ông Kabul nghe câu hỏi của con bé trong nghĩa này nên ông kêu lên: "Ô, - ông vung tay như dọa một ông cảnh sát vô hình nào đó, - tôi sẽ đánh vỡ mặt ông bố chồng ra đây!" nghe như thế, mường tượng ra cái ông bố khổn khổ nào đó. Mini sẽ phả ra cười và ông bạn già của nó cũng cười theo.

Đây là những sáng mùa thu, cái mùa mà các vua chúa ngày xưa bắt đầu đi chinh phạt, còn tôi, chẳng rời khỏi cái hốc nhô bé của mình ở Calcutta này, cũng để tâm trí di lang thang khắp thế giới. Chỉ với tên gọi của một nước khác, cả hồn tôi đã hướng tới nó. Bất ngờ một người ngoại quốc trên đường, cũng đủ cho tôi thêu dệt bao mơ mộng - những núi đồi, thung lũng hay rừng rú của xứ sở xa xôi đó, với mái nhà trong sương mù, và cuộc sống tự do và độc lập, hay những vùng hoang vu diệu vợi. Có lẽ những cảnh lang du cứ hiện lên trước mắt tôi, cứ diễn di diễn lại trong trí tưởng ngày một sinh động hơn bởi vì tôi đang sống như một loài cây cỏ mà chỉ một tiếng gọi lang du thôi cũng như một tiếng sấm. Trong thấy ông Kabul này, lập tức tôi bay tới những mòn núi khô cằn với những hẻm núi

ngoài ngoài luôn lách giữa các vách núi cao. Tôi tưởng như thấy những đoàn lạc đà chờ hàng, những đoàn thương nhân trùm khăn, có người đeo theo những khẩu súng cổ quái của họ, có người thì mang giáo, đang từ miền cao di xuống đồng bằng. Tôi có thể thấy - nhưng ngay lúc đó, mẹ của Mini có thể chen vào, dặn dò tôi "coi chừng thằng cha đó".

Mẹ Mini chẳng may lại là người rất nhút nhát. Bất cứ lúc nào bà ấy nghe có tiếng động ngoài phố, hay thấy có người đi về hướng nhà mình, là bà nhảy ngay tới kẽ luận rằng đó là ăn trộm, hay thằng say rượu, hoặc là rắn, cọp, sâu bọ, gián, hay là bệnh sốt rét không chừng. Qua bao nhiêu năm như thế, bà vẫn không thoát được thói sợ hãi. Nên bà rất e ngại cái ông Kabul này, và cứ xin tôi phải coi chừng ông ta.

Nếu tôi cười cợt để bà đừng sợ hoảng như thế thì bà hỏi lại tôi những câu cực kỳ nghiêm trọng:

- Bộ trẻ con không bị bắt cóc à?
- Ở Kabul bộ không có đầy tớ nô lệ à?
- Bộ một người to lớn như ông này không xác một đứa bé đã được sao?

Tôi cố nói rằng dĩ nhiên những chuyện đó là có, nhưng ít có khà nắng xàye ra ở đây. Nhưng chẳng ăn thua, bà ấy vẫn sợ hoảng như thường. Nhưng đó chỉ là nỗi sợ mơ hồ, và không lý gì mà cảm ông ta tới đây chơi, thế là tình bạn đó cứ đậm đà thêm chẳng bị ngắn hạn.

Mỗi năm một lần, khoảng giữa tháng Giêng, Rahman, tên ông Kabul, thường về quê. Gần lúc đó, ông khá bận rộn, phải đi từng nhà để thu hồi những món nợ. Nhưng năm nay, ông vẫn

có được thì giờ để ghé chơi với Mini. Với một người ngoài thì làm như có một âm mưu gì giữa một già một trẻ đó, vì khi không tới vào buổi sáng được, ông ta sẽ đến vào buổi chiều.

Ngay cả tôi đôi khi cũng ngạc nhiên đến giật mình với người đàn ông cao lớn, áo quần lụng thùng với đầu thú túi này, ngồi trong góc tối căn phòng, nhưng khi Mini chạy à vào, cười toe, rồi "Ôi, ông Kabul! Ông Kabul" rồi hai người, dù tuổi tác chênh lệch lại chộm vào với những trò đùa vui, tôi mới thấy an tâm.

Một sáng nọ, vài ngày trước khi ông ta quyết định về quê, tôi đang sửa bản in thử trong phòng. Trời thì lạnh, mây tia nắng lọt qua cửa sổ rơi vào chân tôi, hơi ấm nhòe đó thật dễ chịu. Lúc đó đã gần 8 giờ, những người đi dạo sớm đã trở về nhà. Dột nhiên tôi nghe tiếng ồn ngoài phố bèn nhìn ra và thấy Rahman bị điện di giữa hai người cảnh sát, theo sau là cả một lũ trẻ tò mò. Trên áo ông có vết máu, một trong hai cảnh sát cầm một con dao. Tôi chạy vội ra chặn họ lại, hỏi chuyện ra làm sao. Nghe người này một chút người kia một chút, tôi biết được rằng có một ai đó mua chịu của ông một chiếc khăn quàng Rampuri, nhưng lại đổi là không mua, trong lúc cãi lộn, Rahman đã đánh người đó. Đến lúc này, ông ta vẫn còn chửi rủa người đó bằng dù thứ tên gọi. Dột nhiên, Mini từ đâu chạy ra trước thềm nhà, với tiếng gọi quen thuộc:

- Ôi! Ông Kabul! Ông Kabul!

Khuôn mặt Rahman sáng lên khi quay lại nhìn nó. Ông chẳng còn deo cái bì nào nên Mini chẳng hỏi về chuyện đựng con voi được. Nên nó hỏi sang câu hỏi kẽ:

- Ông có tới nhà bố không không?

- Aha! - Rahman bật cười. - Bây giờ đang tới nè, cưng! - rồi  
thấy câu trả lời không làm Mini vui, ông già đôi tay bị cong lên  
và tiếp: - Tôi sẽ đánh bể mặt bồ chòng, nhưng tay bị trói rồi!

Với tội hành hung đã thương người, Rahman bị kết án mấy  
năm tù.

Thời gian qua, không ai còn nhớ tới ông nữa. Những công  
việc quen thuộc tại một nơi quen thuộc của chúng tôi cứ thế  
diễn ra, và chẳng bao giờ chúng tôi nhớ tới một người bán hàng  
rong bây giờ đang phải ngồi tù. Ngay cả con Mini vô tư kia  
cũng vậy, tôi xấu hổ phải nói thật như thế, nó quên hẳn người  
bạn vong niên. Bây giờ nó có những bạn mới. Càng lớn nó lại  
càng dành thì giờ cho các bạn gái, nhiều đến độ nó chẳng còn  
mò tới phòng của tôi như hồi xưa nữa, nên tôi lại càng ít có dịp  
chuyện với nó.

Nhiều năm đã trôi qua. Rồi lại tới một mùa thu, và chúng  
tôi đang lo toan cho đám cưới của Mini sẽ diễn ra vào ngày lễ  
Puja. Mọi niềm vui, ánh hân hoan trong nhà tôi cũng sẽ theo  
nó về nhà chòng. Chỉ để lại bóng tối.

Buổi sáng tươi tắn. Sau cơn mưa, không gian như tinh khiết  
hơn và những tia nắng thì cứ như vàng thật. Nó tươi đến độ  
làm cho những bức tường hai bên những con phố Calcutta như  
sáng rực lên. Từ sáng sớm, đã nghe ban kèn đám cưới trỗi lên.  
mỗi nhịp kèn lại khiến tôi nhói cả tim. Giọng kèn khan như lai  
càng tăng thêm nỗi buồn chia tay sắp tới. Mini của tôi sẽ kết  
hôn tối nay.

Từ sáng sớm, trong nhà đã ồn ào cả lên. Trước sân, lều bạt  
đã được dựng lên, những chum đèn với tiếng leng keng của nó  
được treo trong các phòng và hiên nhà. Cá mập không khí với

vàng sói nỗi. Tôi ngồi trong phòng làm việc, xem qua mớ sổ sách thì có một người bước vào, kính cẩn cúi chào và đứng trước mặt tôi. Đó là Rahman, ông Kabul. Ban đầu tôi không nhận ra ông. Ông chàng mang giỏ túi gì cả, tóc thì cắt cựu, và cái vẻ sung sướng ngày xưa thì đã mất. Nhưng khi ông ta mỉm cười, tôi nhận ra ngay.

- Đến lúc nào vậy, Rahman? - tôi hỏi.
- Tôi qua, - ông đáp, - tôi vừa được phóng thích.
- Câu trả lời tôi nghe ứ cả tai, tôi chưa từng nói chuyện với một người nào đã thương đồng loại, và trái tim tôi thắt lại khi nghĩ tới điều đó; vì tôi nghĩ ông ta đừng xuất hiện hôm nay thì sẽ có điểm lành hơn.

- Nhiều nghi lê phải làm lầm, - tôi nói, - tôi rất bận. Có lẽ bữa khác mời ông tới chơi.

Ông ta lập tức quay lưng trở ra, nhưng tái cổng, ông ngập ngừng và nói:

- Tôi không thể gặp cháu bé một chút sao?

Ông vẫn nghĩ rằng Mini vẫn nhỏ xíu như xưa. Ông vẫn nghĩ sẽ thấy nó chạy ra và kêu lên: "A! Ông Kabul! Ông Kabul!". Ông cũng tưởng tượng rằng họ sẽ cười đùa và chuyện trò y hệt ngày xưa. Mà quả vậy, vì nhớ ngày xưa, ông đã mang theo mấy trái nho, hạt hạnh nhân gói cẩn thận trong một tờ giấy, chắc là xin xỏ được của ai đó, bởi vì chắc gì ông còn chút tiền bạc nào. Tôi lập lại:

- Nhà đang có đám, ông chẳng thể gặp ai được đâu.

Mặt ông buồn hiu, ông nhìn tôi ngắm nghém một lát rồi nói:

- Chào ông, - rồi quay đi.

Tôi thấy hơi ái ngại và định gọi ông lại. Nhưng ông đã quay lại đưa cho tôi gói quà và nói:

- Tôi mang mấy thứ này cho cháu bé. Ông chuyển giùm được không?

Tôi nhận lấy và định trả ông một ít tiền, nhưng ông chặn tay tôi lại và nói:

- Ông thật tử tế. Chỉ cần nhớ tôi là tốt rồi. Dừng cho tôi tiền. Ông có đứa con gái nhỏ; tôi cũng vậy, có đứa con gái như nó ở quê nhà. Tôi nhớ nó, nên thường mang bánh trái cho cháu nhỏ của ông, chứ đâu định buôn bán gì.

Nói vậy, ông thò tay vào trong chiếc áo thùng thình và móc ra một tờ giấy nhỏ bẩn thỉu. Mở nó ra hết sức cẩn thận, ông vuốt thẳng nó ra bằng cả hai tay. Trên đó là dấu một bàn tay nhỏ bé in trên đó. Không phải một bức ảnh hay một bức vẽ, mà chỉ là dấu một bàn tay nhỏ xíu hói mực rồi in trên đó thôi. Dấu in bàn tay đứa con gái nhỏ này ông ta đã mang theo, trong túi áo kẽ bên trái tim, trong bao nhiêu năm đến Calcutta này để bán hàng rong trên đường phố.

Nước mắt chực trào ra. Tôi quên hẳn ông ta là một người Habula nghèo khổ bán trái cây rong, trong khi tôi là... mà không, tôi có hơn gì ông ta đâu? Ông ta cũng là một người cha.

Dấu bàn tay của đứa con gái nhỏ ở tận quê nhà niềm nrix xa xôi nhắc tôi nhớ đến Mini của tôi.

Tôi cho người vào trong gọi Mini ra ngay. Biết bao là phiền phức và phản đối, nhưng tôi gạt hết sang một bên. Quần trong tán lụa đỏ của ngày vui qui, trang điểm như một cô dâu, Mini bước vào và đứng khép kín tôi.

Ông Kabul hơi ngò ngàng khi thấy nó như thế. Ông không thể sống lại với tình bạn cũ. Sau cùng ông mỉm cười và nói:

- Cháu nhỏ, sắp về nhà chồng hả?

Nhưng Mini bây giờ đã hiểu chữ "nhà chồng" nên không thể trả lời ông như xưa. Nó đỏ mặt và cúi cúi gầm đầu xuống.

Tôi nhớ tới ngày ông Kabul và Mini lần đầu gặp nhau và chợt thấy buồn bã. Khi nó đã vào trong Rahman thở dài và ngồi xuống sàn. Đột nhiên ông nhận ra rằng con gái của ông cũng vậy, đã lớn trong bao năm ông đi xa, bây giờ trở lại sẽ phải làm quen lần nữa với nó. Chắc chắn nó không thể còn nguyên như hồi ông rời nhà đi xa nữa. Và ngoài ra, biết bao điều xay đến với nó trong tám năm qua?

Tiếng kẽm đám cưới lại vang lên, ánh nắng dịu dàng của mùa thu tỏa đầy quanh chúng tôi. Nhưng Rahman cứ ngồi đó trên một con phố nhỏ của Calcutta và nhìn về miền núi non trại của Afghanistan.

Tôi móc ra mấy đồng tiền đưa cho ông và bảo:

- Về thăm con gái đi, Rahman. Cầu mong hạnh phúc gặp lại con gái của ông sẽ đem may mắn cho con gái tôi.

Đem tảng khoán tiền này đi, tôi phải bỏ bớt nhiều khoản trong lể cưới. Sẽ không có được đèn điện như dự định, không có dàn nhạc, các bà các cô rất nản vì chuyện này. Nhưng với tôi, đám cưới hình như huy hoàng hơn với ý nghĩ rằng ở một nơi xa xôi, một người cha biệt tâm đã lâu nay gặp lại được đứa con độc nhất của ông ấy

PHẠM VIÉN PHƯƠNG dịch

# ẢO ẢNH TAN VỠ

RABINDRANATH TAGORE  
(NOBEL 1913)

**K**hi tôi tới thị trấn Dajilinh, các ngọn núi chìm trong màn mây mù dày đặc. Tôi không muốn bước chân ra khỏi nhà chút nào, lại càng không muốn ở lại trong nhà. Vì vậy, sau bữa ăn sáng, tôi đi thơ thẩn ngoài khách sạn, chân đi ụng, áo mưa trùm kín người.

Mưa dã tánh, nhưng bốn bề xung quanh không nhìn thấy gì hết ngoài lớp sương mù mịt, như thể các vị thần linh đã xóa sạch phong cảnh các dãy núi Himalaya. Tôi dạo bước, vẫn vơ vét lại trên con đường Cancota vắng ngắt, cảm thấy rất cô đơn và buồn chán vì phải lưu lại ở xứ sở của sương mây bồng bềnh mênh mang này, nhớ da diết những vẻ đẹp đa dạng của quê đất. - Mẹ chúng ta và chỉ muốn bấu víu lấy Đất bằng tất cả các giác quan của mình.

Bỗng nhiên, tôi có cảm giác nghe thấy một âm thanh mơ hồ như tiếng khóc dàn bà. Trong thế giới đầy đau khổ này, điều đó không có gì lạ. Vì như ở nơi khác có lẽ tôi đã không để tâm, nhưng ở đây, giữa khung cảnh mờ mịt mênh mông này, tôi tưởng như đó là tiếng than vãn thật sự của cái thế giới đã bị xóa nhòa, nên không thể coi thường bỏ qua.

Tôi đi về phía tiếng khóc và gặp một người dàn bà khoác một tấm áo vàng nhà tu khổ hạnh, những mớ tóc hung hung

tối tung cuộn thành một bùi trên đầu. Người đàn bà ấy ngồi trên một phiến đá bên vách đồi ngang kinh nghiệm nhất. Nỗi căm muộn của bà có lẽ không phải là vì sự bất công, mà là do cảm sâu xa của một tâm hồn siết quá hay. Tuyệt vời nhất là giao ngã trước sức nặng của cô đơn.

"Như phần mờ đậm của cuốn tiểu thuyết thật sự", tôi tự nhủ. Một nữ thợ sợi khóc trên đỉnh núi, một điều tôi không hề nghĩ minh sẽ được tóm tắt chênh kiết. Tôi không nhận ra nổi người đàn bà ấy là người cung nương, cho nên dùng số vốn ít ỏi tiếng Hindi của mình, tôi hỏi:

- Bà là ai?

Thoạt tiên bà ta không nói mà chỉ nhìn tôi qua màn sương mù với con mắt đăm lè.

- Bà đừng sợ gì hết, tôi là một người đứng đắn, - tôi bảo.

Nghé thấy vậy, bà ta bắt đầu và trả lời tôi bằng thứ tiếng Oedu trong sáng nhất:

- Từ lâu tôi không còn biết sự là gì và không biết cả hổ thẹn nữa. Thưa Babu Ji<sup>(1)</sup>, đã từng có thời ngay anh trai tôi cũng phải xin phép trước mới được vào buồng tôi. Còn bay giờ, tôi bỏ cả mạng che trước mặt mọi người.

Ban đầu, tôi hơi khó chịu. Án мaz theo đúng kiểu Anh như tôi thế này, có sao người đàn bà khốn khổ kia lại gọi tôi là Babu-Ji kia chứ? "Kết thúc chuyện này ngay đi thôi", tôi nhủ thầm, tự ái định bỏ đi, miệng nhà khói thuốc lá như một đầu xe

---

(1) Ông, v.v kinh trọng.

lửa oai vệ. Nhưng tinh tò mò của tôi đã thắng. Tôi ướn người hỏi với một giọng khen kiệu bẽ trênl

- Tôi có thể giúp bà được gì không? Bà có cần cầu xin gì không?

Người đàn bà nhìn chằm chằm vào mặt tôi với con mắt đốm tinh một lúc rồi đồng dạc:

- Tôi là con gái tiểu vương Gôlam Kade Khan ở Badraon.

Tôi chưa hề bao giờ nghe nói đến một nơi nào tên Badraon cũng như không hề biết tiểu vương nào tên là Gôlam Kade Khan. Tai họa nào đã xảy ra với con gái của tiểu vương xa xôi kia để bà ta đến ngồi khóc bên đường Dalilinh này, an mặc như một nhã tu khổ hạnh Hindu. Tôi không sao đoán được, với lại tôi cũng không tin. "Nhưng thôi, ta cứ nên làm hỏng chuyện, - tôi nghĩ. - câu chuyện có chiều lý thú đây".

Khoát tay chào một cách cung kính, tôi thưa với bà ta với tất cả vẻ nghiêm trọng thích hợp:

- Thưa Bibi-Xahep<sup>(1)</sup> xin lệnh bà hãy thứ lỗi cho tôi đã không nhận ra lệnh bà.

Dĩ nhiên không nhận ra là có vô vàn lý do. Trước hết, tôi chưa hề bao giờ gặp bà ta. Với lại, giữa đám sương mù dày đặc đến chính mình cũng hầu như không nhìn ra minh nữa. Dẫu sao bà ta tỏ vẻ hoàn toàn khoan dung đối với tôi. Bà dịu dàng chỉ cho tôi một phiến đá bên cạnh và bảo:

- Tôn ông hãy ngồi xuống đây.

---

(1) Cách gọi tôn kính đối với phụ nữ Hindu gần phuộc đồng cấp cao.

Rồi chàng người đàn bà này biết ban lệnh. Và rồi phái sứ đi thuê riêng, tôi cảm thấy phần nào phần mềm trước mặt dù là lão bà dành cho tôi khi bà còn cầm cho phép tôi ngồi xuống phần đá ẩm út, săn sùi và trán nhợt, trước mặt có bà A-lênh Ai Muranisa hay Mô-branisa, hay thậm chí là Nô-nô-nông, không biết tên nào là tên của con gái tiên xương Is-đi-đi. Tôi không thể mơ tưởng sẽ có dịp may ruyệt với nón thô khi tôi khấn san, minh trùm áo mưa. Bỗng dung, giữa một vùng cao nguyên trong dãy núi Himalaya, một người đàn ông và một người đàn bà ngồi yên lặng bên nhau trên một phiến đá to tát và sự việc xảy ra làm tôi có cảm giác như đang sống trong mảnh khúc ca trữ tình. Ngày, ban đêm có thể lắng nghe tiếng thác đổ từ phía dãy núi xa xa, vang vẳng điệu nhạc huyền ảo mà Kalidasu từng mô tả trong truyện thơ Mê-gadut Kuma Samvaha.

Tuy nhiên, thật hiếm có cảnh tượng một chàng thanh niên thời mới của xứ Bengal, chân mang ủng và mình khoác áo mưa, lại ngồi một cách kinh cần như vậy bên cạnh một người đàn bà khôn cùng của miền Bắc Ấn Độ. Tôi cất tiếng hỏi:

- Thưa lệnh bà, tôi xin phép hỏi: có sao lệnh bà lại đến ngồi ở đây.

Bà ta lấy lòng bàn tay vỗ trán<sup>(1)</sup> rồi nói:

- Tôi làm sao biết được ai là kẻ gây ra những chuyện của đời tôi, cũng như ai là kẻ đã cho phép dài mày nhẹ tánh như một

(1) Một menu từ phổ biến trong dân chửng Ấ. Dù trong số phản ứng của người ta được ghi nhận trên trán. Vì vậy vỗ trán tức là đánh vì nó có thể sẽ phản ứng cũng là một cách để ý chán nản và cũn phản ứng.

tấm mạng, xóa mờ khung cảnh bao la của những ngọn núi Himalaya nặng nề kia?

- Thưa đúng, thưa đúng - tôi với vâ nói, - con người ta chỉ là con sâu cài kiến, không có quyền vận hồi số phán.

Lẽ ra tôi đã không để cho Bibi-Xahép thoát được dễ dàng như thế nếu tôi không bị lúng túng vì vốn tiếng Hindi ít ỏi, da học được của những người hâu xuất xứ từ vùng quê ở các tỉnh miền Bắc. Vốn tiếng tiếng Hindi ấy hoàn toàn không đủ cho một cuộc làm cài triết lý về vận mệnh và ý chí tự do, không đủ để sáp đặt thành những câu cũ lịch sử, thích hợp với lối tai tinh tế của một bà công chúa con gái tiểu vương, đồng thời các câu nói cao nhã của bà làm tôi vất vả mới hiểu được.

Bibi-Xahép tiếp tục:

- Câu chuyện kỳ lạ của đời tôi đã đi đến chỗ kết thúc đúng hôm nay, tại thi trấn Dajilinh này. Nếu ông thích, tôi sẽ kể cho ông nghe.

- Thích ư? - tôi thưa. Nếu lệnh bà vui lòng hạ cổ kể chuyện, tức là lệnh bà đã rót một bình hương thơm vào tai kẻ hạ thân xiết bao mòng mỏi được nghe tiếng nói của lệnh bà.

Các bạn chờ tưởng rằng tôi đã thật sự nói ra được tất cả các câu đó. Phải hiểu rằng tôi hết sức bày tỏ các ý nghĩ của mình, nhưng đã thất bại thảm hại. Khi bà công chúa con gái tiểu vương nói thì khác nào một cánh đồng ngô chín rộ màu ngọc bích rập rờn nhẹ nhẹ, trong làn gió ban mai, còn tôi thì như một kẽ cuc mịch, vụng về, đáp lại bằng những câu cộc lốc, rời rạc, nhát gừng, với những từ thô kệch hoàn toàn không có những hình thức sơ đẳng của phép lịch thiệp bình thường nhất.

Bà ta bắt đầu câu chuyện của mình.

- Chảy trong các huyết quản già đình thân phụ tôi là dòng máu hoàng đế Mègôna. Tôi thuộc dòng dõi cao sang đến nỗi khi đến tuổi thành hôn kho tim được một ai thích hợp với tôi. Khi cha tôi đang còn nhắc đến lời cầu hôn của tiểu vương Luenô thì đúng vào thời gian ấy xảy ra cuộc binh biến chống lại các quan thây ngời Anh và toàn bộ Hinduxtan mu mịt khói đạn ..

Đây là lần đầu tiên tôi được nghe tiếng Odia nói ra một cách thanh tao và rạng rỡ như một phu nữ, một phu nữ rất cao sang và tôi nghĩ rằng đó đúng là một tiếng nói xứng đáng với các vị tiểu vương thời xưa, những hoàn toàn không thích hợp với thời đại xe lửa, điện thoại ngày nay và với thế giới bận rộn hối hả này. Trong khi những lời nói từ miệng Bibi-Xhiệp tuôn chảy, tôi tưởng tượng đến những cung điện bằng đá cẩm thạch cao vời với những vòm hàn và những đại sảnh chơi, bênh và dưới những bay trát giờ; những dãy voi cái về rường trên lồng những chiếc khăn tang hoang lộng lẫy; những đường phố vui rộn với những vầng khán cũ mầu sắc, những đội bài múa công thần Linh tuyển của thi dân, những lươi mực sáng lòa của quan ấp cũng như những lá áo duyên dáng, mềm mại và những nghị lá miên man.

Ngoài con gái tiêu tượng tiếp tục lại:

- Pháo đài của chúng tôi nằm trên bờ sông Jumna. Người em huynh đao quân của chúng tôi là một người Hindi dũng cảm Bà La Môn, chàng tên là Kesâclan..

Cái tên Kesâclan ấy hình như được bà ta trút vào đó trong ngày letzten tất cả Âm thanh con ái vẫn còn lưu trữ trong tiếng nói

nhà dưới lầu. Tôi ngồi thẳng người trên chiếc ghế, rất chăm chú lắng nghe, bỗng nghe cái cảm của tôi lan xuống đất.

- Kessulan là một người theo đạo Bà La Môn chính thống. Mỗi sáng, vào lúc tinh mơ, qua khung cửa sổ nhỏ tôi nhìn thấy chàng đứng trước đồng sảnh Jumna nước tối ngang ngực làm lễ tay cùi hai bàn tay giơ cao dâng nước chào mặt trời vừa mọc. Mồ hôi, với cả bộ quần áo ướt đầm trên mình, chàng bước lên và ngồi xuống bờ biển cao nhất để cầu kinh trước khi bắt đầu thiền. Cứ như tên tung tiếng lời nói ra

Tay sinh ra trong một gia đình Hồi giáo nhưng tôi chưa bao giờ được nghe nói về tôn giáo của tôi và chưa được dạy cho biết các cách hành lễ của người Hồi. Nay giờ, ý thức thè phẹng bị lột sạch xác, quan tâm chỉ toàn là những chuyện phê phán, lèo bà, sự ích kỷ. Nhưng có lẽ vì Thương để đã phủ che tôi mọi thiện huống hổm sứt và tôn giáo, hay vì một lý do nào khác tôi không biết, những hành động từ ngang hàng ngày kia của Kessulan biến thành những bông hoa trắng nở xuống dòng nước lấp lánh rực rỡ ánh nắng con sông Jumana trong cách êm đềm kín kẽ. Cảnh tượng này mang đậm dấu ấn trong ngày, làm ta nín lặng, trì mồi theo hình của tôi mỗi niềm sảng hỷ không bao giờ đổi vịt chàng. Hình bóng trinh khảnh, trẻ trung và sang trọng của Kessulan làm tôi tưởng như đây là một ngọn lửa tình khát khao tận thời khôi. Nếp sống sùngదđ và phong thái từ chu của chàng trai Hindu đưa dẫn ta ngày thơ của cô gái Hồi là ta, với một trạng thái ngây ngất, và tôn kính vừa yêu thương.

Tôi có một nụ tỳ người lính cùng lứa tuổi để hầu hạ. Hàng ngày nó đến thăm Kessulan, cui gặp người iến chăm sóc chàng để rồi là (người Hindu gọi đó là châm bụi ở chùa). Cứ ch

Ấy khiến tôi vui sướng và cũng làm tôi ghen tỵ. Thường vào những ngày lễ cúng Hindi, có gái ấy mời các vị sư Bà La Môn đến và biểu họ các lễ vật. Tôi bảo nó nên mời Kesáclan và nhận đứng ra giúp. Nó bạm môi rõ ý muốn khước từ lời gọi ý này của một kẻ ngoại đạo và nói "Sư thầy Kesáclan sẽ không khi nào hứa minh nhận các lễ vật đâu".

Không có cách nào để bày tỏ niềm quý mến của tôi với chàng, dù trực tiếp hay gián tiếp, tôi khao khát trong lòng tôi càng không sao dùi nổi. Tổ tiên tôi có một vị trước kia đã cưới về làm vợ một cô nữ tỳ Bà La Môn. Tôi cảm thấy chính dòng máu của vị tổ tiên Bà La Môn đó cháy trong huyết quản khi tôi sống riêng trong khu phòng và ý nghĩ về mối quan hệ máu mủ ấy với Kesáclan khai triển phần vào thư thái.

Nhớ qua rã tý, tôi học được khai nhiều về duô Án, về các vị nam thiền linh, các phong tục, tập quán của đạo này, và dã rất nhiều lần nghe kể về các nhân vật kỳ diệu trong các trường ca *Ramayana* và *Mahabharata*, đến nỗi tâm trí tôi chất đầy những cảnh tượng奇幻, kỳ khôi, những tượng thần, những mảnh đèn chainer vàng, những tiếng chuông, tiếng rìu, những nén hương nghi ngút cháy, mùi hoa thơm bay lan với hương trầm ngũ ngọt, nhưng phép hù của các vị khất sư, sự khổ hạnh siêu phàm của giòi đạo Bà La Môn, các phép hóa thân, các hành vi kỳ diệu của các thần linh giả dạng làm người, tất cả hiện ra với tôi trong một thế giới huyền ảo và mènh mong; tâm hồn tôi như một con chim bé nhỏ lạc tổ, chấp choáng bay từ phong này qua phong khác dưới các nải vòm của một toa lâu dài cổ xưa, đồ sộ.

Dừng vào kíc bấy giờ nổ ra cuộc binh biến, và các đợt sóng chấn động của nó ào că vào cái pháo đài nhỏ bé của chúng tôi ở Badraon.

Kesáelan tuyên bố: "Bây giờ là lúc tông kmđ bọn da trắng ăn thịt bò đi. Sau đó sẽ đến lượt chúng ta, người Hindi chúng tôi và người Hồi giáo các bạn, rút tham để phân chia các chức vị và quyền hính ở miền Hindustan này của chúng ta".

Đường cha tôi là một con người thiện trọng. Sau khi tuôn ra bằng tràng những lời nguyên cua bọn tiêm quyền da trắng cha tôi nói: "Nhưng không có việc gì trên quả đất này mà bọn ấy không" Khoa đắc: "Nếu dân Hindu tan rã ta không đương đầu nổi với họ".

Ta sẽ không theo bạn khởi binh đưa vương quốc nhỏ bé của ta vào chuyên nguy hiểm với hy vọng mỉa huyền ở những khả năng bấp bênh."

Vào lúc mà dòng máu của toàn xí Hindustan sôi sục, thái độ tinh toán, lạnh lùng của cha tôi làm tất cả chúng tôi ai cũng cảm phục. Ngay cả mẹ tôi và những ty thiếp khác của cha tôi cũng tức giận.

Trước tình thế đó, Kesáelan dẫn đầu quân lính của chàng đến nói với cha tôi: "Thưa tiểu vương, xin ngài hãy nghe tôi nói. Ngài có muốn đứng về phía chúng tôi hay không? Nếu ngài cự tuyệt, tôi sẽ giam ngài lại tại nơi cùa ngài cho đến khi cuộc chiến đấu kết thúc. Trong khi đó tôi sẽ nắm quyền chỉ huy pháo đài". "Thực vô lý! - cha tôi nói - Đừng xử sự gay gắt đối với ta. Ta hoàn toàn đứng về phía các anh!" "Vậy giờ đây tôi cần có tiền" - Kesáelan nói. Cha tôi đưa cho Kesáelan một món

tiền không đáng kể, hứa sẽ đưa thêm và bảo: "Ta sẽ đưa cho các anh thêm, chúng ta có các anh cần đến"

Tôi có rất nhiều chấn hưng quý giá trong sicc kháp turgish, từ định đầu cho chí ngón chân. Tôi gói cả lại làm một gói, sai nữ tỳ đưa đến cho Kesielan. Chúng mừng rỡ nhận lấy và toàn bộ có thể tôi, lúc này đã trút bỏ mọi đồ trang sức, rủn lên và sướng sướng.

Kesielan đang bận lai chiếc áo thanh kiếm gì và các khía súng cù cát giữ trong pháo đài thì bất ngờ một huỗi nhiễu, viên sĩ quan Anh chỉ huy khu vực xong vào doanh trại cùng với lính mặc quân phục đồ, tung bụi mù tên. Cha tôi đã phản bội các thuộc hạ trung thành của người

Kesielan, ở uy tín tuyệt vời với vét binh lính của chúng tôi đến nỗi tất cả mọi người đều quyết buôn chiêu, tan rã nhưng cây súng gẩy và những huỗi kiếm cứa cho đến lúc hy sinh.

Còn tôi, phải ở lại dưới mái nhà của người cha đã phản bội dân tộc mình, thật là sống trong địa ngục. Đong đạc đau khổ, hổ nhục và chán chường, lương nát với không khí một giọt lệ. Mục lụ quần áo của người anh em kín nhất, tôi rời bỏ pháo đài và giữa cảnh non đồn ấy, không một ai để tâm đến những việc làm của tôi.

Khiến dại, căt bụi, tiếng kèn của quân lính rầm ngập trời đất, rồi sau đó những chỗ cho sự yên tĩnh rùng rợn của cái chết. Nước sông Juraus đỏ ngầu vì máu và khi màn đêm buông xuống mặt tròn والله والله rơi chiếu xuống khung cảnh thảm thương này.

Chiến trường với xác xác chết trong thai khủng khiếp. Vào lúc khai, có lẽ tim tôi đã vỡ ra vì đau buốt và thương cảm,

nhưng hôm ấy, tôi đi lang thang giữa nơi đó như người đi trong cơn mê ngủ, tìm kiếm Kesiolan. Tôi chìm đắm trong tìm kiếm đến nỗi tất cả mọi thứ khác đối với tôi đều hư ảo. Tôi tìm, tìm mãi. Sau cùng, vào lúc nửa đêm, ánh trăng sáng chói rọi cho tôi thấy hai xác người nằm cạnh nhau trong một hòn cây xoài gần con sông Jumna; một xác là Kesiolan, xác kia là Déokinadan, người trợ thủ tận tụy của chàng. Hai người bị từ thương phác đã bò lết đến nơi vắng vẻ này để trú họa họ cuối cùng.

Việc làm đầu tiên của tôi lúc bấy giờ là thỏa mãn nỗi mong chờ từ lâu của trái tim<sup>1</sup>, tôi phủ phục xuống lạy chúa Kesiolan, quỳ xuống, xon túc lau chùi những hạt bụi vẩy bẩn trên chàng rồi áp vào vầng trán nóng hổi của mình dải khăn lanh giá, đội nón khăn đep tựa hoa sen và đặt nó lên hòn. Những giọt lệ cảm lại rơi đến lúc đó ruffy lung linh. Vua lục ánh tăm thần Kesiolan khóc rung và mỗi tiếng rên vén át thoát ra từ đôi môi chàng. Tôi giật thót mình buông chún chàng ra và nhẹ thấy chàng có nói, hơi mệt nhảm nghẽn: "Nước".

Tôi vội chạy ra sông, dùng tay khan choàng của mình cho sũng nước rồi đem về áp lên đôi môi ướt mở của chàng. Sau đó, tôi rửa vết thương đã giàn làm hồng một con mắt chàng; và lấy một mảnh áo của tôi băng bó lại.

"Trở lại lấy thêm nước, tôi ban dép thẩn, sau mặt và cổ cho chàng cho đến khi tỉnh."

"Em mang nước lại cho anh nhé!" - tôi lèi. "Cô là ai?" - Ké tôi ta bèn ném của chàng, tôi trả lời, rồi không khỏi nói thêm: "Con gái tiểu vương Gélan Kade Khan". Tôi hy vọng rằng trong cuộc hành trình nói riêng Kesiolan sẽ mang theo tâm hồn ; thành của tôi dâng lên chàng với tôi sẽ gửi được một niềm vui không ai có thể超越得出.

Nhưng chàng có sức nói hót dày, lớn tiếng quát: "Cút đi, đưa con bất trung của một tên bố bất nghĩa. Sao ngươi dám hủy hoại tin ngưỡng của ta vào giây phút ta chết". Rồi Kesáclan tát mạnh một cái vào mặt tôi khiến tôi lao đảo, suýt ngất.

Hồi bảy giờ tối mười mươi sáu tuổi. Đây là lần đầu tiên tôi rời khỏi khuê phòng. Tôi chưa bao giờ ra ngoài nắng cho nên mặt trời nóng bỏng chưa làm mất đi màu sắc tươi mát của đôi mắt. Thế mà vừa mới đặt chân ra thế giới bên ngoài, tôi đã phải nhận lấy một cái tát của chính vị thiên thần của tôi, Kesáclan.

Điều thuộc về ta chảm vẫn còn kẹp giữa các ngón tay trong khi tôi châm chu lồng nghe, không nói một lời, không có một cử chỉ cất ngang. Tuy nhiên, đèn đoạn này, tôi không kìm nén, thốt lên:

- Tôi súc sinh!

Ai súc sinh? - Con giái tiếu vương nỗi giận hỏi. - Súc vật có từ chối nước trong lúc hấp hối không?

- Tôi xin lỗi,- tôi với chùa. - Tôi định nói: Thật là một vị thần!

- Thần ư?- người con gái cao quý thốt lên. - Thần thánh có khước từ trái tim của kẻ con thù mình không?

- Đúng vậy, đúng vậy. - Tôi định lẩn tránh như thè và lainin thích.

Bà công chúa tiếp tục kể:

- Thoạt tiên, bị tổn thương đến tận đáy lòng, tôi thấy như thế bầu trời và cả thế giới sụp đổ xuống đầu. Tuy nhiên, chỉ một lát sau, tôi bình tâm lại và vùng bài từ xô hiện thân đó của

đạo bà La Môn, lồng từ nhử: "Kết ngoài thành khát nhất trong đám người thành khát. Người không chờ nhau mày may gì của bên ngoài, và sự phục dịch của những kẻ không xứng đáng, và sự hào phóng của những kẻ giàu sang và tuổi thành xuân của một cô gái, tình yêu của một người đàn bà. Độc lập, có đơn luân luân, thành khát, cách biệt không ai có thể đến gần, cho nên em cũng không xứng đáng được xí than vi chàng chàng?"

Kesiolan nghĩ gì khi nhìn thấy người con gái ấy với nụ cười sụp quay sát đất sảng bái minh, tôi không biết, mà ai nói chàng vẫn trẻ trơ nát đong. Chàng nhìn vào mặt tôi, ái và hờn rẽ thản nhiên rồi chống tay định đứng dậy. Tôi bước vội về phía chàng để cõi nhau; chàng không cầm tay gõ đầu với chí ủy, không cần ai đỡ đỡ. Kéo ái em với力量, chàng ta từ tay tôi ra, sau đó hai tay ôm eo một chiếc thuyền nhỏ, rồi vác nó lên vai. Chàng vẫn cười, bước lên thuyền, rồi đẩy nèo và dù thuyền ra giữa sông sông. Con thuyền mang chàng trôi đi xa dần chập đèn khi tôi không nhìn thấy nữa. Tất cả sẽ thế voi cõng bèn và ngon ngọt như một khát vọng mõi mõi được hồn làng, vốn tre và nhiệt huyết của mình cho sự tồn vong không ai vả vả nay, trong cù chi nghiệp mò cùi cõi cũng đổi với kẻ đã tan biến vào rồi hu vô. Thế rồi trong cảnh tĩnh nịnh cũ, cái đêm cũ mỗi khi nay hai ấy, tôi đã muốn nhân chia cuộc đời vô song của tôi, như một cảnh hoa bị hột khói cuồng trời thời gian xuong dòng nước trôi vặt của con sông Jumia, để rồi sẽ vượt về cõi ánh trăng. Nhưng tôi không làm được. Con thuyền mỏng manh với vật nhỏ yếu ớt của nó bị dòng nước phảng lặng nhẹ nhè đưa tõi bờ khát đã hít cõi ta khơi cõng tay của tui than mồi mõi muôn, kéo tối lèi với cuộc đời...

Dến đây, câu chuyện của người con gái tiêu vương dừng lại, vì do bà ta lại châm vào trong những suy nghĩ miên漫 neden tôi không muốn thuộc (Kinh 10).

Một lúc sau, bà ta phai tan và im lặng.

• Trong mấy ngày cuối cùng ấy, tôi dần hiểu ra rằng đối với con người không có việc gì là không thể làm nổi, không có việc gì con người không có khả năng làm.

Có lẽ ông cho rằng tôi với tuổi người con gái chưa bao giờ ra khỏi khuê phòng, thế giới bên ngoài hẳn phải đầy đầy khổ khàn. Nếu ông nghĩ vậy là không đúng. Một khi đã ra khỏi khung cảnh giam cầm kia rồi, trong thế giới menh mông bao giờ cũng có thể tìm thấy một con đường, không phải là con đường của các tiêu vương, mà là con đường người nào cũng đi qua, một con đường đầy trắc ngang, đầy nỗi vui và đau khổ, phức tạp và cung nhượng lùn sụn nho. Đó là một con đường.

Người con gái của tiêu vương, mới thán một mình, nồng tràn sâu muôn, đau đớn và nhu nhã, bước đi trên con đường đó như thế nào? Tại sao người con gái ấy lại không từ bỏ công cuộc tìm kiếm của mình? Ngay bộ câu chuyện là một mớ sự việc rắc rối, phức tạp, chắc không làm ông thích thú mấy cho dù tôi có cố sắp đặt lại cho thử từ ngàn nắp để ông nghe, mà hiện nay tôi không con hưng thao nào mà sắp đặt lại. Nhìn một hỏa tiễn, càng cháy tôi càng đi xa. Và trong khi bước đi tôi không cảm thấy sức nóng của ngọn lửa đó.

Bây giờ, ngọn lửa sáng chói trong cuộc vật lộn tôi cũng ấy với những vực thẳm đau khổ và những đỉnh cao mừng vui của nó đã tắt ngấm, bỏ lại tôi bên vệ đường, kiệt quệ. Cuộc hành

trình của tôi đã kết thúc và cùng với nó là tất cả câu chuyện của tôi...

Bà ta lại ngừng. Nhưng trong thâm tâm, tôi lại đau: "Không, đây chưa phải là chỗ kết thúc của câu chuyện". Vì vậy, để bà ta nghỉ một lát, rồi tôi đánh bạo hỏi:

- Thưa Bibi - Xahép, nếu bà doái rủ lòng thương tha thứ cho sự mạo muội của tôi, xin bà kể tiếp phần kết thúc câu chuyện rõ ràng hơn chút nữa, để làm dịu bớt nỗi khát khoái trong tâm trí kẻ đây từ này.

Bà công chúa con gái tiểu vương bất cười. Tôi nhận thấy vốn liếng nghèo nàn về tiếng Hindi của tôi đã đem lại kết quả chờ đợi. Nếu tôi nói thông thoả, chắc bà ta đã chàng khi nào bộc lộ hết điều bí ẩn của lòng mình. Chính việc tôi không quen nói tiếng mẹ đẻ của bà đã được dùng làm tấm bình phong giữa bà ta và tôi.

Bà ta lại kể tiếp:

- Thinh thoảng tôi nhận được tin về Kesáclan, nhưng không khi nào tôi đến được tận nơi chàng ở. Chàng đã cùng với những người khát nghĩa khác ra "bụng biển" và khi ở nơi này, khi ở nơi khác, chàng tiến công chấp nhoáng như một mũi tên rồi vụt biến đi như một tia chớp.

Tôi ăn mặc như một cô gái mới nhập đạo Hindu đến gặp Xoanii (1) Xivanan σ Bénarét xin thụ giáo Tin tức khắp mọi miền đất nước đều được đưa về đến tận chân con người thiện. Tôi ở cạnh người, tiếp thu sự giảng dạy của người và đạo

---

(1) -Người đồng đốn một tảng đá, dùng rãnh rã cho tất cả các vị sứ.

Hindi, đồng thời nhận được cả những tin tức về cuộc khởi nghĩa cho đến khi tôi biết rõ cuối cùng đã bị quân Anh dập tắt hồn. Tin tức về Kesáclan không đến với chúng tôi nữa. Nhưng con người dung cảm với những chiến công vang dội như những lúa cướp choi lòe làn dần dần mờ đi và chìm vào bóng tối.

Không chịu đựng nổi thêm nữa, tôi rời am của giáo sĩ thầy tôi và lại lên đường. Tôi đi khắp các thánh địa, thăm hết đền này đến đền khác mà không tìm thấy vết tích Kesáclan. Một vài người biết tiếng chàng bảo tôi là chắc chàng đã hy sinh trên chiến trường hay đã bị quân Anh bắt được giết chết. Nhưng trái tim tôi vẫn như: "Kesáclan không thể chết. Ngọn lửa của đạo Bà La Môn không thể tắt. Chàng hàn đang chờ đợi ở một nơi xa lạ không ai đến được để đón nhận sự công hiến tình yêu của tôi".

Kinh thánh Hindi có nói đến những người Xuđra (người Hindi thuộc đẳng cấp thấp) trở thành người Bà La Môn như có tri thức và lối sống khổ hạnh. Dũng là không có chỗ nào nói đến người Hồi giáo trở thành người Bà La Môn, nhưng lý do duy nhất có lẽ là bởi bây giờ chưa có người Hồi giáo. Tôi biết còn phải trải qua rất nhiều thời gian rồi tôi mới được đoàn tụ với Kesáclan, vì trước hết tôi phải trở thành một phụ nữ Bà La Môn đã.

Những năm dài lầm lượt trôi qua. Cuối cùng, trong nội tâm cũng như ở vẻ ngoài, trong tiếng nói và trong ý nghĩ, trong tình cảm và hành động, tôi đã trở thành một phụ nữ Bà La Môn, chứng minh cho dòng máu của vị tổ tiên nọ đang chảy trong người tôi. Và được hoàn toàn xác nhận bằng tim trí của bản thân bên chân người Bà La Môn đầu tiên ấy ở buổi đầu tuổi

thanh xuân của tôi, người Bà La Môn cuối cùng ấy ở thời cuối tuổi thanh xuân của tôi, người Bà La Môn duy nhất đối với tôi trong toàn thế giới, người tôi nghĩ lên một Anh sảng kỵ dũng.

Tôi đã được nghe kể nhiều chuyện, nhiều chiến tích vảo bao của Kesiachan trong thời gian xảy ra cuộc binh biến khiến tôi rất vui sướng, nhưng cái khác sâu trong ký ức tôi là hình ảnh của kẻ đã biến đi trong cái đêm trăng nào, một mình trên con thuyền nhỏ được dòng nước Jarama lặng lẽ đưa trôi. Và từ ngay ấy, lúc nào trong ve tối cũng hiện lên hình ảnh của gương mặt nghiêm khắc, bị lôi cuốn không sao cuồng nổi về một điều huyền bí lớn lao nạc đó, không kè đồng hành, không người phục dịch và cung khống muốn ai phục dịch, tự mình lo liệu hết, tâm trí ngút sảng, dưới sự chiêm ngưỡng của mặt trăng và các vị san trong niêm khâm phục Lang kỵ.

Cuối cùng, tôi được nghe nói chàng đã thoát khỏi sự trả thù của những kẻ chiến thang và đến nương thân ở Nepan. Thế là tôi vội va đi Nepan. Sau một thời gian dài tìm kiếm, tôi lại được biết trước đó ít lâu, chàng đã vượt qua các ngọn núi cao xa hơn nữa và pha đông rồi không ai cho tôi biết thêm gì hơn.

Kể từ ngay đó, tôi ở lui vùng này trong dãy núi Himalaya, một nơi hoàn toàn không thích hợp với người Hindi, vì người dân Butan và Lepcha thờ nhang vị thần khắc hán và có những nghi lễ, những phong tục tập quán khắc hán. Tôi bắt đầu lo cho sự thuần khiết Bà La Môn ở tôi, kết quả của những nỗ lực suốt mót đời, sự nó sẽ bị vây bắn. Tôi hết sức cẩn thận giữ mình khôi bì và châm lấy niềm vui tôi linh cảm con thuyền của tôi đã gần tới bến, sự hoàn thiện của đời tôi không còn xa nữa. Tôi sẽ kể gì với ông về phần kết nối! Phần cuối lại là phần ngắn nhất

trong câu chuyện. Chỉ cần thời phu mệt cái là dù làm tất ngon nến. Việc gì phải kể dài. Vào cuối phần sáng đẹp nhất của đời tôi, sau ba mươi lăm năm trời, sáng nay tôi tới Đài Linh và gặp Kesáclan

Bà ta dừng lại.

Trong lúc nóng vội, tôi quên mất cả ý tứ:

- Gặp ở đâu? Bà thấy ông ấy như thế nào?
- Tôi gặp một Kesáclan già nua trong đám thổ dân Butan với người vợ Butan đầu tóc rối bù, cùng đám con cháu bần thiều, nhếch nhác xung quanh. Ông ta ngồi ở một góc sân nhấp nhúm đang bóc vỏ đậu.

Câu chuyện của bà ta quả thực là hết.

Thấy cần phải nói đổi lời an ủi, vì vậy tôi đã mạnh dạn lên tiếng:

- Ta phải miễn thứ cho một kẻ trốn tránh, bị săn đuổi bao nhiêu năm trời, không thể chờ đợi ông ta còn giữ được hoàn toàn cái chất Bà La Môn của mình sau tất cả những thử thách đã phải trải qua.

Người con gái tiểu vương lạnh lùng đáp lại:

- Điều đó tôi khá biết. Nhưng tôi nghĩ là nghĩ về tôi, về cái ảnh khó hiểu đã ám ảnh tôi, theo đuổi tôi trong suốt bao nhiêu năm trời đằng đằng kia. Làm sao tôi có thể biết được, làm sao tôi có thể ngờ được rằng, cái tinh thần của đạo Bà La Môn đã chinh phục trái tim phụ nữ của tôi giữa lúc trái tim ấy xót mở chỉ là một thứ tập quán, một thói quen mù quáng mà thôi? Đối với tôi, nó đã hiện ra như tôn giáo, như toàn bộ giáo

quy, như đường đi của vĩnh cửu, như chân lý muôn đời. Cứ chỉ  
lặng nhẹ ghê tởm của bàn tay một người Bà La Môn ban  
thường cho sự tôn sùng, hiên dảng cả tâm hồn lẫn thể xác của  
tôi vừa mới bừng nở ra trước cuộc sống, làm sao tôi có thể chấp  
nhận một cách khác được nếu không coi nó là một biểu tượng  
thu pháp êm ái.

Hồi ôi, hồi chàng Bà La Môn, chàng đã dẽ dàng vứt bỏ toàn  
bộ những nề nếp tín ngưỡng hàng ngày để tiếp nhận những  
cách sống khác, nhưng còn tôi, làm sao tôi có thể thay thế được  
cuộc sống, tuổi trẻ mà tôi đã mất, đã phung phí?...

Người đàn bà đứng dậy, nói mấy tiếng sau dây chào tôi theo  
kiểu Hindi:

- Xin chào tôn ông, *Babu-Ji*.

Sau đó, định thần lại, bà chào tôi theo kiểu Hồi giáo.

- *Xalam, Babu-xahep*

Sau những lời vinh biệt ấy đối với các tàn tích của đạo Bà  
La Môn trong mình đã bị nghiên tan thành cát bụi một cách  
xiết bao tàn nhẫn, và khi tôi chưa kịp có một lời nhận xét, bà ta  
đã biến đi trong màn sương mù của dãy núi Himalaya.

Còn tôi cứ ngồi như vậy, nhắm mắt mơ màng. Những hình  
ảnh hiện lên trước mắt tôi, thoạt tiên là một cô gái mười sáu  
tuổi, ngồi trên tấm nệm dệt bằng chì vàng, bên cạnh khung cửa  
sổ nhìn xuống dòng sông Junina, sau đó là một nhà tu nữ khổ  
hạnh ngồi trong sân đèn, ngược con mắt thiết tha thành kính  
lên hình ảnh sáng ngồi của thần linh trong buổi lễ chiều, rồi  
đến người đàn bà tuổi tác, tuyet vọng, chìm trong màn sương  
mù, trái tim tan nát với các ảo ảnh rơi lá tả bên vệ đường từ

Dajilinh dì Canceta. Tiếng nhạc này ra từ sự hội tụ giữa hai trào lưu đối lập nhau là đạo Bà La Môn và đạo Hồi trong cơ thể một phụ nữ nhạy cảm, cuồng nhiệt tiếp tục ngắn lén như những đợt sóng trong tâm trí tôi không biết bao nhiêu lâu.

Bừng mở mắt, tôi thấy mây đã tan và mặt trời rực rỡ đã trải nắng trên ngập các khoảng không xanh thẳm trên dãy núi. Những phụ nữ Anh ngồi trên xe kéo, những người đàn ông Anh cưỡi ngựa và thỉnh thoảng những người Bengan, khán quàng quẩn kín cả mũi lấn miêng, qua lại nhìn tôi với vẻ tò mò.

Tôi đứng bất động. Trong thế giới trần trụi này, dưới ánh sáng bóc trần mọi việc, câu chuyện kỳ quái kia đối với tôi hình như không thật nữa. Thậm chí, tôi cũng không thể quả quyết rằng đó chỉ là một sản phẩm kỳ quái của trí tưởng tượng ở tôi, sinh ra từ sự hòa trộn giữa sương mù và khói thuốc lá; và cái pháo đài bên sông Junna, bà công chúa Hồi giáo, chàng trai Bà La Môn làm binh biến, khắc khổ và táo bạo, cùng tất cả câu chuyện này chỉ là hoàn toàn hoang tưởng

*HOÀNG CƯỜNG* dịch

# QUAN CHĂNH ÁN

RABINDRANATH TAGORE  
(NOBEL 1913)

Sau nhiều chuyến dan díu, Khirôda tuy không còn trẻ lầm xong vẫn kiếm được một bạn trai mới để cưu mang mình, nhưng rồi chàng bao lâu cá người này nữa cũng lại bỏ rơi chị như người ta vứt một tấm áo cũ. Chị cảm thấy ê chề, nhục nhã, và một lần nữa lại phải đi tìm một chốn nương thân khác để có miếng ăn hàng ngày.

Cũng như mùa thu, đoạn cuối tuổi thanh xuân đến với ta như một thời kỳ êm đềm, đầy quyến rũ, ở đó quả cây cuộc đời như hạt thóc đang chín vàng trong một bầu không khí êm ái, thanh thản. Những náo động của tuổi trẻ không còn thích hợp với thời kỳ này nữa. Nền tảng của cuộc đời ta ít nhiều đã được xây dựng vững chắc, nhân cách của ta đã được phát triển qua những khổ đau và vui sướng, trong một thế giới mà cái ác cũng như cái thiện đã hình thành nên tính cách ta. Đến lúc đó, ta đã rút bỏ các ước vọng của ta ra khỏi cái vương quốc kỳ ảo ở ngoài tầm tay và đặt chúng vào trong ranh giới của những sự việc có thể thành hiện thực. Ta không còn khát nồng thu hút những ánh mắt choáng ngợp của một người tình trẻ, nhưng ta trở nên thận thiết hơn đối với những người quen biết cũ. Trong khi vẻ rực rỡ của tuổi trẻ chầm chậm tàn phai thì nội tâm, vốn không

biết đến tuổi già, biến lộ trên nét mặt và trong ánh mắt, bởi đã từng trú ngụ lại những nơi đó lâu dài.

Nụ cười ánh mắt và tiếng nói, tất cả đều hòa hợp với nhau ở con người và nội tâm con người.

Ta từ bỏ hy vọng về tất cả những gì đã không đạt được, và không còn thương khóc nữa những ai đã rời xa ta.

Ta tha thứ cho những kẻ đã làm ta thất vọng, nhưng còn có những người khác ở gần ta hơn, yêu mến ta thì ta gắn bó với họ. Những người còn ở lại với ta sau những bão táp, những tang tóc, những chia ly, ta kéo họ lại và cùng nhau xây dựng những tổ ấm vững chãi, giữa tình yêu thương của các bạn bè cũ tin cẩn, chắc chắn. Chính ở đó, mọi nỗ lực của ta dừng lại và các ước vọng của ta được thực hiện.

Trong buổi chiều êm ái đó của tuổi trẻ, khi đến thời gian dành cho những niềm vui yên tĩnh, không gì bị đặt cho bằng lại phải bắt đầu tạo lập những mối quan hệ mới, tìm những người quen biết mới, lao vào những cố gắng phù phiếm để gây dựng những mối liên hệ mới, dốc sức vào công việc tìm kiếm mỏi mệt và không biết đến đâu là cùng để có một cái gì vững chắc.

Thật đáng buồn cho số phận của ai đó ngay đến thời kỳ này vẫn không có một chiếc giường để ngủ lưng, một ngọn đèn thấp sáng đơn minh hinc bước chân về nhà ban tối.

Khirôda nay đã đến đoạn cuối của thời thanh xuân. Một buổi sáng, chỉ thức dậy để nhận ra người tình đã bỏ trốn hồi đêm, cuỗm theo tất cả tiền bạc và các đồ trang sức của mình. Chỉ không còn chút gì để trả tiền thuê nhà, và cả để mua sữa cho đứa con trai mới lên ba.

Chị bỗng hiểu ra rằng trong suốt ba mươi tám năm của cuộc đời, chị đã không gầy tạo được cho mình một người bạn thân nào, không có lấy một nếp nhà riêng nào để sống và để chết. Và một lần nữa, hôm nay, chị lại phải gạt nước mắt, tờ hai hàng mi, quét son lên môi, đánh phấn hồng lên má che giấu tuổi xuân tàn dưới một dáng dấp già tạo, và kiên nhẫn bền bỉ đợi hấy những trái tim mới bằng những nụ cười.

Khi nghĩ đến tất cả những chuyện đó, chị không sao chịu nổi. Chị đóng cửa lại và lùn ra nhà, dập đầu xuống đất mãi không thôi. Suốt một ngày, chị cứ nằm sòng soài như thế, không ăn uống, như người chết dở. Tối đến can hường không ánh sáng môi lúc một lõi đèn. Ngay lúc ấy, như đã từng xảy ra, một người tình cũ đến gõ cửa gọi: "Khirô Khirô", Khirôda lao ra ngoài cửa, tay cầm một can chổi, gầm lên như một con hổ cái. Người bạn tình trẻ tuổi kia với lùi mắt.

Dứa con chị khóc mãi vì đói đã chui vào gầm giường ngủ thiếp đi. Tiếng động làm nó tỉnh dậy và lại khóc, gọi mẹ trong hóng tối: "Mẹ ơi, mẹ".

Khirôda bế thốc đứa con đang khóc lén, ghec chặt vào ngực, chạy nhanh về phía cái giếng gần nhà, gieo mình xuống giếng.

Nghe tiếng rơi hàng xóm lang giêng cầm đèn chạy đến xum quanh miệng giếng. Không để mắt thời gian, họ lôi lên được hai mẹ con. Khirôda mê man bất tỉnh còn đứa trẻ thì đã chết.

Chị được đưa vào bệnh viện và ít lâu sau bình phục. Sau đó, chị bị quan tòa khép vào tội giết người.

Môhit Môhan Dút là một quan tòa nghiêm khắc. Ông đòi xử thật nặng và khép chí vào tội bị treo cổ. Các thày cái bàn luận về tình huống xảy ra hành động của người đàn bà tội nghiệp, cố tìm cách cứu lấy mạng chí nhưng không được. Quan chánh án dứt khoát coi chí không đáng được hưởng một sự khoan hồng nào.

Có một lý do khiến ông không thể khoan hồng.

Trước hết, ông gọi tất cả phụ nữ Án đều là nữ thần. Nhưng mặt khác, ông không tin một chút nào ở họ. Theo cách suy nghĩ của ông, phụ nữ có quá nhiều xu hướng phá vỡ các sợi dây gắn bó với gia đình, và chỉ cần hơi lỏng kỳ luật một chút là chẳng bao lâu sẽ không còn một người phụ nữ gia giáo nào trong cái lồng xã hội.

Còn một lý do khác khiến ông đi đến quyết định trên. Để bạn đọc được biết lý do này, chúng tôi thấy cần phải kể lại một phần tiểu sử của Môhit Môhan hồi trẻ.

Khi Môhit học năm thứ hai bậc trung học, ông hoàn toàn khác bây giờ, cả ở con người lẫn cách sống. Bây giờ, Môhit có thể khoe cái đầu hói điểm một vài sợi tóc phơ dang sau đỉnh đầu và bộ mặt râu mày nhăn nhúi. Xưa kia, với cặp kính trắng gọng vàng, bộ râu và hàng ria mép, mái tóc hói theo kiểu Anh, ông là hình ảnh của vị thần Các tích, vị thần hào hoa sang trọng của người Án, theo thời trang thế kỷ XIX.

Anh chàng Môhit thời trẻ chảm chút từng ly từng tí đến cẩn thận, không nê hà thịt rượu, và ngoài ra còn có một hai tật xấu khác dai loại như vậy

Gần nhà Môhit là nhà một ông đã đứng tuổi, nguồn thu nhập ít ỏi. Ông ở với một trong mấy cô con gái, cô gái chồng trẻ tuổi, tên là Hemsasi. Cô còn trẻ lắm vì tuổi mới xấp xỉ mười lăm.

Bờ sông xa xa với lùm cây xanh nhạt trông đẹp lung linh như tranh vẽ nhưng khi đặt chân tới nơi thì nó không còn gì mê hồn quyến rũ nữa.

Trong cảnh cô đơn góa bụa ở mảnh đất heo hút này, các quan hệ giữa người với người diễn ra ở xa như một khu vườn bí hiểm đầy lạc thú đối với Hemsasi. Cô biết đâu rằng sự hoạt động của thế giới này thật phức tạp và tàn nhẫn, và cũng đâu có biết rằng trong cái thế giới đó lẩn lộn chằng chịt những đau buồn, mệt mỏi, vui sướng, giàu sang, cũng như những mồi ngò vực, những nỗi hiểm huy, những niềm ân hận và những khó khăn không cùng. Cô thấy cuộc sống ấy trôi đi nhẹ nhàng như một con suối trong trẻo, rì rầm. Cô những tưởng mọi con đường của thế giới trước mặt cô đều rộng rãi, thẳng tắp và huy hoàng. Cô nghĩ tất cả hạnh phúc đợi chờ ngay ngoài cửa sổ nhà mình. Chỉ có trong trái tim khôn khổ xôn xang của cô các ham muốn không được thỏa mãn mới tìm thấy chất nuôi dưỡng chúng. Ngọn gió xuân nhẹ nhẹ thổi vào từng thớ thịt con người cô, trái đất mảnh mông được bao bọc trong một làn hơi ấm áp. Hemsasi có cảm tưởng bầu trời xanh rờn run rẩy theo mỗi rung động của trái tim cô và xung quanh hạt nhân thơm ngát này cả vũ trụ đã xòe mở các cánh hoa của nó.

Ở nhà cô chỉ có bố mẹ và hai đứa em trai. Ăn sáng xong hai đứa em đi học, trưa về ăn cơm rồi lại đi học thêm ở một trường buổi tối gần nhà. Ông bố không kiếm đủ tiền thuê riêng một thầy giáo đến nhà dạy tư

Những lúc ngồi tay công việc nội trợ, Hemsasi thường ngồi trong gian buồng cô quanh của mình, đôi mắt buồn mơ màng nhìn người qua lại trên đường cái. Cô nghe thấy những tiếng kêu than thở của bốn phu khuân vác đi qua. Cô tưởng như mọi khách qua đường đều vui vẻ, ngay cả những người hành khát cũng được tự do và những người bán hàng rong không phải dang vất và, nhọc nhằn kiếm miếng ăn hàng ngày mà là những diễn viên vui sướng trong một vở kịch diễn trên sân khấu di động của cuộc đời.

Hết sáng đến chiều, lại tối, cô thấy anh chàng Môhit Môhan sang trọng ngao nghê đi lại với vẻ kiêu kỳ. Đối với cô, anh là hình ảnh của cái tận thiện tận mỹ của thánh thần, được Thượng đế phú cho mọi tài năng một người đàn ông có thể mong ước. An điển và điển trai, anh chàng có mọi thứ trên đời, và đáng được ban phát mọi thứ. Cũng như con búp bê trở thành người thực đối với em bé chui búp bê, người góa phụ trẻ phủ lên Môhit một vầng hào quang tượng trưng như thế và đưa giùm với vị thần mà cô đã tự tạo ra.

Thỉnh thoảng vào ban tối, cô thấy nhà Môhit rực rỡ ánh đèn, nghe thấy tiếng lanh tanh nhẹ nhẹ của những chiếc chuông nhỏ xinh móc ở các vòng chàm các vũ nữ vọng đến cùng với tiếng hát của họ. Thế là Hemsasi ngồi suốt đêm, đôi mắt thèm khát dõi theo những hình bóng chuyển động trên mặt đất. Trái tim cô bị tổn thương và dập mạnh trong ngực như con chim bị giam giữ trong lồng.

Cô không chê bai và cũng không trách móc vì thần cô đã tự tạo ra về những trò chơi phóng dãng của anh ta. Như ánh lửa thu hút các con thiêu thân, như một ánh của các vì sao, ngồi

nhà của Môhit tràn ngập ánh sáng và không khí vui vẻ, vô ưu đã hút lấy cô như thôi miên. Lời ca tiếng nhạc tao và một ào ánh thần tiên. Những ánh đèn cùng những hình bóng, những bài ca từ sân nhà bên ấy vượt sang hòa lẫn với những mơ ước và ham muôn của cô. Cứ thế cô xay lên trong óc tưởng tượng của mình một lâu dài kỳ ảo, và trong cảnh cô đơn giữa đêm khuya, cô đặt thần tượng tôn sùng của mình vào trong ói. Cô say sưa, ngày ngất chìm ngưỡng nó, và như nén hương đốt trên bàn thờ, cô đem đốt trước hình ảnh đó tất cả tuổi thanh xuân của mình, những giờ phút vui buồn, cuộc sống ở thế giới này và thế giới bên kia, trong ngọn lửa của một khát vọng không sao cưỡng nổi.

Không bao giờ cô có thể tưởng tượng được rằng bên trong gian phòng kia, đang sau tấm màn che của những đám mè ấm ī có biết bao nhiêu cặn hā của mệt nhọc, hổ nhục, xấu xa và một cơn đói ghê gớm đang bốc cháy trong một làn hơi nóng bồng tàn phá linh hồn. Từ xa, người đàn bà già trẻ không biết rằng, đằng sau ánh đèn rực rỡ của những đám không ngủ có một sự tàn bạo nhẫn tâm với con mắt ác độc đang đứng rinh mồi.

Hemsasi sẽ sống như thế suốt đời, chìm đắm trong những mơ mộng về một thiên đường già cùng với vị thần hàng mã của cô nếu như không có chuyện bất hạnh cho cô là vì thần kia quay mặt lại, thiên đường lúc đó chìm đắm, bầu trời tan ra thành mảnh vụn và kẻ đã từ bao nhiêu lâu mòi mình xay nên thiên đường này bây giờ bị ngã ngục, nằm sóng soài trong cát bụi.

Một hôm, cặp mắt đâm dâng của Môhit nhìn vào người thiếu phụ choáng ngợp ngồi bên cửa sổ. Sau khi đã gửi cho cô

nhiều lá thư dưới cái tên giả "Binôt Chandra", anh ta cuối cùng nhận được một bức thư trả lời run rẩy, ngập ngừng, đầy những lỗi chính tả và một tinh cảm sâu nặng. Ngày tháng trôi qua đầy đồng tö, khi thì say sưa hoặc lo lắng, khi thì chòng chát ngờ vực hoặc hy vọng hao huyền. Trong tâm trí u mê và choáng váng của người gái góa non trẻ, thế giới cứ quay mãi không ngừng cho đến khi nó chỉ còn là một cái bóng và biến mất.

Cuối cùng, con người khôn khổ tại nghiệp kia bỗng bị vàng manh ra khỏi cái thế giới xoay tròn tít mù của giới đàn ông và bắn ra xa tít. Chung tôi thấy không cần phải đi vào chi tiết.

Một tối, vào lúc khuya, Hemasai trôn bó, trốn mẹ, trốn các em, cùng với Môhit Mohan dưới cái tên giả Binôt Chandra lén một toa tàu. Thân tượng bây giờ ở ngay cạnh, với tất cả cái chất thô, những sợi rơm, cùng những vật trang trí vàng son. Ngay tức thì cô giàn như phát ốm vì hổ then, hối hận, và những muỗi chui ngay xuống đất vì tội nhục.

Sau cùng, khi tàu bắt đầu chuyển bánh, cô phủ phục bên chân Môhit khóc lóc, van xin anh ta đưa về nhà, Môhit vừa lo vừa bức, lấy tay bụt miệng cô. Bấy giờ con tàu đang lao nhanh trên đường.

Những biến cố trong đời hiện lên đồn đậm trong óc kẻ sắp chết đuối, toàn bộ quá khứ được nhớ lại vào giây phút khùng khiếp đó. Ở đây cũng vậy, trong ngắn buồng tối om, kín mít trên tàu, Hemasai trải qua những giờ phút tương tự. Cô thấy lại tất cả những người thân, người cha khi nào ngồi vào bàn ăn cũng có cô ngồi bên, thằng em út thích được cô dọn cơm cho ăn khi đi học về. Hemasai nhớ lại những lúc mẹ và cô têm trầu buổi sáng, tối đến mẹ chải đầu cho cô. Mỗi góc nhà, mỗi việc

nhỏ trong các công việc hàng ngày hiện lên thân thuộc trong óc cô. Lúc này, Hemsasi thấy cuộc sống có đơn và ngôi nhà bé nhỏ của mình thực sự là thiên đường: tôm trâu, tết tóc, quạt cho bồ ngồi ăn, nhỏ tóc bạc cho bồ những hôm bồ nghỉ, chơi đùa với hai thằng em trai, tất cả **những điều đó** hiện ra với cô như một hạnh phúc kiềm cổ, dầm chìm trong một bao không khí êm đềm, yên tĩnh. Cô tự hỏi: tại sao với chàng ấy bao vật trong cuộc đời người ta vẫn còn có thể cần đến một thứ lạnh phục khác?

Hemsasi nghĩ giờ này tất cả những người con gái doan chính đang ngủ tại nhà họ. Trước kia, cô chưa bao giờ hiểu được rằng giấc ngủ như vậy là tuyệt diệu, ngủ say khỏe khoán, trong chính gian buồng của mình, trên chiếc giường của mình trong đêm yên tĩnh. Sáng hôm sau, những người con gái ấy thức dậy tại ngôi nhà của họ, bắt tay ngay vào công việc hàng ngày không chút ngập ngừng. Hemsasi giờ đây không còn nhà, cô không biết sau đêm không ngủ này, sáng mai sẽ thức dậy ở đâu. Và ngày mai, trong buổi sáng khốn khổ ấy, cô sẽ phải ném trái nỗi hổ nhục nào, và bao nhiêu sự lảng nhục, bao nhiêu nỗi ám hận sẽ chồng chất lên cô. Anh nắng quen thuộc sẽ rời chiếu xuống một ngôi nhà rất xa, ở một ngách phố nhỏ hẹp, Hemsasi òa khóc trong nỗi khác khoái của trái tim tan nát, và kêu van, lặp đi lặp lại: "Trời còn tôi, mẹ và các em tôi chưa dậy đâu, xin anh hãy đưa tôi về nhà", nhưng thần tượng của cô không thèm nghe. Nó đưa cô đi trên một toa tàu hạng hai đến cái thiên đường mà cô đã mong ước từ bao nhiêu lâu.

Ít lâu sau thần tượng đó rời bờ con tàu này lên một toa tàu hạng hai khác cũng rời tàn như toa trước và trôi đi. Người đàn bà bị bỏ rơi chìm ngập trong túi nhục

Đó là một trong nhiều sự việc đã diễn ra trong quá khứ của Môhit. Thêm nhiều ví dụ khác nữa sẽ làm cho câu chuyện tết nhặt.

Sự việc mà ông ta là nhân vật chính dưới cái tên Binôt Chandra có lẽ không còn ai nhớ nữa.

Môhit bây giờ là một người sống thanh khiết, tuân theo mọi lễ nghi của đạo Ấn một cách đều đặn, khắc khổ và dành phần lớn thời gian của mình vào việc luận bàn kinh thánh. Ông dạy dỗ con cái theo chế độ Yôga. Phụ nữ trong nhà ông bị đối xử nghiêm khắc, và để được che chở khỏi những cái xấu xa, họ bị giữ chặt trong khuê phòng, nơi mặt trời, mặt trăng và không khí thoảng dâng không được phép len vào. Vì những sai trái của mình đối với khá nhiều phụ nữ, giờ đây Môhit trừng phạt thật nặng hất kỳ người đàn bà nào phạm phải một lỗi làm xấu hổ, dù là bé nhỏ.

Sau buổi kết án tử hình Khrôda được hai hôm, Môhit vốn thích ăn rau tươi, vào vườn rau nhà tù tự tay hái những thứ rau mà ông thích. Sự nghi tái vụ án Khrôda, tö mò muốn xem người phụ nữ ấy nay có hồi hận hay không khi nhớ lại những tội lỗi trong quá khứ xấu xa của mình, ông rẽ vào khu nhà tù.

Từ xa Môhit đã nghe thấy tiếng cãi cọ. Bước vào phòng giam ông thấy Khrôda đang cãi nhau với người giám thị. "Đúng là bản tính đàn bà", ông cười thầm, "cái chết kè cổ mà vẫn không thôi cãi nhau, cố lê xuống địa ngục họ còn cãi nhau với sứ giả của Thần chết".

Môhit nghĩ bụng cần lập tức báo cho chị ta biết điều hay lè phai và quả mắng thật nghiêm khắc để chị ta hối cải. Ông bước

về phái Khirôda với ý định đao đức đó, nhưng vừa nhìn thấy quan tòa Khirôda đã ca thán: "Bẩm quan chánh án, con lạy quan, con xin quan bão hán trả lại cho con chiếc nhẫn".

Hỏi ra ông được biết Khirôda đã giàu trong mai túc một chiếc nhẫn, tên giám thị tình cờ nhìn thấy đã giữ lấy.

Môhit lại cười thầm trong bụng: "Một hôm nữa thôi là bị treo cổ, thế mà chi ta còn bận tâm đến chiếc nhẫn. Dùng là các đồ trang sức chiếm một chỗ lớn trong đời sống phụ nữ".

Theo lệnh Môhit, người giám thị trao lại chiếc nhẫn cho ông.

Lật đi lật lại chiếc nhẫn trong tay, ông gật bán người như đang phải cục than hồng. Một mặt nhẫn có khâm một bức tiểu họa, chân dung một chàng trai trẻ vẽ trên ngà, và mặt kia có dòng chữ "Binôt Chandra" khắc bằng vàng.

Môhit thòm chiếc nhẫn và nhìn vào khuôn mặt Khirôda. Một gương mặt khác hiện lên dĩ vang, xa xăm, hai mươi bốn năm về trước, một gương mặt đằm lè, chan chứa yêu thương, rụt rè, nhút nhát. Hai gương mặt có những nét giống nhau dễ nhận ra.

Ông lại nhìn chiếc nhẫn vàng và khi ngược mắt lên, người đàn bà tội lỗi, người đàn bà sa đọa trước mặt được bọc trong một vầng hào quang. Chiếc nhẫn nhỏ bé đã biến chị thành hình ảnh sáng ngời của một nữ thần.

**HOÀNG CƯỜNG** dịch

# TIẾNG GỌI ĐÔI THƯỜNG

KNUT HAMSON  
(NOBEL 1920)

Ở gần khu cảng của Copenhagen, có một con đường tên là Vestervold, tuy mới nhưng vắng vẻ. Ở đó chỉ có vài ngôi nhà, mấy ngọn đèn hờ đốt và hầu như không người qua lại. Ngay cả lúc này, mùa hè, cũng khó mà thấy ai đi dạo ở đó.

Vậy mà, đêm qua tôi đã gặp một chuyện ngạc nhiên trên con đường ấy.

Tôi đang đi loanh quanh thì có một phụ nữ từ phía ngược đi tới. Quanh đó không bóng người. Ngọn đèn đường có đốt, nhưng vẫn tối, tôi đến tôi không nhìn rõ mặt bà ta. Tôi thầm nghĩ, hẳn cũng là loài đi ăn đêm đây, và đi qua bà ta.

Đến cuối đường tôi thả bộ vòng lại. Bà ấy cũng quay lại và chúng tôi chạm mặt lần nữa. Tôi nghĩ bà ta đang chờ ai đó và bỗng tò mò muốn biết người đó là ai, thế là tôi lại đi qua bà ta.

Khi chạm mặt lần thứ ba, tôi khẽ bỏ mũ và nói:

- Xin chào bà! Chắc bà đang đợi ai?

Bà ta giật mình. Không - tức là, phải - bà ta đang đợi.

- Bà có phiền khi tôi cùng đi dạo với bà cho đến khi người ấy tới không?

Không - ít nhất bà ta cũng không phản đối điều đó, và còn cảm ơn tôi nữa. Thật ra, bà ta giải thích, bà chẳng đợi ai cả. Bà chỉ muốn hít thở khi trời, mà ở đây thì yên tĩnh.

Chúng tôi đi loanh quanh bên nhau, và bắt đầu nói về dù thứ chuyện tăm phào. Tôi giữ tay cho bà khoác.

- Không, cảm ơn ông - bà ta nói, và lắc đầu.

Đi dạo kiểu này mãi thì chẳng có gì hứng thú. Tôi không nhìn rõ được bà trong bóng tối, tôi bèn đánh một que diêm để xem đồng hồ. Tôi giữ yên cây diêm và nhìn bà ta

- Chín rưỡi rồi, - tôi hỏi. - Hay ta ghé vào chỗ nào đó uống cái gì đi? Ở Tivoli nhé? Hay National?

- Nhưng, ông không hiểu là tôi không thể đi đâu được sao?

Và đến bây giờ tôi mới nhận ra bà đeo một tấm mạng đen dài. Tôi, vội vàng xin lỗi, và đỡ thừa cho bóng tối khiến tôi không được rõ. Và cung cách bà nhận lời xin lỗi của tôi khiến tôi tin rằng bà không thuộc loại gái ăn đêm thường thấy

- Bà không khoác tay tôi được sao? - Tôi lại đề nghị - nó sẽ làm bà ấm hơn một chút.

Và bà khoác tay tôi

Chúng tôi lại đi lên đi xuống vài vòng nữa, bà bảo tôi xem giò.

- Mười giờ rồi, bà ngủ ở đâu vậy?

- Ở Gamle Kongevej.

Tôi dừng bà ta lại:

- Tôi có thể đưa bà về nhà không?

- Không tiện đâu, - bà đáp. - Không, tôi không thể để ông... Ông ở Bredgade phải không?

- Sao bà biết vậy? - Tôi ngạc nhiên hỏi.

- Ô, tôi biết ông là ai mà, - bà ta trả lời.

Ngưng một lát, chúng tôi khoác tay nhau đi về phía những phố sáng đèn. Bà đi nhanh nhẹn, tay mang dài phất phơ dang sau.

- Ta nên nhanh nhanh một chút, - bà nói.

Dến cửa nhà bà ở Gamle Kongevei, bà quay lại như để cảm ơn tôi đã đưa bà về. Tôi mở cửa cho bà và bà chậm chạp bước vào. Tôi nhẹ nhàng đẩy vai vào cánh cửa và bước vào theo. Đến bên trong, bà nắm lấy tay tôi. Cả hai đều không nói một lời.

Chúng tôi theo cầu thang vượt hai tầng lầu và dừng lại ở tầng ba. Tự tay bà mở khóa và xô cánh cửa ra, bà nắm lấy tay tôi và dẫn vào. Cố lê đó là một phòng khách nhỏ, tôi nghe tiếng đồng hồ tích tắc trên tường. Khép cửa lại, bà ta sụng lại một chút rồi đột nhiên giơ tay ôm chầm lấy tôi và run rẩy, mè đầm hôn ngay vào môi tôi. Ngay vào môi của tôi.

- Ông ngồi xuống đi, - bà bảo. - Có cái trường kỷ đây, để tôi đeo tháp đèn.

Và bà ta dắt một ngọn đèn.

Tôi nhìn quanh, bàng hoàng, nhưng lại tò mò. Tôi thấy mình ngồi trong một phòng khách rộng rãi, bài trí sang trọng với những cánh cửa khép hờ dần sang các căn phòng cạnh đó. Cả đời tôi cũng không thể nhận ra mình vừa tình cờ gặp loại người nào đây.

- Phòng đẹp quá! - Tôi kêu lên - bà sống ở đây hả?

- Phải, đây là nhà tôi.

- Nhà của bà à? Bà còn sống với bố mẹ hả?
- Ô, không, - bà ta cười. - Tôi già rồi, như anh sẽ thấy đây.
- Và bà gõ tăm mang ra.
- Dó... thấy chưa! - Bà ta nói và ôm chầm lấy tôi lần nữa, thật đột ngột, như bị thôi thúc không kìm được.

Bà ta (phải gọi là nàng mới đúng) chỉ mới khoảng hai mươi hai, hai mươi ba, có một cái **nhẫn** trên tay phải, và do đó hẳn đã có chồng rồi. Xinh đẹp ư? Không hẳn nàng có nhiêu tàn nhang, chân mày hẫu như không có. Nhưng ở nàng có vẻ gì rất sôi nổi, và đôi môi của nàng đẹp kỳ lạ.

Tôi muốn hỏi nàng là ai, chồng ở đâu, nếu quả nàng có chồng, và căn nhà này là của ai, nhưng nàng lao vào ôm lấy tôi mỗi khi tôi mở miệng và ngăn không để tôi hỏi.

- Tên tôi là Ellen,- nàng giải thích. - Ông có muốn uống gì không? Bây giờ tôi có rung chuông gọi thì cũng chẳng có ai phiền. Nhưng có lẽ mời ông qua đây, trong phòng ngủ, chờ cho một chút.

Tôi đi vào phòng ngủ. Anh đèn từ phòng khách soi qua dày phàn nào. Tôi thấy hai cái giường. Ellen rung chuông và gọi rượu vang, rồi tôi nghe tiếng người hầu mang rượu vào và đi ra. Một lát sau Ellen đi vào phòng ngủ, nhưng nàng sụng lại ngay cửa. Tôi vội bước tới. Nàng khẽ kêu một tiếng nhỏ và bước lại tôi.

Dó là đêm hôm qua.

Rồi chuyện gì xảy ra? A, xin hãy kiên nhẫn! Nhiều chuyện lắm!

Đến mờ sáng hôm nay tôi mới thức dậy, ánh sáng tràn vào qua hai bên tấm màn. Ellen cũng thức giấc và mỉm cười với tôi. Dài cánh tay của nàng trắng và muột mà, bộ ngực vươn cao khác thường. Tôi thì thầm với nàng và nàng đứng dậy môi để khép miệng tôi lại, hết sức dịu dàng. Ngày rạng dần.

Hai giờ sau tôi mới đứng dậy được. Ellen cũng đang lo mặc y phục, rồi nàng đi giày vào. Chinh lúc đó tôi mới thấy một điều mà đến nay còn làm tôi hãi hoảng như một giấc mộng kinh khủng. Lúc đó tôi đang ở chỗ bồn rửa mặt, Ellen đã qua phòng bên cạnh làm việc vật gì đó, và vì nàng không khép cửa nên tôi liếc nhìn được sang phòng bên. Một luồng gió lạnh thổi vào người tôi qua ô cửa sổ, và giữa căn phòng đó tôi nhìn thấy một xác người nằm dài trên bàn. Một xác chết, trong quan tài, có bộ râu xám, xác đần ông. Hai đầu gối xương xẩu nhô lên dưới tấm vải phủ trắng như hai nấm dấm, khuôn mặt tái mét, nhợt nhạt một cách kinh khủng. Dưới ánh sáng ban ngày tôi nhìn rõ mọi thứ và tôi quay mặt đi, không nói nên lời.

Khi Ellen trở lại, tôi đã áo quần tươm tất và sẵn sàng đi ra. Tôi chẳng còn thần trí đâu đáp lại vòng tay ôm của nàng. Nàng khoác thêm tấm áo nữa, có vẻ như muốn đi cùng tôi xuống tới mặt đường, và tôi để nàng đi theo, vẫn chẳng nói một lời. Đến cổng dưới, nàng nép sát vào tường như sợ bị nhìn thấy

- Thôi, tạm biệt - nàng thì thầm.
- Đến mai nhé? - Tôi hỏi, phần nào vì muốn thử nàng.
- Không, mai không được.
- Tại sao không được?

- Dừng hỏi nhiều thế. Mai tôi phải đi du dám tang, một người họ hàng vừa chết. Ông biết rồi đó.

- Thế còn ngày kia?

- Được, ngày kia, cũng ở cửa này. Minh sẽ gặp lại. Tạm biệt.  
Tôi bước đi.

Nàng là ai? Còn cái xác nữa? Với bàn tay nắm chặt và khéo miếng triu xuông như thế... thật trớ trêu kinh khủng. Ngày kia nàng sẽ chờ tôi. Liệu tôi có nên gặp lại nàng không?

Tôi đi thẳng tới quán cà phê Bernina và hỏi mượn cuốn danh bạ điện thoại. Tôi tìm xem số nhà đó, đường Gamle Kongevei như thế, như thế... và... cái tên đây rồi. Tôi chờ một lúc tới khi người ta phát hành tờ báo buổi sáng. Tôi vội lật tới trang đăng cáo phó. Và như đã tin chắc tôi tìm thấy tên nàng ở đó, ngay dòng đầu; in chữ đậm "Chồng tôi, năm mươi ba tuổi, đã qua đời hôm nay sau một thời gian dài lâm bệnh". Lời cáo phó được ghi ngày hôm trước.

Tôi ngồi một lúc lâu và ngẫm nghĩ.

Một người đàn ông lập gia đình. Bà vợ trẻ hơn ông ta ba mươi tuổi. Ông bị một căn bệnh mãn tính dai dẳng. Một ngày đẹp trời kia ông ta chết.

Và người góa phụ trẻ thở ra một hơi dài nhẹ nhõm

*PILAM VIỆM PHƯƠNG* dịch

# NÔ LỆ CỦA TÌNH YÊU

KNUT HAMSUN  
(NOBEL 1920)

Tất cả những dòng này là do chính tay tôi viết, vào ngày hôm nay, để cho lòng nhẹ bớt. Tôi đã mất việc và đánh mất luôn cả niềm vui sống. Tôi đã mất tất cả. Còn trước đó tôi đã từng làm công trong tiệm cà phê "Maximilian".

Chàng trai trong bộ vest tông màu xám tối nào cũng ghé lại quán cà phê của chúng tôi với hai người bạn. Và họ thường ngồi vào một trong số những chiếc bàn do tôi phục vụ. Quán cà phê thường rất đông khách, và khách hàng vẫn nói với tôi những lời tốt đẹp, chỉ có anh là không. Đó là một chàng trai vóc dáng cao gầy, với mái tóc màu đen mềm mại, cặp mắt xanh da trời dôi khi vẫn hướng về phía tôi, còn trên môi là hàng ria moustache.

Rõ ràng ngay từ đầu chàng trai đã chẳng để ý đến tôi.

Trong suốt một tuần lễ tối nào chàng trai cũng đến. Tôi đã quen với sự có mặt của anh, và những lúc vắng anh tôi cảm thấy lòng mình trống vắng. Có một lần chàng trai không đến. Tôi bối rối tìm kiếm khắp quán cà phê và bất chợt nhìn thấy anh đang ngồi bên chiếc bàn đằng sau cây cột lớn, cạnh lối ra vào thứ hai. Anh ngồi cùng với cô diễn viên xiếc. Cô gái mặc chiếc áo váy màu vàng, đi đôi giày tay dài quá khuỷu. Cô gái

còn rất trẻ, cặp mắt đẹp màu nâu sẫm, còn mắt tôi màu xanh da trời.

Tôi đứng lặng trong một lát, cô lặng tai nghe những lời trò chuyện của họ. Cô gái trách móc anh về một việc gì đó, rằng anh đã làm cho cô ta phát ngán và yêu cầu anh hãy đi đi. Lạy đức mẹ đồng trinh, tôi như thầm, giá anh ấy đến với mình!

Tôi hôm sau chàng trai lại đến, và như thường lệ với những người bạn của mình. Họ lại ngồi vào một trong số những chiếc bàn của tôi. Tôi phải phục vụ khách ở nam chiếc bàn cà thay. Tôi đã không chạy ngay đến chỗ anh như mọi khi, tôi dò mệt và làm như không nhìn thấy anh. Khi đó anh liền gọi tôi đến.

Tôi nói:

- Tôi qua anh đã không đến đây

- Các bạn hãy nhìn xem, - anh nói với những người bạn của mình. - Cố hầu bàn của chúng ta có thân hình đẹp đấy chứ.

Trông cô ấy rất tuyệt.

- Các anh dùng bia? - Tôi hỏi.

- Phải, - anh đáp

Tôi không bước nữa mà chạy như bay để lấy ba vại bia.

## II

Vài ngày nữa trôi qua.

Một lần chàng trai chia cho tôi tấm danh thiếp và nói.

“Là hãy trao tấm danh thiếp này cho cô gái kia...

Chàng căn nghe hết câu, tôi cầm tấm danh thiếp và mang đến cho cô gái mặc áo vàng. Trên đường đi tôi đọc được tên của anh Vladimir T

Khi tôi quay lại bàn của anh, anh nhìn tôi bằng ánh mắt dò hỏi.

- Em đã trao cho cô ấy. - Tôi nói
- Không có trả lời à?
- Không.

Chàng trai cho tôi một mác và mỉm cười nói:

- Không trả lời cũng là một cách trả lời.

Suốt cả buổi tối chàng trai không rời mắt khỏi cô gái và những người bạn của cô ta. Vào lúc mười một giờ anh đứng lên và bước lại bàn của họ. Cô gái tiếp anh với vẻ lạnh nhạt, nhưng hai người bạn trai của cô ta thì ngược lại, họ trò chuyện với anh, tuôn ra những câu hỏi nhạy bén và những tràng cười hò hó. Vài phút sau chàng trai quay lại chỗ của mình và tôi nhận thấy một chiếc túi áo hành lý mùa thu của anh bị ướt vì bia. Ngay lúc ấy anh cởi áo hành lý ra rồi quay lại ném về phía bàn của cô diễn viên xiếc một cái nhìn cảm túc. Tôi đã cố gắng chải lại chiếc áo hành lý thu cho anh, và anh đã mỉm cười với tôi:

- Cám ơn nô lệ.

Tôi giúp anh mặc áo hành lý và vuốt nhẹ lên lưng anh.

Anh cứ ngồi mãi như thế, đắm chiêu suy nghĩ. Một người bạn của anh gọi bia, tôi cầm lấy chiếc cốc và định cầm luôn chiếc cốc của anh nữa. Nhưng anh đã đặt tay mình lên tay tôi và nói:

- Không.

Sự dụng chạm của anh đã làm cho tay tôi như hóa đá. Anh nhận ngay ra điều đó, liền nhác tay ra.

Đêm ấy, tôi đã quỳ xuống bên giường và cầu nguyện cho anh. Tôi sung sướng hôn lên bàn tay đã được anh chạm vào.

### III

Một lần anh đã tặng hoa cho tôi, cả một bó hoa lớn. Anh đã mua của người bán hoa ngay sau khi vừa bước chân vào quán. Những bông hoa tươi, đỏ thắm, cả một bó lớn, gần hết cả giò hoa của bà bán hoa. anh đặt bó hoa lên bàn. Hôm nay anh đến có một mình. Rảnh được phút nào tôi liền đứng nắp sau chiếc rột, nín thở nhìn về phía anh và nghĩ: Tên anh là Vladimira T.

Anh cứ ngồi như vậy, rất lâu, mắt luôn nhìn vào đồng hồ.

Tôi hỏi:

- Anh chờ ai à?

Anh nhìn tôi bằng ánh mắt vô hồn rồi đột nhiên đáp:

- Không, tôi không chờ ai cả. Tôi có chờ ai đâu?
- Thế mà em lại nghĩ rằng có lẽ anh đang chờ ai đó, - tôi lại nói.
- Cô lại đây, - anh nói. - Tặng cô đây.

Và anh đã đưa cho tôi cả bó hoa.

Tôi muốn nói một câu gì đó cảm ơn anh, nhưng tôi bỗng thấy mình lạc cả giọng, chỉ lắp bắp được hai từ "Cảm ơn". Tôi đứng bên quầy hàng, dường như ngợp thở vì hạnh phúc, không nhỡ phải nói gì nữa.

- Cô cần gì? - Cô gái đứng quay hỏi.
- Thế chị không biết à? - Tôi hỏi lại.

- Làm sao tôi biết được? Có làm sao thế, điện à?
- Chị có biết ai đã tặng cho tôi bó hoa này không? - Tôi lại hỏi.

Người quản lý đi ngang qua.

Tôi nghe Ông ta nói:

- Cô đã quên mang bia cho người đàn ông đi chân gỗ đấy.
- Anh Vladimia đã tặng bó hoa này cho tôi, - tôi nói rồi vội vàng mang bia đến cho các bàn.

T vẫn chưa đi. Cuối cùng khi anh đứng lên, tôi lại cảm ơn anh một lần nữa. Anh đứng lại và nói:

- Thật ra tôi mua chúng không phải cho cô.

Thì đã sao. Rất có thể anh đã mua bó hoa cho một cô gái khác, nhưng anh đã tặng cho tôi. Tôi đã nhận những bông hoa chứ không phải cô gái mà anh định tặng. Và anh đã cho phép tôi cảm ơn anh. Chúc anh ngủ ngon, Vladimia.

#### IV

Sáng hôm sau trời mưa.

Hôm nay tôi sẽ mặc bộ áo váy nào đây - bộ màu đen hay màu xanh lá cây? - Tôi tự hỏi. Bộ màu xanh lá cây còn mới, bởi vậy tôi đã mặc bộ ấy. Tôi cảm thấy rất hạnh phúc.

Tại bến đỗ xe điện có một người đàn bà đang đứng dưới mưa. Bà ta không có ô. Tôi nhường ô của mình cho người đàn bà, nhưng bà ta từ chối. Khi đó tôi liền cùp ô lại. "Bà ấy sẽ không bị ướt một mình" - tôi thầm nghĩ.

Buổi tối Vladimia lại đến quán cà phê.

- Cám ơn anh vì những bông hoa hôm qua. - Tôi kiêu hãnh nói.
- Hoa nào? - Anh hỏi lại. - Cô đừng nhắc đến những bông hoa ấy nữa.

- Em chỉ muốn cảm ơn anh. - Tôi nói.

Anh nhún vai đáp:

- Không phải tôi yêu cô đâu, nó lè á.

Anh không yêu tôi, thì đã sao. Tôi biết và không hề đau khổ vì điều đó. Nhưng tôi nào tôi cũng được gặp anh, anh ngồi vào bàn của tôi chứ không phải bàn của người khác. Còn tôi, tôi là người mang bia ra cho anh. Mời anh, Vladimia!

Tối hôm sau anh đến muộn. Anh hỏi tôi:

- Cô có tiền không, nô lệ?
- Rất tiếc là không. - Tôi đáp. - Em là cô gái nghèo.

Anh nhìn tôi mỉm cười và nói:

- Cô không hiểu ý tôi rồi. Tôi chỉ cần mượn tạm ít tiền đến ngày mai thôi.
- Ở nhà em còn một trăm ba mươi mac.
- Ở nhà chứ không phải ở đây à?

Tôi đáp:

- Anh hãy chờ mười lăm phút nữa, quán đóng cửa, em sẽ mang đến cho anh.

Anh chờ đúng mươi lăm phút và chúng tôi cùng về với nhau.

- Tôi chỉ cần một trăm mươi thôi, - anh nói.

Anh không ngăn ngại bước cạnh tôi trên suốt quãng đường, không đi trước hoặc đi sau như những quý ông sang trọng khác.

- Em có một căn phòng nhỏ xíu, - tôi nói khi hai người về đến nhà tôi.

- Tôi sẽ không lên với cô đâu, - anh nói. - Tôi sẽ chờ ở đây.

Anh đứng chờ tôi.

Khi tôi quay xuống, anh liền đếm tiền rồi nói:

- Ở đây có hơn một trăm mươi. Tôi "buốc boa" cho cô mươi mươi. Dùng vậy, tôi muôn cho cô mươi mươi.

Anh chia cho tôi mươi mươi và nói: "Chúc ngủ ngon" rồi đi ngay. Tôi thấy anh dừng lại ở góc phố và cho bà lão ăn mày thợ chân một đồng silinh.

## V

Tôi hôm sau anh nói với tôi rằng, rất tiếc là anh chưa thể trả món nợ cho tôi được. Tôi cảm ơn anh vì anh chưa trả nợ cho tôi. Anh cởi mồ tiết lò cho tôi biết, anh đã phung phí hết số tiền ấy rồi.

- Biết làm sao được, nó lệ! - Anh nói. - Cô biết đấy, cũng chỉ vì cô gái áo vàng thôi!

- Tại sao cậu lại gọi cô hầu bàn của chúng ta là nô lệ? - Một người bạn của anh hỏi. - Cậu còn nô lệ hơn cô ta đấy.
- Các anh uống bia chứ? - Tôi hỏi để cát ngang cuộc nói chuyện của họ.

Lát sau cô gái mặc áo vàng bước vào. T đứng dậy, nghiêng mình chào. Anh nghiêng mình thấp đến nỗi mái tóc xòa xuống mặt. Cô gái bước ngang qua và ngồi vào chiếc bàn trống, sau đó cô ta kéo hai chiếc ghế khác, xoay lưng của chúng vào mép bàn, ý muốn nhắc cho mọi người biết cô không muốn ngồi với ai. Mặc dù vậy, T vẫn bước đến bàn của cô ta, ngồi vào một trong hai chiếc ghế. Sau vài phút anh đứng dậy và nói to:

- Thôi được rồi, tôi sẽ đi và không bao giờ quay lại nữa.
- Cảm ơn. - Cô ta nói.

Tôi cảm thấy đất như sụt dưới chân mình vì hạnh phúc. Tôi chạy lại chỗ quay và bắt đầu kể lể, hình như tôi đã nói rằng, anh sẽ không bao giờ quay lại với cô ta nữa. Ông quản lý đi ngang qua, khiến trách tôi bằng một giọng gay gắt, nhưng tôi chẳng thèm để ý.

Khi quán đóng cửa, T đã tiễn tôi về nhà.

- Cô hãy đưa cho tôi năm mươi trong số mươi mạc tôi đã cho cô hôm qua. - Anh nói.
- Tôi đế nghị anh cứ lấy luôn cả mươi mạc, anh đã lấy cả mươi nhưng "huốc boa" lại cho tôi năm mạc và không muốn nghe những lời từ chối của tôi.

- Hôm nay em hạnh phúc quá, - tôi nói. - Già như em có thể mời anh lên phòng, nhưng phòng của em chật lắm.

- Tôi không lên đâu, - anh nói. - Chúc cô ngủ ngon.

Rồi anh đi ngay. Anh đã quên bộ thí cho bà lão ăn mày đứng ở góc phố mặc dù bà lão đã chia tay ra. Tôi liền chạy lại chỗ bà lão, cho bà một đồng xu và nói:

- Đây là của chàng trai mặc bộ đồ màu xám vừa đi ngang qua.

- Chàng trai mặc bộ đồ màu xám à? - Bà lão ăn mày hỏi lại.

- Phải, của chàng trai có mái tóc màu đen ấy. Của anh Vladimira.

- Cô là vợ của anh ấy sao?

- Không, tôi là nô lệ của anh ấy. - Tôi đáp.

## VI

Mấy tối liên anh nhắc đi nhắc lại với tôi rằng, anh rất tiếc chưa thể trả tiền cho tôi được. Tôi xin anh đừng xúc phạm tôi vì việc ấy. Anh nói to đến nỗi mọi người xung quanh đều nghe được, và nhiều người đã cười nhạo anh.

- Tôi là thằng khốn nạn, là đồ vô lại, - anh nói. - Tôi đã vay tiền của cô mà không trả được. Tôi sẵn sàng cho người ta chặt đứt cánh tay phải để lấy năm mươi mạc.

Tôi cảm thấy khiếp hãi vì những lời anh nói, tôi cố vắt óc nghĩ xem có thể kiếm tiền cho anh bằng cách nào. Nhưng tôi không biết kiếm ở đâu cả.

Một lát sau anh lại nói với tôi:

- Nếu có muốn biết có chuyện gì xảy ra, thì đây, cô gái áo vàng đã ra đi cùng với đoàn xiếc của mình rồi. Và tôi đã quên cô ta, thậm chí cũng chẳng thèm nhớ đến cô ta nữa.

- Nhưng dù sao thì hôm nay cậu lại viết thư cho cô ta, - một người bạn của anh nói.

- Lần cuối cùng. - Vladimia đáp.

Tôi mua một bông hồng của người bán hoa. Tôi muốn gài vào ve áo của anh, nhưng hơi thở của anh cứ mơ màng trên làn da tay làm tôi loay hoay mãi mà không sao tìm được cái khuy áo.

- Cám ơn, - anh nói.

Tôi hỏi người đứng quỳ vài mác mà quán còn thiếu của tôi rồi đưa hết cho anh. Số tiền quá là ít ỏi.

- Cám ơn, - anh lại nói.

Tôi cảm thấy hạnh phúc suốt cả buổi tối cho đến khi anh nói:

- Tôi sẽ trả bằng số tiền này. Sau một tuần nữa tôi sẽ trả lại cho cô, cô sẽ nhận được tiền của mình...

Nhận thấy sự xúc động của tôi, anh liền nói thêm:

- Tôi yêu cô, - tôi anh nắm lấy tay tôi.

Tôi vô cùng sững sờ trước quyết định ra đi của anh, mặc dù tôi đã hỏi nhưng anh không nói sẽ đi đâu. Tiệm cà phê, những chùm đèn tròn và vô số những khách hàng - tất cả như bỗng biến mất trước mắt tôi. Không kìm nổi, tôi liền nắm lấy tay anh.

- Sau một tuần nữa tôi sẽ trả tiền lại cho cô. - Anh nói rồi đột ngột đứng dậy.

Tôi nghe thấy người quản lí nói:

- Cô nên đi tìm một chỗ làm khác.

"Thì đã sao, - tôi nghĩ - Có nghĩa lí gì đâu!".

Sau một tuần nữa Vladimia sẽ trở về với mình!". Tôi muốn cảm ơn anh vì điều đó nhưng khi tôi quay lại anh đã bỏ đi.

## VII

Một tuần sau, buổi tối khi trở về nhà tôi nhận được một bức thư của anh. Anh viết, anh đã đi tìm cô gái mặc áo vàng nhưng vô vọng, rằng anh không thể trả lại tiền cho tôi vì đã thành một kẻ bần hàn. Anh lại tự nguyên rú nịnh là đã hèn hạ, bén dưới anh viết thêm: "Tôi là nô lệ của cô gái áo vàng".

Tôi đã khóc suốt cả một ngày đêm. Tôi không biết phải làm gì nữa. Một tuần sau tôi bị đuổi việc và bắt đầu đi tìm chỗ làm mới. Hết ngày này sang ngày khác tôi gõ cửa các tiệm cà phê và khách sạn, gọi điện các gia đình giàu có, nhưng đều vô hiệu.

Một đêm đã muộn, tôi mua một tờ báo hạ giá và vừa đi vừa đọc tất cả các thông báo. Tôi nghĩ: Rất có thể mình sẽ tìm được một công việc nào đó và sẽ cứu được cả hai, cả anh và cả mình...

Tối hôm qua tôi đã bắt gặp tên anh trên báo và đã đọc tất cả những gì người ta viết về anh. Ngay sau đó tôi vung chạy ra đường, lang thang trên các phố, cho đến tận sáng mới quay về. Rất có thể tôi đã ngủ ở đâu đó, mà cũng có thể tôi đã ngồi bâng động trên bậc cầu thang. Tôi không nhớ nữa.

Hôm nay tôi đã đọc lại mấy tin đó, lần đầu tiên tôi đọc nó là vào tối hôm qua. Tôi run rẩy đổ vật xuống ghế. Sau đó không hiểu sao tôi thấy mình đang ngồi bệt trên sàn, dựa người vào

thành ghế. Tôi cứ đập mãi hai tay xuống sàn, miên man suy nghĩ, mà cũng có thể tôi chẳng nghĩ gì cả. Trong đầu trống rỗng, tôi chẳng nhớ gì nữa. Sau đó, hình như tôi đã đứng lên và bước ra khỏi nhà. Ở góc phố, tôi nhớ mình đã cho bà lão ăn xin một đồng xu và nói:

- Đây là cửa chàng trai mặc bộ đồ màu xám. Bà cũng biết anh ấy.
- Cô là vợ chưa cưới của anh ấy à? - bà lão hỏi.
- Không, tôi là vợ già của anh ấy, - tôi đáp.

Tôi đã lang thang trên đường phố cho đến tân sáng. Còn bây giờ tôi đang đọc lại những dòng này. Tên của anh là Vladimia T.

ĐÀO MINH HIỆP dịch

## LUDIO BÉ BÓNG

THOMAS MANN  
(NOBEL 1929)

**C**ó những cặp nên vợ nên chồng kỳ lạ đến nỗi óc tưởng tượng văn học lão luyện nhất cũng không tài nào hình dung nổi. Người ta đành phải chấp nhận chúng như khi trong rạp hát người ta chấp nhận những sự kết hợp oái oăm giữa tuổi già và tài năng với vẻ đẹp và sự tươi trẻ, những thứ được đặt ra như điều kiện cổ trước; tạo cơ sở cho một kết cấu mang tính toán học của một dàn cảnh.

Còn nổi tiếng bà vợ ông luật sư Yacoby là bà ta quả là trẻ và đẹp, một người phụ nữ với những vẻ quyến rũ khác thường. Cách đây cũ cho là bà chưa năm, bà ta đã được làm lễ đặt tên theo những cái tên Anna, Margaret, Rosa, Annelie, nhưng bằng cách nói những chữ cái đầu của chúng lại, từ bấy đến nay người ta chẳng gọi bà ta bằng cái tên nào khác ngoài cái tên Amra là tai, phù hợp với tính cách của bà ta hơn bất cứ một cái tên nào. Bởi vì mặc dù mái tóc thô sơ, mềm mại - mà bà ta rõ ngói lệch trên cái trán hẹp xõa xuống hai bên - chỉ có màu nâu của hạt dẻ, thì nốt da của bà ta vẫn cứ để lộ một màu vàng dịu hoàn toàn theo kiểu phương nam và sâm màu, làn da đó phủ lên cái hình thể lò lò cũng chịu mang như vậy bởi mặt trời phương nam; và với cái vẻ sum sê sung súc của cây cỏ mà lại thiếu hoạt động, hình thể ấy gợi nhớ đến một vị nữ hoàng hôi giáo. Dung nhan ánh tượng mà thế xác cử động có vẻ uể oải của bà ta gây ra, lý trí của bà ta rất có thể bị con tim chế ngự. Bà ta chỉ cần nhìn vào người nào đó mỗi một lần thôi với đôi mắt nâu ngày ngô của mình, bằng cách rướn đồi lồng mày đẹp nằm ngang trên cái trán hẹp theo một kiểu rất đặc đáo khiến người ta phải nao lòng vì thế là người ta biết được điều đó. Nhưng chính bà ta, bà ta cũng chưa dù ngốc để mà không biết điều này. Chẳng cầu kỳ gì, bà ta có không để lộ mình bằng cách rất hiếm khi mới nói và nói rất ít. Đối với một người đàn bà da đẹp lại làm thính, thì chẳng con lây một điều gì để mà chế nết cả. Ô cái từ "ngốc" chae hàn là hết sức thiếu chính xác để lột tả bà ta. Ánh mắt của bà ta không phải chỉ ngốc nghếch mà còn mang một vẻ xảo quyết dâm đáng nể đó, và người ta hẳn cũng nhận thấy rằng bà ta không phải đến mức sẵn sàng gây ra nhưng tai họa chẳng lành... Ngoài ra khi trông nghiêng, cái mũi của bà ta có

lè lì hơi thở và mập quá, nhưng cái miệng tươi mọng và rồng của bà ta thì thật là đẹp tuyệt, mặc dù nó chẳng mang một nét biểu hiện nào khác cả, ngoài biểu hiện về mặt nhục dục.

Vậy là người đàn bà đáng ngai này làm vợ của ông luật sư trạc bốn mươi tuổi Yaooby, và ai trong thầy ông ta cũng đều kinh ngạc. Ông ta hói phi, cái ông luật sư ấy, ông ta lại còn hơn cả hói phi nữa cơ. Ông ta đích thực là một gã đàn ông khổng lồ! Đầu chán thường xò vào hai ống quần màu xám iron của ông ta nom chẳng ra hình thu gì, cứ hệt như hai cái cột đình làm người ta liên tưởng đến những cái chân của một con voi, cái lưng phồng lên, nung núc những mỡ của ông ta là lưng của một con gấu, và phủ lên cái bụng tròn quay to đến đỗi thường của ông ta là một chiếc áo vét nhô màu xanh xám nom rất khác thường mà ông ta hay mặc, cố gắng làm mới cái được lấy một chiếc khuy nên nó liên bung ngay ra hai bên và tụt xuống đến tận vai mỗi khi chiếc khuy bị buôt ra. Trên tám thân đồ sộ hầu như không có doean nối tiếp của một cái cổ, ấy vậy lại nằm ngay ngắn một cái đầu tương đối bé, với đôi mắt nhỏ, him hip và ướt át, cái mũi ngắn, mập và đôi má phì phì xệ xuống mà ở giữa hai cái má đó cái miệng tí xiu với hai khóm miệng tré xuống râu ri chằng còn nhìn thấy đâu cả. Cái so tròn cũng như bên trên mập phù dây những sợi lông vàng sáng mau thưa thớt và cứng, để cái phần da không được che dây gì cù lộ ra bóng nhảy ở khắp chỗ như da của một con chó được cho ăn đầy quá. Ôi dào! Cả thiên hạ cũng phải nhận rõ là cái thân thể phi nộn của ông luật sư chẳng có gì là mạnh khỏe cả. Cái cơ thể không lồ cả về chiều ngang, lank chiều dài của ông ta quá u uếch chẳng có một tí cơ bắp nào và thường thường người ta có thể quan sát thấy một cơ nhồi máu dột ngọt trào lên trên khuôn mặt hùm hụp của

ông ta đã rời cõi cõi ngọt như vậy nó lại nhường chỗ cho một con làm cho mặt mày ông ta tái nhợt, vàng ệch, trong lúc cái miệng của ông ta méo xệch lại một cách khó sờ.

Việc hành nghề của ông luật sư rất han chılı, nhưng vì ông ta có được một gia tài khám phá một phần nhờ bên vợ, nên cặp vợ chồng - nói thêm là không có con cái gì cả - ở và một tầng gác đây đã tiên nghỉ tại phủ Kaidz và duy trì một quan hệ xã giao rất nhộn nhịp, mà chắc chắn chỉ là theo ý thích của bà Amra, bởi vì không thể nào cái ông luật sư, con người dường như chỉ tham gia vào mọi chuyên với một tâm trạng bị hành hạ, bị cảm thấy sung sướng vào những lúc như vậy. Tinh cách của người đàn ông béo phệ này thật hết sức kì di. Không có một người nào đối với tất cả thiên hạ lại lịch sự hơn, xởi lởi hơn, nhún nhau hơn là ông ta. Nhưng có thể chàng phải nói ra, người ta đều nhận thấy cái thái độ đối xử quá ư thân thiện và xun xoe của ông ta là bị ép buộc bởi những nguyên do nào đó, nó đưa trên một tinh khí như nhược và một tâm trạng bất ổn, và người ta cảm thấy bị xúc phạm đến khó chịu. Không có ánh mắt nào xấu xa hơn ánh mắt của một người tự khinh bị chính bản thân mình, một kẻ đã vầy - do hèn nhát và kiêu ngạo - lại vẫn cứ muốn tỏ ra đáng yêu và thích hâm mộ lòng người khác; và đối với ông luật sư, theo tôi thừa nhận thì chàng khác gì như vậy cả, một con người eo rúm lại, gân như quả quy lụy ở mức độ khá dì giữ được cái danh dự cá nhân cần thiết. Ông ta có thể nói được với một mĩ dame mà ông ta mời vào bàn ăn như thế này: "Thưa quý bà, tôi là một con người tai quái, nhưng xin bà rủ lòng tốt mà.." Và cứ câu ông ta nói ra chàng phải tái can gi trong việc tự giấu mình, mà nghe ngoi phát khé cổ, thàm hại và ghê tởm. Cái giải thoát sau đây, tương tự như vậy cũng đưa

trên sự thật: Ngày nọ, khi ông luật sư đang đi dạo, một lao người ở lô mảng kéo một chiếc xe chở rác mạnh vào chân ông ta. Lao dừng xe lại quá muộn và quay mặt lại. Ngay lập tức, ông luật sư, - hoàn toàn bối rối chẳng còn biết làm gì, mắt mày nhợt nhạt với hai gò má giật giật, - kéo sợi dây hàn cái mõi xuống và lấp kín: "Xin ông tha lỗi cho tôi". Lẽn cơn phẫn nộ như vậy đây. Nhưng cái ông khổng lồ kỳ dị này dường như lúc nào cũng bị lương tâm xấu xa dày vò. Khi cung bà vợ xuất hiện trên "Núi Sơn Ca", chỗ dạo mát chủ yếu của thành phố, giữa lúc tháng hoặc mới đưa một cái nhìn bên lề về phía bà Amra đang bước những bước nhún nhảy tuyệt vời, ông ta chào hỏi khắp xung quanh thật hốt súc nhiệt tình, sợ sệt và đơn dù, cứ như ông ta cảm thấy có nhu cầu phải hạ mình cùi đầu trước mỗi một viên trung úy và xin lỗi rưng rưng ông ta, chính ông ta, là người đang hưởng quyền sở hữu đối với người phụ nữ xinh đẹp đó, và cái miệng của ông ta có vẻ xùn xoe khôn khổ như thế muôn vàn xin người ta đừng nhao bằng mình.

Thế là phân nào cũng rõ: tại sao Amra lại lấy ông luật sư Yacoby; sự thế là như vậy. Nhưng về phán minh, ông luật sư lại yêu vợ, với một tình yêu quá đỗi nồng nàn, một tình yêu như vậy hẳn rất hiềm thay ở những người có vóc dáng như ông ta, và quá đỗi quý huy, dày sờ sệt, nó thật phù hợp với phán bản tinh cồn lai của ông ta. Rất nhiều lần, vào những lúc đêm khuya, khi Amra đã đi nằm trong phòng ngủ lớn có những ô cửa sổ cao được treo nhưng tấm rèm điểm hoa, gấp nếp, thì ông luật sư bước vào, nhẹ nhàng đèn mực người ta không nghe thấy tiếng bước chân, mà chỉ nghe có tiếng rung chuyển chậm chạp của sập nhà và của cái thứ đồ gỗ, tiền đèn cái giường nang nê của bà ta, quay xuống và cầm lấy tay bà ta với một sự

thận trong vô hạn. Amra, trong trường hợp như vậy, thường rướn cao đôi lông mày trên trán, và lảng lang với vẻ độc ác dâm dục, bà ta quan sát ông chàng không ló bấy giờ phủ phục trước mắt mình trong ánh sáng yếu ớt của chiếc đèn ngủ. Còn ông ta, đôi tay lồng ngón, vừa run rẩy thận trọng vén tay áo của bà ta lên vừa áp khuôn mặt béo phì và râu ria của mình vào cái khuỷu mến mại của cánh tay đầy da mầu nâu ngà, đúng chỗ những mạch máu nhè mầu xanh hiện trên nước da sẫm màu. Ông ta bắt đầu nói bằng một giọng nghẹn ngào và thốn thót mà một người mà ta có thể hiểu được dâng ra thường không nói như vậy trong cuộc sống hàng ngày. "Amra", ông ta thi thầm. "Amra yêu em cứ như anh! Anh không quay rầy em đây chứ? Em chưa ngủ à?" Lại chúa, suốt ngày anh cứ nghĩ mai một điều rằng em mới đẹp làm sao và anh yêu em biết nhường nào!.. Em hãy chú ý nay, điều mà anh muốn nói với em (điều đã đực điều đó thật khó quá)... anh yêu em nhiều lắm, đến nỗi con tim anh nhiều khi thot lại và anh chẳng biết là anh phải đi đâu nữa, anh yêu em quá ca súc của anh! Em hẳn là không hiểu được điều đó đâu, nhưng em sẽ tin anh như vậy, và em phải nói với anh, cứ một lần thôi, rằng em cung sê hâm ơn anh tí chút về điều đó, bởi vì, em thấy đây, một tình yêu như vậy, như tình yêu của anh đối với em, có cái giá trị của nó trong cuộc sống này... và rằng em sẽ không bao giờ phản bội và hứa đổi anh, ngay cả khi em thám chí không thể yêu anh được, nhưng do hâm ơn, chỉ do hâm ơn thôi... Anh đến với em, để cầu xin em điều đó, cầu xin hết sức nhiệt thành, hết sức thiết tha..." Và những lời diễn dài kiểu ấy thường kết thúc bằng cái cảnh ông trai sứ cũ năm nguyên ở tư thế như vậy, không hề nhúc nhích, bắt đầu khẽ ti ti và tức tươi. Vậy mà Amra lại lấy làm

động long, đưa tay vuốt những sợi lông đầu của ông chồng và nói rất nhiều lần với cái giọng kéo dài, an ủi và nhạo báng mà ngưới ta nói với một con chó khi nó đến để liếm chân mình: "Ô! - Ô! - Ngoan lám!"

Cách cư xử đó của Amra chắc hẳn không phải cách cư xử của một người đàn bà có đạo đức. Và lại cũng đã đến lúc tôi nói toàn sự thật ra cho nhẹ người, cái sự thật mà cho đến bây giờ tôi vẫn giữ lại, cái sự thật thế này; rằng bà ta thế mà lại du phinh gạt ông chồng, rằng bà ta, tôi nói, đã lừa dối ông ta, và cụ thể là với một tay tên là Amphorêt Loitong. Tuy này là một nhạc sĩ trẻ có nang khiêu, nhờ những bản nhạc mua vui nho nhỏ, mới hai mươi bảy tuổi đâu đã tạo cho mình một danh tiếng khá đẹp đẽ, một con người dong đồng với bộ mặt tru trào, mờ tóc vàng buông lơi và những tia cười ánh lên ở trong đôi mắt, nom rất đặc ý. Gã thuộc vào cái loại những tiểu nghệ sĩ no của thời nay, những kẻ chẳng đòi hỏi ở mình nhiều lầm, mà trước tiên là muốn trở thành những người hạnh phúc và đáng yêu, sử dụng chút tài mọn dễ ưa của mình để tang sự đáng yêu của cá nhân lên, và trong xã hội thì lại thích chơi cái trò vỉ dai ngày ngô. Trẻ con một cách cổ tinh, vô đạo đức, chẳng ngàn ngại điều gì, vui vẻ, tự mãn theo cách riêng, và vẫn dù lành mạnh để có thể tự lấy làm thích thú trong những căn bệnh của mình, cái tinh kiêu căng của họ thực tế vẫn đáng yêu chừng nào nó còn chưa hề bị tổn thương. Thế nhưng hãy coi chừng những con người may mắn tầm thường, những tay diễn viên hý kịch này, một khi có điều bất hạnh hàn huyên ập đến với họ, một sự đau khổ mà họ không muốn để nó đùa cợt với mình, một sự đau khổ không còn có thể làm họ đặc ý được nữa. Họ sẽ không hiểu được là phải chịu đựng bất hạnh một cách dũng cảm, họ

sẽ chàng còn biết phải "bắt đầu" thế nào với sự đau khổ nữa, họ sẽ suy sụp hẳn... Chỉ riêng điều đó không thôi từ nó cũng đã là cả một câu chuyện rồi. Ông Loitens làm ra những thứ khá hay ho. Những bản Vanxơ và những bản Mazyëka là chủ yếu, mà sự vui thú do chúng mang lại hơi hỉnh dân quá cái mức (theo như tôi hiểu về điều này) để nhẽ ra chúng đã có thể được xếp vào hạng "Âm nhạc", giả như không phải bắt cứ một bản nhạc nào trong số những bản nhạc này cũng đều chứa đựng một đoạn nho nhỏ dọc đáo, một đoạn chuyển tiếp, một đoạn phụ họa, một đoạn chuyển hòa âm... một tác động bối rối nho nhỏ như thế nào đó, bù lò cái tình khôi hài và sáng tạo mà thường như vì chúng mà những bản nhạc đó được làm ra, là cái đã làm cho những bản nhạc đó trở nên thú vị đối với cả những người sành sỏi nghiệp túc. Rất nhiều khi hai nhịp đơn điệu này, bản thân nó mang nét gì đó u buồn và sâu nuôn đến kỳ lạ, lại vang lên một cách dột ngọt, và nhanh chóng lảng đi trong không khí vũ trường nào nhiệt của những bản nhạc nho nhỏ.

Thế mà đối với tay đàn ông trẻ này, Amra Yacôby lại áp ủ một thiện cảm cháy bỏng dâng để bị trùng trị, còn về phần mình, gã này cũng không dù đạo đức để cưỡng lại những sự quyền rũ của bà ta. Người ta gặp nhau nơi này, người ta gặp nhau nơi kia, và một mối quan hệ không e dè gì nữa đã gắn bó cả hai lại với nhau kể từ nhiêu năm tháng. Một mối quan hệ mà cả thành phố đã biết và cả thành phố đã bần tán sau lưng ông luật sư. Còn đối với con người vừa được nhắc tới này thì sao? Amra quá ngù dẽ không hề cảm thấy bị lương tâm xâu xé đây và và vì thế cũng không để lộ ra với chồng. Còn ông luật sư, dù con tim lúc nào cũng bị những nỗi lo lắng và sợ hãi đe

nắng đến mấy, cũng không thể mày mày này ra một ý nghĩ ngờ về vợ mình. Điều này cứ như là đã được thỏa thuận hoàn toàn.

Giờ đây, để làm rõn ràng con tim mỗi người, mùa xuân đã áp đến khắp vùng, và Amra này ra một ý nghĩ hết sức đáng yêu. "Corixtian", bà ta nói. Ông luật sư tên là Corixtian. "Chúng mình sẽ làm một buổi liên hoan, một buổi liên hoan thật to để mừng bia xuân mới u xong - tất nhiên là hoàn toàn đơn giản thôi, chỉ có nón thịt bê rán nguội, nhưng phải có mặt thật đông người"

"Chắc chắn rồi", ông luật sư trả lời. "Thế nhưng chúng mình hoàn nô lại, có lẽ là u túi, có được không em?"

Sau câu nói đó, Amra không trả lời gì cả, mà lập tức đi ngay vào những việc cần thiê

"Sẽ có rất nhiều người đến dự, anh biết chứ, nên gian phòng của chúng mình ở đây sẽ trở nên quá chật chội, chúng mình phải thuê lây một nhà hàng, một khu vườn, một gian phòng lớn kể từ ngoài cổng trở vào để có đủ chỗ và đủ thoáng. Cái đó rồianh sẽ hiểu. Ngay từ đầu em đã nghĩ ngay đến gian phòng lớn của ông Vendelin nằm dưới chân núi Sơn Ca. Gian phòng này đang rành và được nói chính với nhà hàng và xưởng bia bằng một hành lang. Người ta có thể trang trí nó theo kiểu ngày hội, có thể kê những dãy bàn dài vào đó và uống bia xuân. Người ta có thể nhảy ở đó và chơi nhạc, có lẽ cả diễn kịch một chút nữa, vì em biết ở đó có một sân khấu nhỏ - điểm mà em đặc biệt coi trọng... Ngắn gọn thế này: Đó phải là một buổi liên hoan hoàn toàn độc đáo và chúng mình sẽ cùng giải trí một cách thật tuyệt vời".

Cái mặt của ông luật sư trong suốt lúc trò chuyện đã có hơi bênh và, và hai khói miếng của ông ta giãn giật xuống phía dưới. Ông ta nói:

"Từ trong thâm tâm, anh rất vui mừng, dùn chờ điêu đố Anh biết là anh được phép phó mặc mọi chuyên cho sự khéo léo của em. Anh xin em, hãy tiến hành những công việc chuẩn bị."

Và Amra tiến hành những công việc chuẩn bị. Bà ta bắn bạc với những ông no, bà kia, bà ta đích thân đi thuê lồng giàn phong lớn của ông Vendelin, bà ta thậm chí còn thành lập cả một cái kiểu như tiểu ban bao gồm các quý vị, được yêu cầu hoặc tự nguyện tham gia đóng góp vào những tiêu mục trình diễn vui nhộn để tô điểm thêm cho buổi liên hoan. Tiểu ban này chỉ gồm các bậc may râu, rồi mới đến bà vợ ông diễn viên cung đình Hindoborani, ông trợ giáo Vilsonaghen, một ông họa sĩ trẻ và ông Amphoré. Loitona cũng được tính vào số đó. Không kể một vài cậu sinh viên - được thâu nạp thông qua ông trợ giáo và để trình diễn những điệu nhảy của người da đen.

Tám ngày sau khi Amra đưa ra quyết định của mình, tiểu ban này nhằm mục đích trưng cau y kiên, đã nhậu họp tại phò Kaide, tại phòng khách của Amra, một gian phòng nhỏ, ấm áp, trang bị đầy đủ: một tấm thảm dày, một tràng kỷ dài Ottoman với nhiều những tấm đệm, một cây cọ xôe, những chiếc ghế hành học da theo kiểu Anglē và một cái bàn theo kiểu Mghagani với những cái chân khuỳnh, bên trên trải một tấm khăn bàn bằng nhung với vô số những đồ quý giá hao nhẹ ing. Lại còn có cả một cái lò sưởi được đặt lên cho ấm tu chút, trên cái bệ đá màu đen bày biện cái dia với những lát bánh mỳ được phủ một lớp bơ mỏng, những chiếc cốc và hai cái bình đựng

rượu Sery. Amra, hai chân vắt nhẹ lên nhau, tựa lưng vào cái đệm của chiếc tràng kỷ Ottôman đặt dưới hông cây cọ xèo, trông xinh đẹp như một bầu trời đêm ấp áp. Một chiếc áo sơ mi bằng lụa sáng màu và rãnh mỏng mảnh trùm lên bộ ngực của bà ta, nhưng cái váy của bà ta lại bằng một thứ vải thô nặng, sẫm màu, có thêu những bông hoa lớn, thỉnh thoảng bà ta lại đưa tay gạt mái tóc màu hạt dẻ ra khỏi vầng trán hẹp.

Bà Hindobrant, nữ ca sĩ, cũng cung ngồi cạnh bên cái tràng kỷ Ottôman. bà này có mái tóc màu hung đỏ và mặc một bộ quần áo cưới ngừa. Còn đối diện với hai *mère - dame* là các bac mày râu đang ngồi chen chúc thành hình bán nguyệt - trong đó có ông luật sư, người chỉ vết được đặc chiếc ghế hành刑 đã rất thấp và trông bộ điệu bất hạnh hệt chỗ nói; chàng Loặc ông ta lại thở một hơi rất nặng nhọc và nuốt đánh từ một cái, như kiểu đang gắng gượng chống lại cơn buồn nôn dâng lên đến tận cổ. Ông Anphorét Leiton trong bộ quần áo chơi quần vợt ở bài đã từ chối không ngồi lên ghế mà tựa lưng một cách rất dom đóm và vui vẻ vào cái lò sưởi, vì ông ta cả quyết rằng ông ta không ngồi yên một chỗ lâu được.

Ông Hindobrant nói với một giọng nhẹ rất êm tai về những bài hát Áng lê. Ông ta là một người dân ông vận đồ đen trông hết sức e ấp trắng và đẹp đẽ với cái đầu Xêđi to bự và phong thái rất tự tin. Một diễn viên cung đình có giáo dục, có những kiến thức đáng tin cậy và những sở thích tinh tế. Ông ta rất thích ăn ản Ibsen, Zola và Tônxtoi trong những cuộc trò chuyện nghiêm túc, những người hàn là cũng theo đuổi những mục đích xấu xa như nhau. Nhưng hôm nay ông ta lại tỏ ra rất vui vẻ với mọi người trong câu chuyện hơi kén phần trọng đại này.

"Các quý vị có lẽ là đã biết cái bài hát hay tuyệt *Thats Maria* rồi chứ?". Ông ta nói "Nó hơi có tính chất châm chọc một chút nhưng lại công hiệu khác thường. Hoặc già còn có bài nổi tiếng.", và thế là ông ta lại đề nghị một số bài nữa là những bài mà rốt cục người ta cũng chấp thuận để chọn và bà Hindoborant tự nhận sẽ hát. Tay họa sĩ trẻ, một gã với đôi vai xệ hẵn xuống và hõ ria mép vàng, sẽ phải hát chước một nghệ sĩ áo thuật, trong khi ông Hindoborant có ý định sắm vai những người nổi tiếng... Nói ngắn gọn là mọi việc đã tiến triển một cách hết sức tốt đẹp, và khi cái chương trình dương như đã được sắp đặt xong xuôi đều đây rồi thì ông trợ giáo Vitxenaghien, người có những cử chỉ nịnh dâm vô vận và rất nhiều những vết sẹo danh dư, đột nhiên lại nói tiếp:

"Hay lám và được lạm, thưa các quý vị, mọi việc hứa hẹn sẽ thực sự trở nên vui nhộn. Duy có một điều nữa mà tôi không ngần ngại nói ra. Tôi thiệt tưởng chúng ta vẫn thiếu một cái gì đó mà thực ra là tiết mục chính, tiết mục đặc sắc, mấu chốt, một đỉnh cao - một cái gì đó thật đặc biệt, thật ngờ ngàng, một trò đùa, cái trò sẽ nâng không khí vui nhộn lên đến tột đỉnh ấy... nói ngắn gọn, tôi xin để tùy mọi người, tôi không có một ý nghĩ gì rõ ràng cả; thế nhưng tôi có cảm tưởng..."

"Quà là đúng như vậy!". Từ phía lò sưởi ông Loitong cất lên cái giọng nam cao theo thẻ của mình cho mọi người nghe. "Vitxenaghien nói đúng. Một tiết mục chính và là tiết mục để kết thúc chương trình có lẽ là rất đáng phải có. Chúng ta hãy nghĩ xem nào!" Và trong khi nhanh nhẹn cầm cái dây thắt lưng màu đỏ của mình xốc lại cho ngay ngắn, ông ta liếc nhìn một cách thăm dò khắp xung quanh. Cái bộ điệu trên nét mặt ông ta trông quá thực là đáng yêu.

"Giờ thì ruy thời", ông Hindoumar nói. "Nếu người ta không muốn coi tiệc mục và những con người vì đại lì định cao..."

Tất cả đều đồng tình với ông trùm giáo. Một tiết mục chính đặc biệt vui nhộn là rất đáng phải có. Ngay cả ông luật sư cũng gật đầu và nói nhỏ: "Đúng thật - một cái gì đó thật sự về nói bậy...". Mọi người lặng yên suy nghĩ và vào lúc kết thúc chàng nghỉ giữa chừng kéo dài chừng một phút của cuộc bẩm bêc và chỉ bị gián đoạn bởi những đợt xuất nho nhỏ, thi đấu kỳ lạ đã diễn ra.

Amra ngồi ngả lưng tựa vào những cái đệm của chiếc trang kỷ Ottoman và đang thoan thoảng, say sưa cảm cái móng nhọn huât trên ngực tay nhỏ bỏ cùi mình như một con chích, trong lúc khuôn mặt bà ta biến lò một vẻ rất đặc biệt. Mỗi nụ cười phảng phát quanh cái miệng của bà ta, nụ cười hờ hững, gần như là ngủ ngắn, vừa toát lên vẻ đâm đang, vừa như đau đớn mà đồng thời có vẻ tinh nhẫn, cặp đôi mắt của bà ta đổi màu mè và sắc lạnh, đèn dầu và phản là sôi, nơi chung dừng lại mọi giấy khi hai gập cái nhìn của tay nhạc sĩ trẻ. Nhưng rồi tiếp thi, với một cử động đột ngột, bà ta ngoéo hận lung sang một bên, qua về phía ông chồng của mình, cái ông luật sư ấy, và hét to, dập vào lòng, nhìn chằm chằm vào mặt ông ta với một cái nhìn xoắn xuýt và voi non, mắt tái nhợt hàn đi, bà ta nói với giọng dặn dò và châm r้าย:

"Ceritxian, em đã nghĩ là để kêu tháo chí tống trinh anh sẽ xuất hiện trên sân khấu như một Chenieuse<sup>(1)</sup> với cái áo dài

---

(1) Ceritxian mặc áo dài

bảng lục đề may theo kiểu áo của trẻ em sơ sinh và mua cho tất cả chúng em xem một điều gì đó”

Công hiệu của bài nói ít ỏi đó mọi kỳ lục làm sao. Chỉ có tay hoa sĩ trẻ là gương cuối để làm ra vẻ tốt bụng, trong khi ông Hindoborant mặt lạnh như tiền phủi phủi hai cánh tay áo, mấy cậu sinh viên thì ho khù khụ và xì mũi hơi mạnh vào những chiếc khăn mùi xoa nghe đến thiếu tể nhị, bà Hindoborant thì đỏ dit cà mặt lên - điều này không phải xảy ra thường xuyên, còn ông tu giáo Vitxenaghien thì cứ thở bó chõ chạy lạy bành mồ phết bờ. Ông luật sư ngồi ở tư thế hất sực khổ sở trên cái ghế hành thập tự của mình và liếc nhìn khắp xung quanh với bộ mặt vàng ỳnh và một nụ cười đầy lo sợ, khi ông ta lắp bắp từ chối:

“Nhưng lạy Chúa... Tôi... làm gì có đủ khả năng... đừng để như là... xin lỗi các quý vị...”

Anphorél Lotono không còn giữ được vẻ mặt vô tư lự nữa. Đường như mặt ông ta đã đỏ lên một chút, và với cái đầu rủ xuống phía trước, ông ta nhìn vào mắt của Amra, hỏi rồi, không hiểu cái gì cả, vẻ như thầm dồn:

Còn bà ta, Amra, thì không hề thay đổi thái độ một mực quả quyết của mình, vẫn tiếp tục nói với sự nhàn nhã có trọng lượng như cũ: “Mà anh lại còn phải hát một bài hát nữa, anh Carrixtian à, cái bài hát do ông Loitono phổ nhạc và sẽ đậm đà cảm cho anh. Đó sẽ là đỉnh cao hay nhất và g่าย được nhiều ân tượng nhất trong buổi liên hoan của chúng mình”.

Lại một khoảng khắc yên lặng, một khoảnh khắc yên lặng nâng nề. Thế nhưng sau đó hoàn toàn đột ngột, cái diều di

thường đã diễn ra, ông Loitono, như cùng bị lây, bị lôi kéo và kích động đã tiến một bước lên phía trước và run lên trước một kiểu phản khích mãnh liệt, bắt đầu nỗi liên lão.

"Ông Chúa chung giám, thưa ông luật sư, tôi sẵn sàng, tôi xin nói là tôi sẵn sàng soạn cho ông một bài hát gì đó... Ông sẽ phải hát, phải múa theo nó... Đó là cái đỉnh cao duy nhất mà người ta có thể nghĩ ra được cho buổi liên hoan... Ông sẽ thấy, ông sẽ thấy. Đó sẽ là một cái gì đó tuyệt vời với những thứ mà tôi đã sáng tác ra và sẽ còn có lần sáng tác ra nữa.. Trong chiếc áo dài bằng lụa đỏ may theo kiểu áo của trẻ sơ sinh! Ô, bà vợ của ông là một nữ nghệ sĩ, một nữ nghệ sĩ, tôi khẳng định như vậy đây! Nếu không thì có nhẽ bà ta đã không thể nghĩ ra được những điều như thế. Ông hãy ừ đi, tôi van ông, ông hãy đồng ý đi! Tôi sẽ tạo ra một cái gì đó, tôi sẽ làm một cái gì đó, rồi ông sẽ thấy..."

Lúc này tất cả như xổ tung ra, và tất cả bắt đầu chuyển động, không hiểu là do độc ác hay do lịch sự - tất cả bắt đầu tán công ông luật sư bằng những lời cầu xin dồn dập và bà Hindohorant đã di xa đến mức dám nói lên rất to với cái giọng Boruynhinden cùm mình: "Ông luật sư, ông thường vẫn là một người vui tính và thích đùa cơ mà!" Nhưng ngay bàn thân ông ta, ông luật sư ấy, lúc này cũng đã tìm ra được những lời lẽ và mặt mày vẫn còn hơi nhợt nhạt, nhưng bằng sự vận dụng cao độ lòng quyết tâm ông ta nói:

"Các vị hãy nghe tôi nói, thưa các quý vị! Tôi cần phải nói với các vị thế nào nhỉ? Tôi không phù hợp, các vị hãy tin tôi. Tôi có rất ít năng khiếu hài hước, và chưa kể là... ngắn gọn là thế này, không, điều đó đáng tiếc là không thể được".

Lời từ chối này ông ta cứ một mực giữ nguyên và vì Amra không tiếp tục tham gia vào cuộc tranh luận nữa, vì bà ta ngồi xuống phía sau với vẻ mặt gần như lờ dang và vì cả ông Loitong cũng không nói một lời nào nữa mà cứ nhìn chăm chăm một cách hối sít trâm tư mạc tưng vào một cành hoa van trên tám thớt, vậy nên ông Hindobrant mới có thể lái được câu chuyện sang một hướng khác, và một lúc sau thì mọi người giải tán mà chàng đi đến một quyết định gì về vấn đề cuối cùng này. Thế nhưng vào tối ngày hôm đó, khi Amra đã lên giường và đang nằm mở mắt, thì ông chồng của bà ta nặng nề bước vào, kéo một cái ghế đến cạnh giường bà ta, ngồi xuống nói nhỏ và ngập ngừng:

"Nghe anh, Amra, chàng giàn gì em, anh thấy trong lòng trai nặng vì những suy nghĩ dày vò. Nếu như hôm nay anh đã tiếp đón các quý vị đó với cái vẻ quá ư là lạnh nhạt, nếu như anh đã bỗng chát làm mắt lồng ho - có Chúa biết - đó không phải là do anh chủ định. Hay là nếu ví thử em có ý nghĩ như vậy thật... anh xin em."

Amra lặng im một chốc, trong khi cặp lông mày của bà ta từ từ rướn lên trên trán. Thế rồi bà ta vặn mình và nói:

"Em không biết phải trả lời anh thế nào nữa, anh bạn à. Anh đã cư xử với một thái độ mà em chưa bao giờ nghe tới. Với những lời lẽ bất nhã, anh đã từ chối không chịu hỗ trợ những tiết mục trình diễn bằng sự tham gia đóng góp của anh, một sự đóng góp, mà đối với anh đó chỉ có thể là một sự vô vô chiêu chuộng mà thôi, khi nó được mọi người xem như là một sự đóng góp cần thiết. Diễn đạt một cách nhẹ nhàng thì em phải nói rằng anh đã làm cho ca thiên ha thất vọng ở mức độ nang

nê nhất và băng thái độ thô lỗ khố chịu của mình anh đã gây rối cho toàn bộ buổi liên hoan, trong khi nghĩa vụ khố chịu của anh nhẽ ra đã phải là..."

Ông luật sư từ từ cùi đầu, rồi vừa thở một cách nang nhoc vừa nói:

"Đau má, Amra, anh có muốn gây khố chịu đâu, em hãy tin anh như vậy. Anh không muốn làm méch lòng một ai và không muốn làm ai phải khố chịu, còn nếu như anh đã cư xử một cách xâu xa, thì anh cảm sàng khác phục điều đó. Nó là một trò đùa, một trò hóa trang, một trò cười vô hại - tại sao lại không nhỉ? Anh không muốn phá rối buổi liên hoan, anh xin nhận là anh sẵn sàng..."

Vào chiều hôm sau Amra lại đi ra phố để "lò các khoản". Bà ta dừng lại ở số nhà 78 phố Honzostorax và bước lên lầu hai, nơi mà người ta đợi bà ta. Và trong khi đuổi người ra, rao rực yêu đương ép đầu người tình vào ngực mình, bà ta thì thảm với vẻ rất hao hao.

"Hay soạn cho hai người chơi, anh nghe đấy chứ! Chung minh sẽ cùng nhau đêm cho ông ấy, trong khi ông ấy hát và múa. Còn em, em sẽ lo chuẩn bị để hóa trang..." Vâ một con rồng minh kỳ di, một trán cười bị nén lại và quần quai lanh truyền khắp từ chi của cả hai người

Dối với bất cứ một ai có ý muốn tổ chức một buổi liên hoan, một cuộc vui có tâm cỡ dối chút ở ngoài trời thi tốt nhất là ném giới thiệu đến những dinh cơ nhà ông Vendolin bên núi Sơn Ca. Từ một đường phố đầu ở duyên dáng, qua một công sát cao người ta bước vào một khu vườn giống như kiểu công viên liên

với khu nhà hàng và ở giữa khu vườn đó là gian phòng dài rộng dùng để tổ chức những buổi liên hoan. Cái gian phòng đó, gian phòng mà chỉ có một đường hành lang hẹp nối với nhà ăn, nhà bếp và xưởng bia, và được xây dựng bằng gò quét sơn nhiều màu rất vui mắt theo kiểu cách pha tạp lô lang giữa kiểu Tàu và kiểu phục hưng có những cánh cửa lớn mà nêu đẹp trai người ta có thể dễ dàng để đón hơi thở của cây cối, và chưa được rất nhiều người

Hôm nay, những cỗ xe lan bánh tới đây ngay từ xa đã được những ánh đèn màu lắp lanh chau đơn, bờ kháp hàng rào sắt, cây cối trong vườn và cả gian phòng rửa đều được trang hoàng bằng những chiếc lồng sao treo sát cánh nhau, còn ở phía trong phòng liên hoan đó, thì quả là cả một khung cảnh thực sự vui nhộn. Dưới trần nhà chằng nhung giài hoa lớn, và những dai hoa đó lại được gắn với số những chiếc đèn lồng bằng giấy, mae dù giữa những đồ trang hoàng trên các bức tường gồm những cánh lá và hoa già, những ngọn đèn điện chiếu ra đã làm cho gian phòng sáng rạng rỡ rồi. Ở cuối gian phòng là sân khấu mà xung quanh nó đặt những chậu cây cảnh lá to và phía trên tám mản đỗ của sân khấu một thiên thần có cánh do bàn tay nghệ sĩ vẽ ra đang bay lơ lửng. Nhưng từ đầu kia của gian phòng, kéo dài gần đến tận sân khấu là những bàn ăn dài, có cầm hoa trang điểm, bên những bàn ăn đó, những vị khách của ông luật sư Yacoby đang tranh thủ gờ gác lấy phần bin xuân và thịt bê rán; luật sư, sĩ quan, thương nhân, nghệ sĩ, các quan chức cao cấp cùng với các bà vợ và những cô con gái của họ. Chắc chắn là phải hơn một trăm năm nươi vì quan khách. Người ta ăn vòn hoàn toàn rất đơn giản khi tới dự, com lè đèn và áo dài ngày xuân gần như sắng màu, vì thoái mái vui

về là luật của ngày hôm nay. Các bậc mày râu đích thân cảm những cai binh chạy dồn chỗ những thùng bia lớn được đặt cạnh bức tường bên, và trong gián phòng rộng, sặc sỡ và rực rỡ, tràn ngập bầu không khí hối hả có vị ngọt ngào và ngọt ngào của những cây thông, của hoa, người, bia và thức ăn, nhưng tiếng lách cách, những câu trò chuyện to và qua quát, những tiếng cười oang oang, lịch sự, say sưa và vô tư của tất cả những con người này vang lên thật náo nhiệt và ầm ĩ... Ông luật sư ngồi i ra và chẳng còn biết làm gì ở cuối một cái bàn ăn, cạnh sân khấu; ông ta uống không nhiều và thỉnh thoảng lại thốt ra một tiếng nghe rất vất và với cái bà ngồi cạnh ông ta, bà chánh án Haveroman. Ông ta thở eo và rất khó nhọc với hai khòe miệng xé xuông, và đôi mắt sưng húp, tật đục của ông ta nhìn tròn tròn một cách xa lì, rầu ri vào cái cảnh vui vẻ nhốn nháo, cứ như là trong bầu không khí hội hè này, trong cái cảnh vui vẻ ấm i này có cái gì đó quá đỗi buồn bã và không sao hiểu nổi... .

Vào lúc này, những chiếc bánh kem lớn được dọn ra khắp lượt, kèm theo đó người ta bắt đầu uống rượu vang ngọt và trình bày những lời phát biểu. Ông Hinddohrant, nghệ sĩ cung đình, đón mừng bia xuân với một bài phát biểu gồm toàn những câu trích dẫn cổ điển, đúng vậy, cả những câu tiếng Hy Lạp nữa, và ông trợ giáo Vitxonaghen với những cử chỉ minh đàm nhất của mình, trong cung cách hối sức tế nhị đã nâng cõi chúc tung tất cả các bà hiện đang có mặt bằng cách rút từ cái lọ hoa ngay bên cạnh và lấy ở trên tấm khăn bàn một nắm hoa và so sánh mỗi một bông trong số đó với một bà. Nhưng Anura Yacoby, người mặc một chiếc áo dài bằng lụa mỏng màu vàng ngời dời diên với ông ta lại được gọi là "người chị em có phần nhan sắc hơn của bông hồng tra".

Ngay tức thì bà ta lấy tay vuốt lén đường ngói mềm mại của mình, rướn đôi lông mày và gật đầu với ông chồng nom có vẻ rất trịnh trọng. Thế là cái ông to béo này nhồi người dày và suýt nữa làm mất cả vui, khi ông ta - trong cung cách hết sức ngượng ngáp - nở một nụ cười xấu xí và lắp bắp một vài từ nghe đến là khổ sở; chỉ có vài tiếng hoan hô già tạo vang lên, và tiếp đến một khoảnh khắc yên lặng nồng nề. Ấy thế nhưng ngay sau đó, cái không khí vui vẻ lại thảng thê và người ta cũng đã bắt đầu đung đitheo, vừa hút thuốc lại vừa có vẻ hơi ngá ngà, và ám ỉ tự tay khẽnh những chiếc hàn ra khỏi phòng, vì người ta muôn nhảy đầm.. Lúc đó vào khoảng sau mười một giờ, và không khí tự nhiên thoái mái đã đạt đến mức trọn vẹn. Một phần số người dự liên hoan đã tràn ra ngoài khu vườn được thắp sáng sặc sỡ để hít thở không khí trong lành, trong khi số người khác ở lại trong phòng đứng thành từng cụm, hút thuốc, tán gẫu, rót bia ra, vita đứng vừa uống . Thế rồi từ sân khấu vang lên một hồi kèn *trompet* rất to, gọi tất cả quay trở lại phòng. Nhạc công - những người thổi kèn và đánh dân - đã tề tựu và ngồi xuống phía trước màn; những dây ghế phía trên có đặt những bản ghi các tiết mục, đã được kê xong và các bà ngồi xuống, trong khi đó thì các bậc mây rêu đứng ở phía sau hoặc ở hai bên. Một sự yên lặng đầy hồi hộp đang ngự trị.

Sau đó cái dàn nhạc bé nhỏ chơi một bản dân khúc ầm ào, màn mở. Và xem kia một lò những ông da đen ghê tởm đứng đó, với những bộ trang phục lố lăng và những đôi môi đỏ như máu, nhẹ rạng ra và hát đâu rú lên man rợ . Nhưng tiết mục này thực sự đã tạo định cao của buổi liên hoan của Amra. Nhưng tràng vỗ tay cuồng nhiệt vang lên và cái chương trình được sắp đặt một cách thông minh cứ tiếp tục phát triển hết

Tiết mục này đến tiết mục khác: Bà Hindenorant bước lên sân khấu với một bộ tóc giả rắc đáy phản, chống một cái gậy dài xuống sân và hát ông ống: "That's Maria!" Một ông nghệ sĩ ào thuât xuất hiện trong tấm áo choàng phủ đầy huân chương để trình diễn cái điệu kinh ngạc nhất. Ông Hindenorant sám vai Gót, Bismarck và Napoli giống đến giật mình, và ông chủ bút Đức từ Vidensporung trong phút chót đã cảm nhận trình bày một bài diễn thuyết khôi hài về đề tài: "Bia xuân trong ý nghĩa xã hội của nó". Thế nhưng đến phần kết thúc, sự hồi hộp đã đạt đến tột đỉnh, bởi vì tiết mục cuối cùng sắp sửa bắt đầu, cái tiết mục đầy bí hiểm đó, cái tiết mục được viên bằng một vòng nguyệt quế trong bản ghi các tiết mục và lại còn được gọi là thế này: "Luidor bé bóng. Hát và múa. Âm nhạc của Anphorét Loitord".

Cả gian phòng náo động, và những ánh mắt nhìn nhau. Khi các nhạc công xếp những thứ nhạc cụ của mình sang một bên, và ông Loitord, người từ này tới giờ lặng lẽ đứng tựa vào một cánh cửa, một điệu thuốc cam ở giữa đôi môi dầu ra một cách phớt dời, cùng với Amra Yacoby đến ngôi xuống bên cạnh chiếc đàn dương cầm được kê ở chính giữa phía trước màn, khuôn mặt ông ta đỏ ửng, và ông ta luông cuồng lật lật những bản chép nốt nhạc, trong khi Amra thi ngược lại, hơi có phần tái tái, một tay chống vào thành ghế, nhìn thẳng vào khán giả với một ánh mắt lầm lết chờ đợi. Thế rồi một tiếng chuông sác gõ vang lên, trong khi mọi cái cổ rtagName lén. Ông Loitord và Amra chơi một vài nhịp dân khúc xoàng xĩnh chẳng có gì đáng để ý cả, màn mở, Luidor bé bóng xuất hiện...

Một sự rùng mình ngơ ngác và chết lặng lan truyền khắp đám khán giả, khi cái khôi thịt đồ đáy vẻ buồn bã và được

bôi son trát phấn trắng đèn kinh dị ì aach tiến vào sân khấu theo điệu nhún nhảy lắc lò của một con gấu. Đó là ông luật sư. Một cái áo choàng rộng, không gấp nếp, bằng lụa đồ nhu mâu, buông thõng đến tận gót chân, trùm lên cái thân thể phi nón của ông ta và cái áo choàng đó được cát cột sao cho cái cổ trai đầy bốt của ông ta lộ ra một cách gồm ghiếc. Cả hai cái tay áo được cát rất ngắn và khâu bồng lớn ở ngay hai bên vai, thế nhưng hai cái gang tay dài, màu vàng nhạt lại trùm lên hai cánh tay mập m López chàng có chút cơ bắp nào, trong khi đó thì ở trên đầu là một bộ tóc bồng, vàng ruộm, được uốn thành từng nón quan Jean mà bên trên lại cắm một cái lông màu xanh ngắt nghêu dung đưa hết bên này sang bên kia. Đầu vây dưới bộ tóc già đó lộ ra một khuôn mặt vàng óc, húp híp, hất hạnh, tinh rao đèn không thể tượng được mà hai gò má cứ liên tục đập đánh hét lên lại xuống trông rất lỗi nghiệp, hai con mắt tí hí, viền những quầng đỏ chàng trông thấy gì cả, gắng giọng nhìn chằm chằm xuống sàn, trong khi cái ông béo phì đó i ynch bước hét bước này đến bước khác, với cái điệu bộ hoặc là đưa hai tay túm vào cái áo choàng hoặc ném hai cánh tay yêu ới chia cả hai ngón trả lên trời. Ông ta chàng còn biết đóng tác nào khác nữa, cát cái giọng tức nghẹn và tên ri hát theo tiếng đệm dương cầm một bài hát ngọt ngào.

Đã có lúc, cái thân hình khôn khổ đó toát ra một luồng ánh khí lạnh lẽo đau thương, cái da giết đi mọi khói khói vui vẻ và trùm lên tất cả mọi người như sọc ép không sao tránh khỏi của một tấm trang ái ngại hay chưa?.. Sứ rùng rợn thư từ nằm trong dây bày nhiều con mắt đang bị bức bích phái hướng vào đôi mắt a đang ngồi bên chiếc đàn dương cầm và vào cái ông chồng đang ở trên sân khấu. Cái cảnh chướng tai

gai mắt lẳng lê, quá đáng đó kéo cõi đến nám phút dài dằng  
dắc

Thế rồi đến một khoảnh khắc mà không ai đã được chứng  
kiến lại có thể quên được trong suốt cuộc đời mình.

Chúng ta nhìn lại xem cái gì đã diễn ra trong khoảng thời  
gian ngắn ngủi, khùng khiếp và phức tạp này

Người ta biết cái *Couplet*<sup>(1)</sup> được gọi là "Luidor bé bóng" và  
chẳng nghĩ ngợi gì cũng nhớ ngay đến câu về sau đây:

"*Điều Vanxơ va điều Ponke*  
*Chưa có ai nhảy như tôi vậy.*  
*Tôi là Luidor bé bóng vẫn thường dẫn*  
*Mẹ làm rung tim vô số kẻ này rớt ca dây...*"

Cái câu về chàng hay ho gì mà ý tứ lại quá đẽ dài no đã tạo  
thành diệp khúc của bài khổ thơ kha dài đó. Vậy mà bấy giờ, khi  
phổ nhạc lại cho những lời về đó, Anphorét Loitong đã hoàn tất  
tuyệt tác của mình, bằng cách dột ngọt đưa ra giữa một trò thô  
tục và khôi hài một mẫu eo tinh chất nghệ thuật của âm nhạc  
cao siêu khiến người ta phải ngo ngàng, ông ta đã nâng tài  
nghệ của mình lên đến tối đỉnh. Cái giai điệu đang uyển  
chuyển ở cung Đô thang trưởng trong những khổ đầu tiên  
nghe khá hay và hoàn toàn nhảm rối. Vào lúc bắt đầu cái diệp  
khúc được nêu thi trưởng độ trữ nén dần dập hơn, và những  
quãng nghịch chồi tai xuất hiện với tiếng ngân nỗi bất len mỗi  
lúc một đòn dập của một nốt sì, chúng để cho chúng ta trông  
đợi một đoạn chuyển tiếp sang cung Pha - thang - trưởng.  
Những sự không hòa diệu tai này cứ phức tạp dần lên dần

---

(1) Couplet hay là châm biếm khêu hồn

cái câu "nhảy như tôi vậy" và sau "tôi là", cái đã làm cho sự rối loạn và cung thẳng trở nên trọn vẹn, phải tiếp đến cái đoạn nối thẳng sang cung Pha - thẳng - trường mới phai. Dáng lè là như vậy thì một điều và cung ngạc nhiên lại xảy ra. Mà ở đây sự thực là hàng việc đảo phách đột ngột như một sự nhanh trí gần như thiên tài, cái cung giọng ở đoạn này lại lén trả lại cung Pha trường, và cái đoạn này, cái đoạn tiếp tục được trình bày với việc sử dụng cả hai rìu Pédan theo ba rit vẫn được ngắn dài Luida - bé - bóng, có một tác dụng không sao tả nổi, thật ghê gớm hết chỗ nói! Nó là một đòn hoàn toàn ngữ ngừng đến choáng váng, châm ngay vào thận kinh, làm ron cả sống lưng, nó là một sự kinh ngạc, một sự lợt lá sóng sương, một sự ru hổ moi thứ che đậy đột ngột đen man mờ, một bức màn bị xé toang.

Và đến hợp âm Pha trường này, ông luật sư Yaooby ngừng nữa. Ông ta đứng lặng người đi, ông ta đứng như trời trồng ở ngay chính giữa sân khấu, hai ngón tay trái vẫn còn chia lén teo. Ngón này thấp hơn ngón kia một chút - cái chẽ i của từ Luida bé bóng khung lại trong mõm ông ta, ông ta im bặt, và trong khi gần như đồng thời ca tiếng dan dương cầm đêm theo cũng dừng lại một cách sắc gọn, cái hình thù oai an và ngạc cười kinh tởm đó ở trên sân khấu nhìn trừng trừng về phía trước với cái đầu ralon lớn như một con vật có dái mạt bị nhiễm trùng. Ông ta nhìn trừng trừng vào giàn phong được trang hoàng sáng sủa và chất nich nghĩa này, giàn phong chất chứa cái điều chướng tai gai mắt gần như đã cò dặc lại thành bầu không khí cùng với hồi hám của tất cả những con người đó...

Ông ta nhìn trừng trừng vào tất cả những khuôn mặt đang rướn lên, nhau lai và được chiếu sáng rất rõ, nhích vào hàng

trăm con mắt này, tất cả những con mắt với cùng một vẻ thông  
tỏ dang hướng vào cái đồi phía dưới, trước mặt ông ta và vẫn  
chinh ông ta nữa... Trong khi một sự im lặng rung rộn, không  
hết gián đoạn bởi một tiếng động nào, đang trùm lên tất cả, thì  
ông ta cứ để đôi mắt mồi húc một tròn lên to hơn của mình từ  
từ và lạ lung đảo hết từ cái đồi đó lại súng khán giả và từ khán  
giả sang cái đồi đó... Một biểu hiện nhân thức dương như đột  
ngột vụt qua trên nét mặt ông ta, một cơn nhói máu dồn lên  
khuôn mặt đỏ, làm cho nó sưng húp lên, đỏ như cái áo choàng  
lụa rồi lập tức sau đó lại để cho nó trở lại vàng ỳnh như sáp  
và cái ông béo phì này ngã nhào xuống, làm những tảng lát sân  
kêu rang rắc

Trong một khoảnh khắc, sự yên lặng tiếp tục ngũ trị, sau đó  
những tiếng hét bắt đầu vang lên, tất cả trút lên nhôn nhao,  
một vài ông háo tâm, trong đó có cả một viên bác sĩ trẻ, từ chỗ  
ngồi của dan nhạc nhảy lên sàn khấu, mân được hạ xuống.

Amra Yacoby và Anphorêt Laitam, vẫn còn ngồi trước đàn  
dương cầm, mỗi người ngoanh mặt sang một bên. Ông ta, đâu  
cui xuống, đường như vẫn còn đang mòn tiếp tục lắng nghe cái  
đoạn chuyển tiếp sáng cung pha trưởng của nịnh; bà ta, bất  
lực, với cái óc chìm sẽ làm sao mà nhân thức ra nhanh như thế  
được điều gì xảy ra, nên đang nhìn quanh với gương mặt hoàn  
toàn trống rỗng

Ngay sau đó, viên bác sĩ trẻ lại xuất hiện lần nữa trong  
phòng - một người Do Thái bé nhỏ có bộ mặt nghiêm trang và  
bộ râu nhọn màu đen. Với vai quan khách đang xùm quanh  
ông ta cạnh cửa, ông ta nhún vai trả lời, "Thế là hết"

HOÀNG HỮU KÝ

## SAY NẮNG

IVAN BUNIN  
(NOBEL 1913)

**S**au bữa chiêu, từ cái phòng ăn sáng ánh đèn và nóng nực, họ bước lên boong tàu và dừng lại bên hàng lan can. Nàng nhắm mắt lại, đưa hai bàn tay lên má, lồng bàn tay để lộ ra ngoài, rồi cười khẽ kiểu cách rất đáng yêu, - từ người đàn bà nhỏ nhắn này toát ra một cái gì thật đáng say mê. Nàng nói:

- Tôi hình như đang say phải không? Anh từ đâu tôi? Ba giờ trước đây tôi cũng không thể ngờ rằng có anh tồn tại trên đời này. Ngay cả điều anh lên tàu từ bến nào tôi cũng không biết nữa. Từ bến Xamara à? Nhưng thôi, điều ấy cũng chẳng hệ trọng gì. Đây là tôi chong ma! hay là chúng ta đang quay về phia nào?

Phía dảng trước là màn đêm đâm những đốm sáng. Từ phía hống tối ấy, những làn gió mạnh, dịu mềm, phả vào mặt, còn những đốm sáng ráng rỉnh lùi mãi về một bên: con tàu có cái vể sặc sỡ của sông Vonga quay lái chạy một vòng ròng, cập vào một bến nhỏ.

Viên thiêu úy cầm lấy tay nàng đưa lên môi. Cảnh tay nhỏ và khỏe, rám nắng. Trái tim anh như thắt lại đầy ghê sợ và sung sướng đến ngây ngất khi nghĩ rằng đằng sau tấm xiêm áo bảng lụa nhẹ mỏng kia, toàn thân nàng hiện lên chắc hẳn, nước da bánh mật sau một tháng nằm phơi nắng mặt trời phương

Nam trên bờ cát biển nóng (nàng nói nàng đi từ Anapa<sup>1</sup>). Viện sĩ quan nói lầm bầm trong miệng:

- Ta xuống bến đi.
- Xuống đâu? - Nàng hỏi giọng ngạc nhiên.
- Xuống bến này
- Để làm gì?

Anh im lặng. Nàng lại đưa mu bàn tay áp lên đồi má nóng.

- Anh điên..
- Xuống tàu đi, - anh ta nói giọng khô khốc. - Tôi van em.
- Phải được, anh muốn thế thì thế. - nàng nói và quay người đi.

Tàu thủy khẽ chạm mũi vào bến mờ tối, và ho suýt náu thi ngã vào nhau. Những cuộn dây cap to tướng ném qua đầu ho lên bờ, con tàu chòng chành, nước chảy xối xả, tiếng cầu tàu ha xuống bờ. Anh chạy bổ vào cabin lấy đồ đạc.

Một phút sau họ đã qua cửa kiểm soát đầy uể oải, bước xuống bờ cát hòn thành bắc sâu và lang lê ngồi lên chiếc xe ngựa bám dây bụi cát. Con đường đặc thoại thoái, hai bên lè đặc có những cây đèn công cộng, mai dương êm vì phủ dày cát bụi, tường chừng như kéo dài vô tận. Nhưng rồi xe cung lên túi đinh đặc, và chạy lốc rorc trên đường phô, qua một quảng trường nhỏ nhò nào đó, những công sở, tháp cao, cái ám áp và mùi vị của một phố huyền vào một đêm hè. Người xà lái dừng

1) Tên của là một đô thị nằm ở bờ biển biển Địa Trung Hải, Anh Nga.

xé lì bén cạnh một cái cửa sổ sáng ánh đèn; qua cánh cửa mở thoáng hiện chiếc cầu thang bằng gỗ cũ kỹ gân như dựng đứng, một nhân viên già đầy râu ria, không cạo, vẫn chiếc áo sơ mi cổ chéo màu hồng, bên ngoài khoác chiếc áo dài đến đầu gối miễn cưỡng cầm lấy đồ đặc và đi vào nhà trên đôi chân chữ bát. Họ bước vào một phòng rộng nhưng rất ngột ngạt vì suốt ngày bị mặt trời hùn nóng, căn phòng có những rèm cửa trắng bô xuông và hai cây nến còn chưa thắp để trên giá gương, - và khi người nhân viên khách sạn vừa đóng cửa lại, viên sĩ quan liền bỏ dép bến nang rồi cả hai người cùng run rẩy chìm đắm trong cơn hôn mê sau này họ còn phải nhớ mãi đến phút ấy: cả hai người suốt đời chưa bao giờ lại trải qua một phút như thế.

Vào mươi giờ sáng hôm sau, một ngày nóng bức, chan chứa ánh mặt trời và tràn đầy hạnh phúc, vang vẳng tiếng chuông nhà thờ, tiếng chợ họp ôn ào trên quảng trường nhỏ trước khách sạn, thoảng thoảng mùi rơm rạ, mùi xà hương và tất cả những gì toát ra từ một phô huyên nước Nga - ôn áo, rộn rip và sít nát mùi hương, nàng, người dàn bà nhỏ nhắn, không tên, cuối cùng vẫn không nói tên mình, tự gọi себя là "Người đẹp không quên biết", đã dì khôi nui đẻ. Họ ngủ ít thôi, nhưng sang sớm hôm sau, bước ra khỏi lâm ri đã đạt bến cạnh giường, sau năm phút rửa mặt và mặc quần áo, trông nàng vẫn trẻ tươi như thời con gái mười bảy. Nàng có ngượng ngùng không? Không, chỉ ngượng một chút thôi. Trong nàng vẫn già đi, vui vẻ như trước và đã có vẻ suy tính:

- Không, không, anh thân yêu, - nàng đáp lại yêu cầu của sĩ quan muôn cùng nàng đi xa nữa. - Không, anh phải ở lại đây đến chuyến tàu thủy sau. Nếu chúng ta cung đi nữa, thì tất cả sẽ trở nên chẳng hay ho gì. Cả quyết với anh rằng, em hoàn

toàn không phải như người mà anh đã có thể tưởng tượng về em. Chưa bao giờ và sẽ không hao giờ trong đời em lại có gì giống với cái điều vừa xảy ra. Dung là một màn đèn đã đổ sập xuống tâm trí em. Hay, đúng hơn, cả hai ta đều bị một cái gì giống như say nắng...

Không hiểu sao lúc ấy viên sĩ quan lại đồng ý với nàng rất dễ dàng. Anh tiến đưa nàng đến bên, lòng cảm thấy nhẹ nhàng, sung sướng. Lúc ấy con tàu hiệu "Tự bay" màu hồng đã sắp neo. Anh hôn nàng trước mặt mọi người trên hoang tàu và vội vàng nhảy lên cầu tàu đã bắt đầu lui lại dần sau.

Anh trở về khach sạn với một cảm giác nhẹ nhàng khoan khoái như thế. Nhưng da có cái gì khác. Căn phòng vẫn hóng hóng nàng trở nên khác hẳn, không giống như khi còn có nàng. Tiếng vật nhỏ trong căn phòng ấy còn nhác nhở, gọi đến nàng mà căn phòng thì lại quá trống trải. Điều ấy thật là lùng! Mùi nước hoa Anh Cát Lợi của nàng con phảng phát hương thơm, cóc nước nàng uống dở còn đặt trên khay, mà nàng thì đã vắng.. Trái tim anh bỗng thắt lại, tràn ngập địu dàng đến nỗi anh phải vội vàng lấy thuốc ra hút và đi đi lại lại trong gian phòng

- Thật là một cuộc phiêu lưu kỳ lạ - Anh nói thành tiếng, vừa cười vừa cảm thấy nước mắt trào ra - "Cả quyết với anh rằng, em hoàn toàn không phải như người mà anh đã có thể tưởng tượng về em.". Và thế rồi nàng đã mất ..

Tâm rì đà đã bị để sang một bên, chán ghét con đê nguyên chưa đon. Viên sĩ quan cảm thấy mình không còn đủ sức để nhìn lên cái giường ấy nữa. Anh kéo tấm rì đà lại che giường di, đóng cửa sổ để khỏi phải nghe thấy tiếng ôn ào, huyền nào

ngoài chợ, tiếng những bánh xe lăn trên đường. Anh hạ tấm màn cửa tráng làm bằng một **thứ vải xóm xúp** xuông và thả mình lên đì vàng. . Thôi, thế là châm dứt "cuộc phiêu lưu trên đường đi". Nàng đã đi - và giờ đây đã ở một nơi xa lánh: chắc nàng đang ngồi trong phòng xa lồng bàng kinh hay ngồi trên boong tàu và nhìn dòng sông mênh mông lấp loáng dưới ánh mặt trời, nhìn những bè gô trôi xuôi, những cồn cát vàng vươn dài ra khơi bờ, nhìn chân trời xa tít tắp, nơi mản trời và mặt nước nhập làm một, nhìn cả khoảng không gian vô cùng vô tận trên dòng Vonga này. . Nàng đã đi và thế là đi mãi mãi, vĩnh biệt, không bao giờ trở lại . Bởi vì làm sao mà biết được giờ đây họ có thể gặp nhau ở đâu? - "Mình không thể nào. - anh nghĩ, - không thể vì bắt cứ lý do gì lại đi đến cai thành phố, nơi có chồng nàng và đứa con gái ba tuổi, nơi có cả gia đình nàng và cuộc sống bình thường của nàng!" - Thành phố ấy bỗng trở nên một thành phố khác thường, có cái gì linh thiêng và cái ý nghĩ rằng nàng sẽ sống ở đây một cuộc sống có đơn buồn tẻ và có lẽ sẽ nhớ đến anh luôn, nhớ đến cuộc gặp gỡ tình cờ ngắn ngủi giữa hai người, còn anh thì không bao giờ được trông thấy nàng nữa, - ý ấy làm anh ngạc nhiên và sững sốt. Không, không thể thế được! Điều ấy quá kỳ quặc, trái với tự nhiên, trái với sự thật! Anh bỗng cảm thấy lòng quan đau và thấy cả cuộc đời sắp tới của anh, cuộc đời thiếu vắng nàng, sẽ thừa, sẽ không cần thiết bao nhiêu! Ý nghĩ ấy làm anh thất vọng, làm anh kinh sợ.

"Thật là khỉ! - Anh nghĩ thế rồi đứng dậy đi lại lại trong phòng, mắt cố không nhìn ra phía giường sau tấm màn che. - Điều gì đã đến với mình thế? Nàng có gì đặc biệt và cái gì đã xảy ra? Đúng là một cái gì giống như sự say nắng đã đến! Và

cái chính là bây giờ mình làm sao có thể sống qua một ngày, không có nàng, ở đây, ở nơi hẻo lánh này?"

Anh còn nhớ nàng như in, với tất cả những nét đặc biệt của nàng, nhớ cái mùi da râm nàng và tấm áo lụa nhẹ bóng bẩng, tâm thần chát lẩn, nhớ cái giọng vang vang, giòn dị, đầy sức sống của nàng.. Cái cảm giác sung sướng đến ngày ngất mà tinh thần đều dâng non trớ của nàng vừa đem lại còn nồng hối trong anh một cách kỳ lạ, nhưng giờ đây cái chính vẫn là cảm giác khác, một cảm giác thứ hai, hoàn toàn mới - đó là một cảm giác rất lạ lùng, khó hiểu, mà anh không hề thấy, không thể thấy trước được khi mà anh con bên nàng, khi anh bắt đầu cái cuộc làm quen này, cuộc làm quen, anh nghĩ, chỉ để giữ tri một cách ngộ nghĩnh. Bấy giờ anh không sao nói được với nàng; cái cảm giác đó như: "Điều chủ yếu là, giờ đây không sao nói được với nàng nữa, làm gì và làm sao sống qua được cái ngày dài vô tận này với chuỗi dài kỷ niệm, với nỗi đau khổ dần vặt không lối thoát này, ở giữa cái nơi son cũng thùy tận ngay bên cạnh dòng sông Vonga kếp loáng ánh nước mà chính theo dòng sông này con tàu màu hông ấy đã đưa nàng đi!"

Cần phải kiêm chuyện gì mà làm cho khuây khỏa, cần phải đi đâu đó. Anh vội vã đổi mũ lưỡi trai, cầm lấy cái roi cưng rồi bước thật nhanh, ra ngoài hành lang, gõ giày đóng cá của anh kêu lọc xọc. Anh vội vàng chạy theo cầu thang dung đứng xuống cửa ra vào. Nhưng mà, đi đâu? Trước cửa, anh nhìn thấy một người xà Ich trẻ tuổi an vạn gọn gàng đang điếm nhiên hút thuốc. Anh ngó ngác nhìn người đánh xe và sững sờ tự hỏi: Làm sao mà lại có thể điếm nhiên ngồi trên ghế xe như thế, chậm rãi hút thuốc và lúc nào cũng cảm thấy cuộc đời giản đơn, vô tư, lãnh đạm? - "Có lẽ chỉ có một mình mình là đang

khô sở dàn vát giữa cái thành phố hẻo lánh này" - Viên sĩ quan vừa nghỉ vậy, vừa đi về phía chợ.

Chợ đã bắt đầu đông đúc lắm. Không hiểu sao tự nhiên anh cứ giẫm chân lên những mặt đường nhầy nhụa những bùn phèn ròm ra, giữa những hàng xe ngựa, bên những đóng cửa chuột, địa bát mới nguyên. Những người dân bà ngồi ngay trên mặt đất, lòng bàn tay lắc lắc vọc hạt đồ khoe phẩm chất của chúng, miếng gọi anh liên tiếp. Những người dân ông đứng cạnh thì gào to lên: "Thưa ngài, đây là một thứ dưa chuột thượng hảo hạng đây!" Tất cả những điều vừa thấy thật là ghê sợ vô nghĩa, và anh vội vàng chạy ra khỏi chợ. Anh đi vào nhà thờ, nơi các con chiên đang hát cầu kinh, giọng rất to và thát hao hùng, rành rẽ, tràn đầy cảm giác trách nhiệm. Anh đi dạo rất lâu trong cái vườn nhỏ ở bên sườn đồi chan hòa ánh nắng nóng bức, nhìn xuống dòng sông rộng đang lấp loáng... Lòng và cúc áo anh nóng lên đến mức không cầm nổi tay vào nứa. Mùi anh đậm đà mờ hỏi, mát nồng ran... Trở về khách sạn, anh khoan khoái bước vào phòng an rộng lớn trống trải mát mẻ đặt ở tầng dưới cùng, khoan khoái bỏ mũ ra và ngồi xuống bên chiếc bàn đặt gần cửa sổ để mở. Nóng từ ngoài trời vẫn phả vào phía trong cửa sổ, nhưng không khí thi vẫn thoáng đãng. Anh gọi món cà trộn với hành tươi và cà rốt ướp lạnh... Tất cả là **những cái** gì thật nhẹ nhàng, thật hành phúc. Niềm vui sướng vô bờ bến ấy, như ở khắp mọi nơi, ở ngay trong cái nóng nực ghê gớm này, trong cái mùi vị ôn ảo của chợ, trong cái thị trấn nhỏ bé xa lị, cái khách sạn cổ lỗ của một phố huyền, duy chỉ có điều là trái tim anh như đang bี xé ra thành từng mảnh cùng với niềm sung sướng ấy. Anh uống vội mấy chén rượu vótka, nhâm với dưa chuột muối nhạt và thi là, cảm thấy rằng có thể chết ngay

ngày mai nếu có cách cứu kỹ nào trả lại nàng cho anh hôm nay, để anh cung sòng với nàng thêm một ngày nữa, một ngày nữa thôi, cung sòng chỉ nhằm một mục đích, chỉ để thổ lộ với nàng, giải bày với nàng, làm cho nàng tin rằng anh đang ngày ngẩn, say sưa yêu nàng đến đau đớn. Nhưng giải bày mà làm gì? Để nàng tin mà làm gì? Anh không biết tại sao, chỉ biết điều ấy đối với anh còn cần thiết hơn bản thân sự sống.

- Đầu óc hoàn toàn loạn xạ rồi! - Viên sĩ quan vừa nói vừa tự rót cho mình chén rượu vôi ka thứ nam.

Anh gạt đia cà trộn hành tươi sang một bên, gọi tiếp cà phê đen rồi chậm thuỷ húi. Đầu óc anh càng thẳng phai làm gì bây giờ đây, làm sao thoát khỏi tình yêu bất ngờ này? Nhưng anh cũng cảm thấy rõ rệt rằng không sao thoát khỏi được mối tình ấy. Thinh linh anh đứng vùi dậy, vó vội chiếc mũ và cái roi cứng. Sau khi hồi xem nhà dày thép ở đâu, anh bèn rảo bước đi về phía ấy, trong đầu đã chuẩn bị sẵn một bức điện ngắn ngủi: "Từ ngày hôm nay, cuộc đời anh là của em, trong quyền lực của em, mãi mãi, cho đến khi chết". Nhưng vừa bước đến bên tường dày đó số của ngôi nhà bưu điện, anh bỗng đứng sững lại sở hữu: anh biết tên thành phố nàng ở, biết nàng có chồng và đứa con gái ba tuổi, nhưng không hề biết tên, biết họ của nàng! Hôm qua lúc an chiều, đã mấy lần anh hỏi nàng về điều ấy, nhưng lần nào nàng cũng chỉ cười và nói:

- Việc gì mà anh phải cần biết em là ai, em tên là gì?

Trong góc phố bên cạnh nhà bưu điện có một hiệu ảnh nhỏ. Anh đứng lặng nhìn chậm chạp vào bức ảnh một viên sĩ quan nón đeo lòn viên tua, đổi mắt lồi ra, trán thấp lè té, có một bộ râu quai nón rất oai vệ và một bộ ngực nở nang đầy mề đay. .

Cuộc sống đơn điệu hàng ngày trở nên thật kỳ quặc, thật ghê sợ khi trái tim bị trúng, đúng là "bị trúng", giờ đây anh mới hiểu điều đó. - một quả đấm khủng khiếp - "quả đấm của mặt trời" - bị say nắng. Trái tim anh đang bị một tình yêu quá lớn, một hạnh phúc quá lớn đâm rách! Anh nhìn lên tay anh chụp một đôi trai gái mới cưới, - người con trai mặc chiếc áo vét dài, cổ deo cà-vạt trắng, tóc cắt ngắn, đứng sóng đôi bên cô gái vận bộ đồ lụa trắng, tay cầm lấy tay cô. Anh đưa mắt nhìn sang bức ảnh một tiểu thư dôi lệch chiếc mũ, gương mặt xinh đẹp, tươi tắn... Sau đó, lòng tràn đầy niềm khổ đau ghen tỵ với những người không quen biết vừa rồi, nhưng người không phải chịu đau đớn, anh đâm đâm nhìn dọc theo dây phô.

- Đi đâu đây? Làm gì đây?

Phố xá vắng tanh. Nhà nào cũng giống nhà nào, đều màu trắng, hai tầng, đều là những cửa hiệu kê bên những cái vườn rất rộng; có cảm giác rằng trong những ngôi nhà ấy không có lấy một người nào. Trên mặt đường, cát trắng lấp lánh sáng lên như đang bị rạng dưới ánh mặt trời nóng bức, rực lửa, chói chang niềm vui mà cũng vô vị ở đây. Dàng xa, con đường phố dốc thoai thoai chạy cao dần lên phía bầu trời không gian một đám mây nào và sáng xám. Có cái gì gọi là những thành phố phương Nam như Xavaxtôpôn, Kécskemét, Anapa. Hồi tưởng ấy làm viên sĩ quan không chịu nổi. Và anh vội vàng quay trở lại cùi đầu, néo mắt nhìn chằm chằm những bước chân của chính mình. Anh loang choang bước đi và vấp, giày đã vào nhau

Viên sĩ quan trở về khách sạn, người thấy mệt mỏi la lung, tượng chึง như vita di một đoạn đường dài vô tận ở Turokextan, ở sa mạc Xakhara. Cố thu hết sức còn lại, anh bước vào căn phòng rộng lớn vắng ngắt của mình. Người ta đã

thu dọn xong can phong anh, những dàn vết cuối cùng của nàng không còn nữa, chỉ có chiếc cap tóc của nàng là nằm sói lại trên bàn nhò dat (anh giuong). Anh cởi bộ bộ quần phuc rồi nhìn vào giuong: khuôn mặt anh, - như bao khuôn mặt sỉ quan bình thường khác, đèn xanh ái vi nàng, có bộ ria mép khô cứng vì nóng, đôi mắt xanh biếc dương như sáng thêm bến nước da xám nang, giờ đây lộ rõ những nét căng thẳng diên dài. Cái cổ đứng ảo số-mi trắng mỏng gợi một cái gì trẻ trung mà cũng thật là bất hạnh. Anh nằm giữa xuống giuong và gác đôi giày xám dày bụi lên thành giuong. Cảnh cửa sổ mở rộng, rèm cửa rủ xuống và chọc chọc những làn gió nhẹ lại khẽ động đưa tấm rèm, đem vào trong phòng cái hơi nóng hừng hực của những mái tôn đang bị thiêu đốt, cái hơi nóng của cả một bầu trời sông Vonga trong trại, lồng yên giờ đây đang chan hòa ánh sáng. Anh vòng đặt hai tay dưới gáy mình và chậm chừ nhìn ra trước mặt. Một lát sau, anh mím chặt môi, từ từ nhảm dỗi hăng mi và cảm thấy nước mắt trào ra ở đó, - anh ngủ thiếp đi và khi tỉnh dậy, đang sau tấm rèm cửa, mặt trời chiếu đã ống vàng đỏ rực. Gió đã ngừng thổi, can phòng trở nên nóng bí, khó rang như trong một cái lò. Anh nhớ lại ngày qua, sáng nay, và tưởng chừng như mười năm đã trôi qua.

Anh chậm rãi đứng dậy, chậm rãi tắm rửa, kéo tấm rèm cửa lên rồi gọi người hầu phong đưa ấm trà đến, và tinh tiền. Anh lặng lẽ ngồi rất lâu uống cốc nước chè cũ bỏ nhưng lát chanh. Sau đó, anh cho gọi người xà ích đến, mang đồ đặc ra ngoài. Anh ngồi lên chiếc ghế đậm đã vàng khẽ và cho hàn người hầu phòng nắm rúp.

- Thưa ngài, hình như cũng chính tôi chứ ngài tôi hôm qua thì phải! - Người đánh xe cầm lái đầy cương, vui vẻ nói.

Khi anh xuống bến, trên mặt sông Voaga mây đen che kín, biển đã phủ xuống. Trên khắp dòng sông lấp lánh những ánh sáng nhiên liệu rực rỡ. Trên cột buồm con tàu đang cập bến anh đèn lờ mờ rõ dần.

- Tôi đã chờ ngài đến nơi đây chôn bình yên rồi phải  
Người đánh xe nói giọng xù xœ.

Viên sĩ quan cung thường cho anh ta nắm rập, lui mua và tâu và xuống bến. Cung như hôm qua, tàu cung khe châm vào bến, người cung hơi chống mặt vì chán như bị hổng xuống, tiếng dây cáp ném lên bờ, và sau đó là tiếng nước xối xả quanh bến lai con tàu đã từ từ lui lại. Có cái gì vốn vĩnh cửu khêu thường từ cái con tàu đồng nghịch hành khách mà tất cả đèn đã bắt sáng và mùi thức ăn thơm phức từ nhà bếp đã bay ra

Tàu thủy lai chạy ngược dòng sông cung về phía mảnh đất mới sáng nay thời nắng đã đi

Anh chiều he đỏ sam đang dần tắt từ một nơi xa lanh, để lại trên mặt sông gợn sóng lan tan phía chân trời xa tít tắp nhưng vết sáng mờ mịt, ám đầm, khe lấp lánh. Những ánh lửa tan man giữa màn đêm chung quanh cứ lui dần lui dần về phía sau.

Viên sĩ quan lặng ngồi trong van phòng trống trải bốn phía bên hông tàu và anh cảm thấy mình già thêm chục tuổi

## HỘI THỜ NHẸ

IVAN BUNIN  
(NOBEL 1913)

**P**goài nghĩa địa, trên nấm mộ còn tươi màu đất sét có cắm cây thánh giá mới bằng gỗ sồi, trông nặng nề, phảng phiu và chắc chắn.

Những ngày tháng tư, trời u ám; từ xa qua những hàng cây trơ cành trại lá đã có thể nhìn thấy những lăng xây trong nghĩa trang thoáng đãng của một phố huyện, và gió lạnh réo lên từng hồi dài qua vòng hoa sú đặt bên chân cây thánh giá.

Gán với cây thánh giá là một tấm *Medaigöng* khá to bằng sứ nổi vòng lén, hiện rõ ảnh chân dung một nữ học sinh với đôi mắt đầy vui sướng và vô cùng linh lợi.

Dó là Ölia Méservkaia

Khi còn nhỏ, cô bé Ölia chẳng có gì nổi bật giữa đám nữ sinh mặc đồng phục màu nâu; có thể nói gì về cô, ngoài điều rằng cô thuộc loại xinh xắn, con nhà giàu có, sung sướng, rằng cô học khá, nhưng tinh nghịch và rất vô tâm trước những lời chì bảo mà bà giáo chủ nhiệm lớp đã nói với cô? Ít lâu sau cô bỗng đẹp rực rỡ như đóa hoa nở rộ, đổi thay không phải từng ngày mà là từng giờ. Năm mươi bốn tuổi Ölia đã có hình dáng thon thả, đôi chân thẳng, ngực tròn căng, cô đã có những đường nét mà vẻ đám đuôi của chúng xưa nay ngôn ngữ loài người chưa bao giờ diễn tả được; năm mươi lăm tuổi, Ölia đã

nổi tiếng là một cô gái xinh đẹp. Máy đưa bạn gái của Olia thi lúc nào cũng chài chuốt kỹ càng, ăn vận sạch sẽ, chăm chút cho từng cử chỉ, dáng điệu đầy ý tứ cá mèn! Còn Olia thì chẳng kiêng dè gì cả - cô không sợ các vết mực dính vào ngón tay, không sợ để má mình ửng đỏ, đầu tóc rối tung hay đầu gối lộ ra khi bị ngã. Chẳng cần cô phải quan tâm, cô gắng gì, những điều làm cô nổi bật lên trong trường hai năm gần đây cũng tự nhiên đến với cô - đó là vẻ yêu kiều, đòn dáng uyển chuyển khoan thai và ánh mắt sáng long lanh... Trong các buổi vũ hội không ai nhảy đẹp như Olia, không ai trượt băng nhanh như cô, không ai được nhiều người theo đuổi tìn tình trong các dạ hội như cô, không hiểu vì sao bọn học trò các lớp dưới cũng ngưỡng mộ cô nhiều nhất. Olia trở thành thiếu nữ tư lúc nào không hay, và không biết từ bao giờ ánh hào quang đã bao quanh tên cô trong trường học. Người ta đã đồn đại rằng tình tinh cô nóng nảy, cô không thể sống thiếu người ngưỡng mộ, rằng cậu học trò Sansin phải lòng Olia đến một trí, rằng hình như cô cũng yêu cậu ấy, nhưng cách đối xử của cô thay đổi luôn luôn, khiến cậu ta đã may mắn tình kế quyết sinh...

Vào mùa thu cuối cùng của mình, như người ta bàn tán trong trường, Olia đã hoàn toàn phát triển lên vị vui sướng. Tiếp đó là một mùa đông lạnh giá, tuyệt vời nhiều, mà thời chang ánh nắng; mặt trời khuất sớm sau tàn cây vẫn sam cao mọc trong vườn trường phủ đầy tuyết, mặt trời trong sáng lóe lên muôn vạn tia nắng báo hiệu một ngày mai giá rét, chan hòa ánh sáng, hứa hẹn cuộc chơi trên phố Nhà Thờ, trượt băng trong công viên thành phố, vào buổi tối hồng hồng, khì tiêng nhẹ nổi lên, giữa đám người đang lướt nhẹ trên sân băng. Olia se nổi bật như là người thoát nhất, hạnh phúc nhất.

Cô Bay, cản giữ nghì dài giữa hai tiết học, khi Olia đang chạy như bay trong hội trường đứng lên băng cách lấp ghép, đứng sau cô là đám nữ sinh lớp một vừa đuổi theo, vừa hò reo vui vẻ, thi người ta bắt ngòi cho gọi cô lên, gặp bà hiệu trưởng. Olia đang chạy, dừng sững lại, thò vào một cái rãnh sâu, rồi băng một động tác nhanh nhẹn quen thuộc của người phụ nữ, cô sờ bả mai tóc, kéo dài áo yếm lên vai và chạy với lèn gác, mắt sáng long lanh. Bà hiệu trưởng gương mặt trông còn trẻ hơn tuổi thật, nhưng mái đầu da bạc, bà điểm nhiều ngôi sao chiếc bàn viết đặt dưới tầm ánh Sa hoàng, tay cầm cuộn len dán.

Chào m'dame Olia, bà ta nói bằng tiếng Pháp, mắt vẫn không rời mũi dán. - Rất tiếc là không phải làn dâu tôi phải cho gọi cô tai đây để nói về cách ứng xử của cô.

Em nghe đây, thưa madame, - Olia trả lời, bước lại gần bàn, đưa cặp mắt sáng linh lợi nhìn lên bà hiệu trưởng, gương mặt cô bình thanh nhu không. Tiếp đó cô ngồi xuống một cách nhẹ nhàng, và yếu điệu như thế khi mình có biết cách ngồi như thế.

- Cô sẽ bỏ ngoài tai nhưng lời tôi nói, rất tiếc là tôi phải tin như vậy, - bà hiệu trưởng nói, tay kéo sợi dán làm cuộn len di trên nền gỗ bóng nhàn, nơi Olia đang nhìn xuống dây với vẻ tò mò, bà đưa mắt nhìn lên và nói tiếp - Tôi sẽ không nói lại, sẽ không nói nantium.

Olia rất thích căn phòng rộng rãi và sạch như lau như ly này, nơi vào những ngày băng giá, chiếc lò sưởi kiểu Hà Lan vẫn tỏa hơi ấm áp và thoang thoảng hương hoa linh lan đạt trên bàn Olia nhìn lên chái, dung nhà vua trẻ tuổi được vẽ toàn thân giữa một gian phòng bóng loáng, nhín lên đường

ngói đèn đặt trên mái tóc trắng mầu sữa được uốn rất khéo của bà hiệu trưởng và im lặng chờ đợi

- Cô không còn bé bồng nữa đâu, - bà hiệu trưởng nói bằng giọng xa xôi, trong lòng đã bắt đầu cảm thấy bức bối.

- Vâng, thưa madame, - Olia đáp lại một cách thân thiện, gần như là vui vẻ nữa

- Nhưng cũng chưa phải là dân bà, - bà hiệu trưởng nói tiếp với ngữ điệu xa xôi hơn nữa, gương mặt trắng nhè nhẹ của bà hơi ửng đỏ - Đầu tiên, - cô chải đầu kiểu gì vậy? Đó là kiểu tóc của dân bà!

- Thưa madame, em không có lỗi gì, nên em có bà tóc đẹp, - Olia trả lời và hai bàn tay ôm khẽ chạm vào mái đầu chải rất đẹp của mình

- À ra thế, cô không có lỗi hả! - Bà hiệu trưởng nói - Cô không có lỗi khi để đầu tóc như vậy, không có lỗi khi dùng những thứ lược đắt tiền, không có lỗi khi làm cha mẹ khinh kiệt vì phải sắm cho cô thai giây cao gót già nhưng hai mươi rup! Nhưng, tôi nhắc lại cho cô, cô đã hoàn toàn bỏ qua những điều rằng cô đang là nữ học sinh...

Lần đó, Olia không còn giữ được vẻ giàn di và bình thản nữa, nó bat ngay lich sự ngọt lời bà hiệu trưởng:

- Xia lôi madame, bà nhầm rồi: em đã là dân bà rồi. Ai có lỗi trong chuyện này - bà có biết không! Người đó là bạn, là hàng xóm của ba em và là em trai của bà: ông Aléexay Mikhailovich Maljuechin. Chuyện này xảy ra mùa hè năm ngoái ở làng quê...

Một tháng sau lần nói chuyện đó, một viên sĩ quan kazac xấu xí, chẳng có chút gì là mã thượng phong lưu, chẳng có chút gì tương đồng với môi trường của Olia, viên sĩ quan ấy đã bắn chết cô trên sân ga, giữa đám người đông đúc - khi tàu vừa đến. Và cái điều Olia tự thủ thừa khó tin, vừa đã từng làm bà hiệu trưởng kinh ngạc, đã hoàn toàn được xác nhận: viên sĩ quan thông báo với viên dự thẩm của tòa án rằng Olia đã quyền rũ y, chung sống với y, đã hứa sẽ làm vợ y, thế mà ở ngoài ga vào hôm xảy ra vụ án mạng, khi tiễn y đi Nôvôtroroscat, cô đã bất ngờ nói rằng cô chưa bao giờ nghĩ tới chuyện yêu y cả, rằng tất cả những lời lẽ về chuyện hôn nhân chàng qua chỉ là sự gièu cợt của cô đối với y. Tiếp đó Olia đã đưa cho Maliuchin đọc trang nhật ký ghi về y

- Tôi liếc mắt xem mấy dòng ấy và liền sau đấy, ngay trên sân ga, nơi cô ta đang đi dạo chờ tôi đọc xong, tôi đã bắn cô ta,
- viên sĩ quan nói. - Đây, xin mời ông, nhưng gì đã được viết trong nhật ký ghi ngày mười tháng bảy năm ngoái.

Trong nhật ký có ghi những dòng sau:

"Bây giờ là hai giờ đêm. Tôi đã thiếp đi, nhưng một lúc sau thì tỉnh lại. . Giờ thì tôi đã thành đàn bà rồi! Ba, mẹ và Tolia, tất cả đều vào thành phố, có mình tôi ở lại. Tôi đã cảm thấy thật hạnh phúc, khi còn lại một mình! Buổi sáng tôi dạo chơi trong vườn, ngoài đồng, tôi vào rừng, có cảm tưởng rằng trong thế giới này chỉ có mình tôi, tôi cảm thấy đầu óc mình sáng khoai như chưa từng bao giờ gặp thế trong đời. Tôi ngồi ăn một mình, sau đó chơi đàn suốt một giờ liền, trong tiếng nhạc, tôi cảm giác rằng mình sẽ sống mãi, sẽ được hạnh phúc hơn hết thay mọi người. Sau đó tôi ngủ thiếp đi trong phòng làm việc của ba, nhưng đến bốn giờ thì Kachia đánh thức tôi dậy và bảo

rằng có ông Maliuchin đến. Tôi rất mừng thấy ông tới chơi, tôi cảm thấy khoan khoái khi được tiếp chuyện trò đầy thú vị với ông. Ông đến bằng cỗ xe song mã của mình, hai chú ngựa nom rất đẹp, chúng cứ đứng cạnh thêm mãi, còn ông thì lưu lại chưa về ngay được vì trời mưa, ông ấy mong sao cho trời chập tối thì lạnh. Ông tiếc không gặp được ba, tỏ ra rất hoang bát, đối xử với tôi như một hiệp sĩ, nói đùa nhiều lần rằng từ lâu ông đã phải lòng tôi. Trước lúc uống trà, chúng tôi dao chơi trong vườn, thời tiết lại tuyệt vời, ánh mặt trời lấp loáng qua khu vườn còn đọng nước mưa. Tuy khi trời rất lạnh nhưng ông vẫn khoác tay tôi đi dạo và nói rằng ông là Phaoxtơ di bên nàng Macgarit. Ông đã năm mươi sáu tuổi, nhưng còn rất đẹp và ăn vận lúc nào cũng chỉnh chu - tôi chỉ thích một điều là khi tối dày, ông đã mặc chiếc áo khoác ngoài rộng thùng thình, - người tỏa ra mùi nước hoa Anh Cái Lợi, còn cặp mắt đen thì trông rất trẻ, bộ râu mềm mại tách ra thành hai phần dài và đã hoàn toàn bạc trắng. Chúng tôi ngồi uống trà ở ngoài hiên có kính ngăn, tôi cảm thấy mình hình như không được khỏe và nằm xuống chiếc giường, còn ông thì hút thuốc, sau đó ngồi sang chỗ gần tôi, bắt đầu nói những lời êm ái, ngâm nga rồi hôn lên tay tôi. Tôi lấy chiếc khăn lụa che mặt, còn ông thì mấy lần hôn vào môi tôi qua khăn ấy. Tôi không hiểu sao điều ấy lại có thể xảy ra, tôi điện mắt rồi, tôi không bao giờ nghĩ rằng mình lại như thế! Bây giờ tôi chỉ còn một lối thoát. Tôi cảm thấy ghê tởm ông ta đến mức không thể nào chịu nổi điều này!..."

Vào những ngày tháng tư ấy, thành phố trở nên khô ráo, sạch sẽ, những phiến đá lát đường như tráng mì, đi trên đây thật nhẹ nhàng và dễ chịu. Mỗi chủ nhật sau lề cầu kinh buổi sáng, đọc theo phô Nhà Thờ dấn ra ngoài thị trấn; thường thấy

một người phụ nữ nhỏ nhắn dáng dấp, bà vẫn dỗ tang, dì gang tay da mềm màu đen, cầm chiếc ô làm từ gỗ mun. Bà đi qua quảng trường bến thin, nơi có nhiều lò rên am khói và không khí trong mát ngoài dòng thời và; tiếp đó bà đi giữa nam tú vien và nhà lao, mây trang vân vũ ngang trời và cảnh đông mùa xuân ngả màu xám xám; sau đó, khi đi qua những vùng nước dưới chân tượng tu viện và về sang trái, bà thấy hiện ra trước mắt một khu vườn khai rộng, cây cổ thụ cao hàng rào màu trang bao quanh, phía trên công vào đây có dãy đồng chư, "Đức thánh Bà tạ thế". Người phụ nữ nhỏ nhắn với lwm đầu rối theo thói quen di tiếp trên con đường chính giữa hòn hang cây xanh. Tới bên chiếc ghế dài diện với cây thanh già Ere bằng gỗ sồi, bà ngồi xuống trong gió lạnh mua xuân chừng một hai giờ, cho tai lục đồi chân dì giày mỏng và tay dè gang da thịt nho cam thấy tê cứng. Làng nghe chim múa xuân hết ngọt ngọt cá giữa trời giá rét, nghe tiếng gió reo qua chiếc vòng hoa sú, có lúc bà nghĩ rằng bà san lông hiền nết cuộn dời mình chỉ để sao cho khái phái thấy trước mặt cài vòng hoa chét chiếc này. Cài vòng hoa này, nấm đất này, cây thanh già gỗ sồi này! Có thể nào tin được rằng dưới đá lè có gác với dải mặt bát tử song long lauh từ năm ánh trong chiếc medugong bằng sứ gìn vào cây thanh già? Làm sao có thể nhập hồn làm một ánh mai trong sáng ấy với cài điếu khung khíc từ gỗ dà gắn liền với tên tuổi Ông? - Nhưng từ trong đáy lòng, người phụ nữ nhỏ nhắn thấy mình hạnh phúc, như tất cả những người trung thành với một ước mơ bồng cháy của mình

Người phụ nữ này là bà giáo chế nhiệm lớp Ông, một cô gái quá hứa, từ ban đầu sống bằng những thân tượng thay thế cho cuộc đời thực. Dao đâu thân tượng đó là người anh trai của bà,

một viên bà sĩ quan nghèo xao chảng có gì nổi bật, - bà gan bo  
cả tâm hồn mình với anh trai, với tương lai của anh mà không  
biết vì sao bà lại **hạnh** dung là xuất chúng. Khi anh bị giết ở gần  
Mukden, bà tự coi mình là một viên chức có đầu óc tiền tiến  
Cái chết của Olia thu hút am ảnh bà bởi một niềm mơ ước mới  
Giờ đây Olia trở thành đối tượng cho **nhưng** ý nghĩ và tình cảm  
triển miên không đứt của bà. Ngày nghĩ nào bà cũng ra tham  
mô cỏ, ngâm nhìn hàng giờ liền cây thành già gỗ sồi, nhớ lại  
gương mặt nhợt nhạt của Olia nằm trong quan tài giữa những  
vòng hoa. Bà nhớ lại một lần bà đã nghe lầm được có lầm, vào  
giờ nghỉ dài giữa hai tiết học, khi đi dạo trong vườn trường.  
Olia đã nói rất nhanh với Xúphochina, cô bạn gái thân cào tó,  
dẩy đà.

- Tôi đọc được trong một cuốn sách của bà tôi, - bà từ **nhiều**  
sách có buồn cười lắm cơ, - phụ nữ phải có vẻ đẹp thế nào...  
Câu biết không, trong sách ấy nói nhiều điều đến nỗi chẳng  
nhí hét được đâu: này nhé! tất nhiên cap mặt phải đen, soi lên  
như nhôm, có trời biết được trong sách viết như thế! soi lên như  
nhôm! - Lông mì phải đen như trời đêm, mà mịn màng phản  
phot hồng, eo lưng then thâ, cánh tay dài hơn bình thường, -  
câu hiểu không phải dài hơn bình thường! Chân nhỏ nhắn,  
ngực đầy đan vita phai, bắp chân tròn đều, dau gỏi màu vò hén,  
vai hơi xuôi xuống, - tơ giàn như thuộc lòng nhiều điều làm  
nhé, điều nào cũng đúng cả! - Nhưng cái chính, câu biết là gì  
không? - Là phải có hơi thở nhẹ! Tớ cũng có cái đó đây, - cậu  
nghe tớ xem tớ thở thế nào nhẹ, - đúng là tớ có phải không!

Giờ đây hơi thở nhẹ ấy lại lan tỏa đi trong thế giới này, dưới  
bầu trời đầy mây, trong gió xuân lạnh lanh

## TRÊN BIỂN ĐÊM KHUYA

IVAN BUNIN

(NOBEL 1913)

**C**on tàu chạy từ Ôđétxa đến Krum dừng lại đêm khuya trước bến Épatôria.

Trên tàu và bên cạnh nó hổng hình thành một địa ngục thật sự. Tiếng dây tời quang xuống tối tấp, đám người dỡ hàng từ dưới chiếc sà lan lớn và nhận hàng từ trên tàu đều kêu lên hỗn loạn; dân chúng địa phương vừa cài cọ ầm ĩ, vừa xô đẩy chen lấn nhau bu lấy cầu tàu, rồi với vẻ vội vàng điện rồ, khổ hiếu, họ chạy lên tàu như lao vào một đợt xung phong với dù thủ túi xách, bao bì lỉnh kỉnh quanh người; ngọn đèn điện mắc trên hัว cầu tàu soi rõ dòng người hỗn độn chen chúc đội những chiếc mũ phớt, mũ chòm, khăn xếp bẩn thỉu, chiếu vào những cặp mắt như lồi ra, những đôi vai dướn về phía trước, những bàn tay run rẩy bám vào hàng lan can; tiếng rên la vọng lên cả từ phía mây bậc thấp phía dưới chốc chốc lại bi sóng biển trào lên; phía đở người ta cũng đang chen lấn xô đẩy nhau, kêu gào, tiếng mái chèo khua lên, những chiếc thuyền chờ đầy người và vào nhau, - chiếc trời cao lên ngon sóng, chiếc lại trượt thấp xuống biển mất trong màn đêm dưới con tàu. Và con tàu có hình dáng như con cá heo lớn nhịp nhàng dung đưa như cảng trên dày cao su, khi ngả sang phía này, lúc ngả sang phía kia...

Cuối cùng, im lặng đã trở lại.

Một người đàn ông sang trọng, dáng rất thẳng, vai ngang, bước lên hoang tàu trong số những người sau cùng; ông đưa tay về và cái xác của mình cho người hầu ở bên cạnh hướng khu hàng nhất; khi biết trong các phòng riêng đã hết chỗ, ông đi về man đuôi tàu. Ở đây bóng tối nhè nhẹ, có mấy chiếc ghế tựa bằng vải, trên một chiếc ghế duy nhất hiện lên bóng đèn đèn của một người đang nửa ngồi nửa nằm, mình phủ chiếc chăn ấm. Vị hành khách mới lên chọn cho mình một chiếc ghế cách người kia mấy bước. Chiếc ghế tựa rất thấp, và khi ông ngồi xuống, tay vài vỗng xuống cẳng ra, tạo thành một chỗ ngồi rất thuận tiện và thoải mái. Còn tàu dập dềnh lên xuống, từ từ trôi đi, ngả nghiêng theo dòng nước. Ngọn gió đêm miền Nam mềm mại thổi tới thoang thoảng mùi biển cả. Dêm hè dung dị, bình yên với bầu trời lõm đõm những vì sao li ti, xung quanh bóng tối mịn màng, trong trong. Những ánh đèn xa nhợt nhạt, trông ngái ngủ khi trời đã về khuya lâm. Một lúc sau mọi chuyện trên tàu đã đâu vào đây, đã nghe thấy những hiệu lệnh đều đều phát ra, tiếng xích neo tàu loảng xoảng ... Sau đó man lai tàu rung lèn, nghe rõ tiếng bánh xe quạt nước xối xà. Những ánh đèn dâng thấp trên đường chân trời thấp thoáng từ bờ xa lui dần lại phía sau. Con tàu không còn chòng chành nữa...

Có thể tưởng rằng cả hai hành khách đang ngủ, bởi họ ngá người nằm bất động trên chiếc ghế tựa của mình. Nhưng không, họ không ngủ, họ đang chăm chăm nhìn vào nhau qua màn đêm mờ tối. Và cuối cùng, vị hành khách lên trước, người phủ chăn ấm qua đôi chân, cắt tiếng hòi bằng giọng chất phác, điềm nhiên:

· Anh cũng đi Krum à?

Vị hành khách lên sau, người có đôi vai bung, chậm rãi trả lời cung bang cái giọng như thế:

Vâng, tôi đến Krim và đi xa hơn. Tôi sẽ dừng lại ở Alupka rồi đến Gagra

- Tôi nhận ra anh ngay, - người lên trước nói

- Tôi cũng nhận ra anh từ thi, - người lên sau đáp.

- Thật là một cuộc gặp gỡ lạ lung và bất ngờ.

- Không thể nào khác hơn thế được

- Nói cho đúng ra, không phải là tôi đã nhận ra anh, mà trước đó trong tôi hình như đã tiềm ẩn một cảm giác rằng không hiểu vì lẽ gì anh thế nào cũng xuất hiện, thế cho nên tôi cũng chẳng cần phải mất công nhận ra anh

- Tôi cũng có cảm giác hoàn toàn giống hệt như vậy.

- Đúng thế ư? Lạ thật! Chỉ còn cách phải thừa nhận rằng trong cuộc đời vẫn có những phút, biết nói thế nào nhỉ, những phút phi thường, phải thế không? Có thể rằng cuộc đời thật ra không đến nỗi đơn giản như ta tưởng

Có thể thế làm. Nhưng cũng có thể có khả năng khác: đó là vita rời chặng qua chúng ta chỉ cung tưởng tượng ra nhưng cảm giác về cái gọi là niềm tin của chúng ta mà thôi.

- Cơ thể thế! Phải đây, rất có thể như thế. Thậm chí hợp lý hơn và là đúng thế.

- Đây, anh thấy chưa. Chúng ta thì cứ lý sự cao siêu, mà cuộc đời có thể là rất đơn giản. Nó giông hệt cái cảnh hỗn loạn vừa diễn ra bên chân cầu tàu. Cái đám người ngồi si nọ chen chúc, giẫm đạp nhau hập hộp dìu dây vậy?

Hai vị hành khách cùng im lặng một lát. Tiếp đó họ lại nói chuyện.

- Bao nhiêu lần nói tôi và anh không gặp nhau nhỉ? Hai mươi ba năm phải không? - Vì hành khách lên trước, người phụ nữ chan âm, hỏi

Phải rồi, gần như thế, - người lên sau đáp - Mùa thu này là vừa tròn hai mươi ba năm. Tôi và anh có thể rủi ro để đồng tình ra điều này. Hầu như là một phản ứng kỳ.

- Một thời gian dài đây, cả một đời người chứ còn gì. Ấy là tôi muốn nói rằng cả đời tôi, đời anh hảu như đều kết thúc.

- Đúng, đúng thế. Nhưng mà sao mới được? Chẳng lẽ chúng ta lại thấy sợ hãi vì nó đã chấm hết?

- Hừm, tất nhiên là không sợ. Hầu như chẳng sợ chút nào cả. Đây chẳng qua toàn là chuyện lão toét, khi chúng ta tự nói với mình rằng "đang sợ", tức là khi chúng ta có tự do mình rằng, đây, cuộc sống thế là đã qua rồi, chỉ con mươi nam nữa là năm dưới mộ. Mà anh cứ thử nghĩ xem: năm dưới mộ - đó đâu phải chuyện đùa!

- Hoàn toàn đúng thế. Thậm chí tôi còn có thể nói nhiều hơn thế nữa. Chắc anh cũng biết rằng, như người ta nói, tôi cũng khá nổi tiếng trong giới y học chứ?

- Ai lại không biết điều này! Tất nhiên là tôi biết. Thế anh có biết rằng người bạn hèn mon của anh cũng nổi tiếng không?

- Lê dương nhiên là thế. Có thể nói rằng tôi là một độc giả chuyên cần, một người ngưỡng mộ anh - người lên sau nói

- Thế đây, cả hai đều nổi tiếng. Nhưng mà anh muốn nói điều gì kia chứ?

- Tôi muốn nói rằng nhỡ sự nổi tiếng của mình, tức là nhỡ một số kiến thức chẳng phải là uyên thâm gì cho lắm nhưng cũng khá là có can cù, tôi biết gần như đích xác rằng tôi còn sống thậm chí không phải là mười năm, mà là vài tháng nữa thôi. Hay lâu nhất thì cũng chỉ một năm. Chính tôi và các bạn đồng nghiệp của tôi đã xác định chắc chắn rằng tôi mắc một thứ bệnh vô phương cứu chữa. Tôi có thể đoán chắc với anh rằng tôi vẫn sống bình thản, hâu như không có chuyện gì xảy ra cả. Tôi chỉ tự cười gièu mình rằng: anh thử nghĩ mà xem, tôi muốn hiểu biết hơn mọi người về dù thư nguyên nhàn dần đến cái chết để trở thành nổi tiếng, được sống đường hoàng, thế rồi lại nhận rõ ngọn ngành cái chết của chính mình. Nếu không thi người ta đã có thể giêu cốt, lừa gạt tôi. - nay, ông bạn, chúng mình còn có chữa chạy, không sao đâu! - Nhưng với tôi thì làm sao có thể đánh lừa hay nói dối được nữa? Đó là một việc làm ngu xuẩn và vụng về. Vụng về đến nỗi họ còn tỏ ra cởi mở thái quá, thử cởi mở pha lẫn vẻ xúc động dịu dàng và nịnh bợ: "Biết nói thế nào nhỉ, ông bạn đồng nghiệp kính mến, chúng tôi không thể nói quanh co cùng ông được.. *Finita la commedia!*"<sup>(1)</sup>.

- Anh nói nghiêm chỉnh đây chứ? - Người hành khách lên trước hỏi.

- Hoàn toàn nghiêm chỉnh, - người lén sau trả lời - Nhưng mà điều chủ yếu là gì mới được? Nếu có một vị tên Cai nào đó là hữu hạn thi *Ergo*<sup>(2)</sup> tôi cũng sẽ chết, điều này trước sau gì cũng tới! Nhưng đáng tiếc ở đây có chuyện hoàn toàn khác kia: không phải một lúc nào đó tôi sẽ chết mà là sau một năm. Một năm có phải lâu là gì không? Hè sang năm anh sẽ lạiчу du

(1) Hài kịch đã kết thúc (tiếng Italia trong nguyên bản).

(2) Ergo: Vậy là chặng Italia trong nguyên bản)

dầu đó trên sóng biển xanh, còn ở Matxcova, trong nghĩa trang Tân Nữ những mảnh xương cao quý của tôi sẽ được vùi sâu dưới đất. Rồi thi điều gì sẽ đến với tôi ư? Tôi hầu như chẳng có cảm xúc gì hết, khi nghĩ tới điều này, và điều tệ hại nhất là đó không phải kết quả của một thứ lòng dung cảm nào như đám sinh viên vẫn cho là như thế khi tôi miêu tả cho họ bệnh trạng của mình cũng diễn biến của bệnh đó như là một điều thủ vị từ gốc dô làm sảng. Mà chỉ đơn giản vây thôi - như là kết quả của một thứ vô cảm giác ngù ngốc nào đó. Và cả những người chung quanh tôi, những người biết điều bí mật hi thám của tôi, cũng đều không cảm thấy gì hết. Như anh đây chẳng hạn, - lẽ nào anh lại sợ hãi thay cho tôi?

- Sự hãi thay cho anh ư? Không, tôi xin thú nhận rằng quả tình tôi không hề có cảm giác đó.

- Vậy tất nhiên là anh cũng không xót thương gì tôi chứ?

- Không, cũng chẳng xót thương. Thêm nữa, tôi nghĩ rằng, anh cũng chẳng tin chút nào vào cái chốn cực lạc, nơi không hề có nỗi buồn, không hề có sự than vãn mà chỉ có những quả táo thiên đường, phải thế không?

- Thì thế, tôi với anh đâu có đức tin như vậy...

Và cả hai lại im lặng. Sau đó họ rút hộp thuốc lá ra và hút.

- Anh cũng nên để ý điều ràng, - người lên trước, người phù tẩm chén, nói - tôi với anh không hề làm bộ làm tịch gì, không hề đóng kịch gì trước mặt nhau hay trước mặt một thính giả tường tượng nào cả. Quả tình là chúng ta nói với nhau rất thoải mái và không hề có vẻ trơ tráo cõi ý nào, không hề có vẻ tự tàng bối cay độc nào mà ở đó lúc nào cũng vẫn có sự hù trù:

dẩy, các vị thử nhìn xem, chúng tôi đang ở trong tình trạng ra sao - không một ai giống thế cả. Chúng ta đàm đạo với nhau thoải mái và khi im lặng cũng chẳng ngủ ẩn ý nào, chẳng tỏ vẻ tham thú cao siêu nào. Nói một cách khái quát thì trên trái đất này không có động vật nào thêm khát lạc thú hơn con người; tâm hồn khôn ngoan của con người ở đâu và lúc nào cũng tìm được cách tự thỏa mãn. Nhưng trong trường hợp của anh và tôi đây thì thậm chí tôi cũng không nhận thấy cả điều này. Và điều này còn kỳ dị hơn nữa, bởi còn phải cộng thêm vào cái trạng thái "vô cảm giác ngu ngốc" như anh vừa nói đến, tất cả tinh chất đặc biệt của mối quan hệ giữa chúng ta. Bởi tôi và anh gắn bó hết sức mật thiết với nhau. Nói đúng hơn tức là chúng ta đã buộc phải gắn bó với nhau.

- Còn thế nào khác nữa! - Người lén sau đáp. - Thật tình tôi đã gây ra cho anh một tai họa ghê gớm thế nào. Tôi hình dung được những gì anh đã phải chịu đựng.

- Phải rồi, nhưng thực ra thì còn kinh khủng hơn nhiều so với điều anh có thể hình dung được. Nói gọn lại thì đó quả là ghê sợ, là cả một cơn ác mộng mà một người đàn ông, người tình, người chồng bị giành giật, bị cướp mất vợ đã phải trải qua, suốt ngày đêm này qua ngày đêm khác, hầu như liên tục, từng phút một, người đó phải quần quai vì những cơn tự ái đau đớn, vì những điều tưởng tượng kinh hoàng đầy ghen túc và hận thù, phúc mà kẻ tình địch của anh ta đang được hưởng, vì tình cảm dù dâng vò vọng, bế tắc. - nói đúng hơn là cái cảm giác khát khao dù dâng về thể xác, - đối với người đàn bà vừa bị mất, người đàn bà mà anh ta vừa muôn sôi máu hận thù bóp chết, vừa muốn phủ khắp thân thể nàng những cử chỉ tự hạ mình tới mức hèn mọn nhất để tỏ bày sự ngoan ngoãn trung

thành vô hạn của một con chó. Đó quả là điều khủng khiếp khôn tả. Thêm nữa, tôi không hẳn là người bình thường, mà là một kiểu người nhạy cảm, dày trí tưởng tượng. Vậy, anh cứ thử hình dung xem, những gì tôi đã phải nếm trải trong mấy năm liền.

- Mấy năm liền kia ư?

- Tôi đoán chắc với anh rằng không ít hơn ba năm. Rất lâu sau đó chỉ cần nghĩ về anh và về cô ta, về sự gần gũi chung đụng giữa hai người, là ý nghĩ đó đã như thanh sắt nung đỏ làm rát bong thân xác tôi. Điều đó cũng dễ hiểu. Nếu ai đó cướp đi của anh giả dụ như là vợ chưa cưới - thì điều này còn có thể chịu được. Nhưng nếu lại cướp đi người tình, hay như trong trường hợp của chúng ta đây, là cướp đi người vợ! Người mà, anh tha lỗi cho lời nói quá bộc trực của tôi nhé, anh đã chung chán chung gói, người mà anh biết hết mọi đặc điểm thân xác và tâm hồn như nắm ngón tay của mình! Anh cứ nghĩ mà xem, đây quả là một khoảng trống bao la cho trí tưởng tượng dày ghen tuông. Làm sao chịu được cái cảnh người khác đã chiếm đoạt mắt cô ta? Tất cả chuyện này quả là quá sức con người. Vì cái gì vây mà thiếu chút nữa tôi đã thành thằng nghiện ngập, vì lẽ gì tôi đã tự phá hoại sức khỏe của mình, ý chí của mình? Vì lẽ gì tôi đã bỏ mất thời gian chín rộ nhất của sức lực và tài năng của mình? - Không một chút cường điệu, tôi có thể nói rằng quả là anh đã chặt đứt dây con người tôi. Tất nhiên vết thương đã liền, nhưng thử thì có nghĩa gì? Dù thế nào thì con người trước kia của tôi đã chàng còn và chàng thế nào còn nữa. Bởi anh đã xâm phạm vào chốn thiêng liêng nhất trong cả sự tồn tại của con người tôi! Hoàng tử Gantam, khi tìm kiếm vị hôn thê cho mình, đã trông thấy nàng Iaxotkhara,

người có "đáng vẻ ống á của một nữ thần và đôi mắt của con hoàng mùa xuân". Được nàng khích lệ, hoàng tử đã làm được những việc phi thường trong cuộc đua tài với các chàng trai khác, - chàng hẹn, hoàng tử đã bắn cung mà xa tới bảy nghìn dặm còn nghe thấy, - rồi sau đó chàng tháo chuỗi ngọc trai quàng lên cổ nàng Iaxothkara và nói: "Ta đã chọn nàng vì ta đã từng chơi với nàng trong rừng từ ngày xưa ngày xưa, khi ta còn là con của một người thợ săn, và nàng là bà chúa của rừng xanh: lòng ta chợt nhớ ra nàng!" Hôm đó trên mình nàng khoác tấm khăn vàng pha lẩn màu đen; hoàng tử nhìn nàng và nói: "Nàng khoác tấm khăn vàng - đen, bài hàng ức triệu năm trước đây, khi ta còn là người thợ săn, trong rừng ta đã gặp nàng dưới lót báo: lòng ta chợt nhớ ra nàng!"

- Anh bù quá cho tôi về cái chuyện dày thơ mộng trên đây, nó chưa đựng một sự thật to lớn và khủng khái. Anh hãy suy ngẫm kỹ càng ý nghĩa của những lời nói đáng kinh ngạc về "tâm lòng chợt nhớ", suy ngẫm về điều rằng thật là khủng khái thế nào khi cuộc gặp gỡ thiêng liêng nhất trên đời này đã bị một người ngoài phá hoại. Biết đâu tôi đã chẳng có thể giương cung bắn tên đến nỗi người ngoài xa vạn dặm còn nghe thấy. Thế rồi bất ngờ anh xuất hiện.

- Vậy thì bây giờ anh có cảm giác thế nào đối với tôi? - Vì có đôi vai bằng hói - Anh thấy giận dữ, ghê tởm, khao khát trả thù ư?

- Anh hình dung mà xem: tôi chẳng có cảm giác gì hết. Dù tôi cao giọng xổ ra hàng tràng dài như vừa rồi, thì quả là cũng chẳng có cảm giác gì hết. Kinh khủng, kinh khủng thật! Dãy, cái "tâm lòng chợt nhớ ra" là thế đấy! Mà chính anh chắc cũng

biết rõ điều này, tức là biết rõ rằng tôi chàng có cảm giác gì cả. Nếu không thế thì anh đã chàng hỏi làm gì.

- Anh nói đúng. Tôi biết thế. Về điều này cũng rất đáng sợ.
- Tuy vậy, tôi và anh chàng có gì đáng sợ cả. Cái sợ quá khùng khiếp rồi thì cũng chàng còn đáng sợ.

- Phải rồi, quà là chàng còn gì đáng sợ nữa. Người ta hay nói: quá khứ, quá khứ! Đó là chuyện lão toét. Nói cho nghiêm khắc ra thì con người chàng có thứ quý khứ nào hết. Chỉ còn có một tiếng vọng yêu ơi hào đó của tất cả những gì ngày xưa đã sống qua.

Hai người lai im lặng. Con tàu rung rung, tiếp tục chạy, êm đệm mềm mại như lan sóng nước ngai ngô trôi qua bến mạn tàu đều đều vang lên và tắt dần đi: chiếc máy do tốc độ đặt sau mạn lai tàu đơn diệu quay nhanh, chúc thõe lại phát ra tiếng kêu thanh thanh, dày bi ản: tinh, tinh... Sau đó người hành khách có đôi vai bằng cát tiếng hỏi:

- À mà anh hay nói xem... Anh đã cảm thấy gì, khi biết tin về ấy qua đời? Cũng không; xúc động gì cả à?

- Vắng, hảu như không, - vì hành khách phù tẩm chân dấp. Dung hơn cả là có đôi chút ngạc nhiên về sự vô cảm của mình. Một buổi sáng giờ tờ báo ra xem - có một cái tin hơi dập vào mắt: vắng mệnh trời, bà gì đó đã... Do chưa từng gặp nhiều trường hợp như vậy nên tôi cảm thấy rất lạ lùng khi gặp tên người quen thân trong cái khung đèn đại ở cái góc bí thám của trang báo và được in bằng thứ chữ to dày trang trọng... Tiếp đó tôi cố tỏ ra buồn rầu, phải rồi, đây chính là người phụ nữ mà mình đã... Nhưng -

*Tôi đã nghe tin nàng ra đi từ miệng người lãnh đạo.*

*Và tôi cũng dừng đứng đón nhận tin này...*

Thậm chí tôi cũng không cảm thấy buồn. Chỉ có một cảm giác thương thương thoảng qua thời... Mà đó chính là người con gái mà "lòng tôi đã chợt nhớ ra", là mối tình đầu, mối tình vật vã dai dẳng của tôi. Tôi đã gặp nàng vào thời kỳ nàng đáng yêu nhất, thời kỳ trong trắng, và thơ ngây như trẻ nhỏ cùng với vẻ ngây ngô e lệ thường vẫn làm trái tim đàn ông xúc động khôn tả, có thể ví rằng nữ tính nào cũng hàm chứa một vẻ yếu ớt đầy tin cậy, một vẻ gì trẻ thơ, đó là thể hiện của điều rằng người con gái, người phụ nữ nào cũng tiềm ẩn trong mình một đứa bé tương lai. Mà chính tôi là người đầu tiên nàng đã trao hiến tất cả những gì thương để ban cho, trao hiến với nỗi niềm sợ hãi và hạnh phúc vô cùng. Chính tôi đã hàng triệu lần hôn lên tấm thân trinh trắng của nàng - cái đẹp nhất có thể có trên thế gian này - hôn trong cơn xúc động run rẩy đến tận cùng mà suốt cả đời tôi chưa từng nem trải. Chính vì nàng mà tôi đã mắt trí từng ngày, từng đêm, suốt bao năm ròng. Vì nàng mà tôi khóc, tôi vò đầu, bứt tóc, đã mấy lần tinh chuyên quyền sinh, đã uống rượu, rong ruổi trên những cỗ xe ngựa sang trọng, diễn rõ hủy bô những tác phẩm có thể là hay nhất, quý giá nhất của mình... Thế rồi hai mươi năm qua đi - tôi ngày đón nhìn lên cái tên nàng trong khung đèn cáo phó, đờ đẫn hình dung ra nàng nằm trong quan tài... Một hình ảnh không thù vị gì, nhưng rồi chỉ thế thôi. Tôi đoán chắc với anh rằng, chỉ đến thế thôi. Còn anh nữa, anh bây giờ, tất nhiên là bây giờ thôi, - chẳng lẽ anh lại có cảm giác gì chăng?

· Tôi áy à? Không, có gì phải giấu giếm đâu? Tất nhiên là gần như chẳng có cảm giác nào cả...

**Con tàu vẫn đi; phía trước sóng tiếp sóng trào sôi, ào ào lướt qua mạn tàu; một dòng nước trắng xóa rào rào đón diện trời theo đuôi tàu. Làn gió ngọt ngào từ đâu thổi tới, nhưng vì sao chỉ chút, dừng yên giữa bầu trời cao xa, phía trên ống khói tàu đèn đèn trên cột buồm cao nhọn với vỏ số dây chằng...**

- Má này, anh có biết gì không? - Bất ngờ vì khách lên trước hỏi như vừa chợt tỉnh. - Anh biết cái gì là điều chủ yếu không? Đó là điều tôi không sao có thể gán liền lại người đã qua đời với người phụ nữ mà tôi vừa kể với anh. Không thể nào gán được. Hoàn toàn không thể. Người phụ nữ trước kia hoàn toàn khác hẳn. Nói rằng tôi không có chút cảm giác nào với người phụ nữ ấy là nói dối. Nghĩa là tôi đã nói không chính xác. Hoàn toàn không đúng thế, không phải thế.

Người lên sau ra chiều nghe r.goai.

- Vậy thì sao mới được? Ông ta hỏi.

- Vậy là cả cuộc nói chuyện của chúng ta trơ nêu vô nghĩa.

- Chà, có đúng là vô nghĩa không? - Vì hành khách co đôi vai hàng nói. - Người phụ nữ trước kia, như anh nói ấy, chẳng qua chỉ là anh, là sự hình dung của anh, là cảm xúc của anh, nói gọn là một cái gì đó của anh. Vậy có nghĩa rằng chẳng qua anh chỉ tự làm xúc động chính mình thôi. Anh hãy thử bình tâm mà nghĩ kỹ xem.

- Anh cho là thế à? - Tôi không biết... Có thể.. Vâng, có thể như thế lắm..

- Mà liệu anh có xúc động lâu với chính bản thân mình không? Chừng mười phút chẳng? Hay là nửa giờ. Hay cứ cho là một ngày đi.

- Dung, dung. Thật là đáng sợ quá, nhưng có lẽ anh nói đúng. Và bây giờ thì nàng ở đâu? Ở trên bầu trời đẹp đẽ kia sao?

- Chỉ có Dáng chí tôn mới biết được thôi, anh bạn của tôi ạ. Nói cho đúng ra thì chẳng ở đâu cả.

- Anh nghĩ thế sao? Phải dây, phải dây.. Dung hơn cả là như thế...

Mặt biển khơi bằng phẳng như hiện ra giữa một vòng đèn bao la dưới vòm trời đêm mờ mịt, hàng bạc. Con tàu nhỏ như lạc giữa bình nguyên tròn tròn đèn sấm này và lặng lẽ miệt mài đi tiếp con đường của nó. Dòng nước trắng nhè nhẹ mâu sưa trào sôi ngái ngủ kéo dài mài về phía xa, nơi trời đêm lẩn vào biển cả, nơi chân trời trở nên sầm tối, ám đậm tương phản với ánh nước màu ngà. Chiếc máy do tốc độ độc vẫn đều đều quay đi, chốc chốc lại phát ra âm thanh mảnh mai, buồn buồn, bi ảm tinh, tinh...

Hai vị hành khách im lặng một lúc rồi khẽ khàng và bình thản nói với nhau:

- Chúc anh ngủ ngon.

- Chúc anh yên giấc.

Bờ biển Anpat, 1923

PHAN HỒNG GIANG dịch

## RUXIA

IVAN BUNIN  
(NOBEL 1933)

**Q**uá mươi giờ tối, tàu tốc hành Mátxcova - Xévaxtópôn dừng lại một ga nhỏ gần Pôdônxes, nơi lê ra nó không phải đỡ - nó phải chờ gì đó ở đường thứ hai. Trên tàu một ông và một bà bước gần lại cánh cửa sổ đã hạ xuống ở toa hạng nhất. Có một người phục vụ toa đi qua đường ray, tay giơ cao chiếc đèn đỏ; bà nở bên hông.

- Ngày kia, sao chúng tôi lại phải dừng thế này?

Người phục vụ toa trả lời rằng đoàn tàu tốc hành chạy ngược chiều bị chậm.

Trên ga trời tối, cánh vật trông buồn té. Hoàng hôn xuống đã lâu, nhưng ở phía tây, khuất xa sau ga, sau cánh đồng xen lẫn rừng, vẫn còn tháp thoáng ánh chiều hè Mátxcova tắt muộn. Mùi nước đầm ẩm thấp thoáng tới cửa sổ. Trong khoảng không yên ắng từ đâu vọng tai tiếng cuốc kêu đều đều, nghe đường như cũng có mùi vị ẩm ướt.

Ông hành khách nọ tỳ khuỷu tay lên cửa sổ, còn bà thì tựa vào vai ông.

- Có lần anh đã sống ở vùng này vào dịp nghỉ hè, - ông nói.  
- Đạo ấy anh làm già sư tại một trang ấp dành để ở mùa hè cách đây chừng năm dặm. Một vùng buồn té. Rừng thưa thớt, có chim ác là, muỗi và châu chấu. Chẳng có cảnh đẹp nào. Ở

trang áp muốn ngám nhìn chân trời phải leo lên gác nhỏ. Ngôi nhà tất nhiên là xây theo phong cách nhà nghỉ Nga, trông rất tiêu điều,- chủ nhân bị phá sản mà - sau nhà là khu đất na ná như vườn, sau vườn không hẳn là hồ, không hẳn là đầm mọc đầy cỏ gấu, cùng hoa súng, và hiển nhiên là có một chiếc thuyền đáy bằng đậu cạnh bờ lầy.

- Và tất nhiên là còn một cô nàng buồn té ở nhà nghỉ, người mà anh đã cùng bơi thuyền đạo chơi trên đầm này nữa chứ!

- Đúng thế, đã có những gì phải có. Tuy nhiên cô nàng thi hoàn toàn không buồn té chút nào. Anh bơi thuyền cho cô ấy đi chơi thường là về đêm, và mọi chuyện xem ra còn có vẻ thơ mộng nữ là khác. Suốt đêm trời phía tây cứ sáng nhè nhè pha màu xanh lục, và ở tít đường chân trời có cái gì leo lết cháy như húc này đây... Mái chèo thì có mỗi một cái mà lại giống như cái xêng, anh đã chèo thuyền như một kẻ moi rợ - khi thì chèo bên phải, khi thì bên trái. Ở bờ bên kia có khoảnh rừng cây nhỏ nén tối sầm, nhưng sau cánh rừng ấy suốt đêm cứ có cái màu sáng nhè nhè lạ lùng như thế này. Chung quanh là cảnh yên lặng tuyệt đối - chỉ còn nghe tiếng muỗi vo ve và châu chấu bay. Anh chưa bao giờ nghĩ rằng đêm đêm chúng lại bay như thế, - hóa ra là chúng bay để kiếm tìm cái gì đó. Dáng sợ thật đấy.

Cuối cùng thì đoàn tàu ngược chiều cũng đã tới, nó xé gió ầm ầm chạy qua, các ô cửa sáng ánh đèn kéo thành một dải vàng. Toa tàu trên đường bên này lập tức chuyển động. Người phục vụ toa bước vào ngăn buồng nhỏ, châm đèn lên và soạn đón giường ngủ.

- Thế rồi giữa anh với cô ta đã có chuyện gì xảy ra vậy? Một thiên tình sử thật sự chứ? Sao anh chưa bao giờ kể với em về cô ta? Cô ta trong người thế nào?

- Người cao cao, gầy gò. Mặc *xaraphan*<sup>1</sup> hoa vàng, chàm không tắt đi hài sáo đơn bằng thứ len dù mầu.

- Thế nghĩa là cũng theo phong cách Nga chứ?

- Anh cho rằng theo phong cách nghèo túng thì đáng hơn. Không có gì mặc thì đành mặc *Xaraphan* vậy. Thêm nữa cô ta còn là họa sĩ, học ở Trường trung cấp mỹ thuật Xsaraganop. Bản thân cô ấy trông cũng rất đẹp, đáng được họa lại, thậm chí còn có nét của Đức Mẹ. Bím tóc đen dài thả sau lưng, khuôn mặt bầu bĩnh với những nốt ruồi nhỏ, mũi cao thanh tú, mắt đen, lông mày đen. Mái tóc khô cứng, hơi xoắn xoăn. Tất cả những nét ấy bên cạnh chiếc *Xaraphan* và cái áo cánh lót bằng vải trắng mỏng, khiến cô ấy trông thật đẹp. Bắp chân và mu bàn chân lộ ra trên đôi hài sáo thon gầy, làn da mỏng mịn.

- Em biết típ này rồi. Hồi đi học em cũng có một cô bạn như thế. Chắc là có máu tam thiền itteri chứ gi.

- Có thể thế làm. Thêm nữa gương mặt cô ta trông giống mẹ, mà mẹ thì dòng giống xuất thân vốn là một tiểu thư phương Đông mắc bệnh gì đó đại loại như là bệnh trầm cảm. Chỉ đến bữa ăn mới xuất hiện. Bước ra, ngồi xuống và im lặng, hùng hổ, không nhìn lên và cứ đặt di đặt lại dao đia. Còn nếu bất ngờ bà ta lén tiếng thì nói rất to khiến mọi người phải giật thót.

- Thế còn ông bố?

- Ông ta cũng ít nói và khô khan, người cao dong dong, là sĩ quan về hưu. Chỉ có cậu con trai anh dạy thêm là giàn dí và đáng yêu.

---

(1) *Xaraphan*, một kiểu váy áo không Tay (N.D)

**Người phục vụ toa bước ra khỏi căn buồng, nói rằng giường nằm đã chuẩn bị xong xuôi và chúc ngủ ngon.**

- Tên cô ta là gì?
- Ruxia.
- Nguyên cả tên là thế nào?
- Rất đơn giản thôi - Maruxia
- Thế rồi sao nữa, anh phải lòng cô ta như điếu đổ chứ?
- Tất nhiên, đương như mê kinh khủng nữa là khác.
- Thế còn cô ta?

**Ông im lặng một lát rồi trả lời, giọng khô khốc:**

- Chắc là phía cô ấy cũng cảm thấy như vậy. Nhưng thôi đi ngủ thôi. Cả ngày hôm nay anh mệt lắm rồi.
- Tuyệt thật đây. Anh chỉ vô tình gọi chuyện thế thôi. Nào, anh hãy kể dài ba câu cõng được, thiên tình sử giữa hai người đã kết thúc như thế nào?
- Chẳng thế nào cả. Anh rời khỏi chỗ đây và mọi chuyện giờ thúc.
- Sao anh không cưới cô ta?
- Chắc vì anh lính canh rangers được gặp em.
- Không, nói nghiêm chỉnh là sao?
- Thì cứ cho là anh đã rút súng ra tự sát, còn cô ta, thì tự đâm dao vào bụng...

**Họ rửa mặt, đánh răng rồi vào trong ngăn buồng chất hẹp, cởi bỏ quần áo. Với vẻ khoan khoái của kẻ đi đường, họ nằm**

vào tẩm và lót thêm lông hóng, gói đầu lén tẩm gói cũng như vậy; chiếc gói chọc chòe bụi bị trượt đi vì đầu giường dốc cao.

Ở khoang tròn nhỏ màu xanh tim phía trên tấm cửa như đang lặng lẽ nhìn xuống hóng tối. Bà hành khách lái sau đã yên giấc, còn ông thi chí nằm không ngủ, châm thuốc hút và nhớ lại mùa hè năm ấy...

Trên mình nàng cũng có nhiều nốt ruồi nhô - đặc điểm này thật là khá ái. Nàng đi giày mềm không có gót cao, nên toàn thân nàng uyển chuyển dưới chiếc *xaraphan*. *Xaraphan* may rộng, vai nhẹ mỏng choàng lấy tấm thân trinh nữ đồng dòng của nàng. Cố lắn nàng bị mưa ướt hết cả chân, nàng chạy từ vườn vào phòng khách, còn anh thì bỏ túi cái giày cho nàng, và hôn lên mu bàn chân nhỏ ướt nước mưa của nàng - cả đời anh chưa khi nào có được niềm hạnh phúc như thế. Cơn mưa thanh mát, ngát hương thơm mỗi lúc một thêm nặng hạt, đổ mau ngoài cửa thông ra ban công để mở. Trong nhà tối tối, mọi người đều ngủ sau bữa trưa - và cả nàng lẫn anh đều được một phen khiếp đảm khi con gà trong màu đèn pha lẩn manh lóng xanh mượt, màu đỏ to bóng từ vườn chạy vào, móng vuốt gọ lách canh lén sán nhà đúng vào cái phút say mê nhất, khi cả hai đều không còn biết thận trọng giữ gìn. Nhìn thấy hai người hệt dậy từ *divâng*, nó vội vàng cùi mình bỏ chạy ra ngoài mưa như thế vì giữ lịch sự, bộ lông đuôi bóng mượt của nó cùi xuống...

Thời gian đầu nàng như còn để ý quan sát anh; khi anh nói chuyện với nàng, gương mặt nàng ửng đỏ và nàng trả lời với giọng lầu bầu giấu rụt; khi ngồi an nàng thường hay chọc tức anh bằng cách nói to với bối:

- Dũng mời anh ấy ăn ba ạ, vở tèb thôi. Anh ấy không thích bánh mìn thán đậu. Thêm nữa, cái món súp lạnh cũng không ưa, mì dẹt cũng chán, sữa chua đặc thì khinh, còn phomát tươi thì căm ghét.

Sáng sáng anh bạn dạy học cho cậu bé, còn nàng thì bạn nội trợ - mọi việc trong nhà đều đến tay. Mọi người thường ăn trưa vào một giờ, sau bữa trưa nàng bỏ về phòng mình trên căn gác nhỏ, hoặc nếu trời không mưa thì đi vào vườn, nơi nàng đặt già vè dưới cây bạch dương, nàng vita vé từ cảnh thật, vita xuă muối. Sau đó nàng bước ra ban công, nơi sau bữa trưa anh thường ngồi đọc sách trong chiếc ghế bành đan hàng cối, lưng ngả về phía sau. Nàng đứng bên cạnh, tay chấp ra sau lưng và nhìn anh với nụ cười khẩy.

- Xin cho biết anh đang bồi bổ kiến thức uyên bác nào thế?

- Lịch sử cách mạng Pháp.

- Chà, chao ơi! Không ngờ rằng trong nhà chúng tôi lại có một nhà cách mạng!

- Sao cô lại bỏ cái nghề hội họa của cô thế?

- Sắp tới cũng đến phải bỏ hẳn thôi. Tôi đã tin chắc mình là kè bát tài.

- Nhưng cô thử cho tôi xem một bức nào đó minh vẽ xem nào.

- Anh cho rằng anh cũng hiểu biết ít nhiều về mỹ thuật sao?

- Cô tự ái quá đáng dầy.

- Cũng có cái tắt như thế..

Cuối cùng thì nàng gợi ý anh cùng bơi thuyền chơi trên hồ.  
Nàng quả quyết nói:

- Hình như mùa mưa vùng nhiệt đới chúng ta đã qua rồi.  
Ta phải giải trí chứ Quả tình mà nói thì cái thuyền của nhà tôi  
khá ọp ẹp, đáy có lỗ thủng, nhưng tôi và Péchia đã lấy cỏ giàu  
bit hết các chỗ thủng rồi...

Hôm ấy trời nóng nực oi bức, đám cỏ mọc ven bờ xen lẫn  
những bông hoa quáng gà mầu vàng như bị hun lên bởi cái  
nóng ấm rát, trên đó thấy bò lởm ngổm vồ sô sâu bướm nhỏ  
màu xanh nhàn nhạt.

Anh đã học được cái giọng giêng cợt thường xuyên của nàng;  
bước đến gần thuyền, anh nói:

- Cuối cùng thì cô đã chiều cố tới tôi!

- Cuối cùng thì anh đã tập trung được ý nghĩ để trả lời tôi! -  
Nàng háng háng nói và nhảy lén mũi thuyền làm đàn éch nhái từ  
bốn phía nhảy rào rào xuống nước. Nhưng rồi nàng hống hét  
lên thật thanh và nham lầy gấu, *xarophan* kéo lên tận đầu gối.  
hai chân đập đập xuống:

- Rán! Rán!

Anh nhìn thoáng thấy đôi chân trần mềm mại trắng ngần  
của nàng, giật lấy mái chèo từ mũi thuyền đập vào con rán  
đang bò ngoằn ngoèo trong đáy thuyền. Khều được rán vào đầu  
mái chèo, anh quẳng nó xuống nước thật xa.

Mặt nàng tái mét, nốt ruồi trên mặt nàng trông như sấm  
mâu hơn, mái tóc và cặp mắt đen huyền dương như đèn thêm.  
Nàng thở phào nhẹ nhõm:

- Chao, sao mà khiếp vây! Chẳng thể mà chữ "kinh sợ" lại phát sinh từ chữ "rắn"<sup>1</sup>. Ở vung này đâu cũng thấy chúng, trong nhà, ngoài vườn... Thế mà anh thử hình dung xem, Pechia lại cầm rắn trên tay đây!

Lần đầu tiên nàng nói với anh bằng giọng bình thường, không kiêu cách, lần đầu tiên họ nhìn thẳng vào mắt nhau.

- Anh tài thật đấy! Anh dập nó trúng thế!

Nàng đã hoàn hồn trở lại, nhoèn miệng cười, chạy từ phía mũi thuyền vào trong khoang và ngồi xuống vui vẻ. Vẻ đẹp của nàng trong cơn sợ hãi làm anh choáng váng; lúc đây một ý nghĩ dịu dàng chợt đến với anh: nàng quá là còn thơ trẻ quá!

Nhưng anh lui làm ra vẻ lãnh đạm, châm chúa bước vào thuyền, không mai chèo xuống bờ lầy, để mũi thuyền quay ra phía trước, túm lấy đám cỏ gấu dày mọc ngầm dưới nước, lách qua những bông súng với tần lá to tròn phủ đầy ven hồ mà kéo thuyền ra chỗ nước sâu, ngồi xuống thanh gỗ kê giữa thuyền rồi khóa mai chèo khi bên phải, khi bên trái.

- Có đúng là thích không anh? - Nàng thót lên

- Thích thật! - Anh trả lời, bỏ chiếc mũ lưỡi trai xuống rồi quay về phía nàng: - Cô làm ơn đặt bên cạnh mình kèo tôi lại đánh rơi xuống lòng thuyền vì, nói xin lỗi cô chứ, nước vẫn chảy vào và đây những đỉa là đỉa.

Nàng đặt chiếc mũ lưỡi trai lên đầu gối.

---

(1) Trong tiếng Nga chữ ol nghĩa là rắn, còn chữ olaz nghĩa là kinh sợ

- Cô khóc phải bấn lâm thê, quàng đầu cũng được. Nàng áp chiếc mũ lên ngực:

- Không đâu, tôi thích cầm thế này!

Trái tim anh dịu dàng thắt lại, nhưng anh quay mặt đi và mạnh tay hơn khóa mái chèo xuống mặt nước lấp loáng giữa đám cỏ gấu và hoa súng.

Muỗi hám lên mặt, lên tay; chung quanh như chi - trong ánh sáng bao ấm áp; làn không khí trong lành, ánh mặt trời nhợt nhạt còn vương lai, những đám mây trắng bồng bềnh cuộn tròn mờ mờ hiện ra trên nền trời và dưới mặt nước xen giữa những đám cỏ gấu và hoa súng, trên hồ chỗ nào cũng nồng đèn nỗi có thể nhìn rõ đáy với đám rong rêu mọc ngầm dưới nước, tuy nhiên đáy nồng cũng không làm mất đi cái cảm giác sâu thẳm của bầu trời cùng mây đã in hình trong đó. Bóng nàng lại kêu lên thất thanh - con thuyền bị đảo nghiêng: nàng khóa tay xuống nước, túm được thân cây hoa súng rồi kéo mạnh nó lên và kết quả là bị lật nghiêng cùng với thuyền. Anh kịp thời nhào tới và túm lấy vai nàng. Nàng cười phá lên, ngã lưng xuống khoang thuyền, lấy tay ướt vẩy nước thẳng vào mắt anh. Lúc đó anh lại giữ chặt lấy nàng, không biết phải làm gì, anh hôn vào môi nàng đang cười sặc sưa. Nàng nhanh nhẹn ôm lấy cổ anh và vung về hòn lén mà anh.

Từ dạo ấy họ thường đi bơi thuyền đêm. Ngày hôm sau, ăn trưa xong, nàng gọi anh vào vườn rồi hỏi:

- Anh có yêu em không?

Anh nhớ lại những cái hôn trên thuyền hôm trước và sôi nổi trả lời:

- Yêu ngay từ ngày đầu chúng mình gặp nhau!

- Em cũng thế, - nàng nói. - Không, đúng ra thì mới đâu em căm ghét anh cơ - em có cảm giác rằng anh chẳng để ý gì đến em cả. Nhưng may thay, mọi chuyện đã qua rồi. Tôi nay, lúc mọi người đi ngủ, anh lại ra đây đợi em nhé. Chỉ có điều là khỏi nhà anh phải hết sức kín đáo đây, - mẹ em theo dõi em từng bước, ghen tức ghê gớm với bất cứ ai yêu em.

Dêm khuya nàng ra tới bờ hồ tay cầm một tấm khăn cheoàng len rộng. Vì sung sướng, anh bối rối đón nàng và chỉ biết bối:

- Tấm choàng này để làm gì vậy?

- Anh ngốc lám. Dêm khuya chúng mình sẽ bị lạnh đấy. Thôi, anh lên thuyền nhanh nhanh đi và chèo sang phía bờ bên kia...

Trên thuyền lúc chèo đi, cả hai đều im lặng. Khi bơi gần đến cánh rừng phía bờ bên kia, nàng nói:

- Đến rồi đây. Bây giờ thì anh đến cạnh em đi. Tấm khăn choàng đâu nhỉ? À, em ngồi lên nó đây. Anh quàng cho em đi, em lạnh quá, ngồi xuống đây đi anh. Thế thế... Không, khoan đã, ngày hôm qua chúng mình hôn nhau chẳng ra sao cả, bây giờ thì để em hôn anh trước, thật khẽ, thật khẽ thôi. Còn anh thì ôm em... ôm cả người cơ...

Dưới tấm varephan nàng chỉ mặc chiếc áo cảnh lót. Nàng chỉ khẽ chạm hôn nhẹ vào khoe môi anh. Đầu anh quay cuồng, nửa tỉnh nửa mê; anh ngả mình nàng xuống sàn thuyền. Nàng run rẩy ôm lấy anh...

Nàng nằm yên bất động, hơi ngẩng đầu lên, mồ côi trên môi nàng mệt mỏi và hạnh phúc. Nàng nói:

- Từ giờ chúng mình đã là vợ chồng. Mẹ nói rằng bà không thể chịu nổi cảnh em đi lấy chồng, nhưng lúc này em chẳng muốn nghĩ đến điều ấy đâu... Anh biết không, em thèm ban quả, em rất thích tắm đêm...

Nàng cởi áo qua đầu, thân mình cao dong dong của nàng hiện ra trắng tráng trong bóng tối mờ mờ. Nàng vẫn bím tóc dài quanh đầu, tay giơ lên, để lộ bộ ngực cao cao. Nàng không cảm thấy ngượng ngùng với sự khỏa thân của mình. Quần áo xong, nàng hôn anh thật nhanh, đứng bật dậy rồi nhảy tung xuống nước, đầu ngẩng ra phía sau, chân đập nước loẹp loẹp

Một lúc sau anh cắp rập giúp nàng mặc áo và quàng tấm khăn rộng lén mình nàng. Trong bóng tối mờ mờ đôi mắt huyền và mái tóc đen với bím tóc quấn quanh hiện lên thật kinh ngạc. Anh không dám chạm đến nàng nữa, chỉ hôn da bên tai nàng và lặng người đi trong cảm giác hạnh phúc nồng nàn, kinh ngạc. Đường như có ai đó đứng trong bóng tối khu rừng và nhìn đầy những ánh dom dom lấp ló - đứng trong đó mà ngóng. Đôi lúc lại có tiếng xáo xắc đầy cẩn trọng từ phía sau. Nàng ngẩng đầu lên:

- Đứng lại, cái gì thế?
  - Đứng sợ em a, dày chát là ếch nhảy lên hờ thôi.
- Hay là con đỉm trong rừng...
- Nhưng nếu có con đỉm rừng thì sao?
  - Con đỉm rừng nào kia?

· Em không biết nữa. Nhưng anh cứ thử nghĩ mà xem, có con dê từ cảnh rừng đi ra, nó đứng lại và nhìn chăm chăm . Ôi, em thấy sung sướng quá, em muốn nói dù điều ngớ ngẩn, lầm cấm!

Anh lại áp đôi tay nồng lên môi mình, chọc chọc lại hòn vào ngực nàng lạnh ngắt như nồng nàn một vật gì thiêng liêng nhất. Nâng đỡ trở thành một con người hoàn toàn khác dối với anh! Sau dài đèn thấp của cảnh rông còn ngưng động và chưa tắt hẳn một vầng sáng nhơ nhơ ngả màu xanh lục in xuống mặt nước trăng trắng từ xa; cây cổ dâm sương ven hồ tỏa ra mùi hăng hác như mùi cành tay; đàn muỗi vỗ hình kêu vo vo đầy bì ẩn như van xin điều gì, những con châu châu dáng sợ, không biết ngủ cứ xè xè bay trên mạn thuyền và ngoài xa trên mặt nước lấp loánh dưới trời đêm. Và ở đâu đó có cái gì đang xác xác, bò di, lách qua...

Một tuần sau anh bị đuổi khỏi nhà cô gái một cách nhục nhã vô lối, lòng bằng hoàng kinh hải vì sự chia ly hoàn toàn đột ngột với nàng.

Một lần sau bữa trưa, hai người đang chum đầu ngồi bên nhau trong phòng khách và xem tranh in trong các số tạp chí "Niva" cũ.

- Em còn chưa chán anh đây chứ? - Anh khẽ hỏi làm ra vẻ đang chăm chú nhìn.

- Anh ngốc lám. Ngốc kinh khủng! - Nàng thì thào. Bất ngờ có tiếng chán chạy nhẹ êm - trên ngưỡng cửa hiện ra bà mẹ dì người của nàng. Bà mặc chiếc áo choàng lụa đen nhau nát,

chân đi dép da dê sàn cũ. Cặp mắt đen của bà ánh lén một cách bi thương. Bà chạy vào phòng như ra sàn khấu và hé lén:

- Tao hiểu cả rồi mà! Tao đã biết trước rồi, tao theo dõi rồi!  
Thằng đầu kia, mày đừng có hòng mà lấy con tao!

Bà vung tay áo rộng lên, bóp cò khẩu súng lúc cô lỗ nổ vang - khẩu súng này Péchia vẫn dùng để dọa chim sẻ và chì nhồi thuốc súng không thôi. Trong đám khói mù mịt, anh lao về phía bà, túm lấy cánh tay chắc khỏe của bà. Bà ta vung ra, đập súng lúc vào trán anh làm hột máu trên lông mày, quẳng súng vào người anh; và khi nghe thấy có tiếng chân người chạy trong nhà theo tiếng hô hoán và súng nổ thì bà ta càng hét to hơn, đầy vẻ đáng kinh tởm, dãi dớt sùi ra trên môi thâm sì:

- Có bước qua xác tao nó mới lấy mày được! Nó mà chạy theo mày, thì ngay tức khắc tao sẽ treo cổ tư tử, sẽ nhảy từ mái nhà xuống! Đồ đầu, cuồn xéo ngay khỏi nhà tao! Còn cô kia, cô hãy chọn đi, mẹ hay là nó!

Nàng thi thoảng run rẩy:

- Mẹ, mẹ...

... Anh chợt tỉnh, mở mắt ra - ở khoang tròn nhỏ màu xanh tím trên cánh cửa ra vào vẫn miệt mài, bí ẩn, lạnh lẽo nhìn xuống anh từ trong khoảng tối, toa tàu vẫn lắc lư, nhịp nhành và cũng miệt mài như thế lao nhanh về phía trước. Cái ga xếp nhỏ hoang vắng kia đã lùi lại rất xa, rất xa. Và cũng đã hai mươi năm trôi qua từ những ngày ấy - cánh rừng nhỏ, chim ác lá, đầm nước, hoa súng, những con rắn và sếu trời... Phải rồi, còn có cá sấu trời nữa chứ - anh làm sao quên được chúng! Mọi

chuyên mùa hè năm ấy đều dị thường, cả cặp sếu không biết từ đâu thỉnh thoảng bay tới ven đầm nữa cũng dị thường. Thật là lung linh, chung chí cho mỗi mình nàng lại gần, cúi cong cái cổ dài, thanh thoát, từ phía trên nhìn xuống nàng với vẻ rất nghiêm nghị nhưng đầy tò mò hiền lành, khi nàng nhẹ nhàng thấp thoáng thoát chạy đến bên chúng, chân đi hài sảo sặc sỡ. Bất chợt nàng ngoi xóm trước doi sếu, tấm váy *xaraphan* màu xanh lục lọi trên bờ cỏ xanh ven đầm ẩm ướt, ấm áp; với vẻ yểu điệu như thể trẻ nàng nhìn vào đôi mắt đẹp đẽ dữ tợn của nó trong đôi mắt lọt vào mép vòng viền màu xám sẫm. Anh nhìn lên nàng và doi sếu từ xa qua ống nhòm; anh thấy rõ doi sếu nhỏ màu sáng bóng, thậm chí còn nhìn thấy lỗ mũi xương xương, cái mõm hình ống to dài chỉ cắn mổ một cái là làm rãnh hết. Mõm sếu ngắn phủ một lớp lông đen nhánh màu thép với vết lông đuôi lòe xòa, doi chân xương xương dày vẩy mốc của chúng quá dài và nhỏ - một con có chân đen tuyền, còn con kia chân lại ngả màu xanh lục nhạt. Đôi khi chúng đứng hàng giờ liền trên một chân, bất động một cách khó hiểu. Có lúc tự nhiên chúng lai nhảy tung tung lên, xoạc dài doi cánh ra, hoặc có lúc lại dạo chơi dây vé bệ vệ, bước đi chậm rãi, đều đặn; lúc giờ cao chân lên thì ba móng chụm lại, khi hạ xuống thì móng lại xộc ra như móng cù diều, và đầu thì lúc nào cũng lúc lắc... Nói cho đúng thì khi nàng chạy lại chỗ doi sếu, anh đã chẳng còn nghĩ được gì, chẳng còn nhìn thấy gì - anh chỉ thấy tấm *xaraphan* của nàng xộc ra trên mặt cỏ, toàn thân anh run rẩy ngay ngắt chợt hình dung tới thân thể nàng mềm mại ẩn sau tấm *xaraphan*, với những nốt ruồi nhỏ ly ty. Vào ngày cuối cùng của họ, vào lần cuối họ ngồi gần nhau trên đì vắng trong phòng khách xem tập tạp chí "Niva" cũ, nàng cũng cầm lấy

chiếc mũ lưỡi trai của anh, áp mũ lên ngực mình như cái lán  
ngồi trên thuyền hồi nào. Cặp mắt đen huyền long lanh cùa  
nàng ánh lên niềm sung sướng, nàng nhìn thẳng vào mắt anh  
và nói:

- Böyle giờ thì em yêu anh làm anh à, đến nỗi với em chẳng  
còn gì thân thiết hơn mùi hương trong mũ của anh, mùi mái  
tóc anh và mùi nước hoa ngai ngái anh dùng!

...Tàu chạy qua Kurxeđ, trong toa ăn, sau bữa sáng, ông  
khách uống cà phê cùng rượu cónhắc, bà vợ nói với ông:

- Anh làm sao mà uống nhiều thế? Có dễ phải tới lý thứ  
năm rồi đấy. Vẫn còn buồn nhức tái cô nàng co mu bàn chân  
thon gầy ở nhà nghỉ chứ?

- Ô, ô, đang buồn đây, - ông trả lời, mím cười giọng gạo. -  
Có nàng nói nhà nghỉ...*Anata nobis quantum amabitur nulla!*<sup>1</sup>

- Tiếng La tinh đây à? Thế nghĩa là gì?

- Minh không cần biết điều này đâu.

- Sao anh thô lỗ thế, - bà hành khách nói, thở dài không y  
tú, và đưa mắt nhìn ra ngoài cửa sổ đầy ánh mặt trời.

*PHAN HỒNG GIANG* dịch

---

1. Người con gái ta yêu, chẳng bao giờ còn ai được yêu đến thế!

# HÃY SUY NGHĨ ĐI, BIACÔMINÔ !

LIEIGI PIRANDELLO  
(NOBEL 1934)

**M**ới ba ngày hôm nay, trong nhà giáo sư Agôxtinô Tôti mất đi không khí vui tươi và thanh thản mà ông nghĩ rằng ông hoàn toàn có quyền được hưởng.

Giáo sư đã gần bảy chục tuổi, và ai thiện chí đến mấy cũng không thể bảo rằng ông đẹp: thấp như người lùn, thân mình ông lại vạm vỡ, cổ ngắn tịt, đặt trên hai chân khẳng khái như chân nhện, và cuối cùng là cái đầu to tướng... Dùng như thế! Giáo sư Tôti hiểu rất rõ bản thân và không hề có ảo tưởng gì hết; làm sao cô vợ trẻ Madalénina xinh đẹp, chưa đầy hai mươi sáu tuổi có thể yêu được ông kia chứ?

Thật ra ông lấy cô chỉ vì thấy cô là con gái nhà nghèo, ông muốn nâng cô lên vị trí của ông. Con gái một viên chức quên ở trường tiểu học trở thành vợ một giáo sư giảng dạy môn khoa học tự nhiên tại một trường Trung học, chỉ còn mấy tháng nữa là sẽ về hưu và hưởng một khoản lương hưu trí đặc biệt rất lớn. Thêm vào đó, hai năm trước đây ông bỗng nhiên được thừa hưởng một gia tài, giống như từ trên trời rơi xuống, anh của giáo sư Tôti đã bỏ nước sang sinh sống ở Rumani từ nhiều năm nay, vừa mới qua đời, không có vợ con, đã trao quyền thừa kế cho em một tài sản rất lớn, gần hai trăm ngàn lia.

Tuy nhiên giáo sư Tôti cho rằng, không phải thư ấy khiến ông có quyền được hưởng niềm vui và yên tĩnh tuổi già. Ông là

**triết gia và hiểu rất rõ ràng, chỉ riêng tài sản vật chất chưa đủ đem lại hạnh phúc cho một phụ nữ trẻ và xinh đẹp.**

Giả như số tài sản được thừa kế kia ông nhận được trước khi cưới, thì có lẽ ông đã yêu cầu cô Madalénina chịu khó kiên nhẫn thêm ít lâu, nghĩa là chịu khó đợi cho đến khi ông chết, vì cũng chàng còn bao lâu nữa, chứ không phải thực hiện một sự hy sinh là lấy ông. Nhưng đáng tiếc món tài sản thừa kế ấy ông lại được nhận quá chậm, hai năm sau khi cưới.. Dúng lúc giáo sư Totti triết gia kịp nhận thức ra rằng, khoản lương hưu tri mà ông sẽ để lại cho vợ chưa đủ xứng đáng với sự hy sinh của nàng cho ông.

Từ lâu giáo sư đã vui lòng chấp nhận tất cả những thứ đó và ông cho rằng, nhờ vào số tài sản to lớn được thừa kế kia, hơn bao giờ hết, ông có quyền được hưởng những ngày tháng cuối cùng thanh thản và tươi vui ngay trong ngôi nhà của ông. Hơn nữa, vốn là con người hiếu biết, tinh táo và luôn mong muốn điều tốt cho người khác, ông không chỉ bỏ hẹp trong việc làm điều tốt cho vợ, ông còn muốn làm điều tốt cho cả... Chính thế! Anh ta tên là Giacòminô, một chàng trai tuyệt diệu, một trong những học trò yêu của ông, tinh tình khiêm nhường, đứng đắn, tế nhị, đồng thời đẹp trai, có làn tóc mềm mại, lượn sóng vàng óng, trông như thiên thần vậy.

Chắc chắn là như thế! Ông đã làm tất cả những chuyện ấy, châm lo tất cả những điều ấy, ông giao sư già Agôxtinô Totti! Anh chàng Giacòminô đang chưa có công việc gì để làm. Thấy sự rối rã làm anh ta vừa buồn bã vừa tủi thân, ông đã xoay xở cho anh một chỗ làm tại nhà băng Địa chính, nơi ông giữ sô tiền hai trăm ngàn lira được thừa kế.

Trong nhà bảy giờ có một đứa trẻ, một tiểu thiên thần hai tuổi rưỡi. Và ông giáo sư già gắn bó với nó bằng cả tâm hồn, chặng khác gì tên nô lệ gắn bó với ông chủ mà y tôn kính và yêu mến. Ngày nào cũng vậy, hết giờ lên lớp ở trường là ông vội về nhà và cúc cung phục vụ những ý thích oái oăm của thằng bé, một bạo chúa tí hon. Thật ra mà nói, bảy giờ được hưởng khoản thừa kế rồi, ông rất có thể khước từ khoản lương hưu kinh xù kia, thôi không đi làm nữa để hoàn toàn rảnh rang ở nhà chơi với đứa bé. Nhưng không! Làm như thế là không tốt. Ông thấy có phận sự phải vác cây thánh giá cho đến cùng, dù có nặng nề đến mấy! Bởi vì ông lấy vợ chỉ nhầm mục đích duy nhất là làm điều tốt cho vợ, trong khi cuộc hôn nhân ấy đem lại cho ông bao nhiêu nỗi khổ tâm.

Dừng vậy. Ông giáo sư lấy cô gái trẻ kia chỉ với một ý nghĩ: làm điều tốt cho nàng. Ông yêu Madalénina không phải với tình cảm người chồng mà là tình cảm người cha, nhất là từ ngày nàng sinh đứa bé. Giá nó gọi ông là "ông" chứ không phải là "bố" thì ông còn sung sướng hơn biết bao nhiêu! Điều dối trá một cách vô ý thức thoát ra từ cái miệng trong trắng, vô tội kia chỉ làm ông khổ tâm. Ông cảm thấy dường như sự dối trá ấy xúc phạm tình cảm của ông đối với đứa trẻ. Nhưng biết làm sao được! Kèm theo cái hôn, từ cái miệng xinh xắn kia thoát ra tiếng "bố" làm cho những kẻ xấu bụng nhếch nụ cười giêng cợt. Họ không thể hiểu nổi tình cảm của ông đối với đứa trẻ thơ ngày kia. Họ cũng không hiểu được hạnh phúc của ông khi thấy mình đem lại hạnh phúc và sẽ tiếp tục đem lại những điều tốt lành cho cô gái trẻ, cho chàng trai tuyệt diệu, cho đứa bé và cho cả bàn thân ông nữa. Dùng thế! Cho cả chính ngay bản thân ông, tất nhiên rồi. Còn hạnh phúc nào bằng được sống những

năm tháng cuối cùng trong không khí vui tươi, giữa những người thân thiết, bằng được dần bước đến nơi an nghỉ cuối cùng cảm thấy lọt trong bàn tay bàn thân một bàn tay nhỏ xíu ấm áp của một tiểu thiên thần.

Tuy vậy, những kẻ độc ác, xấu bụng chê cười ông, gièu cợt nhạo báng ông: "Lão khom già ngu ngốc thật đáng thương! Sao số kiếp lão thàm hại đến như thế!". Nghe tiếng cười của họ, ông thấy sao họ tồi tệ và ngu xuẩn đến như vậy! Nhưng thôi, cũng chỉ vì họ chưa hiểu... Họ làm sao tự đặt họ vào hoàn cảnh của ông, họ làm sao thấu hiểu được một lỗ bích trong hoàn cảnh của ông, họ làm sao thấu hiểu được những ý nghĩ, những cảm xúc thầm kín trong đáy lòng của ông?... Nhưng ông quan tâm làm gì đến họ! Ông hạnh phúc đến thế còn gì!

Chỉ mới trong vòng ba ngày hôm nay...

Nhưng chuyện gì đã xảy ra vậy? Vợ ông mất sưng mọng, đỏ hoe. Cô kêu váng đầu và suốt ngày không chịu ra khỏi phòng riêng.

- Chà, tuổi trẻ! ... Tuổi trẻ! - Ông giáo sư thở dài lắc đầu, trên môi ông nở một nụ cười buồn bã và thấu hiểu.- Chắc hai anh chị lại giận dỗi nhau chứ gì? Cơn giận thoảng qua ấy mà, rồi lại đâu vào đấy thôi...

Rồi cùng với thằng bé Nini ông lang thang trong nhà ngoài sân, buồn bã lo lắng, thậm chí hơi bức bối tí chút, bởi vì... nói cho đúng ra, cô vợ ông cũng như cậu Giacôminô lẽ ra không nên đối xử với ông như thế. Họ còn trẻ, họ chưa hiểu đối với người già mỗi ngày đều quý giá, và đều cần phải được tươi vui yên tĩnh. Mất một ngày phải chịu buồn bã là một mất mát lớn đối với những người già như ông.

Vì suốt ba ngày nay, do thái độ của cô vợ mà ông ban khoản lô lăng. Cô Madalénina không còn hát cho ông nghe bằng cái giọng trong trẻo những bản tình ca và không còn săn sóc ông như ông vẫn quen được hưởng nữa.

Thằng bé Nini cũng trầm ngâm và cău cớ, như thể nó hiểu được rằng mẹ nó không quan tâm gì đến con nữa. Giáo sư dắt thằng bé hết phòng này sang phòng khác, và ông không phải cùi xuống lần nào, dù biết vóc người ông quá thấp. Ông nháu nó lên đản pianô, gõ lồng nhăng vài phím, thở hồn hồn, ngáp, rồi ngồi xuống, đặt thằng bé lên đầu gối, cho nó lác lư. Nhưng sau đây ông lại đứng ngay dậy vì cảm thấy trong lòng không yên. Dã năm sáu lần ông bảo cô vợ trẻ kể xem chuyện gì đã xảy ra song đều không kết quả.

- Dầu vẫn vàng à? Vẫn khó chịu lắm phải không?

Madalénina vẫn ninh thịnh, nhất định không chịu thổ lộ điều gì, chỉ lặng lẽ khóc thút thít, rồi nhờ ông khép cánh cửa sổ lại và dắt con cô ra ngoài. Cô muốn được nghỉ ngơi một mình, trong bóng tối.

- Dầu vàng lắm à? Có phải không?

Tội nghiệp, chắc cô ấy vàng dầu lắm!... Chắc hẳn hai đứa giàn dối nhau chuyện gì lớn lắm đây!

Ông giáo sư Totti xuống bếp gọi chuyện chi người làm, xem có biết thêm được điều gì không, nhưng khốn nỗi ông không biết cách bắt chuyện, bởi vì chị ta rất ghét ông. Chị ta cũng giống những người khác, chuyên nói xấu ông và đặt chuyện để chế nhạo ông với hàng xóm. Rút cuộc ông chẳng moi được gì ở chị người làm ngu xuẩn và nồng can kia

Ông giáo sư dành thực hiện một hành động táo bạo. Ông bế thằng Nini vào phòng mẹ nó và yêu cầu cô mặc thêm áo ấm cho con.

Để làm gì kia chứ? - Madalénina hỏi.

- Tôi đưa thằng bé đi dạo, - ông giáo sư đáp. - Hôm nay chủ nhật bắt nó ở nhà cùng tôi.

Madalénina không muốn cho con ra đường, vì biết rằng mỗi khi nhìn thấy ông già với thằng bé con, dân phò bao giờ cũng cười cợt, nhạo báng. Cô còn biết rõ ràng, đã có lần một thằng cha thò lỗ, ác khẩu dám nói toạc vào mặt ông chồng của cô: "Sao mà thằng bé giống ông đến như thế, ông giáo sư?"

Thế nhưng thằng bé Nini kháng khang đòi:

- Không, con muốn đi dạo. Nhất định hai bố con con sẽ đi dạo.

Thế là ông giáo sư cùng với thằng bé đến nhà Giacôminô Délidi. Anh ta sống cùng với bà chị độc thân và bà chăm sóc anh như mẹ chăm con. Xưa nay bà Agata này rất biết ơn ông giáo sư Tôti bởi vì bà thấy quâa rõ những động cơ tốt của ông. Nhưng bây giờ người phụ nữ đạo đức già ấy quay ngược thái độ, coi ông như quỷ sứ dưới địa ngục chui lên, đã dây em trai của bà vào tội lỗi chết người.

Giáo sư kéo chuông, và phải đợi khá lâu cửa mới mở. Chẳng là bà Agata rón rén đến cạnh cửa, nhìn qua khe cửa ra ngoài rồi chạy vào báo cho em biết, bấy giờ mới quay ra để trả lời rằng Giacôminô không có nhà.

Bà ấy đấy. Mặc bộ áo liền vảy mâu đen, gầy gò, cau có, mặt vàng nhợt như nặn bằng sáp, mắt thâm quang. Vừa mở cửa ra bà đã run lén vì giận dữ, trách cứ ngay khách:

- Thị ra là ông... Khổ thân thằng em tôi. Muốn được yên, người ta cũng không để nó yên. Mà ông đem cả thằng bé đến đây nữa.. Ra ông đem cả thằng bé theo nữa...

Ông giáo sư Tôli không ngờ lại được đón tiếp kiểu này. Ông sững sốt rồi ngược mắt nhìn bà Agata, sau đấy nhìn thằng bé, lúng túng giọng cười và đáp lí nhí:

- Thưa bà, có chuyện gì vậy? ... Bà cho tôi gấp ... Cho tôi gấp...

- Em nó không có nhà! - Bà Agata xẳng giọng đáp cộc lốc. - Cậu Giacôminô không có nhà.

- Tốt lắm, - giáo sư Tôli gật đầu. - Nhưng thưa bà... Xin bà tha lỗi, hôm nay bà tiếp tôi quá... Tôi chưa hiểu tại sao? Tôi nghĩ có làm điều gì xấu cho bà hay cho em trai của bà đâu nhỉ?

- Thưa ông giáo sư, - bà Agata nói giọng đã bớt phẫn gay gắt. - Chúng tôi... chúng tôi rất biết ơn ông, nhưng ông cũng phải hiểu ra rằng...

Giáo sư chau mày, lại mím cười, rồi giơ tay, trò vào ngực mình vài ba lần, như thể định nói, ai không hiểu chứ ông thì rất hiểu.

- Tôi đã già rồi, thưa bà, - ông nói, - tôi hiểu nhiều điều, tôi hiểu chứ! Song trước tiên tôi nghĩ là, không bao giờ nên tức giận. Vì mỗi khi xảy ra chuyện hiểu lầm, ta nên nói thẳng với

nhau... đúng thế, nên nói thẳng, thưa bà, không úp mở gì hết và cùng đừng nóng nảy... Có phải như thế không nhỉ?

- Đã dành rồi... - bà Agata bối rối tán thành.

- Chính vì thế,- giáo sư Tôti nói tiếp. - Bà cho phép tôi vào nhà và bà hãy mời cậu Giacôminô ra đây gặp tôi.

- Nhưng em nó đi vắng.

- Bà lại vẫn cứ thế? Bà bảo tôi cậu ấy đi vắng để làm gì? Cậu Giacôminô có nhà và bà phải gọi cậu ấy ra gặp tôi. Hai chúng tôi sẽ từ tốn trò chuyện! Tôi đã già rồi và tôi rất hiếu, bởi vì tôi cũng đã từng có lúc trẻ trung, thưa bà. Tôi sẽ nói chuyện từ tốn với cậu ấy. Bà nói với cậu ấy như vậy. Và bây giờ thì bà để chúng tôi vào nhà.

Trong gian phòng tiếp khách đơn sơ, giáo sư Tôti ngồi xuống một chiếc ghế tựa và đặt thằng bé Nini lên đầu gối. Ông phải chờ rất lâu trong khi bà Agata cố thuyết phục cậu em.

- Con ngồi yên, Nini .. ngoan nhé! - Ông giáo sư già thỉnh thoảng nhắc thằng bé, nó chỉ chực đứng xuống sàn, chạy đến chiếc bàn nhỏ bày các thứ đồ chơi bằng sứ bóng loáng. Trong lúc đó ông giáo sư cố đoán xem chuyện xích mích gì chắc là khá lớn đã xảy ra ở nhà ông mà ông không thể ngờ tới được. Cô Madalénina hiền lành đến như thế! Cô ấy làm chuyện gì sai trái được nhỉ? Tại sao bà Agata lại tỏ vẻ giận dữ đến như vậy?

Giáo sư Tôti, trước đây chỉ đoán là chuyện giận dỗi nhau bình thường giữa đôi trẻ, lúc này bỗng lo lắng thực sự.

Giacôminô kia rồi! Lạy Chúa, sao nét mặt anh ta càng thẳng đến thế kia! Giận dữ nữa chứ! Thế nghĩa là sao nhỉ? Sao

anh ta dám có thái độ như thế với mình? Thằng Nini chạy đến với anh ta, anh ta phủ phàng gạt ra, trong khi nó chia hai bàn tay bé xiu: "Giam! Giam!"

- Anh Giacôminô! - Giáo sư Totti bị thương tổn đến tận đáy lòng, thét lên.

- Ông muốn nói gì với tôi, ông giáo sư? - Giacôminô hỏi rất nhanh, cố tránh luồng mắt của ông già. - Tôi không được khỏe... Tôi đang nằm nghỉ... Tôi không thể nói chuyện gì được. Và lúc này tôi không muôn tiếp ai...

- Nhưng đứa trẻ thì sao anh nõ..

- À, phải rồi... - Giacôminô sực nhớ, cuộn xuống hòn thảng bé.

- Anh thấy trong người khó chịu à? - Giáo sư nói tiếp, trong lòng hơi yên tâm khi thấy anh ta hòn đứa trẻ. - Tôi cũng đoán thấy thế cho nên tôi tự tìm đến đây. Anh vắng đâu à? Ngồi xuống đây, ngồi xuống đi... Ta nói chuyện với nhau một chút. Lại đây, Nini.. Con thấy chú Giamì ốm rồi chứ? Chú vắng đâu.. Con phải ngoan, lát nữa về thôi. Tôi đến hỏi anh một câu, - ông già quay sang anh chàng Giacôminô,- ông già mỉm đóc ngắn hàng Dia chính đã nói gì với anh chưa?

- Chưa, nhưng chuyện gì thế à? - Giacôminô lo lắng hỏi.

- Có chuyện này thôi. Hôm qua tôi có gặp ông ta và bàn về chuyện của anh, - giáo sư Totti nínм cười vẻ bí mật đáp. - Lương anh không cao gì lắm. Và anh thừa biết, tôi chỉ cần nói một tiếng...

Giacôminô ngồi trên ghế, nám chặt hai bàn tay lại như muôn bóp nát vật gì.

- Thưa giáo sư, tôi rất biết ơn giáo sư, - anh ta nói
- Nhưng tôi van giáo sư hãy vì Chúa, đừng lo lắng thêm điều gì cho tôi nữa. Tôi van giáo sư đây!
- Ra thế? - Giáo sư Tôi tiếp tục nói, miệng vẫn mỉm cười. - Hay làm, nghĩa là tôi và anh, ta không cần gì đến nhau nữa chứ gì? Song nếu đặt vấn đề cách khác, tức là tôi làm mọi việc ấy nhằm thỏa mãn thích thú riêng của tôi thì sao? Anh bạn trẻ thân mến a, nếu vậy anh hãy mách cho tôi, có ai khác ngoài anh dâng cho tôi quan tâm giúp đỡ nữa? Tôi đã già rồi. Giacôminô ạ. Mà người già thi, tất nhiên họ không phải kệ ích kỷ, nhưng người già mà cả cuộc đời đối nghèo, vất vả khốn khổ mới tạo dựng được vị trí như hiện nay, họ nhìn thấy những người bạn trẻ đang gặp khó khăn, họ rất muốn giúp đỡ. Những người già như tôi rất thèm được chia sẻ niềm vui của học trò mình, chia sẻ những mong ước và hy vọng. Họ rất vui sướng được nhìn thấy đám hậu sinh dần dần từng bước chiếm lĩnh những vị trí xứng đáng trong xã hội. Riêng đối với anh, anh thừa biết thái độ tôi đối với anh như thế nào. Tôi coi anh như con trai. Anh làm sao thế? Anh khóc à?

Giacôminô quả đang ửp hai bàn tay lên mặt và cả người anh rung lên trong tiếng nức nở mà anh không sao nén lại được

Thằng bé Nini sợ hãi nhím, rồi quay sang bảo ông giáo sư:

- Gianni nhè, bô ạ

Ông già đứng dậy, định đặt bàn tay lên vai Giacôminô nhưng anh bật đứng dậy như thể ghê tởm. Mắt anh đờ nhiên méo xệch và anh thót lén như điện:

- **Dừng!** Giáo sư dừng đến gần tôi! Giáo sư hãy về đi! Tôi van giáo sư! Do giáo sư mà tôi phải chịu bao nhiêu nỗi đần vặt khủng khiếp! Tôi không xứng đáng được giáo sư quan tâm và cũng không muốn! Giáo sư nghe tôi nói gì rồi chứ? Tôi không muốn!... Mỗi giáo sư về đi và dẫu cả thiêng bé nữa Xin giáo sư quên tôi đi! Hãy coi như không có tôi trên cõi đời này!

Giáo sư Totti kính ngạc Ông bắn khoản hỏi:

- Nhưng tại sao kia chứ?

- Tôi xin nói ngay bây giờ! - Giacôminô hé lén.- Tôi đã đính hôn, thưa giáo sư, tôi đã đính hôn, giáo sư hiểu chứ?

Giáo sư Totti loang choạng, như thể bị ai giáng một đòn vào giữa đỉnh đầu. Giơ cao tay, ông lẩm bẩm:

- Anh ấy ư? Anh đã đính hôn ạ?

- Vâng, thưa giáo sư.- Giacôminô đáp.. Chính vì thế mà quan hệ giữa giáo sư với tôi không còn gì nữa, không bao giờ còn gì nữa! Bây giờ thi chắc giáo sư đã hiểu tại sao tôi không thể gặp...gặp các người dược nữa...

- Anh đuổi tôi?- Ông già thót lén, rất thấp giọng

- Không phải thế, - Giacôminô cay đắng trả lời. - Nhưng có điều giáo sư nên ra khỏi cái nhà này ..

Ra khỏi ư? Giáo sư Agôxtinô Totti ngồi phịch xuống ghế. Hai chân ông khuỵu xuống. Ông ôm đầu rên rỉ:

- Lạy Chúa! Rất tai họa đến như thế này! Rất sự thật là như vậy! Khôn khổ cõi thần tôi! Khôn khổ thần tôi! Nhưng chuyện này xảy ra từ bao giờ? Xảy ra như thế nào? Không ai nói gì với tôi cả? Anh định hôn với cô nào vậy?

- Thưa giáo sư.. đã khá lâu rồi. - Giacôminô lúng túng. - Có ấy mồ côi và rất nghèo, cũng gần như tôi... và quen với chị của tôi.

**Giáo sư chàm chàm nhìn anh bằng cặp mắt không nhìn thấy gì.** Miệng ông thót lên những lời rời rạc:

- Anh vứt bỏ mọi thứ...để dàng...đến thế kia...ư? Anh hoàn toàn...không...bản khoán gì...về ai hết...và không...suy tính...

Giacôminô lai hiểu đó là lỗi trách anh vô ơn, anh bén phán đổi:

- Xin lỗi, nhưng giáo sư định coi tôi là kẻ nô lệ của giáo sư hay sao?

Tôi mà coi anh là nô lệ? Giáo sư không cầm được nước mắt, ông nói trong tiếng nức nở. - Tôi ậy ư? Anh nỡ mở miệng nói những lời ấy ư? Bởi vì tôi đã biến anh thành sự thành ông chủ tại ngay cái nhà của tôi! Còn gì vô ơn bằng câu anh vừa nói! Hay anh nghĩ rằng tôi làm điều tốt cho anh để mong được hưởng lợi lộc gì? Vả thực tôi đã được cái gì lợi, hỷ chỉ chuỗi lắc bao lời dì nghị chè cười nhạo bang cùn thiên hạ? Những kẻ ngu xuẩn không có khả năng hiểu được những tình cảm đẹp của một ông già bất hạnh. Bây giờ tôi lại thấy chính anh cũng không hiểu nốt. Anh không đánh giá được những tình cảm của một ông già bất hạnh, đang chuẩn bị cho việc rời khỏi cõi đời, đang cảm thấy trong lòng thanh thản và vui mừng, thấy sau

khi mình chết, mọi sự đều dồn vào đây, cái gia đình nhỏ bé của ông ta không phải chịu thiểu thốn, mà sẽ hạnh phúc. Tôi đã bảy mươi tuổi. Chỉ nay mai tôi đi, Giacôminô à! Tại sao bỗng nhiên anh lại có những ý nghĩ kỳ quái ấy? Tôi không hiểu và cũng không muốn biết anh đã định ước với ai. Nếu anh đã chọn, nghĩa là có ấy đáng giá, bởi vì bàn thân anh cũng là người tốt... nhưng anh nên nghĩ lại... không thể như vậy được, Giacôminô. Anh không thể tìm được cô gái nào hơn là... về tất cả mọi phương diện. Ý tôi không phải chỉ nói về mặt vật chất... Với lại anh đã có gia đình riêng rồi còn gì? Chỉ mỗi tôi là người thừa, song cũng chàng phải đợi lâu nữa... Và tôi cũng không muôn len vào đó... Hay tôi làm phiền cho anh? Nhưng anh vẫn coi tôi như cha kia mà... thàm chí tôi có thể... tôi có thể... nếu như làm như thế anh dễ chịu hơn... song anh hãy nói cho tôi biết, đã xảy ra chuyện gì? Đầu đuôi như thế nào? Tại sao bỗng nhiên anh lại thay đổi hẳn thái độ như vậy?... Nói cho tôi biết đi, Giacôminô.

Giao sư Tôti bước đến gần Giacôminô, định thân mật vỗ vai anh, nhưng anh ta co rúm người lại, như khiếp sợ và lùi lại.

- Thưa giáo sư! Anh ta hét lên. - Tại sao ông không hiểu, tại sao ông không thấy là toàn bộ lòng tốt của giáo sư...

- Làm sao?

- Xin giáo sư hãy để yên! Dừng huỵt tôi phải nói! Tai sao giáo sư không hiểu rằng, tất cả những chuyện giữa chúng ta chỉ có thể tiến hành một cách hoàn toàn bí mật? Thế nhưng bây giờ giáo sư thấy rõ đây, mọi người xung quanh chế nhạo, nói xấu, chê cười chúng ta, tôi không chịu nổi.

- Ôi, thì ra anh sợ dư luận, anh hoảng hốt trước những lời đàm tiếu?- Giáo sư Tôti quát.- Và anh...

- Xin giáo sư để tôi yên!. Giacôminô lặp lại, giận dữ vung mạnh hai tay. - Giáo sư thử ra ngoài xem. Xung quanh giáo sư còn biết bao thanh niên khác cũng cản đến giáo sư giúp đỡ!

Giao sư Tôti cảm thấy những lời nói của người học trò yêu thốt ra như những mũi dao nhọn đâm thẳng vào tim ông, vì những lời ấy chứa đựng cả sự lăng nhục cô vợ trẻ của ông. Mắt ông tai nhợt và người run lên, ông gào to:

- Madalénina còn trẻ trung nhưng hoàn toàn trong sạch, trong cách xử sự của cô ấy không hề có một vết nhơ. Và anh cũng thừa biết như thế. Nếu biết những chuyện này, cô ấy rất có thể khong sống nổi, bởi vì lúc này cô ấy đang ốm, mà bệnh lại nằm trong trái tim. Dũng lì như thế đây, hỡi con người vô ơn kia ơi! Va anh lại còn dám nói đến những thanh niên nào khác nữa ư? Đồ vô liêm sỉ! Anh khong thấy lương tâm dân vật gì ư? Anh còn dám nhìn vào mặt tôi nữa à? Anh dám nói những lời té dồn mặt thế vào giữa mặt tôi sao? Anh cho rằng cô Madalénina có thể chuyển từ tay chàng này sang tay chàng khác được hay sao? Cô ấy, mẹ của chàng bé này? Anh nói những gì vậy? Sao anh dám mở miệng nói những câu như thế?

Giacôminô tai mặt, sững sờ ngược nhìn ông già

- Tôi ấy à?- Anh ta lúng túng.- Người phải hỏi chính là tôi kia chứ. Nhưng thưa giáo sư, sao giáo sư uất mắng mỏ tôi như thế? Giáo sư nghĩ như thế thật sao?

Giao sư Tôti úp hai bàn tay lên mặt, hai mi mắt ông rung rung, đâu ông cui gục và ông đang nước nở khóc. Nini thấy vậy

cũng ào lên khóc lóc. Ông già nghe thấy tiếng khóc của đứa trẻ, nhặt bồng nó lên rồi ôm ghì vào ngực.

- Ôi, con yêu quý của ta... Ôi, tội nghiệp Nini! Rồi mẹ con sẽ sao đây? Vẫn cả số phận cuộc đời con sau này nữa chứ? Bởi vì mẹ con quá non nớt, làm sao sống nổi nếu thiếu nơi dựa dẫm... Ôi, khổ cả ta nữa! Ta thương các người biết chừng nào!

Ông ngẩng đầu lên và qua hàng lè ngực nhìn Giacôminô.

- Tôi khóc,- ông nói tiếp.- và lương tâm của tôi cắn rứt: chính ta đã che chở anh, đã đưa anh vào gia đình, nói với anh toàn lời tốt đẹp... tôi đã phá tan mọi nỗi nghĩ ngại cản trở cô ấy yêu anh... và đến bây giờ, cô ấy gạt đi được mọi nỗi hận khoán, đã yêu anh và đã sinh thằng bé này... thì anh...

Ông ngừng lại, rồi giận dữ dằn từng tiếng:

- Cẩn thận đấy, Giacôminô! Ta đủ sức dằn thằng bé này đến nhà cô vợ chưa cưới nào đó của anh!

Những câu nói lộn xộn và nước mắt của giáo sư khiến Giacôminô hoang mang bối rối cực độ. Bây giờ nghe ông già đe doa như vậy, anh vội chắp hai tay năn nỉ:

- Thưa giáo sư, giáo sư định biến thành trò cười cho khắp mọi người sao?

- Trò cười ư? - Giáo sư hé lèn. - Tôi sợ gì tiếng cười, khi tôi nhìn thấy anh tàn phá cuộc đời của một người phụ nữ bảnh bao, phá hủy cuộc đời của bản thân anh và thằng bé này? Ta vẽ thôi, Nini, ta vẽ thôi!

Giacôminô lao chạy theo:

- Xin giáo sư đừng làm như thế!
- Không được. Nhất định ta sẽ làm! - Giáo sư tuyên bố với giọng kiên quyết. - Và để phả đám cưới của anh tôi sẽ còn yêu cầu nhà ngàn hàng sa thải anh! Tôi cho anh ba ngày để suy nghĩ.

Đặt tay đứa bé, ông già bước ra phía cửa. Đến cửa, ông quay đầu lại đe dọa thêm lần nữa:

- Hãy suy nghĩ đi, Giacominò! Hãy suy nghĩ cho thật kỹ vào.

*QUỲNH DUNG dịch*

## VÒNG HOA

**LUIGI PIRANDELLO**  
**(NOBEL 1934)**

**B**ác sĩ Xima dừng lại ở cổng toà thị chính, ngôi nhà nhỏ cao trên ngọn đồi, ngay ở lối ra vào miến này; ông đứng im lặng một lát, nhìn hàng rào sắt thô sơ, hai bên có hai cột cái cũng không kém phần sơ sài chống đỡ, sau cột có hai cây trắc bá nhô nom ấm đậm (âm đậm, mặc dù có một vài dây hồng leo uốn lượn quanh cây giữa màu xanh lá sầm). Ông nhìn lối đi dốc đứng từ cổng rào lên đỉnh đồi, giữa đám cây hiện ra một lầu bát giác nom giống như ngôi chùa. Để thay đổi giọng tư tưởng, ông muốn di dao một vòng quanh ngôi biệt thự cũ kỹ này hòng khắc phục tình trạng lè cứng của chân tay đang bị cái nóng của nắng mới làm nồng chinh chinh.

Bóng mặt quá đỗi pha bắc đượm đầy hương thơm hoang dại; mùi thơm đang dần của mận rừng, hương thơm ngọt ngạt đến nhức mũi của dàn sâm và bạc hà. Từ đám cây nở lên tiếng rìu rít liên chí hồ đẹp của những con chim nhỏ chào đón niềm vui, mừng xuân êm dịu đã trở về. Và bác sĩ Frangxenxem Xima châm rải bước lên phía ngoài biệt thự nhỏ bé, hít thở một cách khoái trá làn không khí sực nực hương thơm kia. Nó khiến ông hoan hỉ và ngày ngắt đến nỗi ông gần như nổi nồng lẩn thẩn trong tình trạng say sưa tuyệt diệu.

Cánh tượng những cây cối trở lại xanh tươi nở ra trước mắt trong sự phóng túng yêu kiều, dàn bướm trắng bay lượn trên các luống hoa, đã khiến cho những ý nghĩ không thể nào vui của bác sĩ có một vòng hào quang gần như nhẹ bồng, một dáng dấp của giấc mơ...

Sao mà nó đẹp thế, ngôi biệt thự nhỏ bé, yên tĩnh, giữa một khung cảnh vắng lặng!

- Già nô là của mình nhỉ. .

Và kia, lòng ngực ông phồng lên vì một điều mong muôn không thỏa mãn được, nào ai biết đã có bao nhiêu người đến đây dạo chơi, chỉ để thở dài như ông lúc này: *Già nô là của mình!*...

Bởi vì chính số phận các cảnh vật thuộc về tất cả mọi người là không của riêng ai.

Cứ mỗi bước, một cái cọc lại hiện ra với tấm bảng: "Cấm  
đǎm lên luống hoa, cấm chạm vào cây cối"; "Cấm hái hoa".

Khi đi qua, chúng ta chỉ có độc một cái quyền là liếc mắt nhìn. Vì chúng, định cơ muốn nói: "tôi" chứ không nói "chúng

ta". Và đây, có một người có thể nói "tôi"; bác làm vườn. Bác là ông chủ thực sự, lại còn được trà tiễn để làm ông chủ nữa chứ. Bác có một ngôi nhà để ở, và bác bán những bông hoa thuộc về tất cả mọi người, không của riêng ai.

Một tiếng hát rung động hơn tất thảy, bỗng gợi lên trong tâm trí bác sĩ kỳ niệm cũ kẽm về một lần nghỉ mát xa xưa ở cùi trại cũ kỹ, giữa đám cây trên đồng quê bát ngát. Trai được vui thêm vì ngay bên là biển. A! Hồi ấy ông bác sĩ còn trẻ, một chàng trai khá xấu nết, rất mê săn bắn. Bao nhiêu chim chóc bé nhỏ tội nghiệp đã bị cậu ta giết chết!

Những lo âu, bức bối và thất vọng mà nghề thầy thuốc đã gây ra cho ông hầu như lắng đọng trong đáy lòng. Nhưng nỗi luyến tiếc cái tuổi bốn mươi đã qua đi mấy tháng nay vẫn chưa nguội; thời kỳ đẹp đẽ nhất của cuộc đời ông hầu như đã trôi qua, vậy mà ông chẳng được tân hưởng tuổi thanh xuân.

Nhất định phải có bao nhiêu hoan lạc có thể hướng thụ được trong cuộc sống ấy chứ! Phải rồi! Cuộc đời có thể đẹp lamar; một ban mai sáng lan nhíu buồn này chẳng bù đắp được bao nỗi phiền muộn và bao chuyện trai ý hay sao?

Bác sĩ dừng lại khi sục ngửi đến một điều: quay về nhà tìm người vợ trẻ (bác sĩ mới cưới vợ bảy tháng nay) để cho cả vợ cũng được nếm mùi vị kỳ diệu của cuộc dạo chơi này. Ông dừng lại, do dự một lát, rồi từ từ bước trên lối đi.

Không, sự kỳ diệu này là của mình ông thôi; có lẽ vợ ông cũng cảm thấy y như vậy, nếu tự cô ta đến đây dạo chơi không phải do ông mời. Nhưng nếu họ cùng có mặt ở đây thì sự kỳ diệu sẽ tan biến cho cả hai. Đây này! Chỉ mới nghĩ đến thôi mà

nó đã tan biến đi với ông rồi đó. Vì cay đắng của nỗi buồn man mác ấy, mới đây ông chỉ cảm thấy đôi chút, lúc này đã xiết chặt tim ông.

Chẳng phải vì ông có điều gì chê trách vợ. Có bê tội nghiệp, hiền lành hiết hao. Nhưng cô ta kém ông khoảng mươi tám tuổi, cô mới vừa tròn hai mươi; còn ông thì râu tóc hai bên tai dương đã hoa râm cả.

Bảy tháng trước đây, khi cưới cô, ông đã hy vọng tấm lòng quý mến của cô đối với ông trọn, thời gian dính hôn ngắn ngủi sẽ chuyển nhanh sang tình yêu. Chỉ cần cô thấy được mặc dù tóc ông đã bạc, ông vẫn yêu cô như một đứa trẻ. Trước cô, ông chưa từng yêu một người đàn bà nào khác.

Mơ ước đấy thôi! Tình yêu, tình yêu thực sự (ông cảm thấy rõ ràng) vẫn chưa nở trong lòng vợ ông; cô lẽ nó sẽ không bao giờ nở nở. Cô cười nụ với ông, tỏ ra bằng nghìn cách là cô yêu ông, nhưng đó chỉ vì bốn phận.

Cô lẽ nỗi buồn của ông cũng không đến nỗi nặng nề lắm nếu một vần đề dành dụ nêu đó đã không ngầm ngầm làm che nở thêm nghiêm trang. Vẫn đề dành dụ ấy ngan trớ không cho ông có nhưng suy nghĩ hơi cay đắng nhưng dày tình chất phác, bao dung đối với người bạn đời trung của mình, qua đó ông vẫn có thói quen tha thứ và chịu đựng bao nhiêu việc khác trong đời.

Hồi còn con gái, với nhiệt tình của tuổi mươi tám, vợ ông đã say mê một chàng học sinh trung học, chết vì bệnh truyền nhiễm. Ông biết chuyện đó bởi vì bấy giờ ông được mời đến bên giường chàng - lại mời trung ông - với tư cách là thầy thuốc

Và ông biết, hồi đó, chỉ một suýt nữa là nàng phát điên vì đau khổ; nàng đã cảm cung trong một cơn buồng tối qua nhiều tuần, từ chối không tiếp ai hết; nàng không ra khỏi nhà và muốn di tu. À! Trong vùng người ta đã nói ra nói vào bao nhiêu điều. Tất cả lớp người thành thị đều cảm động trước tình huống ác nghiệt; tình yêu của dì trai gái bị cai chết làm tan nát. Bởi vì con người tội nghiệp đã quá cố kia được mọi người quy mến. Chàng có một trí óc linh lợi, có nét mặt thanh tú, phong cách lịch sự, thái độ vui vẻ, lễ phép; còn nàng, khóc thương chàng một cách tuyệt vọng, nàng được đánh giá đúng đắn là một trong những cô gái đẹp nhất vùng.

Một năm sau, khi chiều theo sự nài ép của cha mẹ, nàng hăng háng đến dự một vài buổi hội họp, diện mạo, thái độ, vẻ buồm râu và nụ cười gương gạo của nàng đã gợi lên cho tất cả, nhất là trong đám trai trẻ, một sự ngưỡng mộ thành kính, một sự trìu mến đầy nhiệt tình. Được nàng yêu, dứt nàng ra khỏi nỗi đau đớn khôn khuây, nhân nhú nàng về với cuộc sống, với tình yêu, với tuổi trẻ đã trở thành ước mơ và hy vọng của tất cả lấp thanh niên.

Nhưng nàng vẫn cứ kháng kháng deo cái tang của môi tinh dang dở. Không phải chuyện làm điều làm bộ đâu, không phải. Nhưng dần dà có kẻ nào đã bắt đầu xì xào một cách độc ác rằng tuy khiêm nhường và kín đáo đến thế, nhưng nàng cũng cảm thấy một sự thích thú nào đó trong nỗi đau khổ của mình, nó khiến nàng thêm thân thương và thêm xứng đáng được ngưỡng mộ trước mọi người.

Có lẽ người nào phát biểu như thế chỉ vì ghen tị hay hờn giận mà thôi, chứ trong bộ quần áo tang quả thực nàng không

có ý muốn hấp dẫn mạnh hơn; chứng cứ là chỉ trong vài tháng nàng đã từ chối bốn năm đám cầu hôn, những đám đứng đắn và kha nhát vùng

Từ ngày xảy ra điều bất hạnh đối với nàng, sau những lời khước từ kiên quyết đến như vậy, đã hai năm trời qua chưa ai dám đến hỏi nàng, thì bác sĩ Xima bất chấp lời khuyên nhủ của bạn bè đã tự dẫn thân đến. Vậy mà thưa quý vị, bỗng nhiên ông được chấp thuận đấy...

Tuy nhiên, sự kinh ngạc ban đầu qua đi, ai nấy bất dầu giải thích lý do thắng lợi đó. Có ấy hàng lồng bởi vì bác sĩ không còn trẻ nữa, không ai còn có thể cho rằng cô lấy ông vì tình, một tình yêu thực sự. Có ấy ưng thuận bởi vì ông cũng chàng bac giờ đòi hỏi được yêu như một chàng trai trẻ; ông sẽ hài lòng với một mối tình lặng lẽ và âm áp, xây dựng trên sự quý trọng, biết ơn và tận tụy.

Cả ông nữa, ông cũng sớm hiểu rằng chàng thế khác được. Và ông đã đau khổ ghê gớm: ông vẫn còn đang đau khổ. Hàng ngày, bao lần ông phải tự kiểm chế hết sức, lúc thi để kìm hãm một niềm hứng khởi bồng bột, lúc gắng không để lộ mọi nỗi đắng cay gay gắt. Đối với ông, dung là một sự dày vò thực sự khi thấy mình có một trái tim sơn tre mà không thể nói ra, không thể bộc lộ, vì sợ sẽ mất đi lòng quý trọng và sự hâm ân mà nàng đã đem cho với giá đắt. Ông phải kìm hãm nỗi hưng phấn của tình yêu, đôi với ông nó là mối tình đầu mà cũng sẽ là mối tình vĩnh cửu

Ô! Còn trẻ, hơn nữa nếu còn nhỏ, ông có thể sống mãi mãi cho một người đàn bà duy nhất; cho người mẹ già của ông, nhưng bà cụ mắt đã ba năm nay rồi! Bà cụ có thể cảm thấy

cùng với con mình sự kỳ diệu của buổi sáng tuyệt vời này, và không do dự gì hết. Ông sẽ chạy về nhà tìm mẹ, bà mẹ già thuần khiết, để cung hưởng với ông cái thú vị của nắng ấm đầu mùa. Nhất định ông sẽ thấy mẹ ngồi gọn lòn trong một góc, chuỗi tràng hạt trên tay, miệng lầm rầm cầu nguyện cho tất cả các bệnh nhân mà ông đang điều trị. Nghĩ đến đó, bác sĩ Xima mỉm cười, lòng buồn đùi đùi, vừa khẽ lắc đầu vừa đi vào con đường nhỏ dẫn tới biệt thự trên đồi. Cầu nguyện cho tất cả các bệnh nhân ông đang chữa chạy, bà cụ đáng kính đã tỏ ra chẳng tin tưởng gì lầm vào ông, vào khoa học của ông. Một hôm, ông vừa vui đưa vừa trách bà cụ, thì cụ đáp lại ngay là cụ không cầu nguyện vì chuyện đó, mà là cốt để Chúa giúp đỡ ông chữa khỏi các bệnh nhân thôi.

- Thế mẹ tưởng không có sự hỗ trợ của Chúa Trời thì?..

Bà cụ chẳng để ông nói hết lời.

- Con nói sao? Sự hỗ trợ của Chúa thì bao giờ mà chúng ta chả cần, hả con?

Và cụ cứ cầu nguyện, cầu nguyện từ sáng đến tối đến nỗi ông hầu như mong muốn số bệnh nhân bớt đi để mẹ đỡ mỏi miệng.

Ông lại mỉm cười. Nhớ đến mẹ, những ý nghĩ của ông lại mang hình thái huyền ảo của giấc mơ; sự kỳ diệu đã lại được tái tạo.

Bác làm vườn mới đang rãy cỏ ở một bãi cỏ nhỏ phía trên bờng làm ông sức tỉnh giấc.

- Ô! Thưa bác sĩ, tôi đang ở đây! Ông tìm tôi có lâu lắm không ạ?

- Tím à, không, thực ra ..
- Xong rồi à, xong ngay từ lúc tám giờ.

Tay cầm chiếc mũ nồi, trán râm rắp mồ hôi, vừa nói bác vừa tiến đến gần bác sĩ.

- Nếu bác sĩ muốn xem thi xin mời vào trong lầu bát giác.
- Mời bác sĩ đi.

- Xem cái gì nhỉ? bác sĩ đứng im hói, tôi không rõ...
- Thế nào, bác sĩ! vòng hoa ấy mà!
- Vòng hoa à?

Bác làm vườn đứng im nhìn ông, đèn lutet bác cũng ngạc nhiên như ông

- Xin lỗi ông, có phải hôm nay là ngày 12 không? Hôm nay ỷ?
- Thị sao?
- Thế hôm kia, ông không sai bà giúp việc đến đặt tôi làm một vòng hoa cho hôm nay hay sao?
- Tôi à.., đạt cho ngày 12? À mà phải.. Bác sĩ làm ra bô như súc nghĩ ra. Tôi đã sai.. phải rồi.. Tôi có sai bác giúp việc..

- Hoa hồng với lại hoa tím mà? Ông không nhớ à? Và bác làm vườn lại cười ông bác sĩ hay quên. Vòng hoa đã xong từ tám giờ sáng nay! Mời ông đến xem nhé.

May sao, bác làm vườn bước đi và do đó không nhận thấy nét mặt bác sĩ chợt biến sắc. Ông đi theo bác như một người

may, mắt lờ vẻ ngạc nhiên, buồn bã, miệng và hai bàn tay mở rộng.

Một vòng hoa? Vợ ông đã lén đặt làm một vòng hoa? Mà phải, ngày 12 đúng là ngày giỗ cậu kia. Sau ba năm, mà vẫn còn nhớ ngày ấy sao? Và bây giờ, đã lấy chồng rồi mà có ta vẫn còn gửi vòng hoa đến cho cậu ấy? Vợ của một người khác kia mà! Cô ta e lẽ là thế, khiêm nhường là thế, sao lại có thể táo tợn quá vậy? Cô ta yêu cậu đó đến thế kín à? Kỳ niêm về cậu ta vẫn còn mãnh liệt trong thâm tâm cô ấy đến thế sao? Nhưng vậy thì tại sao cô ta lại lấy chồng? Nếu trái tim cô vẫn còn thuộc về cậu ta và phải thuộc về riêng cậu ta thôi? Tại sao? Tại sao vậy?

Vita ngẫm nghĩ như vậy, bác sĩ vita di theo bác làm vườn. Ông muốn xem cái vòng hoa do dùng, ông muốn xem để được thấy tận mắt vợ ông đã có gan làm cái chuyện lừa dối như vậy, phản bội như vậy.

Khi ông nhìn thấy nó trong góc lầu bài giác, dựng trên cái hòn sỏi, dựa vào tường, ông thấy dường như nó là để dành cho ông vậy, và ông cứ đứng ngẩn ngơ.

Bác làm vườn lại hiểu cái việc ông đứng ngắm vòng hoa theo ý bác.

- Đẹp đây chứ? bác hỏi. Bóng hồng nào, bóng tím nào cũng tươi rói rói, hái từ tinh mơ mà... Làm biến ông đấy, một trăm lia thôi! Nếu ông biết tôi đã tốn bao nhiêu công sức để ghép từng bóng tất cả những hoa tím ấy! Lại còn những bóng hồng nữa. Mùa đông hiem hoa, sang xuân ai cung đòi hỏi... Một trăm lia thật chàng đáng bao nhiêu, nhẽ ra ông phải cho tôi thêm ít ra là hai chục nữa.

Bác sĩ định nói, nhưng ông cảm thấy bị hụt giọng: ông hé môi để lộ nụ cười nhạt nhẽo và gồng gương

- Tôi... trả tiền vòng hoa cho bác à? Phải rồi, trăm đồng có là bao... Hoa hồng với hoa tím, phải... Trăm hai à? Thế đây.

- Xin cảm ơn bác sĩ. Bác làm vườn vừa cầm lấy tiền vừa với trả lời. Xin ông hãy tin cho là tôi đãng được mòn tiền ấy.

- Bác cứ để nó ở đây, bác sĩ miếng ngát lời, tay bò ví vào túi. Nếu bà giúp việc đến bác đừng cung giao cho bà ấy. Tôi sẽ đích thân **dẫn** lấy.

Và ông ra khỏi lâu hắt giắc đi xuống, rẽ ngoặt. Khi cảm thấy chỉ còn có một mình và đã ở vào chỗ khuất, ông đứng dừng lại, nắm chặt tay. Nhìn mặt ông nhăn lại thành một cái nhếch mép cay đắng.

- Chính mình lại trả tiền vòng hoa cho cô ta...

Bây giờ ông phải làm gì đây? Túm lấy cổ ta, chẳng làm gì để cô ấy đau đớn, dấn cô ấy về trả bố mẹ, đó, cô ấy xứng đáng như vậy. Và cô ta cứ việc khóc người tình quá cố của mình ở mãi tận đâu đâu mà không được cướp đoạt mối tình của một người đàn ông lịch sự, ít nhất cô ta cũng có bốn phần phải kính trọng. Chà có sự kính trọng gì hả! A, cổ ta đã khuất từ đám trai trẻ và chọn cho mình một anh già (so với cô ta) bởi vì anh này chẳng thể nghĩ đến chuyện đòi hỏi tình yêu với bộ râu và mõm tóc đã hoa râm. Dối với nỗi đau khổ cũ của cô ta, anh già sẽ phải làm ngơ và không thể có ý kiến gì cả.

Thế nhưng cô ta đã lén lút gửi vòng hoa tới cho cậu đó! Chuyện đờ nhẹ nhất đấy! Ủ phết! là vợ một người khác, cô ta thấy đích thân tôi đó là bất tiện. Dù không già đến đâu thì thái

độ hồn xiếc như vậy cũng là quá đáng. Cô ta đã sai người giúp việc đặt làm vòng hoa, đó là bằng chứng của mối tình chung thủy, và có lẽ cô ta cũng nhờ người giúp việc đem đặt vòng hoa trên nấm mồ của con người xấu số.

Ôi! Sao mà cai chết của chàng trai kia bất công đến thế! Nếu cậu ta còn sống, nếu cậu ta có thời gian để trở thành một con người lịch duyệt và hiếu biết, về mọi sự tráo trộn, khôn ngoan của cuộc đời, và nếu cậu ta lấy cô ấy, cái cô bé thân yêu đan tinh của cậu ta đó, cô ta sẽ thấy được rất nhanh là đưa ron với tình yêu từ trên một ô cửa sổ khi người ta mới mười tám tuổi, là chuyện thật khác hẳn với việc sống trong thực tế phủ phàng hàng ngày, khi mà ngọn lửa tình đầu tiên đã dịu đi và sự buồn chán của chuỗi ngày, ngày nọ hết ngày kia, bắt đầu. Bây giờ những sự bất đồng ý kiến đầu tiên này nở và anh chồng trẻ chán vợ sẽ nghĩ đến chuyện lừa dối cô ta... Ôi! Sao mà ông muốn trong một thời gian cô ta có được kinh nghiệm hoàn chỉnh về anh chàng đó thế! Bây giờ anh già này.. Nhiều lần ông nắm chặt tay đến nỗi móng tay cảm sâu vào lòng bàn tay, rồi ông nhìn bàn tay run rẩy, cuối cùng ông cựa quậy và thở phào một tiếng thật sâu.

Cảm xúc mãnh liệt đầu tiên đã lắng xuống. Ông đứng một lúc nhìn về phía trước và thấy một chiếc ghế dài nhỏ gần dày, ông bất giác bước tới ngồi xuống.

"Này! Cái anh già kia, ông tiếp tục nghĩ, cả anh nữa, liệu có định cư xử như một chàng trai xấu nết không? Mắng cho cô ta một mè ư? Bêu xấu ư? Ô! Bây giờ tất cả những kẻ đã đoán được một cách dễ dàng lý do vì sao yêu cầu của anh được chấp thuận ngay, họ sẽ la lên: bêu xấu hè? Thôi đi! Rút cục, tại sao lại thế? Chỉ vì một vòng hoa tang thôi!..."

Thực tình năm nào có bé tội nghiệp cũng gửi một vòng hoa đến nghĩa trang vào ngày 12. Bác làm vườn mới đến không biết chuyện đó. Năm nay cũng vậy, tất nhiên cô lại nhớ đến... Tất nhiên. Phải rồi, bởi vì anh bác sĩ đáng thương này đâu sao cũng chẳng đủ quyền lực để làm cô ta quên được cậu kia. Cô ta sực nhớ đến và đã không cưỡng lại được sự cảm động. Quá tình, ô quá tình, cô ta đã làm một việc đó... Nhưng tình cảm có lý luận gì đâu! Mà đây, rút cục chỉ là đối với một người đã chết!

Dây là điều mà tất cả mọi người sẽ nghĩ đến!

Vậy thì ông phải làm gì bây giờ? Buông trói bò mặc à? Lờ như không biết gì hết à? Lại trở lên trên kia đến bảo bác làm vườn cứ giáo vòng hoa cho người giúp việc, vòng hoa mà lúc đầu ông đã muốn giữ lại để dùng làm bằng chứng. À không! Điều đó thì không! Ông lại còn phải đòi lại món tiền đã trả, rồi dặn bác làm vườn đừng nói...

Vậy thì sao? Về nhà, đòi hỏi vợ những lời giải thích vô ích, trách vợ về mưu mô của cô ta, về sự lừa dối của cô ta, và trừng phạt cô ta à?

Nhu vậy thì quá ty tiện! Còn ty tiện hơn cả chuyện làm rầm rộ lên...

Hành động đó nghiêm trọng thật, nhưng mà đối với riêng trái tim ông thôi, vì chuyện đó mà nó mang một vết thương; còn nghiêm trọng nữa, vì tinh chất lỗ bích có thể này sinh nếu chuyện đó vỡ ra, bởi vì điều đó chứng tỏ vợ ông chẳng coi trọng ông mấy nỗi.

Ông phải chế ngự chính trái tim ông, nhù nó rằng nếu ông tự cảm thấy mình còn rất son trẻ thì tất cả mọi người đều cho

là ông đã già rồi. Một chàng trai trẻ, dung thể, còn có quyền làm râm rị lên; còn ông, một anh già, thì không được thế! Ông phải tỏ ra là bẽ trên, và buộc vợ ông phải kính trọng ông bằng cách khác.

Ông đứng dày thật bình tĩnh, nhưng với một cảm giác yếu ớt ở tủy chi. Những con chim nhỏ trong khu biệt thự vẫn tiếp tục lưu lo vui vẻ, cái kỳ diệu của thời khắc trước đó giờ đã biến đâu rồi?

Bác sĩ rời biệt thự đi về nhà. Tuy nhiên, khi ông vừa đặt chân tới cổng thì ông cảm thấy mất bình tĩnh. Nỗi buồn bóp nghẹt tim ông, và ông tự hỏi không biết làm thế nào để leo lên gác với đôi chân run rẩy. Ý nghĩ lại nhìn thấy mặt vợ, lúc này Vào ngày hôm nay, chắc cô ta phải áu sầu hơn thường lệ.. Nhưng có lẽ cô ta biết giấu kín nỗi buồn; cô ta đã quên, đã biết nhẫn耐. Còn ông, ông yêu cô ta biết bao, ôi! đau khổ bao nhiêu, ông yêu cô ta biết ngàn nào... và trong thâm tâm, ông cảm thấy cô rất xứng đáng được yêu; phải, bởi vì cô rất mực hiền hậu, vẻ hiền hau toát ra từ dáng điệu khẽ ại, từ đôi mắt đen sâu thăm dò dâng, từ sắc mặt xanh xao.

Bà giúp việc ra mở cửa cho ông. Nhìn thấy bà, ông đầm hối rồi. Bà lão này, kẻ tòng phạm để lừa dối, biết được điều bí ẩn kia. Bà ấy đã làm việc bao nhiêu năm ở nhà ông nhạc và rất khăng khít với cô ta, có lẽ bà ta sẽ không nói ra đâu; đâu sao, nhất định bà ta chẳng biết đánh giá, mà có lẽ còn không hiểu được điều ông đã quyết định. Bé nào thi bà ta cũng chỉ là một nhân chứng không đáng kể. Còn ông, ông muốn rằng việc ông định làm sẽ chỉ là chuyện thầm kín giữa ông với vợ mà thôi.

Ông vào thẳng buồng người vợ trẻ và thấy nàng đang chải tóc trước gương. Giữa hai cánh tay giơ lên quả đâu, ông nhìn thấy khuôn mặt nàng trong gương và bắt gặp cặp mắt nàng lộ vẻ ngạc nhiên thay ông ở nhà vào cái giờ thường này...

- Anh về, ông nói, để rủ em đi chơi với anh.

- Bay giờ ạ? Nàng hỏi, quay lại nhưng vẫn chưa hạ dài tay đang đỡ móng tay đèn lồng lấp vẫn còn bù rối trên mái đầu; và nàng uể oải mỉm cười với ông.

Nhin nụ cười nhợt nhạt đó, ông thấy xúc động đến rơi nước mắt, dường như ông đã cảm thấy thương hại nàng sâu sắc, thương hại cho mối tình ông mang nặng bên lòng; thương hại cho nỗi đau khổ mà nàng còn chưa đoán ra nhưng rồi lát nữa nàng sẽ biết.

- Ủ, bay giờ, ông đáp, ngoài kia trời đẹp quá... Mau lên em. Chúng mình sẽ đến ngồi biệt thự xinh xinh, có khi còn xa hơn một chút, về đồng quê... chúng ta sẽ đi xe ngựa...

- Tại sao thế ạ? nàng hỏi hồn như bất giác, đúng vào ngày hôm nay ạ?

Ông sợ sau câu hỏi ấy, mắt ông sẽ làm tiệt lỗ lòng ông. Ông đã phải cố gắng bao nhiêu để giữ cho giọng ông bình thản.

- Vào ngày hôm nay thì không thích hợp với em sao? Ông nói. Nhưng rồi em xem, việc đó sẽ làm em dễ chịu đây. Mau lên em, mau lên em, anh muốn thế.

Ông sắp đi ra khỏi phòng. Đến bậu cửa, ông quay lại.

- Anh đợi em ở phòng lớn nhé.

Một lát sau, nàng đã chuẩn bị xong. Phải công nhận là bao giờ nàng cũng nghe theo lời ông, nàng hiện làm: bao giờ nàng cũng làm điều ông mong muốn; riêng về trái tim của nàng, nơi đây thì không! Ông không có chút hiệu lực nào hết. Nàng chỉ hơi có ý chống lại một cách dứt đe: "Đừng vào ngày hôm nay a?" Tuy nhiên, dãy nhẹ, mặc dù ngày hôm nay lòng nàng triều phiền muộn, nàng đã vâng lời, nàng đã sẵn sàng đi chơi với ông về đồng quê, như ý ông muốn.

Ho ra đi: di bộ thật nhanh ra khỏi vùng, rồi thuê một xe ngựa, dặn bác đánh xe dừng lại trước ngôi biệt thự nhỏ; đến đây, ông một mình xuống xe, bảo vợ chờ ông một lát.

Khoảng mươi lăm phút sau, nàng đã cảm thấy lo ngại và khiếp sợ khi trông thấy ông từ biệt thư đi xuống, rồi thấy theo sau ông là bác làm vườn nâng trên tay vòng hoa thì nàng suýt ngất người đi, nhưng lưỡng mắt ông đã cố vũ nàng.

Vừa bước vào trong xe, ông đã bảo bác đánh xe.

- Đến nghĩa trang.

Xe vừa bắt đầu chuyển bánh, người thiếu phụ đã đưa chiếc khăn tay từ mắt xuống che miệng, ôm lên ngực nở.

-Đừng khóc đi em, ông nhẹ nhàng bảo vợ. Ở nhà, anh không muốn nói với em gì hết; lúc này, anh cũng không muốn nói gì với em. Anh chỉ xin em đừng khóc. Vì tình cờ mà anh biết đó thôi! Anh lên chó biệt thư để đi dạo, rồi bác làm vườn, ngờ chinh anh đã đặt vòng hoa ấy, mới nói cho anh biết. Nào, đừng khóc nữa đi! Chúng mình cùng đi đặt vòng hoa lên mộ, được không?

Nàng cứ giấu mặt trong chiếc khăn tay cho đến khi cỗ xe đứng trước cổng nghĩa trang

Ông giúp nàng bước xuống, đỡ vòng hoa và cùng vào với nàng.

- Em có biết ở chỗ nào không?

Nàng lắc đầu, ra hiệu không biết.

- Dì em, ông vừa nói vừa bước trên lối đi đầu tiên bên trái, mắt nhìn vào từng ngôi mộ sắp hàng bên lối.

Đó là ngôi sát với ngôi mộ cuối cùng. Bấy giờ ông liền bỏ mũ, đặt vòng hoa lên đá lát, nhẹ nhàng rút lui ra đằng sau nàng. Ông lánh ra xa để nàng không trông thấy, như muốn cho nàng có thể giờ đọc một lời cầu nguyện. Nhưng nàng đứng đó, lặng thinh, không thể rút khăn tay ra khỏi mắt. Không một ý nghĩ, không một giọt nước mắt cho người đã khuất.

Bối rối, nàng quay lại tìm chồng, gọi chồng như cho đến nay chưa bao giờ nàng gọi như vậy; rồi nàng dựa vào cánh tay chồng, thảng thốt:

- Tha lỗi cho em! Tha lỗi cho em! đưa em về với.

*HOÀNG HẢI* dịch

## **CUỘC BÁO THÙ CON CHÓ**

**LUIGI PIRANDELLO**

(NOBEL 1934)

**C**hẳng hiểu đâu của tai nheo ra sao mà một ngày kia, Jacô Naca hổng trở thành ông chủ của cả một quả đồi rực ánh mặt

trời, dưới chân thành phố. Từ đấy, người ta được thưởng thức phong cảnh huy hoàng của đồng quê giữa những thung lũng, gò đồi, đồng bằng xa xa, phía chân trời thấp thoáng mặt biển xanh ngát một màu với đủ mọi sắc thái của màu xanh lá.

Một người xa lạ với miền này, mang chân gỗ, mỗi bước chân đi kêu lên cót két, mồ hôi nhễ nhại, đến gặp hán trong cái cơ ngơi nhỏ bé ở thung lũng Thánh Anna. Ở đây bệnh sốt rét từng hoành hành. Da dẻ vàng khè vì sốt, lúc nào cũng run rẩy liên miên, hai tai ử đặc, hán vào làm tật điên ở đó. Người khách này báo cho hán biết rằng sau khi đã điều tra nghiên cứu tìm mì ở Sở lưu trữ văn thư, ông ta được biết quả đồi này trước đây cứ tưởng vô chủ, hóa ra lại thuộc về Jacô Naca và ông ta thương lượng với hán để mua một phần đất nhằm thực hiện một vài dự kiến còn dang phác họa, giá cả sẽ do một nhà chuyên môn giám định.

Chỉ rặt một thứ đá tảng, chẳng có gì khác, đây đó vài khóm cỏ, thứ cỏ mà dân cừu đi qua cũng chả kèm gặm.

Buồn bực vì nọc độc của căn bệnh đã gặm mòn gan, thịt, Jacô Naca chẳng lấy làm ngạc nhiên hay vui thú thấy mình được gặp may, hán đã nhượng phần lớn những tảng đá đó cho người khách lạ tập tành để lấy miếng ăn. Nhưng chưa đầy một năm sau, hán thấy hai tòa biệt thự dựng trên đồi, tòa này đã đẹp, tòa kia lại đẹp hơn, với những sân thượng bằng đá hoa và những mái hiên trang trí bằng kính màu chưa từng có trong vùng. Khi hán trông thấy hai tòa biệt thự thần tiên đó, mỗi tòa có một vườn hoa tươi thắm bao quanh, với những lâu bát giác và bể cạn về phía thành phố, với vườn quả và dàn hoa leo, về phía đồng quê và mặt biển, khi tai hán được nghe người ta tán

dương, với lòng khâm phục và ghen tị, sự tinh khôn của con người chẳng biết từ đâu đến và đã không được tạo hóa ưu ái đó, chỉ trong vài năm, bằng cách cho thuê hai căn nhà có phòng đầy đủ tiện nghi tại nơi phong cảnh hữu tình ấy, đã thu lãi được vốn liếng và đã gồm được một món tiền lời nhỏ hay hay, thì hắn cảm thấy mình đã bị lừa gạt và thiệt thòi.

Tính chất ú ê của một con vật ốm yếu, sẵn có bấy lâu vì phải chịu đựng mọi nỗi cực nhọc, bỗng nhiên biến thành một sự eay cù rồ đại. Rồi qua những cơn thịnh nộ với những giòng nước mắt bức dọc, hết đậm chân, cắn tay, lại vò đầu bứt tóc, hắn ta bắt đầu cậy đến luật pháp và lớn tiếng thét đòi trả thù tên lưu manh đó.

Nhưng *Hồi 6*, để tránh một điều tệ hại, người ta thường rai vào một sự tệ hại còn quá quẩn hơn. Để được yên thân, người ta cho Jacô Naca một món tiền nhỏ, cũng ít thôi, thêm vào giá tiền mua đất. Nhưng tất nhiên, Jacô Naca lại ngờ là y đã lót tay cho hắn số tiền ấy là vì y không tin chắc vào quyền của y, y chỉ cốt để làm hắn dịu đi thôi. Các luật sư không làm gì được, hắn kiện lên tòa án và trong khi món tiền nhỏ bé mà hắn lượm lặt được tan ra thành giấy tiền chỉ dùng cho các việc tống đạt và kháng cáo, hắn hăng hái bắt tay vào việc trống trọt trong cơ ngơi còn lại của hắn, là đáy cái thung lũng nằm bên dưới các tầng đá, ở đây những trận mưa đã cháy thành rãnh lớn trên sườn dốc toàn đá sỏi, bồi lên được một tí đất.

Bây giờ thiên hạ vì hắn như một con chó đàn đôn, sau khi đã đẻ bị cướp giật mất tảng dùi cừu non lành, đành gặm gầy cả răng miếng xương mà kè đã xơi mất thịt bò lại cho. Trong suốt hai năm làm hùng hục, vài ngon rau cắn cỏi, độ hai chục

cây hạnh đào cối cằn chằng kém, trông cứ như những bụi rậm giữa các tảng đá, mọc lên trong cái thung lũng, nhỏ hẹp như cái hố. Trong khi đó, trên kia, thanh thoát trước khung cảnh của đồng quê và mặt biển là hai tòa biệt thự lộng lẫy, rực rỡ dưới nắng vàng. Những người sống trong đó là những người sung túc, và theo Jacô, tất nhiên họ cũng là những người sung sướng trên nỗi khổ cung cực của hán, rõ ràng là thế.

Để làm cho họ tức điên lên và ít ra cũng báo thù được người lạ mặt trong khi chằng hề làm gì khác được, hán đã lôi vào thung lũng một con chó to giữ nhà. Hán buộc nó vào một giày xích to cột vào đất, và hán cứ để nó đói suốt ngày đêm, cho chết đói, chết khát và chết rét.

- Mày kêu lên thay cho tao!

Ban ngày, khi hán đang đào xới đất trong vườn quà, lòng nung nấu cảm hờn, cặp mắt hung ác trên khuôn mặt vàng vọt, con chó khiếp sợ, im tiếng. Nằm soái, mom vươn dài trên hai chân trước, nó ngược đôi mắt lên và thở phì một cái, hay vừa rên ừ ừ vừa ngáp một cái thật dài làm cho hàm răng như muồn long ra. Nó chờ mâu hành của chủ, thỉnh thoảng hán ném cho nó như ném hòn đá, đôi lúc còn thích chí thấy con tức điên lên khi mâu hành lăn xa quá tầm. Nhưng buổi tối và suốt cả đêm, con vật tội nghiệp còn lại một mình, sủa, rít rén để cầu xin giúp đỡ và thương xót, thám thiết đến mức những người à thuê trên hai biệt thự phải tình giác và không thể ngủ lại được nữa.

Từ gác này sang gác khác, từ căn nhà này đến căn nhà khác, trong cảnh tịch mịch đêm khuya, người ta nghe thấy tiếng xi xào, phản kháng, chửi rủa của tất cả những ai đang ngủ say bị đánh thức dậy, lẫn với tiếng trẻ con sợ hãi kêu khóc,

tiếng chán đất hay tiếng giày vải của các bà mẹ chạy đến để dỗ con. Không thể kéo dài mãi thế được! Từ phía, mọi người kêu ca với chủ nhà. Ông này sau nhiều lần tìm cách thuyết phục và dọa dẫm để cho tên khốn nạn kia thôi không hành hạ con vật tội nghiệp nữa, nhưng lần nào cũng vô hiệu, bèn khuyên những người thuê nhà dẹp khiếu nại lên tòa thị chính.

Nhưng biện pháp ấy cũng lại vô ích. Giữa các biệt thự và chỗ xích chó, đã có một khoảng cách cẩn thiết. Nếu như do vị trí của các biệt thự so với thung lũng, mà những tiếng ư ừ kia đường như từ dưới các cửa sổ vàng lên thì đâu có phải lỗi của Jacô Naca. Hắn không thể dạy chó sủa êm ái để khỏi làm điếc tai tể nhị của chư vị. Nếu cho sủa, thì đó là việc của nó. Bảo hắn không cho nó ăn là điều không đúng, cái gì có thể cho được thì hắn đã cho. Cũng đừng nghĩ đến chuyện cởi xích ra, bởi vì con chó sẽ trở về nhà, mà công việc của nó là canh giữ rau quả, bảo vệ hoa lá mà hắn đã phải đổ biết bao nước mắt ra mới có. Bốn cái bụi rậm ý ư? Nay, cả bần dân thiên hạ không có cái may mắn trong chớp mắt làm giàu trên lưng một anh chàng đốt nát tội nghiệp đâu nhé!

- Thế thì, không còn cách nào nữa ư?

Một đêm, dưới ánh trăng lạnh giá tháng giêng, con chó đang rống lên sầu thảm hơn bao giờ hết, thì bỗng nhiên, một ổ cửa sổ biệt thự thứ nhất bỗng mở ra đánh sầm một cái và tiếp sau đó hai tiếng súng nổ làm kèm theo tiếng vang ghê rợn. Bầu không khí im lặng ban đêm, bị tiếng nổ khuấy động, như giật nảy lên cùng với dòng quê và biển cả. Và trong sự nhốn nháo chung, nổi lên những tiếng rú, tiếng kêu thất vọng! Đó là tiếng sủa dữ dội thay cho tiếng rít, tất cả chó quanh vùng đều sủa

đáp lại hồi lâu. Giữa tiếng ầm ỹ đó, một cánh cửa sổ khác ở biệt thự thứ hai mở ra và một giọng phụ nữ cầu kính với một giọng nhỏ nhẹ của em bé cũng cầu kính dã quát sang phía bên cửa sổ vừa có hai tiếng súng nổ.

- Oanh liệt chưa! Uy hiếp một con vật bị xích kia!
- Đồ độc ác, xấu xa!
- Nếu ông có chút cảm đàm thì phải bắn vào chủ nổ ấy chứ!
- Đồ độc ác, xấu xa!
- Con vật tội nghiệp ở đó đã chịu cực khổ vì lạnh, vì đói, vì khát, ông còn chưa thấy đủ sao? Ông cần giết nó à? Oanh liệt nhỉ? Bụng với dạ!
- Đồ độc ác, xấu xa!

Và cánh cửa sổ lại đóng sập lại một cách giận dữ. Cánh cửa sổ kia vẫn mở, và người thuê nhà đang còn xúc động về sự thô bạo của mình, có lẽ đang chờ được tất cả xóm giềng tán đồng, thì lại bị lời nói cầu kính và cay chua kia như một ngọn roi giáng xuống. À! Té ra thế đây? Và trong hơn nửa giờ đồng hồ, quần áo phong phanh gần như ở tràn trong giá lạnh đêm khuya, ông đã nguyên rùa thảm tệ, không những con vật chết tiệt nó đã làm ông một tháng nay mất ngủ, mà còn nguyên rùa dữ hơn lòng thương dễ dãi của một vài mụ dàn bà có hoàn cảnh ngủ ngày, và ban đêm không cần ngủ nữa và còn lấy làm thích thú... Phải rồi, lấy làm thích thú đêm phô phang lòng thương của họ, bằng cách thương xót một con vật đã không cho những người phải làm việc cảng đầu óc từ sáng chí tối được nghỉ ngơi. Và ông ta nói "đầu óc" để khôi nhắc đến cái khác.

Những lời bàn ra tán vào trong hai ngôi biệt thự kéo dài trong đêm khuya. Nhiều cuộc tranh cãi sôi nổi nổ ra trong các gia đình, giữa những kẻ cho người thuê nhà là đúng và những kẻ cho cái bả đã bảo vệ con chó là đúng.

Mỗi người đều công nhận, con chó này thật khổ chịu; nhưng tất cả đều đồng ý rằng cái lối dối xử ác nghiệt của chủ nó đáng để mọi người thương hại nó. Không phải hành động độc ác của Jacô Naca chỉ nhắm vào con vật, mà vào cả chính họ, vì lẽ họ mất cả nghỉ ngơi lúc đêm hôm. Đó là một hành động độc ác c冷 tình, một cách trả thù ra mặt được dự định trước. Giờ thì lòng thương của họ đối với con vật chắc chắn sẽ bị thảng súc sinh ấy lợi dụng; xích con chó và để mặc nó chết đói, chết khát và chết rét, hình như hán muôn thách thức tất cả mọi người và bảo họ:

- Nếu các người có gan thì cứ giết nó đi xem!

Vậy thì cần phải giết nó, cần phải nén lòng thương hại và giết nó, chứ không để cho thảng súc sinh ấy thắng thế. Giết nó ư? Thế có phải là để con chó tội nghiệp rửa tội cho chủ nó một cách bất công không! Tội ác này chồng lên tội ác khác, bất công gấp đôi, vì người ta công nhận không những con vật không có tội, mà nó phải kêu la như vậy là đúng! Tội ác nhân lên gấp đôi của tên khốn nạn kia sẽ chống lại con vật, nếu người khác cũng chống lại nó và giết nó! Tuy nhiên, mặt khác, liệu có cách nào ngăn cản tên này không cho hán hành hạ mọi người được không?

- Từ từ, từ từ thôi, các ông đi - sáng hôm sau người chủ hai biệt thự đã rãnh để ho như vậy - Hãy vì chúa mà từ từ thôi, các ông ạ!

Quà nhiên, ít lâu sau, Jacô Naca, mặt càng vàng vọt hơn bao giờ hết, súng khoác trên vai, dèn đứng trước hai tòa biệt thự; quay nhìn từng cửa sổ một, vì hắn không biết những tiếng súng phát ra từ cửa số nào - hắn đã làm bầm đe dọa, thách kè định giết con chó của hắn dám dí ra khỏi nhà.

Các cửa sổ đều đóng kín; riêng có cửa sổ bà thuê nhà đã bảo vệ con chó, bà Crinelli, vợ góa trẻ của ông chủ sự ngân khố, là mồ, và em bé gái, bé Rôrô, đứa con gái độc nhất của bà, đã chạy sổ ra, khuôn mặt nhỏ nhắn đỏ bừng, mắt nẩy lửa, cắt tiếng chœc chœc nói cho hắn biết em đã nghe gì về hắn, vừa nói em vừa lắc những búp tóc đen nháy trên cái đầu nhỏ táo bạo.

Thoạt đầu, nghe thấy tiếng cửa sổ mở, Jacô Naca đã nắm lấy khẩu súng, rồi thấy một em bé ló đầu ra, miệng hắn nhéch lên gầm ghiếc, lắng nghe lời mắng nhiếc kiêu kỳ dành cho mình, và hỏi em với giọng ngạo慢 cay cú:

- Ai sai mày? Bố mày hử? Vào bảo bố mày ra đây, dò nhóc con!

Từ ngày ấy trở đi, những tình cảm mãnh liệt đối kháng nhau trong tư tưởng những người ở đây, một mặt tức giận vì mất ngủ, mặt khác đầy lòng thương xót số phận hẩm hiu của con chó tội nghiệp - tình thương mà họ cố xua đẩy ngay đi, bức bởi với tên khốn nạn đã dùng cái đó để làm vũ khí chống lai họ, những tình cảm mãnh liệt ấy, không những đã khuấy động cuộc sống của họ trong hai ngôi biệt thự ai cũng xuýt xoa khen đẹp, mà còn khiến quan hệ giữa các người thuê nhà trở nên cay đớc đến mức từ chuyện mất lòng này đến chuyện mất lòng khác, họ đã di đến cuộc xung đột công khai. Nhất là những người ngay từ đầu đã hiểu lộ những tình cảm trái ngược: bà

góa Crinelli và ông thanh tra học chính Bacxi, người đã nổ súng.

Người ta bỗng giờ nói vung với nhau là nguyên nhân sự đối địch của họ không phải chỉ do con chó mà thôi, mà còn vì ông thanh tra học chính sẵn sàng chịu mất giấc ngủ nếu như người vợ trẻ của ông chủ sự dành cho ông ta một chút lòng thương mà bà đã dành cho con chó. Người ta nhắc lại rằng, mặc dầu bà góa trẻ kia lúc nào cũng tỏ vẻ ghé thăm ông ta, một con người nặng nề thô bỉ, bộ điệu kiêu cách và nhồng nhéo như sáp ông bôi xoa, nhưng ông ta vẫn kháng kháng tanh tinct cả một cách vô hy vọng, gần như chỉ để choc tức, để hưởng cái thú bị sỉ nhục và bị đuổi khéo bởi bà và con gái, em bé Rôrô. Em cứ giương cặp mắt ác cảm lén mà nhìn mọi người, dường như em tưởng mình đang ở trong một xã hội được tổ chức ra chỉ cốt để làm khổ bà mẹ xinh đẹp bé bỏng của em, trong đó cái gì cũng làm cho mẹ em đau khổ, và mẹ em cứ khóc hoài, khóc lặng lẽ, nom bồ ngoài thì hình như chẳng vì cái gì cả. Biết bao thèm muốn, biết bao ghen tị và hờn giận đã hòa lẫn với lòng căm ghét của ông thanh tra học chính đối với con chó kia!

Bây giờ, đêm đêm nghe tiếng rên rỉ của con vật, tôi nghiệp, hai mẹ con ôm chặt lấy nhau trên giường như để cùng chống chọi với nỗi vò xé mà nhưng tiếng kêu than kia đã gây ra cho họ, lòng đầy khiếp đảm, họ chờ đợi cảnh cửa sổ của biệt thự bên mở ra và với sự a tòng của bóng tối, những phát súng mới từ đó bắn ra.

- Mẹ ơi, ôi! mẹ ơi, - em bé rên rỉ, người run lẩy bẩy.

- Lão sáp bán dây, Mẹ có nghe lão quát tướng lên không? Lão sáp giết nó hà mẹ?

- Không mà, con cứ yên tâm, mẹ em tìm cách nỗi cho em yên lòng. Con gái yêu của mẹ, con cứ yên tâm, lão không giết nó đâu! Lão sợ cái tên độc ác kia lầm lầm! Con không thấy lão chẳng dám ló mặt ra ngoài cửa sổ đó sao? Nếu lão giết con chó thì cái tên ác độc kia hẳn sẽ giết lão. Con cứ yên tâm.

Nhưng bé Rôrô chẳng yên tâm được. Dã từ lâu rồi nỗi đau đớn của con vật ánh em. Suốt ngày, em ở bên cửa sổ để nhìn xuống thung lũng và em cứ héo hắt đi vì thương hại. Em muốn xuống dưới đó để an ủi, vuốt ve nó, đem thức ăn cho nó; và nhiều lần, thấy cái tên độc ác không có ở đấy, em đã xin phép mẹ để xuống đó. Nhưng bà mẹ sợ tên khốn nạn đột nhiên tới đó hoặc sợ em trượt chân ngã trên đốc đá, nên không bao giờ cho phép cả.

Cuối cùng, sau cuộc mưu hại vào cái đêm khó quên kia, để choc tức Bacxi, bà mẹ nhượng bộ. Lúc mặt trời lặn, khi thấy Jacô Naca ra đi, vai vác mai, bà liền đặt vào tay bé Rôrô bốn góc chiếc khăn tay dày những miếu cùi bánh và thức ăn thừa, và bà dặn con phải thật cẩn thận để khỏi holec hụt lúc xuống đốc. Bà sẽ ra bên cửa sổ để nhìn con.

Cùng với bà, hàng xóm cũng ra đứng cửa sổ để tỏ ý thán phục hé Rôrô can đảm dang cổ lắn xuống cứu trợ con vật tội nghiệp dưới lòng thung lũng tiêu điều. Bacxi cũng ra đứng cửa sổ nhà ông ta nhìn theo con bé, và xoa xoa đôi má thô nhám với một bàn tay áp trên miệng. Cái việc từ thiện làm với tính cách phô trương ấy có phải là có ý thách thức hay không? Nếu vậy, ông ta sẽ trả lời sự thách thức đó. Sáng nay, ông ta đã mua một nắm thức ăn trộn thuốc độc, rồi sẽ vứt cho con chó một nắm nào đó để im lặng thù tiêu nó. Ông ta sẽ vứt cho nó ngay dem

nay. Trong khi chờ đợi, ông ta cứ đứng đấy để ngắm cái cảnh từ thiện đơ và nghe những lời cổ vũ êm ái của bà mẹ thân yêu kia, đang từ trên cửa sổ kêu đưa con gái, dặn đừng đến gần con vật quá, nó không quen, có thể nó sẽ cắn.

Quả vậy, con chó sủa lên khi thấy con bé tới gần và bị giày xích giữ lại, nó nhảy sang phải sang trái, vẻ dữ dội. Nhưng tay nắm chặt bốn góc chiếc khăn, Rôrô tiến lên vững vàng và tin chắc lúc này con vật đã hiểu thiện chí của em. Dãy, vừa mới gọi tiếng đầu, nó đã vẫy đuôi tuy vẫn tiếp tục sủa; và giờ đây, mẩu bánh đầu tiên vứt ra, nó đã không sủa nữa. Ôi! Con chó tội nghiệp, nó nhai ngấu nghiến những mẩu cùi bánh một cách hau đổi ghê chưa, hết mẩu này đến mẩu khác! Nhưng bây giờ, bây giờ mới là cái lúc hay ho nhất... Không chút e sợ Rôrô giờ hai bàn tay nhỏ xíu cầm tờ giấy đựng thức ăn thừa buổi sáng đưa vào dưới mõm con chó; sau khi đã ăn hết và liếm khắp tờ giấy đựng thức ăn con vật nhìn em hé, lúc đầu ngạc nhiên, sau đó với một vẻ hàm ơn áu yếm. Bây giờ con bé tha hồ vuốt ve nó, mỗi lúc một thêm bạo dạn, sung sướng vì nó đã xứng với lòng tin cậy của em; em nói với nó bao nhiêu lời êm dịu! Em còn ôm hôn lên đầu nó, nhắc nó lên tay, trong khi trên kia mẹ em nước mắt rưng rưng, mím cười gọi em về. Nhưng lúc này con có lại muốn đùa với em, nó ngồi xổm, thòm lên, mình vặn vẹo đủ kiểu, chẳng để ý đến sợi giây xích bị nó giựt lên gãy xuống, và nó vừa rít vừa lèn mình, vì sung sướng.

Dêm hôm đó, Rôrô không thể tưởng tượng được là con chó đã im lặng vì em đã đem cho nó ăn và úy lạo nó, bằng cách vuốt ve nó! Có mỗi một lần, một lúc nào đó, người ta nghe thấy nó sủa, rồi thôi hẳn. Con chó đã no nê và thỏa mãn chắc đang ngủ. Nó ngủ và nó để cho mọi người ngủ.

- Mẹ ơi, Rôrô nỗi, sung sướng vì cuối cùng đã tìm thấy được- liêu thuộc chửa. Sáng mai, con lại trả lại đấy nhé?

- Ủ, ừ, mẹ em còn đang ngủ, chưa hiểu rõ lắm, đáp lại.

Và sáng hôm sau, ý nghĩ đầu tiên của Rôrô là ra đứng cửa sổ để nhìn xem con chó mà suốt đêm qua người ta thấy vang tiếng sủa

Nó đây kia! nằm nghiêng trên mặt đất, bốn chân duỗi thẳng  
đó, nó ngủ mê say làm sao! Và trong lồng nhở chàng có  
một bóng người: dáng như im lặng hoàn toàn bao trùm lên  
đó, sự im lặng đầm này là lần đầu tiên không bị khuấy rối.

Cùng với Rôrô và mẹ em, lồng giêng cũng ngạc nhiên nhìn  
sự yên lặng kia. Và con chó vẫn đang nằm soài để ngủ. Cố  
đứng là bánh mì và những cái vuốt ve của em bé tạo nên phép  
mẫu ấy hay không và nhờ đó tất cả mọi người đều được ngủ  
ngon, kể cả con chó tội nghiệp kia nữa?

Chi riêng có cửa sổ của Baexi vẫn动荡. Rồi, vì người ta  
không nhận thấy con người độc ác, và có lẽ suốt ngày người ta  
sẽ không thấy hắn như thỉnh thoảng vẫn thường xảy ra như  
vậy, hàng xóm lồng giêng thuyết phục ba Crinelli hãy chiêu  
lòng bé Rôrô, em muôn, theo lời em, mang cho con chó bữa ăn  
sáng.

- Nhưng cần thận hết sức đấy, dù từ từ thôi con nhé, mẹ em  
bảo em - Rồi con lên ngay, đứng đứng lại, nghe không?

Từ trên cửa sổ, bà tiếp tục dặn với theo, trong khi em bé gái  
lon ton bước những bước nhẹ nhàng nhưng thận trọng, cẩn thận  
nhỏ cùi cùi, miệng tum tím cười với mình khi nghĩ đến anh  
bạn chí thân của em đang ngủ se đón em với vẻ thế nào.

Dưới kia, dưới những tảng đá, Jacô Naca nấp với cày súng như một con thú săn mồi. Đến chỗ queo, em bé hổng chậm trán ngay với hắn; em chỉ kịp giương đôi mắt khiếp hãi lên nhìn hắn; súng nổ và em bé ngã ngửa ra, mẹ em và hàng xóm thét lên thất thanh khi thấy thân hình bé nhỏ của em lăn xuống đất, ngừng lại bên cạnh con chó vẫn đang nằm bất động, bốn chân thẳng đứng.

*HOÀNG HÀI* dịch

## **ĐÊM TÂN HÔN**

**LUIGI PIRANDELLO**

(NOBEL 1934)

Bốn cái áo sơ mi

Bốn chiếc khăn trải giường

Bốn cái váy

Tóm lại, mỗi thứ bốn. Như con nhện kiên nhẫn chàng từng sợi tơ, bà mẹ dành dụm hôm nay một xu, mai một xu, tạo nên được cho cô con gái món hời môn mà bà không ngót đem khoe với láng giềng.

- Ít ỏi thôi nhưng mà chu tất.

Hai bàn tay nhẵn nhục của bà xanh lướt, eo quắp, cả đời chỉ làm những công việc nặng nhọc, lôi từ trong chiếc hòm cũ kỹ hép và dài như chiếc áo quan, những đồ đạc xinh đẹp. Nâng niu như trong buổi rước thánh thể bà lấy ra, đem bày trên giường,

nào khan voan, nào áo dài, một chiếc đế con gái mặc trong lỗ cười, cổ thêu và gấu viền lụa, ba chiếc kia may bằng vải len nhưng không điện bang. Ngắm nghìn những thứ đó, miệng nở nụ cười thỏa mãn bà kâm hẩm: "Tôi mòn ít thôi, nhưng mà chưa tắt". Niềm vui làm hai bàn tay bà run run và giọng nói đứt quãng:

- Các bác biết rồi đây, tôi góa bụa, - bà nói. - Hai bàn tay này đã làm đủ thứ việc nặng nhọc cho nên bây giờ đã té dai. Tôi đã vất và ngày mưa cũng như ngày nắng, hối giặt giũ dưới sông hú ngoài suối. Nào bóc hạnh nhân, nào hái ôliu. Trong vùng này không có làng nào tôi không đến làm thuê, không nhận gánh nước, hay quét dọn.. Mà việc gì phải kể ra kia chứ? Họa chi Đức Chúa Trời mới biết tôi đã đổ bao nhiêu nước mắt, tôi đã cực khổ đến mức nào. Chắc vì thương tình nên Ngài đã ban cho tôi sức lực và tránh cho tôi bệnh tật. Nhưng tôi làm lụng đã không phi công. Bây giờ thì tôi có thể yên tâm mà nhảm mắt được rồi. Chỗ tôi lúc này đang đợi tôi trên Thiên đường, nếu như khi ấy có hỏi về đứa con gái của chúng tôi, thi tôi có thể thanh thân trả lời: "Minh yên tâm, không phải lo lắng gì hết. Tôi đã thu xếp cho con một chỗ chắt chắn rồi. Con nó không phải chịu khổ cực gì nữa, bởi vì khi ở dưới trần, tôi đã chịu đủ khổ cực cho cả hai xuất rồi". Tôi khóc vì vui đây thôi, các bác đừng lưu tâm làm gì.

Rồi bà Antò đưa gạc tẩm khăn choàng màu đen lên lau nước mắt, tẩm khăn bà chít lại dưới cằm.

Mặc vào người toàn những thứ may, hôm ấy trông bà khác hẳn, và lời bà nói hống nhiên gợi cho người nghe một cảm giác không giống mọi khi

Bà con láng giềng thi nhau ca ngợi và phụ hoa thêm giọng đồng cảm. Cô con gái bà tên là Maraxtela đã mặc chiếc áo cưới bằng gấm màu tro (trông sang trọng hẳn hoi!) tẩm khan lụa màu xanh da trời quàng cổ, đang tự ngâm vuốt cẩn thận trước cái sự kiện trọng đại đến như vậy trong cuộc đời cô. Thấy mẹ khóc, cô cũng thốn thót.

- Maraxtela, cô làm sao thế?

Bà con hàng xóm xúm quanh cô gái, ai cũng cố tìm cách khuyên giải.

- Phải vui lên chứ! Sao lại khóc thế? Ngày hôm nay mà lại khóc ư?... Tục ngữ có câu, du trong lòng có buồn đến mấy thì hôm nay cũng hãy thấy bốn phận là phải vui!

- Chau nhợ đến bố cháu! - Maraxtela đưa hai bàn tay lên che mặt khẽ nói.

Cách đây bảy năm cha cô qua đời chỉ vì một tai nạn. Bảy giờ ông đang làm ở phòng Hải quan ngoài Cảng, đêm nào cũng ngồi trên xuồng mày đi tuần tra. Một lần chiếc xuồng bị lật lúc đang chạy gần mùa Due Riviera, thế là chìm xuống đáy biển, đâm chết cả ba người ngồi trong đó.

Dân ven biển vẫn nhớ rất rõ sự việc hôm ấy. Họ còn nhớ rằng, cô Maraxtela cùng với mẹ vừa gào khóc vừa chạy ra mòn đá gần cảng mới, nơi ba xác người thiệt mạng còn nằm ở đó. Người ta phải mò suốt hai ngày trời mới tìm được ba xác ấy. Hai mẹ con đứng lại đau đớn đến tuyệt vọng, hai tay giơ lên trời không để ý thấy gió thổi mạnh và nước biển bắn lên lạnh buốt. Sau đấy, dáng lê quỳ xuống trước thi hài cha thì cô

Maraxtela lại đứng lặng lẽ trước thi hài một người khác, hai tay ôm ngực rên rỉ:

- Anh yêu quí! Anh yêu quí của em! Sao anh nỡ bỏ em lại một mình!...

Bà Antô, họ hàng của người bị nạn và tất cả những ai có mặt trên bờ biển lúc đó sững sót nghe lời thú nhận bất ngờ kia. Riêng bà mẹ chàng trai xấu số (tên anh ta là Tinô Xpanli, vốn là một chàng trai dũng quý vô cùng), khi nghe thấy Maraxtela gào lên như thế, đã ôm chầm lấy cô gái, ghi chật cô vào ngực mình, rồi như tỏ sự thán phục giữa cô và bà ta cũng như con trai bà vừa thiệt mạng, bà đã nói rất to, cho tất cả mọi người đều nghe thấy:

- Con thân yêu của mẹ! Con thân yêu của mẹ.

Chính vì vậy mà hôm nay, khi nghe cô gái Maraxtela nói rằng "cháu nhóc đến bỗn chau", hàng xóm đều đưa mắt nhìn nhau và trong bụng ai cũng thương cho cô. Không phải cô ấy nhớ đến cha dâu, tội nghiệp! Mà cũng có thể là cô ấy nghĩ đến ba, bởi vì nếu ông ta còn sống không đời nào ông ta chịu gả con gái cho đám này, cái đám mà bà vợ ông do góa bụa và nghèo túng coi là một đám rất hời.

Bà Antô đã phải đau tranh gay gắt đến mức nào để buộc con gái phải chấp thuận cái đám ấy!

- Mày thử nhìn tao xem! Tao đã già rồi, sắp xuống lò rồi. Không lấy chồng đì, đợi tao chết mày sẽ dựa vào ai mà sống?

Mà bà mẹ nói thế là đúng. Nhưng cô Maraxtela đưa ra những lý lẽ cũng rất vững chãi để bác lại. Cô thừa nhận ông Lidi Kirièò mà bà mẹ bắt cô lấy là người danh giá. Nhưng quá

nhiều tuổi, lại đã có một đời vợ. Vợ ông mới chết cách đây chưa đầy một năm, và bây giờ ông đi bước nữa là do cần người chở đầu phái vì tình yêu. Ông đang cần người trong nom nhà cửa lo cem nước, chính vì vậy mà ông lấy vợ kế.

- Thế thì đã sao? - Bà mẹ vạn lại con gái. - Mày cần phải lấy người nào hiểu biết để làm chỗ dựa. Ông ấy nhiều tuổi ư? Đã làm gì đến bốn chục? Lấy ông ấy mày không bao giờ sợ thiếu thốn tiền bạc. Ông ấy có chỗ làm tốt, lương lại cao. Mỗi ngày những nâm lia, bằng cá già tài của người khác.

- Đúng là chỗ làm tốt thật!

Chính đây là trở ngại lớn nhất! Thoạt nghe, bà Antô đã hiểu ngay con gái định ám chỉ cái gì. Toàn bộ vấn đề là ở chỗ làm của Ngài Kiricô.

Và thế là vào một ngày đẹp trời tháng Nam, người phụ nữ bất hạnh ấy rủ một vài bạn gái dạo chơi đến đó, lên đỉnh quả đồi cao nhất trong vùng.

Ông Lidi Kiricô nhìn thấy đám phu nữ thấp thoáng bên kia hàng rào sơn trắng của nghĩa trang nằm trên sườn đồi, hèn mọn họ vào chơi.

- Thế nào? Mày nghĩ sao hả? Sao mà lầm hoa thế, chỗ nào cũng hoa, chẳng kém gì ở vườn hoa. - bà Antô bảo cô Maraxtela lúc họ trên đường trở về nhà - mà hoa ở đây không bao giờ héo. Xung quanh là đồng ruộng mênh mang. Mày chỉ cần ngoi qua cái hàng rào ấy xuống dưới, sẽ nhìn thấy quang cảnh cả làng mình, nghe rõ cả mọi tiếng động dưới đó.. Mày có thấy, có để ý can phòng không? Deng là tuyệt vời, với quét tráng tinh, sạch sẽ, rộng rãi. Buổi tối mày chỉ cần khép cửa lại,

cà cửa ra vào lần cửa sổ rồi thấp đèn lên, thế là mày cảm thấy ấm cúng ngay. Không thua gì người khác. Mày còn suy tính gì nữa chứ?

Dám lảng giêng cung hùa theo:

- Dùng thế! Dùng như thế! Với lại cái gì rồi cũng quen đi tất. Chỉ ở đây vài ngày là cô không còn để ý thấy gì nữa hết. Rồi cô xem. Với lại, cháu ạ, người đã chết không làm hại ai được. Số là sợ người sống ấy chứ. Cháu ít tuổi hơn chúng tôi, tất cả chúng tôi rồi sẽ lần lượt đến đây với cháu. Dinh cơ lớn thế này mà cháu được làm chủ tất cả.

Cô gái trẻ vẫn còn đang sút sít thì ông Lidi Kiricô đã bước vào nhà, cáp dưới nách hai hộp to tướng. Trong ông hôm nay khác hẳn mọi khi.

- Lay Đức bà Maria! - bà Antô kêu lên, - Sao ông vất và làm vậy?

- Tôi ấy ư? À, đây là... Râu chứ gì... - Ngài Lidi Kiricô lúng túng cập môi dày và nhợt nhạt

Hôm nay ông không chỉ cạo râu mà cạo luôn cả nhiều chỗ không có râu. Bộ râu của ông tua tủa và cảm chát vào da thịt đến nỗi lúc này trong ông như vừa bị tróc da.

- Tôi thấy. Tôi bat anh ấy cạo bộ râu đi - Bà em gái chú rể với và dờ lời ông anh. Đây là bà Nêla, béo phì nhưng nhanh nhẹn lạ lùng.

Ôm mấy chai rượu vang bọc trong tấm khăn choàng, bà vừa thở hổn hển vừa bước qua người của. Vạt áo dài lụa màu

xanh lá cây sôi sục như tiếng suối chảy và chiếm phần lớn không gian của căn phòng.

Chồng bà gầy khảnh kêu giọng như ông Lidi Kiricô, đi theo sau vợ.

- Nhưng tôi làm thế là đúng chứ? - bà Nela quẳng cái khăn ra. - Để cô đâu cho ý kiến xem thế nào? Nhưng cô đâu rõ? Anh Lidi à, em đã bảo rồi mà. Cô ấy đang khóc. Mà cô ấy khóc là đúng. Chúng tôi đến chậm quá. Tại anh Lidi đây. Cú loay hoay, không biết có nên cạo râu đi hay không. Suốt hai tiếng đồng hồ mà chưa quyết định được. Có phải bây giờ trong anh ấy trỗi hẳn ra không nào? Chủ rẽ đến dám cưới ai hỉ mang theo bộ râu kia chứ?

- Cười xong, tôi sẽ lai dè râu như em. - Kiricô ngắt lời cô em gái rồi buông bà nhìn rõ đâu tre mảng. - Cạo râu đi tôi cũng không trễ thêm được lý nào mà lại còn khó coi hơn trước nhiều.

- Anh ngõe lăm! Đàn ông cần đẹp làm gì! - Bà Nela giận dữ lên giọng ran rứt ông anh. - Vả đúng có quên anh đang mặc bộ quần áo mới! Anh sắp làm nhau nó bây giờ

Bà vội vã phui bột bánh trên ống tay áo của ông anh, bột bánh rơi từ trong hai chiếc hộp ông Kiricô vẫn đang cắp ở nách.

Dã muộn rồi. Trước hết phải ra Tòa Thị chính để Ngài Thủ ký thị chính khôi phái chờ lâu. Sau đây ta nhà thờ. Dám cười phải làm xong trước khi trời tối. Ông Kiricô đòi phải tiến hành đúng như thế, bởi vì ông rất thận trọng trong công vụ. Lúc ngồi ở bàn tiệc, ông cứ nhấp nhôm sôi ruột, đặc biệt tại bà em gái, có thói hể an uống no say là rất thích ba hoa và no giặc.

- Nhạc đâu? Sao đám cưới mà lại không có đàn nhạc gì cả  
thê này? Ta nhảy nào! Cứ ai dí mời ông Xidôrô mù mau... Đem  
đàn lại đây, cả mảngdolin, ghi-ta nưa!

Bà Nela hét dữ dội đến nỗi ông anh phải kéo bà em ra một  
góc:

- Có im đi không nha. Nela? Có phải biết là tôi không thích  
đàn hát nhảy nhót gì hết chư?

Bà em tròn tròn mắt nhìn ông anh:

- Sao vậy? Tại sao lại thế?

Ông Kiriô cau mày thở dài:

- Thì cô cũng phải hiểu chứ. Chị vừa mới mắt chưa được  
một tuần...

'Thế ra anh vẫn còn nghi đến chi ta kia a?' - Bà Nela ngát  
lời ông anh với nụ cười mua mai trên môi. - Vậy mà anh đã lấy  
vợ khác rồi? Tôi nghiệp bà chị đầu Nunxiata!

- Dũng thế, tôi lấy vợ khác. - Ngài Kiriô tái mặt, cùi gầm  
đáp. - Nhưng tôi không muốn đám cưới lại có cả đàn nhạc,  
nhảy nhót. Bụng dạ tôi không chịu nổi những cái trò ấy.

Mặt trời sắp lặn, ông đứng dậy sửa soạn ra về và bảo mẹ vợ  
sắp các thứ để cô dâu đem theo về nhà chồng

-Ba biết đây, tôi còn phải kéo chuông buổi cầu kính chiêu, ở  
trên kia.

'Trước khi bước ra khỏi nhà, cô Maraxtela ôm ghì lấy cổ bà  
mẹ rồi lại khóc nức nở, cô khóc như không sao ngừng lại được.'

Cô gái tội nghiệp kia rất không muốn một mình đi theo con người lạ lẫm ấy về nhà ông ta.

- Mẹ đưa con đi kia mà, đừng khóc nữa,- bà Antò an lì con gái, - Dừng khóc nữa con!

Nhưng rồi chính bà cũng không cầm được nước mắt, và khách khứa cũng khóc theo họ.

Một cuộc tiễn đưa không vui về gì!

Riêng bà Nela, em gái ông Kiricô thì mặt đỏ ửng hơn cả lúc bình thường, không hề xúc động gì hết. Theo bà nói thì bà đã đã dự mươi hai đám cưới nhưng chưa hề khóc và cũng chưa hề thấy vui thú gì.

- Con gái chia tay mẹ khóc, mẹ chia tay con gái cũng khóc. Đây là chuyện bình thường. Bây giờ mỗi người ta nốc thém một lý rượu nữa rồi biến mau khỏi dây cho nhanh, nếu như anh Lidi tôi đang với.

Họ lên đường. Dám cưới giống như đám tang. Thấy cảnh tượng buồn bã đến như vậy, dân làng đứng hết ra cửa nhìn, hoặc thò đầu ra ngoài cửa sổ, hoặc dừng lại trên đường xem và thở dài: "Tội nghiệp cô dâu".

Trên đồi, ở trên cái sân nhỏ trước cổng và nghĩa trang mọi người di tiễn đứng lại, để chia tay với cô dâu Muraxtela khich lệ cô và nói thêm vài lời nhắc nhở. Mặt trời đã lặn. Chân trời đỏ rực, và mặt biển cũng đỏ rực. Từ dưới hàng vong lên tiếng i âm như tiếng vọng của sấm nổi xa. Những âm thanh nào nhiệt ấy đập vào bức tường trắng tinh và cảm lặng của nghĩa trang.

Hồi chuông trong vắt, ngắn lén báo buổi cầu kinh chiều do ngài Lidi kéo, như nhắc họ rằng đã đến lúc họ phải trở về làng. Tiếng chuông ngắn làm những bức tường của nghĩa trang như càng trắng hơn mọi khi. Cũng có thể do bóng tối bao quanh khiến họ có cảm giác như thế. Trời đã tối. Phải quay về thôi. Mọi người vội vã chào cô dâu và chúc cô hạnh phúc.

Riêng bà mẹ và hai cô bạn thân vẫn đứng không nhúc nhích bên cạnh cô dâu hoang mang. Những đám mây chiều, mới rói còn đủ rực, giờ đã chuyển sang màu đen và như được phủ bằng laken khói dày đặc.

- Hãy bà với các cô hãy vào nhà đã - Ngài Kiricô hỏi mấy người phụ nữ vẫn còn chần chừ đứng lại bên cạnh cổng.

Nhưng bà Antô ra dấu khẽ với chu rể, ý bảo đừng nói gì và đợi thêm một chút. Maraxtela nước mắt lưng tròng van nài bà mẹ cho cô quay về làng.

- Vì Chúa, mẹ đi! Vì đức Chúa long lành mẹ đi! - cô lạy van.

Cô không giao thết mà rỗi rất khẽ, giọng run rẩy, khiến tim bà mẹ như vỡ tung. Tất nhiên rồi, con gái bà hoàng sợ nhìn những cay thấp tự kia và cả bóng đêm đang len lỏi giữa những ngôi mộ.

Ông Lidi Kiricô vào chùm ngọn đèn trong căn phòng nhỏ bên trái cổng. Ông soái lụi mồi thú xem có đâu vào đây không, rồi dừng lại lùng tung. Nên vào nhà hay đợi bà mẹ vợ khuyên được con gái để cô chịu vào.

Kiricô rất hiểu và rất thương hại cô. Ông thừa biết rằng một người đàn ông nhiều tuổi và hình dáng xấu xí như ngài làm sao có thể khiến cho một cô gái trẻ yêu mến và tin cậy

được. Và chính bản thân ông cũng thấy trong lòng trào lên một nỗi buồn.

Tối hôm qua ông đã quay xuống trước một ngôi mộ khiêm nhường có cây thánh giá nhỏ cung nằm trong nghĩa trang này. Và giống như một đứa trẻ con, ông đã khóc thốn thót, chia tay cùng người vợ trước. Từ đây, ông không có quyền nghỉ đến bà nữa. Ông sắp phải đóng vai cả chồng lẫn cha cho cô gái trẻ sẽ về sống với mình. Nhưng bận bịu về người vợ trẻ đến đâu, ông cũng không có quyền coi nhẹ bốn phận mà đã bao nhiêu năm nay ông nhận được trước những người nắm kia, dù quen hay lạ, những người đang nằm thanh thản bên trong cái hàng rào này. Dêm qua ông đã long trọng thề với tất cả những cây thánh giá kia như vậy, lúc ông đi dạo quanh nghĩa trang.

Cuối cùng Maraxtela dành vầng lòn mẹ, đi vào nhà. Bà Antô vội khép cánh cửa lại, như để con gái khỏi hoảng sợ khi nhìn ra bên ngoài. Mà đúng thế! Nhìn thấy những đồ đạc quen thuộc cô gái dần dần tĩnh trở lại

- Con cởi khăn quàng ra. - bà Antô bảo con gái. Mùi thôi, để mẹ cởi cho. Bây giờ thì con đã ở nhà của con rồi.

- Và có ấy là chủ thực sự của cái nhà này, - ông Kiricô rụt rè nói, môi nở một nụ cười buồn bã và trìu mến.

- Con nghe thấy chồng con vừa nói gì không? - bà mẹ của Maraxtela bắt luôn câu nói kia như để khuyễn khích chàng rẽ tiếp tục nói thêm nữa.

- Đúng thế! Cô sẽ là chủ của tôi và của tất cả mọi thứ ở đây.  
- Ông Kiricô nói tiếp. - Cô hãy nhớ cho kỹ điều ấy. Cô sẽ sống

cùng với người yêu mến cô; chăm sóc cô như mẹ cô ở nhà chăm sóc cô vậy. Và cô đừng sợ hãi gì hết.

- Đã dành rồi. Ở đây có cái gì mà sợ nào? - bà Antô khẳng định thêm. - Vối lại còn bé bòng nữa đâu! Có gì đáng sợ kia chứ? Vài lai thì giờ đâu, bao nhiêu công việc con phải làm... Đúng không nào?

Maraxtela chốc chốc lai gật đầu. Nhưng khi bà mẹ và hai cô bạn thân sửa soạn ra về thì Maraxtela lại òa lên khóc nức nở, ôm chầm lấy mẹ, ôm chặt cổ bà như nhất định không chịu buông. Bà mẹ nhẹ nhàng nhưng kiên quyết gỡ tay con ra, lẩn cuối cùng nháy con phải tin cậy vào chồng và giao phó cuộc đời cho Chúa. Xong rồi bà cùng hai cô bạn gái của con bước ra. Hai cô cũng lau nước mắt.

Maraxtela đứng sững như pho tượng bên cạnh cửa, nơi bà mẹ khi đi ra đã không khép chặt. Cô ôm hai tay lên mặt, cố đè xuống những tiếng nấc cứ chợt bung lên. Trong khi đó, một làn gió nhẹ đẩy cánh cửa mở toang.

Lúc đầu do hai bàn tay che kín mặt, cô không nhìn thấy. Bỗng nhiên, cô chợt linh cảm không biêt đe đâu, mặt nỗi trống rỗng để chịu giống như cô thường thấy trong giấc mơ; tiếng dế kêu từ xa vắng tời, mùi hoa thơm ngọt tỏa vào phòng. Cô buông hai bàn tay ra và nhìn thấy bên ngoài nghĩa trang ánh trăng đang tỏa sáng. Ánh trăng như quyện vào mặt đất khiến mọi vật đều nổi lên, bất động và rõ ràng.

Ông Lidi bước ra định đóng cửa lại. Bỗng nhiên Maraxtela hoàng sợ run lên bần bật, nép vội vào một góc, hết toáng lên:

- Đừng, em van ông! Đừng đụng vào người em!

Sững sờ trước tiếng hét dày vè ghê tởm, ông Kiričo đứng sững lại.

- Tôi đã dùng vào người em đâu nào? - Ông lẩm bẩm. - Tôi chỉ định ra đóng cửa.

- Dừng! Dừng! Maraxtela với vã nõi rất nhanh, cố tránh cho xa khỏi chồng. - Cứ để mở cũng được. Em không sợ nữa đâu.

- Thế bây giờ chúng ta làm gì? - Ông Kiričo lắp láp cầm thấy hai tay rã rời

Đột nhiên không khí vắng lặng hàn đi. Từ rất xa vang đến tiếng hát vui vẻ của một bác nông dân nào trên đường về nhà dưới ánh trăng. Từ dưới chân đồi đưa đến mùi cỏ khô mới cắt hăng hắc, đêm khuya càng hắc hơn.

- Nếu em cho phép thì tôi đi ngang qua em, tôi sẽ ra đóng cánh cổng ngoài kia lại. Hình như cổng vẫn còn để mở. - Ông Kiričo nói giọng buông bâ và nhịnh nhục.

Maraxtela vẫn đứng nép ở góc phòng, bất động. Ông Lidi từ từ bước ra phía cổng. Đóng xong, ông sắp quay vào bỗng nhìn thấy cô gái chạy như bay ra.

- Bố em nằm ở đâu? Ông chỉ cho em đi! Mô hò em ở chỗ nào?

- Được thôi. Em làm thế là đúng. Tôi sẽ dẫn em ra đây, - Kiričo đáp giọng khàn đặc lại, - Tôi nào trước khi đi ngủ tôi cũng đi một vòng khắp các ngôi mộ. Nhiệm vụ của tôi mà.

Riêng hôm nay tôi đã định bỏ một buổi vì em. Nào ta đi. Không cần mang theo đèn làm gì. Trăng sáng lắm!

Họ bước trên những lối đi trai soi, giữa những bụi cây đầy hoa.

Dưới ánh trăng, những ngôi mộ nhà giàu trắng toát. Những cây thánh giá bằng sắt của những ngôi mộ nhà nghèo đen dấp, khiến người ta có cảm giác như những cây thánh giá ấy nằm ngang trên mặt đất.

Tiếng đỗ từ dưới chân dời vọng lên nghe càng rõ, và tiếng sóng biển vang lại cũng vậy.

- Đây rồi, - Kiricô nói trả lời mộ khiên nhường và thấp trên có phiến đá khác câu chuyện không may đã làm mấy người thiệt mạng. - Dưới này chôn cả cậu Xpäcti, - ông Kiricô nói thêm, khi nhìn thấy Maraxtela quỳ xuống trước ngôi mộ. - Em ngồi khóc một lát, tôi phải đi tiếp đến dâng kia nữa.

Mặt trăng thản nhiên rơi sáng xuống nghĩa trang nhỏ bé. Và chỉ mỗi vầng trăng nhìn thấy trong cái đêm tháng Năm tuyệt diệu này hai bóng đèn trên nền soi vàng bên cạnh hai ngôi mộ.

Ông Kiricô xuống ngôi mộ người vợ thứ nhất, khóc thốn thức;

Nunxia, Nunxia, em có nghe thấy tiếng anh gọi không?!

*QUỲNH DUNG* dịch

# NHỮNG MÀNH HỒN SẦU XỨ

PEARL S. BUCK  
(NOBEL 1938)

**A**nh chàng David Lin đứng râu rỉ trong góc của gian dài sảnh và nhìn độ chục cặp bạn bè mình đang khiêu vũ một cách trang trọng. Dòng nhạc của ban kèn đồng cẩn mẫn cứ vang ra từ dàn sau những chậu dừa kiểng. Dĩ nhiên, anh hiểu đây là một căn phòng rất sung trọng và giàu có, và nó là của ông Fang, một trong những chủ nhà hàng sừng sò của cái dát Thượng Hải này. Ông Fang không chịu nổi bất cứ thứ gì không đắt tiền và sang trọng. Những vách tường được treo đầy những bức sơn dầu hiện đại cùng với những bức tranh cổ trên giấy cuộn rất tinh tế và sắc sảo, bởi vì, như ông Fang thường tuyên bố, với bộ mặt bóng loáng và béo núc cứ nhăn lên vì cười: "Tôi có toàn hạng tuyệt hảo của mọi thứ, cả tân lắn cổ. Trong nhà tôi luôn có chỗ cho các thứ đó".

Bây giờ ông Fang đang ngồi xem đám trẻ khiêu vũ. Cạnh ông là hai cô gái xinh xắn. Một trong hai cô là Phyllis, con gái ông ta; còn cô kia là nàng hầu non mới nhất của ông, vốn là một ca kỹ trẻ tuổi. Hai cô đều trẻ như nhau nhưng họ hoàn toàn khác biệt. David ngay từ hồi đầu hôm đã nhận ra rằng Phyllis là cô gái xinh nhất ở đây. Anh chàng hiểu được tại sao một người mập và xấu xí như ông Fang lại có được một cô con gái mảnh mai như trúc vậy. Cô quả thật như một ngọn trúc. Da trắng và hơi cao, eo lõm cao bằng anh, cô mặc một chiếc

váy dài màu xanh dịu và khuôn mặt không son phấn, nên nó lộ nguyên màu của một thứ ngà non. Mái tóc cô cũng không như tóc các phu nữ khác. Nó không có mèn uốn, kẹp, chải hay sấy siết gì cả. Nữ chỉ đơn giản là thẳng, dài, đen tuyền và được búi lên. Cô trầm lang ngồi đó nhìn các khách khứa, đôi môi xinh xắn lộ ra một vẻ an nhiên bình lặng. Còn cô hầu non, quả là ca kỹ. Đôi mắt cô cứ liếc tới liếc lui rồi đồng đưa thẳn hỉnh, mái tóc thì tung ra quanh gương mặt quẩn tròn và quá hồng. David chỉ đưa mắt nhìn sơ qua là đã thấy ghét ngay. Cô ta hẳn sẽ tán chuyện - tán chuyện bằng cái thứ hổ lốn pha trộn giữa tiếng Anh và tiếng Tàu.

Cá mồi phút rồi, anh đã định đến và mời Phyllis khiêu vũ, nhưng anh lại ngân ngài vì cô hầu non đó. Anh thăm nghỉ, ngồi lơ lửu à lai chia tay ra trước thì sao, à ta là loại luôn luôn chia tay ra với mọi chàng trai đang tiễn gần, rồi trước khi anh kịp hiểu ra điều gì thì đã phải khiêu vũ với à ta; anh tự nhu rằng sẽ không bao giờ khiêu vũ với các cô uốn tóc quan nứa, cũng không luôn cà với các cô son phấn. Tóc các cô cứ dâm vào cổ anh, rồi son phấn trên mặt họ dày đặc chiếc áo vest ngoại quốc của anh nữa. Anh liếc xuống vai và đưa tay phủi những vết phấn ấy đi. Có một vệt phấn ở đó, có lẽ là của Doris Li khi cô ta tựa mặt vào đó lúc nãy. Anh ghét Doris Li - thứ người ngốc nghếch và làm như không biết nói tiếng mẹ đẻ vì đã ở Paris quá lâu.

Còn Phyllis, anh chưa hề khiêu vũ với cô, vì đây là lần đầu anh gặp cô. Cô làm việc ở một trường học nào đó không phải trong nội ô và bây giờ cô về nhà nhân dịp đầu xuân. Ông Fang đã giới thiệu cô ta là: "một đứa con gái chăm chỉ duy nhất của tôi. Những đứa kia thì chẳng chịu làm gì cả".

"Ông phải tự hào về cô ấy", David lầm bầm mà không nhìn cô. Anh da mệt với việc ngám khuôn mặt của các cô. Nhưng lúc đó, ông Fang đã cười vang "Nó đâu có kiêm được bao nhiêu tiền để tôi được tự hào, - ông vui vẻ tiếp. - Nó đi làm cho vui vậy mà".

Lúc đó, anh mới nhìn cô - một thiếu nữ đi làm cho vui! Anh chưa bao giờ gặp ai như thế. Lần đầu tiên trong suốt mấy tháng nay, anh mới cảm thấy hứng thú được một chút với một cô gái. Với một cái gì đó hơn hẳn một nụ cười thông lệ có hữu trên mặt, anh đã nói "Xin mời cô nhảy một bản". Nhưng cô đã lờ hứa nhảy tất cả mọi bản với đủ thứ bạn bè. Anh thoáng lấy làm tiếc rồi sau đó tự nhủ là cũng chẳng thành vấn đề gì. Sau cùng, cô ấy cũng chỉ là con gái của ông Fang, còn có khôi các cô khác. Anh khiêu vũ với vẫn suốt buổi với đám ba cô. Bay giờ anh chàng nhớ được đó là những cô nào, chỉ râu rì ghi nhận rằng cô nào cũng bồi phấn lên ánh mà thôi.

Ông Fang đã quyết định là không dừng chương trình vui chơi lại như dự tính. Ông khoái nhảy, cứ này tung tung khắp phòng như một trái ban to tướng trong chiếc áo dài lụa, khuôn mặt tròn bánh lục nào cũng hơn hớn cười, và tiếng cười ông còn giòn giã hơn mỗi khi lõi dẹp vào chân ai đó. Bay giờ ông đang dòm qua mấy cây kiêng vào chỗ của ban nhạc và la lên "Chơi thêm ba bản nữa, tiền hoa gấp đôi nghe!". Nói xong, ông ôm ngay cô hâu non và hai người nhảy ngay. Cô à vui vẻ tựa vào cái bụng phệ của ông và đoi mắt cứ lão liên nhín khắp phòng.

Đó là cơ hội cho David. Anh vội vàng vì thoáng thấy có ba anh chàng bánh bao khác cũng đang muôn tiến lại phía cô. Anh lặng lẽ tới đứng trước mặt cô "Xin mời..."

Nhưng ba anh kia cũng vội vàng không kém. "Xin mời..." "Xin mời..." "Xin mời..." Tiếng nói của họ cứ như một bè hát duỗi mà anh thường chơi ở ngôi trường Mỹ nơi anh học. Anh cứng người bước lui lại - để tùy ý chọn. Cô lựa chọn rất dễ dàng, cô đứng dậy và bước tới phía anh "Anh trước phải không?" cô nói với giọng nhỏ và trong. "Vàng" anh đáp và ho tiến vào giữa phòng.

Trong ôn ào tiếng nhạc thật không thể nói chuyên. Làm như thế ông Fung đã đi thuê thêm một ban nhạc nữa cho buổi hôm nay. Căn phòng rung lên vì ôn. Anh dùi cô di theo đúng kiểu trình hành, ngực sát vào ngực, đùi sát vào đùi. Má cô tựa vào vai anh. Anh biết rõ là mình nhảy giỏi, rồi anh nhận ra cô cũng giỏi không kém. Cô nương theo, thuận theo người anh rất nhẹ nhàng đến độ anh phát nghĩ ngửi phải nhìn xuống cô. Phải chàng cô cũng khá dễ dàng để bị chỉnh phục? Anh đã phát ôn với các cô gái chỉnh phục quá dễ dàng. Nhưng khuôn mặt nhỏ nhắn trắng trão của cô lại hoàn toàn bình thản, và đôi mắt, khi ngước nhìn anh thì hoàn toàn vô cảm. Cô mỉm cười và nói gì đó, nhưng anh không thể nghe ra. Anh nhường mắt lên và cô bắt cười, và họ chẳng cô nói thêm gì. Cuối bàn nhạc, vì những chàng trai kia cứ kiên định chờ cô nên anh đưa cô về chỗ với chỉ một lời cảm ơn nồng nhiệt một cách cẩn trọng thông lệ chứ không gì hơn "Cô nhảy tuyệt lám, cô Fung. Ô, cô bạn nhảy giỏi thi thuật tuyệt".

"Cảm ơn, ông Lin. Ông nhảy cũng rất giỏi" cô đáp thoải mái. Anh không nhảy nữa, mặc dù có nhiều cô đang thiếu hụt nhảy trong số đó có Doris Li. Cô ta cười nói và mòn mỏi di qua chỗ anh đứng. Nhưng anh cứ quyết chí cúi xuống cột dây giày. Anh sẽ không nhảy nữa. Anh ngầm nghĩ về Phyllis một lát tuy rằng

từ lâu nay anh đã không còn nghĩ về bất kỳ một thiếu nữ nào cả. Anh chẳng nghĩ tới gì ngoài công việc mà vốn anh rất yêu. Đó là công việc quản lý nhà máy in của ba anh. Lúc nào anh cũng nghĩ đến việc cải tiến chất lượng in sách. Xưa anh cũng thường nghĩ tới các cô, nhưng đó là trước khi anh thấy phải chán lèn với họ. Họ cùng một giuộc với nhau cả. Từ lâu anh đã xác tín rằng, các cô gái ở cái đất Thượng Hải này thi giống nhau tuốt tuột. Anh láng nghe một each cười cợt mỗi khi bạn bè làm um sùm lên vì một nhan sắc mới mẻ nào đó. Làm quái gì có được cái mới mè.

Buổi liên hoan tàn và người ta bắt đầu ra về. Từng cặp vui vẻ đan tay nhau rời đi tìm một trò vui khác. Ban nhạc đã ngừng chơi, trong phòng chỉ còn lao xao những lời cảm ơn và từ giã. Những câu những chữ tiếng Anh tiếng Tàu lộn xộn. Nói được như thế là ngon lành lắm, giống như có tên kiểu ngoại quốc cũng là ngon lành lắm. Anh cũng nói được cái thứ biệt ngữ đó nếu cần. Thực ra, anh nói được dù thứ kiểu. Anh có thể nói theo kiểu một sinh viên Mỹ hoặc thứ tiếng Anh của dân Oxford hay là thứ tiếng Tàu súc tích mà ba anh vẫn đòi hỏi ở anh, và cái thứ biệt ngữ pha trộn Anh - Tàu mà bạn bè của anh hiện vẫn dùng. Tất cả tùy thuộc là anh đang ở hoàn cảnh nào mà thôi.

Nhưng trong thâm tâm anh yêu tiếng Tàu nhất, mặc dù trong chỗ bạn bè anh vẫn cười cợt về thứ tiếng đó. Họ cứ nói đi nói lại với nhau kiểu như "Có rất nhiều vấn đề hiện đại không thể diễn đạt được bằng tiếng Tàu mình. Thị dụ, làm sao nói được thế này... thế kia..." Anh luôn đồng ý với họ, và họ đã đưa bằng cách thử dùng thứ ngôn ngữ cổ xưa điểm đậm đó để diễn đạt những câu như "Nhò hổng tình". "Em là bò ruột của anh"

hay "Đến phát diễn vì em được" Nhưng sau đó anh lại cảm thấy khó chịu, cứ như anh đã dạy một đứa trẻ nói tục một cách ngay thơ. Bởi vì thứ ngôn ngữ cũ không diễn đạt những chuyện như vậy. Nên có vạn vẹo đi, nó cũng chẳng ra cái ý nghĩa gì, chẳng nói được điều gì, nó cứ còn nguyên vẻ bình thản của nó, không chịu bị biến dạng đi.

Anh bước theo dòng người ra cửa. Phyllis đang đứng đó, mỉm cười, vui vẻ đáp lè và chia tay thoải mái cho mọi người khách. Anh nhìn cô và buông bã thâm nghĩ rằng có lẽ mình đã sai lầm khi cho rằng cô khinh hận những người khác. Lúc này đây trông cô như het hất kỵ ai đó, hất kỵ một cô gái nào. Có lẽ cô cũng son phấn như ai. Anh bất giác nhìn xuống vai áo mình. Nhưng không, nó vẫn cũ, cũ. Lập tức anh quyết định.

"Tôi có thể ở lại nói chuyện chút được không?" anh hỏi.

Cô ngập ngừng.

"Tôi định đi sông bạc với mấy người bạn"

"Tôi có thể đi với eo không?" anh lập tức hồi tiếp.

"Tôi nghĩ cũng được thôi" cô đáp.

Một giây nhàn mang áo khoác của cô tới, anh đón lấy và khoác lên vai cô. Đôi nhiên anh nhìn thấy những sợi tóc mềm màng ở gáy của cô, màu đen tuyền nổi bật trên nền da màu trắng ngà. Anh chợt cảm thấy một cơn xúc động dịu dàng nỗi lên.

Đó là bước khởi đầu, nhưng kết thúc thì hầu như ngay ở đó. Chưa qua hết đêm anh đã cảm thấy yêu cô kinh khủng, mặc dù sự chán ghét của anh với mọi cô gái trên đời này ngày càng

đậm nét hơn. Anh phát sớm với mọi cô gái anh thấy ở trường học tối hôm đó. Anh nghĩ đây là những cô iệ nhât trong các cô và bon dưới bộ mặt tươi cười anh chỉ có một lòng khinh bỉ. Anh nhảy với họ khi anh không mời được Phyllis, cũng làm đủ trò tể nhị hành bao lịch thiệp trong khi anh vẫn chán ghét họ. Khi anh cầm một bàn tay, anh chán ghét cái vẻ trau chuốt và những móng tay sơn tím lim ấy. Nó khiến anh ló mò muốn biếu bàn tay Phyllis ra sao. Lúc nào có dịp anh phải để ý nhìn ngay. Trong góc tường khuất nơi anh ngồi nghỉ sau bài bài nhảy cùng với một cô gái khác, anh đã hôn cô ấy một cách lạnh đam khi cô ấy không hề dấu tai cho anh hôn. Hèn một cô gái thì chẳng là cái gì cả, chẳng là cái gì đối với anh. Anh lớn lau miệng mình khi già vờ lấy khăn tay ra lau mồ hôi. Anh ghét các loại son, nhưng còn mồi Phyllis, anh bắt đầu ngầm nghĩ về đối mới của cô ấy.

Và thế đấy. Một khi anh đã khởi sự ngầm nghĩ kiểu này thì không thể dừng lại được, và ngày lại ngày, nồng xuân cứ thúc dục anh. Và lại, cô ấy có thể lại đi xa. Anh phải gấp lên. Anh xin ba anh cho nghỉ một đợt và sẵn đón cô mỗi ngày, dùng đủ mọi kỹ thuật. Sau cùng, anh tự nhủ, cô ấy cũng là một thiếu nữ tân thời, và cô lẽ cô thích mọi trò như thế. Anh gửi cho cô hoa, và kẹo, tìm mua những cuốn sách mới in và kè kè dưới mách mồi khi tới thăm cô, như thể chẳng bao giờ anh tới mà không có quà.

Nhưng dĩ nhiên tất cả những món quà đó, chúng tất phải có ý nghĩa. Anh quan sát cô để xem chúng có ý nghĩa gì không. "Thích kẹo này không, nhở?", anh lơ đãng hỏi cô khi chia ra một hộp Sôcôla, thứ kẹo nhập. Mắt cô hơi xụ xuống phải không? Nhưng giọng nói vẫn mang vẻ nhiệt thành cẩn thận "Ô,

tuyệt lâm. Dave", cô đáp. Hầu như họ chỉ nói với nhau bằng tiếng Anh, và bởi vì họ đều từng học ở đại học Mỹ nên họ cứ ăn nói theo cái kiểu ở đó "Chắc cũ là thích chứ?" anh hỏi gặng. "Thích điên lên đấy" cô đáp. Anh chăm chú nhìn cô. Cô ăn nói như mọi người trẻ tuổi khác, nhưng nghe chừng đó không phải thứ ngôn ngữ của cô ấy. Cô mở hộp kẹo và reo lên vui vẻ "Ồ, dễ thương quá chừng.. Ồ, thật tuyệt" Rồi cô đặt nó xuống bàn.

Phải, anh sử dụng những kỹ thuật của mình, tất cả mọi kỹ thuật tinh kỵ người ta áp dụng đối với nhau. Anh đưa cô đi khắp nơi, đi khiêu vũ, xem hát và cô vui vẻ đi theo. Trong xe taxi, anh thò tay nắm lấy tay cô, và có lần đã quàng vai cô và chồm tới hôn, nhưng bất ngờ cô lại nghiêng đầu dìu nén môi anh chỉ chạm vào má cô thì y như vào mồi. Anh đã dự định nụ hôn sẽ cực kỳ nồng nàn - nồng nàn hơn bất kỳ lần nào khác anh cảm thấy nồng nàn gì cả. Giờ má cô lạnh tanh. Cô cũng chẳng rút tay khỏi tay anh, nhưng nỗ nambi siết xuôi xít, và anh nghĩ nếu như nó dừng thô bạo quá thì anh đã buông tay đó ra rồi

Tuy vậy anh vẫn yêu cô hơn lúc nào hết. Có lẽ vì anh chưa nắm được cô nèo càng yêu hơn. Cô chàng cự tuyệt anh, chưa bao giờ cự tuyệt. Cô tham gia vào mọi dự định của anh, không từ chối với anh việc gì. Nếu anh cầm tay cô, cô sẽ hơi tựa vào anh một tí - cô không có nét gì cổ lở cả. Nhưng cô cứ như thế. Cô làm tất cả những việc đó như thể đó là khuôn mặt cô đã được giáo dục phải làm như vậy. Đó là một kỹ thuật đối với cô, cũng là một kỹ thuật yêu của cả hai người. Anh muốn cô biết rằng anh yêu cô, mà anh chàng có cách nào thử lộ điều đó ngoài từ từ kiêm ăn nói thời thượng ấy "Anh phát điện lên vì nhả

đó, nhò ai" anh nói thế. "Ô, em cũng phát diên lên đây" cô sẽ lichen thiệp đáp lại, và trái tim anh té tái.

Và cứ thế những ngày đó qua đi, những ngày tháng ngắn ngủi anh có được, và anh chẳng thể đột phá được cái hàng rào của trò kỹ thuật tân tiến ấy. Một lần đưa cô về tới công nhà sau một buổi khiêu vũ về muộn, anh đã nghiêng người hỏi "Lòn tạm biệt nào, Phyllis?"

"Đã" cô đáp ngay và doi môi bình thản của cô chạm vào má anh.

Tất cả chàng là gì hối. Họ không trả nên gần gũi hơn mà nghe chừng xa cách nhau hơn. Những câu chuyện và dụng chạm thân xác chỉ đây rời ho ra. Anh không biết làm sao bây giờ, nên dành cứ phải làm những chuyện họ đang làm với nhau.

Rồi đột nhiên, vào ngày trước khi cô đi làm xa trở lại, họ khám phá ra nhau. Hôm đó họ lại khiêu vũ với nhau ở sòng bạc, thật gần nhau, quyện vào nhau, thì bỗng dung cô dừng lại, bước lui ra và nhìn anh.

"Anh có thực sự thích việc này không?" cô hỏi anh.

Anh ngạc nhiên. Giọng của cô đã khác, dệu hơn, sâu hơn. Cô lại nói bằng tiếng Tàu, tiếng mẹ đẻ! Tại sao họ chưa bao giờ nói chuyện bằng tiếng Tàu nhỉ? Có vài điều trục trặc giữa các phương ngữ với nhau. Cô chàng phải dán gốc Thượng Hải, già đình cô từ miền Bắc chuyển xuống - tiếng Anh thì thiệt thương hơn, nên họ cứ làm như tiếng Anh là dễ hơn. Nhưng đâu phải thế. Anh hiểu rõ cô khi cô nói bằng tiếng Tàu. Anh chăm chú nhìn vào mắt cô. Cả cái sân nhảy phù hoa quanh họ như mờ đi.

"Anh chẳng thích, - anh đáp. - Không biết nói sao cho em hiểu là anh ghét nó tới cỡ nào?"

"Vậy mình đi thôi" cô chỉ nói như thế

Cô hoàn toàn khác hẳn mọi điều anh đã biết về cô trước đó. Trong xe cô ngồi nghiêm trang và kín đáo đến độ anh chẳng dám cầm tay cô nữa. Nhưng lúc đó anh lại cảm thấy gần cô hơn. Đến cổng nhà cô, anh ngân ngùi. Nhưng cô nói:

- Anh vào được không? Em nghĩ mình có nhiều chuyện cần đàm đạo.

- Anh cũng nhiều chuyện muốn nói.

Bấy giờ tưởng như họ chưa từng nói với nhau điều gì cả. Tất cả những chuyện trò hàng tiếng Anh họ đã trao đổi với nhau đã không nói được điều gì cả. Bây giờ nắp mè bồ mới anh là những ngôn từ khác, ngôn từ của chính dân tộc họ. Mọi chuyện còn nguyên dò cần phải nói ra. Cô ngồi xuống chiếc trường kỷ họa sa lanh và anh ngồi xuống một chiếc ghế gần đó. Cô nhìn anh rồi nhìn quanh căn phòng.

Em không vui tất cả những thứ này, - cô nói và phác bàn tay ra xung quanh. - Anh đâu hiểu rõ em, thậm chí tên thật của em anh cũng chưa biết. Em chẳng phải như anh đã biết đâu. Bây giờ thì em sắp di xa nên em muốn anh biết rằng em rất cố gắng. Cả tháng nay em đã phải làm những việc em không thích cùng với anh. Nên có lẽ anh biết rõ mọi sự thì tốt hơn. Em không thích khiêu vũ, không thích keo ngại quái. Em cũng chẳng thích hôn hít ai. Thái bèn ai hay cảm thấy ai hôn lên mặt hay tay mình là em thấy khó chịu, ngay cả với anh cũng vậy.

- Khoan đã, - anh ngút lời. - Bây giờ anh hiểu ra những điều chỉ cảm thấy mơ hồ về em trước đây. Anh hiểu tại sao, lâu nay, mình không hề gần gũi nhau hơn. Tại sao em lại chịu theo anh đi tiệm nháy, tại sao em lại để anh hôn em? Nếu em nói trước là không thích thì chẳng đời nào anh làm điều đó.

Cô cúi đầu nhìn đôi tay vận chát vào nhau đặt trên lòng. Cô trả lời, bén lèn:

- Em cứ nghĩ anh thích những kiểu cách ngoại quắc và em muốn được như điều anh thích. Em nghĩ, nếu em từ chối, có thể anh sẽ... anh sẽ... không ghé thăm nữa. - Nhưng chữ cuối câu cô nói nhỏ lì rí?

- Tóm thật của em là gì? - Anh hỏi.

- Em là Minh Tâm, - cô đáp.

- Tên anh là Dung An

Họ im lặng một lát.

Rồi anh lên tiếng, người hơi chồm (v) trước:

- Em nói tên là... em thực ngã là em thích vùng cách của dân bình nhất?

- Thích nhất, em rất thích, - cô đáp ứng.

- Em không thích một căn nhà như thế này? - anh hỏi cô nghiêm trang.

- Không.

- Cũng không thích khêu vũ, lái xe đi chơi hay mọi thứ trò mà các phụ nữ đời nay vẫn làm?

- Không.

- Chung ta chẳng bao giờ phi thi giờ như thế nữa - anh nói, sau một lát im lặng.

- Không bao giờ nữa - Cô đáp.

Anh im lặng một lát, rồi nói:

- Anh cũng chẳng thích hôn.

- Vậy chung ta đừng bao giờ hôn nhau nữa, - cô nói.

- Minh sẽ nói tiếngдан minh và anh sẽ không mặc y phục ngoại quốc nữa. Anh sẽ mặc lại áo dài của dân mình, sống theo kiểu cũ và hút ống tẩu.

- Em cũng không bao giờ dì giày da nữa, - cô nói - Không bao giờ anh bơ bay tất cùi mòn và ngoại quốc nào. Trên bàn minh sẽ don lót daa, em sẽ ở trong một căn nhà có sân và không có cầu thang, và em thiếu cái nhiều cột cái.

Anh thấy em có những điều đó khi nghe cô nói, can nha, tố am của họ, tất cả những thứ họ cũ và là chính họ như họ đã từng /hực sự/ ao ước. Anh định thoát ra câu "Em có chịu lấy anh không? Chúng ta sẽ..." thì anh dừng lại kịp thời.

Anh, anh nói, tiếc thư Fang, ba anh sẽ viết thư cho bà em. Thư sẽ tới sớm thôi - ngay tức thì.

Anh đã ra tên cửa phòng để anh ngoảnh lại nhìn. Cố đứng dày và cao người, rồi đứng đó nhìn anh đó, tươi tinh và nồng ấm như một con người tự nhiên, dễ thương cùng loại với anh. Họ sẽ trồng sen dưới hò trong sân nhà, có một khóm trúc nhỏ và đọc thơ trong những ngày hè, những bài thơ có từ tuyệt. Anh bìa nào cũng muốn có lúc được như thế.

- Anh về nhé, anh Lin? - cô nói đúng câu chào tạm biệt kiểu xưa.

Lời cô nói ngọt ngào đến độ khiến anh bất giác lui lại một bước nhưng anh dừng lại kịp. "Không theo lời ngoại quốc nữa" anh nói chắc nịch. Anh đi ra đại sảnh nhưng rồi lại nghiêng đầu nhìn cô một lần nữa. Cô vẫn ngồi lặng lẽ trên trường kỷ, đôi tay nhỏ xếp lại, đôi bàn chân xinh xắn đặt ngay ngắn bên nhau, hệt như kiểu mẹ anh ngồi lúc còn con gái. Cô đang nhìn tôi phía trước và thấy, anh hiểu, ngồi nhà, cái sán, lù con cái, lối sống ngày xưa êm đềm. Cô ngồi đó chờ đợi, xinh làm sao, xinh xắn làm sao.

- Trừn thời thì chưa, anh nghĩ thêm và với vỗ bước đi.

*PHẠM TIẾM PHƯƠNG* dịch

## BÔNG HỒNG CHO EMILY

WILLIAM FAULKNER  
(NOBEL 1949)

Khi cô Emily Grierson qua đời, cả thành phố đã đèn viếng. Cảnh đám ông bị lôi cuốn bởi một thứ tình cảm lẫn lộn giữa lòng kính trọng và mối cảm tình đối với một thân tượng sụp đổ, bon đầu bà thi không sao nén nổi tính to mò và uất muôn được bước vào trong ngôi nhà ít ra phải đến mười năm nay

**không có lấy một dấu chấn người, nếu không tính đến lão đài  
tờ da đen già kiêm đầu bếp và làm vườn**

Ngôi nhà khung lớn hình vuông, còn dôi chút dấu vết của  
nước vôi cũ, trang trí bằng những mái vòm, tháp nhọn và ban  
công trong phong cách cổ phản ánh dài của những nam bầy  
mươi thế kỷ 19, nằm trên một đường phố trước đây từng được  
coi là nơi tập trung tất cả những gì là quý tộc trong thành phố  
chúng tôi. Dẫn dà những ga-ra ô-tô và xưởng kéo sợi đã đầy  
bật khỏi nơi này những dòng họ đáng kính nhất, và chỉ riêng có  
mỗi một mình ngôi nhà của họ Grixon là vẫn như cũ, kiêu  
hạnh và bướng bỉnh vươn mình lên trên những xe thùng chở  
hồng và trạm tiếp xăng như muốn trả lời xung quanh bằng một  
sự thách thức. Nhưng rồi cũng đến lượt cô Emily phải lánh lè  
chỗ mình trong nhà mồ của thành phố, tại một nghĩa địa đầy  
cây bá hương, nơi vẫn còn giữ lại được mồ mả (có nhiều cái vô  
danh) của những người lính Bắc Mỹ và Nam Mỹ đã bỏ mạng  
trong những trận giao tranh ở Giapphécxon.

Cô Emily khi còn sống là hiện thân của một truyền thống  
lâu đời, một nghĩa vụ và một thử trách nhiệm tinh thần mà  
thành phố đã nhận lấy rồi truyền lại cho các thế hệ tiếp sau từ  
cái thuở 1894, khi thị trưởng Giapphécxon, đại tá Xatôrix  
(chính là người đã ban hành lệnh cấm dân da đen ra phố khi  
không deo tạp dề) tuyên bố miễn thuế cho cô - ngay sau lúc cha  
cô chết và mãi mãi về sau. Thế mà cô Emily vẫn không coi đó  
là một cử chỉ từ thiện. Đại tá Xatôrix bị ra một câu chuyện rồi  
rầm, tuồng như cha cô cho thành phố vay nợ và chỉ bằng cách  
ấy mới có thể hoàn tiền lại một cách dễ dàng nhất. Chỉ có một  
kẻ thuộc thế hệ của đại tá Xatôrix mới bị nói một trò như thế  
và cũng chỉ có đàn bà mới tin được điều ấy.

Nhưng khi các thê hè sau - những kẻ được giáo dục khác hẳn, với những tư tưởng tân tiến hơn - bước vào tòa thi chính, hiệp ước ấy đã gây ra một sự khu chịu nào đây. Vào ngày đầu tiên của năm mới, người ta gửi cho cô Emily một trai đời thu thuế. Tháng hai đã đến nhưng không thấy nổi râu trả lời nào. Người ta viết cho cô một bức thư chính thức, yêu cầu cô tìm thời gian thuận lợi ghé vào chỗ văn phòng ông cảnh sát trưởng. Một tuần sau, đích thân ông thị trưởng viết thư cho cô, đề nghị đến thăm cô, hoặc đưa ôtô mới cô đến và ông đã nhận được câu trả lời viết trên một lá thư với khô giấy cũ kỹ, bằng một nét chữ hoa hòe hoa sói và một loại mực từ biến tuân. Nội dung bức thư gói gọn trong một điều là cô Emily đã từ lâu không ra khỏi nhà, trong phòng bà có để kẽm theo bản giao kèo thuế vụ.

Tòa thi chính họp phiên đặc biệt, một đoàn đại biểu được cử đến nhà cô Emily, người ta gõ vào cánh cửa đã tái bảy mươi năm nay đóng im im không đón một khách khuya nào kể từ thuở trong ngôi nhà ấy thãi không có nhưng buổi dày ve hoa văn lên đồ sứ nữa. Lão già da đen đưa họ vào phòng đợi tranh tối tranh sáng, từ đây chiếc cầu thang dẫn họ lên trên, vào một phòng khác còn âm u hơn. Thoáng mùi bụi hạm và hoang phế, khắp nơi phảng phất mùi hang hác của sương lùi. Lão già da đen dẫn họ vào phòng khác bay nhưng đồ gỗ nang nè hộc da. Khi lão mở một cánh cửa chớp, trên lớp da hộc thấy có những vết rạn và một đám mây bụi nhỏ bốc nhẹ phía trên các đệm ngồi, tan loảng ra rồi cuộn tròn trong tia nắng duy nhất lọt vào phòng. Trước lò sưởi, trên cái giá vê phủ một lớp thép vàng đã xin có một bức chân dung vẽ cha cô Emily bằng sáp màu

Họ đứng cả dậy khi cô bước vào, tưa người lên chiếc gác gỗ mun đèn có tay nắm bằng vàng cùng đá xìn màu. Một người

dàn bà thấp, béo, mạc toàn đố đen, đeo sợi dây chuyền vàng buông xuống đến tận bụng và lắn vào tẩm thắt lưng rộng bàn. Cô thuộc loại lùn và khà nhò xương - bởi thế nên nếu ở trường hợp khác gọi là béo, ở đây chỉ gây một ấn tượng phi nộn bệnh hoạn.

Người cô có vẻ phinh ra và chương lên như thể đã nằm quá lâu dưới dây áo tú. Trong những nếp nhăn nung nính trên khuôn mặt nhạt nhợt như của tử thi có giấu hai con mắt như hai hòn than trong nắm bột - Cái nhìn của cô luột trên khuôn mặt nhưng người mới đến khi họ trình bày đầu đuôi câu chuyện.

Cô không mời họ ngồi: cô đứng giữa cửa và bình tĩnh nghe cho đến lúc kẻ đang nói phải ngây người ra và lặng thinh. Lúc bấy giờ mọi người đều nghe rõ tiếng tích tắc của chiếc đồng hồ vô hình treo đầu sợi dây chuyền.

Cô thốt lên lạnh lùng và khô khan:

- Tôi không nộp thuế ở Giepphécxon. Đại tá Xatorix đã giải thích cho tôi như thế. Bất cứ ai trong số các ông đều có thể xem lại những giấy mà của tòa thị chính, nếu quâ có quan tâm đến việc ấy.

- Chúng tôi đã làm đúng như thế, thưa cô. Chúng tôi là nhà chức trách thành phố. Chàng nhẹ cô không nhận được những bức thư do ông cảnh sát trưởng ký?

- Vâng, tôi có nhận được một cái gì đó - Cô Émily nói - Thế đây, ông ấy là cảnh sát trưởng phải không? Nhưng tôi không nộp thuế ở Giepphécxon.

- Trong sổ sách của thành phố không đâu có ghi như thế cả.  
Chúng tôi chắc có lẽ là ..

- Các ông đi mà gặp đại tá Xatôrix. Tôi không có nợ nần gì  
Gièpphéexson rù.

- Nhưng, thưa có Èmily.

- Các ông đi mà nói chuyện với Xatôrix - (Đại tá Xatôrix  
chết đã mươi năm nay) - Tôi không có nợ nần gì Gièpphéexson  
cà. Lão Tôho! - Lão già da đen xuất hiện trong khung cửa -  
Hãy tiến các ngài đây ra cửa

## II

Thế là cô đã tháng, đã quật thẳng vào mặt họ dù họ tàn  
công có bằng quân bộ hay bằng đội hình kỵ binh, cũng như ba  
mươi năm trước đây cô đã chè ngự được hàng cha chú của họ,  
khi người ta đặt câu hỏi về cái mùi hôi nồng. Chuyện xảy ra hai  
nam sau khi cha cô chết, và chẳng bao lâu sau việc người cô  
yêu rời bỏ cô - thế mà ai cung nghĩ chàng chồng thì chày thi họ  
sẽ cưới nhau. Từ khi cha cô chết, tháng hoặc lăm cô mới ra  
khỏi nhà và sau khi anh chàng chưa cưới bỏ trốn thi cô có vẻ  
như mất tam luôn. Một đỗi lần các bà các cô trong phố lấy hết  
can dầm với vàng gỗ cửa nhà cô, nhưng không ai tiếp họ, người  
ta biết rằng cuộc sống trong nhà chưa lui tắt chỉ là vì vẫn thấy  
gã da đen, lúc bấy giờ hẵn còn trẻ, thỉnh thoảng lai xách giò đi  
mua thức ăn về.

- Chả có nhẽ chỉ độc một tay đàn ông - nhanh nhau mấy  
cũng vậy thôi - lại có thể trong cái bếp núc được chu đáo. - Các  
bà các cô nói vậy, cho nên khi cái mùi hôi ấy xuất hiện, không

ai thấy ngạc nhiên. Cái do hết như một chiếc mât xích đem nỗi căm thù giùi cộc rắn thối này vào nhưng thành viên cao quý dáng trong vượt hẳn lên trên của họ Grixon.

Nhưng bà hàng xóm của Emily lại đến kêu cứu với thị trưởng, ông quan tòa tám mươi tuổi Xtiven.

- Bà cần gì ở tôi ày nhỉ? - thị trưởng dò hỏi.
- Xin ngài hãy giúp cô ấy cho. Chà nhé không có điều luật nào như thế cả?

- Ô, chuyện này chẳng có gì cần thiết đặc biệt. - quan tòa Xtiven nói - Có lẽ là rắn hay chuột cống gì chết đây. Chắc lão da đen giết ấu chủng trong sân. Tôi sẽ bảo hắn.

Ngày hôm sau lại có thêm hai người nữa kêu ca, trong số đó có một người đàn ông tiếp cận vẫn để hoàn toàn từ phía khác.

- Phải làm một cách gì bấy giờ thôi, thưa ngài thẩm phán. Bằng bất cứ giá nào tôi cũng không muốn quay rối sự yên tĩnh của cô Emily, nhưng cần phải làm một việc gì để lấy uế chứ.

Tôi hôm ày hội đồng thành phố họp. Ba vị trưởng lão râu bạc và một vị trẻ hơn, đại diện cho **những thế hệ sắp thay thế**.

- Mọi việc hết sức đơn giản - vị đó nói - Cần phải gửi giấy báo để cô ày dọn dẹp nhà cửa sạch sẽ - nếu đã thế mà không có kết quả, thì lúc bấy giờ..

- Không đâu, thưa ngài - quan tòa Xtiven cắt lời - Liệu có ai dám nói thẳng vào mặt một bà mẹnh phu quý phái rằng người bà bốc mùi không nào?

Thế là tối hôm sau, đã quá nửa đêm, bốn gã đàn ông dành băng qua bài cổ nhà cô Emily, và, hệt như bon kè cáp, họ rón

rén đi vòng quanh nhà, thò mũi vào người tất cả các khe hở ở nóc nhà và các cửa thông hơi, lại có một kẽ trong sô đồ, như một người gieo hạt, cứ luôn thọc tay vào chiếc túi deo trên vai. Mở cửa tầng hầm ra xong họ rắc vào đầy và vào cả tầng trệt cũng như lều trại phụ trong sân một lớp vôi bột. Khi họ theo bãi cỏ trở ra, một cửa sổ trước đây tối om bỗng sáng đèn, trong khung cửa xuất hiện hình dáng cô Emily, bất động như một pho tượng. Dám daren ông thận trọng lèn qua bên cạnh và biến mất trong bóng tối hàng cây dọc phố. Một hai tuần trôi qua, rồi cái mũi ghê tởm nọ cũng bắt đầu.

Từ buổi ấy mọi người bắt đầu thương xót cho cô Emily. Nhớ lại chuyện bà cụ Oaiet, bà cô của Emily, tự dung phát dien như thế nào, người ta di dời kết luận là tất cả mọi người trong họ Grixon đều hơi có chút ám đậu. Ít ra thì trong con mắt của những người bà con, cô Emily bấy giờ quá xinh đẹp so với lớp trẻ của thành phố chúng tôi. Như một bức tranh sinh động, trong trí nhớ dân thành phố xuất hiện hình ảnh của cô Emily và cha cô: ông đứng phía trước, chân dang rộng trên thềm nhà, tay cầm chiếc roi ngựa, và hơi dịch về phía sau một chút là thân hình mảnh mai của cô Emily mặc toàn đồ trắng. Bởi thế, khi cô đã ba mươi tuổi mà vẫn chưa có chồng, cả thành phố dù không đến nỗi khoái chí trong bụng nhưng ít ra cũng cảm thấy là mình được trả thù. Đến cả chuyện gia tộc cô có chung diện cũng vậy, chúng tôi nghĩ, vị tất cô đã từ chối một đám ứng ý, nếu quả thật hồng nhiên có được dịp như vậy.

Khi cha cô chết mới vỡ nhẹ rằng cô không thừa kế được một của cải gì của ông hết, ngoài tòa nhà, và, chả giêu giếm gì, nhiều người đã há hốc vì thế. Cuối cùng rồi cũng có thể thương hại được cô ấy, chúng tôi nghĩ. Khi phải sống trong túng thiếu

và cô đơn, cô Emily sẽ quên thời kiêu căng của mình, và sẽ quan tâm đến số phận người khác, bây giờ cô cũng sẽ hiểu, thế nào là nỗi khủng khiếp vĩnh cửu và nỗi thất vọng vĩnh cửu, khi phải tự mình lo liệu chạy vạy đáp đổi qua ngày.

Buổi sang hôm cha cô chết, tất cả các bà các cô trong thành phố tu tập lại để, theo đúng truyền thống, bày tỏ lòng cảm thông sâu sắc và chia buồn, cũng như biểu lộ sự sẵn lòng giúp đỡ. Trong mắt cô không có lấy một giọt nước mắt khi cô tiếp họ với bộ y phục ngày thường. Cha cô không chết, cô tuyên bố và khăng khang khăng định điều đó trong ba ngày liên, cho dù các vị linh mục và mấy ông bác sĩ tìm đủ mọi cách để đưa cái xác ra ngoài. Người ta đã sắp sửa áp dụng những biện pháp cần thiết mà pháp luật cho phép trong trường hợp ấy, lúc bấy giờ cô mới dành đầu hàng, và mọi người tổ chức mai táng thật nhanh.

Dù sao đi nữa, vẫn như trước, người ta không cho là cô bị điên. Có thể hiểu tâm tư cô ấy, chúng tôi suy luận, chẳng phải cha cô đã đuổi khỏi nhà bao nhiêu chàng trai trẻ đó sao, và bây giờ, như mắc cạn trong nỗi cô đơn tuyệt đối, muôn hay không muốn cô cũng phải bấu víu lấy cái hình ảnh đã từng chiếm hữu cuộc đời cô, như bắt cứ ai cũng thường làm thế.

### III

Sau đó có ốm rất lâu. Khi chúng tôi lại thấy mặt cô, cô đã cắt tóc ngắn và vì thế trông giống một thiếu nữ, lại còn có vẻ hơi giống một thiên thần trên tranh kính nhà thờ với khuôn mặt tường ưng dung dung tính lai nhưng đầy một nỗi buồn bi ẩn.

Dung vào thời gian ấy nhà chức trách thành phố dự định lát vỉa hè trên các phố, các giao kèo đã được ký kết, và đến mùa hè

(sau cái chết của bố cô) công việc bắt đầu bận rộn. Trong thành phố xuất hiện một toán thợ xây với những anh da đen, những con lừa cùng với dung cụ đồ nghề, do Hôme Beron, một gã Yanki miền Bắc chính tông - tóc đen, to con, ham việc, có giọng nói sang sảng và cặp mắt rất sáng màu trên khuôn mặt rám nắng - dẫn đầu. Bon trẻ con tranh nhau chạy theo gã, chỉ mong được nghe gã quát tháo bọn da đen và nhìn bọn này cắt tiếng hát tay đưa lên đưa xuống những cái cuốc chim nặng để đánh nhịp. Chàng bao lâu Hôme Beron đã làm quen với cả thành phố. Và nếu đâu đây trên đường phố có tiếng cười oang oang và có nhiều người tụ tập thì thế nào gã cũng đứng ở trung tâm. Ít lâu sau, người ta bắt đầu quen thấy gã và cô Emily cùng đi dạo chơi vào ngày chủ nhật trên chiếc xe hai chỗ ngồi hờ mui có những bánh xe màu vàng, hai con ngựa màu xám kéo xe là loại ngựa thuê theo giờ ở trong phố.

Ban đầu chúng tôi ai cũng phấn khởi, vì cô Emily thế là đã có một đỗi chút quan tâm nào đấy đến cuộc sống, hơn nữa đám đàn bà trong phố còn nói "Ô, chưa thấy một ai trong họ Grixon lại có thể chấp nhận nghiêm chỉnh một anh chàng miền Bắc, đã thế lại còn là một anh chàng đi làm thuê công nhật nữa". Còn những người già hơn một chút thì nghĩ "Một phụ nữ quý phái chân chính đang chịu nỗi đau khổ lớn không được phép quên *diễn luật danh dự*", họ cho là thế, dù điều đó không được nói ra. Người ta chỉ bảo "Emily đáng thương. Lẽ ra họ hàng nhà cô phải trọng coi cô chứ". Mà quả thật cô có họ hàng ở Alabama, nhưng cha cô cai vã với họ đã lâu về quyền thừa kế gia sản của bà lão Oaiet mất trí, và từ đó đến giờ hai bên không hề dì lại với nhau. Từ Alabama, thậm chí không ai đến dự tang lễ.

Ngay sau khi mày tiếng "cô Emily đáng thương" vừa được người ta nói ra, lập tức những tiếng đồn xuất hiện. "Chà nhẽ mọi việc đúng như thế?", một câu hỏi được đặt ra. "Đi nhiên là thế rồi, chứ còn gì nữa!" Và sau lưng cô, sau những tăm của chụp che kín ánh nắng chang của ngày chủ nhật, sau lưng đôi họ xây dì ngang phố, như có một tiếng thi thào đuổi theo: "Emily đáng thương".

Và dù mọi người đều coi cô là một kẻ sa cơ, cô Emily, như trước đây, vẫn ngùng cao đầu, dường như cô có nhiều lý do hơn bất cứ bao giờ để khẳng định lòng tự trọng của kẻ đại diện cuối cùng dòng họ Grixon, và sự đe dọa của người đời chỉ làm tăng thêm sự tin tưởng vào lẽ phải và sự cao sang của dòng họ ấy. Cô vẫn giữ tư thế ấy ngay cả khi vào hiệu thuốc mua bà chuột - thạch tín. Chuyện đó xảy ra nửa năm sau ngày người ta nghe thấy nói "Emily đang thương", và vào dịp có hai người chị em họ đến thăm và ở lại nhà cô.

- Tôi cần mua ít thuốc độc - Cô bảo chủ hiệu thuốc.

Lúc bấy giờ cô Emily đã ngoài ba mươi; cô vẫn có thân hình cân đối như trước đây, mặc dù hơi gầy sút hơn. Đôi mắt đen nhìn lạnh lùng và kiêu ngạo, làn da ở thái dương và quanh mắt như bị mọng ra - một khuôn mặt, theo chúng tôi, giống như của một người coi đèn biển.

- Tôi cần thuốc độc - Cô bảo.

- Xin vâng, cô Emily nhưng là loại nào? Để bẫy chuột, chắc là thế. Tôi xin khuyên...

- Tôi cần loại mạnh nhất, dù nó được gọi là thế nào cũng được.

**Chủ hiệu thuốc xướng tên một vài loại.**

- **Những thứ thuốc này có thể quái ngã cà voi. Nhưng có lẽ tốt hơn là cô nén..**

- **Thạch tín? - Cô Emily nói - Chắc là thứ thuốc độc tốt chứ?**

- **Thạch tín ấy à? Vàng, thưa cô, Nhưng cô cần...**

- **Tôi cần thạch tín.**

**Chủ hiệu thuốc** ngước mắt nhìn cô, và cô đáp lại bằng một cái nhìn không chấp. Khuôn mặt cô trong iáthach thức như một ngọn cờ cảng gió.

- **Biết làm sao được - Chủ hiệu nói - Nếu cô cần chính loại thuốc độc ấy. Nhưng theo luật, cô phải nói rõ định sử dụng nó như thế nào.**

**Cái nhìn** của cô Emily lại càng trở nên càng thẳng hơn, cô hơi ngừa đầu về phía sau, không rời mắt khỏi chủ hiệu và rồi cục chủ hiệu không chịu đựng nổi, ông ta quay lui và đi ra khỏi phòng ông không quay lại nữa, gói thạch tín do thằng bé loong toong người da đen đưa cho cô. Về nhà mở gói ra, dưới hình vẽ chiếc đầu lâu và hai khuc xương hít cheo, cô đọc thấy dòng chữ. "Đừng để bẫy chuột".

#### IV

"**Cô ấy sẽ tự sát**" - ngày hôm sau chúng tôi báo nhau thế và tất cả đều đồng ý đây là lời thoát tốt nhất khỏi tình huống đặt ra. Khi cô mới bắt đầu đi lại với Holmes Beron, ai nấy đều định nính rằng cô sẽ lấy gã. "Rồi cô ta sẽ thuần hóa được gã cho mà

xem" - Chúng tôi nói với nhau, khi nghe kể rằng Home - gã này vốn vẫn ưa đứng với bọn trẻ ở quán rượu "câu lạc bộ Con Hươu" - đánh cuộc với mọi người là gã quyết chí sống độc thân. Ít lâu sau kia, vào một ngày chủ nhật nắng chói chang, sau các tẩm cưa chớp người ta bắt đầu xì xào câu "Emily đáng thương" mỗi lúc thấy họ đi qua bên cạnh, trên chiếc xe ngựa lấp lánh ánh mặt trời - cô Emily kiêu hãnh ngang cao đầu và Home Beron đội chiếc mũ phớt bờm vành lại một cách ngao nghê, mõm ngàm xì gà, bàn tay đeo găng màu vàng cầm dây cương và roi ngựa rất thành thạo.

Ngay lúc bấy giờ có ai đó trong đám đàn bà đã nói rằng đây là một gương xấu cho bọn trẻ và là một vết nhơ trên uy tín của thành phố. Dám dấn ông thi cho rằng không nên can thiệp vào, nhưng các bà vợ của họ da thuyết phục được vì mục sư dòng Tây lê đến thăm cô Emily - cô ta cũng như họ hàng đều là con chiên nhà thờ xú đặc. Vì linh mục không kể cho ai nghe một lời nào về cuộc gặp gỡ, nhưng nhất định chơi từ đến thăm lần thứ hai. Ngày chủ nhật tiếp đó, họ lại dạo chơi trên xe ngựa khắp các đường phố, và một ngày sau, vợ ông mục sư viết thư cho họ hàng cô Emily ở Alabama.

Gửi đây cô lại ở trong nhà không chỉ một mình, và cả thành phố bắt đầu chờ đợi sự phát triển của các biến cố. Ban đầu chàng hổn hển tin gì mới. Còn sau đó thì người ta chắc rằng họ sẽ lấy nhau. Được biết rằng cô đã có đến chỗ ông thư ký hoàn và đặt cho ông làm một bộ đồ trang điểm cho đàn ông hàng bạc, có chữ lồng G B trên mỗi thứ. Hai ngày sau chúng tôi biết tin là cô đã mua dây đùi một bộ comlè, bao gồm cả sơ mi lót, và tất cả thò phào nhẹ nhõm: "Họ đã lấy nhau". Và chúng tôi đã vui mừng thật lòng.

Không ai ngạc nhiên khi Hôme Beron biến mất vài ngày sau khi công việc sửa chữa hè phố đã kết thúc. Chúng tôi hơi thất vọng một chút vì không thấy một sự ra mắt công khai nào, nhưng cho rằng gà đi để chuẩn bị mọi thứ cho cô Emily chuyển đến chỗ gà, hoặc để cô có khả năng thoát cài nợ là hai người chỉ em họ ở đó (có hẳn một âm mưu được bày ra chống hai người này, trong đó chúng tôi đều ở về phía cô Emily). Và quả thực chưa đầy một tuần sau, hai cô kia đã ra đi. Rồi ba ngày tiếp nữa, như tất cả đều đợi, Hôme Beron lại xuất hiện trong thành phố. Hàng xóm của cô Emily để ý thấy, vào lúc chập choạng tối người dày tớ da đen mở công hào cho gà vào.

Từ ngày ấy không ai còn trông thấy Hôme Beron đâu nữa. Và cô Emily cũng hiếm thấy. Tên dây tơ da đen thường ra khỏi nhà với chiếc giò mua thực phẩm rồi trở về, nhưng cửa chính lại cài then chặt. Thỉnh thoảng làm cô Emily lại xuất hiện bên cửa sổ (như trong cái đêm người ta rải vôi quanh nhà cô, nhưng cô không hề ra phố đến hàng nửa năm). Không ai thấy điều đó là bất ngờ - hương hồn của cô, người đã bấy nhiêu lần can thiệp vào đời cô, chắc là quá ngang ngạnh và bất tri.

Khi chúng tôi thấy lại cô Emily, cô đã phi ra đứng kề và trong mái tóc dài có những sợi bạc. Mỗi năm tóc bạc mọc nhiều hơn, màu sắc chúng thay đổi cho đến lúc ngã sang màu xám thép, giống như màu muối tròn tiêu. Mái tóc bạc ấy thường thấy ở những người đàn ông cương nghị, ưa hoạt động, và cô Emily giữ mái tóc như thế cho đến lúc chết, khi cô đèn tuổi bảy mươi tư.

Trong suốt thời gian ấy cửa vào nhà cô lúc nào cũng đóng kín, nếu không tĩnh sau hay là gì đó (cô Emily lúc bấy

giờ đã ngoài bốn mươi), cô có mồ hôi lấp dày về trên đùi sứ. Cô lấy một phòng tầng dưới làm xưởng vẽ, học trò bắt đầu đến học cô, đó là con gái và cháu gái của lão các ông các bà cùng tuổi với đại ta Xatôrix, họ đến đây cũng thường xuyên và với tâm trạng giống như khi đi vào nhà thờ, noi bỏ mẹ họ bắt phải đến và dùi vào tay họ đồng hai mươi lăm xu để quyên góp. Chính vào thời gian này người ta đã miễn thuế cho cô Emily.

Nhưng rồi trên sân khấu đã xuất hiện thế hệ mới mang trong mình linh hồn và máu thịt của thành phố. Những học trò gái của cô Emily đã lớn lên, từ giờ cô và cũng không gửi tiếp con cái mình đến cho cô với những chiếc bút lông xoàng xĩnh, những hộp màu và và những bức tranh con cất ra từ các tạp chí phụ nữ nữa. Hai cánh cửa chính đóng sập lại sau lưng cô bé học trò cuối cùng và không còn mở ra nữa. Khi trong thành phố người ta bắt đầu sử dụng mạng lưới phục vụ hưu điện không mất tiền, chỉ có một mình cô Emily là cầm không cho đóng vào tường chiếc biển kim loại dễ số nhà và hòm thư. Người ta tìm cách thuyết phục cô, nhưng cô chẳng thèm nghe ai.

Ngày lại ngày, tháng lại tháng, năm lại năm, và chúng tôi nhận thấy tóc bạc thêm nhiều trên đầu lão da đen thường lè bước dọc phố với chiếc giỏ thức ăn trong tay, tung lão ngày một công gấp xuống. Mỗi độ tháng chạp cô Emily lại nhận được trả dài thu thuê và lần nào cũng thế, cứ một tuần sau cô lại gửi trả nó theo đường hưu điện, không hé động đến. Tháng hoặc có ai day nhìn thấy cô trong một khung cửa nào đó ở tầng dưới - các phòng tầng trên chắc là khóa chặt. Không bao giờ có thể nói được một cách chắc chắn, là cô có nhìn thấy ai đó trong số chúng tôi hay không. Bài động hoàn toàn, trông cô giống một

pho tượng thờ bằng đá. Cứ như thế cô đi từ thế hệ này đến thế hệ khác lạ lùng và gần gũi với tất cả chúng tôi, cảm lãng, khó hiểu và bất chấp.

Thế rồi cô qua đời. Cô ôm và không dậy nổi trong ngôi nhà đầy bụi bặm và bóng tối, nơi bắt quá chỉ có lão da đen già rusa là cô thể chăm sóc được cho cô. Thậm chí không một ai trong thành phố biết rằng cô ôm, chúng tôi đã lâu không buồn hỏi lão đầy tớ chút gì nữa. Lão không nói chuyện với một ai, với cô chắc cũng thế, vì vậy giọng lão trở nên khàn khản, như thể bị han rì, hời đã lâu không dùng đến.

Cô qua đời tại một trong những gian phòng tầng dưới, trên chiếc giường gỗ cũn đảo lớn có rèm màn mỏng, mái đầu bạc của cô nằm yên trên chiếc gối da ngà vàng và mềm mèo vì cũ kỹ và thiếu ánh nắng mặt trời

## V

Lão da đen tiếp đón phụ nữ ở cổng và đưa họ vào nhà - những tiếng xi xả ám ỉ nỗi lén, trên tường lướt qua những cái nhìn vội vàng và ngạc nhiên - rồi lão biến mất. Lão ta đi qua tất cả các phòng, lục xuồng ở bậc thềm phía sau và từ lúc đó không ai thấy lão đâu nữa. Chẳng bao lâu, hai người chị em họ xuất hiện, và ngay ngày hôm sau cả thành phố đã đến dự tang lễ cô Emily. Cô nằm dưới một vầng hoa mua ngoài chợ, ở đầu giường cô đặt bức chân dung sáp màu vẽ cha cô với khuôn mặt ngưng động trong một nỗi say tư thảm trầm, con xung quanh là các bà các cô trong thành phố đứng chen chúc và thì thầm với nhau với một vẻ mặt âm dam. Trên bậc thềm và ngoài hố cô là những cụ già lụ khụ, một vài người mặc những bộ quần

phục linh ngày xưa vừa mới được tẩy sạch tĩnh trong hồi ức của họ, cô Emily là người đồng lứa, và họ nhớ rằng đã nhiều lần họ khiêu vũ với cô Emily, chưa biết chừng, lại còn theo đuổi cô. Họ nhầm lẫn các biến cố và ngày tháng, như tất cả những người có tuổi, đối với những người này quá khứ không giống như hai thanh ray nhập lại thành một ở phía xa xa, mà lại giống một trảng cỏ dời dời xanh tươi chỉ bị ngăn cách với ngày hôm nay bằng một dải hẹp của thập niên cuối cùng.

Bây giờ mọi người đã được biết rằng ở tầng trên có một căn phòng không ai ra vào đã hơn bốn mươi năm nay với cánh cửa khóa chặt. Người ta đã phá cửa, nhưng chỉ sau khi linh cữu của cô Emily được hạ huyệt một cách bằng an

Sức pha cửa đường nhợt làm hốc lên một lớp bụi nhiều năm tụ lại trong van phòng được xếp đặt và bài trí giống như gian phòng tân hôn. Mui hàng hác như tự đây mà xông lên lơ lửng trong không khí: một lớp bụi mỏng phủ khắp nơi. Trên các nếp gấp của cái diêm đinh màn băng vải hồng đã bạc màu, trên những ngọn đèn co chụp màu hồng, trên bàn trang điểm, nơi giữa các chai lọ pha lê có vết lấp lóe những bộ phận của dụng cụ cao ráo bằng bạc đá xin, xin đèn mức khó nhận ra những chữ lồng trang trí. Cứng ở đây, nhưng vừa được tháo ra khỏi cổ, người ta thấy một chiếc cổ cồn cung với cà vạt, và khi nhắc lên, nó để lại một vết sắc nét hình trăng lưỡi liềm trên lớp bụi. Trên lưng ghế có treo một bộ comté gấp cẩn thận. Đôi giày cao cổ để trên sàn nhà, tất vứt hờn cạnh. Còn người dân ông thi nam trên giường.

Chúng tôi đứng lặng một lúc lâu nhòa vào hàm răng móm hé kinh khủng như đang ngưng động trong một nụ cười mỉa mai

của chiếc đầu lâu trân trọng. Người chết nằm như đang ôm một ai đó, nhưng giấc ngủ triền miên kéo dài hơn tuổi thọ của tình yêu và dần dần làm dịu đi những nỗi trớ trêu của nó, đã cướp mất từ tay kẻ xấu số người đàn bà yêu quý hắn. Những mảnh thi hài, được phủ bởi những tàn tích mục nát của cối trước đây đã là chiếc sơ mi lót, có cảm tưởng như định lén vào chiếc giường hắn đang nằm, và chính hắn cũng như chiếc gối để bên cạnh đều bị phủ kín dưới một lớp bụi lái tàn đứng đong đONGO và băng phẳng.

Dến lúc bấy giờ chúng tôi mới nhận thấy một vết lõm nhẹ, dấu vết của mái đầu trên chiếc gối thứ hai. Có ai đẩy trong chúng tôi khẽ chạm tay vào đó, và, với người về phía trước đồng nhiên bit phải vào mũi cái mùi khô và hắc của lớp bụi vô hình, đồng thời chúng tôi nhìn thấy rõ một nạm tóc bạc dài màu thép xám.

HOÀNG HỮU PHÈ *dịch*

## CHIẾC THANG MÁY ĐI XUỐNG ĐỊA NGỤC

PAER LAGERKVIST  
(NOBEL 1951)

**Ô**ng Smith, một thương gia giàu có, mở cửa chiếc thang máy sang trọng của khách sạn và âu yếm dùi vào thang một cô nàng thanh lịch. Nàng tea mũi phấn sáp và lông thú của áo khăn.

Họ dựa sát vào nhau trên chiếc băng êm ái và chiếc thang máy bắt đầu đi xuống.

Người phụ nữ nhỏ bé mở to đôi mắt và họ hôn nhau. Họ đã ăn tối trên sân thượng dưới ánh sao: giờ đây họ ra ngoài tìm nơi vui thú

Nàng thì thầm:

- Anh yêu, ở trên đó mới thần tiên làm sao. Ngồi bên anh thơ mộng quá, tưởng như ở giữa những vì sao. Chinh lúc ấy, người ta mới rõ tình yêu là gì. Anh yêu em, đúng không nào?

Ông Smith đáp bằng một nụ hôn dài hơn nữa. Thang máy đi xuống, ông nói:

- Em đến thật là hay, em yêu. Nếu không thì anh phải sống trong cảnh ngã khùng khiếp.

- Vậy mà anh có tướng tượng là anh ta khó chịu đến thế nào không. Lúc em sửa soạn, anh ta hỏi em đi đâu. Em đáp: Đi nơi nào tôi thích, tôi có phải là tù đâu. Thế rồi anh ta ngồi i ra nhìn em thay áo, mặc cái áo mới màu len mộc này - à, anh thấy nó có hợp với em không? Anh cho cái gì là hợp hơn cả, hay là màu hồng, hở anh?

Người đàn ông nói:

- Em mặc gì mà chẳng hợp, em yêu. Nhưng chưa bao giờ anh thấy em xinh đẹp tuyệt vời như tối hôm nay.

Nàng mỉm cười mèn nguyện mà cởi áo choàng lông. Họ hôn nhau dài dài, Thang máy đi xuống.

- Đến lúc em sắp đi thì anh ta nắm lấy bàn tay em siết chặt đến đau đớn dù không nói nàng chi. Tình anh ta thế, anh

**phải biết!** Em mới nói: Thôi, xin chào! Nhưng anh ta vẫn không hờ môi. **Thật là vô lý, đáng sợ, em không chịu nổi anh ta.**

Ông Smith nói:

- Tôi nghiệp cho em.

- Cứ như là em bị cấm đoán đi tìm chút niềm vui. Anh ta nghiêm trọng đến kinh ngạc, anh không biết đâu. Anh ta không thể chấp nhận điều gì đơn giản và tự nhiên. Lúc nào cũng cứ như là vấn đề sinh tử ấy.

- Tôi nghiệp cưng, cưng phải chịu đựng nhiều quá.

- Ôi chao, em đau khổ kinh khủng, kinh khủng. Chưa ai từng đau khổ như em. Chỉ đến khi gặp được anh, em mới hiểu tình yêu là gì.

Smith nói:

- Em yêu!

Ông ôm ghì nàng. Thang máy đi xuống. Khi thở lại được sau cái hôn, nàng nói:

- Nghỉ mà xem, ngồi bên anh trên đó nhìn lên sao mà mơ mộng. Ô, không bao giờ em quên được. Anh thấy đó, Arvid thì đâu như thế. Anh ta chẳng biết cảm hứng là gì.

- **Thật là quá quắt, em nhỉ?**

- Vâng, quá quắt thật đây. Cố mà...

Nàng đưa bàn tay cho ông rồi mỉm cười nói tiếp:

- **Chẳng lẽ ngồi đây mà hàn mãi chuyện ấy. Mình đã chơi mà, anh có yêu em thật không?**

- Hắn rồi

Ông uốn nàng ra sau khiến nàng thở hổn hển. Thang máy đi xuống. Ông cùi sát nàng mà ve vuốt làm cho nàng đỡ bừng mặt. Ông thì thầm:

- Đêm nay mình làm tình như mới lần đầu tiên nhé?

Nàng kéo tay ông vào mình và khép mắt lại. Thang máy đi xuống. Xuống và xuống mãi, thang máy cứ đi.

Cuối cùng Smith dừng bật dây, mặt nóng hổi. Ông kêu lên:

- Nhưng thang máy sao thế này? Sao nó vẫn chưa chịu ngừng? Minh cứ ngồi đây nói chuyện vĩnh viễn sao?

- Có lẽ thế, anh yêu. Thời gian trôi vùn vụt.

- Trời đất, minh ngồi đây qua bao thời đại! Có lạ chưa?

Ông nhìn qua lưỡi sắt. Chỉ có bóng tối tham thâm. Và thang máy cứ đi, đều đặn, càng lúc càng dần xuống sâu.

- Trời ơi, gì thế này? Cứ như tuột xuống hố thẳm. Có trời biết kéo dài bao lâu.

Họ có nhìn xuống vực. Tối đen như mực. Họ cứ chìm sâu, chìm sâu. Smith nói.

- Điều này đi xuống địa ngục hẳn rồi!

Người đàn bà bám chặt tay ông mà kêu:

- Em sợ quá. Kéo phanh gấp cứu di anh!

Smith ra sức kéo phanh, hy vọng hâm thang máy. Không hiểu quả, thang máy cứ lướt xuống, lướt xuống vô tận

Nàng rên rỉ:

- Ghê quá, mình làm gì bây giờ?

Smith nói:

- Làm quái gì được? Điện loạn rồi!

Người dàn bà mảnh dẻ tuyệt vọng òa lên khóc.

- Thôi, em yêu, chờ khóc, mình phải tĩnh táo. Chẳng làm gì được đâu, chỉ nên ngồi yên. Thế đấy, mình cứ ngồi yên lặng với nhau mà chờ xem. Đằng nào nó cũng phải dừng lại thôi, hoặc là quí tha ma bắt nó đi!

Họ chán chờ. Người dàn bà nói:

- Tự đưng sinh chuyện rắc rối trong khi lê ra mình được vui thích.

- Quí quái thật! Smith nói.

- Anh yêu em chứ?

- Em yêu.

Smith khoảng tay ôm nàng. Thang máy di xuống

Cuối cùng, nó dừng lại dột ngọt. Ánh sáng chui quanh, đau cả mắt. Họ đang ở địa ngục.

Quí sứ đứng đó, lịch sự kéo cửa lưỡi cho họ. Hắn cui mình thật thấp:

- Chào ông bà.

Hắn ăn vận rất hợp thời trang. Cái đuôi áo treo trên dốt xương sống trên cùng, nơi có phủ tóc, như thể treo trên một chiếc đinh gì.

Bàng hoàng, Smith và người đàn bà lảo đảo bước ra. Họ kêu lên:

- Chúng tôi đang ở đâu thế này?

Cái hình ma dị thường này làm họ khiếp đảm. Nhưng thực ra, quý sứ có dáng vẻ của một áng hổ và hán còn cố làm cho họ tươi tỉnh:

- Coi vậy chứ có gì tệ hại đâu.

Hán tiếp ngay:

- Tôi hy vọng ông bà sẽ được hài lòng. Chắc ông bà chỉ ghé qua đêm thôi?

Smith vội vã đồng ý:

- Vâng, đúng thế! Chỉ qua đêm. Chúng tôi không ở lại lâu, ô không!

Người phụ nữ mảnh dê bám chặt tay ông mà run rẩy. Anh sang thi nhau nhở và xanh xám đến độ hau như không thấy gì. Đường như có một mùi nóng bức dâu dày. Khi đã quen dần họ thấy mình đang đứng đâu như trong một quảng trường, chung quanh là những ngôi nhà có các ô cửa sổ lắp lánh trong bóng tối, tuy có màn che nhưng qua các kẽ hở, họ vẫn nhìn thấy bên trong đang đối cái gì đó.

Quý sứ hỏi:

- Hai người yêu nhau à?
- Vâng, điên cuồng.

Người phụ nữ trả lời và liếc nhìn hán với đôi mắt đẹp của mình. Hán nói:

- Vậy thì đi lối này!

Và hắn yêu cầu họ đi theo.

Họ lăn vào một ngõ âm u dẫn ra khỏi quảng trường. Trên một ô cửa nhem nhuốc mờ có treo một chiếc đèn lồng nứt rạn cũ kỹ.

- Đây này.

Hắn mở cửa rồi té nhí rút lui.

Họ bước vào. Dón tiếp họ là một quý sứ mới rất xun xoe. Mập mạp, bộ ngực đồ sộ, mồm có râu mép bôi đầy phấn tim. Mồm cười khò khè, đầy vẻ vui tính, đôi mắt sáng lén cái nhìn đồng tình. Quanh đồi sừng trên trán, tóc được tết lại và buộc các dải lụa xanh nhỏ nhô. Mụ nói:

- Ô, ông Smith và bà đây à? Phòng số tám. - Vẫn mực trao cho họ một chìa khóa to.

Họ leo lên cầu thang trơn trượt mờ tối. Các bậc thang dày mờ. Phòng ở tầng hai. Smith tìm thấy số tám và đi vào.

Đó là một căn phòng ẩm móc khá rộng. Ở giữa là một chiếc bàn phủ khăn bụi bặm. Một chiếc giường trải chăn phảng phiu kê sát tường. Họ cho là rất tốt.

Cởi bộ áo choàng, họ hôn nhau rất lâu. Bằng một cánh cửa khác, một người đàn ông âm thầm bước vào. An mặc như một người hầu nhưng áo vét rất vừa vặn và áo sơ mi của gã sạch đến nỗi nó ánh ánh một cách ma quái trong tranh tối tranh sáng của căn phòng. Gã đi lẳng lê, chân không vang tiếng, và cử động máy móc hầu như vô thức. Nét mặt nghiêm nghị, đôi mắt gã nhìn thẳng phía trước. Trong gã xanh như chét, bên

thái dương có vết thương do đạn bắn. Gã dọn phòng, lau bàn, mang chậu và bô vào.

Họ không mấy chú ý đến gã, nhưng khi gã sáp bước ra thì Smith nói:

- Anh thày minh nên uống chút rượu. Mang cho chúng tôi nửa chai Madeira

Gã đón óng rui đầu và biến mất.

Smith bắt đầu cởi áo. Người đàn bà do dự:

- Anh ta quay lại bây giờ, - nàng nói.

- Ài chà, ở chỗ thế này cần gì giữ ý. Cứ cởi áo đi thôi!

Nàng cởi hò áo, làm duyên làm dáng kéo xilip rời ngói lên đầu ông. Thật là tuyệt

Nàng thi thám:

- Nghỉ mà xem, ngồi đây với nhau, anh và em, một mình, trong một nơi chôn lang man kỳ lạ thế này. Quà là nên thơ. Chẳng bao giờ em quên được.

Ông nói:

- Em yêu.

Họ hôn nhau thật dài

Gã đón óng lại vào, lảng lặng. Dịu dàng, mày móc, gã đặt cốc xuống, rót rượu. Ánh sáng từ chiếc đèn bàn chiếu lên gương mặt gã. Chẳng có gì nổi bật ngoài cái vẻ xanh như xác chết và vết thương do đạn bắn bên thái dương.

Người đàn bà thốt nhiên bật dậy mà kêu lên:

- Trời ơi! Arvid! Anh đây à! Ôi trời, anh ta đã chết! Anh ta tự tử bằng súng!

Gã đàn ông vẫn đứng lặng, chỉ nhìn phía trước. Gương mặt không lộ dấu dớn gì, vẫn trang nghiêm như trước, rất nghiêm nghị.

- Nhưng Arvid à, anh làm gì vậy, làm gì kia chứ! Sao lại thế Anh ơi, nếu biết cơ sự này thì em ở nhà cho xong. Mà náo anh có nói gì đâu. Anh tuyệt nhiên không nói gì, chẳng một lời nào! làm sao mà em biết khi anh không bảo gì em! Ôi trời...

Cả thân thể nàng run rẩy. Gã đàn ông nhìn nàng như nhìn người lạ, cái nhìn băng giá và u ám, xuyên thấu mọi thứ. Gương mặt tái xám ánh lén, không có lấy một giọt máu ở vết thương, chỉ là một lỗ thủng, thế thôi.

- Ôi, quái gở, quái gở! - nàng kêu lên. - Tôi không ở đây nữa. Đi ngay thôi. Không thể chịu nổi

Nàng vò lấy áo, mũ, đồ lông thú và lao ra ngoài. Smith chạy theo. Họ trượt xuống cầu thang, nàng ngồi bệt ngay trên những bãi nước bọt và tàn thuốc lá vương vãi.

Con quỷ cổ râu mép đang đứng ở phía dưới, Mỉm cười vui vẻ ra chiều hiểu biết và gật gù đì sừng.

Ra tới đường, họ mới trầm tĩnh lại một chút. Người đàn bà mặc áo, sửa sang lại mình và đánh phấn lên mũi. Smith choàng tay ôm ngực eo nàng một cách chì che, hôn những giọt lệ sắp rơi ra. Ông ta quả là tốt. Họ đi tới quảng trường.

Quỷ sứ trưởng đang đi dạo ở đó, họ lại dừng độ hán.

- Các bạn gấp quá nỗi, hấn nói. - Hy vọng các bạn được thoái mái. Người phụ nữ nói:

- Ôi, thật là khùng khiếp!
- Không, chờ nói thế, sao lại nghĩ thế! Nếu trước đây các bạn có đến thì sẽ thấy khác hẳn. Địa ngục bảy giờ chẳng có gì đáng than phiền. Chúng tôi hết sức làm cho nó thành một nơi thú vị, mà không quá lòi liêu.

Ông Smith nói:

- Vâng, tôi cũng thấy là nó có vẻ nhân bản hơn tí chút, đó là sự thật.

Quý sứ nói:

- Ô, chúng tôi đã hiện đại hóa mọi điều, tân trang lại hết cho hợp lí.
- Vâng, dĩ nhiên, các ông đã theo kịp thời đại.
- Vâng, chỉ có linh hồn là còn đau khổ trong thời buổi này mà thôi.

Người phụ nữ nói:

- Điều đó thì ta ơn trời.
- Quý sứ lịch sự đưa họ đến tận thang máy. Hắn cúi mình nói:

- Chào ông bà, trở lại nữa nhé!

Hắn đóng cửa lối và thang máy đi lên.

- Tạ ơn trời, thời thế là yên.

Cả hai cùng lên tiếng, nhẹ nhõm, và ngồi sát vào nhau trên băng ghế. Nàng thì thầm:

- Không có anh thì vụ vừa qua em không thể nào kham nổi.

Ông ghi lấy nàng, họ hôn nhau dài dặc. Chứng thờ lại được, nàng nói:

- Nghĩ mà xem, anh ta đã làm gì! Cơ mà anh ta luôn luôn có những ý tưởng kỳ quặc. Chẳng bao giờ chịu nhìn đài một cách đơn giản và tự nhiên đúng như bản chất của nó. Lúc nào cũng cứ như là chuyện sinh tử ấy.

- Vô lý thật, - Smith nói:

- Lẽ ra anh ta phải bảo em chứ! Vì em ở nhà thôi. Thay vì thế để tối hôm khác chúng ta đi chơi cũng được mà.

- Phải, dĩ nhiên, - Smith nói, - dĩ nhiên là thế

- Nhưng, anh yêu dấu à, hơi đâu mà ngồi nghĩ ngợi chuyện ấy. Nàng dang tay ôm cổ ông, thì thầm:

- Chuyện ấy coi như xong.

- Phải, em nhỏ của anh, xong hết rồi.

Ông vòng tay ôm ghi nàng. Thang máy di lên.

*NHẤT CHIỀU* dịch

# BỐ VÀ TÔI

PAER LAGERKVIST  
(NOBEL 1951)

Tôi còn nhớ một buổi chiều Chủ nhật khi tôi mới khoảng mươi tuổi, bố dắt tay tôi và chúng tôi đi dạo vào rừng để nghe chim hót. Chúng tôi vẫy tay chào mẹ tôi, bà phải ở nhà làm bữa ăn chiều nên không thể đi cùng chúng tôi. Chúng tôi không quan tâm lắm đến vụ chim hót, tuy rằng đây là một điều gì đặc biệt và khác thường. Bố và tôi, đều là những người nhạy cảm. Chung tôi, quen thuộc với khu rừng và các loài thú trong đó nên cũng chẳng quan trọng hóa gì về điều đó. Có điều chỉ vì hôm ấy là chủ nhật và bố được nghỉ. Chúng tôi thả bộ dọc đường ray xe lửa vốn là chỗ người ta không được phép đi, nhưng bố thì làm ở hàng xe lửa nên được cái quyền đó. Đi đường này chúng tôi vào thẳng khu rừng không cần phải đánh một đường vòng xa hơn. Rồi tiếng chim hót và mọi chuyện khác bắt đầu ngay lập tức. Chúng ríu rít trong các bụi cây; Lũ chim chích, chim hét, chim sáo; chúng tôi còn nghe cả tiếng của dù mọi sinh vật bé nhỏ khác khi vào tới rừng. Mật đất mọc dày những cỏ chân ngỗng. Bên cây phong đã mọc lá mới, thông cũng dày những chồi non xanh. Chỗ nào cũng có một mùi dễ chịu. Mật đất dày rêu hơi tảo sương vì nắng chiều. Mọi nơi là cuộc sống và tiếng động; những con ong nghệ bay khòi lỗ ổ, ruồi nhué bu quanh những chỗ ẩm. Những con chim trong bụi vọt ra bắt chúng rồi bay trở vào. Đột nhiên một con tàu lao tới

và chúng tôi phải lui xuống mé dốc đường tàu. Bố chào người tài công bằng cách đưa hai ngón tay chạm vào vành mũ: ông ta chào lại và vẫy tay. Mọi thứ như đều chuyển động. Chúng tôi đi dọc con đường, những thanh tà vẹt nằm đó rỉ nhựa đường trong ánh nắng, có một cái mùi của đủ mọi thứ, mùi dầu máy và cây hạnh trổ hoa, mùi nhựa đường và cây thạch nam, tất cả quyện vào nhau. Chúng tôi bước dài để đặt chân dừng vào những thanh tà vẹt, khỏi phải bước trùng lớp đá rải gó ghề, khi đi, lại làm mòn giày nữa. Đường ray chói trong nắng. Hai bên đường là những cột điện thoại cứ kêu lên u u khi chúng tôi đi qua. Vâng! Đó là một ngày đẹp trời! Bầu trời rất trong, chẳng thấy có đám mây nào. Bố nói là khó có một ngày nào như thế này. Một lát sau, chúng tôi tới một cánh đồng lúa mạch ở mé phái đường ray, ở đó có những người nông dân chúng tôi quen đang đọn dắt. Lúa mạch mọc đầy và đều; bố nhìn cánh đó với vẻ hiếu bết và tôi có thể cảm thấy bố hái lòng. Tôi không hiểu việc nhà nông làm vì tôi sinh ra ở thành phố. Khi chúng tôi đến một cây cầu bắc ngang một con suối vốn chẳng có mấy tí nước, nhưng hôm nay nước cũng lên đầy. Chúng tôi nám tay nhau để khỏi bị lọt giữa hai thanh tà vẹt. Từ đây đốn gỗ của người gác cổng xe lửa cũng chẳng còn xa là mấy, nơi đó chỉ thấy xanh um vì những cây táo và ly gai mọc dày dặc sát bên nhau. Chúng tôi vào đó thăm và họ mời chúng tôi uống sữa. Chúng tôi ngắm những con heo, con gà, những cây ăn trái cây nào cũng rộ hoa rồi chúng tôi lại đi. Chúng tôi muôn tới bờ sông vì đó là chỗ đẹp hơn bất kỳ nơi nào khác. Có một điều đặc biệt về con sông, bởi vì ở khúc trên nó có chảy qua nhà cũ của bố. Chúng tôi chưa tới được chỗ đó thì chẳng muốn trở về, và cũng như mọi khi, lần này chúng tôi tới được đó sau khi đi bộ đã kha khá. Đây cũng

gần xa xe lửa kể, nhưng chúng tôi không đến đó. Bố chỉ muốn xem các dấu hiệu dọc đường ray có còn ổn không. Ông lo nghĩ đến dù mọi thứ. Chúng tôi dừng bên bờ sông, chỗ này nó chảy rộng rãi và hiền hòa trong nắng, những cội cây um lá soi bóng trên mặt nước tĩnh lang. Trời thật sáng và tươi mát. Một ngọn gió nhẹ từ những cái hồ nhỏ phía trên thổi tới. Chúng tôi men xuống mé sông thả bộ dọc theo đó. Bố chỉ cho tôi những chỗ để câu cá. Khi hồ còn nhỏ, bố thường ngồi đó trên những tảng đá và tinh cầu cá mäng suốt ngày. Thường thì ông chẳng câu được con nào, nhưng đó cũng là một cách thoải mái để vui chơi cho hết ngày. Bay giờ thì bố chẳng lúc nào có thời gian. Chúng tôi chơi loanh quanh một lúc dọc bờ sông, liệng nhung mành vô cây để xem chúng bơi theo dòng nước, rồi ném những hòn đá để xem ai ném xa hơn. Thế đấy, chúng tôi rất vui và sung sướng, bố với tôi. Một lúc sau chúng tôi hơi thay mệt. Chúng tôi nghỉ chơi thế là đủ và chúng tôi khởi hành trở về nhà.

Rồi trời bắt đầu tối. Rừng trống thay đổi hẳn. Không hẳn tối hù, nhưng gần như thế. Chúng tôi đi vội vàng. Có lẽ mẹ lo lắng và chờ bữa tối. Bà lúc nào cũng sợ rằng có chuyện gì xảy ra, mặc dù chẳng có gì cả. Hôm nay là một ngày đẹp trời. Mọi sự hầu như xảy ra theo đúng kiểu của nó và chúng tôi rất hài lòng. Trời càng lúc càng tối, cây cối coi có vẻ kỳ quái hơn. Chúng đứng đó lắng nghe tiếng chân của chúng tôi như thể không biết chúng tôi là ai, có một con đom đóm dưới một tảng cây. Nó nấp đó trong bóng tối và chăm chú nhìn chúng tôi, tôi nắm chặt tay bố nhưng bố hình như không để ý cái ánh sáng lấp ló: bố cứ đi tới miết. Trời tối hẳn khi chúng tôi tái được chiếc cầu ngang con suối. Nước chảy ào ào bên dưới như chực nuốt chúng lấy chúng tôi, mặt đất như mở ra bên dưới. Chúng

tôi cảm thận bước trên những thanh tà vẹt, nắm chặt tay nhau để phòng khi lỡ té. Tôi nghĩ bố sẽ bế tôi qua, nhưng bố chẳng nói gì chuyên đó. Tôi nghĩ bố muốn tôi giống như bố, không nghĩ gì tới điều đó cả. Chúng tôi cứ đi. Bố rất bình thản trong bóng tối, bước đi mà chẳng nói gì. Bố đang nghĩ những điều riêng của bố. Còn tôi thì không thể hiểu được tại sao bố lại bình thản được khi mọi sự đều có vẻ ma quái đến thế. Tôi sợi nai nhìn quanh. Nơi nơi chỉ là bóng tối. Tôi thậm chí không dám thở sâu, bởi vì như thế sẽ hít cả bóng tối vào mình, và tôi nghĩ điều đó thật nguy hiểm. Người ta lúc đó sẽ phải chết sớm. Tôi rõ mình đã nghĩ như lúc đó. Bờ đường sắt thì rất dốc. Nó chìm vào đêm đen. Những cột điện thoại đứng im ma quái trên nền trời, làm bầm thi thảm gì đó cứ như ai đang nói trong khi giấu mình dưới đất. Những cái chụp bằng sứ trên cột điện nằm đó sợ hãi, rùng lại vì kinh hoàng, chúng đứng đó lắng nghe. Quà là phát ồn. Không có gì là thực, không có gì tự nhiên, tất cả đều như một bí mật. Tôi di sát vào bố và thì thào:

- Sao lúc trời tối cái gì trong cũng phát ồn vậy bố?
- Dâu có, con, dâu có gì phát ồn. - Bố đáp vào nắm tay tôi.
- Nhưng nó phát ồn thật mà, bố
- Không dâu, con đừng nghĩ thế. Minh biết rõ là có một thương đế, phải không?

Tôi cảm thấy lè loi, hơ vơ quá. Thật là kỳ cục khi chỉ có tôi thấy sợ hãi, còn bố thì không. Thật là kỳ cục khi bố tôi với tôi không cùng cảm giác như nhau. Lại kỳ cục hơn nữa là những điều bố nói chẳng giúp, chẳng ngăn được tôi khỏi sợ hãi. Ngay cả điều bố nói về thương đế cũng không ngăn được sợ hãi. V

nghĩ về thương đế cũng làm người ta phải sợ luôn. Thật đáng ớn khi nghĩ rằng ông thương đế cũng có mặt khắp nơi trong bóng tối này, cho tới tận dưới kia bên dưới những cội cây, hay trong cả những cột điện thoại đang làm bầm kia nữa - có lẽ rằng quả là Ông ấy có ở mọi nơi. Nhưng mà người ta chẳng bao giờ thấy được Ông ấy.

Chúng tôi cứ im lặng đi tới, mỗi người theo một cách nghĩ. Tim tôi như nghẹn lại, tưởng chừng bóng tối đã lọt vào tới đó và siết quật tim tôi lại.

Rồi khi chúng tôi đến một khúc quanh thì đột nhiên nghe thấy tiếng ầm ầm sau lưng. Chúng tôi giật mình đến không nghĩ suy kíp. Bố kéo tôi xuống khỏi bờ dốc đường ray và giữ chặt lấy tôi; một chuyến xe lửa chạy vù qua; một chuyến xe đến ngòm. Nó chạy vù qua, trên các toa không một ánh đèn. Vậy là sao? Không thể có chuyến tàu nào giờ này. Chúng tôi đứng nhìn nó, sững sờ (Cái lò gầm) lên trong đầu máy chỗ người ta đang hắt những xèng than vào, những đốm đỏ bay tung tóe trong màn đêm. Thật kinh hoàng. Người tài công trùng mờ nhạt và gần như bất động với cái nhìn trừng trừng lạnh lẽo. Bố không nhận ra người đó - không biết Ông ấy là ai. Ông ấy chỉ nhìn tôi trước như thể đang lao thẳng vào bóng đêm, rất sâu vào bóng đêm, không cung.

Bàng hoàng thở hổn hển tôi nhìn theo chuyến tàu man dại đó. Bóng đêm nuốt chửng nó. Bố dùi tôi lên bờ dốc và chúng tôi vội vã về nhà. Bố bảo: "Lạ thật! Bố vẫn không hiểu đó là chuyến tàu nào. Mà bố cũng không nhận ra mặt tay tài công luôn". Rồi bố chẳng nói gì thêm.

Tôi run rẩy khắp người. Điều đó dành cho tôi, vì tôi. Tôi nghĩ nó là như thế. Đó chính là tất cả những sợ hãi sẽ đến với tôi, tất cả đều mới lạ, chưa từng biết: tất cả những điều bố cũng chưa biết, và cũng chẳng thể cứu giúp gì tôi. Cuộc đời với tôi sẽ như thế, và tôi sẽ phải sống trong một cuộc đời là lầm, không giống như đời của bố, trong đó tất cả mọi người đều quen biết và an tâm. Nó không phải một thế giới thực, một đời thực; nó chỉ biết một mực lao vào bồng tối không cùng.

NHẤT CHIẾU *dịch*

## ROI XUỐNG BIỂN

WINSTON CHURCHILL  
(NOBEL 1953)

Lúc hơn 9 giờ rưỡi một chút người dân ông đó té xuống biển. Con tàu chở thư áy đang vội vã vượt Biển Đỏ để bù lại quãng thời gian tàu bị trôi dạt vì những dòng hải lưu ngoài Ấn Độ Dương.

Đêm trong veo, tuy rằng mặt trang bị khuất sau những đám mây. Bầu không khí ẩm dày những hơi ẩm. Mặt nước biển chỉ bị xao động theo đường con tàu vừa chạy qua, từ hai bên hông tàu, những gợn sóng đạt ra như những cái lòng gần nắp đuôi mũi tên, những bọt sóng ở đuôi tàu chồ cảnh quạt cứ sùi lên vạch một đường hẹp dài chạy tới cuối chân trời đen sạm.

Trên tàu đang có một buổi hòa nhạc. Hành khách vốn quâ chán với sinh hoạt đơn điệu của chuyến hành trình đã in tập

quanh chiếc dương cầm ở phòng hội. Các boong tàu vắng hoe. Người đàn ông đã nghe nhạc và hát theo những bản đàn, nhưng căn phòng quá nóng và ông muốn ra ngoài hút một điếu thuốc, hứng chút gió do tốc độ con tàu mang lại. Đó là luồng gió duy nhất trên Biển Đỏ này đêm nay.

Chiếc thang dây bên hông tàu người ta đã không gỡ ra từ khi rời cảng Aden và ông ta bước ra ngoài như bước ra một bao lớn. Ông tựa lưng vào lan can và trầm tư nhớ từng ngọn khói vào không khí. Chiếc dương cầm trồi một nhịp điệu sống động và một giọng hát vang lên những câu đầu của bài "the Rowdy Dowdy Boys". Tiếng quay của chấn vị tàu bị chìm đi nhưng vẫn còn nghe đều đặn theo tiếng nhạc. Ông ta biết bản nhạc này, nó đã từng làm mưa gió ở mọi nhà hát hồi ông rời quê nhà sang Ấn Độ bảy năm trước. Nó khiến ông nhớ lại những đường phố đông đúc và tươi vui đã lâu rồi không gặp nhưng sắp được thấy lại. Ông đang định hát theo bản nhạc thì thanh lan can, do không được bít vít chặt, bắt ngờ tuột ra và ông té ngửa xuống mặt nước ấm áp phía dưới làm nước bắn tung lên.

Trong giây lát đầu tiên ông ta quá ngạc nhiên không nghĩ được gì cả. Rồi ông nhận ra mình phải gào lên, thế là ông gào lên trước khi kịp trồi lên tới mặt nước. Nên chỉ phát ra một tiếng kêu bị bóp nghẹt, khản đặc, không thành lời gì cả. Trí óc kinh hoàng của ông bật ra chữ "Cứu tôi với!" và ông gào nó lên một cách mê hoảng liên tiếp sáu bảy lần. Rồi ông lảng nghe.

Nào! Nào! Tránh đường ra

Cho bọn trai du thủ du thực nào.

Đoạn điệp khúc đồng ca bay la là mặt nước tối chõ của ông vì con tàu đã vượt qua hòn chõ ấy. Tai nghe nhạc nhưng một nỗi kinh hoàng vô hạn đâm suốt trái tim ông. Bây giờ ý thức ông mới nhận ra rằng có thể chàng ai biết mà vớt ông lên được. Tiếng hát lại tiếp tục:

Rồi... tao... nói... Mấy nhóc,

Trời sinh những cuộc chơi cho ai?

Rum... tum... tidli... um...

Thằng nào đâm ươn với tao đây?

- Cứu tôi với! Cứu tôi với! - ông ta gào lên, lần này thì với nỗi kinh hoàng đến tuyệt vọng.

Lâu lâu lại thèm một cốc

lại thèm chốn la lối chơi

Ê! Ê! tránh đường coi

Cho cái lũ du côn đây!

Những lời hát cuối kéo dài và nhò dồn đến tắt hẳn. Con tàu vẫn lao tới trước. Lời ca đoạn hai hát đầu nghe thấp thoáng và rời rạc với khoảng cách lúc mồi xa. Cái khói sát đèn ngòm ấy cứ mờ dần đi, ánh đèn ở đuôi tàu ngày càng héo hắt.

Ông khóc sự bối rối nó với tất cả sức lực, độ mực sải tay thì dừng lại gào rú lên điên dại. Mặt biển chao sóng vì con tàu chạy qua đã hất đầu bằng yến lại, những đợt sóng lan ra chỉ còn lại gọn lán tăn. Tiếng chân vịt quẩy động xì xịch loang dần lên cao rồi tan mất. Âm thanh của chuyển động, của cuộc sống và âm nhạc tắt hẳn

Con tàu chỉ còn là một đốm sáng mờ le loi tàn dần trong tối đen của biển. Bóng lờ mờ của nó in trên nền trời xám đặc.

Rồi sau cùng, ông ta cũng nhận thức ra và ngừng bơi. Chỉ còn một mình - bị bỏ rơi. Khi hiểu ra thì trí óc bắt đầu quay điện cuồng. Ông lại bắt đầu bơi, có điều thay vì thỉnh thoảng gào lên thì ông cầu nguyện, những lời cầu rối loạn, rời rạc, những lời lẽ cứ trộn lộn vào nhau.

**Đột nhiên một tia sáng lóe lên và sáng dần ở xa xa.**

Một nỗi vui mừng và hy vọng cuồn cuộn chạy qua trí óc. Họ đã dừng lại, quay mũi tàu và đi ngược lại. Cùng với hy vọng là lòng ta ơn. Lối cầu nguyện của ông đã được đáp ứng. Những câu lạy ơn lắp bắp tràn qua đôi môi. Ông ngừng bơi và nhìn chăm chăm đốm sáng - linh hồn để cả trong con mắt. Trong khi đó, ánh sáng cứ nhỏ dần đi một cách từ tốn nhưng chắc chắn. Ông rồi hiểu ra số phận mình đã được định đoạt. Sự tuyệt vọng thay thế niềm hy vọng; cầu nguyện rủa thay cho lời tạ ơn quặt cánh tay đập vào mặt nước, ông gào lên bất lực. Những câu chửi thề điện khùng nhất bật ra, cũng rối loạn rời rạc y như những lời nguyên cầu lúc nãy, và cũng không hề được doái hoài.

Còn mê loạn qua đi, càng bị thúc qua mau vì cảm giác mệt mỏi mỗi lúc càng tăng. Ông trở nên im lặng - im lặng như mặt biển, vì ngay cả những gợn sóng lăn tan giờ cũng khuất hẳn và trở thành một bể mực phảng phất loang loáng. Ông bơi một cách máy móc theo hướng tàu chạy. Lòng lẻ khóc thầm trong nỗi bi thảm của sự sô hãi. Ngọn đèn sau lái tàu chỉ còn là một đốm vàng vụt chớp lớn hơn máy vi sao rải rác đâu đó sau màn mây trên trời.

Gần hai mươi phút sau, sự mệt mỏi biến thành kiệt quệ. Ý thức về điều tất yếu, điều không thể tránh khỏi đè lên ông. Trong nỗi rã rời đó lại có cảm giác thoải mái kỳ lạ. Ông chẳng việc gì phải cố bơi cho tới kênh Suez cả. Có một con đường khác. Cái chết. Ông sẽ lui ra khỏi cõi tồn sinh này một khi ông đã bị bỏ rơi như thế. Ông bắt giặc giơ hai tay lên và chìm xuống.

Ông chìm xuống, xuống nữa trong khói nước ấm áp. Cái chết vật lý tóm lấy ông, ông bước vào cái chết duối. Nỗi đau đớn vì cùi tóm đã man ấy khiến ông nóng máu. Ông điện cuồng chống lại nó. Vung đập chân tay, ông tìm đường trở lại với khí trời. Đó là một cuộc chiến gian nan, nhưng ông đã thoát được và trồi lên tới mặt nước. Trên đó, nỗi tuyệt vọng đã chờ sẵn. Mệt mỏi quật đôi tay qua lại, ông rén lên trong nỗi bi thảm đắng cay:

- Không được rồi... Tôi phải chết. Chúa ơi! Hãy để tôi chết.

Vầng trăng lưỡi liềm chui ra khỏi những đám mây vây bủa, rồi một ánh nhợt nhạt dịu dàng xuống mặt biển. Dựng thẳng đứng trên mặt nước, cách chỗ ông chừng năm mươi thước là một vật tam giác đen bóng. Đó là cái vây lưng. Nó chậm rãi tiến về phía ông ta.

Lời kêu cầu sau cùng của ông đã được lảng nghe tới.

*PHẠM VIÊN PHƯƠNG* dịch

# GÀ VÔ SỰ

ERNEST HEMINGWAY  
(NOBEL 1954)

**N**ick đứng dậy. Hắn không hề gì. Hắn nhìn dọc đường xe lửa theo toa xe chạy khuất dần ở một khúc quanh. Hai bên đường ray đều có nước, rồi tới đầm lầy mọc đầy lục diệp lùng.

Hắn rờ đầu gối. Cái quần bị rách, da bị trầy. Đầu tay hắn bị chà sát, cát và bụi than bám đầy móng tay. Đầu rìa khỏi bờ đường ray, xuống hò dốc thoải tối mịt nước và rùa tay. Hắn rút cẩn thận trong nước lạnh, moi sạch đất cát trong móng tay. Hắn lại ngồi quay xuống và rửa đầu gối.

Thằng cha gác thang xe lửa khôn nạn. Một ngày kia, thế nào mình tóm được lão. Thế nào lão cũng biết tay mình. Lao choi đều thật.

- Lại dây nè, nhóc. - lão nói. - Có cái này cho may nè

Hắn đã bị gạt. Thật là trò ngớ ngẩn. Sẽ không bao giờ chúng lừa mình kiểu đó được nữa.

- Lại dây nè, nhóc. Có cái này cho may nè - rồi, bình, hắn té hò xoài cạnh đường ray.

Nick dụi mắt. Một cục u to tướng nổi lên ở đáy. Chắc mắt mình bị bầm, được rồi. Nó đau lên rồi. Cũng tại thằng cha gác thang quá quý.

Hán đưa ngón tay rờ rẫm cục u trên mặt. Thôi được, chỉ là bầm mắt thôi. Chỉ bị có thể thôi. Cũng rả chán Hán mong nhìn rõ được nó. Nhìn trong bóng nước thì không được. Trời đã tối mà hán chẳng ở gần khu dân cư nào cả. Hán chui tay vào quần và đứng dậy rồi ngược dốc lên đường ray.

Hán đi theo đường ray. Nó được rái đá cản thận nên cũng dễ di, sỏi và cát lèn dây giữa các thanh nỗi, làm lối đi vững chắc. Nên đường phẳng phiêu cứ như một đường dập cao chạy thẳng qua đầm lầy. Nick cứ đi tới. Hán phải đến một nơi nào đó.

Nick đã đu lên toa xe chờ hàng lúc nó chạy chậm lại khi qua sân ga Walton. Chuyến tàu, với Nick trên đó, đã vượt Kalkaska khi trời bắt đầu sụp tối. Bây giờ chắc hán đang ở gần Mancelona. Ba hay bốn dặm vượt đầm lầy. Hán đi theo đường ray, tính toán bước chân sao đặt trên lớp đá giữa hai thanh nỗi, khu đầm lầy trông ma quái với mù sương đang bốc lên. Mắt hán đau nhức và bụng thi doi. Hán cứ bước đi, bỏ sau lưng mấy dặm đường ray. Hai bên lục nào cũng chỉ là đầm lầy.

Phía trước là một cây cầu, Nick vượt qua nó, tiếng giày kêu oai oai trên sườn sắt. Mặt nước phía dưới hiện ra đèn ngòm trong khoảng hở giữa hai thanh nỗi. Nick đá một cây định đường ray bị long ra và nó rơi lòm xuống nước. Vượt qua cầu là những ngọn đồi cao và đèn cắp hai bên đường ray. Trên con đường tuốt dang kia, Nick nhìn thấy ánh lửa.

Hán đè đat tiễn lai gần ánh lửa. Đống lửa nằm lệch một bên, dưới bờ dốc. Hán chỉ thấy ánh sáng bốc lên từ đó. Con đường chỗ này phân nhánh và chỗ lửa đốt, khung cảnh như rộng ra mở tái ven rừng. Nick cẩn thận thả xuống bờ dốc và di

xuyên rừng cây tiến về hướng đồng lửa. Đó là một rừng sồi, và những trái sồi kêu lao xao dưới chân hắn khi hắn bước lên lối giữa các gốc cây. Đồng lửa giờ đã thấy rõ, gần ngay cạnh bìa rừng. Có một người đàn ông ngồi bên. Nick đứng sau một thân cây và nhìn. Ông ta có vẻ như chỉ có một mình, ngồi đó hai tay ôm đầu nhìn ngọn lửa. Nick bước ra và di về hướng đồng lửa

Người đàn ông vẫn ngồi đó nhìn lửa. Khi Nick đến sát bên ông ta vẫn không động đậy.

- Xin chào! - Nick lên tiếng.

Ông ta ngước lên.

- Mát sao bầm tim vậy? - ông ta hỏi.

- Thằng cha gác tháng xe lửa tông tôi lọt xe.

- Cái xe chở hàng đó hả?

- Phải.

- Tôi có thấy thằng cha đó, - ông ta nói. - Xe chạy qua dày chừng tiếng rưỡi rồi. Thằng chà đi lón ton trên mui, vỗ vỗ tay hát hò lung tung

- Đúng cha chó đẻ đó!

- Tông chủ lọt xe chắc thằng chà khoai dữ. - ông ta nói nghiêm trang.

- Tôi sẽ tống thằng lại chà.

- Rình lúc nào xe chạy qua phang cho thằng chà một cục đá, - ông ta cố vấn.

- Tôi sẽ tóm cổ thằng chà.

- Chú có ngầu dữ ha?
- Dâu cờ, - Nick đáp
- Bạn trẻ như chú thằng nào cũng ngầu
- Mình dành phải ngầu thôi. - Nick nói.
- Thế vậy.

Ông ta nhìn Nick và mỉm cười. Trong ánh lửa, Nick thấy mặt ông ta méo mó. Sóng mũi gãy, mi mắt rách, đôi môi kỳ cục. Nick không nhận ra điều đó ngay; hắn chỉ thấy khuôn mặt đó quái lạ và thương tật. Da mặt có màu mat tít, nhìn dưới ánh lửa thấy phát kinh.

- Thấy mặt tôi, ghê quá hả? - ông ta hỏi.

Nick bối rối, hắn đáp:

- Chắc vậy.
- Coi nè! - ông ta dò cái mũ két ra.

Ông ta chỉ còn một vành tai. Nó dày cui và bếp dí vào sọ. Chỗ vành tai bên kia chỉ còn một mẩu thịt.

- thấy ai như vậy chưa?
- Chưa, - Nick đáp. Nó làm hắn phát ớn.
- Tôi chịu được nó, - ông ta nói. - Chú không nghĩ rằng tôi có thể chịu được nó sao?
- Dương nhiên!
- Chúng nó cứ đấm tôi, - ông ta nói. - Chúng chàng làm gì được.

Ông ta nhìn Nick:

- Ngồi xuống đi. Muốn ăn không?
- Dừng bịnh tâm, - Nick đáp.- Tôi sẽ đi vào thị trấn.
- Nghe nè! - ông ta nói. - Kêu tôi bằng Ad.
- Được rồi!
- Nghe nè, - ông ta nói tiếp. - Tôi không hoàn toàn bình thường đâu.
- Cái chuyện gì?
- Tôi điện

Ông ta đội mũ lên. Nick thấy buồn cười.

- Thấy ông cũng bình thường mà.
- Không có đâu. Tôi điện. Nghe nè, chú có bao giờ điện không?
- Chưa, - Nick đáp. - Làm sao ông điện vậy?
- Tôi đâu có biết, - Ad nói. - Khi mắc cài vụ này thì biết gì được. Chú biết tôi mà, phải không?
- Không biết Phrixonix
- Tôi là Ad.
- Chưa dì!
- Không tin hả?
- Không.

Nhưng Nick biết chắc ông ta nói thật.

- Chú biết tôi đánh túi nó cũ nào?
- Không. - Nick đáp.
- Tím túi chạm lầm. Chỉ hồn mươi nhịp một phút. Thứ coi.  
Nick <sup>’</sup>ngần ngừ.
  - Thứ đi, - ông ta cầm tay hắn. - Cầm cổ tay tôi đi. Để ngón tay chổ này nè

Có tay ông ta to, các bắp thịt nổi gồ lên. Nick cầm được nhịp đập chậm rãi dưới ngón tay mình.

- Có đồng hồ không?
- Không.

Tôi cũng không. - ad nói. - Không có đồng hồ thì chẳng được cái tích sự gì.

Nick bỏ tay ông ta ra

- Nghe nè, - Ad Phranix nói - Cầm lấy đi. Chú đếm nhịp còn tôi đếm tới sáu mươi.

Nhận được nhịp đập chậm chạp dưới đầu ngón tay, Nick bắt đầu đếm. Hắn nghe ông ta cũng đếm thong thả. Một, hai, ba, bốn, năm... lớn giọng dần.

- Sáu mươi. - Ad kết thúc - Một phút rồi. Chú đếm được bao nhiêu?
- Bốn mươi, - Nick đáp.
- Vậy đó, - Ad nói sung sướng - Nó không bao giờ nhanh hơn.

Một người đàn ông bước xuống bờ dock đăng kia, vượt qua khoảng trống tiến về phía đông lửa.

- Chào Bácx - Ad nói.
- Chào!- Bácx đáp. Đó là giọng người da đen. Cơm cái tương di thì Nick biết đó là người da đen. Anh ta đứng lom khom bên ngọn lửa, quay lưng về phía họ. Rồi anh thẳng lưng lên.
- Bạn tôi, Bácx, - Ad nói - Nó cũng diễn luôn.
- Hán hành được gấp, - Buga nói. - Ông từ đâu tới?
- Chicago, - Nick đáp.
- Đó là một thành phố đẹp, - anh da đen nói. - Ông tên là gì nhỉ?
- Adamx, Nick Adamx
- Nó nói nó chưa từng diễn bao giờ, Bácx, - Ad nói.
- Dời ông ấy còn đâu mà, - anh da đen nói. Anh đang dờ một gói gì đó bên đông lửa.
- Chừng nào mình an đây, Bácx? - ga vó sỉ hỏi.
- Ngay bây giờ.
- Dời không, Nick?
- Dời muộn khủng luôn
- Nghe hông Bácx ?
- Tao nghe hầu hết những chuyện đang nói.
- Tao đâu hỏi mày vụ đố.
- Được. Tao có nghe ngài ấy nói.

Anh ta đặt những miếng thịt vào chảo. Khi chảo nóng, mõ leo xéo Bæx lom khom trên đôi chân dài ngo广播 bên đống lửa lát mây miếng thịt và dập trứng bò vào, nghiêng chảo qua bên này rồi bên kia cho mõ thâm đều vào trứng

- Ông vui lòng xát hành mì trong túi kia ra được không, ông Adamx? - Bæx quay mặt lại nói.

- Được thôi.

Nick thở tay vào túi lấy ra một ống bánh mì. Hắn cắt ra sâu khoanh. Ad nhìn hắn và nghiêng người tối trước.

- đưa dao cho tôi, Nick, - ông ta nói.

- Không đừng, - anh đã đến chậm lại. - Giữ lưỡi dao, ông Adamx. Tay võ sĩ ngồi lại như cũ.

- Đưa bánh mì cho tôi, ông Adamx - Bæx nói. Nick mang lại

- Anh có thích châm bánh mì với mõ chiên thịt không? - anh đã đến hỏi.

- đương nhiên rồi!

- Cố lè mình nên đợi một lát. Lúc cuối bữa thì hay hơn. Đây. Anh đã đến đặt một lát thịt lên một miếng bánh mì rồi gat thêm một quả trứng lên đó

- Kep lại thành xang duyech, được không, và đưa cho ông Phranxis. Ad nhận miếng xang duyech, và bắt đầu ăn.

- Cái chừng miếng trứng ruột, - anh đã đến cảnh giác. - Miếng này cho anh. Adamx a. Còn lại là phần tôi.

Nick cảm xang duy nhất. Anh da đen ngồi đối diện hán, bên cạnh Ad. Trứng và thịt chiến còn nóng ăn thật tuyệt

- Ông Adamx quá là đang đợi, - anh da đen nói. Còn ông kia người nhò con Nick nghe tên vốn là một cựu võ sĩ thi ngòi im. Ông ta chẳng nói gì từ khi anh da đen chặn lại về vụ con dao.

- Ông ăn thêm một miếng bánh mì nhưng mở chiến nghe? - Bácx nói.

- Rất cảm ơn.

Ông võ sĩ nhìn Nick.

- Dùng thêm không, ông A dòng ph Phranix - Bácx chia cái chào ra. Ad không trả lời, mà cứ nhìn Nick.

- Ông Phranix ? - giọng anh da đen nhẹ nhàng.

Ad không trả lời, mà cứ nhìn Nick.

- Tôi đang nói với ông đây, ông Phranix , - anh da đen nói dịu dàng

Ad cứ tiếp tục nhìn Nick, cái mũ kết đã kéo xuống sát mắt. Nick thấy bồn chồn.

- Làm cái chó gì mà mày đi qua đường này? - giọng nói với Nick phát ra gay gắt từ dưới vành mũ.

- May nghĩ mày là cái chó gì? Dồ đé hoang thối tha. Mày tới đây không ai mời, ăn đồ ăn của người ta rồi khi người ta hỏi mượn con dao thì mày lai cà chém.

Ông ta ló nhìn Nick, khuôn mặt ông trắng héch còn dôi mắt thì hổn như khuất hổn dưới vành mũ.

- Mày tưởng ngon hà? Có thằng chó nào xúi mày lết tới đây không?

- Đầu có ai.

- Đúng là đầu có ai xúi. Cũng không có ai rủ mày ở lại. Mày tới đây rồi cà chớn về cái khuôn mặt của tao, hút thuốc của tao, uống nước của tao rồi ăn nói cà chớn. Mày nghỉ rồi mày sẽ bò đi đường nào?

Nick chẳng nói gì. Ad đứng dậy.

- Nói cho mày nghe nghe, thằng chó dè vang da Chicago kia. Mày sẽ bị đánh hổ sognhe chưa?

Nick bước lui lại. Gã đàn ông nhởn nhơ cứ từ từ tiến lại, bước tới một cách vững chắc, chân phải đi trước, chân trái kéo theo sau.

- Đánh tao đi. - Ông ta lúc lắc cái đầu, - Thủ đánh coi.

- Tôi không muốn đánh ông

- Mày đau có tránh né được kiểu đó. Mày sẽ bị cho một trận, hiểu chưa? Tiến tới thủ đánh tao coi.

- Thôi ông ơi, - Nick nói.

- Được rồi, đùi chó.

Ông ta nhìn xuống chân Nick. Khi ông vừa nhìn xuống thì anh da đen, đã theo sát ông từ khi ông rời đồng lửa, trụ lại và đập cái gì đó vào gáy ông ta. Ông ngã tối trước, còn Baez buông roi cây dùi cui bọc vài xuồng cỏ. Ông ta nằm đó, sấp mặt trên cỏ. Anh da đen xốc ông lên, đầu ông ta rủ sang một bên, và lôi ông về chỗ đồng lửa. Bộ mặt ông ta coi thảm thương, đôi mắt

mở thô lò. Bâcx nhẹ nhàng đặt ông ta xuống. - Lấy giùm nước trong cái xô kia đi, ông Adamx, - anh nói. - Chắc tôi đập hơi mạnh tay.

Anh da đen dùng tay hắt nước vào mặt ông ta và nhẹ nhàng kéo tai ông. Dôi mắt nhắm lại.

Bâcx đứng dậy:

- Hắn khỏe thôi. Chẳng gì phải lo. Rất tiếc, ông Adamx ạ.
- Đâu có gì, - Nick nhìn xuống ông ta. Hắn thấy cây dùi cui và cầm lên. Nó có tay cầm mềm và gọn trong nắm tay của hắn. Nó có một lớp da bọc màu đen lại thêm một lớp khăn tay bọc ở đầu nữa.
- Tay cầm bằng xương ca voi, - anh da đen nói. - Thứ này hết sản xuất rồi. Tôi chưa biết anh có thể tự vệ đến cỡ nào, nhưng tôi không muôn anh đánh hắn hoặc làm hắn nghỉ là mình ngon lành hơn thực lực của hắn

Anh da đen lại mỉm cười.

- Nhưng ông lại đánh ông ấy.
- Tôi biết cách. Hắn sẽ chẳng nhớ gì đâu. Tôi cứ phải làm thế để chặn lại mỗi lần ông ta nổi cơn.

Nick vẫn nhìn người đàn ông trên cõi đời mắt khép lại, trong ánh lửa. Bâcx thấy thêm vài khúc cùi vào đống lửa

- Ông khôi quan tâm đến hắn làm chi. Vũ này tôi đã gặp rất nhiều lần trước đây.
- Ông ta bị làm sao mà đến vậy? - Nick hỏi.

- Ôi, thiếu gì chuyện. - anh đã đến nói bên đồng lúa. - Làm một cốc cà phê này không? ông Stevens?

Anh đưa Nick một tách cà phê và vuốt lại chiếc áo khoác anh đã đặt dưới đầu ông vô si.

- Hắn bị đánh nhiều quá, đó là một chuyện - anh đã đến nhấp chút cà phê, - nhưng chuyện đó cũng đơn giản thôi. Lúc đó em gái hắn làm quản lý cho hắn mà báo chí cứ viết dù thư chuyện về anh em này, chuyện hắn yêu em gái thế nào rồi hai người cưới nhau ở Niu Jonec ra sao. mấy chuyện đó gày đủ điều khó chịu.

- Tôi nhớ ra chuyện đó rồi.

- Phải. Dĩ nhiên họ đâu phải anh em ruột khi gáy đâu, nhưng có cả đồng người không ưa chuyện đó và bắt đầu phát biểu linh tinh, đến một ngày kia thì cô ta đi mất, không trở lại nữa.

Anh uống cà phê và đưa tay lên chìu miệng

- Thế là hắn điên. Uống chút cà phê nữa nhé, ông Adamix?

- Cảm ơn.

- Tôi gặp cô ấy đôi lần, - anh đã đến tiếp. - Cô ta xinh đẽ sợ. Mà coi giòng hắn đến độ có thể nghĩ là anh em sinh đôi. Mắt mũi hắn coi đâu đến nỗi tệ nêu đừng bị đánh quá như thế.

Anh ngừng lời. Câu chuyện có vẻ đã kết thúc.

- Ông gặp ông ấy ở đâu vậy? - Nick hỏi.

- Trong tù, - anh da đen dáp. - Hắn gày lộn xộn đánh nhau suốt từ lúc cô ấy bỏ đi, thế là người ta tống giam. Tôi thì đi tù vì chém một thằng nọ.

Anh mỉm cười, rồi nói tiếp với giọng nhẹ nhàng:

- Lập tức tôi thấy ưa hắn, khi ra tù liền tìm hắn. Tôi thích sống chung với hắn. Hắn thì khoái nghỉ rằng tôi điên mà tôi cũng chẳng quan tâm chuyện đó. Tôi thích ngao du đây đó mà tôi cũng chẳng phải au cáp ăn trộm gì để được đi chơi như thế. Tôi khoái sống như một người đàng hoàng.

- Thế ông làm cái gì?

- Ô. Chẳng làm gì cả. Chỉ ngao du. Hắn có tiền.

- Ông ta chắc kiếm được nhóc tiền.

- Dương nhiên rồi. Mà hắn tiêu sạch, hoặc bị người ta moi sạch. Cô ấy gửi tiền cho hắn.

Anh khẽ lùn lên.

- Cô ấy quả là người đàn bà tuyệt vời. - anh tiếp. - Giống y chang như hắn đến độ tưởng là anh em sinh đôi.

Anh da đen nhìn qua người đàn ông đang nằm thở nặng nề. Mái tóc vàng của ông rủ xuống trán. Bộ mặt méo mó trông như trẻ con, trong giấc ngủ.

- Bất cứ lúc nào tôi cũng có thể gọi hắn dậy, ông Adamx à. Nếu không phiền thì tôi mong rằng ông nên lui đi. Tôi không muốn đuổi khách, nhưng sợ hắn nổi cơn khi lại nhìn thấy ông.

Tôi buộc lòng phải dập hán mà đó là cách duy nhất mỗi khi hán lên cơn. Tôi lúc nào cũng phải lo giữ cho hán đừng tiếp xúc với ai. Ông không phiên chử, ông Adamx? Thôi, đừng cảm ơn tôi, ông ạ. Tôi đã cảnh giác ông về hán nhưng hán coi bỏ thích ông nên tôi tưởng mọi chuyện cũng ổn. Theo đường ray ông sẽ gặp một thị trấn cách đây chừng hai dặm. Nó tên là Manxelona. Tôi cũng định rủ ông ở lại qua đêm nhưng bây giờ thì không được rồi. Ông cầm theo ít bánh mì với thịt nho? mà thôi, tốt hơn là ông mang theo một miếng xăng duých, - anh ta nói tất cả điều này bằng một giọng trầm, nhẹ và khiêm tốn của một người da đen.

- Vậy thôi. Tạm biệt, ông Adamx. Tạm biệt và chúc may mắn.

Nick sải bước khỏi chỗ đống lửa, băng qua khoáng trống và trở lên đường ray. Khuất khỏi tầm ánh lửa, hán đứng lại lắng nghe. Giọng trầm đùu của anh da đen vẫn tiếp tục, nhưng hán không nghe được nội dung. Rồi hán nghe tiếng ông vỗ sỉ nói:

- Tao nhức đầu đê sơ Bæcx à.
- Rồi sẽ khỏe thôi, ông Phranix, - giọng anh da đen tràn an. - chỉ cần lâm một cốc cà phê nóng này thôi.

Nick vượt hết bờ dốc và lên tái đường ray. Hán thấy tay mình đang cầm một miếng Xăng duých nén bó nó vào túi. Đứng ở chỗ cao này trên đường ray trước khi nó quẹo khuất vào những ngọn đồi, hán vẫn còn nhìn thấy ánh lửa ở khoáng trống bìa rừng đó.

PHẠM VIÉN PHƯƠNG dịch

# **HẠNH PHÚC NGẮN NGỦI CỦA MÁC CÔMBƠ**

**ERNEST HEMINGWAY  
(NOBEL 1954)**

**D**ã đến lúc ăn sáng, họ cùng ngồi dưới lợp mái kẽp màu xanh lá cây của lều ăn, làm như không có chuyện gì xảy ra.

- Các vị dùng nước chanh ép hay xi rô? - Mác Cônbo hỏi.
- Cho tôi một ly cốc tai, - Rơ bời Uynxơn trà lời
- Tôi cũng thế, - vợ Mác Cônbo nói.
- Ủ, có lẽ thế là tốt nhất, - Mác Cônbo đồng ý.
- Bảo thằng nhỏ cho ba ly cốc tai.

Cậu bé tuân lệnh ngay, và rút các chai rượu từ trong túi nước đá ra. Thành chai đựng từng giọt nước. Một làn gió thổi qua tán lá đang rú bóng lên mái lều.

- Giả cho chúng nó bao nhiêu?
- Một dòng bằng là dù lâm rồi, - Uynxơn trà lời. Dừng chìেu chúng nó quá làm gì.
- Dưa cho dưa lớn hơn, rồi sau chúng nó sẽ chia nhau chứ?
- Dừng thế đấy.

Nửa tiếng đồng hồ trước đó, Mác Cônbo đã được long trọng kiệu từ ven trại vào lều của mình trên tay anh đầu bếp, mày đứa loong long và bọn phu khuân vác. Bọn giữ súng thuê không tham gia vào nghi lễ ấy. Khi những người bàn xử đặt ông ta

xuống đất phía trước lều vài. Mác Cônbo dắt tay tất cả mọi người nghe hết những lời chúc tụng của họ, và sau đó vào trong lều ngồi trên giường cho đến lúc vợ tới. Nàng không nói gì với chồng, và ông ta lập tức ra ngoài, rửa mặt bằng cái chậu xếp rồi đến lều ăn, ngồi vào chiếc ghế tua êm láng vải buồm trong bóng râm ngay trước gió.

- Thế là ông đã hạ được sư tử rồi đây, - Robart Uynxon nói với ông. - Con thú khá lầm.

Hà! Mác Cônbo liếc nhanh sang phía Uynxon. Đó là một người đàn bà rất đẹp và đòn dáng. Nam nâm trước đây, sắc đẹp và địa vị xã hội mang lại cho nàng nam nghìn đô là tiền trả công cho ý kiến của mình về thứ thuốc trung sức mà nàng chưa hề dùng đến. Nàng lấy Mác Cônbo đã mươi một nam.

- Con sư tử khá lầm, có phải không? - Mác Cônbo nói.

Bấy giờ thì vợ ông nhìn ông. Nàng nhìn hai người đàn ông như mới thấy lần đầu.

Một trong hai người, tay thợ săn da trắng Uynxon, nàng đúng là mới thấy lần đầu. Đây là một người đàn ông tầm vóc trung bình, tóc hung, có bộ ria mép cứng, khuôn mặt đỏ ửng và cặp mắt xanh rất lạnh, với những nếp nhăn vui vẻ mỗi khi ông ta cười. Lúc này ông đang nhìn nàng, và nàng đưa mắt khỏi khuôn mặt ông, nhìn xuống đói vai xuôi trong chiếc áo cổ rồng rộng rãi, nhìn vào bốn viên đạn súng săn đinh ở chỗ lê ra là túi ngực trái, nhìn vào đôi bàn tay vạm vỡ rám nắng, đôi ghẹt lấm bẩn, và sau đó lại nhìn vào bộ mặt đỏ ửng của ông ta. Nàng thấy nước da rám nắng trên mặt châm dứt bằng một dải máu trắng, dấu vết của chiếc mũ rộng vành mà ông ta vừa mặc lén cọc lều.

- Nào chúng ta hãy nán cốc về chuyện con sư tử. - Uynxson nói. Ông ta một lần nữa mỉm cười với nàng và nàng, không hề mỉm, tờ mờ nhìn chồng.

Phranix Mae Combø có tâm vóc rất cao lớn và cân đối - nếu như không cho rằng khung xương dài ngoằng ấy là nhược điểm - có bộ tóc sẫm màu cắt ngắn như một chú ngựa non, và đôi môi kha mỏng. Người ta cho rằng ông ta đẹp dáng. Ông cũng mặc bộ đồ đi săn như của Uynxson nhưng mới hơn. Năm nay Mae Combø ba mươi lăm tuổi, rất dẻo dai, là một tay leo núi cừ, một vài lần giật giải nhất trong các cuộc thi câu cá, và chưa trời rồi, trước con mắt của tất cả mọi người, đã tỏ ra là một thằng hèn

- Ta hãy nán cốc, về chuyện con sư tử, - ông nói. - Chả biết lấy gì để cảm ơn ông đã giúp tôi.

Maga rét, vợ ông, một lần nữa lại đưa mắt nhìn Uynxson.

- Dừng nhắc đến con sư tử nữa, - nàng nói.

Uynxson nhìn nàng nhưng không cười, và bảy giờ nàng mới mỉm cười với ông.

- Ngày hôm nay là lùng thật. - nàng nói - Còn ông thì tốt hơn là nên đội mũ vào đi, lúc giữa trưa **ngay** ở trong lều cũng hắng đáy. Chính ông vừa bảo thế

- Đôi cũng được thôi, - Uynxson nói.

- Ông Uynxson có biết không? Mắt ông đờ lâm. - nàng nói một lần nữa mỉm cười.

- Tôi uống nhiều rượu

- Không, tôi cho rằng không phải vì thế Phranix cũng uống nhiều, nhưng không bao giờ đói mệt.

- Hôm nay thì tôi phải đói, - Mắc Cônbo thử đưa.

- Ô không, - Magarét nói. - Hôm nay chính tôi mới là đói mệt. Còn mệt ông Uynxon thì bao giờ cũng đói.

- Chắc là đặc tính dân tộc đây thôi, - Uynxon trả lời. - Có lẽ nói về vẻ đẹp của tôi như thế dù rồi đây. Các vị có thấy thế không?

- Tôi mới chỉ bắt đầu, - Magarét đáp.

- Nào, thế thì ta hãy chấm dứt.

- Nhưng nếu thế thì chàng biết nói gì nữa. - Magarét nói.

- Magô, dừng vở vắn,.. Chồng nàng nói.

- Sao lại không có gì để nói? - Uynxon phản đối. - Đây, chúng ta vừa hạ một con sư tử rất khát.

Magarét nhìn theo hai người và họ hiểu rằng nàng sắp bật khóc. Uynxon biết trước điều ấy và rất sợ. Mắc Cônbo thì đã lâu không còn sợ những trò ấy nữa rồi.

- Sao chuyện đó lại xảy ra, trời ơi, sao chuyện đó lại xảy ra?

- Nàng nói và bước về phía lều của mình. Họ không nghe tiếng khóc nhưng đều thấy rõ vai nàng rung lên dưới chiếc áo vải thô màu hồng.

- Chuyện đàn bà, - Uynxon nói. - Cái đó chẳng sao. Thần linh không chịu nói đấy thôi mà.

- Không. - Mắc Cônbo nói. - Cho đến chết tôi cũng không thể tha thứ cho mình được.

- Vô văn. Tốt hơn hết là ta nên uống rượu. Quên chuyện đó đi. Có nhiều cái đáng nói hơn.

- Tôi còn thử xem. - Mắc Cônba nói. - Dù sao thì tôi cũng sẽ không quên những gì ông giúp tôi.

- Xin anh dẹp đi cho. - Uynxơn nói. - Toàn chuyện vô văn.

Họ ngồi như thế trong hóng râm, trong căn lều đặt dưới tán lá rộng của những cây gai, giữa gờ đá và bãi cỏ xanh chạy dài đến bờ con suối phủ đầy sỏi đất mà bên kia là rừng, họ uống nước chanh ép hơi ấm ấm, và cố gắng không nhìn nhau, trong khi các cậu bé phục vụ dọn bữa ăn sáng.

Uynxơn chắc chắn rằng bọn trẻ đã biết hết mọi chuyện, nên khi nhận thấy cậu nhỏ của Mắc Cônba vừa xếp đĩa lên bàn, vừa tò mò liếc nhìn ông chủ của mình. Uynxơn chửi nó một câu bằng tiếng Xuahili. Cậu bé quay lại, khuôn mặt tò ra hoàn toàn bất chấp.

- Ông nói gì với nó đây? - Mắc Cônba hỏi.

- Không có gì cả. Tôi chỉ bảo nó nhanh lên không thì tôi ra lệnh cho mười làm con chạch.

- Ông bảo thế nào? Đánh nó à?

- Cái đó tất nhiên là phạm pháp. - Uynxơn nói. - Dũng ra phải phạt tiền.

- Chỗ các ông bay giờ vẫn đánh bọn trẻ à?

- Bao nhiêu cũng được. Ông hãy thử tưởng tượng nếu chúng nó đi kiện thì sẽ lôi thôi to đây. Nhưng chúng nó không kêu ai. Chúng nó cho rằng phạt tiền còn tệ hơn.

- Lạ thật. - Mác Combor nói.

- Chẳng có gì lạ lăm đâu. Thế giờ sứ ở địa vị chúng nó ông sẽ chọn cái gì nào? An một trận đòn ra trò hay chịu cúp tiền công? - Uynxor nói, nhưng lập tức cảm thấy khó xử vì mình đã hỏi như thế. Và không để cho Mác Combor trả lời, ông ta tiếp tục: - Thế nào nữa thì tất cả chúng ta đều bị đánh ngày nay qua ngày khác

"Còn tệ hại hơn nữa. quý quái!" Uynxor nghĩ. "Mình chẳng hề biết xã giao là gì".

- Vâng, tất cả chúng ta đều bị người ta đánh. - Mác Combor nói, và, vẫn như cũ, không nhìn Uynxor. - Tôi thấy bức minh kinh khủng về chuyện con sư tử. Chuyện này sẽ không lan ra chứ, có phải không? Tôi muốn hỏi rằng sẽ không ai biết về chuyện đó chứ?

- Ông muốn hỏi tôi có mang chuyện này ra kể ở câu lạc bộ Mataiga không chứ gì?

Uynxor lạnh lùng nhìn sang Mác Combor. Ông không ngờ điêu đó. Như thế nghĩa là Mác Combor không những là thằng hèn mà còn là thằng ngốc. Thế mà ban đầu mình có cảm tình với hắn đấy. Ôi ai mà biết được bọn người Mỹ ấy.

- Không. - Uynxor nói. - Tôi là thư sาน chuyên nghiệp. Chúng tôi không bao giờ nói chuyện về khách hàng của mình. Ông có thể yên tâm về điều đó. Nhưng yêu cầu chúng tôi như thế thì không nên.

Bây giờ thì Uynxor quyết định rằng thà cãi nhau còn tốt hơn nhiều. Lúc bấy giờ ông vẽ an riêng và đọc báo trong bữa

an. Họ cũng sẽ ăn riêng. Ông sẽ ở lại với họ cho đến hết mùa san, nhưng quan hệ giữa ông và họ sẽ chỉ hoàn toàn xã giao, như người Pháp vẫn nói: "considération distinguée"<sup>(1)</sup>. Ngàn lân tốt hơn là tham gia vào những mạc cắm ngủ xuân của họ, se cài nhau. Lúc bấy giờ ông sẽ được dọc trong bữa ăn và sẽ uống uyếtki của họ như cũ. Người ta thường nói như thế khi trong cuộc tiệc san có xảy ra những chuyện không hay. Anh gặp một người thư sán da trắng nào đó và hỏi: "Sao, công việc thê nào?" còn anh ta thì trả lời: "Không sao cả, vẫn uống uyếtki của họ như cũ", như thế nghĩa là không còn gì tồi tệ hơn nữa.

- Xin lỗi, - Mắc Gomphe nói và quay về phía ông khuôn mặt Mỹ của mình, khuôn mặt cho đến lúc già vẫn có vẻ trẻ con. Uynxon thấy rõ mũi tinh vàt ngắn, đôi mắt đẹp nhưng hơi đảo nhanh quá, cái mũi thằng cap môi mòng và chiếc râm có ngắn.  
- Xin lỗi, tôi không nghĩ ra. Tôi còn quá nhiều điều chưa biết đến.

Đối xử thế nào bấy giờ? Uynxon nghĩ. Ông muốn cãi nhau thật nhanh và đứt điểm, thế mà thằng cha vò lại ấy, người mà ông định lang mạ, lại nghĩ ra trò xin lỗi. Ông thử một lần nữa.

- Đừng lo, tôi không ba hoa với ai đâu. Tôi không muốn mất ké sinh nhai. Ở châu Phi này, ông biết không, ngay cả đàn bà cũng không bao giờ ban hụt sự tử, còn người da trắng thì không bao giờ bỏ chạy.

- Tôi đã bỏ chạy như mồi con thỏ.

Hừ, Uynxon nghĩ. Biết xu sự thế nào với một kẻ có thể mờ nientes nói được như thế?

<sup>(1)</sup> Lòng tôn trọng đã bị

Uynxơn nhìn Mác Cómbo bằng đôi mắt xanh dừng đứng của mình, đôi mắt của một xã thủ súng máy, còn ông ta thì mỉm cười với Uynxơn. Ну cười tươi đây, nếu như không thấy đôi mắt của Mác Cómbo bất hạnh đến thế nào.

- Có lẽ tôi sẽ bù lại phần nào trong lúc săn trâu rừng, - Mác Cómbo nói. - Bởi vì bây giờ hình như đèn lựt chúng ta sẽ săn thử áy?

- Ngay ngày mai cũng được, nếu ông muốn. - Uynxơn trả lời. Có thể mình nỗi giận và ích chัง. Mác Cómbo nói đúng, cần phải xử sự như thế. Dù có nghĩ đến nát đầu cũng không làm sao hiểu nổi bọn người Mỹ áy, và ông lại bắt đầu có cảm tình với Mác Cómbo. Già có thể quên được buổi sáng hôm nay. Nhưng lẽ nào quên được! Buổi sáng hôm nay tôi bê đến không thể tối tệ hơn nữa.

- Bà chủ đến đây, - ông nói. Nàng bước đến phía họ từ lều của mình, ngồi xong, vui vẻ và quyến rũ. Nàng có một khuôn mặt trái xoan hoàn thiện quá. Hoàn thiện đến mức có thể ngờ rằng phải chăng nàng dàn đón. Nhưng nàng không dàn, Uynxơn nghĩ, dù thế nào đi nữa nàng cũng không dàn.

- Ngài Uynxơn mát đở tuyệt diệu, sức khỏe ngài thế nào? Anh Phranxix, kho báu của em, anh cảm thấy khá rồi chứ?

- Khá hơn nhiều. - Mác Cómbo đáp.

- Em quyết định quên chuyện ấy đi, - nàng vừa nói vừa ngồi vào bàn. - Phải chăng chẳng có gì quan trọng ở chỗ Phranxix san sương từ giời hay tời. Đây không phải là nghề nghiệp của anh áy, đây là nghề của ngài Uynxơn. Ngài Uynxơn đúng

là đáng ngưỡng mộ lúc ngài hạ con sư tử. Chàng phải là ông đã giết tất cả đó sao, phải không nào?

- Vâng, tất cả. - Uynxơn nói. Tất cả mọi thứ. Những người đàn bà như thế này đây, ông nghĩ, cay nghiệt nhất trên đời, tàn nhẫn nhất, hung hăn nhất và hả hê nhất, họ cay nghiệt đến mức những người đàn ông của họ trở nên quá mềm yếu hay chỉ đơn giản là những đứa trẻ chậm phát triển. Hay là họ cố tình chọn những người đàn ông như thế để có thể dễ hòa thuận. Nhưng họ biết đâu được, vì họ hay chồng quá sớm, ông nghĩ. Ư, thật may rằng đàn bà Mỹ đối với ông chàng lại lùng gì nữa. Bởi thế nên người đàn bà này không nghĩ ngờ gì nữa, rất hấp dẫn.

Ngày mai đi bán trâu rừng, - ông nói với nàng.

- Tôi đi với các ông.
- Bà không đi được đâu.
- Tôi nhất định đi. Chàng nhẹ lại không được, Phranxix?
- Có thể em ở lại trại tốt hơn chàng?
- Không bao giờ! - Nàng nói. - Những chuyện như đã xảy ra hôm nay, tôi không bỏ qua bằng bất cứ giá nào.

Khi nàng đi khói. Uynxơn nghĩ, khi nàng đi khói để khóc cho đỡ, mình tưởng rằng nàng là một phụ nữ tuyệt diệu. Có vẻ như nàng hiếu, thông cảm, thấy tổn thương cho mình cũng như cho chàng và nhìn thấy rõ mọi việc xảy ra như thế nào. Thế mà hai người phút sau nàng quay lại, như được học kín trong bản tinh phụ nữ tàn nhẫn kiểu Mỹ của mình. Họ là những người đàn bà đáng sợ, vâng, đúng là đáng sợ.

- Ngày mai lại một lần nữa chúng tôi làm trơ cho cô em - Phranix nói.

- Bà không đi được đâu - Uynxon lên tiếng.

- Ông nhầm rồi, - nàng phản đối. - Tôi còn muốn chiếm ngưỡng ông. Sáng hôm nay trong ông dâng yêu lam. Ú mà tất nhiên dâng yêu sao được khi người ta hận vỡ sơ một sinh vật nào đây.

- Bữa sáng như thế đấy, - Uynxon nói. Bà vui làm có phải không?

- Sao lại không nhỉ? Tôi chẳng đến đây để mà buồn đâu

- Vàng, chưa phải buồn tí nào - Uynxon nói. Ông nhìn những tảng đá dưới suối, nhìn bờ cao phía xa, nhìn vào những ngọn cây nơi xảy ra sự kiện ấy, và nhớ lại buổi sáng.

- Còn gì nữa, - nàng nói, - lúc ấy tuyệt thát! Còn đến ngày mai... Ông không thể tưởng tượng được tôi mong ngày mai như thế nào đâu.

- Mọi các vị thử món bít tết làm bằng thịt giống nai Kudu

- Thịt rất ngọt. - Mặc Cõmba nói.

- Đây là những con thú giống như bò nhưng lai nhảy như thỏ có phải không?

- Mô tả khá chính xác. - Uynxon nói.

- Anh giết được nó đây à? Phranix?

- Vàng.

- Chúng nó có nguy hiểm không?

- Không, chỉ trừ có việc sơ nô ngã vào đầu, - Uynxon trả lời nàng.

- Cái đó còn có thể an ủi được.

- Có thể thôi những trò nhảm nhí ấy đã được không Magô? Mác Cônbo nói. Ông ta cất một miếng bit tết, chọc đia vào và phết lên bột khoai tây, cà rốt và nước xốt cà chua

- Vâng anh yêu, - nàng nói, - khi mà anh đề nghị em một cách nha nhản đến thế.

- Buổi chiều ta sẽ uống một chầu rượu sâm banh ăn mừng chuyên con sư tử. Bây giờ thì nóng quá. - Uynxon nói.

- Ủ nhỉ, con sư tử. Thế mà tôi quên mất nó rồi.

Đấy - Robot Uynxon nghĩ. Bây giờ thì nàng bắt đầu chế nhạo ông rồi đây. Hay nàng nghĩ cần phải tỏ ra như thế khi trong lồng quá dày dứa? Người đàn bà cần phải xử sự thế nào khi hiểu ra rằng chồng mình là một thằng hèn nhát mạt hạng nhất? Nàng tàn nhẫn đến quái lạ. Nhưng tất cả bọn cổ quyền hình trong tay Thinh thường phải trả nén tàn nhẫn. Nói thế chứ họ lồng quyền với tôi đủ rồi.

- Bà dùng một ít thức rán nữa, - ông nói với nàng một cách lễ phép

Gần tối, Uynxon và Mác Cônbo lên xe đi cùng với anh tài xè người hàn xù và hai người giúp súng. Bà Mác Cônbo, ở lại trong trại. Nóng quá, không muôn đi, nàng nói, hơn nữa ngày mai nàng sẽ đi sớm enough họ. Khi xe chuyển bánh, nàng đứng dưới một gốc cây lớn, trông xinh xẻo hơn là đẹp, trong bộ quần áo vải thô màu hồng, mỏ tóc sám chài hắt lên trán và buộc

**thành bụi sau gáy, khuôn mặt tươi tinh quái.** Uynxon nghĩ, như là ở nước Anh vậy. Nàng vẩy tay chào họ, và chiếc ô tô đi xuyên qua thung lũng phủ đầy cỏ cao, bắt đầu đi ngoằn ngoèo giữa những thân cây về phía những ngọn đồi nhỏ mọc đầy bụi cây thấp.

Giữa bụi rậm họ đánh động một dàn nai nước. Sau khi ra khỏi ô tô, họ chọn một con nai đực với cặp sừng rất dài và Mác Cônbo hạ nó bằng một phát đạn rất chính xác ở khoảng cách hai trăm fit<sup>(1)</sup>, trong khi những con khác bỏ chạy, tuyệt vọng, nó dây và chồm lên nhau, co càng nhảy những bước dài uyển chuyển và không thể tưởng tượng nổi, như những bước nhảy ta thường thấy trong mơ.

- Phát đạn khá lầm - Uynxon nói. - Bắn trúng lùi nai này không phải dễ.
- Thế nào, cái đầu đáng giá chứ?
- Cái đầu rất tuyệt. - Uynxon trả lời. - Lúc nào ông cũng bán như thế nhé, và mọi chuyện sẽ rất tốt đẹp.
- Ông nghĩ thế nào, ngày mai chúng ta tìm thấy trâu rừng chứ?
- Chắc chắn là tìm thấy. Buổi sáng chúng nó đi ăn và nếu gặp may, ta sẽ bắt gặp chúng trong khu rừng thưa.
- Tôi muốn bằng cách nào đây làm người dì câu chuyện con sư tử, - Mác Cônbo nói. - Chẳng có gì thú vị khi ở vào hoàn cảnh như thế ngay trước mắt chính vợ mình.

---

1. Yard, đơn vị đo chiều dài của Anh, bằng 0,914 mét (M.D)

Theo mình, bản thân việc ấy đã khó chịu nỗi rồi, Uynxơn nghĩ, cần gì phải vờ thấy hay không; và thật là ngu xuẩn khi nói đến điều ấy. Nhưng ông trả lời:

· Ông đừng nghĩ thế làm gì. Tất cả chuyện ấy đã kết thúc. Con sư tử nhìn thấy lần đầu có thể làm hoàng hồn bất cứ ai.

Nhưng buổi tối, sau bữa cơm và cốc úytki với xôda bên đống lửa, khi Phranxix Mác Cônbo nằm trên giường mình, trong màn, và lắng nghe những tiếng động ban đêm, chuyện ấy vẫn chưa kết thúc. Không kết thúc và không bát đầu, chuyện đó hiện ra trước mắt ông đúng như khi xảy ra, chỉ có điều một số tinh tiết cũ tái hiện rõ mồn một, và ông ta hổ thẹn vô kể. Nhưng mạnh hơn cả nỗi xấu hổ là nỗi sợ hãi, lạnh ngắt, như hút chất lỏng ông. Nỗi sợ hãi hệt như khi rơi xuống vực thẳm, lạnh lẽo và trơn tuột, rơi vào khoảng trống không, mà trước đây chưa dày niêm tự tin trong ông và ông cảm thấy suy nhược hẳn. Nỗi sợ hãi vẫn ở trong ông, không chịu buông tha.

Tất cả bát đầu vào đêm hôm trước, khi ông tỉnh dậy và nghe thấy tiếng sư tử gầm ở đầu dây ngược lên phía trên dòng suối. Đó là một tiếng gầm trầm, kết thúc bằng tiếng khò khè và tiếng ho, bởi thế nên có cảm giác là con sư tử ở ngay bên cạnh lều, và khi Phranxix Mác Cônbo tỉnh dậy giữa đêm và nghe thấy nó, ông ta hoảng sợ. Ông lắng nghe tiếng thở đều đặn của vợ ông, nàng ngủ yên. Không có ai để có thể kể cho họ nghe rằng ông sợ đến thế nào, không có ai chia sẻ nỗi sợ ấy với ông, ông là nằm một mình và không biết một câu tục ngữ Xômalí nói rằng: người can đảm ba lần trong đời sợ sú tử: khi lần đầu nhìn thấy vết chấn của nó, lần đầu nghe tiếng gầm và lần đầu gặp nó. Sau đây lúc họ diêm tám trong lều ăn dưới ánh

sáng đèn báo, trước khi mặt trời lên, con sư tử lại gầm một lần nữa, và Phranix Mác Cembu tưởng rằng nó đang ở cạnh trại.

- Có lẽ một con sư tử già? - Rồi bắt Uynxon nói và ngẩng đầu khỏi tách cà phê và đĩa cà hun khói. - Các vị có nghe thấy nó ho không?

- Nó ở gần đây làm phải không?
- Khoảng một dặm ngược theo dòng suối.
- Chúng ta sẽ thấy nó chứ?
- Thứ cỗ gắng làm thế.

Lúc nào cũng nghe thấy nó từ xa thế nào? Như là ở ngay trong trại ấy.

- Có thể nghe thấy nó từ rất xa, - Uynxon - Thậm chí đến ngạc nhiên. Hy vọng rằng nó sẽ đi cho ta bắn hạ dân bản xứ bão rằng ở đây có một con sư tử rất to.

- Nếu như phải bắn thì nhambi vào đâu để có thể ngăn nó lại ngay? - Vào ngực. Nếu có thể thì vào cổ. Nhambi vào xương mà bắn. Cố gắng bắn chết ngay lập tức.

- Hy vọng rằng tôi sẽ bắn trúng. - Mác Cembu nói.
- Ông bắn rất tốt. - Uynxon nói - Chờ có voi. Bắn thật chán ăn. Phát đầu tiên là phát quyết định
- Ở khoảng cách nào có thể bắn?
- Khó nói đây. Về chuyện này con sư tử có thể có ý kiến riêng của mình. Nếu quá xa thì đừng bắn, cần phải thật chán ăn.

- Gần hơn một trạm fit?

Uynxon ném một cái nhìn rất nhanh về phía Mác Cônbo.

- Một trạm có thể là vừa. Có thể gần hơn một chút. Nếu xa hơn thì dùng nén. Một trạm fit là cự ly tốt. Với khoảng cách ấy có thể bắn vào bất cứ đâu anh chọn. Bà chủ đến rồi kia.

- Chào ông, - nàng bảo. - Thế nào di chúc?

- Ngay sau khi bà an sàng xong, - Uynxon nói. - Bà có khỏe không?

- Rất khỏe, - nàng nói. - Tôi hồi hộp lắm.

- Tôi đi xem moi thứ đã sẵn sàng chưa. - Uynxon đứng dậy. Khi ông ta bước ra, con sư tử lại gầm một lần nữa.

- Ông nó lại mất trật tự rồi. - Uynxon nói. - Chúng ta sẽ kết liễu điều nhac ấy.

- Anh làm sao dây. Phranxix?

- Không sao, - Mác Cônbo trả lời

- Không, anh phải nói thật. Anh có điều gì khó chịu đây?

- Không có gì

- Anh nói di nào, - Nàng chạm chũ nhìn ông. - Anh mệt có phải không?

- Tiếng gầm ấy, quỳ tha ma bắt nó đi, - ông nói. - Suốt cả đêm hôm qua nó chẳng để tôi yên.

- Sao anh không thức em dậy? Chắc là lúc bấy giờ em thích lắm.

- Thế mà tôi phải giải cái cửa kính larmor ấy, - Mác Cônbo nói một cách oán thán.

- Nhưng anh đến đây chỉ để làm việc ấy kia mà!

- Ủ, nhưng anh cảm thấy bức dọc. Tiếng gầm ấy cứ kích thích khó chịu lắm.

- Vậy thì hãy giết nó đi và kết liễu điều nhạc ấy như ông Uynxson nói.

- Vâng, em yêu của anh, nói thì dễ lắm, có phải không nào?

- Hay anh sợ?

- Tất nhiên là không. Anh phải nghe nó suốt đêm và bây giờ thấy rất khó chịu.

- Anh sẽ bán chết nó; và mọi việc sẽ rất tuyệt. - nàng bào. - Em biết thế. Em rất hào hức muốn xem việc ấy sẽ diễn ra như thế nào.

- Àn nhanh lên rồi đi.

- Di đâu sớm thế này? - Nàng nói. - Hãy còn chưa sáng, cứ mà.

Dung vào phút ấy con sư tử lại cất tiếng gầm. Tiếng gầm trầm đột ngọt biến thành tiếng rung trong cổ họng càng ngày càng to, như thể làm lay động không khí và kết thúc bằng một tiếng thở hắt ra cùng với tiếng khò khè.

- Có thể nghĩ rằng nó ở ngay đây, - vợ Mác Cônbo nói

- Đô quỷ sứ, - Mác Cônbo nói. - Tôi không làm sao chịu nổi tiếng gầm ấy.

- Tiếng gầm oai vệ đây chứ

- Oai vệ? Kinh khủng thi có.

Rôbôt Uynxan bước về phía họ, tay cầm khẩu súng trường Gchipx ngắn, thô kệch với nòng dày khác thường, cỡ 0,505 và vui vẻ nimb cười.

- Nào, ta đi, - ông bảo. - Khẩu Xpringphin của ông cùng với một khẩu nữa thằng giữ súng đã cầm rồi. Tất cả đều ở trên xe. Dẹt ông giữ phải không.

- Vâng.

- Tôi đã sẵn sàng, - bà Mắc Cõmbơ nói.

- Cần phải dạy cho nó biết lịch sự. - Uynxan nói. - Ông hãy ngồi cạnh tài xế. Còn bà chủ có thể ngồi đây với tôi.

Họ ngồi lên ô tô, và trong ánh sáng buổi sớm màu xám đục, họ tiến theo đường rừng, ngược lên phía trên dòng suối. Mắc Cõmbơ mở khóa nòng, kiểm tra chắc chắn là đã nạp đạn vỏ kim loại, đóng khóa nòng và cài chốt an toàn. Ông nhìn thấy tay mình run lên. Ông sờ những viên đạn trong túi và lướt bàn tay lên những viên đạn treo trên ngực. Ông quay lại nhìn Uynxan ngồi trên hàng ghế sau cùng với vợ ông - Xe không có cửa, giống như một cái thùng đặt trên bốn bánh, - và nhìn thấy hai người hồi hộp mím cười, Uynxan nghiêng người về phía trước và thi thầm:

- Ông nhìn xem, chim đang sà xuống, đây là dấu hiệu cù sư tử già đã rời khỏi con mồi.

Mắc Cõmbơ nhìn thấy trên bờ suối bên kia, cao hơn những ngọn cây, có một dàn diều hâu lượn vòng và lao thẳng xuống.

- Chắc là con sư tử trước khi nằm nghỉ sẽ đến đây uống nước, - Uynxson thì thầm.

Họ cho xe đi chậm dọc bờ suối cao mà ở khoảng này án xa vào giữa dòng. Chiếc ô tô di chuyển dọc giữa những thân cây già. Trong khi đang nhìn sang bờ bên kia, Mác Cônbo bỗng dừng nhân thấy Uynxson tum lấy vai ông, ô tô dừng lại.

- Nó kia. - Ông nghe thấy Uynxson thì thầm. - Phía trước bên phải. Ông hagy xuống xe và bán đi. Con sư tử tuyệt lẩm.

Bây giờ thì Mác Cônbo đã nhìn thấy con sư tử. Nó chúng quay sườn về phía chiếc ô tô, ngẩng cái đầu to và hướng mặt về phía họ. Con gió nhẹ buỗi mai khẽ lay động cái bờm sám của nó, và trong ánh sáng ban mai xám đục, it hình lên bờ suối dốc, con sư tử trông thật không lò, với bộ ngực là lung và thân hình tròn trịa bóng nhẫy.

- Từ đây đến chỗ nó khoảng bao nhiêu? - Mác Cônbo vừa hỏi vừa rút súng ra

- Khoảng bảy mươi tết. Ông xuống xe và bán đi.

- Thế từ đây không bán được à?

- Người ta không ai bán sư tử trên xe ô tô.

Mác Cônbo nghe giọng Uynxson ngay bên tai. - Xuống ngay! Nó không đứng thế suốt ngày cho ông đâu.

Mác Cônbo bước qua lỗ khoét hình tròn gần ghế trước bước xuống bậc và từ bậc xuống đất. Con sư tử vẫn đứng như thế, kiêu hãnh và bình tĩnh nhìn vào một vật lạ trước mắt mà nó chỉ tưởng như là một con té giác khác thường. Mui người không bay về phía đó, và nó cứ nhìn mỗi vật lạ lùng ấy. đưa

qua đưa lại cái đầu to sù. Nó quan sát cận kề, không sợ hãi nhưng cũng không bước xuống suối khi "cái đó" còn đứng ở bờ bên kia, và hống nhiên nó nhận thấy một hình người tách ra từ vật lạ, rồi, quay chiếc đầu nặng nề, nó tiến về phía các lùm cây để né tránh, đứng vào khoảnh khắc ấy nó nghe một tiếng nổ choang tai và cảm thấy sức mạnh của viên đạn với hai trâm hai mươi mảnh cỡ 0,36-0,60 cắm vào sườn, xuyên dạ dày, gây một cảm giác buồn nôn, nóng bỏng. Con sư tử cắt bước chạy nặng nề - với những cái chàm lớn, i ạch vì vết thương và vì bụng nó căng - về phía cò cao và các lùm cây, thì một lần nữa tiếng nổ lại vang lên và xe không khi lướt qua cạnh nó. Lại một lần nữa súng nổ và nó cảm thấy trung thương. Viên đạn xuyên vào xương sườn dưới và phía tung ra bên kia. Với màu trên lưỡi, nóng bỏng và sùi bọt, con sư tử phóng về phía cò cao, nơi có thể dấu mình, bắt bọn người ấy phải mang cái vật vừa phát hỏa đến, lúc ấy nó se xổ ra và giết chết người giữ cái vật ấy.

Mặc Cõmbơ trong khi xuống xe không nghĩ con sư tử phải chịu những gì lúe này Ông chỉ biết là tay mình run bần lén, và khi rời khỏi ô tô, ông không tài nào bắt chân mình bước đi được. Cập giờ như hóa đá, mặc dầu ông cảm thấy các bắp thịt đều giật giật. Ông giương súng, nhám bầm con sư tử mà bóp cò. Phát súng không thấy nổ mặc dù ông bóp mạnh đến gần gãy ngón tay. Lúc bấy giờ ông mới nhớ là đã gài chốt an toàn, và, bỏ súng xuống để thảo thôt, ông bước một bước e ngại về phía trước, thế là con sư tử nhìn thấy có hình người tách ra khỏi ô tô, nó quay lại và cắt bước chạy thẳng. Mặc Cõmbơ nổ súng, và khi nghe tiếng "uống" quen thuộc, ông hiểu rằng đã không bắn trượt, nhưng con sư tử đã chạy xa. Mặc Cõmbơ bắn một phát nữa và mọi người đều nhìn thấy viên đạn dựng một

cột bùn phía trước con sư tử đang chạy. Mác Còmbơ lại nổ súng lần nữa, lần này đã nhỏ, cẩn ngắm thấp hơn, và mọi người đều nghe tiếng viên đạn cảm soạt vào thân sư tử, nhưng nó vùng lên phi nước đại và biến vào trong cỏ trước khi ông kịp tháo khóa nòng.

Mác Còmbơ đứng bất động, ông cảm thấy buồn nôn, hai tay vẫn giữ súng đang run bần bật, bên cạnh ông là vợ ông và Rôbôrt - Uynxơn

Ngay cạnh đó, hai người bắn xú đang ồn ào gì đấy bằng tiếng Vacâmba.

- Tôi bắn trúng nó, - Mác Còmbơ nói. - Trúng hai lần.
- Ông bắn thủng bụng nó và còn có lê trúng ngực nữa. Uynxơn nói không có vẻ gì là phẫn khởi. Những người bắn xú có khuôn mặt rất lo lắng. Bây giờ thì họ im lặng.
- Có thể ông đã giết chết nó. - Uynxơn tiếp tục. - Chúng ta đợi một chút, sau đó đến gần xem sao.
- Nghĩa là thế nào?
- Khi nào nó kiệt sức ta sẽ tìm theo vết nó.
- Ủ nhỉ. - Mác Còmbơ nói.
- Con sư tử tuyệt lâm, quỳ bát nô đi. - Uynxơn vui vẻ nói. Chỉ tội nó trốn vào chỗ tai hại quá.
- Sao lại tai hại?
- Không thể nhìn thấy nó nếu không đến ngay sát bên cạnh.
- Ủ nhỉ, - Mác Còmbơ nói.

- Não, đi đi. - Uynxon nói. Bà chủ tốt hơn hết là ở lại đây trong ô tô. Cần phải nhìn xem vết máu.
  - Em ở đây nhé! - Mác Cônbo bảo vợ. Ông thấy trong miệng khô họng và nói một cách khó khăn.
  - Tại sao?
  - Ông! Uynxon bảo thế.
  - Chúng tôi đi xem mọi việc ra sao. - Uynxon nói. Bà cứ ở lại đây. Nhìn từ chỗ này có khi còn rõ hơn em đây.
  - Tốt thôi.
- Uynxon nói một cái gì đấy bằng tiếng Xuahili với người lái xe. Ông ta gật đầu và trả lời.
  - Vâng, thưa ông.
- Sau đó họ lèn theo bờ dock xuống suối, vượt qua suối trên những tảng đá và leo lên bờ bên kia, bám vào gốc cây lồi ra khỏi mặt đất và đi dọc theo bờ đến chỗ con sư tử bỏ chạy khi Mác Cônbo bắn phát đầu tiên. Trên cỏ thấp có những vết máu sẫm, những người bắn xúi lấy dây dài chì vào chúng. Vết máu chạy vào phía sau những lùm cây gần bờ
  - Chúng ta làm gì bây giờ? - Mác Cônbo hỏi.
  - Không có cách nào khác, - Uynxon trả lời. Ô tô không cho qua đây được. Bờ dock lầm. Để cho nó yêu di chút nữa, sau đây tôi với ông đi vào tìm nó
  - Thế có đỗi có được không?
  - Có tươi lầm không bắt lửa được đâu.

- Thế có sai bọn bạn xúi đi sục được không?

Uynxơn dành giá ông ta bằng mắt.

- Tất nhiên có thể được, - ông nói. - Nhưng như thế sẽ giống như là giết người. Ta biết rằng con sư tử bị thương. Khi sư tử không bị thương, có thể đuổi nó được. Nó sẽ tránh tiếng động. Nhưng sư tử bị thương lại xông vào, sẽ không nhìn thấy nó cho đến lúc tới gần bên cạnh. Nó rập mình trên mặt đất ở những chỗ mà tưởng chừng đến con thò cũng không trốn được. Để cho người bạn xúi làm việc ấy không dành. Thế nào nó cũng làm tàn tất một ai đây.

- Thế những người giữ súng?

- À, họ sẽ đi với chúng ta. Đây là nghĩa vụ của họ. Họ bị ràng buộc bởi hợp đồng cơ mà. Nhưng chắc là chẳng ai cảm thấy thích thú gì.

- Tôi không muốn vào đây, - Mác Cômebo nói. Câu ấy thoát ra trước khi ông kịp nghĩ mình nói gì.

- Tôi cũng thế. - Uynx ơn nói một cách tinh túng. - Nhưng chàng làm thế nào được cả. Sau đó, như sực nhớ một cái gì, ông nhìn Mác Cômebo và nhận thấy ông này đang run, với một bộ mặt thật thiếu não.

- Ông, tất nhiên, có thể không đi. Chính thế mà người ta thuê tôi. Vì thế mà tôi rất cao giá.

- Có nghĩa là ông muốn đi một mình. Hay là để nó yên thân?

Rôbét Uynxon nay giờ chỉ bận tâm vì con sư tử và hoàn toàn không nghĩ đến Mác Cômba, mặc dù có nhận thấy rằng ông này dao động, hống nhiên thấy có cảm giác như khi mở nhầm cửa buồng trong khách sạn và nhìn thấy trong đó một cái gì tục tĩu.

- Thế nghĩa là thế nào?
- Chỉ đơn giản để cho nó yên thân.
- Làm như chúng ta không bắn trúng nó?
- Không. Chỉ đi khỏi đây thôi.
- Không ai làm thế cả.
- Tại sao?
- Trước hết con sư tử sẽ bị hành hạ đau đớn. Thứ nữa có thể một ai đây sẽ chạm phải nó.
- Tôi hiểu.
- Nhưng ông hoàn toàn không nhất thiết phải đi với chúng tôi
- Tôi nghĩ tôi nên đi. Tôi chỉ hơi sợ.
- Tôi sẽ đi đầu tiên. - Uynxon nói. - Ông già Côngôni sẽ tìm vết. Ông theo sát tôi, hơi chêch về một bên.
- Rất có thể nó sẽ cát tiếng và chúng ta sẽ thấy. Lúc vừa trông thấy nó, cả hai chúng ta sẽ bắn. Ông đừng lo. Tôi không rời ông đâu. Mà có thể thực là ông không nên đi. Như thế chắc tốt hơn. Nên đi đến chỗ bà chù, còn tôi sẽ kết liễu nó.
- Không, tôi sẽ đi.

- Tuy ông đây, - Uynxon nói. - Nhưng không muốn thì đừng đi. Đây là nghĩa vụ của tôi.

- Tôi sẽ đi đây, Mác Cốmbo nói.

Họ ngồi dưới gốc cây và hút thuốc lá.

- Ông có muốn nói chuyện với bà chủ không? - Uynxon hỏi. - Hãy còn kịp đấy.

- Không.

- Tôi đến bảo bà ấy kiên nhẫn.

- Tốt thôi, - Mác Cốmbo nói. - Ông ta ngồi toát mồ hôi, trong miệng khô渴, cầm thấy thon thót dưới mạng áo sờn và ông không đủ can đảm nói với Uynxon để ông ta một mình kết liễu con sư tử không cần đến mình. Ông không thể biết rằng, Uynxon đang nổi khùng vì đã không nhận thấy tình trạng của ông trước và không bảo ông đến với vợ cho xong.

Uynxon quay lại ngay.

- Tôi cấm thêm cho ông khẩu Stätxo, - ông bảo. - Nay, ông cầm lấy, chúng ta đã cho nó dù thời gian. Nào đi!

Mác Cốmbo cầm khẩu Stätxo, và Uynxon nói:

- Bám sát theo tôi, khoảng nam i at chéch về phía phải và làm tất cả những gì tôi nói. - Sau đó ông nói bằng tiếng Xuahili với cả hai người bàn xú, nét mặt họ âm dạm không thể tả nổi.

- Nào đi! - Ông nói.

- Tôi muốn uống ngum nước. - Mác Cốmbo đã nghỉ

Uynxon nói cái gì đây với người giữ súng già cổ deo hì đồng nước bên sườn, người ấy tháo nó ra, mở nắp và đưa cho Mác Cônba. Mác Cônba đón lấy, cảm thấy sức mạnh của hì đồng và lớp vỏ hông sù sì bạc ngoài. Ông ta đưa lên môi, nhìn vào đám cỏ cao rồi nhìn xa hơn về phía những cây rừng với tán lá phảng. Cơn gió nhẹ thổi vào mặt và cỏ gợn sóng. Ông nhìn người giữ súng và hiểu rằng người ấy cũng đang bị nỗi sợ hãi giày vò.

Cách họ ba mươi nhăm thước, con sư tử lớn đang nằm, dán mình xuống mặt đất. Nó nằm bất động, tai cụp xuống, chỉ có cái đuôi dài với túm lông đen là vư vẩy. Nó phủ phục xuống ngay sau khi tìm thấy chỗ nấp. Vết thương xuyên qua bụng nó càng làm nó buồn nôn, nó suy yếu hẳn vì vết đạn xuyên phổi làm cho hột máu đó trào lên cũ cùng với mồi hơi thở. Hai bên sườn nó đâm mõ hôi và nóng hầm hập, ruồi bâu kín những lỗ đạn xuyên trên bộ da phủ lông màu hung sáu, và hai mắt lớn màu vàng thu hẹp lại vì cảm giận và đau đớn nhìn thẳng về phía trước, khẽ chớp vì cơn đau trong mồi hơi thở, và vuốt nhẹn của nó bám ngập vào đất niêm. Tất cả những gì chứa trong nó - nỗi đau đớn, cơn buồn nôn, lòng căm thù và chút sức mạnh còn sót lại - đều căng lên đến mức tột cùng cho bước nhảy xé rá. nó nghe thấy giọng người và chờ đợi, thu mình hoàn toàn vào một ước vọng; và lấy người khi họ đi vào đám cỏ cao. Khi nghe thấy giọng người đến gần, đuôi nó thòi ve vẩy, và khi họ đi vào đám cỏ, nó sẽ gầm lên khàn khàn và nhảy bổ ra.

Côngoni, ông già người bán xú di phía trước lẩn theo vết máu. Uynxon cầm khẩu Statche lên đạn sẵn sàng, rình mò mò chuyển động trong cỏ, người bán xú thứ hai nhìn về phía trước

và nghe nồng. Mắc Cônbo lén cò và đi theo sau Uynxơn. Họ chưa kịp bước vào cò thì Mắc Cônbo đã nghe thấy dột ngọt một tiếng gầm sặc máu và nhìn thấy cò đặt ra cùng với tiếng gió huýt. Ngay sau đó ông nhận thấy rằng mình đang chạy, trong một cơn hoảng sợ điên cuồng cảm dầu chạy khỏi những lùm cây về phía suối.

Ông nghe thấy khâu Stâtxơ của Uynxơn vang lên "cà rà uồng", lại một phát nữa "cà ra uồng", và quay lại, nhìn thấy con sư tử, thảm hại và kinh tởm, như bị người ta phạt đi nửa đầu, đang bò lết về phía Uynxơn ở mép vạt cỏ cao, và người mặt dù giật quy lát khẩu súng trường ngắn nòng thô kệch, châm chú ngắm, sau đó lừa chớp lên và "cà rà uồng", rồi thân hình nặng nề to lớn màu vàng của con sư tử đang bò bồng chừng lại, cái đầu khổ lồ vỡ toác, ngã về phía trước, và Mắc Cônbo - đứng một mình giữa bãi, cảm khẩu súng đã lên đạn, trong lúc hai người da đen và một người da trắng khinh bỉ nhìn ông ta - hiểu rằng con sư tử đã chết gục. Ông bước lại phía Uynxxon - ngay tầm vóc cao lớn của ông đã là một sự oán trách cảm lặng.

- Uynxxon nhìn ông và hỏi:

- Ông có chụp ảnh không?

- Không, - ông trả lời.

Sau đó không ai nói gì thêm cho đến lúc họ đi đến chỗ chiếc ô tô đồ. Bây giờ Uynxxon mới nói:

- Con sư tử khá thật. Bây giờ người ta sẽ lột da, chúng ta tạm thời ngồi đây trong hóng râm.

Vợ Mác Cômbơ không nhìn ông ta lần nào, ông cũng không nhìn vợ, mặc dù ngồi sát bên nàng trên hàng ghế phía sau, còn Uynxơn thì ngồi phía trước. Có một lần ông động đậy, không nhìn vợ, cầm lấy tay nàng, nhưng nàng giật ra. Nhìn qua suối về phía những người bán xú đang lột da sư tử, ông hiểu rằng nàng đã thấy tất cả. Sau đó nàng ngả người về phía trước và đặt tay lên vai Uynxơn. Ông ta quay đầu lại và nàng cúi người qua lưng tựa ghế ngồi, hôn lên môi ông.

- Ô, ô, - Uynxơn nói và đờ hùng mặt ngay dưới lớp da rám nắng.

- Ngài Rôbót Uynxơn, - nàng nói, - ngài Rôbót Uynxơn mặt đờ tuyệt diệu.

Sau đó nàng lại ngồi xuống bên Mác Cômbơ, quay mặt đi phía khác, và nhìn qua bên kia suối, nơi con sư tử nằm. Nhưng cái chân đã bị lột da với những hắp thịt trảng và các chùm gân chổng ngược lên, cái bụng màu trắng căng phồng, và những người da đen đang lột da ở chỗ ấy. Cuối cùng đám người bán xú mang bộ da lại, ướt và nặng. Cuộn nó lại, họ cầm bộ da, trèo lên ô tù từ phía sau. Xe chuyển bánh, sau đó không ai nói gì cho đến tận trại.

Chuyện xảy ra như thế với con sư tử. Mác Cômbơ không biết nó cảm thấy những gì trước khi nhảy, và khi lao mình lên, sức mạnh dữ dội của viên đạn cỡ 0,505, vào khoảng hai ngàn cân, đã quật vỡ tung hàm, rồi sau đó, khi nó gục về phía trước, thì phát súng thứ hai bẻ tan sống mũi, và nó bò lết về phía cái vật vừa phun lửa vừa nổ vang giết nó.

Uynxơn có biết gì đó về những điều ấy và diễn tả thành lời: "con sư tử khá lám", nhưng Mác Cômbơ lại cũng không biết

Uynxan lúc ấy thế nào. Ông cũng không biết vợ ông nghĩ gì, chỉ biết rằng nàng nàng quyết định từ bỏ ông. Vợ ông không phải là lần đầu quyết định ly dị, nhưng lúc nào cũng chẳng được lâu. Ông rất giàu và sẽ còn giàu hơn, và ông biết rằng bây giờ vợ ông sẽ không bỏ ông. Cái gì thì không biết, chứ điều này ông biết thực sự... Và còn chiếc mõ tó, cái nay ông biết trước tiên, sau đó đến ô tô riêng, những lần đi săn vịt trời, những chuyện câu ca và các vần đê giới tính - theo sách vở, rất nhiều sách vở, qua nhiều là dâng khác - và ten nít, và chổ nói, và một ít về ngựa, và giá trị đồng tiền, và tất cả những gì còn lại mà nhờ chúng thế giới của ông sống được, và điều nữa là vợ ông không bao giờ bỏ ông. Vợ ông lúc trẻ là hoa hậu, và ở Phi châu này cho đến bây giờ nàng vẫn còn là hoa hậu, nhưng ở Mỹ nàng không còn là hoa hậu đến mức bỏ ông mà tìm đám khác tốt hơn. Nàng biết như thế, và ông cũng vậy. Nếu ông biết chiêu chuông phụ nữ hơn, nàng chắc phải lo lắng rằng ông có thể tìm cho mình một người vợ - hoa hậu khác. Nhưng nàng biết ông quá rõ nên không hề lo ngại về chuyện này. Hơn nữa ông lúc nào cũng rất nhân nhượng, và điều này là nét dễ chịu nhất của ông, nếu không phải là nguy hiểm nhất.

Nói chung, theo ý kiến của giới thương lưu, đây là một đôi vợ chồng tương đối hạnh phúc, một trong những đôi người ta thường đồn đại là sắp sửa ly dị nhưng không bao giờ ly dị, và họ hay giờ - như phóng viên của những tin tức giới thiệu lưu diễn tâ - cho rằng yếu tố *phiền hối* sẽ đem lại sự sắc bén cho mối tình thơ mộng kéo dài nhiều năm, quyết định làm một chuyến *xaphari* vào xứ trước đây là Chân Phi đen, trước khi Matin Giônxun kề vẽ nó trên hàng ngàn màn bae. Ở đây họ đã săn con sư tử *Simbô* già, săn trâu rừng và con voi *Tembô*, và

cũng trong thời gian ấy đã thu thập tài liệu cho viện bảo tàng. Tự nhiên học. Cũng phỏng viên ấy ít ra là ba lần đã đưa tin cho công chúng rằng họ đang "mấp mé" bờ vực lý dị, và dùng như thế thật. Nhưng lần nào họ cũng làm lành. Sự liên kết giữa họ dựa trên một cơ sở vững chắc; sắc đẹp của Magò là sự đảm bảo cho việc Mác Cômbơ không bao giờ ly dị nàng, và gia tài của Mác Cômbơ là sự bảo đảm cho việc Magò không bao giờ bỏ ông.

Lúc bấy giờ đã ba giờ sáng, và Phranxix Mác Cômbơ, vừa ngủ thiếp đi không lâu, sau khi thời không nghỉ về con sư tử, tỉnh giấc dậy và lại ngủ thiếp đi lần nữa, bỗng nhiên lại tỉnh dậy vì sợ hãi - ông ta thấy trong mơ một con sư tử với cái đầu dầm máu đang đứng bên ông, và, lắng nghe, cảm thấy tim đập thình thịch, ông hiểu rằng giường vợ ông trong không. Sau phát hiện ấy, ông thức ròng hai tiếng đồng hồ. Hai tiếng sau vợ ông đi vào lều, nháu màn lên và thoái mái ngã người vào đệm

- Cô vừa ở đâu vè?- Mác Cômbơ hỏi trong bóng tối.
- Hêlô, - nàng nói. - Anh không ngủ à?
- Cô vừa ở đâu?
- Tôi chỉ đi ra thở không khí trong lành một chút.
- Đó quý sứ.
- Thế tôi phải nói gì, anh yêu quý?
- Cô vừa ở đâu?
- Ra thở một chút.
- Cái gì đây? Thuật ngữ mới à? Dõ con đi?
- Anh là thằng hèn

- Thế cũng được, - ông nói. - Thi sao nỗi?
  - Tôi thì chả sao cả. Nhưng mà, anh yêu quý, chúng ta sẽ không nói chuyện bây giờ nữa. Tôi buồn ngủ lắm.
  - Cô tưởng rằng tôi nhịn được hết đấy à?
  - Tôi biết thế, anh thân mến.
  - Thế nghe đây, tôi không nhịn được đâu.
  - Xin anh, ta im lặng đi. Tôi buồn ngủ quá.
  - Chúng ta đã quyết định chấm dứt trò ấy rồi cơ mà!
  - Ủ, nhưng bây giờ lại có, - nàng dịu dàng nói.
  - Cô đã bảo rằng nếu chúng ta đến đây trò ấy sẽ không có nữa. Cô đã hứa rồi.
  - Vâng, anh yêu quý, em không định thế. Nhưng ngày hôm qua làm hỏng cả chuyến du hành. Mà có đáng nói về chuyện ấy không kia chứ?
  - Cô không bỏ lỡ thời cơ khi có chủ bài trong tay, có phải không?
  - Xin anh, ta dừng nói nữa. Tôi buồn ngủ lắm, anh yêu quý.
  - Còn tôi sẽ nói.
  - Nếu thế thì, xin lỗi, tôi ngủ đây. - Và nàng ngủ thiếp đi.
- Mặt trời còn chưa lên, ba người đã ngồi ăn sáng và Phranxix Mác Cốmbo hiểu rằng trong số nhiều người bị ông ghét thì ông ghét nhất là Rô bốt Uynxon.
- Ông bà ngủ ngọt chứ? - Uynxon hỏi bằng giọng hơi khàn khàn của mình trong lúc nhồi thuốc vào đầu.

- Thế còn ông?

- Tốt lắm, - người đi săn da tráng trả lời.

Đồ đều cảng. Mắc Cônbo nghĩ, đồ đều cảng đến tráng trọn.

Thế nghĩa là nàng đã làm ông ta thức giấc khi quay trở về. Uynxon vừa nghĩ vừa nhìn hai người bằng đôi mắt lạnh lùng dũng dưng của mình. Dáng lẽ phải theo dõi vợ sát hơn. Chính hắn có lỗi.

- Ông nghĩ thế nào? Chúng ta tìm thấy trâu rừng chứ? - Magô vừa hỏi vừa đầy đia đào ra.

- Chắc là thế, - Uynxon trả lời và mỉm cười với nàng. - Còn bà thì chắc sẽ ở lại trong trại chứ?

- Không bao giờ, - nàng trả lời.

- Ông hãy ra lệnh cho bà ở lại trong trại, - Uynxon nói với Mắc Cônbo.

- Tự ông ra lệnh lấy, - Mắc Cônbo lạnh lùng trả lời.

- Thời tốt hơn hết đừng cần lệnh truyền gì cả, - và hướng về Mắc Cônbo: - cũng đừng có những trò vớ vẩn nữa, Phranxix, - Magarét vui vẻ nói.

- Có thể đi được rồi chứ?- Mắc Cônbo hỏi.

- Tôi sẵn sàng. - Uynxon trả lời. - Ông muốn để cho bà chù đi cùng với chúng ta?

- Chà phải là tôi muốn hay không cũng thế thôi?

"Đây mới thật là trò quý quái. Rõ bát Uynxon nghĩ. - Thật đúng là chuyện quý quái. Nghĩa là mọi việc sẽ như thế. Thời được, mọi việc sẽ đúng như vậy."

- **Vàng**, hoàn toàn là muôn hay không cũng thế thôi. - Ông nói.

- Có thể chính ông ở lại với cô ấy trong trại để cho tôi cản trâu rừng một mình? - Mác Cônbo hỏi.

- Tôi không có quyền, - Uynxon nói. - Ông bỏ cách nói lời thời ấy đi.

- Chẳng lối thời đâu. Tôi thấy tầm làm.

- **Tiếng** ấy chả đẹp tí nào. - Tầm.

- Phranxix, xin anh bỏ qua cho, và hãy cố gắng nói cho khôn ngoan, - vợ ông ta nói.

- Tôi vẫn đang nói khôn ngoan đây thôi. Quý tha ma bắt nó đi, - Mác Cônbo nói. Các người đã bảo giữ an phải cái của kinh khủng thế này chưa?

- Ông không bằng lòng với thức ăn ư? - Uynxon bình tĩnh nói.

- Không hơn không kém những người khác.

- Hãy biết tự chù, con bò câu nhỏ của tôi, - Uynxon nói rất bình tĩnh. - Có một đứa trong bọn trẻ biểu chút ít tiếng Anh.

- Quý bắt nó đi.

Uynxon đứng dậy, phì phèo tẩu thuốc và đi thẳng, sau khi nói một cái gì đó với người giữ súng già doi ông hàng tiếng

Xuahili, Mác Cônbo và vợ còn lai trong lều. Ông ta nhìn chằm chằm vào chén cà phê của mình.

- Nếu anh làm chuyện rùm beng, anh yêu quý, em sẽ bỏ anh. - Magô nói một cách bình tĩnh.

- Không bỏ được đâu
  - Thử xem, rồi anh sẽ thấy.
  - Cô không bỏ được tôi đâu.
  - Vâng, - nàng nói, - em không bỏ anh, và anh sẽ đổi xử lịch sự.
  - Chính là cô cần phải đổi xử lịch sự.
  - Tôi cố gắng nhiều rồi. Nhiều lầm rồi.
  - Tôi cảm thù con lợn dò mõm ấy, - Mác Cônbo nói. - Chỉ cần nhìn thấy nó đã dù buôn nôn rồi.
  - Nhưng anh biết không, ông ta rất đáng yêu.
  - Cô im đi, - Mác Cônbo hét.
- Đúng lúc ấy chiếc ô tờ tiền đến gần lều an. Anh tài xế và hai người giữ súng nhảy xuống. Uynxơn đến gần nhìn hai vợ chồng ngồi bên bàn.
- Ta đi chưa?
  - Vâng. - Mác Cônbo đứng dậy. - Vâng.
  - Cầm theo cái áo thun. Di sẽ lạnh đây. - Uynxơn nói.
  - Tôi đi lấy cái áo khoác da, - Magô nói.
  - Áo cậu bé giữ. - Uynxơn nói. Ông ngồi cạnh tài xế, và Phranpix Mác Cônbo cùng với vợ im lặng ngồi xuống hàng ghế sau.

Tháng ngốc này có thể bắn vào gáy mình lám, Uynxon nghĩ. Và đàn bà thì mang đi săn làm gì?

Xuống hết dốc, chiếc ôtô lội qua suối ở chỗ nhiều sỏi nhỏ, và sau đó, trong ánh sáng xám đục buổi sớm, leo ngoằn ngoèo lên bờ cao theo con đường mà Uynxon ra lệnh đào trước đó để đưa ô tô vào sát khu rừng thưa và những trảng cỏ.

Buổi sáng đẹp thật, Uynxon nghĩ. Sương xuống nhiều, bánh xe lăn trên cỏ và những bụi cây thấp, và ông cảm thấy mùi cảnh lá bị nghiền nát. Chúng tỏa mùi sả, ông yêu mùi sương buổi sáng ấy, yêu những cành dương xỉ bị nghiền nát và những thân cây màu đen nổi lên trong sương buổi sớm khi xe di không cần có đường trong khu rừng thưa như công viên. Hai người ngồi trên hàng ghế sau không làm bạn tâm ông nữa, ông nghĩ về những con trâu rừng. Lũ trâu rừng mà ông muốn bắt gặp ban ngày nghỉ ở các hồ nước cây cối rậm rạp, nơi không thể săn chúng được. Nhưng về đêm, chúng di ăn ở trảng cỏ rộng, và nếu có thể đưa ô tô đến cắt ngang con đường tới hồ của chúng, Mác Cônbo chắc là sẽ bắn được chúng ở khoảng trống. Ông không muốn săn trâu rừng cùng với Mác Cônbo trong rừng rậm. Ông không muốn cùng với Mác Cônbo săn trâu rừng hay bắt cứ con thú nào khác, nhưng ông là thợ săn chuyên nghiệp, và ông đã phải tiếp xúc với không chỉ những loại như thế. Nếu như hôm nay họ tìm thấy trâu rừng thì chỉ còn có tê giác nữa thôi, và lúc ấy kẻ đáng thương kia sẽ kêt thúc trò tiêu khiển nguy hiểm của mình, và có thể đâu đó vào đây.

Ông sẽ không quan hệ với người đàn bà này nữa, và chuyên xảy ra hôm qua Mác Cônbo cũng sẽ tiêu hóa được. Hắn ta gấp

cái đó, có thể đoán được, không phải là lần đầu. Một kẻ đáng thương. Hắn ta chắc là đã học được cách tiêu hóa những trò tương tự. Chính hắn có lỗi, kẻ dở dần bất hạnh ấy

Ông ta, Rôbôt Uynxson, bao giờ cũng chờ theo khi đi săn một cái giường xếp rộng, hiết đầu lại chẳng có dịp nào đó. Ông biết rõ khách hàng của mình - tầng lớp trên án chơi của xã hội, vận động viên nghiệp dư từ khắp các nước, những người dàn bà, loại hao giờ cũng tưởng rằng người ta vẫn chưa thỏa mãn dù cho họ những gì mà họ bỏ tiền ra mua, nếu như không được ngủ với tay thợ san da trắng trên chiếc giường này. Ông khinh họ khi họ ở xa, nhưng khi ở bên họ, **nhiều người làm ông rất thích**. Dù thế nào đi nữa, họ đã cho ông **miếng bánh kiềm sống hàng ngày**, và khi họ còn thuê ông, mọi thước do của họ đều là thước do của ông.

Dều là thước do của ông trong mọi chuyện, ngoài chuyện đi săn. Ở đây ông có những thước do của riêng mình, và những người ấy chỉ còn có cách hoặc tuân theo ông ta, hoặc thuê thợ san khác. Ông biết tất cả mọi người tôn trọng ông chính vì thế. Thế mà gà Mắc Combo này lại là một kẻ kỳ cục. Thật thế, kỳ cục. Lại còn bà vợ. Thị sao nào? ừ, bà vợ. Thời được, chuyện ấy đã kết thúc. Ông nhìn họ. Mắc Combo ngồi cau có và giận dữ. Magarét mỉm cười. Hôm nay nàng có vẻ trẻ hơn, vô tội và tươi tắn hơn chứ không như một hoa hậu nhà nghề. Nàng nghĩ cái gì, chỉ có trời mới đoán được. Ban đêm nàng ít nói. Nhìn nàng đâu sao vẫn thú vị.

Ô tô vượt một dốc con là lần bánh xe hơn giữa những thân cây, sau đó dọc theo mép một trảng cỏ rộng, lúc nào cũng bám sát cửa rừng, trong bóng râm. Họ cho xe di chậm và Uynxson

chăm chú theo dõi phía đằng kia trảng cỏ. Ông ra lệnh cho tài xế dừng lại và nhìn vào ống nhòm. Sau đó vẩy tay ra hiệu và người tài xế cho xe tiến lén xa hơn, tránh không rơi vào các ổ gà do lợn rừng dội và đi vòng những tổ kiến dùn cao. Sau đó Uynxơn, không rời mắt khỏi mép bên kia trảng cỏ, dột ngọt quay lại và nói:

- Nhìn xem, chúng nó kia!

Chiếc ô tô vượt lên phía trước. Uynxơn nói rất nhanh với người tài xế bằng tiếng xuahili, và, nhìn về phía ông ta chỉ. Mác Cómbo thấy ba con vật to đen, gần như hình trụ, dài và nặng nề, như những chiếc xe lăng màu đen, đang phóng băng băng qua trảng cỏ. Cổ và thân hình chúng căng ra, trong khi chạy, và ông nhìn thấy những cặp sừng giang rộng cong lên phía trên khi chúng phi nước đại, đưa những cái đầu hoàn toàn bất động về phía trước.

- Ba con đực già, - Uynxơn nói. - Chúng ta sẽ chặn kịp không cho chúng ra hồ.

Chiếc ô tô bay trên các mỏ đất với tốc độ bốn mươi lăm dặm một giờ, và Mác Cómbo nhìn thấy những con trâu rừng cứ lớn dần, đến nỗi ông có thể nhận rõ thân hình màu xám trui lông, phủ đầy bùn đất của một trong những con thú khổng lồ, có chiếc cổ lớn như liền thẳng với hai vai, và ánh đèn láp lánh của cặp sừng khi nó chạy chậm hơn hai con khác đang vượt lén phía trước với nhịp phi đều đặn. Sau đó ô tô giật mạnh như thể đè lên một vật gì, họ tiến gần sát lại, và Mác Cómbo nhìn thấy rõ ràng con thú như một tảng đá khổng lồ đang chạy, với bụi đóng thành lớp dày giữa những sợi lông thưa, gốc sừng rộng và

cái mõm vương về phía trước, với hai lỗ mũi lớn, và ông giương súng lên, nhưng Uynxơn hé:  
-

- Không được bắn từ trên ô tô, ông điện rồi à?

Ông không thấy sợ hãi, chỉ cảm thấy cảm thù Uynxơn, và ngay lúc đó người lái xe phanh lại và chiếc ô tô lạng dì. Nó dội đất mặt đường và gần như đứng lại. Uynxơn nhảy ra từ một phía, còn ông từ phía khác và vấp ngã khi chân vừa chạm mặt đất! Ông còn chạy lùi về phía sau, sau đó ông nổ súng vào con trâu rừng đang chạy trốn, nghe thấy đạn cắm vào mình nó, ông nã tất cả kẹp đạn vào dây, cuối cùng chợt nhớ ra rằng cần phải ngán gần đầu; và khi đang lắp hàng đạn khác, ông thấy con trâu gục xuống, quy trên hai chân trước, lác lư cái đầu nặng, và Mác Còmbơ, nhìn thấy hai con kia vẫn chạy, lại nã súng vào con đần đầu và bắn trúng. Ông bắn phát nữa, trượt, và nghe tiếng "cà rà uồng" chát tai từ khẩu súng của Uynxơn, rồi thấy con trâu đang chạy gục mặt vào đất.

- Bây giờ đến con thứ ba, - Uynxơn nói. - Dây mới gọi là săn bàn!

Nhưng con trâu cuối cùng ngoan cố chạy xa bằng nước phiêu du đạn và Mác Còmbơ bắn trượt, bùn dựng lên một cột cao, rồi sau đó Uynxơn bắn trượt, làm tung lên một đám mây bụi. Uynxơn hé:  
-

- Lên xe không thì chẳng đuổi kịp nó đâu - và túm lấy tay Mác Còmbơ, họ cùng nhảy lên bậc ô tô, mỗi người một phía, lướt trên mặt đất gồ ghề, đuổi theo con trâu đang chạy nặng nề và đều đặn phía trước

Họ nhanh chóng đuổi kịp nó, và Mác Cômbơ lấp dạn, đánh rơi vài viên; khói nòng xộc xệch, ông chỉnh lại. Khi xe họ gần như chạy song song với con trâu, Uynxơn thét lên:

- Dừng lại! - và chiếc ô tô lặng lẽ đến gần như lật nhào, Mác Cômbơ lao người xuống đất, nhưng không ngã, ông giật khóa nòng, bắn vào cái lưng đen tròn đang chạy, ngáy và bắn nữa, sau đó lại phát nữa và phát nữa, hau như tất cả dạn đều trúng đích nhưng con trâu vẫn không hề gì. Sau đó Uynx ơn hán, tiếng nổ làm diếc cả tai Mác Cômbơ, và ông thấy con trâu loạn choạng. Ông bắn phát nữa sau khi ngắm kỹ, và con trâu nhào xuống, quỵ cả bốn chân.

- Khá lắm. - Uynx ơn nói - Rất mệt tay. Bây giờ thì cả ba con.

Một nỗi phẫn hưng ngày ngát chiếm lấy Mác Cômbơ

- Ông bắn bao nhiêu lần? - Mác Cômbơ hỏi.

- Chỉ ba phát, Uynx ơn nói. - Con đầu tiên ông bắn gục. Con to nhất đây. Hai con khác tôi giúp ông kết liễu. Chỉ sợ nó chạy vào bụi rậm. Nói cho đúng hai con ấy cũng là của ông cả. Tất chỉ sửa một tí. Ông bắn rất tuyệt.

- Tôi chở ô tô đi, - Mác Cômbơ nói. - Tôi muốn uống rượu.

- Trước hết phải kết liễu con này đã. - Uynx ơn nói.

Con trâu quỳ gối, và khi họ tiến đến gần, nó giận dữ ngoặt đầu lại, điện tiết gầm lên, lắc lắc cái đầu lớn, giương hai tròng mắt lớn.

- Cần thận, chỉ sợ nó vùng dậy, - Uynx ơn nói, và tiếp: - di sang bên kia sườn và bắn vào cổ, phía sau tai.

Máe Còmbø cần thận ngầm vào giữa cái cổ lớn, giật liên hồi  
một cách điên loạn, và nổ súng. Cái đầu gục về phía trước.

- Đúng đây. - Uynxø nói. - Bắn vào xương sống. Ghê thật.  
Quý bắt nó đi, phải không?

- Nào đi, ta làm chén rượu, - Máe Còmbø nói. - Chưa bao giờ trong đời ông khoái trá như lúc này.

Vợ Máe Còmbø ngồi trong ô tô, khuông mặt nhợt nhạt khác thường.

- Lúc bấy giờ trông anh tuyệt lám, anh yêu, - nàng nói với  
Máe Còmbø. - Cuộc săn đuổi kinh khủng thật.

- Xúc lám có phải không? - Uynxøn hỏi.

- Sợ đến phát khiếp đi được. Trong đời tôi chưa bao giờ sợ  
đến thế.

- Nào ta nâng cốc đi, - Máe Còmbø nói.

- Nhứt định rồi. Bà chủ phải đầu tiên.

Nàng hớp một ngụm úytxki nguyên chất từ bì đồng và ngả  
người ra phía sau khi nuốt. Sau đó nàng chuyển cho Máe  
Còmbø, ông này lại chuyển cho Uynxøn.

- Hồi hộp thế! - Nàng nói. - Đầu tôi đau không tả được. Mà  
tôi không biết là được phép bắn trâu rừng từ trên ô tô.

- Nó chung không được phép làm thế, - Uynxøn nói. -  
Nhưng hôm nay tôi rất thích. Di ô tô không đường sá, băng qua  
mô đất và ổ gà còn nguy hiểm hơn là săn bò. Con trâu nếu nó  
muốn, có thể nhảy xổ vào anh sau bất cứ phát súng nào. Bao  
nhiều cũng được. Dù sao thì xin đừng kể cho ai nghe. Trò ấy  
phạm luật đấy, nếu ta muốn nói đến chính điều ấy.

- Theo tôi, - Magarét nói, - đuổi theo những con vật to béo và không ai che chở này bằng ô tô là một trò chẳng lấy gì làm danh dự.

- Thật thế ư?

- Nếu ở Nairobi người ta biết được thì sẽ ra sao?

- Trước hết người ta sẽ thu giấy phép của tôi. Rồi tiếp đến những trò phiền phức tương tự. - Uynxon vừa nói với uống rượu từ bi động. - Lúc bây giờ tôi sẽ thất nghiệp

- Đúng thế chứ?

- Vâng, đúng thế.

- Vậy, ông thấy chưa? - Mác Cônbo nói và mím cười lần đầu tiên trong ngày. - Bây giờ thì cõi ấy lại dây vào với ông đây.

- Anh diễn đạt mới duyên dáng làm sao. Phranix, - Magarét nói.

Uynxon nhìn họ. Nếu như chồng là thằng ngốc còn vợ là đồ giè rách, thì con họ sẽ như thế nào? Nhưng ông nói cái khác.

- Chúng ta bỏ quên một người giữ súng, các vị không nhận thấy à?

- Ô, lạy Chúa, không. - Mác Cônbo nói.

- Ông ấy đến kia, - Uynxon nói - Sông nguyên. Chắc là rời khỏi ô tô khi chúng ta rời con trâu thứ nhất.

Ông già Côngôn khép khiếng tiến về phía họ, đầu đội chiếc mũ len, khoác áo bludong bảo hộ, quần cộc, dép cao su. Nét mặt ông ta hầm hầm khinh bỉ. Khi đến gần, ông kêu lén với

Uynxơn băng tiếng Xuahili, và tất cả nhìn thấy tay thợ săn da tráng biến sắc mặt.

- Ông ta nói gì? - Magarét hỏi.

- Ông ta bảo con trâu thứ nhất vùng dậy được và chạy vào bụi, - Uynx ơn nói không có biểu hiện gì trên nét mặt.

- Ra thế đấy, - Mác Cônbo nói một cách lơ đãng.

- Nghĩa là hãy giờ sẽ giống hệt như với con sư tử, - Magaret hỏi, linh hoạt hàn lén.

- Quỷ bắt nó đi, sẽ không hoàn toàn giống như với con sư tử đâu, - Uynx ơn nói. - Ông có uğong nữa không, Mác Cônbo?

- Vàng, cảm ơn - Mác Cônbo nói. Ông chờ cái cảm giác ấy lại đến, cảm giác hôm trước. Nhưng nó không quay lại. Lần đầu tiên trong đời ông không hề thấy sợ hãi một mảy may nào. Thay cho sợ hãi là cảm giác phấn hưng rõ rệt.

- Ta thử di xem con trâu thứ hai. - Uynx ơn nói. - Tôi bảo tài xế lái xe vào bóng râm.

- Các ông đi đâu đây? - Magaret hỏi.

- Di xem con trâu thế nào.

- Tôi đi cùng các ông.

- Nào, mời bà cùng đi.

Cả ba người đến chỗ con trâu thứ hai nằm trên cỏ như một tảng đá màu đen, vươn đầu về phía trước, cặp sừng dang rộng.

- Cái đầu rất tốt, - Uynx ơn nói. - Không cách giữa hai sừng phải vào khoảng năm mươi inch.

Mác Cômbơ phàn khởi nhìn con trâu.

- Một cảnh tượng ghê tởm, - Maga rét nói. - Hay ta đi vào trong bóng râm.

- Tất nhiên, - Uynxơn nói - Nhìn kia! - Ông bảo Mác Cômbơ và đưa tay chỉ. - Ông có nhìn thấy các bụi râm kia không?

- Có.

- Con trâu đầu tiên đã lùi vào đây. Côngoni hào hứng khi rời khỏi ô tô, ông thấy con trâu nằm trên mặt đất. Khi ông ngang đầu dậy, con trâu đã đứng lên và nhìn ông. Côngoni bỏ chạy và con trâu lặng lẽ lùi vào bụi.

- Ta đi xem nó bày giờ chử? - Mác Cômbơ háo hức hỏi  
Uynxơn như do ông hằng mơ. Thằng cha kỳ cục thật. Hôm qua thì sợ run lên, còn hôm nay thì chỉ cứ muốn xông vào trâu.

- Không, ta chờ chút nữa.

- Xin mời các vị đi vào trong bóng râm, - Magarét nói, khuôn mặt nàng nhợt đi, trông như người ốm.

Họ đi vào dưới bóng cây um tùm, nơi chiếc ô tô đỗ, và ngồi vào xe.

- Rất có thể nó đã ngoéo rồi, - Uynxơn nói. - Chờ một lát nữa rồi ta đi xem

Mác Cômbơ cầm thấy một nỗi hạnh phúc lớn lao đến khó hiểu, mà ông chưa bao giờ trải qua.

- Vâng, thế mới gọi là cuộc chạy đua. Trong đời tôi chưa từng thấy bao giờ. Đúng là tuyệt quá, có phải không Magô?

- Ghé tỳm.
- Cái gì ghé tỳm mới được chứ?
- Ghé tỳm. - nàng cay đắng nói. - Hèn mặt.
- Các người có biết không, tôi sẽ không bao giờ còn sợ bất cứ cái gì. - Mắc Cônbo nói với Uynxơn. - Một cái gì đấy đã xảy ra trong tôi khi chúng ta nhìn thấy lũ trâu rừng và đuổi theo chúng. Nhưng có một cái đập nước vỡ tung. Một niềm khoái lạc lớn lao.
- Có lợi cho gan dây. - Uynx ơn nói. - Cái gì cũng có thể xảy ra với người ta được hết.

#### Mắt Mắc Cônbo sáng lên

- Đúng thật. Có một cái gì đó thay đổi hẳn trong tôi. Tôi cảm thấy mình hoàn toàn như một người khác.
- Vợ ông không nói gì và nhìn ông một cách lạ lùng. Nàng ngồi ngay mình trên lưng ghế, còn Mắc Cônbo thì cúi người về phía trước nói chuyện với Uynx ơn, ông này quay nghiêng người trên ghế trước để trả lời.

- Ông biết, không, bây giờ tôi rất muốn sám sứ từ một lần nữa. - Mắc Cônbo nói. - Tôi bây giờ hoàn toàn không sợ chúng nữa. Nói cho cùng, chúng nó có thể làm được gì?
- Dũng thề. - Uynx ơn nói - Trường hợp xấu nhất chúng giết ông là cũng. Sách của bạn viết thế nào ấy nhỉ? Một đoạn rất hay. Có một thời tôi cứ hay nhắc lại luôn. Bây giờ tôi thử nhớ. Ô, một đoạn hay lắm. Nào, thử xem: "Tôi thì thế nào cũng được, thế danh dù. Không thể tránh được cái chết, thế thì phải

*hiển cho nó cái gì chứ. Và nói cho cùng. Người nào chết năm nay sẽ khỏi phải chết năm sau".* Hay thật, có phải không?

Ông rất ngượng ngùng khi nói những lời này. Nhưng lời có ý nghĩa biết nhường nào trong cuộc đời ông, nhưng đây không phải lần đầu trước mắt ông có người đạt tuổi trưởng thành, điều đó làm ông xúc động. Vấn đề không phải ở chỗ họ đạt đến tuổi hàn mọt - Sự kết hợp ngẫu nhiên các biến cố trong cuộc săn, khi bỗng nhiên xuất hiện cái cần thiết phải hành động mà không có thời gian hồi hộp trước - Đây, - chính điều đấy cần cho gã Mác Combor này. Dù thế nào đi nữa, dù điều ấy xảy ra như thế nào, thì nó cũng đã xảy ra, không con nghi ngờ gì nữa. Thì hãy cứ xem, ông ta đã trở thành một người thế nào, Uynxor nghĩ. Vấn đề là nhiều người trong số họ rất lão vẫn còn là trẻ con. Có đôi người thì như thế suốt đời. Năm mươi tuổi hàn hoi mà trông như trẻ con. Những đàn ông - trẻ con người Mỹ bất hảo. Cái dân ấy kỳ lạ thật, nói có Chúa. Nhưng bấy giờ ông thấy có cảm tình với gã Mác Combor này. Một kẻ kỳ cục, đúng thế, kỳ cục - và ông ta không để người khác cảm sừng cho nữa đâu. Còn gì nữa, đấy là một điều tối. Một điều tốt, quý báu nó đi. Tôi nghiệp. Chắc anh chàng sợ hãi suốt đời. Không biết cái đó bắt đầu từ đâu. Nhưng bấy giờ thì đã kết thúc. Ông ta không kịp sợ con trâu. Hơn nữa đang nổi khùng. Hơn nữa lại có ô tô mọi việc có vẻ đơn giản hơn. Bây giờ thì không ngăn ông ta lại được nữa đâu. Giống hệt nhau ở chiến trường. Biến cố này còn hệ trọng hơn chuyện mất trinh. Không còn nỗi sợ hãi nào nữa, như thể người ta cắt nó đi. Thay vào đấy có một cái gì mới. Quan trọng nhất với người đàn ông. Cái làm cho người ta thành đàn ông. Và đàn bà họ cảm thấy điều ấy. Không còn nỗi sợ hãi nữa.

Ngồi tut vào góc xe. Maga rét nhìn cả hai người. Uynxor không thể thay đổi. Nàng nhìn thấy Uynxor như hôm trước đã nhìn thấy, khi lần đầu tiên nàng hiểu, sức mạnh của ông ta là ở đâu. Nhưng Phranix Mác Cônbo đã thay đổi, và nàng thấy điều đó.

- Ông có quen với cảm giác hạnh phúc khi đợi hành động không? - Mác Cônbo hỏi trong khi tiếp tục nghiên cứu những sá hưu mới trong tâm hồn mình.

- Về điều này, thường là người ta không nói, - Uynxor trả lời. - Và chấm hết. Chả ích gì, đóng dài. Không thì có thể hỏng cả. Khi nói quá nhiều về một vấn đề gì đấy thì chàng còn gì là thích thú nữa.

- Cả hai người đều ba hoa vớ vẩn. Ngồi trên ô tô đuổi theo ba con trâu không ai che chở và tưởng tượng mình là anh hùng.

- Xin lỗi, - Uynxor nói. - Tôi đúng là ba hoa thừa. - "Lo lắng rồi đấy", ông nghĩ thầm.

- Nếu cô không hiểu chúng tôi nói gì, thì xen vào làm gì cơ chứ? - Mác Cônbo nói với vợ.

- Anh, chàng biết làm sao, bỗng nhiên trở nên can đảm dẽ sợ. - Nàng nói một cách khinh bỉ, nhưng trong nỗi khinh bỉ ấy không còn niềm tự tin nữa. Nàng rất sợ.

Mác Cônbo cười vang. Tiếng cười thoải mái và vui vẻ.

- Thủ tướng tượng xem. Dúng là tôi trở thành như thế đấy.

- Có muộn quá chang? - Magarét cay đắng nói. Bởi vì nàng đã hết sức cố gắng để mọi việc tốt đẹp, cố gắng nhiều năm, thế

**nhưng không thể trách ai có lỗi trong tình tang họ đang sống hiện nay.**

- Dối với tôi thì không. - Mác Còmbs nói.

Magarét không nói gì, chỉ ngồi lùi sâu hơn vào góc xe.

- Ông nghĩ thế nào? Đã đến lúc rồi chứ? - Mác Còmbs hỏi một cách sảng khoái

- Thử xem sao. - Uynxon nói. - Ông còn đạn không?

- Còn một ít chỗ thằng giữ súng.

Uynxon kêu lên một cái gì dãy bằng tiếng Xuhili và ông già bắn xúi, người lột da một trong những cái thú trâu, đứng thẳng dây, lôi trong túi ra một kẹp đạn và đưa cho Mác Còmbs. Ông ta lắp dây vào hộp đạn khẩu súng trường của mình và nhét những viên còn lại vào túi.

- Ông bắn bằng khẩu Xpringphin. - Uynxon nói. - Ông quen nó rồi. Manlichso ta để lại trong ô tô, chỗ bà chủ Ståtxor Côngoni có thể cầm. Tôi dùng khẩu cù nóng của mình. Bay giờ nghe tôi nói đây. - Ông để cái này đến cuối cùng cho Mác Còmbs khỏi lo lắng. Khi trâu rừng tấn công, đầu nó không cuộn xuống mà giương thẳng về phía trước. Góc súng che kim toàn bộ trán nó, vì thế bắn vào sọ chỉ vô ích. Phát súng duy nhất có thể: thẳng vào mõm, còn có thể bắn vào ngực, hay là nếu anh đứng một bên, vào cổ hoặc vào vai. Khi nó bị thương, hạ sát rất khó. Dừng làm bất cứ trò ào thuật nào. Hãy chọn điểm bắn dễ nhất. Thế nào, bóc da xong cai thù rồi chứ? Đì nhé!

Ông gọi những người bắn xúi, họ tiến đến, lau tay và người cầm đầu lao lên ô tô

Tôi chỉ lấy theo Côngôni thôi. - Uynxơn nói. - Người thứ hai ở lại đây và sẽ đuổi chim.

Khi chiếc ô tô tiến chậm chặn trên cỏ về phía hòn đảo rậm rạp trải dài như một cái lưỡi màu lá cây dọc theo đáy con suối cạn cát ngang trảng cỏ, Mác Cônbo thấy tim mình đập rộn lên vì trạng thái kích thích chứ không phải nỗi sợ hãi.

- Đến chỗ này nó chui vào bụi, - Uynxơn nói và ra lệnh cho người giữ súng bằng tiếng Xuahili.

- Tìm vết đi.

Chiếc ô tô di ngang với hòn đảo rậm rạp. Mác Cônbo, Uynxơn và người giữ súng nhảy xuống. Quay lại, Mác Cônbo thấy vợ nhìn mình và khẩu súng nằm cạnh nàng. Ông đưa tay vỗ nàng nhưng nàng không trả lời.

Những bụi cây trước mài rất rậm rạp, đất khô xác dưới chân. Ông già hán xú thoát đầy mồ hôi, còn Uynxơn thì kéo chiếc mũ xuống mắt và Mác Cônbo nhìn thấy thẳng trước mặt mình cái cổ đàu của ông ta. Bỗng nhiên Côngôni nói cái gì đấy với Uynxơn và chạy lên trước:

- Nó nghe rõ kia rồi. - Uynxơn nói. - Giỏi lắm. Ông quay lại và túm lấy tay Mác Cônbo, và đúng phút ấy, khi họ mỉm cười khoan khoái và xiết tay nhau, Côngôni bỗng hé lén chói tai và họ nhìn thấy ông ta chạy ngang từ trong bụi ra, nhanh như một con cua, và theo sau ông là con trâu rừng. Hai lỗ mũi căng rộng rắng nghiến chặt, máu nhỏ giọt, đầu vươn thẳng về phía trước. Nó xông về phía họ, hướng thẳng hai con mắt lợn đỏ ngầu máu. Uynxơn đứng gần hơn, quỳ xuống bắn, và Mác Cônbo không nghe tiếng súng của chính mình, diếc tai bởi

**tiếng nổ của khẩu Slatxơ.** Ông nhìn thấy từ gốc súng khổng lồ tung lén những mảnh vụn như ngói xi măng và cái đầu trâu giật lén. Ông bắn một phát nữa, thẳng vào giữa hai lỗ mũi, thay cặp súng hất lén và mảnh bắn tung ra. Böyle giờ ông không nhìn thấy Uynxson và cần thận ngắm, bắn thêm phát nữa; còn con trâu thì gần như chồm lên người ông, khẩu súng của ông cầm ngang với cái đầu kinh khủng vươn về phía trước. Ông thấy hai con mắt nhỏ dữ tợn và cái đầu bắt đầu hạ thấp, rồi ông cảm thấy bất ngờ một làn chớp sáng lóe, nồng bùng nổ tung trong ác ông, và sau đây ông không còn cảm thấy gì nữa.

Uynxson chỉ vừa mới tránh ra một bên để bắn vào vai con trâu. Mác Cônbo đứng tại chỗ và bắn thẳng vào mõm, lẩn nấp đạn cũng ăn hơi cao hơn chỗ cần bắn - vào cặp súng và làm chúng vỡ tóe như những tảng ngói xi măng; còn bà Mác Cônbo thì từ chỗ ô tô với khẩu Mannlicher cỡ 6.5 bắn thẳng vào con trâu khi súng nó tướng như chạm người ông ta, và viên đạn xuyên đúng vào sọ chồng, phía trên gáy chừng hai insơ, hơi dịch về một bên.

Phranxix Mác Cônbo nằm úp mặt xuống đất, chỉ cách chỗ con trâu ngã gục chừng hai I át, vợ ông quỳ bên cạnh, còn Uynxson thì đứng liền dây.

- Dừng lật ngửa ông ta lên, - Uynxson nói.

Người đàn bà gào khóc vật vã.

- Bà đến chỗ ô tô đi. - Uynxson nói. - Súng đâu? - Nàng lắc đầu, trên khuôn mặt ngưng động dấu ấn kinh hoàng. Một người bàn xứ nhật súng từ mặt đất lén.

- Để nó xuống! Uynxson nói, và tiếp: - đi tìm Apdula lại đây Ông ta sẽ làm chứng tai nạn xảy ra như thế nào.

Uynxơn quỳ xuống, rút trong túi ra chiếc khăn tay và phủ lên cái đầu cắt tóc ngắn của Mác Cônbo. Máu thấm vào lớp đất khô và tai.

Uynxơn đứng dậy và thấy con trâu nám nghiêng. Chân nó đang rộng, trên bụng giữa những sợi lông thừa có những ong bọ đang hò, "Khá thật, quỳ bắt nó đi!" trong óc ông máy móc nhầm tính không thể kém 50 insect". Ông gọi người tài xế, ra lệnh cho anh ta phủ chăn lên người chết và ở lại đấy. Sau đó ông đi đến ô tô, nơi người đàn bà đang khóc và thu mình vào góc xe.

- Bà gây ra nhiều chuyện quá! - Ông nói, hoàn toàn thờ ơ.- Nếu không, thế nào ông ấy cũng bỏ bà.

- Ông đừng nói nữa, - nàng bảo

- Tất nhiên đây là tai nạn rồi ro, - ông nói. - Tôi thì biết thế rồi.

- Ông đừng nói nữa, - nàng rên rỉ.

- Dừng lo, - ông nói. - Sẽ có một ít chuyện phiền phức, nhưng tôi sẽ cho người chụp vài kiểu ảnh, những cái ảnh ấy sẽ rất có ích khi điều tra. Bạn giữ súng và tay tài xế cũng sẽ làm chứng. Bà hoàn toàn không phải sợ gì cả.

- Ông đừng nói nữa, - nàng lập lại.

- Sẽ làm chuyện đây, - ông nói. - Phải cho chiếc xe tài ra phía hò, từ đấy gọi vô tuyến điện cho máy bay, nó sẽ đưa ba người chúng ta đến Nairobi. Sao bà không đầu độc ông ấy? Ở Anh quốc chính là người ta vẫn làm như thế.

- Ông đừng nói nữa, đừng nói nữa, đừng nói nữa... - người đàn bà gào lên.

Uynxơn nhìn nàng bằng đôi mắt xanh dừng đứng của mình.

- Tôi sẽ không nói nữa, - ông nói. - Tôi chỉ hơi tiếc. Chồng bà vừa mới bắt đầu làm cho tôi thấy mến.

- Ôi, xin ông đừng nói nữa. Xin ông, xin ông, ông đừng nói nữa.

- Như thế tốt hơn. - Uynxơn nói. - Xin ông - như thế tốt hơn nhiều. Bây giờ thì tôi thôi không nói gì nữa.

**HOÀNG HỮU PHÈ**  
dịch từ tiếng Nga

## KHU TRẠI NGƯỜI DA ĐỎ

**ERNEST HEMINGWAY**  
(NOBEL 1954)

**B**ên bờ hồ, một chiếc thuyền có mái chèo vừa ghé bến. Hai người da đỏ đang đứng đợi. Chú chó Nick cùng bố của chú bước lên phía cuối thuyền xong, mấy người da đỏ bên đầy thuyền đi. Bác Geocgiơ ngồi ở phía cuối mũi thuyền kia. Người thanh niên da đỏ vừa đầy chiếc thuyền khỏi bờ, tái ngồi chèo bên Geocgiơ.

Hai chiếc thuyền khởi hành trong đêm tối. Nick nhận ra tiếng cọc chèo va nhau của chiếc thuyền kia đang ở phía trước họ một quãng trong màn sương mù. Mấy người da đỏ chèo

thuyền với lối chèo trả mái nhanh nhẹn lạ thường. Nick nằm ngủ trong vòng tay bố chủ. Mát nước hô lạnh ngắt. Mấy người da đỏ chờ bờ con họ chèo cát hực, vậy mà lúc đó chiếc thuyền kia vẫn lướt nhanh về phía trước trong sương.

Nick hỏi:

Chúng ta đi đâu, hả?

- Tới khu trại của người da đỏ. Có một người đàn bà da đỏ đang đau bụng.

- Thế à. - Nick đáp

Khi qua khôi vịnh, họ thấy chiếc thuyền kia đã cập bến. Géooegia đang ngồi hút thuốc trong bóng tối, một người da đỏ kéo chiếc thuyền ghêch mũi lên bờ. Géooegia đưa thuốc lá mời hai chàng trai da đỏ.

Từ bài cát đi ngược lên, qua một cách đồng cỏ uất súng sương đêm, theo sau anh chàng da đỏ cầm ngọn đèn lồng vào rừng men theo một đường mòn dẫn tới con đường vẫn dùng để chờ gỗ, con đường này chạy vòng về phía sau thì tới mấy ngọn đồi. Anh chiếu từ chiếu trên con đường chờ gỗ nom tựa một cây gỗ bị dão hai bên thân, chàng trai da đỏ từng bước thổi tắt ngọn đèn, rồi bọn họ đi dọc theo đường cái.

Lúc tới chỗ re, một con chó chạy lại sủa ầm ĩ. Trước mặt họ le lói ánh lửa từ đâm túp lều túp xup nơi trú thân của những người da đỏ làm nghẽn cổ cây. Thêm vài con chó nữa lao về phía họ. Hai chàng da đỏ nín dần bờ con Nick lại phía máy túp lều. Trong túp lều dựng gác đường cái, ánh sáng từ một cửa sổ hắt ra. Một bà lão đứng bên cửa lều, tay cầm cây đèn.

Phía trong lều, một thiếu phụ da đỏ con trè nằm trên chiếc giường gỗ. Cô trả dạ dè đã hai ngày nay. Mọi bà lão trong khu trại này đều đã tới để đỡ đần giúp cô. Cảnh đần ông dành ra khỏi nhà, ho di ngược mãi lên đầu đường cái rồi ngồi trong bóng đêm hút thuốc, cột tránh phải nghe tiếng gào thét xé ruột của cô. Dừng lúc Nick cùng hai chàng trai da đỏ theo sau bố chủ vừa tới nơi, cô lại cất tiếng rên. Bác Geoegejơ bước vội vào trong lều, cô nằm trên chiếc giường gỗ thấp lè té trên đắp tấm mền bông to sù. Đầu cô ngất sang một bên. Chồng cô ngồi phu đầu giường, suốt ba ngày qua, không chịu nổi tiếng kêu đau đớn của vợ, anh ta đã dùng rìu tự chém vào chân, và cũng đau đớn. Anh ta đang phi phèo một tẩu thuốc. Khắp phòng nồng nặc mùi xú uế.

Bố của Nick sai lấy nước bắc lên lò, trong lúc chờ nước sôi, ông bảo Nick:

- Bà ta sắp trả dạ dè đây.
- Con hiểu.

Bố chủ vặn lại:

- Mày hiểu làm sao được. Nghe bố nói đây. Người ta thường gọi cái điều bà ấy đang phải chịu đựng là đau đớn. Dứa bé muốn được ra chào đời, còn bà ấy cũng muốn nó ra sớm. Bà ấy đã phải dùng tất cả sức lực của mình để rặn để ra. Và việc ấy xảy ra cùng lúc bà ấy cất tiếng kêu rên.

- Con có nhận thấy thế.

Chợt thiếu phụ lại gào lên.

- Trời ơi, bố, thế bố không thể làm gì để giúp bà ấy đừng kêu lên nữa à?

- Chịu. Bố không có bất kỳ cách nào hết. Nhưng việc bà ấy kêu lên chàng đang ngồi. Bố không để ý tới chúng, vì biết chúng hoàn toàn không hề trong gì.

Anh chàng đang ngồi pha dầu giường eo rầm người tựa lưng vào tường.

Người đàn bà từ dưới bếp lên, thưa với bác sĩ rằng nước đã sôi. Bố chủ bước vào bếp, ông chứt nửa chỗ nước trong chiếc ấm lớn vào một chiếc chậu thau. Ông mở khăn tay, bày ra mấy thứ dụng cụ rồi thả vào chỗ nước còn lại trong ấm.

- Nước sôi kỹ rồi chứ?

Ông hỏi rồi bắt đầu kỳ eo hai bàn tay trong chiếc chậu đựng nước nóng bằng miếng xà phòng ông lấy từ lều. Nick nhìn bố đang lấy xà phòng sát hết bàn tay này sang bàn tay kia. Trong khi bố chú ý rửa hai tay hết sức cẩn thận, ông vừa nói:

- Con nhớ nhé Nick, trẻ sơ sinh thương đau ra trước, nhưng đôi khi cũng có thể không thế. Nếu thai không quay thuận chiều, chúng sẽ gây ra rất nhiều phiền toái. May ra thi bố không phải mổ cho bà ta. Chỉ là nữa thôi là chúng ta sẽ rõ.

Khi đã vừa lòng với đôi tay, ông bước vào lều để bắt đầu làm việc.

- Ngày bác Géoegid, bác gấp giúp tôi chiếc mền bông lại chứ? Tôi không thể mổ tay vào đây.

Sau đó khi ông sáp mổ, Géoegid và ba người đàn ông da đỏ phải ghi cho người đàn bà nằm bất động. Cô cắn ngay vào tay Géoegid bác chửi:

- Đồ chó cái da đồ đáng nguyên rùa!

Thấy vậy, anh chàng da đỏ chờ Géoocgiơ tới, bật cười với bác. Nick bưng chậu nước đưa cho bố. Công việc kéo dài căng thẳng.

Bố chủ đã lấy được đứa trẻ ra, ông phát phát vào người cho nó thở mạnh rồi trao cho bà lão.

- Thấy chưa Nick. Một thằng nhóc cơ dây, con có thích trở thành một học sinh y khoa nội trú không?

- Cũng được thôi, bố à.

Nó nhìn đi nơi khác néo không rõ bố nó đang làm gì.

- Dây, cứ làm như thế.

Bố chủ nói rồi đặt một vật gì đó vào chậu.

Nick không dám nhìn vật đó.

- Còn bây giờ phải khâu vào dây vài mũi nữa, con có muốn nhìn hay không, tùy thích, Nick à, bố sáp khâu lại vết rách này dây.

Nick không dám nhìn tiếp. Sự tò mò của chú biến mất từ lúc nào.

Bố chủ đã xong việc và đứng dậy. Géoocgiơ cùng ba người đàn ông da đỏ đứng lên theo. Nick bưng cái chậu vào bếp.

Géoocgiơ nhìn bàn tay mình. Anh chàng da đỏ mỉm cười nhớ lại mọi chuyện.

- Để tôi bôi ít thuốc peroxit lên dây cho bác Géoocgiơ - già - bố Nick bảo.

Ông cùi mình xuống người đàn bà da đỏ. Lúc này cô ta nằm hau như bất động, đôi mắt nhát nghiênh. Nom cô vò cùng nhợt nhạt. Cô hoàn toàn không nhận thức nổi chuyện gì vừa xảy ra với đứa bé hoặc bất kỳ điều nào khác.

Ông thầy thuốc đứng dậy.

- Đến sáng tôi phải về. Khoảng trưa nay cô y tá sẽ từ Igona tới đây, và chắc cô ta sẽ mang theo những thứ cần thiết.

Ông cảm thấy mình đang được đề cao, và thích nói năng nhiều hơn như một cầu thủ bóng đá trong huống thay quần áo sau một trận đấu.

- Đây là một ca đẻ khó, bác Géooegio ạ. Tôi đã phải dùng dao nhíp để mở tử cung, rồi phải khâu tới chín mũi cơ đay. Chỉ khâu rất mìn.

Géooegio đứng tựa vào tường, mặt vẫn không rời bàn tay bác ta nói:

Chà ông qua là người nhân đức, thế là yên ổn cả người thầy thuốc hờ hởi đáp:

- Giờ bác hãy nhìn cái ông hổ đầy vẻ hanh diện mà xem, thông thường họ là kẻ phải chịu đựng những nỗi tệ hại nhất trong các trường hợp con con thế này. Để tôi báo cho anh ta biết tin vui. Phải thú nhận rằng anh chàng này chịu đựng khá dãy chừ.

Ông nhắc chiếc khăn khỏi đầu anh chàng da đỏ nẹt tay anh ta vứt đậm đìa. Ông ngồi ghé lên cạnh giường gỗ thấp, một tay cầm ngón đèn và nhìn ông. Người da đỏ nằm quay mặt vào tường. Cố anh ta bị rách toác từ tai bên này sang tai bên kia.

Mau chạy thành từng vung ngay chỗ cơ thể anh ta dưới mặt giường. Đầu anh ta gối lên cánh tay trái, lưỡi dao cạo vẫn còn đó, lưỡi dao chống ngược qua mẩy lớp chăn.

- Bác Grégoegi bác đưa giùm tôi cháu Nick ra khỏi lầu ngay bếp núc. - Người thầy thuốc vội và nói.

Bấy giờ thì chàng cần phải làm gì nữa. Nick đứng ở cửa bếp. Chỗ đó ném ro mòn một tát cá cảnh ông trên giường, khi bô chư một tay cầm ngọn đèn, tay kề lại cho đầu anh chàng da đỏ nồng ửng về sau.

Tai bô con họ đang rảo bước trên con đường gỗ đang sau trại dân xuống hố, thì trời vừa hả sáng.

- Bố và cùng ăn hắp vì đã mang con theo, Nick a. - Bố chư bao, tất cả niềm sung sướng sau ca mổ thành công của ông chợt tiêu tan hết. - Từng là bố đã đẩy con vào một nơi nhấp nháu, quả a không, khỉếp

- Thế ra người đàn bà nào lúc sinh nở cũng phải trải qua những giây phút cực nhọc ấy hả bố?

- Không đâu, đây là một trường hợp hết sức hanh hẫu.

- Bố ơi tại sao ông ta lại tự tử thế a?

- Bố cũng không hiểu nữa, bố cho rằng ông ta không đủ sức chịu đựng nổi sự đau đớn của vợ.

- Vậy đã có rất nhiều người đàn ông tự họ giết họ thế sao, bố?

- Chàng nhiều lám đâu, Nick à.
- Thế dân bà có nhiêu người hành động như vậy không?
- Hầu như không bao giờ.
- Quá họ không bao giờ hành động như vậy cà à?
- Ủ, phải nhưng đôi khi họ cũng làm cơ đấy.
- Thế hả bố?
- Dũng thế.
- Bác Géooegiù đâu rồi?
- Bác ấy đến ngay bây giờ.
- Chết cố kỉnh làm không bố?
- Không, bố nghỉ gì chứ chết cũng khá dễ, Nick à. Nhưng còn tùy.

Hai bố con lên thuyền. Nick ngồi phía sau bối chú cảm mai cheo. Mát trời đang nhô khẽ ràng đói. Một chú cá Pecca phồng vọt lên làm thành một gợn tròn trên mặt hồ. Nó gợi cho ta cảm giác sần áp trong cách giá lạnh té buốt của buổi sáng hôm ấy.

Và cung vào buổi sớm tĩnh mờ nợ, trên mặt hồ, ngồi sau thuyền với người bố đang đưa mai cheo, thằng bé vẫn định ninh rằng nó sẽ chẳng thể chết được.

*NGUYỄN TUẤN KHANH* dịch từ tiếng Anh.

# **NGƯỜI ĐÀN BÀ NGOẠI TÌNH**

**ALBERT CAMUS**  
**(NOBEL 1957)**

**M**ột con ruồi gãy nhảng bay vòng vèo dà một lúc rồi trong xe ca mạc dầu các cửa kính đều đóng. Nó không có vẻ bình thường, bay quanh quẩn lảng lẽ và như thể kiệt sức. Janine đã tưởng nó bay đi nhưng rồi lại thấy nó đậu lên bàn tay bất động của chồng nàng. Trái kính Con ruồi rùng mình mỗi khi có đợt gió ném từng nắm cát vào mặt kính. Xe vừa chạy rất chậm vừa nghiêng ngả. Janine nhìn chồng. Những chùm tóc hoa râm mọc thấp trên vầng trán hẹp, chiếc mũi to, cái miệng hơi méo, Marcel giống như vị thần Hôn đã đang cầu kính. Mỗi lần xe gấp ồ giờ nàng thấy anh chồm lên và nghiêng về phía nàng. Sau đó anh lại thả tấm thân nặng nề lên đôi chân đồng, cặp mắt lai bất động như không nhìn thấy gì hết. Chỉ hai bàn tay to, nhẵn nhui trắng ngần ngồi do ông tay áo vét bằng vải Phlanen màu ghi trùm cả ra ngoài mang-sét sõm, che lấp cổ tay là còn hoạt động. Ban tay bâu thật chặt vào chiếc vòi nhỏ bằng vải lanh kẹp giữa hai đầu gối, đến nỗi không cảm thấy con ruồi đang đậu ngập ngừng trên đó.

Gio đột nhiên gào rú và lớp bụi đá bao phủ chiếc xe trơ nèn dày đặc hơn. Bay giờ cát đập vào mặt kính từng nắm như có kẻ vô hình ném vào. Con ruồi nhác cảnh, run rẩy rồi nhún chân bay lên. Xe ca chạy chậm lại gần như đình đốn. Lát sau, gió bớt mạnh, đám bụi thưa ra leòi hẳng lên một chút và xe lấy lại tốc

độ như trước một vài mảng sáng như những lỗ thủng trong lán bụi trắng bao phủ cảnh vật xung quanh. Vài ba cây cọ mảnh dẻ, trắng toát như băng sắt tẩy hiện ra bên ngoài cửa sổ rồi biến mất về phía sau.

"Xứ sở gì mà lôi tệ thế này!" - Marcel nói

Xe ca đầy chật dân A rập. Họ chùm áo choàng<sup>(1)</sup> kín người làm như đang ngủ. Vài người co hàn chân lên ghế và lác mạnh hơn người khác, theo nhịp xe. Thúi độ im lặng, vẻ thản nhiên của họ cuối cùng làm Janine ngột ngạt. Nàng cảm giác như đã phải chịu đựng bao nhiêu ngày đường với đám người cảm lặng này. Thật ra xe mới rời bến sang sớm hôm nay tại ga xe lửa cuối cùng vì mới chạy được hai tiếng đồng hồ trong buổi sáng lạnh lẽo, trên cao nguyên đá hoang vắng, ít nhất thì lúc xe bắt đầu lăn bánh nàng đã thoáng nhận thấy mặt đất tao thành những nét thẳng tắp kéo dài đến tận chân trời màu hồng nhạt. Nhưng chỉ lát sau, trên đà trôi gió và bụi cát phủ kín cảnh vật xung quanh. Từ lúc đó hành khách không nhìn thấy gì nữa. Dần dần họ im tiếng và lặng lẽ để mặc cho xe chở họ đi như trong một đêm trắng, chỉ thỉnh thoảng lau cặp môi định cát và chớp chớp mắt để dây những hạt cát trong xe lọt vào mắt họ.

"Janine"! Nàng giật mình khi nghe tiếng chồng gọi lại một lần nữa nàng thấy tên nàng hoàn toàn không hợp với vóc người cao lớn mạnh mẽ của nàng. Marcel hỏi chiếc rương nhỏ đựng mẩu hàng để đâu. Nàng quay bàn chân vào gầm ghế và dụng phái một vật mà nàng định ninh đây là chiếc rương. Nàng ngạc cui xuống vì sợ sẽ té thở. Vậy mà hồi học trung học nàng giỏi

(1) Loại áo mỏng đùa, mỏng coi là mốt dân A Rập.

món thể dục nhất lớp và hơi thở của nàng rất tốt. Từ đó đến nay là bao nhiêu năm rồi nhỉ? Hai mươi nhăm năm. Hai mươi nhăm năm có là bao? Bởi nàng tưởng như hôm qua nàng còn cẩn nhác đã nên bấy chong chua, mới hôm qua nàng lo đến tuổi già phải chịu cảnh cô đơn. Bây giờ thì nàng không cô đơn và chàng sinh viên luật báu riết nàng ngày đó đã dang ngói bên cạnh nàng. Cuối cùng nàng đã lấy anh mặc dù anh thấp bé và nàng không thích kiểu cười thèm thường và ngắn ngủn cũng như cặp mắt đen và lồi của anh. Những nàng ưa cái nết xông xáo mà anh họe được ở người Pháp sống tại đây. Nàng cũng thích ở anh vẻ mặt chung hùng mồi khi anh phô diễn ra sự việc hoặc con người không đúng như anh chờ đợi. Và đặc biệt nàng muốn được yêu mà anh ta thi hết sức ân cần với nàng. Bằng cách luôn làm nàng cảm thấy nàng tồn tại là vì anh, cuối cùng anh đã giúp cho nàng tồn tại thật sự, không, nàng không phải chịu cảnh cô đơn.

Xe ca bìa những koi còi báo hiệu, mở một lèi dí qua những vật cản vô hình. Tuy nhiên trong xe không ai động đây. Đột nhiên Janine cảm thấy có ai nhìn mình và nàng đưa mắt về cuối ghế bằng đầu bên kia xe. Người ngồi đó không phải dân Á rập và nàng ngạc nhiên sao lúc lên xe không để ý đến ông ta. Ông ta mặc quần phục của những đèn vi Pháp đóng trên sa mạc Sahara, đội mũ Képi vải, khuôn mặt đèn sương, dài và nhọn giống như mặt loài cây hương. Ông ta nhìn nàng chăm chú bằng cặp mắt sáng và vẻ như cao eo. Nàng thoáng đỏ mặt và vội vàng quay về nhìn chồng, hic anh vẫn nhìn thẳng đang cười về phía đám bụi cát bị gió cuốn lên. Nàng thu mình vào tấm áo mang tó. Nhưng mắt nàng vẫn như nhìn thấy người binh sĩ Pháp, cao và gầy, rất gầy trong tấm áo da bò nghiêm túc

khiến ông ta như được nặn bằng thứ chất liệu khô và bờ, giống như hàng xương và cát vây. Đến lúc này nàng mới nhận thấy những bàn tay xương xẩu và gương mặt rám nắng của những người dân A ráp trước mặt và có cảm tưởng họ ngồi rộng rãi thoải mái, bất chấp áo quần rộng thùng thình trên ghế, trong khi vợ chồng nàng phải cố thu mình lại một cách chật chội. Nàng thu vật áo mảng tó lại. Nàng có tơ béo gì đâu. Dũng hơn là nàng cao và dày dặn, chắc nịch và còn hấp dẫn - nàng cảm thấy điều đó qua cách đàn ông nhìn nàng - với vẻ mặt vẫn hơi thở dài, cặp mắt trong sáng trái ngược với tâm thần mà nàng biết rõ là ấm áp và đem lại cho nàng cảm giác khoan khoái.

Không, mọi sự hoàn toàn không như nàng tưởng. Khi Marcel tỏ ý muốn đem nàng theo trong chuyến đi này, nàng đã cưỡng lại, anh vẫn mong đi một chuyến như thế này đã lâu, ngay từ khi chiến tranh kết thúc, đúng hơn là khi việc kinh doanh trở lại bình thường. Trước chiến tranh hiếu vải anh thừa hưởng của cha mẹ và việc anh bỏ trường luật về nhà buôn bán đã giúp hai vợ chồng sống khá sung túc. Thành phố nằm ven biển, lê ra cuộc sống thời trẻ sung sướng biết bao. Nhưng Marcel không ưa vận động và chỉ được ít lâu, anh thôi không dẫn vợ ra bãi biển nữa. Chiếc xe hơi nhỏ chỉ đưa hai vợ chồng ra khỏi thành phố vào những ngày chủ nhật. Còn toàn bộ thời gian, anh thích trồng nom cửa hiệu chất đủ loại vải vóc màu sắc, dưới bóng những vòm mai của khu phủ nửa hòn sỏi nửa chخر Áu này. Tầng dưới là cửa hàng họ sống trên tầng hai gồm ba phòng, trang trí bằng những điểm A ráp và đồ gỗ Bârbe. Họ không có con. Bao năm tháng trôi qua trong ánh sáng mờ mờ của những căn phòng của cháp lúc nào cũng khép. mùa hè bãm tãm, dạo chơi, báu trai, tất cả đều đã trở thành xa lạ đối với họ.

Không gì làm Marcel thích thú ngoại việc buôn bán. Janine nghĩ rằng nàng đã khám phá ra được niềm say mê thật sự của chồng, đó là mê tiền. Và nàng không thích như thế, không rõ là tại sao. Tuy vậy nó làm có lợi cho nàng. Marcel không có thói keo kiệt, trái lại anh còn hào phóng, nhất là đối với vợ. Anh thường nói: "Nếu như anh làm sao, em cũng được an toàn". Mà đúng thế, nàng cần được đảm bảo nhu cầu tối thiểu khôn nỗi có thể không phải nhu cầu tối thiểu thì nàng lại không được bảo đảm. Điều này nàng dần dần cảm thấy được lờ mờ. Trong khi chưa có chuyện gì xảy ra, nàng giúp chồng trông nom sổ sách và thỉnh thoảng, khi cần thiết, trông nom cửa hàng thay anh. Gay go nhất là mùa hè khi cái nóng tiêu diệt cả đèn cẩm giác ám đêm của mỗi phiên muộn.

Thế rồi đột nhiên, đúng giữa mùa hè, chiến tranh bùng nổ. Marcel bị đồng viện rồi lại được miên quân địch. Vài voci khan hiếm, buôn bán ngưng trệ, phố xá hoang vắng và nóng bức. Nếu xảy chuyện gì thi quả là nàng không còn được bảo đảm nữa. Cho nên khi thị trường bắt đầu có vài vở trở lại, Marcel bên tinh chuyên tim đến tận những làng mạc trên các cao nguyên và ở miền Nam để bán hàng cho các lái buôn A rap không phải qua khâu trung gian và anh muôn đem vở theo. Janine biết đường xá vật và . nàng mặc chừng khổ thi nên muôn ở nhà chờ chồng. Nhưng Marcel qua thi thiết và nàng đánh chấp thuận, cô để khỏi phải mất công súc chổi từ bây giờ hai vợ chồng đang ở đây và không có thứ gì giống như nàng hình dung. Nàng vốn sợ nóng bức, ruồi nhặng, khach sạn dơ dáy đầy mèo hôi. Khi ở nhà, nàng không nghĩ đến cái lịnh, đều giở xoay vào da thịt và những cao nguyên hoang vu, dã lòm chòm. Nàng đã mơ đến cả những cây cỏ và cát mịn. Bay giờ

nắng thay sa mạc không như nắng tường mà đâu cũng chỉ toàn  
đá, trên trời lùm rào cũng phủ lớp bụi đá và dưới đất, những cây  
lùm ngô cao cỏi chỉ mọc được ở những khe giữa hai tảng đá

Xe ca đột nhiên dừng lại, Lái xe nói vang ra phía sau vài câu  
bằng thứ tiếng suốt đời nàng nghe mà không sao hiểu nổi. Marcel hỏi: "gì thế?" Lần này bằng tiếng Pháp, lái xe nói cát  
chui vào bít kín bộ chế hòa khí và Marcel lại càng nguyên rúa  
xứ sở này. Người lái xe cười nhẹ hét hàm răng, quả quyết rằng  
đây là chuyên binh thường, bác ta thông bộ chế hòa khí rất  
nhanh và xe sẽ lại tiếp tục chạy. Bác ta mở cửa xe, gió lạnh ulla  
vào xe quất hàng ngàn hạt cát lên da mặt họ. Nhưng người A  
rập đều kéo áo choàng lên che mũi và nép vào nhau. Marcel hét  
to: "Đóng cửa lại!". Bác lái xe cười. Quay vào chỗ cửa, lấy máy  
dụng cụ bén dưới bảng máy rồi di ra không buông đóng lại. Bóng  
bác ta lấp sau đám bụi đá. Marcel thở dài ngao ngán! Em có  
thể tin chắc rằng bác tài xe này suốt đời chưa hề nhìn thấy một  
động cơ máy nổ bao giờ!. Janine nói: "anh mặc họ!". Đột nhiên  
nắng chôm dày hốt hoảng. Trên con đê cao ngay sát xe ca, xuất  
hiện những bóng người chùm vải kín mít đứng bất động. Chỉ  
nhìn thấy cặp mắt của họ bên dưới tấm khăn, dằng sau tấm  
mạng. Không biết họ từ đâu tới, chỉ thấy họ lặng lẽ nhìn hành  
khách. Marcel nói "Dẫn du luec đây!".

Trong xe, không khí im lặng hoàn toàn. Tất cả hành khách  
đều cúi đầu, lắng nghe tiếng gió gào rú, tự do lồng lộn trên  
những cao nguyên nối tiếp nhau đến tận chân trời. Bóng nhiên  
Janine giật mình, không thấy hành lý đâu. Lúc ở cửa nhà ga xe  
lửa cuối cùng, bác lái đã chất chiếc rương và máy túi vai của họ  
lên nóc xe. Bấy giờ nàng nhìn bên trong xe, trên tấm lưới  
chống trên đầu chỉ thấy vai cái gậy bằng thân cây sần sùi và

máy cái giờ bẹt. Hình như dân miền đất phía Nam này đi đâu cũng chỉ chân tay không.

Nhưng bác lái đã quay vào, đáng vẫn lạnh lùng. Chỉ cắp mặt bác vui vẻ bên trên tấm mạng mà bác cũng deo để che nửa khuôn mặt giống mọi người. Bác bảo tin xe sắp chạy. Bác đóng cửa xe lại, gió thổi gào rú và tiếng cát đập của kính bay giờ nghe rõ hơn. Máy kêu lên được một chút lại tắt. Bác lái loay hoay mãi mới khởi động được và bác ta đạp mạnh cần ga. Xe chồm lên và chạy. Dám dù mục rách rưởi vẫn đứng bất động. Chỉ thấy một cánh tay giơ lên rồi họ chùm vào đám bụi đá phía sau. Ngay sau đấy, xe bắt đầu nảy lên, đường xấu hơn lúc trước. Những người dân A Rập lao lùi không ngừng. Janine đã thấy buôn ngủ thì một chiếc hộp nhỏ màu vàng đựng đầy hạt Cachou hiện lên trước mặt nàng. Ông binh sĩ mắt cây đang mím cười với nàng. Janine ngáp ngừng rồi nhóm một hạt và cảm ơn. Ông khách mặt cây bỏ hộp vào túi và nụ cười tắt ngay lập tức. Lúc này ông ta đã quay mặt chạm chũ nhìn con đường trải trước mặt. Janine quay sang chồng, chỉ nhìn thấy cái gáy vạm vỡ của anh. Marcel đang nhìn qua cửa kính đám bụi đá bộc lộ mù mịt từ con đè bằng đất bờ.

Xe chạy đã nhiều tiếng đồng hồ và nỗi một mồi đập tắt mọi sinh khí trong xe thì đột nhiên họ nghe thấy tiếng reo hò bên ngoài. Những đứa trẻ mặc áo chum đầu đang quay tít như con quay. Nhảy cồn lên, vỗ tay, chạy bầm theo xe ca. Lúc này xe vào một đường phố dài giữa hai dãy nhà mái thấp. Đến một ốc đảo.

Gió vẫn thổi mạnh, nhưng các bức tường chắn cát lại khiến trời sáng lên đôi chút. Tuy nhiên phía trên đầu trời vẫn u ám.

Gióa tiếng ho hét, tiếng phanh rit, xe ca đỗ lại trước những vòm cuốn dập bằng đất nện của một khách sạn cửa kính nhem nhuốc. Janine bước ra và đứng trên một đường mòn héo loang choang. Nàng nhìn thấy một nóc tháp mâu vàng mảnh dè nhô lên bên trên các nhà. Bên trái, nàng đã thấy những cây cọ đầu tiên của ốc đảo in hình trên nền trời. Và nàng rất muốn đi tới đó. Nhưng tuy lúc này đã gần giờ trưa, cái lạnh vẫn còn buốt. Gió làm nàng run rẩy bấy. Janine quay sang tìm chồng. Nàng thấy trước hết là viên binh sĩ đang tiến lại. Nàng đợi ông ta ném cuối voi nàng hoặc chào. Nhưng ông ta chỉ đi ngang bên cạnh nàng, không nhìn thấy nàng mà bước thẳng. Marcel còn đang bắn lấy chiếc rương sơn đèn dựng vài trên nóc xe. Việc đó không đơn giản. Bác lái là người duy nhất lo giữ hành lý cho khách. Bác ta đã leo lên nóc, nhưng con đường uốn ngực như dây vây vo với đám người mặc áo khoàng. A rập vây quanh xe. Janine nhìn thấy xung quanh mình những khuôn mặt giống như tạc hàng xương và hàng da, nghe thấy những tiếng kêu khàn khàn và nàng bỗng thấy mệt rã. Nàng bảo chồng "Em lên trước nhé", trong khi Marcel vẫn mãi gọi lái xe.

Janine vào khách sạn. Chủ khách sạn một người Pháp gầy và lám li bước ra đón khách. Ông ta dẫn nàng lên tầng hai, với dãy phòng trống xuống đường phố, vào một căn phòng hình như có một giường sắt, một ghế tựa sơn trắng, một giá đỡ rèm nhưng không có rèm và sau mành trúc là buồng tắm, nhưng chậu rửa mặt phủ một lớp bụi cát. Lúc ông ta đi ra và đóng cửa lại, Janine cảm thấy hơi lạnh tỏa ra từ những bức tường tràn tru quét với trắng. Nàng không biết đặt xác tay vào đâu, thậm chí không biết ngồi chỗ nào. Dù nằm xuống hay đứng đó thì nàng cũng vẫn phải run lập cập vì lạnh. Nàng vẫn đứng, tay

cảm xác, mắt nhìn chằm chạp vào một thứ giống như lỗ chậu mai sát trần, đục thông ra ngoài trời. Nàng chờ đợi nhưng không biết chờ cái gì. Nàng chỉ thấy cảm giác cô đơn, cái lạnh thăm vào da thịt và một vật nặng đè lên tim. Nàng mơ mơ tỉnh tinh, hồn như không nghe thấy những tiếng động từ ngoài phố vắng tối cùng tiếng quát tháo của Marcel. Trái lại nàng cảm thấy rất rõ âm thanh của dòng sông lọt vào qua lỗ chậu mai. Âm thanh đó phát sinh từ những cây cọ mà lúc này nàng cảm thấy chúng rất gần.

Rồi giờ thoi hinh như mạnh thêm và tiếng nước chảy êm đềm biến thành tiếng song biển gào thét. Nàng hình dung thấy bên ngoài bức tường và một biển những cây cọ thẳng tắp và mềm dẻo đang uốn lượn trong giông tố. Không có gì giống như nàng chờ đợi. Nhưng những ngọn sóng và hình ấy đang thức tỉnh cạp mắt mòi mét của nàng. Janine đứng nặng nhọc, hai tay thòng xuống, lưng hơi gù và cái lạnh tòn tèn, dọc theo hai bắp chân nặng nề. Nàng mơ tối những cây cọ thân thẳng tắp và mênదೊ, và trái bản thân nàng hỏi còn là thiếu nữ.

Rửa tay xong, hai vợ chồng xuống phòng ăn. Trên nhưng bức tường trống trải, người ta vẽ hình những con lạc đà và những cây cọ chìm trong một thứ mực màu hồng và tím. Những cửa sổ hình tròn vòm cuộn chỉ để lọt vào rất ít ánh sáng. Marcel hỏi thăm ông chủ khách sạn về những hiệu bán vải tại đây. Rồi một người A rập già đeo huy chương hiển công trên ngực áo và roi bung thức ăn đến cho họ. Marcel bè inh mi, đầu óc vẫn mải nghĩ công việc. Anh bảo vợ dùng uống nước thường. "Nước chưa dun sôi đâu Em uống rượu vang vậy". Janine không muốn thế. Rượu vang làm nàng nồng bung. Rồi trong thực đơn có món thịt lợn. "Kính coran cấm ăn thịt lợn.

Nhưng kinh Coran không biết rằng thịt lợn nấu kỹ rất lành, không gây bệnh gì hết. Chúng ta rất biết cách nấu nướng. Em nghĩ gì vậy?" Janine không nghĩ gì hết mà cũng có thể là không nghĩ đến việc người dân bếp đã thảng dâng Tiên tri. Nhưng nàng cần phải với vã sáng mai họ đã lên đường để đi tiếp về phía Nam. Và trong buổi chiều hôm nay Marcel cần phải đi gặp những chủ hiệu vài lớn nhất tại đây, anh giục người A rập già bưng cà phê lên. Bác ta gật đầu, miệng không cười, dì ra bằng những bước chân ngắn. Marcel bật cười: "buổi sáng ung dung, buổi chiều chẳng cần với!"

Nhưng rồi cà phê cũng được bưng tới, hai vợ chồng hấp tấp uống cho xong rồi ra ngoài đường phô đầy bụi và lạnh lẽo. Marcel gọi một thằng bé A rập cùng khiêng cái rương, nhưng anh mà cà theo nguyên tắc phản đối. Quan niệm của Marcel, anh nhắc lại thêm lần nữa với vợ điều mà anh gọi là nguyên tắc, tức là: Chúng nỗi thách gấp đôi để chúng ta trả một phần tư Janine ngượng ngùng ngừng đi theo hai người. Nàng đã chót mặc bộ đồ len bên trong tấm mảng to to tưởng trong khi lúc này nàng chỉ muốn được nhỏ xíu. Món thịt lợn mặn dù nấu kỹ cũng như ly rượu vang làm bụng nàng ấm ách.

Họ đi dọc theo một công viên phô tròng những cây to dày bụi bám. Những người dân A rập họ gặp trên đường đều tránh sang một bên, mắt không nhìn họ, chỉ kéo vạt áo choàng khép vào người. Janine nhận thấy mae dù áo quần rách rưới họ vẫn có một vẻ kiêu hanh mà người A rập sống ở thành phố của nàng không có. Nàng bước theo cái rương, mỗi khi qua đám đông, nó rẽ lối cho nàng đi theo. Họ chui qua một cổng thành đập bằng đất mầu gạch đỏ, tới một bãi trống nhỏ cung tròn những cây bờm bụi cát như lúc nay và một phía là dãy nhà có

vòm cuộn và cửa hiệu chiếm suốt cả chiều dài cửa bãi. Nhưng họ dừng chân ngay trên bãi, trước một ngôi nhà nhỏ hình dạng giống như viên đạn đại bác quét với màu xanh lam. Bên trong chỉ có một phòng duy nhất được chiếu sáng bởi ngọn đèn treo ở cửa ngoài. Một ông già A rập ria mép bạc trắng ngồi sau tấm gỗ bóng loáng. Ông ta đang rót trà, nâng lên rồi hạ xuống ấm trà trên ba chiếc cốc nhỏ bằng thủy tinh màu sắc sặc sỡ. Trước khi họ nhìn thấy được thứ gì khác bên trong cửa hiệu tối tăm này, mùi chè ướp bạc hà dỗ chịu đã bay vào mũi Marcel ngay từ khi họ còn ở bên ngoài. Vừa bước qua ngưỡng cửa, đi ngang những ấm trà bằng thiếc, những tách và khay treo lủng lẳng, những giá bày lưu ảnh, Marcel đã đứng trước quầy. Janine đứng lại bên ngoài. Nàng đứng tránh sang một bên để ánh sáng đèn khỏi chiếu vào mặt. Dừng lúc đó nàng nhìn thấy ông già chủ hiệu và trong tối mờ mờ hai người A rập mỉm cười nhìn họ. Hai người này ngồi trên những bao tải căng phòng xếp chặt cửa hàng. Những tấm thảm đỏ và đen, những khăn quàng cổ thêu treo kháp tường. Sàn nhà dây những bao, những hộp nhỏ đựng hạt hương liệu. Giữa mặt quầy là cái bàn hai đầu bằng đồng sáng loáng. Bên cạnh là tay thước khắc những hình đỡ mồ. Xung quanh là những phong đường học giấy màu lam. Trong đó một phong bị ai ném và cát mặt phán trên ngon. Mùi len và mùi hương liệu phảng phất trong cửa hiệu đến sau mùi trà, lúc ông già chủ hiệu đặt ấm xuống mặt quầy và cất tiếng chào khách.

Marcel nói vội vã, bằng cái giọng trầm trầm mà anh thường dùng khi trao đổi công việc. Rồi anh mở rương giới thiệu các mặt hàng vải vóc và khăn quàng cổ, đầy cẩn bàn và thước đo sang một bên để lấy chỗ bày mẫu hàng cho ông già chủ hiệu

xem. Thái độ anh hấp tấp, bực bội, lên cao giọng rồi cười hench hench, giống hệt như người đàn bà thiếu tự tin đang cần lấy lòng đàn ông. Bây giờ hai bàn tay mồ hôi rộng của anh làm diệu hò hán và mua. Ông già A ráp chủ hiệu lắc đầu, bưng khay trà mời hai người ngồi sau ông ta và chỉ nói rất ít khiến Marcel hình như thất vọng. Anh thu vải vóc lại, nhét vào rương rồi lau mồ hôi trên trán thật ra không có. Anh gọi thằng bé khuôn vạc rồi cà ba người đi về phía dây cửa hàng bên cạnh bãi. Tại cửa hàng đầu tiên. Mặc dù lúc đầu chủ hiệu làm ra vẻ đứng đắn, nhưng ho gặp may mắn hơn đôi chút. Marcel nói "Họ làm ra vé ban ơn cho mình, nhưng thật ra họ cũng kiếm lời chứ! Dúng là để kiếm sống ai cũng vất và hết"

Janine bước theo chồng, không nói gì. Gió gần như đã ngừng, bầu trời hừng lên vài chỗ. Từ những cái giếng màu xanh da trời chọc thủng lớp mây dày, một thứ ánh sáng giá lạnh và bóng bẩy tỏa xuống. Lúc này họ đã rời khỏi bãi trống. Họ đi trong dãy phố hẹp, dọc theo những bức tường đất bên trên trông caye tăm xuân hoa thang Chạp đã rả. Thỉnh thoảng họ thấy một cây lựu quả khô cứng và sâu đặc. Mùi bụi, mùi cà phê, mùi khói và cây đốt, mùi đất, mùi cừu thường thoảng trong khắp khu phố này. Những cửa hàng khoét vào tường đất, cách kha xa nhau. Janine thấy hai chân nặng chình chịch. Nhưng chồng nàng đã dần dần bình thản trở lại. Anh bắt đầu bán được hàng và trở nên dễ tính hơn. Anh gọi vợ là "bé" và thấy chuyên đi này không phải vô ích Janine nói: "Dúng thế. Trực tiếp với họ vẫn hơn".

Họ trả vé trung tâm thị trấn theo đường phố khác. Trời đã về chiều. Bầu trời quang đang hơn nhiều. Họ dừng lại chỗ bãi

trống. Marcel xoa hai bàn tay. Anh trùi mến ngắm cái rương trước mặt họ. "Anh nhìn kia". Janine nói. Từ đầu bài đăng kia, một người A rập đang tiến về phía họ. Anh ta gầy, gân guốc, mặc áo choàng màu xanh da trời, đi ủng mềm màu vàng, tay đeo găng khuôn mặt màu đồng hun với chiếc mũi khoan ngang cao. Chỉ mỗi tấm khăn quấn trên đầu phần biệt anh ta với những sĩ quan Pháp trong bộ bằn xù mà Janine thỉnh thoảng đã được ngưỡng mộ. Anh ta tiến thẳng về phía họ nhưng mắt lại không nhìn thấy họ mà ngược nhìn bên trên đầu họ. Bước chân anh ta đều dặn và anh ta chậm chạp tháo một bén găng tay ra. "chà! - Marcel nhún vai nói, - lại một thằng cha tự cho hắn là cấp tướng!". Mà đúng thế. Dân A rập ở đây đều có vẻ mặt kiêu hãnh, nhưng anh chàng A rập đi thẳng về phía chiếc rương, làm ra vẻ không nhìn thấy nó, cũng không nhìn thấy họ. Khi anh ta tới gần, có nguy cơ đá phai chiếc rương Marcel mới sực nhớ, vội nắm quai rương kéo lại để nhường chỗ cho anh ta đi. Anh chàng A rập làm ra vẻ như không nhìn thấy điều đó. Vẫn đều bước đi qua về phía bức tường thành. Janine liếc nhìn chàng và thấy vẻ mặt anh sa sầm. "Bây giờ bọn chúng tưởng chúng muốn làm gì cũng được!" Anh nói. Janine không đáp. Nàng ghét thái độ vênh vang của thằng cha A rập và hổng thấy mình hâm hiu. Nàng muốn di khôi dậy ngay. Nàng nhớ đến căn phòng nhỏ của mình. Nhưng khi nghỉ trở về khách sạn, đến căn phòng giá lạnh trong đó nàng lại thấy ngán ngẩm. Nàng sực nhớ ông chủ khách sạn có khuyến nàng nên lên thăm quan sân trời trên nóc thành cổ. Tại đó có thể trông thấy sa mạc. Janine bèn nói với chàng và bảo có thể gửi mương ở khách sạn. Nhưng Marcel rất mệt, anh muốn ngủ một giấc trước khi xuống ăn bữa tối. "Em rất muốn lên đó xem --nàng nói Marcel

nhin vợ và đột nhiên tỏ vẻ quan tâm: - Thế thì đi, em yêu quý - anh nói.

Janine đứng đợi ngoài phòng trước cửa khách sạn. Dám dàn chúng A rập mặc áo choàng màu trắng mỗi lúc thêm đông. Janine không thấy bóng một phụ nữ nào và có cảm giác chưa bao giờ nhìn thấy lầm lẫn ông như thế này. Tuy nhiên không ai nhìn nàng. Một vài người có tình không nhìn nàng, mặc dù chậm chạp quay bộ mặt gầy gò và nâu sạm về phía nàng, nhưng bộ mặt mà nàng cảm thấy giống hệt nhau, cả khuôn mặt của người binh sĩ Pháp trên xe ca, cả khuôn mặt của thằng cha A rập deo găng tay, khuôn mặt vừa thảm hiêm vừa kiêu kỳ. Họ quay mặt về phía người phụ nữ nước ngoài mà không hề nhìn thấy nàng, rồi nhẹ nhàng và lặng lẽ đi ngang qua mặt nàng. Mắt cá chân nàng sưng lên, và nàng thấy khó chịu. Nỗi thèm được rời khỏi nơi này càng tăng mạnh. "Mình đến đây làm gì nhỉ?" Nhưng kia Marcel đã bước ra.

Lúc họ lên bậc thang của thành cổ là năm giờ chiều. Gió đã ngừng. Bầu trời hoàn toàn quang đãng. Bay giờ xanh mầu ngọc, giá lạnh lúc này rất khô, như những mũi kim châm vào má nàng. Lúc họ lên đèn lung chứng bậc thang một người A rập già ngồi tựa lưng vào tường thành, hỏi họ có cần đón đường không, nhưng ông ta vẫn ngồi yên như biết trước rằng họ sẽ từ chối. Bậc thang dài và thẳng duỗi tuy vài bậc dấp bằng đất. Họ càng lên cao. Không gian càng mở, ánh sáng càng bao la, lạnh và khô. Mỗi tiếng động từ ốc đảo vọng đến càng rõ nét. Không khí nhuộm ánh sáng rực rỡ rung nhẹ nhẹ quanh họ. Càng lên họ càng có cảm giác như bước chân của họ tạo nên những tinh thể ánh sáng một lần số bước sóng ngày càng toà rộng. Lên đèn đỉnh, đặt bàn chân trên nền sân trời, họ hống lập

tút thay tâm mặt vuột bên trên đám cây cỏ và mất hút nơi chân trời bao la. Janine có cảm giác như toàn thể bầu trời vang lên với tiếng vọng của nó liên tiếp tản khai không gian trên đầu nàng và kết thúc đột ngột khiến nàng bàng hoàng trước viễn cảnh bao la.

Quả là như thế. Nàng đưa mắt chậm chạp từ đồng sang tay, không hé gặp một vật cản nào trên suốt đường cong rộng lớn ấy. Dưới chân nàng, những mảng xanh và trắng của thị trấn chông chéo lên nhau và rỉ máu thành những chấm đỏ do người ta phơi át. Nàng không nhìn thấy ai. Nhưng dưới những sân sau bóc lén mùi cà phê cháy kèm theo những tiếng cười nói hoặc những tiếng đáp mà nàng không hiểu đó là gì. Xa xa chút nữa, đám cỏ chia thành những ô vuông to nhỏ không đều, ngăn cách bằng những bức tường đáp đất, đang rì rào trong gió mặc dù trên cao này nàng thấy không trung lặng lẽ. Xa hơn nữa, và kéo đến tận chân trời chỉ là vương quốc của đá, màu đỏ gạch hoặc màu tro và tịnh không có một biểu hiện nào của sự sống. Chỉ ở gần ốc đảo, bên bờ con sông về phía Tây, nơi hàng cọ kéo dài, nàng nhìn thấy những chiếc lều căng rộng bằng vải đen. Xung quanh đó, một bầy lạc đà đứng bất động, nhòe xiu vì khoảng cách quá xa, chúng tạo trên mặt đất thành những ký hiệu màu thẫm của một thư văn tự kỳ quái mà nàng không hiểu được ý nghĩa. Bên trên sa mạc sự tịch mịch cũng bao la giống như không gian

Tựa hòn toàn thân lên lan can, Janine lặng cảm. Nàng như bị hút vào khoảng hư vô rộng mở trước mắt. Bên cạnh nàng, Marcel đang cựa quậy. Anh kêu lạnh và đòi xuống. Thi có gì đáng nhìn ở đây kia chứ? Nhưng nàng lại không thể rời mắt khỏi chân trời. Nơi kia chênh về phía nam một chút, nơi trời và

dất hòa lẫn vào nhau thành một đường dài tinh khiết, nàng đột nhiên cảm thấy một thứ gì đó đang chờ đợi nàng, thứ mà cho đến nay nàng chưa biết đến nhưng cũng chính là thứ mà nàng từ lâu đã cảm thấy khao khát. Trời càng về chiều, ánh sáng dần dần càng loãng ra, giống như đang ở thể tinh chuyển sang thể lỏng. Đồng thời trong trái tim của người phu nữ mà chỉ do ngẫu nhiên lạc bước đến đây, một sợi dây được thói quen và nỗi phiền muộn thắt nút lại bấy giờ từ từ cởi ra. Janine ngắm khu lều trại của dân du mục. Không nhìn thấy những người sống tại đó, không thấy một hình bóng nào động dây giữa những mái lều vải màu đen, nàng chỉ nghĩ được về họ, những con người mà cho đến nay nàng biết quá ít. Không nhà cửa, bị tách rời khỏi nhân loại, họ chỉ là một đám người phiêu bạt trên vùng đất dai bao la mà tầm mắt nàng có thể bao quát, vùng đất chỉ kéo dài vùn vút hàng ngàn cây số về phía Nam và chỉ chấm dứt tại con sông đầu tiên tưới nước cho một cánh rừng non đó. Không biết từ bao giờ trên mảnh đất cằn cỗi, bị bắc mòn đến tận xương và bao la này, một số nhỏ nhói những con người đó cứ di, di mãi. Họ không sở hữu gì nhưng cũng không phục vụ cho ai, họ là những chúa tể thảm hại và tự do của một vương quốc kỳ quái. Janine không hiểu tại sao cái ý nghĩ đó đem lại cho nàng một nỗi buồn tràn ngập, Dịu dàng và bao la khiến nàng phải nhảm nhí lại. Nàng chỉ biết rằng cái vương quốc ấy, trong toàn bộ thời gian vẫn là đất hứa của nàng, vậy mà nàng sẽ không bao giờ tái được, loại trừ khoảnh khắc ngắn ngủi này, có lẽ thế, khi nàng mở mắt ngược lên bầu trời đột nhiên bắt công nhìn những đợt sóng hào quang ngưng lâng, trong khi những tiếng người từ dưới thị trấn A rập kia vọng lên đột nhiên im bặt. Nàng có cảm giác như dòng chảy của thế

gian vừa mới chững lại và từ giây phút này không ai già đi hoặc chết nữa. Từ nay, trên khắp mọi miền, cuộc sống đều dừng lại, trừ trong riêng trái tim nàng, một ai đó đang thốn thức vita đâu ichô vita thanh phục. Nhưng ánh sáng bắt đầu chuyển động, vầng mặt trời trong vành vanh và lạnh lẽo dang hạ thấp dần . A phía tây Chân trời nơi đó ửng hồng đôi chút, trong khi một tia sương xám phủ nhẹ lên chân trời phía Đông, sắp sửa từ từ tan tảo ra khắp không gian bao la. Tiếng chờ sùa đầu tiên và âm vang của nó nghe rất xa, bay lên cao tan vào không trung lúc này đã trở nên lạnh hơn. Janine nhận thấy nàng nàng đánh hộp cặp. "Ôm mặt thôi, - Marcel nói - em thật là dở dẩn. Ta về đây. Nhưng anh cầm tay nàng một cách vung về. Lúc này nàng đã trở thành ngoan ngoãn. Nàng quay lưng lại lan can và bước theo chồng. Ông già A rập ngồi ở lưng chừng bậc thang vẫn bất động nhìn họ đi xuống thi trấn. Janine đi và không nhìn thấy ai hỏi. Lưng nàng tròn nặng và một cảm giác rõ rệt chót đến. Nàng cõi lê chan và cảm thấy thân thể nàng nặng nề đến mức không con chịu nổi. Niềm phản hứng đã tan biến. Bây giờ nàng thấy mình quá to lớn, quá trắng trèo nứa. Trong cái khung cảnh mà nàng sắp bước vào. Một đứa trẻ, một cô gái, một người đàn ông cần cỏi, một con cây nhón nhác, chỉ những sinh vật ấy mới có thể bước chân lặng lẽ trên mảnh đất này. Từ bây giờ nàng sẽ làm được gì khác ngoài việc lê bước cho tới phút an nghỉ, cho tới cái chết?

Quá thế, nàng lê bước tới cửa phòng an, dâng trước một ông chủ lảng lanh lì, tỏ ra vẻ mệt mỏi, trong khi nàng chống đỡ yếu ớt với cơn cảm cúm, thấy rõ cơn sốt trong người đang dâng lên. Xong lại phải lê bước tiếp cho tới giường. Marcel cũng bước tới bên nàng và anh tắt ngay đèn, không cần hỏi nàng. Gian phòng

lạnh giá. Janine cảm thấy cái lạnh tăng lên đồng thời với cơn sốt. Nàng khó thở. Máu trong huyết quản chảy mạnh nhưng không làm nàng ấm lên. Một nỗi sợ lớn dần trong trí óc nàng. Nàng trở mình, giường sát cũ kỹ kêu cốt két dưới sức nặng của nàng. Không, nàng không muốn ốm. Chồng nàng đã ngủ và nàng cũng cần phải ngủ. Những tiếng động yếu ớt từ ngoài phố lọt vào qua lỗ chàu mai. Những máy quay đĩa cũ kỹ tại các quán giải khát khản khàn đưa ra những ám diệu mà nàng chỉ hơi lơ mơ nhớ là đã nghe thấy ở đâu. Kèm theo tiếng nhạc là tiếng rì rầm uể oải của dân ngoại phô. Phải ngủ thôi. Nhưng nàng đang đếm con số những túp lều của dân du mục. Dưới mi mắt nàng, chập chờn những dàn lều đã cùi xuống gầm cỏ và giũ tư thế bất động. Cảm giác cô đơn quay cuồng trong nàng. Dũng thõ. Nàng đến đây làm gì kia chứ? Và nàng thiếp đi trong ý nghĩ ấy. Sau đó một lát nàng thức giấc. Xung quanh hoàn toàn lặng lẽ. Nhưng ở tận ngoài rìa thị trấn, tiếng chó sủa vọng đến trong đêm yên tĩnh. Janine rung mình. Nàng lại trở mình lần nữa, chạm phải vai chồng ráng chắc. Và đột nhiên, trong trạng thái nửa thức nửa ngủ, nàng nép vào anh. Nàng như thoát khỏi cơn buồn ngủ. Nàng bám chặt lấy chồng với một niềm khao khát từ đâu kéo đến giống như con thuyền bám chặt vào bến bờ vững chãi nhất. Nàng bám bẩm nhưng không thành tiếng. Nàng nói nhưng chính nàng cũng không nghe rõ. Nàng chỉ cảm thấy hơi ấm từ thân thể chồng truyền sang. Đa hơn hai mươi năm nay, đêm nào cũng vậy, hơi ấm của anh tỏa sang nàng, bao giờ họ cũng dính liền nhau, cả khi một người đau ốm, cả trong các chuyến di xa, cũng như hôm nay... Nếu ở nhà một mình, nàng biết làm gì được? Nàng không có con! Phải chàng đây là thứ mình cần? Nàng không biết. Nàng bám theo

Marcel. Có vậy thôi, thỏa mãn thấy có một ai đó cần đến nàng. Anh chỉ ban cho nàng một niềm vui là cảm thấy nàng cần thiết cho ai đó. Ngoài ra không còn niềm vui nào khác. Chắc chắn là anh không yêu nàng. Tình yêu dù là tình yêu hàn học, cũng không mang bộ mặt cau có như thế. Nhưng nét mặt anh thế nào? Họ yêu nhau trong h้อง đêm, không nhìn thấy nhau mà chỉ dù dám. Liệu có thứ tình yêu nào khác không, hay chỉ có thứ tình yêu trong đêm tối? Liệu có thứ tình yêu ấm ĩ giữa ánh sáng ban ngày không? Nàng không biết Marcel cần đến nàng và nàng cần đến cái sự cần đó. Nàng sống bàng nó vào ban đêm và cả ban ngày, chủ yếu ban đêm. Vào tối cả các đêm là lúc anh không muốn nằm một mình, không muốn già, không muốn chết. Với cái vẻ mặt khô cứng, vẻ mặt mà thỉnh thoảng nàng nhận thấy ở nhiều người đàn ông khác, cái vẻ mặt chung cho những kẻ xuân ngốc, họ cố làm ra vẻ bình thản để đến cuối cùng không chịu nổi nữa, đành điên cuồng lao vào một tấm thân phụ nữ, rúc trong đó, không cần ham muốn, chỉ cốt để thoát ra nỗi sợ hãi cô đơn và đêm tối.

Marcel cưa mình một chút như nhích ra để khôi chạm vào nàng. Không. Anh không yêu nàng, chỉ đơn giản là anh sợ bất cứ thứ gì không phải nàng. Lẽ ra đã từ lâu hai người phải tách nhau ra và ngủ riêng cho đến phút Ian cùng. Nhưng ai có thể ngủ riêng được mãi? Một số người làm như thế. Do thiên chức tu hành hay do nỗi bất hạnh tách họ ra khỏi đồng loại và họ đêm nào cũng nằm một mình trên chiếc giường ngủ chung với cái chết. Marcel thì không thể làm thế được, nhất là anh một đứa trẻ yếu đuối và bất lực, luôn sợ đau khổ. Marrel chính là đứa con của nàng, luôn cần đến nàng và lúc này đang nằm bên nàng, miệng kêu khé khé, giồng như một thứ rên. Nàng áp

người vào chồng, đặt tay lên ngực anh, và nàng gọi anh bằng cái từ âu yếm mà xưa kia nàng đã từng sử dụng và sau này thỉnh thoảng nàng vẫn còn dùng nhưng miệng nói mà óc nàng không nghĩ đến ý nghĩa của nó.

Dêm nay nàng thót lén cái từ đó hàng cả trái tim. Nàng cũng cần đến anh, đến sức khỏe, những thích thú vật vãnh của anh. Nàng cũng sợ chết. "Nếu ta vượt được lên trên nỗi sợ ấy, ta sẽ sung sướng.." Dột nhiên, một nỗi khác khoái không lên xâm chiếm tâm hồn nàng. Nàng nhích ra khỏi thân thể chồng. Không nàng không vượt lên trên cái gì hết. Nàng chưa được sung sướng. Nàng sẽ phải chết, đúng thế, nàng không được giải thoát gì hết. Tim nàng quặn đau. Nàng khó thở, cảm thấy như có gì rất nặng đè nén lên ngực và nhận ra rằng nàng đã chịu nỗi đê suối hai chục năm nay, giờ không có thứ gì nặng đó, bây giờ nàng đã tha hồ bay nhảy. Nàng muốn được giải thoát, mặc dù Marcel, mặc dù mọi người khác chưa hề bao giờ được giải thoát. Tình hàn, nàng ngồi dậy và láng tai, hình như có tiếng ai gọi rất gần. Nhưng không phải, chỉ có tiếng chó sủa rúi xa, tận rìa thị trấn, nơi ốc đảo vọng lại. Ngoài ra không có âm thanh nào khác. Và tiếng gió lách qua đám lá cọ nghe như tiếng nước róc rách chảy, từ phía Nam vảng lại, nơi lúc này sa mạc và đêm tối hòa nhập vào nhau dưới bầu trời bất động, nơi sự sống ngưng lại, nơi không ai con già đi và chết nữa. Rồi tiếng róc rách của gió cũng mờ dần khiến nàng nghi ngờ, không hiểu lúc nay có tiếng gió ấy không, hay chỉ là một tiếng gọi cảm mà nàng tùy ý có thể nghe thấy hoặc không. Tiếng gọi mà nàng sẽ không hiểu được ý nghĩa nếu như nàng không đáp lại ngay bây giờ. Ngay bây giờ, đúng thế, điều ấy thì nàng hoàn toàn tin chắc.

Janine nhẹ nhàng bước ra khỏi giường, đứng bất động lắng nghe tiếng thở của chồng. Marcel vẫn ngủ say. Lát sau, hơi ấm trên giường rời khỏi nàng và cái lạnh kéo đến thay thế. Nàng chậm chạp mặc quần áo, tìm áo quần bằng cách mò mẫm trong buồng ánh sáng rất yếu ớt do đèn ngoài phố chiếu lọt vào qua các khe cửa chớp. Tay cầm giấy nàng rón rén ra cửa. Nàng đứng trong bóng tối nghe ngóng, rồi khẽ mở chốt cửa kêu két một tiếng nhỏ. Nàng vội dừng tay, tim nàng đập loạn xạ. Nàng lảng tai. Khi không nghe thấy gì, nàng tiếp tục vạn thát khẽ chốt cửa. Nàng cảm thấy vòng quay của chốt cửa dài đến vô tận, cuối cùng, cánh cửa đã mở và nàng lách ra ngoài rồi khép cửa lại cung thận trọng như vậy. Nàng áp tai vào cánh cửa nghe ngóng. Lát sau, nàng nghe thấy hơi thở đều đều của Marcel, rất xa. Nàng quay mặt ra. Một làn gió lạnh tạt vào mặt nàng. Nàng chạy dọc theo hành lang. Cửa khách sạn đóng. Trong lúc nàng đang xoay hoay mò, nhân viên bảo vệ hiện ra trên đỉnh cầu thang về mặt ngái ngủ, hốt hồn tiếng A rập. "Tôi quay về ngay" Janine nói rồi lao vào bóng đêm.

Những chòm sao rời khỏi bầu trời tối đen, xuống các ngọn cây cọ và mái nhà. Nàng chạy dọc theo đường phố ngắn, lùc này vắng tanh, về phía thành cổ. Cái lạnh lúc này không còn phải vất lợn với ánh nắng mặt trời nữa đang tha hồ tỏa xuống. Nàng thấy hơi lạnh chui vào tần phổi. Nhưng Janine vẫn chạy, gần như mò mẫm trong đêm tối. Nơi đâu phố, tuy vậy vẫn còn những ngọn đèn đường đợi xuống ngoèo ngoéo trên đầu nàng. Nàng dừng lại nghe thấy tiếng côn trùng. Máy luồng ánh sáng tiến lại phía nàng và nàng nhìn thấy dàn sau là máy bộ áo choàng A rập rất to và ánh lấp lánh của bánh xe đạp. Máy tấm áo choàng lướt qua bên cạnh nàng. Nàng quay đầu nhìn theo,

thấy ba châm dò xa dần rồi nhanh chóng biến mất. Nàng tiếp tục chạy về phía tòn thành cổ. Lên đến lưng chừng bậc thang, khí lạnh làm buốt hai lá phổi khiến nàng không chịu nổi phải dừng lại. Nhưng nàng lại cố lao lên đến tận sân trời trên cao và hẫu lấy lùn can để nghỉ. Nàng áp chặt bụng vào đó. Nàng thở hổn hển và mắt nàng hoa lên. Chạy thé chưa dù làm ấm nàng và Janine run lẩy bẩy vì lạnh. Nhưng không khí lạnh nàng hớp lấy hớp để lúc này đã lan tỏa khắp người và cảm giác nóng hổi bắt đầu xuất hiện một cách rụt rè giữa những cù động run rẩy. Mắt nàng cuối cùng mở to nhìn vào bóng đêm.

Không một làn gió. Không một tiếng động, chỉ tĩnh thoảng tiếng nứt rứt khẽ của những tảng đá bị lạnh làm vỡ dần để thành cát khuấy động sự cô đơn và yên tĩnh bao quanh nàng. Tuy nhiên lát sau Janine cảm thấy hình như có một sự xoay vần nặng nề làm chuyển động bầu trời trên bờ dày của đêm tối khô và lạnh, hàng triệu vì sao không ngừng ra đời và những mảnh lấp lánh của chúng tách ra lướt về phía chân trời. Nàng không sao không ngầm những dom sáng đang bay lượn đó Janine quay người theo chúng và cảm thấy trong đáy lòng cũng diễn ra sự chuyển động tương tự. Hai chuyển động ấy hòa nhập vào nhau. Trong tân cung thân thể nàng, cái lạnh và nỗi niềm khát vật lộn. Trước mắt nàng các vì sao lần lượt rời châm châm xuống và tắt ngấm trên những tảng đá ngoài sa mạc. Và mỗi lần như thế, Janine cảm thấy tâm hồn nàng mở ra thêm một chút trước đêm tối. Nàng thở và quên cái lạnh, quên trọng lượng của các sinh vật, quên cuộc đời cuồng nhiệt hay lặng lẽ, quên niềm khắc khoải trước sự sinh tồn, sau bao nhiêu năm lao chạy để trốn nỗi sợ, chạy mà không biết chạy đến đâu, cuối cùng lúc này nàng đã dừng lại. Đồng thời nàng cảm thấy tim

được cởi rể của nàng. Chất dinh dưỡng từ đó tỏa lên thân thể khiến nàng không thấy lạnh nữa. Áp chặt bụng vào bức tường lan can, thân thể dưới lén hẫu trời chuyển động, nàng chỉ còn chờ cho trái tim đang bồn chồn của nàng dịu lại và yên tĩnh thiết lập trong cơ thể nàng. Nhưng vì sao cuối cùng của các chòm sao đã dễ rời những chùm đốm sáng xuống gần sát đường chân trời xa mạc và dừng lại ở đó. Dừng lúc ấy, với một sự dịu dàng không chịu nổi, nước của ban đêm tuôn vào dây cơ thể nàng thành từng đợt sóng tiếp nối không ngừng lên đến tận miệng nàng và nàng rên rỉ. Lát sau, bầu trời mở ra toàn bộ trước mắt. Lúc này nàng đang nằm ngửa trên nền đất lạnh.

Khi Janine trở về, cũng làm những động tác thận trọng như trước. Marcel vẫn chưa dậy. Nhưng khi nàng lên giường nằm, anh cùi nhau và mấy giây sau đột nhiên ngồi phắt dậy. Anh nói một tràng nhưng nàng không hiểu anh nói gì. Anh ra khỏi giường, bật đèn và ánh sáng quất vào mặt nàng như một cái tát. Anh lảo đảo đi tới chỗ chậu rửa mặt rồi nốc khai lóu chai nước khoảng để ở đó. Anh lai lên giường. Và khi một đầu gối quay xuống giường, anh ngọt ngào nhìn vợ. Janine khóc như mưa gió, không sao ghim lại được "Không sao đâu, anh yêu, - nàng nói. - Không sao đâu".

JÜRGEN PHÒNG dịch

# NGƯỜI DẪN ĐẠO

JOHN STEINBECK  
(NOBEL 1962)

**C**hiều thứ bảy, Billy Buck, nhân công của trang trại, cào gòn lại mớ cỏ khô cuối cùng của nam ngoài và hất vài lượm nhô nhòi qua hàng rào dây kẽm cho lù bò đang thờ ơ nhìn không vẻ gì hào hứng lắm. Tít trên trời cao, những đám mây nhô như những cụm khói của súng đại bác trôi về phía đông theo ngọn gió tháng ba. Có thể nghe tiếng gió lùa qua những bụi cây trên mõm đồi, nhưng chẳng có tí gió nào lọt xuống tới cái trang trại đáy thung này.

Cậu bé, Jody, từ trong nhà ló ra đang nhai một mẩu bánh mì phết bơ. Nó thấy Billy đang dọn dẹp cỏ còn sót. Jody đi ra, kéo lê giày theo cái kiểu đã bị nó bao lần là làm hỏng cả thứ da tốt nhất. Một lù bò câu trắng bay vụt khỏi tàng cây bách đen khi Jody đi qua, chúng lượn quanh cây rồi lại đâu xuống. Một con mèo nhí nhố mới lớn từ ngưỡng cửa nhà ngủ nhảy ra, phóng những bước cứng còng băng qua con đường, xoay mình rồi lại phóng về. Jody nhặt một viên đá định ném cho nó chạy giờ tiếp, nhưng đã trễ, chú mèo đã về tới ngưỡng cửa trước khi cậu kịp ném. Cậu ném nó lén cây bách khiến bọn bò câu lại túa lên bay lồng vòng.

Dến bên đám cỏ khô đã gần cạn, Cậu dựa vào hàng rào kẽm gai:

- Tất cả chỉ còn thế này thôi, phải không chú? - cậu hỏi

Ông nhân công trung niên **ngưng tay cào và cầm cây chĩa** xuống đất. Chú gỡ cái mũ đeo ra và vuốt tóc:

- Còn lại bao nhiêu là bị ăn mọt hết. Chú dời mũ lên và xon hai bàn tay khô ráp vào nhau.
- Chắc có cả đồng chuột. - Jody gợi chuyện.
- Cả lô nhà nổ, Billy đáp - Cứ gọi là lồn nhốn.
- À, chắc chừng nào chú dọn xong, cháu sẽ xua chó lùng chuột chơi.
- Được thôi, Billy Buck đáp. Chú chia một mớ cỏ ẩm và tung lên không. Lập tức ba con chuột phóng ra và cuống quýt lùi khuất dưới đám cỏ khô.

Jody thở một hơi hãi lồng. Lú chuột mập mạp tròn trịa và kiêu ngạo này đã bị kết án. Tâm thảng nay chúng sống và sinh sôi trong đồng cỏ khô. Chúng hoàn toàn thoát khỏi các bợn mèo, các loại bầy, loại thuở và cả Jody nữa. Chúng đã lớn lên ngon lành trong sự an toàn, béo múp ra và sinh sôi nẩy nò. Giờ thì đã tới lúc tai họa chúng sẽ không sống thêm được ngày nào nữa.

Billy nhìn lên những đinh dồi bao quanh trang trại rồi bảo:

- Cố lê cậu nên hỏi ba cậu trước khi làm vụ săn chuột này.
- Phải. Ba đâu rồi? Để cháu đi hỏi liền.
- Ông chủ lén trại trên đồi sau bữa ăn, chắc sắp về tối, Jody tựa vào cột hàng rào:

- Cháu nghỉ ba cháu chẳng quan tâm đâu.

Billy nói như cảnh cáo khi bắt tay làm việc lại:

- Cậu lên hỏi trước đi. Cậu biết tính ông chủ mà.

Jody biết chứ. Ba của cậu, ông Carl Tiflin đã nhất định rằng mọi việc làm trong trại đèn phải được ông cho phép, bất kể việc quan trọng hay không. Cậu tựa chui dần theo cột cho đèn khi ngồi bệt xuống mặt đất. Câu ngược nhìn lên những cụm mây nhỏ trời theo giờ:

- Trời muôn mưa phải không chú Billy?

- Có thể. Gió cũ rồi, nhưng chưa mạnh lắm

- Cầu trời mình diệt xong iú chuột mắc dịch này rồi hãy mưa. - cậu liếc ra sau xem Billy có nhận ra cậu chู ngang tảng như người lớn ấy của cậu không. Billy vẫn làm việc chẳng nói chẳng rằng

Jody quay lén nhìn sườn đồi nơi con đường dẫn ra thế giới bên ngoài trang trại. Ngon doi ngập trong nắng tháng ba mồng mảnh. Nhưng cây cúc bạc, đậu Lupin xanh và mấy cây phủ dung đã nở hoa giữa mẩy bụi ngải dâng. Lưng chừng dõi, Jody có thể trông thấy Doubletre Mutt, con chó mute, đang đào hối một miệng hang sói. Nó vẩy vọc một lúc rồi ngừng lại, hai chân sau rào tung bụi lên, và lại đào hang hối tiếp tục như muốn phủ nhận điều mà chắc hẳn nó đã biết là chẳng có con chó nào bắt được sói bằng cách đào hang như thế.

Đột nhiên, trong khi Jody nhìn, con chó cưng người lại, lui khỏi miệng hang và nhìn lên đối chờ cái khe hẻm nơi con đường chạy qua. Jody nhìn theo. Chốc lát sau, bóng ông Carl Tiflin ngồi trên lưng ngựa hiện ra in rõ trên nền trời nhạt rồi ông thả theo con dốc về phía trung trại. Tay ông cầm một cái giòi màu trắng. Cậu bé đứng nhún dậy: "Ba có thư" Jody kêu lên

Cậu phóng vào nhà, bởi vì lá thư chắc sẽ được đọc lớn cho cả nhà nghe và cậu muốn có mặt lúc đó. Cậu rời nhà trước ba cậu và chạy luôn vào trong. Cậu nghe tiếng ông Carl xuống khỏi yên ngựa nghe cột kèt, và tiếng ông vỗ vào hông nó ra hiệu cho nó đi vào chuồng cho Billy tháo yên và dẫn nó vào chỗ.

Jody chạy vào bếp: "Mình có thư" cậu la lớn.

Mẹ cậu rời mắt khỏi nồi đậu: "ai đó?"

- Ba cô. Con thấy ba cầm.

Ông Carl đã vào tới trong bếp, mẹ Jody hỏi:

- Thư ai vậy, Carl?

- Sao em biết có thư? - Ông thoáng nhíu mày.

Bà hát đâu về phía thằng bé "Thằng quỉ Jody nó nói."

Jody thấy phát hoảng.

Ba cậu nhìn cậu khinh khinh: "Nó đúng là thằng quỉ. Chuyện gì của ai nó cũng xia vào, trừ chuyện của nó. Chỗ nào cũng chở mũi vào".

Bà Tiflin xoa dịu một tí:

- Ô, nó thi có bận tai bụi nếu nó không cần thận - Carl vẫn nhận nhớ nhìn Jody. Ông móc ra một lá thư con dán kín - Chắc ba em gửi.

Bà Tiflin rút kẹp tóc trên đầu và rọc mèp phong bì. Miệng bà chu ra vẻ rất cần thận. Jody thấy mắt mẹ chạy qua chạy lại theo dòng chữ.

- Bà nói, - Bà diễn giải - Bà sẽ lên ở đây chơi một thời gian từ thứ bảy. Ô! Hôm nay thứ bảy rồi. Vậy là thư đến trễ. - bà nhìn dấu hiệu điện. - Thư gửi bưu kín. Hôm qua le ra phải tới đây rồi, - bà ngược nhìn chồng dù hỏi rồi sạm mặt lại giận dỗi. Ông làm cái bộ mặt như thế làm gì? Bà đâu có tới chơi thường đâu?

Carl lảng mắt tránh cơn bực hối của vợ. Ông có thể cung rắn với bà mọi lúc khác, nhưng thỉnh thoảng khi bà nổi máu lên, thì ông không thể đương đầu

- Ông có chuyện gì vậy? - bà hỏi lại

Trong câu phản trần của ông đã có một giọng đau đớn mà Jody đã từng dùng tới:

- Chẳng qua là cách bà nói chuyện, - ông nói giọng xuể xị - cứ nói hoài.

- Vậy thì sao? Chính ông cũng nói chuyện vậy

- Thị dì nhiên. Nhưng bà, thì cứ nói hoài một chuyện.

- Chuyện người ta dỗi - Jody bao hổng chèn vào - bạn đã đó và chuyện vượt đồng hàng

Carl trợn mắt nhìn em:

- Cút xéo, thằng quỉ! Nào, đi! Cút ngay!

Jody cùp vội di ra cửa sau và đóng lại nhẹ nhàng một cách cố làm di dưới khung cửa sổ nhà bếp, rồi mặt buồn rười cùp xuống cửa cậu trông thấy một viên đá hình thù kỳ lạ, một viên đá kỳ đẽo độ cậu ngồi thấp xuống cầm nó lên và trở qua trở lại trên tay.

Tiếng trò chuyện vang tới chỗ cậu rất rõ qua khung cửa sổ mở rộng.

- Thằng Jody nói dưng - cậu nghe giọng bà cười nói - cứ chuyện da dê với bang đồng hoài. Tôi đã nghe ca ngán lèn chuyện đàn ngựa xưa đi thê nàn. Cứ nói đi nói lại mãi, và ba cũng chẳng thay đổi lấy một chữ

Khi bà Tiffin lớn tiếng thì giọng bà nghè hản khiến Jody ở ngoài cửa sổ phải rời mắt khỏi viên đá. Giọng bà nghè mềm mỏng và phân bua hơn. Jody biết bộ mặt mẹ sẽ thay đổi thế nào cho đồng bộ với giọng nói. Bà nói lặng lẽ.

- Hãy nghỉ theo kiểu của bà đi, Carl. Đó là một chuyện lớn lao trong đời ba. Ông dẫn dắt một đoàn xe vượt đồng bằng đi tới bờ biển, khi tới đích thì đời ông cũng xong. Đó là một chuyện lớn đáng làm, nhưng nó chẳng tồn tại lâu. Thấy chưa! - bà tiếp - lùm như ba sinh ra để làm chuyện đó, và khi làm xong thì chẳng còn chuyện gì khác để làm ngoài việc nghĩ về nó, nói về nó. Nếu còn có một miến viễn tây nào khác nữa, thi ông đã lên đường tiếp rồi. Chính bà nói với em như thế. Nhưng hỡi ơi là đã tới biển. Ông dành sống tại bờ biển nói đúng chán.

Bà đã tom được Carl, dù chyện và bất hi ông bằng giọng nói nhẹ nhàng của mình

- Thị tôi cũng thấy. - ông tóm đông xuôi theo - bà đi xuống đó nhìn về phía tây ngoài biển, - rồi giọng ông mạnh lên một chút - rồi ông lại la cà tới cậu lạc bộ Horseshoe, lại kể cho người ta nghe chuyện bon da đó xưa dân ngựa đi thê nào.

Bà lại cố chặn đầu ông:

- Thịt cá dài ba chỉ có chuyện đó. Ông phải kiên nhẫn với bà và giả bộ không nghe đùi.

#### Cá lát nồng ruột quay đùi:

- Được rồi, nhưng nếu chuyện nghe chán quá, chắc là tôi xuống nhà dưới ngồi với Billy đây - rồi ông ra đằng trước và đóng sầm cửa trước lại sau lưng.

Jody lao vào công việc mỗi ngày của cậu, cậu ném bừa mớ ngủ cũn cho gà ăn mà chẳng buồn ruột đuổi theo con nào. Cậu đi nhặt trứng trong các ổ. Cậu ôm cùi vào nhà và chất chung thật cần thận trong thùng cùi sào cho chỉ cần ôm hai đồng là đã đầy tràn cả thùng.

Mẹ cậu đã nấu xong món đậu. Bà cởi lùn và lấy tăm lông gà phủi miệng lò. Cậu nhìn mẹ cần thận xem có còn vết gi bục bôi cậu không rồi hỏi: "Ông ngoại tối bữa nay hả mẹ?"

- Trong thư ngoại nói thế,
- Để con đi dài dài đón ông ngoại nghe.

#### Bà Tiffin đóng nắp lò lật:

- Được làm - bà nói - ông ngoại thích có người đón.
- Con đi bây giờ nghe.

Ri ngoài, Jody huýt sáo gọi cho "Lên đồi nè" cậu ra lệnh. Hai con chó vạy đuôi và chạy tới trước. Đọc con đường, cây xô thơm dù nhú cỏi nôn. Jody hút vài ngon và tha trong tay cho đến khi chúng quanh mũi mui hương. Vứt một cái, hai con chó từ lồng đường phóng vào bụi đuối theo mèt con thỏ. Jody chàng con trống thấy chúng đâu nái, vì khi không bắt được con thỏ, cả hai con đã bù về nhau.

Jody rú kêu lên tại mõm đồi. Khi cậu đến cái khe hẻm nơi con đường lùi qua, gió chiều tóc vào cậu, thổi tung tóc và phồng áo lên. Cậu nhìn xuống những quả đồi nhỏ bên dưới rồi ra xa tới thung lũng Salinas xanh ngát đằng kia. Cậu có thể thấy thị trấn Salina trắng xóa trên bình nguyên đằng ấy và những khung cửa sổ loa lóe trong nang xé chiếu. Ngay phía dưới chân cậu, trong một cây sồi, lùi qua đang nhộn họp. Tảng cát chỉ thấy đèn thiêng nhưng qua đang kêu lên quàng quạc.

Anh mắt cậu dõi theo con đường đó dài từ mõm đồi chỗ cậu đứng xuống phía dưới, khuất sau một lưng đồi khae rồi hiện ra tiếp ở phía bên kia. Mãi đàng đó, cậu trông thấy một cỗ xe do một con ngựa hồng kéo, nó khuất dạng sau lưng đồi. Jody ngồi xuống đất nhìn vào chỗ cỗ xe sẽ lại hiện ra. Gió cát hát trên những đinh đồi và những cụm máy cày vàng bay về phía đông.

Rồi cỗ xe hiện ra và dừng lại. Một người đàn ông mặc đồ đen từ trên xe bước xuống, đi tới đầu con ngựa. Mặc dù nhìn từ rất xa, nhưng Jody biết người ấy đang tháo dây cương, vì con ngựa đã cu đầu tới trước. Con ngựa đã tiến tới và người đàn ông đã chạm râu bên cạnh nó. Jody kêu lên một tiếng vui mừng và chạy xuống phía đó. Những con sóc cuồng cuồng chạy tới và phồng khôi lòng đường, mai chu chím cu ngoài dưới nhảy khỏi sườn đồi rồi phong ra như một chiếc tàu lượn.

Jody có nhảy rời vào bóng minh ở mỗi bước chạy. Cậu đạp nhầm một viên đá tròn và té lộn nhào. Cậu chạy qua một khúc quanh lượn rồi thấy, ngay đằng trước, là ông ngoại và cỗ xe. Cậu ngừng ngay trò chạy nhảy kém nghiêm trang và tiến tới một cách từ tốn.

Con ngựa lồng còng leo dốc cõn ông già thì di bên cạnh. Trong nắng xế chiều, bóng của họ dưới mặt đường phía sau đỡ dài và chao động. Ông ngoại mặc bộ đồ vải đen, di ghét và cà vạt đen trên cổ cõn ngắn, cứng. Ông cầm cái mũ đen cong vành trên tay. Hành râu bạc của ông cắt sát cõn hàng mày trắng trên mặt thì chia ra như ria mép.

Dôi mắt xanh của ông lộ nét vui vẻ. Cả khuôn mặt và thân hình ông là một sự chứng chạc kiên định, khiến tượng như ông không thể cử động được. Khi nằm nghỉ, ông già trông như bàng đã tae, không bao giờ cử động được nữa. Bước chân ông chậm mà chắc. Di một bước là không đổi náo rứt lui lại được, mỗi khi đã hướng về phía nào thì con đường không thể uốn cong và bước đi cũng không nhanh lên hay chậm đi.

Khi Jody xuất hiện ở khúc quanh, ông ngoại chậm rãi vẩy mũ chào và kêu lên:

- A, Jody! Xuống đón ngoại ba?

Jody tránh sang bên, quay người lại và có bước đóng hành với bước di của ông ngoại, người câu cũng lén và hơi lè gót một tí:

Đa, - câu đáp - sáng nay ở nhà mới nhận được thư của ngoại

- Lẽ ra hôm qua phải trả rồi, - ông ngoại nói - phải thế mới đúng, ở nhà ra sao?

- Ba mà con khỏe, thư ngoại. - Câu ngắn ngắt rời rứt rẽ nói - Ông ngoại chịu săn chuột ngày mai không?

- San chuột hả? Jody - ông ngoại cười khêu khích - kêu mấy người bằng tuổi ông ngoại dì san chuột sao? Dùi còn khỏe nữa, mà san chuột đâu phải là trò chơi cho họ

- Không ngoại à. Chỉ chơi thôi, có dại đi rồi. Con sẽ xua chuột ra cho chó bắt. Ngoại đừng coi cũng được, hay ngoại dập cây vào đồng rùi đó.

Đôi mắt vui vẻ, cương nghị nhìn xuống cành:

- Hiểu rồi. Con đâu có ăn thịt chuột. Làm gì đến nổi đó.

- Chó ăn chuột, ngoại à - Jody giải thích - chắc nó đâu có bằng chuyện đánh đuổi bợn da đố ngoại nha.

- Không, không đèn thế đâu... nhưng sau này, khi quân đội san đuổi người da đố, ban giết trẻ con và đốt lều trại của họ, thì cũng không khác chuyện con san chuột làm

Họ lèn tai móm dội và bắt đầu thả dọc xuống trang trại, nàng không còn chiếu trên vai họ nữa:

- Con lớn thêm rồi đó, - Ông ngoại nói. - chắc cao thêm cả hai ba phuot chứ ít đâu.

- Hơn nữa kia, ngoại, - Jody khoe khoang - chỗ ba đánh dấu con trên cửa mới hồi lè tát ợt tối giờ là tang tối ba phân rồi

Giọng khàn khàn của ông ngoại bảo

- Mày cũng như tươi nước nhiều rồi chỉ phát triển vỏ với cuống chồi tới lúc đâu mày lớn rồi hãy coi.

Jody liếc nhìn mặt ông ngoại, để dò xem, nhưng chẳng có nét gì là định châm chọc, trong đôi mắt xanh sắc bén kia không có ánh giặc định sửa lưng hay về - chỗ - cửa - mày - đi cà.

- Nhà mình có thể thịt một con heo, - Jody nói.
- Ô, dừng! Đừng làm thế. Con giàn ngoại hoài. Đầu phải lúc con biết mà.
- Ngoại nhớ con heo Riley không?
- Nhớ chứ.
- Nó cắp một lỗ trong đám cỏ khô, cò đổ xuống làm nó chết ngập luôn.
- Ben heo có thể ngóc lâm. - Ông ngoại đáp.
- Trong hagy thì Riley coi đẹp nhất. Có khi con cưỡi nó mà nó không cự nụ gì hết.

Có tiếng cửa đóng phia dưới, và họ thấy mẹ Jody đang đứng ở ngưỡng cửa và vẫy chào bằng tay lật dép. Rồi họ thấy Carl từ nhà kho đi lên nhà trên để chuẩn bị đón khách.

Mặt trời đã khuất sau đồi. Ông khói bếp nhà lén một làn khói xanh tr�i mỏng trên trang trại đã ngả sang màu tím. Nhưng cùm mây rفو nhô, hút cơn gió, treo vắn vơ trên không.

Từ dãy nhà ngủ của nhân công, Billy Buck bước ra và hát một thau nước xà bông ra mặt sân. Chú ấy vừa cao ráu đợt giữa tuần, vì Billy rất kinh nể ông ngoại, còn ông ngoại thì nói Billy là một trong số rất ít người của thế hệ sau đã không bị nhão đi. Tuy Billy đã vào tuổi trung niên, ông ngoại vẫn coi chú ấy như một cậu trai. Billy bây giờ cũng đang với vã di lên nhà trên.

Khi Jody và ông ngoại tới nơi, thì ba người ấy đã đứng chờ ở cổng trại. Ông Carl lên tiếng:

- Chào bà. Tui con chờ bà nãy giờ.

Bà Tiflin hôn ông ngoại vào cạnh chòm râu và đứng yên khi bắn tay to bè của ông vỗ vỗ trên vai bà. Billy bắt tay ông một cách nghiêm trang và toet miệng cười dưới hàng ria mép màu rơm "Để tôi dắt ngựa đi cho", rồi chú ấy kéo nó đi

Ông ngoại nhìn theo chú rồi quay lại nói với ca nhà như đã từng nói cà tram lần trước đây:

- Thằng đó tốt Tao hiết ba nó, thằng Buck đuôi - lùa. Không hiểu sao người ta gọi nó là Duôi - Lùa, ngoji trừ chuyện nó chuyên đóng hàng cho lùa.

Bà Tiflin quay đi dẫn đường vào nhà:

- Ba à chơi bao lâu, ba? Trong thư ba không nói rõ.

- Tao không biết nữa. Tao định ở chừng hai tuần, mà chưa bao giờ tao ở lâu như dự định hết.

Lát sau họ đã ngồi ở cái bàn phủ vài dâu để dùng bữa. Ngọn đèn có chụp chiếc treo trên mặt bàn. Bên ngoài cửa sổ phòng ăn, những con mồi lớn bay và lách tách vào khung kính.

Ông ngoại xát thịt thành từng miếng nhỏ xíu và nhai chậm rãi:

- Tao đợi dữ, - ông nói. - Danh xe tôi đây làm tau thấy ăn ngon, y như hồi tôi tau bằng đồng. Buổi tối bữa nào cũng đổi điện lên không chờ thịt chín nổi. Mỗi đêm tau đâm ăn được tới hai ký thịt trâu như chơi.

- Dì nhiều một thi ăn được như thế, - Billy nói. - Ba tu làm người tài hàng cho chính phủ. Hồi nhỏ tôi có làm phu ông ấy. Chao, hai cha con tôi là thành toán bứt một cái đùi nai

- Tao biết ba mà, Billy à. - Ông ngoại nói. - Ba mà tốt lắm. Nó chuyên đóng hàng lên lồng lừa.

- Thị vậy, - Billy đồng ý. - Ông thò hàng bàng lừa.

Ông ngoại bỏ dao nĩa và nhìn quanh bàn:

- Tao nhớ có lần tụi tao hết trơn thịt để ăn. - giọng ông trầm xuống một cách kỳ lạ, nó rơi xuống một rãnh âm sắc mà câu chuyện đã tự tạo ra cho nó. - Chẳng tìm đâu ra trâu, sơn dương hay cả thỏ nữa. Bon di săn không bắn được lấy một con sói. Đó là lúc người dẫn dao phải cảnh giác. Mà tao là người dẫn dao, tao phải mở mắt coi chừng. Biết sao không? Tới lúc mà người ta đổi thì nó thịt cả bò kéo xe. Bay tin không? Tao nghe kể có những đám nó ăn sạch thú kéo xe. Bắt đầu từ con kéo ở giữa, lăn tới con cuối. Sau cùng ăn luôn con đầu đàn, rồi tới ngựa kéo xe. Người dẫn dao là phải trong chừng dừng để họ làm vụ đó.

Một con mồi xoay xở thế nào mà vào được trong phòng và bay lồng vòng trên ngọn đèn dầu. Billy đứng dậy và cố đập nó. Carl khum bàn tay lại chụp ngay được nó và bóp chết. Ông đi lại cửa sổ và thấy nó ra ngoài.

- Thị tao đã nói đó, - ông ngoại tiếp, Nhưng Carl ngăn lại:

- Ba rang ăn thêm thịt đi. Tụi con chuyển sang món bánh Pudding đây.

Jody thấy ánh giận dữ lóe lên trong mắt mẹ. Ông ngoại cầm dao nĩa lên "ồ, tao khá đổi mà, phải. Chút nữa tao kể bay nghe".

Khi bữa tối xong, cả nhà và Billy Buck ngồi trước lò sưởi ở một căn phòng khác. Jody bồn chồn nhìn ông ngoại. Cậu trông thấy những dấu hiệu cậu đã qua ranh. Khuôn mặt đầy râu già tái trước ánh mắt mệt mỏi dì nghiêm nghị và nhìn xa xôi vào đám lửa, những ngón tay lớn và khẳng khái kẽm lại trên đầu gối.

- Không biết, - Ông ngoại bắt đầu. - Tao không biết đã kể cho bay tau di chưa nhỉ.

- Ba kể rồi mà, - ông Carl ngắt lời. - Ngày lúc ba sập tới vùng

Ông ngoại quay ngoặt sang ông con rể: "Phải rồi. Tao nghĩ là chép tạo đã kể rồi".

- Nhiều lần rồi, - Carl nói một cách thô bạo và tránh cái nhìn của vợ. Nhưng ông vẫn cảm được ánh mắt giận dữ của bà nhín mình, và ông tiếp - dĩ nhiên con vẫn muốn nghe lại.

Ông ngoại lại nhìn đồng lửa. Những ngón tay đan vào nhau rồi rời ra. Jody hiểu ông ngoại đang cảm thấy gì. Trong lòng ông đang sụp đổ và trống trải ra sao. Chính Jody cũng bị gọi là thằng què chiêu nay đó chứ đâu? Cậu chợt thấy dừng chân và sẵn sàng chấp nhận tên gọi đó lần nữa:

- Kể chuyện da đờ di, ngoại, - cậu nói nhẹ nhàng.

Mắt ông ngoại sáng bén trở lại:

- Bọn trẻ lúc nào cũng muốn nghe chuyện da đờ. Đó là chuyện của dân ông, nhưng bọn nhỏ lại muốn nghe. Ô, để coi Ngoại đã kể cho con chuyện ngoại bát mối xe phải đeo một lăm sắt dài chưa nhỉ?

Mọi người nín khé, ngoại trừ Jody. Cậu đáp: "chưa"

- À, khi bị đâm dồn công, tui tao luôn luôn đánh xe lui thành vòng tròn, nấp sau bánh xe mà chống trả. Tao nghĩ nếu mỗi xe đều có một tấm sắt dài đục lỗ sẵn, thi có thể dựng tấm sắt ngoài bánh xe sau khi đã xếp vòng tròn để bảo vệ mình. Nó giảm số thương vong nhưng xe phải chờ nặng thêm chút. Dĩ nhiên là người ta không chịu. Không đoàn xe nào trước đó chịu làm như thế và họ không hiểu ra tại sao phải tôn công như thế. Họ sau này cứ tiếc vì điều đó.

Jody nhìn mẹ và biết bà chàng để ý nghe gì cả. Ông Carl thì cay cay một vết chai trên ngón tay còn Billy dõi xem con nhện đang bò trên tường.

Giọng ông ngoại lại trầm xuống âm sắc ấy. Jody biết trước dịch xác ông ngoại sẽ nói chữ gì. Câu chuyện luôn tự đeo đầu, nhanh hơn ở đoạn tấn công, buông bã khỉ nói về thương vong, có giọng điệu tang lúc nói chuyện chôn cất trên đồng cỏ. Jody ngồi im lặng nhìn ông ngoại. Anh mắt xanh nghiêm nghị giãn ra. Trong ông như thể cũng không quan tâm gì tới câu chuyện kia.

Khi câu chuyện kết thúc, khi đã lịch sự dành một khoảng im lặng sau câu chuyện, Billy Buck đứng dậy vuốt người và kéo quần:

- Chắc tôi phải đi nghỉ. - chú quay nhìn ông ngoại - Tôi có một cái súng đựng thuốc súng hồi xưa, một cái mũ và một khẩu súng xưa dưới nhà ngủ. Tôi đã cho bác xem chưa nhỉ?

Ông ngoại châm rải gát dầu:

- Cho xem rồi, Billy. Nó làm tao nhớ khẩu súng của tao hồi làm dẫn đạo người ta.

Billy lịch sự đứng chờ câu chuyện kết thúc rồi nói "Chúc ngủ ngon" và chủ di ra.

Carl Tiflin cố gắng xoay chuyện sang hướng khác:

- Ba thấy đường từ Monterey tới đây ra sao? Con nghe nói chỗ nào trời cung hạn.

Trời hạn đây, - Ông ngoại đáp. - Không một giọt mưa nào ở Laguna Seca. Nhưng chưa ăn thua gì so với năm 87. Cả nước hồi đó như hóa thành bột hết, còn năm 61 thì tao nghĩ rằng mọi con sói đều chết đói. Năm nay thì mình có mưa tới 370 mm.

- Đúng, nhưng mưa tới sớm quá. Bây giờ còn chút thì hay quá. - Ông Carl liếc sang Jody, - mày đã ngủ không hay hơn sao?

Jody ngoan ngoãn đứng dậy:

- Con săn chuột chỗ đồng cỏ khô cũ nghe ba?

- Chuột hả? Ô, được ! diệt hết chúng đi. Billy nói chàng còn được mấy mồi cò tốt.

Jody với ông ngoại kín đáo nhìn nhau đặc ý. Nó hứa hẹn:

- Mai con sẽ lùng sạch

Jody nằm trên giường và nghĩ tới thế giới hoang dường của người da đỏ và những con trâu, một thế giới chàng bao giờ còn tồn tại nữa. Cậu mong mình được sống vào cái thời oai hùng đó, nhưng cậu biết mình chàng phải một tay anh hùng gì. Bây giờ thì chàng còn tay anh hùng nào còn sống, có chàng chỉ e că Billy Buck, người đáng mặt làm những chuyện người khác đã

làm rồi. Một lốp người vĩ đại đã sống hồi đó nhưng người không  
lẽ biết sơ hãi, nhưng người vững chãi ngày nay không còn gấp  
nữa. Jedy nghĩ tới những đồng cỏ hoang và những cỗ xe vượt  
qua đó như những con rết. Cậu nghĩ tới ông ngoại ngồi trên  
một con bache mả, chỉ đạo đoàn người. Trong trí cậu hiện ra  
những bóng ma không kô, lướt trên mặt đất và biển mây.

Cậu lại nghĩ tới trang trại, cậu nghe âm thanh u u đơn điệu  
do không gian và sự tĩnh lặng tạo ra. Cậu nghe tiếng một trong  
hai con chó, phía ngoài chuồng, gãi ngứa và khuya chân cứ đập  
xưởng sàn với mỗi cú gãi. Rồi gió lai nỗi lên, có tiếng cây bách  
đen rền rì rồi cậu rơi vào giấc ngủ

Cậu thức dậy khoảng một tiếng rưỡi trước khi keng đánh  
báo giờ ăn sáng. Mẹ cậu đang lục đục với cái lò để nhen lửa khi  
điody đi qua căn bếp:

- Đây sớm vậy, - mẹ cậu nói - đi đâu đó?
- Ra kiểm một cây gậy. Hôm nay tụi con sẽ diệt chuột.

Tụi con là ai?

- A, con với ông ngoại.
- Rù được ngoại rồi hả. May thì lúc nào cũng rù bằng được  
ai đó để có gì thì đổ lỗi hả?
- Con trả vô liền. Con chỉ cần kiểm một cây gậy để ăn sáng  
xong là sẵn sàng.

Cậu khép cánh cửa lười lai sau lưng và bước ra hâu trời buổi  
sáng xanh ngát. Bon chim ôn áo lúc sáng sớm, những con mèo  
từ trên đời phóng về như những con rắn ngọc nghêch. Chúng  
đi săn chuột túi hôm trước và mặc dù con nào con này cang

bụng với thịt chuột nhưng chúng vẫn tu lại ở cửa sau kêu meo meo đòi sữa một cách thảm thiết. Hai con chó, Doubtful Mult và Smasher thở thản định hơi theo những bụi cây, chúng thi hành công việc với vẻ hết sức nghiêm trang, nhưng khi Jody huýt gió, chúng ngừng phát dầu dây và vẫy đuôi. Chúng lao về chỗ cậu, ngo ngoài rồi ngào. Jody vỗ đầu chúng một cách trang trọng rồi di lại chỗ đồng cùi. Cậu lấy một cây cần chổi cũ và một khúc gỗ vuông ngắn ngắn. Cậu móc trong túi ra một sợi dây giày cột nối hai đầu lại thành một thanh quất vung thanh ày lên và đập thử xuống đất, hai con chó nhảy bán ra và rên ừ ừ e ngại.

Jody quay người đi xuống chỗ chất cỏ để xem qua bãi đất nơi sẽ tan sát lũ chuột, nhưng Billy Buck ngồi kiêm nhán ở thềm sau đã gọi cậu:

- Di vòi đi. Sắp tới giờ ăn sáng rồi

Jody đổi hướng đi vào nhà, cậu tựa thanh quất ở thềm:

- Cái này để lừa chuột ra, - cậu nói. - Chắc lui nó mập dù. Tại nó đâu biết hôm nay sẽ xảy ra chuyện gì.

- Không, cậu cũng không biết, - Billy ra giọng triết lý. - Tôi cũng không biết, chẳng ai biết cả

Jody nhớ ra trước cậu nói đó. Cậu biết điều ấy đúng. Ở tưởng tượng của cậu rời khỏi chuyện săn chuột. Khi mẹ cậu bước ra gõ vào kẽng, thì tất cả những ý nghĩ đó sụp lì thành một dòng.

Khi họ ngồi vào bàn thì vẫn chưa thấy ông ngoại đâu. Billy hắt dầu về chiếc ghế trống: "Ông cụ khỏe chứ? Dầu có bệnh, phải không?"

- Ba tôi thay đồ lâu lắm, - bà Tiflin nói, - chải râu, đánh giày rồi chải áo nữa.

Carl rắc đường lên món chào ngọt:

- Người từng dẫn dạo một đoàn xe hàng đồng thì phải an mặc cho cẩn thận.

- Đừng an noi thế, Carl! - bà Tiflin quay sang chồng. Làm ơn mỉm, nhưng giọng bà có vẻ đe dọa nhiều hơn là nắn nิ. Chính giọng ran đe đó làm Carl bức.

- Thị sao? Đã bao nhiêu lần tôi phải ngồi nghe cái chuyện về những tám sát đó rồi? Lại chuyện ba mươi lăm con ngựa nữa? Thời đó qua rồi, tại sao ba không quên đi giùm, đã qua hết rồi?

- Càng nói ông lại càng bức, giọng cứ cao lên. - Sao ba cứ kể đi kể lại mấy chuyện đó hoài? Ông đã hàng đồng. Được! Bây giờ nó xong rồi. Chẳng có ai muốn nghe đi nghe lại chuyện đó nữa.

Cửa nhà bếp đóng kín nhẹ nhàng. Cả bốn người ngồi chết lặng. Carl đặt cái muỗng xuống bàn và đưa mày ngón tay rờ cảm.

Rồi cửa nhà bếp mở ra, ông ngoại bước vào. Miệng ông mềm cười mím lại, đôi mắt nhèo nhéo. "Chào buổi sáng", ông nói và ngồi xuống ghế, nhìn đìa chào ngộ của mình.

Carl không thể để yên chuyện như thế được:

- Ba - ba có nghe con nói hỏi này không?

Ông ngoại gật đầu nhẹ

- Con không hiểu sao lại phát khùng như thế, ba à. Con không co ý như thế. Con chỉ định nói giòn chơi.

Jody lấm lét nhìn mẹ, cậu thấy bà đang nhìn Carl và bà không thở được. Chuyện bà làm thiệt kỳ cục. Nói như thế là tự hại. Bây giờ rút lại lời nói từng chữ một thì quả là kinh khủng, mà rút lại trong nỗi xấu hổ lại còn tệ hại biết chừng nào.

Ông ngoại nhìn tránh sang bên:

- Tao đang có chán chênh lại mọi chuyện, - ông nói nhẹ nhàng. - Tao không có điện, Tao không buồn chuyện mà nói, nhưng có lẽ điều đó đúng, và tao phải xét tới chuyện đó.

- Không đúng đâu ba. - ông Carl nói. - Sáng nay con thấy không được khoẻ. Con rất tiếc vì đã nói thế.

- Dùu có gì mà tiếc, Carl. Người già đôi khi không nhận ra một số điều. Có lẽ may mắn. Cuộc bàng đồng đã hoàn tất. Có lẽ nên quên nó đi. Xong hết rồi.

Ông Carl đứng dậy:

- Tôi no rồi, bây giờ đi làm. Chứ cứ thong thả. Billy, - rồi ông đi nhanh khỏi phòng ăn. Billy nuốt vội phần ăn của mình rồi cũng đi theo. Nhưng Jody không rời ghế được.

- Sao ngoại không kể thêm ít chuyện nữa? - cậu hỏi.

- Ô, sẽ kể chứ, nhưng chỉ kể vào lúc... ngoại biết chắc người ta muốn nghe thôi.

- Con muốn nghe nè, ngoại.

- Ô, dĩ nhiên, nhưng con còn nhỏ quá. Đó là chuyện của người lớn, có điều chỉ có bọn trẻ là thích nghe chúng thôi.

- Con chờ ngoại ngoài kia nghe, - cậu đứng dậy, - Con kiếm được cây gậy đập chuột ngon lắm.

Cậu chờ ngoài cổng cho đến lúc ông ngoại ra. Cậu kêu lên:

- Mình xuống kia diệt chuột đi.
- Đề ngoại ngồi tắm nắng một lát. Con đi đập chuột đi.
- Ngoại thích thì con cho ngoại mượn cây gậy.
- Khỏi. Ngoại thích ngồi đây một lát.

Jody chan nán quay đi và bước về phía đông cò. Cậu cố hừng chí lên với hình ảnh những con chuột mập lù. Cậu đập gậy xuống đất. Hai con chó lảng xảng và ứ ứ quanh cậu, nhưng cậu chẳng muôn đi. Ngoại lại, cậu thấy ông ngoại ngồi ở bức cửa, trông nhởn nhơ, gầy gò và đèn dầu. Cậu bỏ ý định và trở lại ngồi dưới chân ông ở bức thềm.

- Trở lại rồi hả? Giết được chuột không?
- Không, ngoại à. Đề bùa khắc con diệt nó.

Những con ruồi huối sáng bay vù vù sáng mặt đất, những con kiến bò loang quang trước bức thềm. Mùi cây xô thơm trên đồi nồng nàn tan xuống và những tảng ván bậc thềm ấm dần lên trong nắng.

Jody không rõ ông ngoại bắt đầu nói khi nào:

- Ngoại không nên đứng ở đây, theo như ngoại thấy. - ông nhìn xuống đôi bàn tay to và già nua của mình. - Ngoại cảm thấy như cuộc bang đồng không dâng cho mình làm, - ánh mắt ông hướng lên sườn đồi và nhìn một con chim ưng đậu bất động trên móng cánh khô ngoại kể nhưng câu chuyện cũ đó, nhưng đó không phải điều ngoại muôn nói. Ngoại chỉ biết ngoại muôn người ta cảm thấy thế nào khi ngoại kể những chuyện đó

**Điều quan trọng** đâu phải những người da đỏ, những phiêu lưu hay chuyện đã đi được tới đây. Vấn đề là cả một đoàn người hợp lại thành một con thú khổng lồ bò di. Và ngoại là người dẫn dạo. Tiền về phía tây, tiền về tây. Từng người một thì có thể có những khao khát riêng, nhưng cả con thú khổng lồ đó chỉ muôn tiền về phía tây. Ngoại là kẻ dẫn dạo, nhưng nếu lúc đó không có ngoại thì sẽ có người khác làm đầu tàu. Cái gì cũng phải có một cái đầu.

Giữa trưa nắng rực chỉ có bóng râm ở dưới những bụi cây nhỏ xíu. Khi sau cùng đoàn người thấy được dãy núi, tại ngoại đã khóc, tất cả mọi người. Chuyện tối được chia này không thành vấn đề, mà là chuyện di chuyển di và tiền về phía tây.

Tại ngoại mang cuộc sống tới nơi đây và dựng lại theo kiểu những con kiến ôm trứng di. Mà ngoại là người dẫn dạo, cuộc tay tiến lớn lao như trời đất, từng bước chân di châm chạp cứ nối tiếp nối tiếp cho đến khi vượt qua hết một lục địa.

Rồi tại ngoại tối được bờ biển, và thế là xong.

Ông ngoại dừng lời và dụi mắt cho đến khi nó đỏ hoe lên:

- Lẽ ra ngoại phải nói về điều đó thay vì cứ kể những câu chuyện.

Khi Jody lên tiếng, ông ngoại giật mình và nhìn xuống cậu.

- Có thể mai mốt con cũng dẫn dạo người ta.

Ông già mỉm cười:

- Cảnh nai nào nữa đâu mà đi. Biển chặn mất đường rồi. Có biết bao nhiêu ông già sống dọc bờ biển này thù ghét nó vì đã chặn bước di tái của họ.

- Thị minh đi thuyền, ngoại.
- Chẳng có nơi nào để tới, Jody à. Chỗ nào cũng có người rồi. Nhưng đó chẳng phải điều tệ nhất, chưa phải đâu. Mà là chuyện tay tiến đã chết trong lòng người ta. Không còn nỗi thèm khát tay tiến nữa. Xong hết rồi. Ba con nỗi dung Kết thúc rồi. - Ông già đan những ngón tay lại trên đầu gối và cúi nhìn chung. Jody thấy buồn hiu.
  - Ông ngoại uống nước chanh không, con làm cho?
- Ông ngoại đã định từ chối nhưng rồi lại thấy khuôn mặt Jody:
  - Hay lắm, - ông đáp - giờ mà uống nước chanh thì thiệt ngon lành
- Jody chạy vào nhà bếp, mẹ cậu đang dọn dẹp những đĩa ăn sáng cuối cùng:
  - Con xin một trái chanh làm nước chanh cho ngoại nghe mẹ?
- Rồi một trái nữa cho con nghe mẹ, - mẹ nó nhai giọng nói.
- Không, con xin một trái thôi.
- Jody! Chết hả! - bà chợt ngưng lại. - Lấy trái chanh trong tủ lạnh đó, - bà dìu giọng. - Né, để mẹ lấy cái đồ vát chanh xuống cho

*PHẠM VIÊM PHƯƠNG* dịch

# THẮNG CON NHÀ HƯ ĐỘN

MIKHAIL SÓLÔKHÒP  
(NOBEL 1965)

**M**iska nằm mơ thấy đường như ông nô vừa bẻ trong vườn một cành anh đào to, bước tới bên nó, tay vung cành cây, miệng nghiêm khắc hàn:

- Nào lại đây, thằng ranh Miska, Tao phải cho mày mấy roi vào chỗ hai chân mọc ra mới được! .

- Vì tội gì, hở ông? - Miska hỏi.

- Vì tội mày lấy cắp hết trứng ở ổ của con gà lông xù đé trong chuồng rồi đem ra nhà du quay bán!..

- Ông ơi, nãm nay cháu có ra chơi du quay đâu! - Miska sụt sịt kêu lên.

Nhưng người ông nghiêm nghị vuốt chòm râu rồi bỗng giật chân giận dữ:

- Nằm xuống, thằng ranh con, tụt quần ra!..

Miska héo lên và tỉnh dậy. Trong ngực đánh thình thình như thế nó vừa nếm trận roi thật. Nó mở ti hí mắt trái - trong nhà đã sáng rõ. Bình minh chiếu yếu ớt bên ngoài cửa sổ nhỏ. Miska ngóc đầu dậy, nghe rõ tiếng nói ở phòng ngoài: mẹ đang rít lén, nói gì đó, cười sảng sạc, ông thì hùng hổng ho và một giọng nói là lạ của người nào đó: "Bu-hu-bu...".

Miska dụi mắt và nhìn thấy: cánh cửa mở rồi đóng sập lại, ông đang chạy vào buồng, dáng tung tang, cặp kính này chôn chôn trên sống mũi. Thoạt tiên Miska nghĩ rằng cha dạo cùng ban đồng ca nhà thờ tái nhà (thường cứ đến ngày lễ Phục sinh khi cha dạo tối, ông vẫn tất bật như vậy), nhưng theo sau ông, một quân nhân lạ mặt, vóc người to lớn, mặc áo lính màu đen và đội chiếc mũ có dài nhưng không có lưỡi trai, chạy xộc vào buồng, còn mẹ thì hai tay bùi百家彩票论坛 lấy cổ người lính đó, rú lên.

Đến giữa nhà, người lạ mặt gỡ tay mẹ đang bám vào cổ mình và nói to:

- Còn thằng cu nỗi đồi của tôi đâu rồi?

Miska sợ, rút vào chăn.

- Miska, con ơi, sao mày lại ngủ? Bố con từ đơn vị về đây! - mẹ nó kêu lên

Miska chưa kịp hép mắt thì người lính đã túm được nó, tung lén gần trần nhà, sau đó ghi sát vào ngực và cứ thế lấy bộ râu mầu hung hung, chọc thật sự vào môi, má, mắt nó. Râu dính cái gì do ướn ướt, mèn mẫn. Miska giãy ra, nhưng không sao quay nổi.

- Xem này, cậu cà bonsévich của tôi đã lớn thế này đây!.. Chàng mấy chốc nó cao hơn bố! Ô-hó! - ông bố kêu lên và nựng lấy nựng để Miska. - hết đặt nó ngồi trên lòng bàn tay, lại tung hổng nó lên tới tận xà ngang trần nhà.

Miska nén chịu hỏi lâu, nhưng sau đó nó chau mày giông ông, ra bộ nghiêm khắc và túm lấy râu bố.

- Buồng con ra, bố!

- Bố không buông đầu!
- Buông ra! Con lớn rồi, mà bố cứ nưng con như con nít ấy!...

Ông bố đặt Miska xuống đầu gối mình, vừa mím cười vừa hỏi:

- Thế con mấy tuổi rồi, hờ cù con?
- Tám tuổi, - Miska gượng gạo nhìn bố vừa lâu hâu.
- Thế cù con còn nhớ năm kia bố làm cho con những chiếc tâu thùy không? Con có nhớ bố con ta thả chúng trong ao không nào?
- Nhớ chứ ạ! - Miska noi to và rụt rè giơ hai tay ra quàng lấy cổ bố.

Thế là vui vẻ cả: ông bố đặt Miska cưỡi lên eo, giữ hai chân nó và chạy mẩy vòng trong nhà, rồi vừa đà hậu vita hi như ngựa, khiến Miska khoái chí cưỡi ngang nghèo, bà mẹ kéo tay áo thảng hổ, la lối:

- Ra ngay ngoài sân chơi đi con!..Ra ngay, bảo cô nghe không nào, thằng quỉ sứ! - Rồi mẹ van vì bố: - Buông nó ra Phôma Akimuts! Anh hãy buông nó ra đi!..Nó chẳng cho em được ngắm anh một chút, chàng dũng sĩ của em. Hai năm trời không nhìn thấy nhau, vậy mà anh cứ đùa với nே thôi!

Ông bố đặt Miska xuống sân và nói:

- Con chạy đi chơi với các bạn, lát nữa về đây bố cho kẹo Bước ra ngoài, Miska khép cánh cửa lại; ban đầu nó định đứng nghe lõm câu chuyện trong nhà, nhưng rồi sức nhợt chưa đứa

nào biết bờ đê về - thõ là nó băng qua sân, giẫm lên cả những hốc khoai tây ngoài vườn, chạy vút ra ao.

Miska tắm dưới nước ao tù, mùi hôi thối, nám phơi mình trên cát, hụp lặn cuối cung rồi một chân nhảy lò cò, xô chiếc quần cộc. Nó định quay về nhà, nhưng ngay lúc đó Vitka - con trai lão cô đạo - đi lại gần nó

- Miska, dừng vé với! tắm cái đã, rồi đến chỗ chúng tớ chơi đi. Mẹ tớ đã cho phép dâng ấy đến nhà đây.

Miska lấy tay trái kéo ống quần tụt, sửa lại dây đeo quần ở trên vai và miễn cưỡng nói:

- Tớ chả muốn chơi với dâng ấy. Tai dâng ấy thôi lám!..  
Vitka ranh mạnh nhéo mặt trái, vừa tuột chiếc sơ-mi len dệt khỏi đùi vai gầy guộc vừa nói:

- Vì bệnh tràng nhạc đây mà, còn dâng ấy là thằng nòng dàn, mẹ dâng ấy đã để dâng ấy ở bên bờ rào!...

- Thế dâng ấy nhìn thấy n?

- Tớ nghe chi bếp nhà tớ kê cho mẹ tớ thế.

Miska lây chân cõi cát và nhìn Vitka từ đầu xuống chân.

- Mẹ mày nói ba toọng! Chẳng gi' bố tao cũng dã di đánh nhau ngoài mặt trận, còn bố mày là khát máu và gặm bánh mì của những người khae!

- Thằng con nhà hư đòn! - con lão cô đạo bùi mòi hết to.

Miska vở ngay lây hòn đá cuối bị nước xối mòn, nhưng con lão cô đạo cõi cầm nước mắt và mím cười mơn trớn:

- Dàng ấy chờ gây gỗ, Miska, đừng giận tớ! Dàng ấy có thích tú cho dàng ấy con dao găm bàng sắt của tớ không?

Cặp mắt Miska ánh lên vui sướng, nó quẳng hòn đá cuối đí, nhưng sức nhớ đến bố, nó nói hành diện:

- Bố tớ đem từ mặt trận về cho tú con dao gam tốt hơn của dàng ấy cơ!

- Cậu chỉ phía! ... Vítka không tin, kéo dài giọng.

- Cậu phía thì có!.. Tớ đã bảo: bố tớ đem về là đem về thật mà! ... Và một khẩu súng lơm lầm...

- Góm, cậu giàu nhỉ!... Vítka cười khẩy, vẻ ghen tỵ.

- Bố tớ có cả mồ nồi nữa, trên mồ có băng và những chữ vàng, y như trong các sách của dàng ấy.

Vítka nghĩ mãi cách làm cho Miska phải ngạc nhiên, nó nhảy trán và gãi gãi cái bụng xanh nhơ.

- Bố tớ sắp được lên giám mục, còn bố dàng ấy trước kia chỉ là gã chăn bò. Có phải không nào?

Miska chán không muốn đứng đó nữa, quay lưng đi về phía vườn rau. Thằng con cỏ đạo gọi với nó:

- Miska. Miska, tớ nói với cậu cái này!

- Nói đi.

- Hãy lại gần tớ!...

Miska đến gần và liếc mắt nhìn với vẻ hoài nghi:

- Nói đi nào!

Thằng con cỗ đạo nhún nhảy dời chân ống rộng, vòng kiềng trên cát, vừa mỉm cười vừa nói to với vẻ độc địa:

- Bò mày là công sản! Khi nào mày chết, hồn mày sẽ bay lên trời, ông trời sẽ bảo: "Vì bò mày là công sản, nên mày phải xuống âm phủ". Ở đó, bầy quỷ sứ sẽ bò mày vào vạc dầu mà rán!

- Thế mày tưởng là mày không bị bỏ vạc dầu hở?

- Bố tao là cha tôi.. Mày là thằng ngốc vô học không hiểu gì cả

Miska đầm hãi. Nó quay đi và lảng lặng chạy về nhà.

Nó dừng lại ở bên cạnh hàng rào vườn, vừa giơ nắm đấm lên đọa con lão cỗ đạo vừa nói to:

- Được, tao sẽ hỏi ông tao. Mày mà nói lão thì chờ có đi qua sân nhà tao nữa nhé!

Nó nhảy qua hàng rào, chạy về đến nhà, nhưng trước mặt cứ hiện lên cái vạc dầu và bầy quỷ sứ bò nó, bò Miska, vào rán... Ngồi trong vạc dầu người nàng hòng rãy, còn xung quanh váng súi sôi sùng sục và sùi bọt. Nó thấy sờn gai ốc, mong chạy thật nhanh đến chỗ ông để hỏi cho ra nhé...

Chẳng may một chú lợn mắc kẹt ở cổng sân. Đầu nó bén nay cổng, còn thân ở bên kia, bờn chồn tì mạnh xuống đất, cái đuôi ngoe nguẩy và miệng kêu eng éc. Miska liền chạy lại giúp một tay, nó thử mở cánh cổng, nhưng chú lợn bắt đầu rên rỉ. Nó cút lên mình con vật, chú lợn lấy hết sức lật cánh cửa, kêu rống lên một tiếng rồi chạy xổ qua sân tới kho để lúa mới gặt. Miska lấp dời gót chân thúc vào mạng sườn chú lợn phóng đi,

đến nỗi gió thổi ngược tóc nó lại phía sau. Đến bên kho lúa mới  
gặt, nó nhảy xuống, nhìn lên thấy ông đang đứng trên thềm,  
giở ngón tay vẫy gọi nó

- Lại đây, thằng bé ngoan của ông!

Miska không biết ông gọi nó làm gì nhưng bỗng nó sức nhớ  
tới cái đâu vạc dưới âm phủ và thế là ba chân bốn cẳng chạy lại  
chỗ ông.

- Ông ơi ông, thế trên trời có quỷ sứ không, hà ông?

- Bây giờ tao sẽ cho mày biết tay ben quỳ sứ ấy! .. Tao phải  
cho mày một trận roi nên thân mới được! Mày gồm nhì, dù an  
hại, tại sao lại cưỡi lợn chạy rong hả?..

Người ông túm lấy chỏm tóc Miska, gọi mẹ nó ở trong  
buồng ra:

- Cô ra mà xem thằng con tài ba của cô đây này!

Bà mẹ chạy vút ra.

- Sao ông mang nó vầy?

- Lại còn sao nữa? Tao đứng đây, thế mà nó cù cưỡi con lợn  
chạy rong trên sân, làm gió cuốn bụi mù!..

- Nó cù cưỡi con lợn chừa à? .. bà mẹ kêu lên

Miska chưa kịp mở miệng để thanh minh cho mình thì ông  
đã tháo dây lưng, tay trái túm lấy chiếc quần để nó khỏi tụt,  
còn tay phải kẹp đầu Miska giữa hai đầu gối. Ông cho nó một  
trận xong, rồi nói rất nghiêm khắc.

... Từ rày không được cù cưỡi con lợn nữa nhá!.. Không được  
cù cưỡi nữa nhá!..

Miska toan kêu to àm i lên, nhưng ông nó lại nói:

"... À ra mày không thương thằng bò mày à, hờ đồ mèo con?

Bố mày vừa trả về, mét lử nằm chớp mắt một tí, mà mày định là àm lên phải không?

Nó đành phải nín lặng. Nó chực giơ chân đạp ông một cái, nhưng không với tới. Bà mẹ tum lấy Miska, đẩy vào trong nhà:

- Mày ngồi đây, mẹ tiên nhân mày!.. Rồi tao sẽ cho mày biết tay.. Tao thì cứ gọi là róc xương mày ra, chứ chẳng đánh như ông già đâu!...

Ông ngồi trên chiếc ghế dài trong bếp, chốc chốc lại liếc nhìn cái lưng Miska.

Miska quay lại phía ông, giơ nắm tay lên chùi nốt giọt nước mắt cuối cùng, tựa lưng vào cánh cửa, nói:

- Được rồi, ông hãy nhớ đây nhé!

- Thằng ranh con, mày dọa ông đây hở?

Thấy ông lại tháo dây lưng, Miska vội vàng mở hé sẵn cánh cửa.

- À, ra mày dọa tao, hả? - ông hỏi lại.

Miska lén hẳn ra phía sau cửa. Nó vita dòm qua khe hở, vừa chăm chú theo dõi từng động tác của ông, sau đó nói:

... Được rồi, được rồi, ông ơi?.. Hết rang ông rụng, cháu sẽ không nhai cho ông đâu!... Lúc ấy ông có nhỡ, cháu cũng chả nhai!

Ông bước ra thêm, nhìn thấy cái đầu của Miska nhấp nhô và hai ống quần màu xanh thấp thoáng trong vườn rau, giữa

bụi gai dâu lá xanh mọc lùa xùa. Ông còn giữ chiếc gậy chống lên dọa nó hồi lâu và trong chòm râu ông ẩn giấu một nụ cười.

4 \* 1

Đối với bố, nó là thằng Miska. Đối với mẹ - nó là Minhiuska. Đối với ông - những lúc ông âu yếm cháu - nó là thằng ranh, còn những khi đôi mắt sâu róm bạc phơ của ông nhíu lại trên đôi mắt, thì: "Này, cậu Mikhailo Phomich, mũi cậu lại đây ăn cái béo tai!".

Còn đối với mọi người khác: với các bà hàng xóm hay di kháo chuyện người khác, với đám trẻ, với cả bạn - Miska là "thằng con nhà hư đốn".

Mẹ đẻ ra nó từ khi là cô gái chưa chồng, mặc dù sau đó một tháng, chị ta đã làm lễ cưới với anh chàng chân bờ Phoma là bố đẻ thằng bé, nhưng biệt danh "thằng con nhà hư đốn" đã như cái ụng nhợt gắn với nó suốt đời.

Miska trông gầy gò, bộ tóc của nó từ mùa xuân tựa như những cánh hoa hướng dương đang nở, bị cái nắng tháng sáu nóng bỏng đốt cháy sớm, làm xù lên những chòm tóc ngắn chõ sầm chõ nhạt; hai má, giống như hai quả trứng chim sẻ lõm đõm đen, đầy tàn nhang, còn da mũi thì vì dài nắng và tắm ao nhiều, bị tróc nứt nẻ. Cái đẹp duy nhất của thằng Miska chân vòng kiềng là đôi mắt. Đôi mắt xanh, tinh nghịch, nhìn từ kẽ mắt ti hí nom như hai giọt băng chưa tan trên mặt sông.

Chính vì đôi mắt ấy và vì tinh hiếu động, tinh nghịch mà bố yêu Miska. Ông ta giải ngũ trở về, làm quen cho cậu con trai thứ bánh bằng kiểu Viadoma để lâu ngày đã rán các và đói ủng hơi rách. Đôi ủng mẹ nó học vào tay khẩn mật bỏ vào hòm, còn

bánh bàng thì ngay chiều hôm đó Miska lấy búa đập trên hậu cửa, chén sạch.

Ngày hôm sau, Miska thức dậy từ lúc mặt trời mọc. Nó vucc một vốc nước ấm trong bình gang, xua đám ghét bẩn từ hôm qua ra khắp hai má, rồi chạy ra sân phơi cho khô mặt.

Mẹ nó đang lúi hui bên cạnh con bò, ông thì ngồi trên thềm đất ở chân tường. Ông gọi Miska lại.

- Thằng ranh đâu, chui vào gầm kho xem! Con gà mái ngoài đó cục tác mãi, chắc nó đẻ rồi đấy.

Miska bao giờ cũng rầm ráp theo lệnh ông: nó chạy chán sáo qua vườn rau đến cái ao, ngoài cổ lai xem ông có nhìn nó không? Chưa kịp chạy tới hàng rào, hai chân đã bị cành tamarind châm ngứa ran. Còn ông nó thì vẫn ngồi đợi, đằng hắng lên mấy tiếng. Đợi mãi không được, ông liền bò vào gầm kho. Người dính đầy phân gà, mắt lím dim vì bóng tối chập choang và bụng đau phải xà ngang đau điểng, ông bò đến đâu kia gầm kho.

- Ôi thằng Miska, mày thát là đồ ngốc!...Tìm thế nào mà mãi chưa thấy, hả?! gà đâu có đẻ ở đây? Trứng nó phải ở dưới hòn đá này chứ! Mày bỏ đi đâu rồi, hử thằng ranh?

Im lặng, chẳng nghe thấy tiếng trả lời. Ông cu phúi cục phân gà dính ở ông quần, bò ra khỏi hầm kho. Nheo mắt nhìn hồi lâu về phía ao, ông cụ thấy Miska và phẩy tay...

Dám trè đứng ở bên bờ ao vây lấy Miska, hỏi:

- Bố mày ra mặt trận, hả?
- Phải.

- Thế bô máy làm gì ở đó?
- Còn làm gì nữa - đánh nhau chứ sao!..
- May nỗi lao!... Ở đó, bô máy chỉ giết cháy rắn và gam xương trong bếp!...

Dám trẻ cất tiếng cười hô hố, lấy tay chỉ trỏ vào Miska và nhảy nhót quanh nó. Đôi mắt Miska đầm lệ vì bị xúe phaem đau đớn, đã thế Vitka - thằng con lão cố đạo - lại còn chọc thêm làm nó tủi thân.

- Thế bô máy là công sản phải không? - nó hỏi.
- Tao không biết..
- Tao biết, bô máy là công sản. Sáng nay bô tao nói bô máy đã bắn linh hồn cho quỉ dữ rồi. Bô tao còn bảo nay mai người ta sẽ treo cổ hết bọn công sản!

Dám trẻ im lặng, còn trái tim Miska như thắt lại. Bô nó sẽ bị treo cổ - vì có gì? Nó nghiên chặt rằng và nói:

- Bô tao có khẩu súng to dung, bô tao sẽ giết hết bọn tư sản!
- Vitka bước một chân ra phía trước, nói với giọng đắc thắng:
- Bô máy làm cocaine nói! Bô tao sẽ không ban phước cho bô máy, mà không được ban phước thì bô máy đừng hòng làm gì sát!

Praska, con chủ quán, phênh hai lỗ mũi, hich vào ngực Miska và hét to:

- May đừng co vénh vào về bô máy! Khi bắt đầu cách mạng, bô máy đã tịch thu đồ hàng của bô tao. bô tao bảo: "Nếu chính quyền này đổ, thi ông sẽ giết thằng chán bò Phoma trước tiên!"

Nataska, chị của Próska, giậm chân:

- Neden cho nó một mè, chúng mày ơi, sao lại đứng nhìn thế kia?
- Neden con thằng cộng sản đi!
- ... - Thằng con nhà hư đốn!

Próska vung cùi que, quất xuống vai Miska, thằng con bồ cõi dạo Vitka giờ chán giang và Miska ngã xuống đất.

Dám trẻ la hét, nhảy xổ vào nó, Nataska rit lên theo và lấy móng tay cào cõi Miska. Cố đứa nào đó giờ chán đá rất đau vào bụng nó.

Miska hắt được Próska khỏi người mình, phỏng vụt đi và luôn lách trên bãi cát như con thỏ chạy trốn đàn chó săn, ù té về nhá. Dám trẻ huýt sáo, ném đá nhưng không đuổi theo.

Miska chỉ kịp hoán hồn, khi nó chui cả đầu vào trong bụi gai dầu xanh um. Nó ngồi thúp xuống mặt đất ẩm ướt, thơm thoảng, chùi máu ở trên cổ bị rào cài và bà lén khóc; mặt trời ở trên đầu luồn qua đám cành lá cõi ngó nhìn đôi mắt của Miska. Đầu rǎo những giọt nước mắt trên má và, như bà mẹ, ẩn yểm hôn vào chỏm tóc hung của nó.

Nó ngồi đó hồi lâu, đợi cho ráo nước mắt, sau đó đứng dậy và rón rén đi vào trong sân

Dưới tấm mái che, ông bố đang tra dầu vào bánh cõi xe thô mờ. Chiếc mũ nồi đội trễ xuống gáy. Những dải quai mũ buông thõng, còn chiếc áo màu xanh ở trước ngực có những sọc trắng. Miska lén lén tiến lại gần và đứng cạnh cõi xe. Nó im lặng hồi lâu. Rồi đánh bao sà tay bó, khẽ hỏi:

- Bố ơi, bố làm gì ở ngoài mặt trận?

Nụ cười của bà nở ra dưới chòm râu hung, bố nói:

- Bố đánh nhau, con ạ

- Thế mà lú nhục con chung nó bảo bố ở ngoài đó rồi đi giết chay rận thôi! ..

Nước mắt lại trào lên nghẹn họng Miska. Ông bà vất tiếng cười vang và hé Miska lên tay

- Chúng nó nói tám bảy đây con yêu quý của bố à! Bố đi trên tàu biển. Con tàu lớn chạy trên biển, bố làm việc trên tàu đó, rồi sau đi đánh nhau

- Bố đánh nhau với ai?

- Bố đánh nhau với bọn chủ giàu có, con yêu quý của bố à! Con hãy còn nhỏ, nên bố phải ra trận thay con đấy. Cố bài hát nói như vậy

Người bà mím cười và vừa nhìn Miska vừa giậm chân, khẽ hát:

*Mikhail, Mikhail của ta ơi!*

*Anh dũng ru tràn uyên, mặc bộ anh đi.*

*Bố anh tuổi già, đã lường thu mít đòn..*

*Anh còn trẻ, anh chưa có vợ..*

Miska quên cả chuyện bị đám trẻ xúc phạm và căt tiếng cười, vì chòm râu màu hung của bố dựng đứng ở phía trên môi như những nhánh cỏ gai mà mẹ thường dùng để hẹn chơi, còn đôi môi dưới chòm râu thì lập hập đón nụ cười và miệng bố há ra như cái lỗ đen tròn.

- Bây giờ con đừng quay bổn nữa nhé, Miska, - người bồi nói
- để bà chưa cõi xe dà, rồi đi ngủ hô sẽ kể hết cho con nghe về chiến tranh nhé!

4 - 1 - 4

Ngày dài dằng dae, như con đường dài quanh hòn giữa thảo nguyên. Mặt trời đã xé hóng, đàn gia súc đã kéo qua bờ, mặt đường đã lấp bụi và trên bầu trời đã tối, ngôi sao nhỏ dần liên đồn lắp lò.

Miska nóng lòng sốt ruột, mà bà mẹ thì cứ như cố tình lui hui mai bên cạnh con bò, vắt sữa hối lâu, di xuống hầm kho và lục xục dưới đỗ suốt một tiếng đồng hồ. Miska chạy quanh bà mẹ.

- Sắp ăn chiều chưa hở mẹ?
- Di đâu mà vội, chạy rông về đổi rồi hả! ..

Nhưng Miska không rời mẹ nửa bước, bà mẹ xuống hầm kho - nó cũng xuống theo, mẹ vào bếp - nó cũng bám gót. Nó bám mẹ như dia đổi, bìu gấu vậy, lèo dèo theo sau

- Mẹ ơi! Sắp ăn chiều chứ!
- Đừng quần chán tao như cái đuôi nưa. Đói thì bê mầu bánh mì ăn!

Nhưng Miska không nghe. Thậm chí bị mẹ béo vào gay, nó cũng chẳng sợ.

Ngoài vào ăn bữa chiều, nó húp quay quả bat xúp, rồi chạy ủ vào buồng ngủ. Nó quẳng quần ra sau chiếc hòm, nhảy phốc lên giường, rúc vào tẩm chén của mẹ may bằng những mảnh

vái vọn dù màu. Nó nín thở và chui bố vào kể chuyện chiến tranh.

Người ông quý gác trước ánh thành lâm nhẩm đọc kinh, cui rập xuống lê. Miska ngẩng đầu lên, ông đang lái húi cui gấp lưng, những ngón tay trái tì xuống ván sàn và dựng trán xuống nền nhà đánh cắp một cái.

**Con Miska thi huých khuỷn tay vào tường kêu đánh bục.**

Người ông lại lầm nhẩm đọc kinh và cui đầu lê. Miska lại huých tay vào tường. Ông nổi giận, quay lại phía Miska:

- Thằng quý sứ, lạy chúa, lao cho mày một trán bảy giờ.

Hết còn gõ nữa, ông nện chết!

Suyt nữa thi ông cháu lại sinh sụt với nhau, nhưng bô Miska đã bước vào buồng.

- Miska, sao con lại nằm đây? - Ông bô hỏi.

- Con ngủ với mẹ.

Người bô ngồi xuống giường và bắt đầu lặng lẽ vê vê chòm râu. Sau đó suy nghĩ một lát, ông nói:

- Bố giài đệm cho con ngủ trong buồng với ông nhé.

- Con không ngủ với ông đâu!

- Tại sao vậy?

- Râu ông sắc mài thuốc lá hôi lắm!

Người bô lại vê vê chòm râu và thở dài:

- Không, con à, con hãy ngủ với ông...

Miska kéo chân lên trùm đầu và ti hí một mắt nhìn ra ngoài, nói giận dỗi:

- Bố ơi, hôm qua bố đã ngủ chỗ của con, hôm nay lại thế.

Bố ngủ với ông đì!

Nó ngồi dậy ở trên giường và hai tay quàng lấy đầu bố, thì thào:

- Bố ngủ với ông ơi, kéo mè nami với bố, chắc mẹ không ngủ được. Người bố cũng sực mùi thuốc lá

- Thời được, bố ngủ với ông vậy, nhưng bố sẽ không kể chuyện chiến tranh nữa nhé. Người bố đứng dậy và đi xuống bếp.

- Bố cũ?

- Cái gì?

- Thời kỉ nami dây vây... - Miska vừa thở dài vừa nói và đứng dậy. - Nhưng bố sẽ kể chuyện chiến tranh chứ?

- Bố sẽ kể.

"Ông nami sát tường và đặt Miska nằm cạnh mép giường. Một lát sau bố né vào buồng. Ông kê chiếc ghế dài cạnh giường, ngồi xuống và chán, điều thuốc hồi xì hut

- Con có biết chuyện xảy ra thế nào không. - Con có nhớ ở sau sân đập lúa nhà ta trước kia là cảnh ruộng của gã chủ quán không?

Miska nhởn nhơ ngồi nô nô thường hay chạy trên ruộng lúa mì mọc cao thơm ngào ngạt. Nhảy qua bức tường đá của sân đập lúa là tới ruộng ngay. Lúa mì cao ngập cả đầu nó, những

bóng lúa tua túa râu tơ den nặng trùi quét vào mắt buôn buôn.  
Phảng phất mùi bụi đất, mùi hoa cúc đại và gió đông cỏ. Mẹ thường nói với Miska

Miska, con đừng vào sâu trong ruộng lúa, kéo lác dây!

Người bố im lặng một lát, doan vừa nói vừa vuốt mái tóc Miska:

**Thế con còn nhớ con cung hò đi xe đến dải Cát không?**

Ở đó có ruộng lúa của nhà ta...

Và Miska lại nhớ lại: mảnh ruộng hẹp, vẫn vèo, nam ven đường sau dải Cát, Miska cùng bố đi tới đó, nhưng cà dài lúa bị gai xíc gầm nát hết. Những bông lúa bị gầm hẹp dì dưới đất nằm thành từng đống lấm bẩn, con trai **những thân cây** ngá nghênh trước gió. Miska nhớ bố nó, với người to lớn và lực lượng làm vậy, đã phải nhanh nhả một cách khùng khiếp, và **nhưng giọt nước mắt** hiếm thấy từ từ lan trên dải mà dày bụi cỏ; bố. Khi ấy, nhìn hò, Miska cũng khóc..

Trên đường về, hò hỏi người coi ruộng dưa:

- Anh Phêđô, anh hãy nói ai phá ruộng lúa nhà tôi?

Người coi ruộng dưa nhỏ danh toẹt **xuồng** dưới chân và trả lời:

- Già chủ quán đánh già súc ra chợ, hắn có tinh lúa cỏ đâm **xuồng** ruộng lúa của anh đây..

Người bố kéo chiếc ghế dài lại gần, tiếp tục kể:

- Già chủ quán và bọn giàu có khác chiếm hết ruộng đất, còn những người nghèo thì không có đất trồng lúa. Tình cảnh ấy ở

dầu cung thấy, chàng phải riêng hàn ta. Thời đó, bọn chúng hàn hặt ra hết mực. Cuộc sống rất chất vắt, bố đã đi chăn bò thuê, sau đó bị bắt đi lính. Trong quân đội bờ sông cực lầm, hơi mệt tí là bọn sĩ quan đánh vỡ mặt... Thế rồi sau đó xuất hiện những người bônsévich và đúng dầu họ là một người có biệt hiệu Lénin. Bản thân ông ta là người giàn đì, nhưng cái dầu thì không thái lam, cũng dòng máu nóng dàn ta mà lại. Những người bônsévich đặt ra cho bọn bô câu hỏi học búa lầm, đến nỗi bọn bô ai cũng phải trả lời cả miệng. Họ hỏi: "Vì sao anh em nóng dàn và công nhân lại không hiểu rõ cuộc sống của mình? Anh em hãy quên thẳng cánh bô chủ và quan tài bằng chiếc chày bùn đì! Tất cả sẽ là của anh em!".

Bang nhưng lối le, họ đã thuyết phục được bọn bô. Bọn bô suy nghĩ, thấy phản. Mọi người đã tịch thu những đất và trại ấp của bọn chủ, nhưng bọn chúng không chịu nổi cuộc sống cực khổ, chúng nổ cạn túi và gây chiến tranh bông giật hại bọn bô là những nông dân và công nhân. Liệu chưa con?

Còn ban thêm Ông Lénin ày - vì đúng dầu những người bônsévich - là kẹp nhau, dân nổi dậy vì thế như thế cây cầm cây và đất. Ông Lénin tập hợp binh lính và công nhân, rồi đi đánh bọn chủ! Dành cho chúng thất điện bất đảo! Từ đây binh lính và công nhân được gọi là Hồng quân. Bô cũng phục vụ trong đơn vị Hồng quân ày đấy. Bọn bô sống trong toa nhà rất to gọi là xmnenni. Những dây hành lung ở đó, con biết không, dài lảm và có rất nhiều luồng, đến nỗi có thể bị lạc lối.

Có lần bố đứng gác cửa ban đêm. Trời lạnh mà bố chỉ có đeo chiếc áo lính. Gió thổi vù vù. Bóng từ trong toa nhà đó có hai người đi ra ngang qua mặt bố. Họ tiến lui gần chỗ bô và bố

đoán được một trong hai người đó là Lénin. Ông đi lại chỗ bô, hỏi giọng thân mật:

- Đồng chí có rét không?

Bỗng trùi lùi ông.

- Không ạ, thưa đồng chí Lénin, chằng những giá rét, mà bài kỳ kỵ thù nào cũng không khuất phục nổi chúng tôi! Chúng ta đã giành chính quyền về tay mình, đâu phải để rồi trao lại cho bọn tư sản à!...

Ông cất tiếng cười và bắt chặt tay bô. Đoạn ông thông thả đi ra cửa.

Người Lô im lặng một lát, lấy trong túi ra bao thuốc lá sợi, cuộn sẵn, đành que diêm hút và Miska nhìn thấy trên sợi râu cũng màu hung một giọt nước mắt nhỏ long lanh trong như hạt sương sáng sảng đang trên các chóp lá cây tầm ma.

- Đây ông Lénin như thế đây. Ông quan tâm đến tất cả mọi người. Ông lo lắng đến từng người lính. Từ đó, bô hay được gặp ông. Mỗi lần đi qua bô, nhìn thấy bô từ xa là ông đã mỉm cười và hỏi:

- Vậy là bọn tư sản không khuất phục nổi ta chứ?

- Không thể khuất phục nổi, đồng chí Lénin ạ! - bô thường nói với ông như vậy.

Mỗi việc đã diễn ra như lời dạy của ông, con ạ! Bọn bô đã tịch thu ruộng đất và các nhà máy, còn bọn giàu có - cai quản hút máu mù chúng ta ấy - bị tổng cổ đi nơi khác! Con lớn lên - thi điteng có quên rằng bô của con là thủy thủ và đã bốn năm nay đổ mía vì chủ nghĩa cộng sản. Tối lúc nào đó, bô sẽ chết và

cả Lénin cũng sẽ không còn nữa, nhưng sự nghiệp của chúng ta sẽ sống đời đời!... Khi nào con khôn lớn - con sẽ chiến đấu vì Chính quyền Xô Viết, như bố của con đã chiến đấu, nhé?

- Vâng a!.. Miska kêu to, vùng dậy ở trên giường, chực nhảy lên ôm cổ bố, quên mất cả ông nằm cạnh, đang giục chàn lên bụng nó.

Ông cất tiếng đồng hàng, quờ tay ra định nắm chòm tóc Miska, nhưng bỗ lại bế thốc Miska lên tay và ẵm vào buồng ngủ.

Miska thiếp rời ngủ trên tay bố. Ban đầu nó nghĩ mãi về con người kỳ lạ - về Lénin, về những người bônsévich, về chiến tranh, về những chiếc tàu thủy. Ban đầu, trong lúc ngủ gà ngủ gật nó nghe thấy những tiếng nói rì rầm, ngửi thấy mùi mõ hôi ngọt ngọt và thuốc lá vườn nhà, sau đó hai mắt đíp lại, mi mắt đường như bị ai đó lấy lông bàn tay đe lén.

Chưa kịp thiếp ngủ, nó đã nằm mơ thấy thành phố: các phố xá rộng rãi, những chú gà trống đang rúc hoi trong đồng tro vãi tung; những chú gà áy ở bún thì vô số, nhưng ở thành phố trông mới to làm sao. Nhà cửa giống hệt như bố kể: một tòa nhà trông rất to, mái nhà lợp bằng lau sậy; ống khói của tòa nhà đó còn có tòa nhà khác, trên ống khói của tòa nhà này lại có một tòa nhà nữa và ống khói của tòa nhà thượng đỉnh vươn cao chọc trời.

Miska đi trên đường phố, nghéch mũi ngán nghĩa, và bất thình lình từ đâu đó xuất hiện một người cao lênh khênh, mặc chiếc áo sơ mi đỏ đang tiến lại gần nó.

- Chủ be Miska, sao chủ lại rời việc di lang thang thế này? - người đó hỏi rất âu yếm

- Ông cháu cho phép cháu di chơi. - Miska đáp

- Thế chủ có biết ta là ai không?

- Không, cháu không biết.

- Ta là đồng chí Lénin!

Sợ quá, hai đầu gối của Miska khụy xuống. Nó định bò chạy, nhưng người mạc áo đỏ đã nắm tay áo Miska và nói:

- Chủ Miska, chủ chẳng có chút lương tâm nào cả! Chủ biết rõ ta chiến đấu vì nhân dân nghèo khổ, vậy sao chủ không chịu vào quân đội của ta?

- Ông cháu không cho cháu đi! - Miska phản bội.

- Thôi, tuy chủ đây, - đồng chí Lénin nói. - nhưng thiếu chủ, công việc của ta không ổn đâu! Chủ cần gia nhập quân đội của ta. Có thể thôi!

Miska nắm tay ông Lénin và nói rất đitt khoát:

- Thời được, cháu sẽ gia nhập quân đội của bác mà không cần xin phép, và chiến đấu vì phần dân nghèo khổ. Nhưng nỗi ông cháu cho cháu an roi vì chuyến này, bác bệnh cháu nhẹ

- Nhất định ta sẽ bệnh chửi! - đồng chí Lénin nói, đoạn lại bước đi trên đường phố, còn Miska cảm thấy trong lòng sung sướng đến nghẹn ngào, khó thở. Nó muôn nói to lên điều gì, nhưng cái lưỡi đã khô khốc...

Tren giường, Miska giật nẩy người, hai chân đã phải ông và nó tinh dầy

Ông đang mê ú á, dôi môi nhợp nhép, qua ô cửa sổ nhỏ, nhìn bầu trời ở phía sau ao đang dịu nhat dần và từ đông, những đám mây trời cuộn cuộn màu hồng nom như những đám bọt mây.

... \*

Từ đó, ngày nào bố cũng kể cho Miska nghe về chiến tranh, về Lenin, về những nơi bố đã đóng quân.

Vào một tối thứ bảy, nhân viên gác trụ sở ủy ban dân một người thấp lùm mập áo da lính và cắp nách chiếc cắp da dì vào trong sân. Anh ta gọi ông ra nói:

- Cháu dân đồng chí cán bộ Xô Viết đến nhà ông đây. Đồng chí đã từ thành phố tới và ngủ lại đêm ở chỗ ông. Ông cho đồng chí ấy ăn chiều với nhé!

- Việc đó tất nhiên chúng tôi không từ chối, - ông nói. - Thế ông có giấy tờ gì không, hỡ ông đồng chí?

Miska lấy làm ngạc nhiên vì trình độ bác học của ông và dòi ngón tay vào miệng, nó đứng lại nghe.

- Có ông à, có dù giấy tờ! - người xách chiếc rạp da mím cười rồi dì vào nhà.

Ông theo sau anh ta, còn Miska theo sau ông.

- Ông đến chỗ chúng tôi có việc gì vậy? - ông vừa đi vừa hỏi

- Cháu đến để tố cáo bầu cử lại a! Chúng ta sẽ bầu chủ tịch và các ủy viên Xô Viết.

Một lát sau, bố Miska từ sân dập lúa trở về. Bố chào hỏi người khách lì và nói với mẹ đơn án chiều. Sau bữa ăn, bố và

người khách lật ngồi cạnh nhau trên chiếc ghế dài, khách mở chiếc cặp da, lấy ra một tập giấy và bắt đầu đưa cho bố xem. Miska đứng ngồi không yên, nó cứ quẩn quanh muốn được ngó nhìn. Bố cầm một tờ giấy nhỏ đưa cho Miska xem:

- Miska giang lấy tấm ảnh từ tay bố, dán hai mắt vào đó và miệng há tròn và ngạc nhiên: trên tờ giấy là ảnh một người đứng toàn thân, vóc nhỏ nhắn, chàng phải mặc sơ mi đỏ, mà vận áo vét tông. Một tay đút túi quần, còn tay khác chỉ về phía trước; Miska nhìn chằm chằm vào bức ảnh, lập tức cảm nhận tất cả; nó ghi khắc sâu mãi trong trí nhớ đôi máy cong gấp, nụ cười ẩn trong ánh mắt và trong khoe môi, nó nhớ từng đường nét trên gương mặt.

Người khách lật lấy lại tấm ảnh trong tay Miska, khóa cắp lại rồi đi ngủ. Anh ta cởi quần áo, đi nằm và trùm chiếc áo da kín mít đầu, bắt đầu thiếp ngủ, thì nghe thấy tiếng cửa cọ kẹt. Anh ngó đầu dậy:

- Ai đây?

Có tiếng chân đặt của ai đó bước trên sàn.

- Ai ở ngoài đó? - anh ta hỏi lại và bỗng nhìn thấy Miska ở cạnh giường.

- Chịu căn gì, cháu bé?

Miska đứng im lặng giây lát, sau đó đánh bao, nói thì thào:

- Chủ ơi, thế này nhé...xin chu...cho cháu tấm ảnh ông Lénin!

Người khách lật im lặng, thở đều từ trên giường xuống nhìn thằng bé.

Miska thấy sợ: biết đâu chú ấy keo kiệt và không cho thi sao? Cố nén cho giọng khỏi run rẩy, nó vừa thút thít vừa thì thào với vú:

- Chú cho **hắn** cháu tấm ảnh ấy, còn cháu sẽ cho chú... cháu sẽ tặng chú chiếc hộp sắt tây đẹp và cho chú tất cả các thứ cờ xương cháu có... - Miska phai tay một cách thất vọng và nói:

- Cháu đưa chú cả đôi ủng bố cháu đem về cho cháu!
- Cháu cần ông Lénin để làm gì? - người khách lạ vừa mỉm cười vừa hỏi.

"Chú ấy không cho rồi!" - Miska thoáng nghĩ vậy. Nó cúi thấp đầu, giấu từng giọt nước, nói thì thào:

- Cháu cần mà lại!

Người khách lạ cất tiếng cười, rút chiếc cặp từ dưới gối ra và đưa cho Miska tấm ảnh. Miska áp sát tấm bưu ảnh trước ngực, phía trong áo, áp thật chặt trước con tim, và chạy vụt ra khỏi phòng. Ông thức giấc, hỏi:

- Mày đi đâu thế kia, quần mò đêm? Tao đã bảo tối đừng uống sữa nữa mà, bày giờ nó mới buồn đái cho!.. Đái vào cái xô bẩn ấy, chứ Tao hơi đâu dẫu mày ra sân!

Miska lảng lảng đi nán, hai tay khư khư giữ tấm ảnh, nó không dám trả mình: chỉ sợ làm nhau bức ảnh. Nó đành nằm thế và thiếp đi.

Nó dậy từ lúc trời chưa sáng. Bà mẹ vừa vắt sữa xong, đang đuổi hò đi an. Nhìn thấy Miska, bà vỗ tay đánh đét một cái:

- Ma quỷ nào đây dọa con thế hù? Dậy sớm thế làm gì chứ?

Miska áp chát tấm ảnh phía trong áo, dì qua trước mặt mìn  
tới sân đập lúa rồi chui vội vào gầm kho

Xung quanh nhà kho chỉ chít những cây kẽ, bụi tẩm mìn  
mọc tua tủa, dựng như bức tường xanh chắn bốt lối. Miska bỏ  
vào gầm kho, lấy bàn tay cào gạt cat và phân gà, ngát tau là kế  
già đã vàng úa, gói tấm ảnh vào đó, rồi lấy hòn đá đè lên cho  
khỏi bị gió thổi bay mất.

Mưa kéo dài từ sáng đến tối. Bầu trời phủ kín một màn mây  
tím, những vùng nước trong sân lèu bieu bot và những dòng  
nước thi nhau chảy ào ào trên đường phố.

Miska dàn hình ngồi nhà. Trời đã đổ tội, khi ông và bố sửa soạn  
rồi đi đến trụ sở ủy ban họp. Miska chụp lên đầu chiếc mũ lưỡi  
trai của ông, leo dép theo sau. Trụ sở ủy ban đóng trong chòi  
canh của nhà thờ. Miska i ạch bước trên những bậc tam cấp  
công queo, lầm lầm bắn cá thêm, vào nhà. Khối thuốc tóe um  
đuối trên nhà; người ngồi chát nich. Người khách lạ ngồi sau  
bàn gần cửa sổ, đang nói gì đó với bà con Kadac đã tới tập  
trung.

Miska rón rén lên tới hàng cuối cùng và ngồi vào chiếc ghế  
đầu

- Các đồng chí, ai đồng ý bầu Phoma Coocsunóp làm chủ  
tịch? Tôi đề nghị giơ tay biểu quyết.

Con rể lào chủ quan, Prókho Laxenkóp, ngồi ở phía trước  
Miska, kêu to:

- Bà con ơi! Tôi đề nghị rút tên anh ta ra khỏi danh sách để  
về. Tính tình anh ta không ngay thẳng. Hồi chán bộ cho nhà  
chúng tôi, anh ta đã bị bắt quả tang

Miska nhìn thấy chú thợ già Phđđt đứng đầy khói thành cửa sổ, vừa khoanh tay vừa nói to:

- Các đồng chí ạ, bọn nhà giàu không muốn bêu bác chán bò làm chủ tịch, nhưng bác ta là vô sản và đấu tranh cho Chính quyền Xô Việt kia mà..

Dám Kadac kha giã đứng lại một chỗ bên cạnh cửa ra vào, bắt đầu giậm chân, huýt sáo inh ôi. Những tiếng ồn ào nồi lèn trong nhà ủy ban.

- Không cần gá chan bò!

- Hắn ta đã giải ngũ - cứ để hắn ta đi chán bò mướn cho thiên hạ!

- Cần dêch gì cái lão Phđđma Coócsunốp ấy!

Miska nhìn khuôn mặt tái nhợt của bô đứng bên chiếc ghế dài và mặt nó cũng trắng bệch ra, lo sợ cho bô.

- Trả tự, các đồng chí! Tôi mới ra khỏi cuộc họp bây giờ! - người khách lạ giơ nắm tay đậm bắn, quát to. - Chúng ta sẽ bêu người Kadac của mình!..

- Không cần đến lão ấy!

- Chúng tôi không tán thành... Mẹ sự quân vò lai ấy! ..

Dám Kadac là hết âm ī và từ móm nhất là Prókho, con rể lão chủ quán.

Một người kadac lực lượng có chùm râu hung, đeo khuyên tai và mặc chiếc áo vét rách, nhảy lên đứng trên ghế dài:

- Anh em a!

Người ta muốn xoay ngược công việc thế này đây!

Những kẻ giàu muốn tráng trân đưa người của họ làm chủ tịch... Để rồi ở cương vị đó họ sẽ lại...

Qua giọng hét rên rỉ, Miska chỉ nghe rõ từng tiếng rọi rạc của người Kadac deo khuyên tai:

- Chia lại... ruộng đất... ruộng đất sét cho dân nghèo.. đất đen họ vơ vét cho mình...

- Bầu Prôkho làm chủ tịch!..- dám người đứng cạnh cửa ra vào hét ầm ĩ.

- Bầu Prô-ô-kho-o!... Hô-hô-hó!... Ha-ha-ha!...

Dẹp mái, mọi người mới im lặng. Người khách lạ vừa嗽 mày vừa phun bắn nước bọt, nói to điều gì đó hồi lâu.

"Có lẽ chủ ấy đang quát máng thì phải, - Miska nghĩ bụng.

Người khách lạ cất tiếng hỏi to:

- Ai đồng ý bầu phòma Cooccunöp?

Nhiều cánh tay giơ lên ở phía trên những hàng ghế dài, Miska cũng giơ tay. Có người nào đó vừa nhảy từ ghế này sang ghế khác vừa đếm to:

- Sáu mươi ba... sáu mươi tư,- và không nhìn Miska, người đó chỉ ngón tay về phía cánh tay giơ lên của nó, nói to,- sáu mươi nhăm!

Người khách lạ ghi gì đó trên mảnh giấy, đoán nói to:

- Ai bầu Prôkho Luxenköp, tôi đê nghi giơ tay!

Hai mươi bảy tay Kadár giàu có và lão chủ cởi xay Égo nhất  
tê se giờ tay. Miska đưa mắt nhìn quanh, rồi cũng giờ tay.  
Người đếm phiếu đi tới bên nó, nhìn từ đầu đến chân và kéo tai  
nó thật đau.

- À ra mày, thằng ôn con! Cút khỏi dây ngay, không ông  
cho một trân bấy giờ! Mày cũng biểu quyết à!

Mỗi người ngồi xung quanh phả lên cười, còn anh kia dẫn Miska ra cửa, ấy vào lưng nó. Miska nhớ lại những lời bố nói khi ông bị mang và nó vừa trượt xuống theo các bậc thang trơn, lâm hiểm, vừa hết tờ:

- Chủ không có quyền làm như vậy!

Rồi ta sẽ cho mày biết quyền của tao!

Nỗi ám ức ấy, cũng như mọi sự ám ức, sao mà cay đắng.

Trở về nhà, Miska khóc thút thít, mách mẹ, nhưng mẹ nói giọng giàn dù:

- Máy dừng bền màng đến nơi không có phản ứng nhẹ!

Đau cũng chờ mãi... Tao thi cứ gọi là còn khổ với mày thôi!

Sốm hôm sau, cả nhà ngồi vào bàn ăn súng, chưa kịp buông thì đĩa thi đã nghe thấy tiếng nhạc từ xà vang đến trầm trồ

Ông bỏ dắt thiền xuống, vừa lau râu vừa nói:

Đội quân nhạc đầy màu

Miska như bị lấn giờ thời bat khỏi chiếc ghế dài. Cảnh cửa phòng ngoài đóng sập lại, bên ngoài cửa sổ nhỏ nghe rõ những bước chân chạy thoan thoắt - thích thích, thích thích...

Cả bố và ông đều đi tra sân, mẹ thì ngoài hàn nửa người ra ngoài cửa sổ.

Hàng ngũ Hồng quân, như làn sóng màu xanh lục chao động, tràn đến tận cuối đường phố. Phía trước, các nhạc công đang thổi những chiếc kèn đồng to tướng, tiếng trong khua inh ôi, vang khắp bờn.

Hai mắt Miska đảo ngược đảo xuôi. Nó ngoe ngác quay đi lượn lại tại chỗ, sau đó lao bổ đến đội nhạc. Có cái gì đó nhoi nhoi trong lòng ngực một cách dễ chịu, ứ trào lên cổ... Miska nhìn lên những khuôn mặt tươi vui đầy bụi của những người lính Hồng quân, nhìn các nhạc công đang trình trọng phòng má thổi kèn và nó quyết định ngay tức khắc, như một câu đáp cộc lốc: "Ta sẽ di chiến đấu cùng với họ!"

Nó nhở lại giắc mơ và trở nên mạnh bao hồn lên. Nó bìu lấy chiếc túi đeo của người lính đi ở phía hàng ngoài.

- Các chú di dây dây? Di chiến đấu à?
- Chú sao nữa? Dúng thẽ, di chiến đấu!
- Thẽ các chú chiến đấu cho ai?
- Cho chính quyền Xô Viết, chú bé ngốc nghếch à! Thời nào, chú vào dây, di vào giữa hàng.

Người lính nô dẩy nó vào giữa hàng ngũ, có ai đó vừa cười vừa búng vào cái gáy lòn xòe đám tóc xoắn, một người khác vừa di vừa móc trong túi ra miếng đường lấm bẩn, dứt vào miếng nó. Trên quảng trường, từ đầu đó các hàng di đâu có tiếng hô:

- Dư-ứng la-a-i! ..

Đơn vị Hồng quân dừng lại, tan ra trên quảng trường, họ nằm túm tụm trong bóng mát, dưới bóng râm của hàng rào trường học. Một người lính Hồng quân cao dong dỏng, đầu cao trọc đeo thanh kiếm bên cạnh sườn đi lai chỗ Miska. Anh ta nhèch môi cười, hỏi:

- Chú mày từ đâu lạc vào hàng ngũ bọn ta, hả?

Miska ra vẻ nghiêm trọng, tay xốc lai hai ống quai... trễ

- Cháu đã chiến đấu với các chú!

- Đồng chí chỉ huy tiểu đoàn ạ, hãy lấy chú ấy giúp việc cho đồng chí! - một người lính Hồng quân nói to:

Mọi người xung quanh phì lên cười, Miska nhảy múa liên hồi, nhưng người có cái tên gọi tuyệt diệu "đồng chí chỉ huy tiểu đoàn" ấy lại chau đôi mày, cắt giong nghiêm nghị quát to:

- Thời nào, làm gì mà cười rống lên cả thế, hở bọn ngốc?

Tất nhiên là ta nhận chú ấy rồi, nhưng với điều kiện... Người chỉ huy tiểu đoàn quay lại phía Miska và nói: - Chiếc quần chú mặc có một quai, thế không được; chú ăn mặc thế này sẽ làm xấu mặt bọn ta!... Chủ trong đây; trên ngực ta có hai quai và mọi người đều có hai quai cả. Chạy mau về bảo mệ định cho chiếc quai nữa, còn bọn ta sẽ chờ ở đây... - Đoạn anh quay ra phía hàng rào, vừa nhảy múa vừa nói to: - Anh Chéresenkô, anh hãy đem súng và áo dạ lính tới đây cho chú Hồng quân mới!

Một trong số những người nằm bên cạnh hàng rào đứng lên, đặt tay lên vành mũ lưỡi trai, đáp lại:

- Xin tuân lệnh!- và hỏi hả men theo hàng rào đi khói.

- Nào, chú chạy mau lên! Bão mẹ đính ngay cho chiếc quai nứa! ..

Miska nghiêm nghị nhìn đồng chí chỉ huy tiểu đoàn:

- Chú nhớ nhẹ, dừng lùa cháu đây nhé!

- Ô, cái chú này? Sao lại lùa cháu được! ..

Từ quảng trường tới nhà khá xa, Miska chạy vể đến cổng thì đã thở hổn hển. Nó không sao bình tâm nổi. Tới gần cổng, nó vừa chạy vừa tụt quần áo ra và lon ton đổi chân đất, chạy vút vào nhà:

- Mẹơi! Quần! Dính cho con chiếc quai! ..

Trong nhà vắng tanh. Dàn ruồi vo ve bâu kín phía trên bếp lò. Miska chạy vòng quanh sân, nhà để lúa gặt, vườn rau - nhưng chẳng thấy bố, cũng không thấy mẹ và ông đầu. Nó chạy tụt vào buồng - vật đầu tiên đập vào mắt nó là cái bị vai. Nó lấy dao xén một dải dài, không đủ thì giờ để khâu với đinh, với lại Miska cũng chẳng biết làm việc đó. Nó vội vàng buộc chiếc dải vào quần, quàng qua vai, buộc thêm đầu dải kia ở phía trước rồi ba chân hồn倣 chay ra gầm nhà kho.

Nó lật hòn đá lên, liếc nhìn cánh tay của Lénin đang chỉ vào nó, vào Miska, và lấy lui hơi, nó thì tháo:

- Dãy, ông thấy không? Cả cháu cũng vào quần đội của ông đấy! ..

Nó cẩn thận gói tấm ảnh vào chiếc lá ngưu bàng, đùi vào ngực áo và chạy bổ ra đường. Một tay áp tấm ảnh trước ngực, tay kia xốc quần cho khỏi tụt. Nó chạy qua hàng rào nhà bên cạnh, gọi to bà hàng xóm:

- Bà Anhiximôpha ơi!
- Cái gì thế?
- Bà nói hờ với ông cháu và bố mẹ cháu cứ ăn trưa đi, đừng chờ cháu!
- May chạy dì đâu đây, hứ cái thằng lêu lổng!

Miska phui tay:

- Cháu vào quán đổi dây!

Nó chạy đến quảng trường và đứng ngắn người ra. Trên quảng trường không còn một bóng người. Bên cạnh hàng rào, vứt lán lác những đầu mẩu thuốc lá, những vỏ hộp, đôi xà cạp rách của người lính nào đó ở tận cuối bến còn nghe rõ cả tiếng nhạc vang lên trầm trồ, khe khé, những tiếng chân người đang di xá dân nện rầm rập trên con đường nhẵn thận.

Từ cổ họng Miska bật lên tiếng khóc nắc, nó thét to và cầm cổ chạy đuổi theo. Hắn là nó sẽ đuổi kịp, nhất định sẽ đuổi kịp, nhưng trước sân nhà người thơ thuộc da có con chó đực dài đuôi, long màu vàng, đang nằm chán ngang đường, nhẹ hai hàm răng. Trong lúc Miska vượt qua sang phố khác, thì đã không còn nghe thấy tiếng nhạc lẩn tiếng chân bước nữa.

\*\*\*

Hai ngày sau, có một đội gần bến chục người tới bến. Những người lính đi ưng dạ trắng trù và mặc áo vét công nhân vẩy dầu. Người bố từ trụ sở ủy ban về nhà ăn trưa, nói với ông:

- Bố ơi, bộ chuẩn bị sẵn lúa mì ở trong kho nhé. Đội thu thóc đã tới. Công việc thu mua nông phẩm thừa đã bắt đầu<sup>17</sup>.

<sup>17</sup> Nhịn cung năm 1939-40: nông dân có nghĩa vụ phải bán nông phẩm thừa cho nhà nước. Trước giờ quân đội Nga

Những người lính đi vào trong các sảnh, lây lưỡi lè dò trên mặt đất trong các chái nhà kho, cởi bỏ những đóng lúa mì được chôn giấu và xếp lên xe ngựa chờ đi về kho công cộng

Họ đến nhà chủ tịch. Người đi đầu vừa mút tẩu thuốc vừa hỏi ông:

- Cụ cũng chôn lúa mì đây hả? Cụ hãy thu nhận đi!

Người ông vuốt vuốt chòm râu và kiêu hãnh nói:

- Con trai tôi là đảng viên cộng sản kia mà!

Họ đi vào nhà kho. Người lính ngâm tẩu thuốc đưa mắt do ước lượng kho để lúa và ném cười

- Cụ chờ sờ lúa trong cái kho này ra, còn chỗ khác để lại cho cụ an và làm lúa giống.

Người ông thảng con ngựa già Xavraxka vào xe, đang háng một tiếng, miệng ứ hụ rên rỉ, xúi, lúa vào túi chiếu bao, ấm đe phùi tay rồi chờ đến kho công cộng. Bà mẹ nghĩ tiếc lúa, khóc thút thít, còn Miska giúp ông mệt tay xoa lúa vào bao, rồi chạy đến chỗ Vitka, con lao có đạo, chơi

Chúng vừa kịp ngồi trong bếp, bay những con ngựa cái băng giày ra sân, thì cung những người lính nó đi vào bếp. Ông chủ lúng túng trong chiếc áo thùng, chạy ra đón, đang điều le te, mời họ vào nhà, nhưng người lính ngâm tẩu thuốc nói giọng nghiêm nghị:

- Ta hay đến nhà kho. Lúa của ông cái đâu?

Vợ cô gào đau tóc rồi bù túi trong buồng chạy vút ra, mím cười ranh ma:

- Xin các ông hiểu cho, chúng tôi không còn tí lúa nào cả!...  
Chồng tôi chưa kịp đi thu trong xứ ạ...

- Ông bà có nhà hầm không?

- Không, không có ạ - trước kia chúng tôi để lúa trong kho.

Miska nhớ lại nó cùng với Vitka đã từ trong bếp xuống cai nhà hầm rất rộng, bên ngoảnh đầu về phía vợ cõi đạo, nói:

- Thế có lần cháu với Vitka từ trong bếp chui xuống nhà hầm, bác quên rồi à?

Mẹ vợ cõi đạo tái mặt, phá lên cười:

- Cháu nói lần rồi, cháu nhỏ ạ! Vitka, các con ra vườn chơi đi!

Người lính ngâm tầu thuốc nheo mắt, mỉm cười nhìn Miska:

- Xuống đó bằng cách nào, hò chú bé?

Vợ cõi đạo bẽ khục các ngón tay, nói:

- Chả nhẽ các ông lại tin thẳng bέ ngu xuẩn áy ư? Tôi xin bao đảm với các ông là chúng tôi không có nhà hầm!

Ông chủ vung vẩy hai vai áo thụng, nói:

- Các đồng chí xem tam chút gì nhé! Xin mời các đồng chí vào nhà!

Vợ cõi đạo đi qua chỗ Miska ngồi, véo rất đau vào tay nó và dìu dắt cuối móm:

- Các con ra vườn chơi đi, đừng quay nhau ở đây!

Tớp lịnh nháy nhau và di di lai lai ở trong bếp, đập đập hàng súng trường trên mặt sàn. Họ dây chiếc bàn kê sát tường ra chỗ khác, lát tấm thảm lên. Người lính ngâm tầu thuốc nhắc tấm ván sàn, dòm xuống nhà và lắc đầu:

- Vậy mà ông bà chẳng biết nguy hiểm à? Ông bà nói không có thóc, mà nhà hầm thì chất đầy lúa nẩy ..

Vợ cố đạo quác mắt nhìn Miska khiến nó sợ quá chỉ muốn chạy về nhà cho nhanh. Nó đứng dậy và đi ra sân. Vợ cố đạo nhảy xổ ra phòng ngoài theo nó, khóc nắc lèn và túm lấy tóc Miska, bắt đầu lôi nó xênh xách trên sàn.

Nó giày mài mới vung ra được, cảm rõ chạy thẳng về nhà. Vua khóc suốt mười, nó vừa kể hết cho mẹ nghe

- Tao biết làm thử nào với này? Cút ngay khuất mắt tao, không tao cho một trán bảy giờ! ..

Từ đây, bao giờ cũng vậy, cứ mỗi lần ấm ức cái gì là Miska lại bỏ vào gầm nhà kho, lật hòn da lớn, mở tau lá ngưu bàng ra và để rơi những giọt nước mắt xuống tờ giấy, nó kể cho Lénin nghe về nỗi khổ của mình và than thở về người đã ức hiếp nó.

Một tuần lễ qua, Miska thấy buôn chán. Nó chẳng có ai để chơi đùa. Lũ trẻ hàng xóm không đến chơi với nó nữa, bên cạnh cái tên "thằng con nhà hư đốn" nó được đặt thêm một biệt danh mượn của người lớn. Chúng hết to sau lưng Miska:

- Eh, cái thằng cộng sản con! Cộng sản con đê non, hãy quay lại đây nao! ..

Một lần, trước lúc cháp tối, Miska từ ngoài áo trù vè, chưa kịp vào nhà, nó đã nghe thấy giọng nói gáy của bò, còn mẹ thì

vừa nói vừa khóc than như khóc người chết. Miska lén lén đi qua cửa và trông thấy: bố đang khoác chiếc áo dạ lính của mình và xô ứng.

- Bố đi đâu thế, hờ bố?

Người bố cắt tiếng cười, đáp:

- Con hãy vào đồ mẹ dì! Mẹ mày cứ khóc ròng lên làm bố náo cả ruột cả gan. Bố ra trận mà mẹ thì không cho dì... .

- Cá con cũng đi với bố, bố nhé!

Người bố nứt chiếc thắt lưng da ngang lưng và deo thanh kiếm có buồm dài nở.

- Con kỳ cục thật, con ạ! Không thể cả hai bố con cùng đi một lúc được! Khi nào bố vùi, con sẽ đi, hàng không lúa chín, lấy ai đi gặt? Mẹ thì bận việc nhà, còn ông thì già rồi

Miska trong lúc diễn chán hổ da nón nước mắt, thậm chí còn mím cười nữa. Mẹ nó, cũng như lần đầu, nhảy lên ôm chòng chành cô bố; bố mới mới già được mẹ, còn ông chỉ cắt tiếng đàng hàng, vừa hôn người con quấn khăn ghé vào tai thi thoảng:

- Phۆma con! Hay là con đừng đi? Có thể thiếu con rồi cung xong nết? .. Chẳng may mà chúng nó giết con, nhà ta sẽ nguy mất!

Đừng nghĩ thế, bố à... Không nên thế. Ai sẽ bảo vệ Chính quyền Xô Viết, nếu như người nào cũng nấp dưới gầm vây đàn bà?

- Thôi, thì con đi đi vậy, nếu con thấy thế là phải dạo, bè đến tận trụ sở ủy ban. Khoảng hai chục người deo súng trường

đứng túm túm trong sân ủy ban. Bé Miska cũng cầm lấy một khẩu súng trường và sau khi hôn Miska lần cuối cùng với những người khác cất bước trên con đường lớn.

Miska đi cùng với ông về nhà. Bà mẹ bước chầm chậm theo sau. Trong bàn, tiếng cho sữa thưa thớt và leo tèo vào bát ánh lửa. Bóng đêm như chiếc khăn đen của bà già trùa lén khắp bản. Trời lâm tẩm mưa, dây đeo ở phía sau bản, phun trên thảo nguyên, ánh chớp loang loáng và những tiếng sầm i âm vang xa.

Hai ông cháu đã về tới nhà. Miska suốt dọc đường im lặng, cất tiếng hỏi ông:

- Ông ơi, thế bố cháu đi đánh nhau với ai vậy?

- **Đừng hỏi tôi thôi nha!**

- Ông ơi!

- Cái gì?

- Bố sẽ đánh nhau với ai n?

**Người ông** cất than cồn, trả lời:

- Một bọn **người** đã ác đã xui huấn ở cạnh ban ta. Nhân dân gọi họ là bọn phi, còn ta thì gọi là rồng chúng là quân an cướp. Đây bố may đi đánh nhau với bọn ấy đây!

- Thế bọn chúng đông không, hò ông?

- **Người** ta đòn chúng có **chừng** hai trăm tên.. Thời, tháng rưỡi, đùi ngũ đùi, không chạy lêu tên nà!

Ban đêm, nhiều tiếng người đã đánh thức Miska. Nó tỉnh dậy, quay tay sờ trên giường - không thấy ông đâu

- Ông ơi, ông đâu rồi?

- Im nào! ngủ đi, ta mõm vừa chử!

Miska đứng dậy và quét quang trong bóng tối lẩn đến bên cửa sổ. Ông mặc đặc chiếc quần lót, ngồi trên ghế dài, ló đầu ra ngoài cửa sổ mờ, nghe, ngóng. Miska đóng tai nghe và trong cảnh tĩnh mịch cảm thấy níu nghe rõ những tiếng súng di doanh liên tiếp ở phía sau hòn.

- Ta-a-ch!.. Ta-a-ch! tý chí

Ý như người ta nén định vậy.

Miska chợt thấy hau. Né nép sát vào ông hỏi:

- Bố cháu bắn đây phải không?

Ông lảng tránh, còn mẹ lại khoe, từ thao vận

Cho đến sáng, còn nghe thấy những tiếng súng ở sau hòn, sau đó tất cả bỗn lặng. Miska nằm co ro trên chiếc ghế dài và đánh luân một giấc nap; nó, không thoải mái. Sáng sớm, một toan kỵ binh phong ngựa trên đường phố về phía trụ sở Ủy ban. Ông đánh thức Miska dậy, còn mình thì chạy ra sân.

Khoái bắc thành một cột đèn trong sân ủy ban, lửa đã lên đến các dãy nhà. Toàn kỵ binh đi dì lại lui trên đường phố. Một tên phong tỏi sân nhà, quát ông thái to:

- Lần già có nghĩa không?

- Có,

- Lần hay đóng ngựa và di ra ngoài bàn! Những tên công sản của chúng ovay nam giùm đồng chí khô ây. Hãy chờ xác chúng nó về đây cho họ hàng chôn cất...

Người ông vội vã thăng con ngựa Xavrakha vào xe, dời tay run rẩy cầm cương và phóng ra khỏi sân

Tiếng kêu thét vang khắp bản, bọn phỉ đã xuống ngựa, an cướp cỏ khô từ các sân, giết thịt cừu. Một tên nhảy từ trên ngựa xuống sân nhà bà Anhiximôpna và chạy vào nhà. Miska nghe thấy tiếng kêu rống ồm ồm của bà Anhiximôpna. Còn tên phỉ vừa vung kiếm vừa chạy ra ngoài thêm ngoi, tháo quay, xé đôi chiếc khăn quàng điện ngày lễ của bà Anhiximôpna, quàng dổi xà cạp bẩn của mình dì và quấn hai mảnh khăn len vào chân.

Miska vào buồng, lên giường nằm, ủp cái gối lên đầu và nó chỉ vùng dậy khi nghe tiếng cảnh cống mè cọt kẹt. Nó chạy ra thêm, nhìn thấy ông vội chém râu rát đậm màu đang đắt ngựa vào trong sân

Phía sau, trên chiếc xe ngựa có một người chán dat nằm đang róng hai tay, đầu người đó này lén đập vào thành sún xe, màu đen đặc chảy rì xuống van gốc

Miska lùi bước đến gần xe ngựa, ngồi vào khuôn mặt đầy những vết kiếm chém; nó thấy rõ hầm rang nhẹ, một bên mà bị chém đứt cùng với xương định lung lung, còn ở trên con mắt lồi ra hết dày máu, đau lắc lư như con nhặng xanh te.

Miska chưa đoán ra được ai, nó hơi run run vì sợ hãi, đưa mắt nhìn đi chỗ khác và khi thấy trên ngực chiếc áo thủy thủ những kẽ sọc xanh và trắng dày dây máu, nó rung mình, đường như có ai từ đằng sau giáng vào hai chân nó. Nó giương to mắt nhìn một lần nữa khuôn mặt.

- Bố ơi, đây đi bộ! Bố yêu quí! - Nó ngã từ trên xe xuống, muôn chạy đi, nhưng đôi chân cứ riu lại, nó bò bõn chân rồi thêm và gục đầu xuống đồng cát.

... .

Hai mắt người ông sâu hoắm lại, cái đầu lúe lác, lật bật, đôi môi thều thào diệu gi đó không ra lời.

Ông im lặng vuốt mái tóc của Miska hồi lâu, sau đó đưa mắt nhìn nhẹ nô đặng nam phục trên giường, thi thoảng:

- Chau ơi, ta ra sân đi..

Ông cầm tay Miska và dẫn nó ra thêm. Khi Miska đi qua cửa buồng trong, nó nhẹ mắt và giật mình đánh thót: trong buồng, bò đang nằm im lặng và nghiêm trang ở trên bàn. Máu trên mình bò đã được lau sạch, nhưng trước mặt Miska vẫn hiện lên con mắt đờ đẫn bẽ bét màu của bò và con nhặng xanh to bâu trên đó.

Người ông tháo chiếc dây gầu giăng hối lâu, đi xuống chuồng ngựa, đặt con ngựa Xavraxka ra khỏi chuồng, không hiểu vì sao ông đưa ông tay áo lên chùi cái miệng sùi bọt của nó, đoạn buông dây cương lên mình ngựa và đóng tai nghe - trong bàn có những tiếng la lết, tiếng cười hô hố. Hai tên cười ngựa đi qua sân, trong bóng tối lấp lòe dồn lửa diệu thuốc, ông nghe rõ tiếng chúng nói:

- Đây, chúng ta đã nộp thóc thừa cho chính bọn ấy đây! ..

Ở thế giới bên kia chúng sẽ nhớ lại chúng đã thu thóc của chúng ta như thế nào!

Những tiếng chân ngựa dào dì dào lại đã im bặt, ông ghé xuống sát tai Miska, cát tiếng thi thào:

- Ông đã già... không treo lèn ngựa nổi. Ông bế cháu lên ngựa và nhở ơn trời cháu hay đi đến thôn Prénbin nhẹ... Ông sẽ chỉ đường cho cháu... Dội quân có ken trống đã đi qua bần ta ấy chắc phải đóng ở thôn đó... Cháu nói với họ đến bần ta, cháu bảo rằng ở đây đang có phi!.. Hiểu chưa?

Miska im lặng gật đầu. Ông bế nó lên lưng ngựa, lấy dây buộc hai chân vào yên cho khỏi ngã, rồi dắt con ngựa Xavraxka qua sân đập lùn, qua ao, qua khu vực bọn phi đóng, đi ra thảo nguyên.

- Cái khe hẻm này chạy tới gó, cháu cứ theo bờ nó mà đi, đừng rẽ đâu cả!.. Cứ thẳng đường là cháu tới thôn. Thôi, đi đi, cháu yêu quý của ông!

Ông hòn Miska và khẽ lấy bàn tay vỗ vỗ thúc con ngựa Xavraxka.

Dêm trăng, sang rõ. Con ngựa Xavraxka chạy nước kiệu, mồi thả phi phi và cảm thấy trên lưng chờ nhẹ, nó rảo bước hơn. Miska cảm cương thúc ngựa, lấy tay vỗ vỗ vào cổ nó, người lắc lư, nhảy chồm chồm.

Dàn chim cùn cút hót vang ở đâu đó giữa ruộng lùn xanh đang ngả chun, dưới đáy khe tiếng nước mạch chảy róc rách, gió thổi phà hơi lạnh.

Một mình giữa đồng cỏ, Miska thấy hai sọ, hai tay ôm lấy cái cổ âm áp của con ngựa Xavraxka áp sát cái thân hình thu lu nhỏ bé, cổng già của nó vào mình ngựa

Khe hém bò lên đồi, trườn xuống rồi lại leo lên đồi. Miska không dám ngoài cổ lai phía sau, miệng thì tháo, nhưng cố gắng không nghĩ đến điều gì cả. Sư tĩnh mịch bụng lầy tai nổ, mắt no nhảm nghiên

Dù con ngựa Xavraxka lác lư, nó thở phì phè, phi nhanh hơn. Miska khẽ hé mờ mắt - nó nhìn thấy **những ánh lửa màu vàng** nhạt ở phía dưới chân đồi.

Trong giây lát, niềm vui sướng bồi hồi đã sụt sút. Ảm lồng ngực Miska. Nó giờ hối hận thúc con ngựa và nói:

- Dì-i-il ..

Tiếng chú sủa nghèn nghẹn hơn, chiếc cõi xay gió mờ mờ ở trên đồi trống đã rõ.

- Ai di kia? - có tiếng hô từ phía nhà cõi xay gió.

Miska im lặng thúc con ngựa Xavraxka chạy nhanh hơn.

Tiếng gà gáy bát đầu rạn lên trên khắp bản còn chưa tinh giấc.

- Đứng lại! Ai di kia? - Tôi bắn bảy giờ! ..

Miska hốt hoảng ghì dây cương, nhưng con ngựa Xavraxka đánh hơi thấy đàn ngựa ở gần đó, cắt tiếng hí và vùng vằng không chịu nghe theo dây cương.

- Dư-ứng-ja-qi! ..

Những tiếng súng nổ vang bên cạnh nhà cõi xay gió. Tiếng kêu của Miska chìm trong những tiếng chán ngựa. Con ngựa Xavraxka thở phì phè, nhảy lồng lên và nặng nề ngã sang bên phải.

Trong khoảnh khắc, Miska cảm thấy đau nhức không chịu nổi ở dưới chân, tiếng kêu lóng lánh trên đời mới của nó. Con ngựa Xavraxka ngày càng khuynh xuống thấp hơn và thấp hơn.

Tiếng chấn ngựa ngày càng gần. Hai người vừa vung kiếm kêu loáng xoảng vừa phóng ngựa tới, nhảy xuống ngựa, cui xuống trên mình Miska.

- Trời ơi, thì ra thằng bồ!

- Ta hán chết nó rồi sao?"

Cố ái đó luôn tay vào trong ngực áo Miska, hà hơi thuốc lá vào sát mặt nó. Giọng nói mừng rỡ của người hàn đúc lớn:

- Chủ ấy còn nguyên vẹn!... Không sao cả, chán chủ ấy bị con ngựa đe lén!...

Lím ngút lời đi, Miska thều thào:

- Bon phi đang ở trong bàn... Chẳng giết bò em rồi.. Nhà ủy ban đã bị đốt, còn ông bảo các chủ đến ngay đó!

Trước đôi mắt mờ đục di của Miska lờ mờ hiện những vòng tròn ngũ sắc.

Bố di qua trước mặt nó, tay vê vê chùm râu màu hung, đang cười, còn ở trên mặt bố có con nhặng xanh to đang lao lị. Ông bước qua, lắc đầu tò vê trách móc, rồi mè, rồi một người vóc nhỏ nhắn, có cái trán dô và cánh tay dang dang ra; cánh tay ấy chỉ thẳng vào nó, vào Miska.

- Đồng chí Lé nin! - Miska cất giọng khàn khàn hết to, rắng hết sức, cố cất đầu lên - và nó vừa giơ hai tay ra phía trước và mím cuộn.

# CÁI BỐT

MIKHAIL SÔLÔKHÔP  
(NOBEL 1965)

## I

**T**ren mặt bàn, mấy chiếc vỏ đạn khét lẹt mùi thuốc súng, con xúc xác làm bằng xương cùu, tấm bàn đồ dã chiến, bàn thông báo, bộ dây cương với điểm tua trang trí bằng kim loại sực mũi mô hôi ngựa và một gốc bánh mì. Tất cả những thứ đó đặt trên bàn, còn Nhircôna Côsêrôi chỉ huy đội kỵ binh, ngồi trên chiếc ghế dài đèo hàng gỗ đã mốc meo vì tướng ẩm, tựa lưng sát bệ cửa sổ. Cây bút chì kẹp giữa mấy ngón tay tê giá, cứng đờ. Bên cạnh những tờ tranh áp phích cũ tràn trên mặt bàn có bản khai lý lịch đang viết dở. Tờ giấy sù sì ấy giới thiệu rất ngắn gọn: *Côsêrôi Nhircôlai. Chỉ huy đội kỵ binh, làm ruộng. Đoàn viên Đoàn thanh niên cộng sản Nga.*

Trước cột "Tuổi" cây bút chì châm rái ghi: *18 tuổi.*

Nhircôna có đôi vai rộng, nom anh chàng hợp với tuổi tác. Đôi mắt với những nếp nhăn và cái họng gù như ông cụ là mạnh già đi.

- Anh ấy chỉ là chú nhóc bung ra sữa, non choet, - anh em trong đơn vị kỵ binh thường nói dưa như vậy! - ấy thế mà đồ tim được ai như anh ấy đây; diệt được hai báng phi mà hầu như không bị thiệt hại gì, và suốt nửa năm trời dẫn đội kỵ binh lao

vào các trận đánh và giao chiến, chẳng thua kém bất kỳ vị chỉ huy già dặn nào!

Nhicônea thấy xấu hổ vì cái tuổi mươi tam của mình. Bao giờ cũng vậy, hễ đến cái cột "tuổi" đáng ghét kia là cay hắt chì ghi chậm lại, như hờ trên giấy, còn hai gò má của Nhicônea thì cứ đỏ ửng lên, như tức tối điều gì. Bố Nhicônea là người Kadác và nổi tiếng bỗng anh cũng là dân Kadác. Anh còn nhớ mang máng, khi anh lên năm, sáu tuổi, bố anh thường đặt anh lên lưng con ngựa chiến của mình.

- Cu con hãy bám lấy bờm! - giọng ông ta cát to, còn bà mẹ thì từ trong bếp mặt tái xanh, mím cười với Nhicônea và giương tròn hai mắt nhìn đôi chân nhỏ xíu đang quắp chặt lấy cái sống lưng nhọn của con ngựa, rồi lại nhìn người bố đang giữ dây cương.

Chuyện xảy ra đã lâu lăm rồi. Bố Nhicônea lao vào cuộc chiến tranh chống bọn Đức, và mất tích. Không thấy tam hơi gì nữa. Bà mẹ qua đời. Nhicônea thừa hưởng ở bố cái tình yêu quý ngựa, trí dũng cảm vô song và anh cũng có cái bờm giống hệt bố, to bằng quả trứng chim câu nằm phía trước mặt cá chân trái. Chưa đầy mươi lăm tuổi, anh đã lang bạt nay đây mai đó đi làm thuê, rồi sau xin được chiếc áo da linh và theo trung đoàn Hồng quân qua làng di đánh bọn Vranghen<sup>(\*)</sup>. Mùa hè này Nhicônea cùng tắm ở sông Đông với cậu chính úy. Cậu ta ngoeo cái đầu bị chấn thương, vừa vỗ vỗ cái lưng gù rám nắng của Nhicônea, vừa nói lắp:

(\*) Vranghen P.N (1878-1928) - tướng bách vệ, một trong những kẻ cầm đầu ban phản ách mang về miền Nam nước Nga (1918-1920). Sau khi bị Hồng quân đánh bại, y chạy ra nước ngoài - Nxb.

- Cậu ấy à . Cậu ... Cậu là thằng tốt...tốt số đây! Thật mà, cậu là thằng tốt số! Người ta bảo cái bờ là tướng tốt số đấy!

Nhieonca nhẹ rang, ngụp xuống nước, rồi vừa thở phì phì vừa ngoi lên khỏi mặt nước, nói to:

- Cậu chỉ bóc phết, cái anh chàng kỳ quặc này! Minh cõi cút từ bé, cả cuộc đời đi làm thuê, mà lại bảo là mình tốt số...

Rồi Nhieonca hơi ra doi cat vàng bao quanh con sông Đông.

## II

Căn nhà, nơi Nhieonca đóng quân ở nhở, nằm trên bờ dốc đứng sông Đông. Từ những ô cửa sổ, nhìn thấy rõ một dải sông Đông màu xanh lam, một mặt nước sóng sánh ánh lên như lớp thép lấp lánh đèn. Những đóm giông hao, sóng vỗ cầm oap dưới chân bờ dốc, những tảng ván che cửa sổ buồn bã sứt sùi. Nhieonca có cảm giác nước đang lè lưỡi luôn vào những khe hở của nền nhà và dâng lên dần, lay động căn nhà.

Anh muốn chuyển sang căn nhà khác, nhưng rồi lại thôi và ở lại đây đến tận mùa thu. Một buổi sớm giá lạnh, Nhieonca bước ra thềm nhà, tiếng giày đinh cõm cộp phá vỡ hửu không khí tĩnh mịch mồng manh. Anh đi xuống khu vườn anh đào nhỏ và ngả mình trên đám cỏ ướt trắng sương đêm. Anh nghe rõ tiếng bà chủ trong nhà kho đang vỗ về con bò cái cho nó đứng yên, tiếng bê con khàn khàn với vịnh, và những tia sữa chảy va vào thành bình kêu lạnh cạnh.

Ngoài sân, cánh cửa rào kêu ken két, có tiếng chó sủa. Nghe thấy giọng trung đội trưởng nói:

- Thủ trưởng có nhà không?

Nhicônea chống khuỷu tay nhöm dày.

- Tôi đây! Lại có chuyện gì ngoài đó hả?

- Có người đưa thư hỏa tốc từ trong xã Kadac tới.

Anh ta nói bỗn phì đã xuyên qua khu Xanxki, chiếm nông trường quốc doanh Gorusinxki rồi.

- Dẫn anh ta vào đây!

Người đưa thư kéo con ngựa đầm đìa mò hỏi nóng hỏi về phía tàu ngựa. Đến giữa sân, nó khuỷu hai chân trước rồi ngã kinh ra, thở phì phì từng hơi dài quăng rời nằm chết luôn, đôi mắt lờ dờ của nó còn nhìn trừng trừng con chó xích đang sủa một cách tức tối. Nó chết vì người đưa thư đã chà chiếc bao thư có đóng ba dấu chữ thập, nó phóng vượt bốn chục dặm đường, thẳng một lèo không nghỉ chân.

Đọc xong lá thư của ông chủ tịch yêu cầu anh đưa đội kỵ binh đến ứng cứu, Nhicônea đi vào phòng, vừa den kiểm vừa suy nghĩ, vẻ mệt mỏi: "Giá được đi đầu học, nhưng đây lại có phi... Cậu chính ủy chà vẫn kê minh rằng chữ nghĩa viết chẳng nên thân mà cũng là chỉ huy kỵ binh.. Minh đây có lỗi gì, nếu chưa kịp học xong trường tiểu học? Tay ấy kỵ cục thật... Giờ lại có phi... Máu lại đổ, mà sống thế này mình đã mệt mỏi lắm.... Mọi thứ đều chán ngán làm rồi..."

Anh bước ra thêm, vừa đi vừa nấp đạn vào khẩu cài bin, nhưng những ý nghĩ, như ngựa quen đường cũ, lại vút đến với anh: "Giá được về thành phố.. Được đi học .."

Anh đi ngang qua con ngựa chết, vào tàu ngựa. Nhìn vết máu đen rỉ ra từ hai cạnh mũi bám dày bụi của nó, anh quay mặt đi chỗ khác.

### III

Dọc theo con đường mùa hè gồ ghề và những vết xe bị gió xối nón là những đám cỏ mầu lông chuột mọc xoắn xít, những bụi tần lá và ngưu bàng xòe tán um tùm. Trên con đường này, trước đây người ta vẫn chờ cỏ khô đến các kho lúa nằm im lìm trên thảo nguyên ánh lên mầu hổ phách, còn con đường mòn nằm trải dài đã được vun thành những gò đất dưới những cột điện báo. Hàng cột điện chạy hút vào trong đám sương mù trắng đục của mùa thu, băng qua các khe lạch. Gã thủ lĩnh dẫn năm chục tên Kadarc vùng sông Đông và Cuban - những kẻ bất mãn với Chính quyền Xô Viết - theo con đường hóng nhảy, đi qua những hàng cột điện này. Đã ba ngày đêm, như con sói bị dân cứu làm cho một phen điên đảo, chúng rút chạy theo những con đường băng qua vùng đất hoang không có đường xá. Bám sát sau lưng chúng là đơn vị của Nhicôrca Cossévui.

Toán phi gêm những kẻ bất tri, những tên lính tung trải, song thủ lĩnh của chúng cứ phải suy nghĩ rất lung: y rướn người đứng trên ban đêp, hai mắt bao quát thảo nguyên, ước tính quãng đường di tản những rìa rừng mầu xanh nhạt trải dài bén kia sông Đông.

Cứ thế, bọn chúng rút đi như bầy sói, còn đội kỵ binh của Nhicôrca Cossévui vẫn lùn theo vết chân phía sau chúng.

Vào những ngày hè đẹp trời, trên các thảo nguyên vùng sông Đông những bông lúa mì dung đua reo vui xao xác dưới bầu trời trong suốt. Cảnh ấy cổ trước mùa cát cỏ, khi những sợi râu tơ trên bông lúa mì chắc hại đèn sấm lại, tựa đám ria mép lan phun trên khuôn mặt chàng trai mười bảy. Cây lúa lớn như thổi và vuơn cao vượt cả đầu người.

Những người Kadac để râu ở trong bàn khoanh những vạt ruộng, gieo lúa mạch trên đất sét, trên những dải cát và ở ngay mảnh đất gần cảnh rừng. Chưa bao giờ lúa ấy có thời sinh sôi này nở; từ bao đời nay, một hécta khong thu nổi trên ba chục pút<sup>\*</sup> thóc, nhưng người ta vẫn gieo lúa, vì rượu cát hàng lúa trong hòn cá nước mát thiếu nút; và bởi lẽ xưa nay đều thế cả; đời ông, đời cụ đều uống rượu, nên trên huy hiệu của dân Kadac thuộc khu quân quản sông Đông<sup>\*\*</sup> chàng phải ngẫu nhiên lại có hình vẽ anh chàng Kadac say mềm, cởi trần, ngồi trên thùng rượu. Cứ đến mùa thu, các thôn, bàn đều say khuất cỏ bợ, dân bản lang thang khắp chốn, những chiếc mũ lông cao chót đeo lảo đảo, ngất ngưởng ở phía trên những hàng giàn bằng cành liêu cát.

Chính vì thế mà thủ lĩnh của toàn phi không có kỵ một ngày tinh rượu, vì thế mà tất cả đám đánh xe và bọn lính bắn súng máy đều say khuất, ngồi veo sườn trên các cổ xe ngựa có nhíp, chờ súng máy.

Đã bảy năm nay, thủ lĩnh phi không nhìn thấy quê hương của mình. Là tù binh Đức, sau đó theo Vranghen, rồi qua Conxanthchinopon<sup>\*\*\*</sup> trời ơi A, trại giam giữa hàng rào dây thép gai, bón ba trên tau buôn nhỏ Thổ Nhĩ Kỳ ngâm nước biển mặn nồng và phả mùi nhựa trết, ăn mía trong bãi lau sậy ở Cuban, và cuối cùng - làm phi.

\* Pút: đơn vị trọng lượng cũ ở Nga, gấp 16,35 kilogram. - N.D

\*\*. Khu quân quản sông Đông: đơn vị hành chính thời Nga hoàng, là lãnh thổ dưới quyền quản lý của đơn vị quản sông Đông. - Nxb

\*\*\*. Conxanthchinopon (Conxanthchon), một trong những thành phố cảng lớn nhất Thổ Nhĩ Kỳ và phần tử Kadac, thành lập hoặt động phản cách mạng ở miền nam nước Nga trong những năm này chỉ là tảng bon bachi về độ cháy trán sang đồi - Nxb

Thế đây, nếu dõi về quá khứ, cuộc đời của gã thù linh phi là như vậy. Tâm hồn y trở nên chai đá, như những vết móng chân bò tách đôi bên hông lây trên thảo nguyên bị cái nóng hè thiêu đốt làm rắn đánh lại. Một nỗi đau tê tái, không sao hiểu nổi cắn rút tâm can, làm rã rượi các thớ thịt, và tên thù linh phi cảm thấy không thể nào quên đi được nỗi đau ấy, và cũng không có thứ rượu nào dập tắt nỗi nó. Thế nhưng y vẫn uống - và không có lấy một ngày tinh rượu, bởi lẽ những cây lúa mạch đang trổ hoa thơm nức, ngọt ngào trên các vùng thảo nguyên sông Đồng da được bày vở một lớp đất đen phơi dưới nắng mặt trời, và trong các thôn, bản, những người vợ linh Kadac có đôi mà rặn nang đều cất một thứ rượu trong đèn mức không thể phân biệt được với mạch nước nguồn chảy ra.

#### IV

Những trận rét đầu mùa đã vỗ lúi rạng đông. Trên các lá cây sưng bình chân vịt đã điểm những đốm trắng bạc, còn trên gương bánh xe của cối xay nước thì từ sáng sớm, Lukich đã để ý thấy những lớp băng mỏng ngũ sắc như mì ca.

Từ sáng, Lukich đã thấy trong người khó chịu, đau buốt vùng thắt lưng, nhức nhối quá, đôi chân cứng lại như đúc hàng gang và lết yết nhắc lên không nổi. Lão lê bước quanh cối xay, khó khăn lắm mới di chuyển được cái thế xác thảm hại chỉ còn da bọc xương. Một đàn chuột con từ trong chiếc cối xay kẽ thoan thoát bò ra; lão ngược đôi mắt ướt nhoèn nhìn lên; trên xà ngang phía dưới trần nhà, một chùm bồ câu đang gáy lên gù gù, đều đặn và cản năn. Hai cánh mũi đường như nặn bằng đất sét của lão hít hít mùi mốc ẩm nồng nắc và mùi thơm của

lúa mạch đã xay già. Lão chậm chừ lắng nghe tiếng nước óc  
ách đang cuốn hút và liếm quanh chiếc ngõng cái một cách  
đáng lo ngại. Lão vẽ vê chòn râu rậm, vẽ đây tư lự

Lukich ngồi người trong vườn nuôi ong. Lão nằm nghiêng,  
dắp tấm áo bông mà ngủ, móm hả hôi, nhưng giọt nước dài  
nhờn và nóng ẩm từ hai ria mép chảy xuống chòm râu cầm.  
Hoàng hôn buông xuống dày đặc làm căn nhà tiêu điều của lão  
trở nên nhợ nhem. Chiếc cối xay chìm trong đám sương mù  
màu trắng sữa..

Vừa lúc lão thức giấc thì có hai tên lính kỵ binh từ trong  
rừng đi ra. Một tên gọi lão, giữa lúc lão đang bước trong vườn  
nuôi ong:

- Ông già, lại đây!

Lukich nhìn họ với vẻ ngờ vực và dừng lại. Trong những  
năm giặc già lao da từng thấy nhiều hàng người mang súng  
ống như thế này - những kẻ ăn cướp thức ăn gia súc và bắt mì  
mà không thèm hỏi ai. Tất cả bọn họ, chẳng trừ một ai, lão  
không ưa chút nào.

- Ra đây mau, lão khom già!

Lukich luôn lách giữa những thùng ong có đục lỗ, dời mỗi  
biển sắc lầm bầm không thành tiếng. Lão đứng xa chỗ những  
người khách và liếc nhìn họ

- Ông già ơi, chúng tôi là Hồng quân đây - Lão đứng sợ  
chúng tôi, - Thủ lĩnh phi cát gióng khàn khàn nói nhã nhặn.

- Bọn tôi đang đuổi phi, bị lạc đơn vị... Thế hôm qua lão có  
trông thấy đơn vị nào qua đây không?

- Có đây.
  - Họ đi hướng nào, hở lão?
  - Có mà ôn dịch nào biết họ đi đâu!
  - Vậy có ai trong bọn họ nghĩ lại chỗ cối xay của lão không?
  - Không - Lukich nói cut lùn và quay lưng lại.
  - Khoan đã, lão già! - thù linh phì xuồng ngựa, đồi chân vòng kiềng hoang hoang vì say, miệng thở sạc mùi rượu, y nói:  
- Ngày tháng già, chúng ta đang tìm diệt bọn công sản đây...  
'Thứ đấy!... Còn bọn ta là ai, mày không cần biết! - Y vấp chân, đánh tuột dây cương khỏi tay. - Việc của mày là chạy tìm ngũ cốc cho bầy chục con ngựa ăn và cấm cái mõm...  
Làm ngay lập tức! Rõ chưa? Lúa mì của mày đâu?  
- Không có. - Lukich nói, mắt nhìn dí chỗ khác.
  - Thế cái gì trong kho kia?
  - Rất những đồ đồng nát bỏ đi thôi mà. Làm gì có lúa mì!
  - Não, đi xem đi!
- Y túm cổ lão và lôi sênh sênh đến cái nhà kho dở nghiêng lún sáu xuồng đất. Y mở toang cửa. Trong kho có những vựa chứa lúa mì và đại mạch.
- Không phải lúa mì thì cái gì đây, hở thằng già khốn kiếp?
  - Dạ, lúa mì để nuôi người à, thưa ông - Lúa này đã được xay già.. Tôi cốp nhặt nó từng hạt suốt cả năm, vậy mà ông muốn đem cho ngựa ăn hết...

- Theo mày thì để mặc xác ngựa của chúng ông chết đói cả ư? Sao mày dám như vậy - theo bọn đồ há? Mày muốn chết à?

- Xin ông tha cho, ông hãy thương lái. Tôi có tội tình gì mà ông nỡ hại tôi? - Lukich giật chiếc mũ lông xấu xí ở trên đầu ra, quay sụp xuống, nắm lấy đai bao tay lồng lá của tên thủ lĩnh phi mà hôn...

- Nơi đó, mày thích bọn đồ hả?

- Xin ông rủ lòng thương, tha cho kẻ đau ốm này!

Ông hãy bỏ qua lời nói ngu dại của tôi. Ôi, xin ông tha cho, đừng treo cổ tôi! - lão già vừa nói vừa ôm lấy chân tên thủ lĩnh phi.

- Mày hãy thè lò mày không theo bọn đồ... Không phải làm dấu diếc gì hết, hãy ăn đất đi!

Miệng ông già móm mềm hết rang nhai vốc đất cát trong tay.

- Được, bây giờ thì tao tin mày. Đứng dậy, lão già!

Và thủ lĩnh phi cất tiếng cười, nhìn ông già không sao đứng lên được vì đôi chân đã cứng đờ. Còn đám lính kỵ binh mới kéo tới đây thì đang lôi lúa đại mạch và lúa nứ trong nhà kho ra, rắc xuống dưới chân ngựa và vung vai khép sán những hạt ngũ cốc vàng óng.

## V

Rặng dòng chìm trong đám sương mù ấm áp.

Lukich lọt qua được người lính gác và lão không đi theo đường cái mà lẩn theo con đường mòn trong rừng chỉ một mình lão biết, chạy miệt về phía bản làng, băng qua cái khe lạch nhỏ, xuyên cánh rừng như đang cánh giác trong giấc ngủ tĩnh táo buổi ban mai

Chạy đến chỗ cối xay gió, lão định tắt qua con đường mòn  
ven bờ giậu rẽ ra đường nhỏ, nhưng trước mắt đã thấp thoáng  
hiện ra những bóng người cười ngựa.

- Ai đây? .. - một tiếng hô náo động giữa khung cảnh tĩnh  
mịch.

- Tôi đây.. - Lukich nói thều thào, còn toàn thân thì mềm  
nhún, run bần ben.

Lão là ai? Có giấy tờ gì không? Mồ mảm đi đâu, có việc gì?

- Tôi là thợ xay .. Từ chỗ cối xay nước vùng này tới, Tôi có  
việc cần vào bàn

- Việc với vùng gì? Thôi, hãy theo chúng tôi đến gặp chí  
huy! Lão đi lên trước! .. - một người vừa quát, vừa thúc ngựa.

Lukich cảm thấy đôi môi ngựa nóng ấm kẽ sát cổ mình và  
lão khập khiễng rào bước đi vào bàn.

Họ dừng lại trên bãi đất cạnh ngôi nhà lợp ngói. Người dẫn  
đường dâng hàng, xuống ngựa, buộc ngựa vào hàng rào và  
khua xung xoảng thanh kiếm, bước lên bậc thềm.

- Theo tôi! ..

Anh iữa lập lòe rồi qua các ô cửa sổ. Họ bước vào nhà

Lukich hít hơi vì sặc khói thuốc lá sợi, ngà mู và hương vè  
góc nhà có bức tượng thánh hổ làm đầu.

- Chúng tôi bắt giữ ông già này đây. Ông lão đi vào bàn

Nhiconia ngang cai đầu bù xu đinh dây lồng chim lên khòi  
mặt bàn, hỏi với giọng ngái ngủ, nhưng nghiêm nghị:

- Lão đi đâu?

Lukich bước lên phía trước và sung sướng nghẹn lời.

- Anh bạn yêu quý ơi, hóa ra người của ta, vậy mà lão cứ tưởng lại bọn phi kia dày... Lão dám ra nhút nhát, không dám hỏi các anh nữa... Lão là **thợ xay**. Cố lần các anh đi qua **rừng Mitcrôkhin** đã ghé vào nhà lão, lão còn mời anh uống sữa, anh bạn thân mến ạ... Hay là anh quên rồi?

- Thế lão muốn nói gì nào?

- Vâng, lão sẽ nói, anh bạn quý mến của lão a: chả là vào lúc chấp tối hôm qua chính bọn phi ấy đã kéo đến nhà lão, lấy sạch ngủ cõe che ngựa ăn... Chúng hành hạ lão...

Thằng cầm đầu bọn chúng nói: hãy thế một lòng một dạ theo chúng ta, rồi nó bắt lão ăn đất.

- Thế hiện nay chúng ở đâu?

- Chúng đang ở đó. Chúng đem theo nhiều rượu, bọn bắt lương ấy đang nhậu nhẹt với nhau ở nhà lão, còn lão chạy tối đây bão cho các anh biết: có thể các anh sẽ tìm được phương kè trừng trị chúng.

- Anh nói với anh em lên ngựa!... - Nhicônea đứng lên khỏi ghế, mím cười với ông lão và uể oải xò tay vào chiếc áo dạ lính

## VI

Trời đã hửng sáng.

Nhicônea gương mặt xanh xao vì những đêm mất ngủ, phi ngựa đến gần cổ xe hai bánh láp súng máy.

- Khi náo loạn minh tấn công, cùu nã mạnh vào sườn bên phải nhẹ. Ta cần bẽ gãy cánh quân của chúng!

Đoạn anh phóng ngựa đến đơn vị kỵ binh đã triển khai thế trận.

Sau rặng cây sồi nhỏ khô héo, trên mặt đường xuất hiện một toán lính kỵ binh xếp hàng bốn, những cỗ xe lấp súng máy đi giữa

- Phi nước đại! - Nhị công thét lớn và anh có cảm giác những tiếng vó ngựa rầm rập mỗi lúc một rõ ở phía sau lưng, anh quất roi thúc con ngựa đực của mình.

Bòn cửa rừng, tiếng súng máy vang lên xối xả, còn toàn lính kỵ binh nổ trên mặt đường thì nhanh nhẹn, như trên bãi tập, tỏa ra búa vây

\*

4 - 2

Từ trong đám cây bị gió bão đánh đổ, một chú sói nhảy rhom ra gò đất, mình mاء đầy cỏ gai. Nó đoron đầu về phía trước, nghe ngóng. Ngay gần đó, có những tiếng súng nổ giòn giã liên hồi và dù mọi thứ tiếng của trận đánh dày lên như sóng lung.

Tạch!... một quả đạn nổ giữa bụi cây trán, còn đâu đó ở phía bên kia gò đất, sau đám ruộng đã cày vã, tiếng vọng của nó nhanh nhau đáp lại: tạch!

Và cứ thế liên hồi: tạch, tạch, tạch! Còn bên kia gò đất là những tiếng đáp lại: tạch! tạch! tạch!..

Con sói đứng đó một lát rồi thủng thẳng và khang nạng đi xuống cái khe lớn, khuất vào lùm cỏ um tùm chưa kịp cát đã úa vàng...

- Giữ vững đội ngũ!... Không được bỏ các xe lấp súng máy!... Chạy vào rừng.. Chạy vào rừng, mẹ kiếp! - thủ lĩnh phi la ó, rướn mình đứng lên trên dải bàn đạp.

Trong khi đó toàn lính đánh xe và lính bắn súng máy đã lao nháo, chạy ngược chạy xuôi bên những cỗ xe lấp súng máy và chật đứt cái dây chằng, còn hàng quân bị hỏa lực liên thanh dồn dập phá vỡ thì bắt đầu quay cuồng trong một cuộc tháo chạy không sao kìm nổi.

Thủ lĩnh phi quay ngựa lại thì bắt gặp một người phanh rộng chiếc áo khoác Kadac lao ngựa thẳng vào y, tay vung kiếm. Qua chiếc ống nhòm đeo lùng lảng trước ngực và qua chiếc áo lính, thủ lĩnh đoán người đang phi ngựa kia không phải lính Hồng quân thường và y ghìm dây cuồng lai. Từ xa, y đã ném thay một khuôn mặt trẻ, không để râu, nhăn nhó một cách cảm xúc và cặp mắt nhèo lại vì gió. Con ngựa thủ lĩnh phi đang cuồng bồng nhảy chồm lên, khuỵu hai chân sau xuống, còn y vừa rút khẩu súng lục mắc ở thắt lưng ra, vừa thót lớn:

- Quân chó chết! .. Hãy bắn đi, bắn đi! Tao sẽ bắn tan sọ máy! ..

Thủ lĩnh phi nhầm bắn vào chiếc áo choàng đen ngày một hiện rõ. Con ngựa chồm lên chưng tám xagién\* thì ngã khuỵu, còn Nhicônea quẳng chiếc áo khoác đi, vừa bắn, vừa lao đến gần tên trùm phi hơn...

---

\* Xagién: đơn vị đo chiều dài cũ Nga bằng 2,134 m - ND

Sau cánh rừng có ai đó kêu r้อง lên như thú dữ, rồi lặng lẽ. Mặt trời bị đám mây đen che phủ và những bóng mây trôi trùm lên thảo nguyên, con đường và cánh rừng bị gió và tiết thu làm trơ trụi hết lá cành.

"Đồ trẻ ranh ngư ngốc, hăng máu, bởi thế cai chết đến với nó càng nhanh" - thù linh phi suy nghĩ ngắt đoạn và đợi đến khi người kia hết đạn, y mới thả dây cương, lao bổ tới đó như con diều hâu.

Ngồi trên yên, y buông thõng người, tay vung kiếm, và trong khoàng khắc y cảm thấy đường kiếm làm cái xác kia mềm nhũn, ngoan ngoãn trườn xuống đất. Thù linh phi xuống ngựa, giật chiếc ống nhòm của người chết, nhìn đôi chân còn khẽ run rẩy, ngó quanh, doan quì xuống tháo đôi ống khỏi cái xác đó. Ty chân lèn một bên đầu gối kêu rangling rắc, y nhanh nhẹn và khéo léo gỡ một chiếc hớt. Chiếc hớt khác, cổ lê vì bị tắt xoắn lại, không tháo được. Y vừa chửi đồng tử tối, vừa giật chiếc hớt cùng với tắt ra, và ở phía trên mặt cá chán, y chợt nhìn thấy cái bớt bằng quả trứng chim câu. Như sợ đánh thức người đã chết, y chậm rãi lật ngửa khuôn mặt đã lạnh giá, hai tay y dày dặn máu từ trong miệng tuôn ra ống ộc; y ngán kỵ xác chết, rồi mới vung về ôm lấy đôi vai vuông thước thô và nghẹn ngào thót lên:

- Con ơi!.. Nhịcõncá!.. Con yêu quý!... Hồn ma của cha!..

Mặt y tím bầm, y kêu lên:

- Con hãy nói đi, dù một lời thói! Sao lại thế này, hả?

Y phủ phục, nhìn vào đôi mắt đờ dần. Y khẽ nâng cặp mi mắt ấy đầy máu, lay lay cái xác không hồn mềm nhũn... Nhưng

Nhiconca đã cắn chặt đầu lưỡi tim ngát, dương như sợ phải hé ra một điều gì quá đỗi lớn lao và hệ trọng

Thủ lĩnh phì áp đôi tay cứng đờ của con trai lên ngực mà hôn và lấy răng cắn chặt lớp vỏ thép đổ mồ hôi của khẩu súng ngắn, y hán vào miệng mình.

Dến chiều tối, khi phía bên kia cánh rừng đã tháp thoảng những bóng lính kỵ binh, những tiếng nói, tiếng ngựa thở phì phò và tiếng bắn đạn leng keng theo gió vắng tối, - con diều hâu ria xác chết mới chịu buông cái đầu xù của thủ lĩnh phì. Nó buông mồi và bay mất hút trong bầu trời mùa thu xám nhạt, không màu sắc.

TRẦN VĨNH PHÚC dịch

## CÁI VỎ CAM

CHMUEL YOSSEF AGNON  
(NOBEL 1966)

**D**ày chí là câu chuyện một cái vỏ cam vứt bỏ giữa đường. Thật ra đây là một cái vỏ rất thường, người ta có thể tìm thấy hàng chục cái tương tự trên khắp các lề đường và dưới những đường mương, trên khắp các công trường và trong những sân

nhà, nơi ván lát là kháp mọi nơi trong thành. Những người qua lại lo lắng không ai là không trượt chân trên vỏ cam ấy. Những người tinh tế nhất dừng lại để nhìn để giấy họ và kiểm soát lại coi nó còn sạch được đến chừng nào, rồi rất nghiêm trang họ lại đi. Những người lười thô nhất vẫn tiếp tục đi kéo lê bàn chân chàng thèm thác mắc; vì thật ra, đến bảy giờ tối cũng không dù đếm được hết tất cả những vỏ rác vứt ngang ngửa ra đường. Vậy nên cái vỏ cam nằm yên chẽ của nó và những người qua lại vẫn tiếp tục bước dầm lên.

Một hôm có một ông già trượt nhầm cái vỏ cam ấy và té xuống. Sau khi đến lại xương của ông, ông lão đứng thẳng lên và đi mất. Không một ai nghĩ đến chuyện xúc động cả. Cách đó một ít lâu cùng cái tai nạn ấy xảy đến cho một cô gái. Tay chân cô không rao cả, nhưng cái ví của cô mở hụng và có một đồ lặt vặt trong ví tung ra tú phía. Có một cái gương soi và một cái lược, một hộp đựng phấn bằng vàng, một ống son và một chai nước hóng đánh móng tay, kem xức tóc và dầu thơm, một cái nhíp nhỏ lồng và những lá thư tình của người chồng cô bạn thân nhất của cô-giữa những đồ lặt vặt khác cùng loại đó, dùng cho thể xác và linh hồn. Bởi vì cô là một người dàn bà và cô không già, cũng không xấu, những người đàn ông đó xô lại để giúp cô đứng dậy và nhiệt những thứ lặt vặt ấy lên. Cái vỏ cam vì không phải là một trong số những món đồ vita kẽ nén vẫn nằm nguyên chỗ eu.

Nó nằm đó một cách hết sức bình thản, không ngờ rằng sẽ trở thành đề tài chính cho những chuyện nhảm nhí của những kẻ xấu miệng, những kẻ đê ki, những người hay gậy gỗ, tóm lại, của những người xấu miệng xấu móm trong thành phố, hàng ngày không gặp được một cái cảnh tương thủ vị như vậy.

Họ nhất định tố cáo tinh cách cẩu trại của cái vỏ cam kia: phải chàng nó thích thú trong cái việc ác đó? phải chàng nó làm hại đến những dân trong thành mà vẫn yên tâm? Nó vẫn tiếp tục làm cái công việc thất đức kia không ít dì mà không ai nghĩ đến chuyện làm phiền nó cả. Thê rồi, nỗi cơn ganh tị và giận dữ, lồng lộng với cái vỏ cam cũng chưa vừa ý, họ tấn công tới những kẻ đồng lõa của nó, những người đứng đứng, vô tâm và không biết đến những thảm kịch của Quốc Gia và của Thế Giới. May thay cho cái vỏ cam, trong Xứ cung còn có nhiều người điềm đạm, có thể tự kiểm chế đam mê của mình và phân biệt được nguyên do và hiệu quả. Sau khi xem xét bị cáo với một con mắt thiên cảm, những người này bênh vực nó: "Cái vỏ cam kia, họ bảo, có trách nhiệm về những gì đã xảy ra ở chỗ nào? Kẻ có tội, chính là kẻ đã ném nó ra đường, là một tên trong bọn người phàm ăn vô học vẫn làm nhục cho xứ sở! Nhét cam vô bụng chứ cũng chưa vừa lòng, họ lại còn đem vỏ vứt vãi ra khắp Thành làm tăng thêm số người tàn tật..."

Đó là ý kiến của những nhà tri thức khó mà thỏa mãn được tất cả mọi người. Những người cho rằng những việc dính dáng đến phần tinh thần chỉ quan trọng ở cái mức liên hệ của nó đối với chính trị, những người đó không khỏi chỉ trích những nhầm lẫn đã qua và sắp tới của chính phủ. Kết luận lại, họ qui trách nhiệm của những việc có hại do cái vỏ cam gây ra cho Tòa Thị Sành mà sở kiêu lộ là cơ quan tối tè nhất. Kết tội cái người bóc vỏ cam đó thì có án nhập vào đâu? Người ấy đã ăn trái cam rồi! Thật ra đó cũng là một việc hay! Phải chàng ta nên dùng những thứ trái cây trong nước hơn là những thứ nhập cảng? Người ấy là một công dân toàn hảo sao? Câu Trời cho tất cả mọi người đều giống ông ta! Nếu đồng bào ta biết hăng háng với

những gì xử sở cho mình, thay vì đi tìm những sản phẩm ngoại quốc, thi Chính Phủ có thể tiết kiệm được thật sự về các khoản ngoại tệ. Tóm lại là phải hướng dẫn những cuộc tấn công chống Tòa Thị Sành đã không huy động được đủ số phu vét bùn để quét đường. Vậy thì Tòa Thị Sành lập ra để làm gì? Để thu tiền sao? Và để đèn bù ta bằng cách nào? Bằng vò rác và vò cát sao? Phải chăng vai trò độc nhất của Chính Phủ là đánh thuế và không trả lại cho dân gì cả?

Có một người đi ngang qua đây nghe được những lời trách cứ và phản nàn đó

"Mẹ kiếp, người ấy la lèn, nếu người thu thuế đến hỏi tôi, tôi sẽ đóng sầm cửa lại trước mặt ông ta... Với số tiền dành dụm được về những khoản thuế mà tôi sẽ có thể đóng bảo hiểm tai nạn cho tôi và tôi sẽ không bị họa bất ngờ như cái lão già bắt hạnh nó bị gãy chân vì trượt phải vò cam.

Ông ta vừa dứt lời thì có một nhân viên quảng cáo của Công Ty Nông Nghiệp đến hỏi han làm quen với ông. Người ấy đề nghị ông bỏ vốn vào Công ty của mình: bởi vì Công Ty vẫn mua đất bỏ hoang với ý định cứ để đất hoang như vậy, nên sẽ không có một ai có thể an can và lẽ dĩ nhiên là không thể trượt và em và té được. Con người vừa thịnh nộ về chuyện thuế mà kia nổi giận lên.

Vừa thấy công việc lôi thôi, ông ta la lèn, là mấy nhà đại diện Công Ty Nông Nghiệp đã chạy bám theo gót ta rồi. Không có ngày nào là ngày không có chuyện theo dõi! Cơ hội nào cũng tốt cả, từ những ngày lê và những ngày an chay, cho đến những Phục Sinh, là Sonceth<sup>(1)</sup> và ngày Đầu năm! Không có

---

(1) Sonceth

ngày lẽ truy niém nào, không có ngay kỷ niệm nào mà không có mặt họ! Họ hiện ra, là ta phải xuất tiền rồi. Chúa ôi! Chúa ôi! Chúa có tạo ra một ngày nào trong năm mà người ta không đến hỏi xin tiền con không? Con có cảm tưởng như những ngày mà con phải mở ví ra còn nhiều hơn là những ngày có ghi trong lịch nữa”.

- Ông cho tôi cái gì đây, thưa ông? người đại diện hỏi.

- Cho! Cho!

- Tôi ghi tên ông bao nhiêu đây?

- "Bao nhiêu" cái gì? Tôi cho các người như vậy chưa dù sao? Và không phải cho với tiền mêt giá đâu nhé. Ông cứ tin tôi đi! Lời danh dự mà! Mỗi đồng xu mà người ta rút ria của tôi thì cũng lại chính Nhà Nước lợi dụng được. Thế ông còn muốn gì hơn nữa? Tại sao ông đến đây? Tôi, tôi có xen vào cái Công Ty Nông Nghiệp của ông đâu chứ? Xin ông để cho tôi yên. Tôi đang bận vì một cái vò cam đây...

Ông ta sáp nối tiếp thì vợ của một công chức Nhà Nước bắt ngờ hiện ra.

- Một cái vò cam à! bà ta la lên. Khổ cho tôi rồi! Ông cứ tưởng tượng là chính mẹ chồng tôi đã bị gãy chân. Dĩ nhiên là vì trượt! Trên một cái vò cam, ông tin không chứ? À! Ông đừng nói với tôi chuyện đó nữa! Bà đi... Bà đi đâu nhỉ? À phải rồi... Tôi cũng không biết nữa. Và lại không có gì quan trọng lắm. Dãy! Bà trượt và té loạn cả lên! Vò cam đấy! À không, vò hưởi, có thể là vò chuối! Ông tin không chứ? Nói cho cùng có quỷ thần mới biết là cái gì! Cái gì thì bà cung gãy chân rồi, chân trái, không, chân phải! Nghĩa là một trong hai chân! À, xin ông

đứng nói với tôi chuyện đó nữa! Tai họa gì mà là lung! Ông cứ tưởng tượng là bà đã làm hỏng của tôi đến bay cái nệm! Vì bà nằm mãi trên giường Vàng, thưa ông! Thật là một tai họa, phải không ông? Và từ khi bà lành bệnh, ông tin không? Bà còn gầy cho tôi nhiều lòn xòn hơn nữa. Bà không ngọt lịc lợi trong nhã từ trên xuống dưới, từ sáng đến tối. Và bà bước khập khiễng, thưa ông, già tớm quá! Cây gậy của bà trên nền lát gạch, thì thôi ông khỏi phải nói! Nhiều khi tôi muôn trốn đi, để thoát khỏi bao nhiêu chuyện đó. À! nếu mà tôi có thể... Di du lịch, ra nước ngoài! Đã qua lâu rồi tôi không rời khỏi xứ, từ lần Hội Nghị cuối cùng..."

Liên sau khi bà ta nói lên chì đó, thì câu chuyện đổi hướng và người ta chỉ nói đến chuyện hội nghị.

Tuy nhiên cái vỏ cam vẫn nằm trên lề đường, bị hàng trăm đôi giày đẫm và làm cho dơ. Thật tội nghiệp cho nó! Nó mất cả vẻ tươi tắn và màu sáng của nó. Nó chỉ còn là một vật tồi tàn, cằn cỗi, khô đết, không màu. Thế nhưng nó có một cái may đặc biệt, vì ngược lại với lù hàn nó bị mất từ lâu trong các đồng rác hay phân, nó biết được cái mùi vinh quang.

Trong Thành có một ông thầy dạy van phạm. Ông là một người viết văn quá trau chuốt có thói quen theo dõi tất cả các cuộc đàm thoại để sửa lỗi cũ pháp của những đồng loại với ông. Khi ông nghe nói đến cái vỏ cam, ông nghĩ đến cái việc đem dùng nó để áp dụng những tư tưởng cải cách của ông. Ông thompson ngay người đầu tiên mà ông trông thấy, ông đẩy người ấy vào chân tướng:

· Hãy thành thật mà nhận đi, ông ta bắt đầu. Y kiến của ông về cái vỏ cam là thế nào?

- Vô cam, người kia trả lời. Vậy ông muốn tôi nói gì về nó bây giờ? Đó là một cái vô cam như bao nhiêu cái vô cam khác.

- Ông không hiểu câu hỏi của tôi, ông bạn trẻ của tôi à, nhà văn phạm lại nói. Chính cái vô cam từ nó không làm tôi chú ý. Cái làm tôi bận tâm, chính là cái cách viết chữ đó! Ông nhiều năm nay tôi có gắng lặp đi lặp lại chữ *pelure*<sup>(1)</sup> phải viết là *pellure* và *peler*<sup>(2)</sup> viết là *perle* với hai chữ *l*. Nhưng lù dần dộn không chịu nghe tôi và cứ tiếp tục sống vô tri trong sự sai lầm và viết *pelure* với một chữ *l*. Dứt khoát một lần, ta phải kết thúc chuyện đó!".

Mọi người đều bắt đầu nói về "chính tả". Thiếu một chút nữa là người ta quên bằng di cái chính yếu: cái vô cam. Nhưng cũng như chúng tôi đã nói, cái vô này được sinh ra dưới một ngôi sao tốt và phải là chủ điểm của tất cả các câu chuyện. Thiên hạ có thói quen tụ tập lại quanh nó để phê bình những biến cố mới nhất đã xảy ra.

- Tôi lấy làm ngạc nhiên, một người được trông thấy cái vô lán đầu tiên lưu ý, là sao người ta chưa nghĩ ra việc in hình nó trên khắp các tờ báo! Đã đến lúc những nhân vật tai mắt của Báo Chí cầm những tay vào việc này rồi. Phải viết vài bài báo và tung ra sáng kiến tổ chức một cuộc lạc quyền để chụp hình cái vô cam. Dân chúng, lúc nào cũng rộng lòng, sẽ giúp những nhà nhiếp ảnh chứng minh rõ trắng đen rằng "cái vật đó" là nguyên nhân làm trôi ngang sự lưu thông trong Thành. Nhứt là chúng ta không nên keo kiệt về chuyện giá cả, hãy thâu dụng

---

(1) Tiếng Pháp, nghĩa là cái và

(2) Tiếng Pháp, nghĩa là với và

những người chuyên môn thát sọ. Chúng ta còn có thể phổ biến những bản kẽm ra nước ngoài nữa; phải chăng đem chia sẻ cho các người anh em ở ngoài những bài học về biển cả đó - đồng thời cho họ niềm vui được chiêm ngưỡng phong cảnh xứ sở đẹp đẽ của ta, là một việc phải?

Giữa lúc đây nhiệt thành ông ta bị một người đàn ông ngắt lời trách ông bẩn xấu nực cãi và cam đáng hoàng như vậy. Cái vòi đó mà làm hại cho Nhà Nước à? Ngược lại đây! Nó tượng trưng cho Tự Do của xứ này, cái xú mà trong đó ai cũng có quyền làm theo sở thích của mình, không hề có một sự cản trở nào cả.

- Thật phi thường, một thính giả cười âm lén, thật quá là hết nước! Tự Do được thể hiện qua những nét của một cái rác! Thế thì chúng ta định đi đến đâu chứ? t'hai chang trong kinh Ghémara có nói .

Ông ta không có thi giờ để giải thích. Một ông lão thường vẫn quyền tiền để làm những việc thiện trong Thành ngát lối ông để quả mảng ông. Nhận danh cái gì mà ông ta dám đứng đến kinh Ghémara, ông ta là người không theo những lời giáo huấn trong kinh đó? Có phải ông theo đảng "Đội Nón"<sup>(1)</sup> không? Không à? Vậy thì tại sao ông không để yên kinh Ghémara cho những con chiên của Chúa? Sự hồn láo của bọn "Đầu Trần"<sup>(2)</sup> này thật đã đi quá lố! Đã không bằng lòng thích

(1) và (2): Quả, quả được xem như nằm trong hai đảng đảng "Đầu Trần" và đảng "Đội Nón" -chẳng đơn giản kích hè, và trong mỗi đảng còn chia rẽ, thử hàn nhau hơn mà báo sẽ thu chúng là ngoài hang nữa. Đảng thứ nhất có tổ tiên là những người Do thái trước khi có luật của Moses, và có chứa hi huân phái chế đầu; đảng sau kia cho là con cháu của những người Do thái sống sau luật của Moses, những người nà a thay đổi không phải chế độ.

nghi theo Thánh Kinh, bây giờ chúng nó còn muốn thôn tính luôn kinh talmud nữa!

Tác giả quyển sách này đã chứng kiến những cuộc tranh luận đó. Ông sợ rằng người ta sẽ đi đến chỗ cái lộn và từ đó sẽ đánh nhau. Thế nên ông nhất quyết thử tiêu cái vỏ cam đã gây ra bất hòa và thù hận. Ông cuộn xuống, nhặt cái vỏ và vứt bỏ đi. Có một bà có tuổi bên công kích ông. Bà hỏi ông ta định làm gì với những thứ rác khác trong thành phố, như những mẩu giấy vụn, giấy báo vỡ nát, tàn thuốc và những thứ do bẩn khác không biết gọi là gì đang rải khắp các đường phố.

- Ông không thấy cả cái đồng vỏ kia sao? Bà ta rầy. Và dànge kia, ở trong góc, ông có thấy mui buồm kia không? Ông mở mắt ra và nhìn đi chừ! Có một lá truyền đơn bị xé kia! Thật đúng là một tai họa! Với những kẻ phiến loạn không ngót đem dứa vào mặt ta những tập sách như vậy, thì lúc nào đường xá cũng đầy cà giấy. A thật là ghê tởm! Ủi chà!!! Một cái bẫy chuột giiset và một con chuột chết kia! Có thể như vậy được sao? Tất cả những thứ mục rác đó có phải để cho mèo meo ở đây đến khi tận thế không?

Có một người nọ đến trấn an bà:

- Thưa bà, xin bà hãy bình tĩnh, người ấy bảo. Bà không nên lo lắng đến như vậy! Sớm muộn gì rồi xử ta cũng sẽ bị phân chia ra làm hai Quốc gia, và không ai có thể đoán trước được cái khu phố này sẽ thuộc về bên nào cả. Có thể nó sẽ rơi vào tay kẻ thù của chúng ta. Trong trường hợp đó, có phải tốt hơn là ta cứ để cho những rác rến kia nằm yên chỗ của nó không?

Nghé đến mấy chữ chia phân đất nước, dông một loạt mọi người đều nổi lên la ó phản đối kẻ chủ bại. Người này vùng vẩy,

la thé tóm sòm. Người ta muốn làm gì ông đây? Phải chăng ông chỉ để lộ cho họ thấy là ông mong muốn sự chia phân đó? Ông chỉ lấp lẩn những gì mà tất cả báo chí đều không ngớt cho đăng tải. Nhưng những người kia cứ xô đẩy ông và la lớn thêm lên...

Tác giả quyển sách này<sup>(1)</sup> bắt đầu suy ngẫm: "Dù tương lai xứ sở có ra sao, ông nghĩ, phân chia hay thống nhất, điều chính yếu là nghĩ đến hiện tại .. Vậy chúng ta nên chui rùa phía trước nhà chúng ta!". Ông cuộn xuống và bắt đầu dọn dẹp rác rến.

Trong lúc ông vất vả quét dọn con đường, những người khác giúp ông bằng những lời khuyên. Họ tha hồ tranh nhau cho ông những ý kiến hay nhất: người này dạy ông nghệ thuật gom rác, người kia dạy ông nghệ thuật hốt rác, kẻ khác chỉ cho ông phải vứt rác ra nơi nào, người cuối cùng dạy ông cách đốt rác. Chính ông Trời cũng nhảy hùa vồ nứa. Gió bắt đầu thổi, làm tung lên tất cả những thứ gì nằm trên mặt đất. Ngọn gió luôn vùn vụt giật bão và những trang sách-là những thứ không phải chỉ thuộc vật chất, như vỏ trái cây, mà còn là tinh thần nữa-những tờ giấy đó bay tung lên phía trên những đống rác mục rã và hắt dầu dập và quất vào mặt giống người có mặt ở đây. Nhưng, bởi vì giấy đó không phải thuần tinh thần mà còn là vật chất, nên nó lại rơi xuống đất. Thế nên tác giả quyển sách này gom chúng lại và đầy chúng qua một bến, nhờ những lời khuyên của tất cả những kẻ an nói ngon lành kia.

(1) Bản Việt văn "Cái vỏ cám" dựa trên bản Pháp văn của Rachel và Guy Casaril trong "Les Contes de Jérusalem". Tập truyện cổ Pháp ngữ này, theo bài nói, là một tập tuyển những truyện ngắn và những đoạn trích văn rác rến của Ch. Y. Agnon do chính các dịch giả người Pháp chọn và sắp xếp. Bên cạnh chủ quyền sách này có ý chí mua quyền sách bằng tiếng Hebrew của tác giả, trong đó có mượn tên truyện "Cái vỏ cám".

Rồi thay những lời khuyên hai trái ngược nhau. Tác giả của quyển sách này lượm một cái vỏ cam để ném nó vào thùng rác à? Thị liền đó người ta khẩn khoản yêu cầu ông lo gấp rút đến vỏ bưởi. Ông dọn sạch vỏ bưởi trên đường à? Người ta khuyên ông hãy bắt đầu dọn vỏ chuối trước. Tác giả quyển sách này có làm vừa lòng tất cả mọi người bằng cách cõi bao nhiêu bàn tay cùng đem ra dùng một lượt cả. Nhưng số bàn tay con người lại bị giới hạn hơn là những lời khuyên bô iến. Thế nên con người thiện chí kia càng cố gắng làm vui lòng mọi người bằng cách kết hợp lại những ý kiến trái ngược nhau nhất, thì ông càng thất bại trong việc làm của mình.

Chẳng bao lâu trên đường dây những người đứng múa tay múa chân, cử động liên miên và bàn cãi về thứ tự cần phải theo và phương pháp cần phải dùng. Vì bởi vì cuộc bàn cãi chẳng đi đến đâu, nó trở nên kịch liệt và họ di đến chỗ phải dùng đến tay chân...

Lúc bấy giờ xảy ra một chuyện thật là bất ngờ, một biến cố lạ lùng, - tác giả quyển sách này phải thú nhận là một biến cố như vậy không phải là ngày nào cũng xảy ra được. Đồng bào có gày gò nhau, thì đó chỉ là chuyện hàng ngày, người ta có thể kiểm chứng từ đầu năm đến cuối năm. Thế nhưng một người cảnh sát mà can thiệp vào những cuộc ẩu đả của họ, thì đó đúng là có ngoại lệ mới chứng tỏ là có qui tắc. Tuy nhiên, chính ngay lúc những người kia bắt đầu đánh nhau, một người cảnh sát, không hiểu từ đâu ra, xuất hiện và giải tán đám đông. Ai cho phép bọn người vô tích sự kia tụ tập để gây lộn nhau giữa đường thế này? Thoạt nhìn qua, những người vô tích sự đó hiểu ngay là viên cảnh sát không có vẻ muốn cười và họ chuyền đi thật nhanh. Vậy nên tác giả quyển sách này con lại có một

mình và, thấy chung quanh đã vắng người, ông nghĩ là đã đến lúc bắt tay vào việc, không sợ bị xao lãng hay bị quấy rầy bởi những kẻ phá rối. Bởi thế ông làm việc hăng hái gấp đôi, ông nhặt, ông quét, ông dọn một cách say sưa, vì ông quá mong muốn quét dọn cho xong con đường và làm cho nó đẹp ra.

Chỉ có tác giả quyển sách này là người độc nhất không bô chạy, điều đó lại là điều đáng nghi đối với người cảnh sát. Anh ta gọi ông lại, giục ông phải trả lời những câu chất vấn của anh và phải nói hết sự thật. Đoạn anh ta mở cuốn sổ tay ra, ghi tên bì cáo và bắt đầu lập biên bản về tội tụ tập bất hợp pháp, ngăn trở lưu thông và gây ôn áo trái phép. Tác giả quyển sách này toàn bão chữa:

- Thưa thày cảnh sát, tôi xin thề, ông nói, tôi xin thề là không có làm gì cả. Chuyện xảy ra như thế này đây. Tôi đang đi dạo, thì tôi trông thấy một cái vô-sự thật là thế-vứt bừa trên đường tôi đi. Tôi biết đó là một mối nguy thường trực cho những người qua lại và, vì không có ai nhặt nó lên, tôi quyết định làm công việc ấy và tôi đã nhặt nó đi. Chỉ có bước đầu là khó, bởi vậy nên tôi tiếp tục quét luôn cả con đường. Chỉ có thế thôi, tôi xin thề với ông đấy.

Người cảnh sát huyt sáo, rồi nhìn thẳng vào ông bằng một con mắt nghiêm khắc:

- Vậy ra, anh ta bảo, ông nhận đã cõi những tay vào vụ quét dọn rác.

- Dĩ nhiên là có, bị cáo trả lời. Và lại tôi đầu cõi che dày chuyện đó. Tất cả những gì tôi nói với ông là sự thật hoàn toàn, tôi sẵn sàng lật lại với ông những điều đã nói.

Dến đây thì người cảnh sát dòi ông xuất trình giấy phép của Tòa Thị Sảnh cho phép ông làm một công việc như vậy. Đoạn anh ta ghi và chép lại tất cả những gì anh ta nghe và thấy. Anh ta viết đầy nguyên một tấm phiếu buộc tội tác giả quyển sách này. Luật lệ là luật lệ. Không ai lại đi chơi cái trò làm phu vét bùn mà không được phép trước của Tòa Thị Sảnh. Làm như vậy là phạm pháp. Tuy nhiên anh cảnh sát vì còn một chút nhân đạo không dẫn kể phạm pháp đó về bót. Thật tình là mười hai giờ vừa đổ và anh ta cũng gấp về nhà như hốt cứ ai để ăn trưa. Vậy nên anh ta bỏ đi để mặc tác giả quyển sách này đứng đó trầm tư suy nghĩ về mối liên hệ giữa những đồng rác và Nhà Nước. Khốn thay cho kẻ nào muốn thu vén sạch sẽ phần nào trong một xứ hay còn đầy tì vết, những khiếm khuyết và bất công!

*NGUYỄN THỊ HỒNG* dịch

## **HOAN ĂN KIẾN**

MIGUEL ANGEL ASTURIAS  
(NOBEL 1967)

...Tôi biết rằng những ai ăn giấc ngủ sẽ trở thành dát...

Nghé nói vậy đã khiến tôi bị nghiên nát. Tôi ăn giấc ngủ. Hoàn toàn bị nghiên nát. Chẳng cần phải giải thích điều đó. Tôi ăn giấc ngủ và cảm thấy... Làm thế nào nhỉ?... Tôi trở thành dát ư?... Làm thế nào để bỏ được tật ăn giấc ngủ để nuôi

nỗi hoang tưởng ban đêm của tôi vốn là cái thực tại duy nhất của sự hiện tồn của bản thân?

Tôi cứ chong mắt thức thâu đêm trong khi những người thân của tôi ngủ ngon lành...

Ăn giấc ngủ... đó chẳng qua là một cách diễn đạt...

Trời oi nóng buộc tôi phải mở toang cánh cửa sổ án ra ngoài hiên. Bụi bám do gió dồn tụ lại đọng trên cánh cửa bị hơi ẩm ban đêm vào những giờ ấy đã trở nên ẩm, xộc vào mũi tôi cái mùi đất ướt. Khi ra mở hôi lại thở hít cái mùi ấy, tôi trở thành đất. Tóc tôi, nước nhài tôi, thân xác tôi hoàn toàn vô cảm.

Thứ hương có vị đất ướt, có vị mồ hóng ngọt ấy tôi ngủ thấy nó vì tôi ăn giấc ngủ, không phải vì tôi ngủ mà vì tôi thức, vì tôi không thể nào nhảm mặt ngủ được. Và giờ đây tôi lo lắng bởi cái vi hùn trong mồ hôi tôi, vì thứ đất ướt bết trên mặt tôi, trong móng tay tôi, trong rang tôi .

Và không phải là những ai ăn giấc ngủ, những ai mất ngủ thì trở thành đất như những người chết. Không phải như thế đâu mà là chuyên khác cơ. Đó là cảm giác về một thứ đất sống, thứ đất mang cơn khát trước giếng nước, thứ khát khô héo và đó còn là cảm giác buôn huồn không thể chịu nổi đọng lại trên các đầu ngón tay đặt lên bình hoa. Và sau đó là cái nóng của chảo đặt trên lửa mà người ta cảm thấy trong lồng ngực mình. Tại tôi, mi mắt tôi có lẽ được rang khô bên cái chảo đặt trên lửa cháy.

Ăn giấc ngủ... tức là ăn giấc ngủ và không ngủ, nuốt giấc ngủ và thức trắng đêm.. mà nghe đêm qua đi với tất cả động

tinh của nó và có những lúc chàng nghe thấy gì cả, tựa như mình đã thành đất rồi.

Thứ thịt mới ấy dần dà đông cứng lại. Có lẽ đúng hơn là nó đông cứng ngay lập tức. Không có thời gian để suy nghĩ. Nhưng mà nó dần dà, hết lỗ chân lồng này đến lỗ chỗ n lồng khác, từ sợi tóc này sang sợi tóc khác. Ké trở thành đất vì ăn giấc ngủ là chủ nhân của một trí thông minh héo hụt nhưng không phải vì thế mà nó kém hơn trí thông minh của kẻ ngủ được vừa thức dậy. Trí thông minh của đất...

Ai làm kinh động?

Đó là một tiếng súng nổ... Một tiếng súng nổ xa xôi?... Một con khỉ kêu... Tôi chỉ còn nghĩ đến con khỉ lồng là vừa nhảy qua cửa sổ, chạy vào nhà ăn ở bên cạnh tôi, đang run rẩy như bầu trời đêm nhấp nháy sao, hàm răng trắng cứ run cầm cập, đôi mắt nó lúc nháy lại lúc mở ra theo nhịp điệu lúc nặng lúc nhẹ của cơn đau do viên đạn gây lên trên cánh tay nó.

Tôi định vỗ về an ủi nó và nó bang ánh mắt hiền lành cảm ơn tôi. Tôi nói để nó yên tâm. Tôi kể cho nó biết rằng từ ngày tôi đến ngôi nhà ấy tôi không ngủ, tôi an giấc ngủ, tôi đang bị kết án trở thành đất.

Nó không động đậy. Nó nghe tôi kể lể. Nó nghe những âm thanh phát ra từ miệng tôi và nó hiểu rằng tôi đang nói với nó. bởi vì, ối con vật đáng thương, nó càng run rẩy hơn cai bàn tay đèn những ngón dài cầm chặc lấy cái cánh tay đang rỉ máu và nó âm ức khóc.

- Dũng mà, mình đã nghe.. - có tiếng nói bỗng vang lên như sấm. Đó là tiếng nói của người vừa bắn súng. Mọi cái thật là đẹp, nhưng con khỉ phải thuộc về tôi..

- Tại sao? - Tôi hỏi, mặt đương mặt với một người đàn ông da ngâm ngóm đen, mai tóc dài, và đôi mắt đỏ ngầu.
  - Vì là của tôi...
  - Anh nói sao? Của anh hả?
  - Đúng thế, vì tôi đã bán nó bị thương...
  - Vì thế anh có quyền nhận nó là của mình?
  - Dĩ nhiên!
  - Dũng hòng. Bởi vì nó vào ẩn trong nhà tôi và tôi không giao nó cho anh.
  - Tốt hơn hết là nên giao lại cho tôi, vì như thế nó có ích cho tôi hơn là cho anh. Tôi đang cần nó.
  - Chờ có vào nhà tôi vì tôi cũng đã vùi trang rồi.
  - Tôi cần có nó. Vợ tôi đang trở thành đất. Muốn cứu được cô ta phải có máu khi tươi lên người cô ta.
  - Sẽ trả thành đất sao?... - tôi vội hỏi. Hai mắt tôi cũng ngay lập tức biến thành dấu hỏi.
  - Vàng, đúng thế, một đồng đất nom tựa như một tổ kiến pháp phòng thủ.
- Con khỉ tiếp tục ra máu và nhảy bắn bặt. Trong cơn hấp hối, mỗi nó run rẩy, đôi mắt sóng của nó đã dờ dần...
- Nào, chúng ta đi thôi - tôi nói với người khách không chờ mà đến-may ra nó sẽ còn ít máu và chúng ta sẽ lấy để tươi lên người vợ anh. Có phải anh nói rằng vợ anh đang trở thành đất phải không?

- Vàng, đúng thế vì có ấy ăn giấc ngủ...
- Đúng thế không?
- Anh làm sao vậy? - anh ta hỏi tôi mà không trả lời câu hỏi của tôi khi chúng tôi ra khỏi nhà.
- Chẳng sao cả. Chẳng sao cả! - tôi trả lời anh ta và bước gấp. Tôi lại hỏi: - Chúng ta về liệu có kịp không?...
- Cơ lẽ kịp đấy... Chúng ta cần về đến nhà trước khi lũ kiến kéo đến ở cái đồng đất có hình người đàn bà
- Cái gì sẽ xảy ra nếu đâm kiến...?
- Nếu đâm kiến đến ở đây rồi anh ta trả lời tôi-thì không thể cứu nàng được nữa.
- Ôi, nếu biết trước điều đó... Anh đến chậm quá. Trong lúc đó con kiến này đã ra mắt rất nhiều máu. Bây giờ hấu như nó đã kiệt máu rồi.
- Tôi phải tìm nó trong rừng. Mãi sau tôi mới nghĩ ra là nó chạy vào nhà anh.

#### Trắng mọc, nóng và bụi.

- Cái chết vì đai kia-anh ta nói chỉ tay lên vàng trang-ân hết tất cả giấc ngủ của nó và đã trở thành đất, mặt trăng là đất, là thứ đất mà đâm kiến bò đến trước khi máu khỉ tươi lên trắng... Vàng trăng là cái tổ lớn của những con kiến đen khi nó tôi lại, là tổ lớn của kiến đỏ hoặc kiến vàng khi nó bừng sáng như lúc này...

- Còn xa lám phải không? - tôi lo lắng hỏi.

- Không còn xa lăm nữa đâu. Sau khe núi kia là nhà tôi. Hiển nhiên là con vật đáng thương này không đủ máu để cứu vợ tôi.

- Chúng ta đi kiểm con khác-tôi để nghị-. Tôi bắn súng lục rất thiên nghệ.

- Điều đó tốt quá rồi nhưng chúng ta nên về nhà trước đã. Có lẽ con vật đáng thương này vẫn còn ít máu.

Chúng tôi dừng lại bên cạnh một túp nhà la tường đất nếp bên dưới mấy cây cổ tán la đã khô. Đó là nhà anh ta.

- Vợ anh đâu? - tôi nghĩ ngai hỏi.

Anh ta đứng lặng người với hai hàng lệ trào ra. Hai hàng lệ này lăn trên khuôn mặt già lạnh, xanh xám, nhăn nhèo của anh ta.

Người vợ của anh ta chỉ còn là một đống đất hình người bị hàng nghìn, hàng nghìn con kiến dò dào thủng lỗ chỗ. Tôi ôm lấy anh trong lúc anh buông xác con khỉ xuống, người là dì với những tiếng than vãn và những lời chửi bới.

Buổi sáng ấy, trên một chiếc thuyền dọc mõm tựa như con cá sấu do một người Anh diêng lái tôi đã đi khỏi nơi ấy theo những con sông nhỏ nước trong và hiền lành để tới Carabi.

Từ đây tôi di ngựa đến ga xe lửa. Tôi trở về thủ đô trên chuyến xe khách đầu tiên ..

Người đàn ông đáng thương, chồng của người đàn bà trở thành đất do ăn giấc ngủ, không muốn cùng đi với tôi cho dù tôi đã hứa sẽ tìm việc làm cho anh ta ở thành phố. Anh ta không đi là vì muốn ở bên cạnh người vợ mài mài.

- Vợ tôi không chết-anh ta giải thích cho tôi.Vợ tôi vẫn sống, chỉ có điều là nàng trở thành đất...

- Nhưng anh không nhìn thấy..

- Tôi không nhìn thấy cái đã được nhìn mà chỉ nhìn thấy cái chưa được nhìn...

Anh ta ngừng im và ở lại.

- À...! - anh ta nói với tôi cứ như thế điều này sẽ an ủi tôi-bởi tất cả điều này ở đây, những tổ kiến của tôm cao mỗi người đều được nhìn thấy cũng như những cột mốc. Không phải là những tổ kiến đâu mà là đám người an giấc ngủ Hàng trăm, hàng nghìn, hàng triệu kiến đen, kiến đỏ sống bằng giấc ngủ bị ăn ấy, giấc ngủ biến thành thứ mật đặc mà bọn gấu rất thích thú ăn. Những cái mõm dài của chúng.. cái đang chậm chạp cắn thi của chúng.. Chúng không thấy rằng dưới lớp vỏ rất cứng, những con chiên thấy đều biến thành thứ bột vàng quach giống y hệt bụi của những người chết

Chàng có cách nào lôi anh ta đi khỏi nơi ấy. Anh ấy sợ cho vợ mình Sau rất nhiều lần khẩn khoản van nài anh mới chịu thú thật với tôi rằng để cứu vợ mình anh ta phải thay đổi hình dạng, phải thôi không làm con người và phải biến thành gấu vàng, vừa có cái mõm dài vừa có cái vú chậm chạp cắn thi của gấu.

- Bởi lẽ đó mà không thể...

- Nhưng điều ấy là không thể... - tôi nói.

- Tôi sẽ làm điều đó khi ở một mình và để đạt được hình thù con gấu tôi sẽ bắt đầu liếm đất mùn của tổ kiến cho đến

khi dào được một cái rãnh có thể thò lưỡi vào trong tổ kiến để cho đám kiến bám vào đó. Kiến chính là giấc ngủ mà có vợ tôi đã ăn. Sau đó, hay đúng hơn, khi kiến bám vào lưỡi đóng đặc, đóng đặc như một đám mây thì tôi rút đầu lưỡi lại cho nó vào trong momi mình và tôi cứ việc ăn kiến cho đến khi không còn một con. Đó chính là lúc vợ tôi lại trở lại làm người như trước đây.. và tôi sẽ tiếp tục là tôi, là Hoan an kiến một cách quái đản..

K.B dịch

## NGƯỜI ĐÀN ÔNG KHÔNG CƯỚI

JASUNARI KAWABATA  
(NOBEL 1968)

**B**ầu trời hiện ra xanh thẳm, gợi nhớ thứ đồ sứ tuyệt đẹp. Tôi nằm trên giường, đâu óc chỉ màu theo dõi sắc nước trong dòng sông buổi sớm thay đổi ra sao.

Người diễn viên, đóng vai chính trong bộ phim của chúng tôi đúng mười ngày nữa phải trả về với công việc ở một nhà hát, do đó tuán tôi phải quay thông tăm cả ngày lẫn đêm. Với tư cách tác giả kịch bản, trong khâu quay phim, tôi không có việc gì đáng kể. Nhưng sau những đêm không ngủ, mỗi tôi se lại, nứt nẻ và con mắt thì đau nhức bởi ánh sáng chói chang trên trường quay. Dêm qua, tôi lại trở về khách sạn khi mới vì sao đã tắt hết trên nền trời; cố nhiên là người mệt mỏi vô hạn.

Nhưng sắc trời gợi nhớ tới chất đồ sứ tuyệt vời kia lập tức khiến lòng tôi dịu lại. Trong tâm trí tôi hiện lên những hình ảnh đẹp và rất nhiều bóng dáng yêu kiều. Trước tiên, tôi hình dung lại cái phố Xitđô dày sặc quyền rực. Ở đó tôi từng ngồi ăn ở khách sạn "Coridāngtēma", gần chiếc cầu lớn. Qua khung cửa sổ tầng ba, tôi mãi ngắm màu xanh rực rỡ của cây cối trên đỉnh núi Higaxi. Cà ngọn núi như nằm trong lòng bàn tay. Cảnh tượng bình thường, nhưng do chỗ vita từ Tōkiō tới, tôi không khỏi kinh ngạc trước vẻ tươi tắn của đám lá non mới nhú. Rồi tôi nhớ tới những mạt nụ sân khấu treo ở một cửa hàng đồ cổ. Những mạt nụ cười, loại đã lâu đời lắm.

- Chết thật! Y nghĩ hay đấy chứ!

Quá vui bởi một ý đồ sáng tạo này ra bất thẫn, tôi vứt ngay giấy bút và lia thật nhanh. Tóm lại là tôi muôn chữa lại cảnh cuối cùng trong kịch bản. Dánh dấu chấm hết vào cuối bản thảo xong, tôi thấy chưa yên, còn chua thêm ít dòng để dặn riêng đạo diễn.

Cảnh cuối cùng trong bộ phim tôi viết theo lời ước lệ. Trong các khuôn hình ở phần kết này, các vai chính sẽ hiện ra trong những mạt nụ cười.

Viết về một thực tại hắc ám tôi đã cố nhiên, nhưng không sao điểm thêm vào trong phim được một ít nụ cười tươi tắn. May quá, bày giờ, ít ra là ở đoạn kết, hiện thực sẽ hớt nặng nề đi, nhờ các mạt nụ với nụ cười nhân hậu.

Cuộn bản thảo lại, tôi tính chuyện gởi nó tới xưởng. Trong phòng làm việc chẳng còn gì ngoài chồng báo xếp trên bàn.

Trước mắt tôi chỉ có người phụ nữ bán cảng tin đang nhặt và báo trước xưởng làm đạo cụ trang trí.

- Phiên bản chuyển họ cái này tới tay đạo diễn ngay khi ông ta tỉnh dậy, - tôi nói thêm khi chuyển cho người đàn bà phong bì bắn thảo.

Trong kịch bản này của tôi, hành động chính xảy ra tại một bệnh viện tâm thần. Nhưng sau nhiều ngày quan sát những cảnh quay lại cuộc sống của đám người mất trí, tôi đang hoảng: *vẫn không tìm ra bằng được một tí sáng tươi vui nào đó để rọi vào câu chuyện tâm tôi khùng khiếp này*, bộ phim chắc chắn bị đổ. Nhưng một cái happy end (1) cần thiết không sao tìm nổi - đây, *vì* là một đặc điểm trong cách viết của tôi, dấu vết của một lối nhìn u ám. Do đó, tôi mừng đến mức khó nói nên lời, khi nghĩ ra cảnh mặt nạ. Tôi vui vẻ hàn lèn khi hình dung ra đoạn cuối phim moi bệnh nhân trong viện, không trừ một ai, hiện ra trong những mặt nạ đang cười. Thật là một cảnh comich<sup>(2)</sup> chói sáng.

Những tấm kính dày deng làm mai che xưởng phim đường như đã thu vào mình tất cả sắc xanh. Ánh sáng ban ngày nuốt dần cái màu xanh thám từng gợi nhớ tới màu sứ xát vu tuyệt diệu trên trời. Tâm hồn hoàn toàn thư thái, tôi quay về khách sạn, và thiếp đi một lúc hết sức khoan khoái.

Người được cử đi mua mặt nạ quay ve xưởng vào lúc mươi một giờ đêm.

---

(1) *Buổi kết thúc* (ending)

(2) *Hài hước*.

- Từ sáng đến giờ, tôi phòng ô tô đèn tắt cả các cửa hàng đồ chơi ở Kiôtô - Ông ta kể, - nhưng không tìm đâu được một mặt nạ ra hồn. Chỉ có loại này...

- Để tôi xem nào - Tôi bảo, và khi ông ta mở túi ra, tôi chỉ còn cách quay đi thất vọng - Ô... à... Cái này thì chưa được.

- Tôi cũng đã đoán thế, - người nhân viên phụ trách đạo cụ buôn bã gật đầu. - Tôi còn nhớ mang máng rằng ở một cửa hàng nào đó, tôi đã nhìn thấy một mặt nạ rất hợp, nên cả ngày đi sục khấp mọi cửa hàng, vậy mà vẫn công cốc.

Tôi nói gần như phát khóc, khi mán mê trên tay chiếc mặt nạ kỳ cục, chồ lồi chồ lõm.

- Tôi tính mặt nạ là muôn dùng thứ mặt nạ sử dụng trên sân khấu. Nó kia. Bản thân mặt nạ phải là một tác phẩm nghệ thuật thực thụ. Còn thứ đồ giả này đưa ra chỉ tổ mua cướp

Nhìn vào chiếc mặt nạ mầu nâu với cái hố thò ra đồ chơi trông rất rợ, tôi nói thêm:

- Tôi cần thứ mặt nạ trắng, nhẵn, lôi cuốn người ta bằng nụ cười hiền dịu. Mang thứ mặt nạ này lên phim trước hết trông cứ tối sầm.

- Chuyện khó gặt đây, - đạo diễn cười khi cho trường quay tạm ngừng công việc và nhìn vào chiếc mặt nạ - Hay ta cứ lấy mấy cái này, quét màu vào dùng tạm vậy

Sáng mai đã bắt đầu quay đoạn cuối: các thứ mua ở cửa hàng đồ chơi không dùng được, nhưng muôn tìm cho ra thứ mặt nạ cổ như tôi muốn thì không còn thời gian, rút cục đạo

diễn đã nghỉ; hay cùng làm, ta tự làm lấy một ít mạt nã bằng các loại xem lúy lô có ở xưởng.

- Không, - tôi phản đối, - giữa hai con đường, chỉ được chọn một; hoặc tìm cho ra những mạt nã có giá trị nghệ thuật thực thụ; hoặc ý định của tôi phải tạm gác lại

- Biết thế, hãy để tìm thêm chuyến nữa. Bây giờ mười một giờ. Ở khu Tân Kiôtô có lẽ phố xá chưa đóng cửa hết đâu.

- Anh đi với tôi? - Tôi tỏ ý hoan hỉ

chúng tôi lên xe, phong thẳng trên con đập qua sông. Trên bờ sông đối diện, ở khu vực bệnh viện da khoa, các cửa sổ còn để đèn, ánh sáng lấp lánh trên mặt nước. Thật khó hình dung là sau những cửa sổ đó, các bệnh nhân đang quằn quại trong bệnh tật. "Nếu như không tìm thấy những mạt nã thích hợp - tôi tự nhủ - không khéo trong doanh kết phim, mình phải đưa ra hình ảnh những khuôn mặt của số bệnh viện chói sáng trong đêm và đồ hóng trên mặt sông?"

Cùng với người phụ trách khâu kịch bản, tôi là cả kháp cửa hàng đồ chơi ngay trước khi các cửa hàng này kịp đóng cửa. Cũng mua được khoảng hai chục mạt nã phụ nữ, loại mạt tròn, bồi bằng giấy. Nhưng vẫn chưa phải thứ mạt nã tôi cần. Trong chúng có đẹp thật, nhưng còn xa mới đáng gọi là những chế phẩm có ý nghĩa nghệ thuật thực thụ. Còn phố Xitô thì các nhà đã đóng cửa đi ngủ cả.

- Rằng cho chút xíu, - người phụ trách khâu kịch bản rẽ vào một phố nhỏ - Ngõ này có nhiều cửa hàng đồ cổ chuyên bán các đồ cổ cùng Phật ngày xưa. Tôi ngờ may ra có thể có các thứ đạo cụ dùng trong sân khấu Nô

Nhưng tất cả các cửa hàng trong ngõ đều đã đóng cửa. Tôi ghé mắt qua lỗ khóa gần như hết tất cả các cửa hàng đó.

- Được, bây giờ sáng mai tôi sẽ có mặt ở đây, - người đồng hành của tôi quả quyết. - Bây giờ đang đêm, chắc cũng chưa cần làm gì vội.

- Mai tôi sẽ đi với anh. Xin nhớ đánh thức tôi dậy.

Nhưng anh ta không đánh thức tôi, mà đi một mình, và khi tôi đến xưởng moi người đang bắt tay vào quay đoạn cuối. Rút cuộc, người ta cũng tìm được nám mặt na cổ đẹp không chê vào đâu được. Theo đúng ý đồ của tôi, ló ra cần đến hai mươi hoặc hơn nữa, ba mươi chiếc. Nhưng chỉ cần nám cai loại này, những nụ cười kỳ diệu chắc đã đủ sặc mùi thức dậy trong lòng người xem những cảm giác cao thượng, tốt đẹp. Lòng tôi dửng lại, tôi cảm thấy mình đã hoàn thành nghĩa vụ với những con người bị bệnh tâm thần mà cuộc sống của họ được sử dụng làm cơ sở cho kinh báu.

- Mật nạ rất quý, tôi không mua nổi nên dành thuê tạm, - người phụ trách kinh báu nói. - Chỉ bồi bẩn một chút thôi, người ta sẽ không nhận trả lại

Sau khi đã dặn dò đủ điều những người sử dụng mặt nạ, chúng tôi yêu cầu họ rửa tay cẩn thận trước khi cầm vào chúng. Ai nấy nâng niu, như những cùa quý.

Nhưng khi quay xong vẫn không trách khỏi có chuyên: một trong nạm mật nạ bị ô một vết vàng trên má.

- Tai họa! - Người phụ trách kinh báu kêu lên huồn hìn. - Hay ta thử cẩn tẩy đi..

- Thôi được, - tôi an ủi anh ta. - Tôi xin trả tiền và lấy cái mặt nạ áy vậy.

Thật ra, lâu nay, tôi vẫn cố ý tìm một mặt nạ loại đó. Tôi thường ước ao con người ta trong tương lai, phải có khuôn mặt đầy ánh sáng và lương thiện, với những nụ cười rạng rỡ như vậy.

Trở lại Tokio, tôi lập tức về nhà và từ đó, đến thăm vợ tôi đang nằm bệnh viện. Bọn trẻ trong nhà cũng đang ở đây thăm mẹ, chúng truyền tay nhau chiếc mặt nạ, tỏ ý thích lắm. Tôi càng lấy làm hài lòng.

- Bố, bố thử đeo xem sao! - Một đứa đưa đứa mặt nạ cho tôi.

- Bố không thích.

- Bố cứ thử đeo xem.

- Không!

- Bố đeo cơ... - Thằng con trai nhỏ nhất nói giọng nũng nịu và nhón chân lên, toàn ăn vào mặt tôi. Tôi bắt đầu cău, nhưng may, vợ tôi đã lên tiếng cứu vãn.

- Thôi con. - Vợ tôi khẽ quát thằng nhỏ.

- Hay ta đeo cho mẹ vậy! - Lũ trẻ cùng cười rúc rích và quay cả về phía mẹ.

- Không được làm thế các con, mẹ đang ốm!

Tôi định ngăn chúng lại, nhưng đã muộn.

Một điều khủng khiếp nào đó đã xảy ra khi chiếc mặt nạ được đeo vào mặt người vợ ốm đang nằm trên giường.

Tôi vội giặt chiếc mặt nạ khỏi mặt nàng. Vợ tôi thở hổn hển. Nhưng tôi ngạc nhiên bởi một điều khác. Khi tôi vừa gỡ mặt nạ

ra, khuôn mặt nàng hiện ra xấu xí một cách thậm tệ gần như trở thành kỳ quái. Tôi rợn cả tóc gáy khi nhìn vào khuôn mặt phờ phạc đó. Người tôi thảng thờ như lần đầu tiên trong đời nhìn thấy nó. Chỉ cần chiếc mặt nạ tuyển với đặt trên khuôn mặt vợ tôi chớp ló, lập tức tôi cảm thấy tất cả vẻ xấu xí của nó. Hơn nữa, không phải chỉ xấu xí, khó coi, khuôn mặt đó giờ đây còn hiện ra hổn hển, trầm uất đến cực độ. Ngay khi đã gỡ khỏi chiếc mặt nạ xinh đẹp kia một lúc, khuôn mặt đó vẫn hiện ra đặc biệt thêm hại, nhạt nhẽo.

- Bay giờ bố đeo thử xem, bố! - Lú trè bát đâu xoay sang tôi.
- Bay giờ đến lượt bà.
- Dù rồi, buông ra! - Tôi nỗi xảng và kịp đứng lên.

Nếu tôi đeo mặt nạ vào và sau đó gỡ nó ra, biết đâu, trong mặt vợ tôi, tôi chả hiện ra kỳ cục đến quá quỷ sứ!

Cai mặt nạ xinh đẹp thật xảo quyệt. Nó làm nảy sinh trong tâm trí tôi một mồi nghi ngờ khủng khiếp: bay khuôn mặt vợ tôi - mà bay lâu ló quen thấy, với nụ cười dịu dàng nhân hậu - chẳng qua cung chi là một thứ mặt nạ? Phải chang nụ cười trên khuôn mặt người phụ nữ cung là được tạo ra nhờ chiếc mặt nạ đã được tạo ra như thế này?

Quỷ tha ma bắt nhưng cai mặt nạ này đi! Quỷ tha ma bắt những thứ được bay về này đi!

Tôi quyết định phải lập tức gửi tôi xưởng phim ở Kiôtô một bức điện trong đó viết "Bỏ ngay các đoàn phim sử dụng mặt nạ". Nhưng rồi tôi xé bức điện thành từng mảnh nhỏ

(U'GANG TRÍ NHÌN dịch: qua bản tiếng Nga)

# TIẾNG TRE, HOA ĐÀO

YASUNARI KAWABATA

(NOBEL 1968)

Ông lão bát đầu cảm thấy trong mình tiếng hát của tre và  
màu hoa của cây đào (ừ bao giờ vậy nhỉ?)

Và bây giờ, ông không chỉ nghe thấy tiếng tre kêu, - ông  
trông rõ tiếng kêu ấy, ông không chỉ ngắm nhìn hoa đào - tai  
ông vang vẳng nghe thấy tiếng đào reo.

Nhiều khi lắng nghe tiếng tre, ta lại cảm thấy như có tiếng  
thông reo, mặc dù tre và thông chẳng phải là bà con cùng họ.  
Đôi khi ngắm nhìn hoa đào, ta lại trông ra hoa mận, tuy bấy  
giờ chưa đến mùa nở. Người đời chẳng may khi có cảm giác ấy,  
nhưng ông Hixao Miyacava biết đến nó, ấy là lúc đã ở độ cao  
niên.

Một ngày xuân năm kia, ông Miyacava trông thấy trên sườn  
đồi sau nhà một con đại bàng, thế rồi ông cảm thấy như con  
chim già đây vẫn còn trước mắt mình.

Dày núi tháp phin sau nhà ông Miyacava bị ngắt lại, chỗ  
cuối cùng chỉ còn là một cái đồi trông như phần đuôi của một  
giọt sáp ong. Những tảng đá màu chì dưới chân gò phủ đầy các  
loại cỏ naiệt dại. Trên sườn đồi không có cây cao, nhưng cũng  
bị loài thực vật này phủ kín, trông như một bức màn xanh. Và  
chỉ ở trên đỉnh đồi mới thấy có một cây thông to, khô héo.

Cây thông khô héo đã từ bao năm nay, lá nhọn đã rụng hết, những cành con đã gầy còm, chỉ còn lại những cành to, trơ ra. Cây thông đứng mãi thế, như chọc thủng lên trời.

Khi Miyacava trông thấy con đại bàng đậu trên ngọn cây thông, ông suýt kêu to lên vì ngạc nhiên. Ông chưa hề bao giờ nghĩ giống chim đại bàng có thể bay đến nơi đây. Điều này thật là kỳ diệu quá. Nhưng con đại bàng to khỏe, dũng mãnh đã đậu trên cây thông.

Cây thông cao lớn trông như tháp bé hàn, kể từ lúc con đại bàng dừng chân trên ngọn nó. Đại bàng đứng im, không nhúc nhích, kiêu hãnh ưỡn ngực ra phía trước. Miyacava ngắm nhìn con chim, ông cảm thấy như sức sống đại bàng đã truyền vào mình.

Hôm ấy là một tối mùa xuân. Cây thông khô héo như cái kim nhọn đèn chọc thủng lên nền trời màu hồng dịu phủ lớp sương mù mỏng. Trên ngọn cây như diễn ra một sự kiện hoàn toàn không dính dáng gì đến xung quanh.

"Không, không phải đại bàng từ nơi khác bay trên trời chiếu sương mù tới đây. Nó hiện lên ngay ở đây, và chỉ vì ta. Con chim sẽ không bay khỏi nơi đây..." - Miyacava nghĩ, ông ngạc nhiên vì những ý nghĩ ấy, và ngắm nhìn chim.

Ông có cảm giác như trong ngọn lửa cháy đỏ rực, tự nhiên có một bông hoa sen trắng khổng lồ hé nở. Trời xuân nhàn nhạt hoàn toàn không giống ngọn lửa, còn con chim đại bàng thì khác xa bông hoa sen trắng. Nhưng hình ảnh con chim khỏe đẹp đậu trên ngọn cây khô héo toát ra một cái gì thật là

êm ái, sự êm ái của bông sen trắng trong lửa đỏ rực. Hoa sen trắng...

Dần dần sự ngạc nhiên và niềm rung động thiêng liêng khiên ông khó thở, được thay bằng một lòng tin vững chắc, rằng chim đại bàng đến đậu là dấu hiệu lành, là điều báo trước cho nhiều may mắn. Miyacava tràn trề một niềm vui sướng vô hạn.

Xưa nay chưa bao giờ ông được tự mắt trông thấy và cũng chưa từng nghe ai kể rằng có chim đại bàng bay đến cài thi trấn nhỏ bên bờ biển gần Tōkiō này. Vậy mà chim đại bàng lại đang trước mắt ông. Nó đến đây như thế nào nhỉ? Đây là một sự tình cờ chàng - nó lạc hướng và ghé qua ngọn cây thông để nghỉ lấy sức? Hay là nó còn có mục đích nào đây? Và cuối cùng là cái gì đã khiến nó đậu lên đúng cái ngọn cây thông này?

Ông Miyacava không coi đây là chuyện ngẫu nhiên. Không. Dứt khoát đó là điều xảy ra. Miyacava có cảm tưởng rằng chim đại bàng bay đến đây để nhán nhủ ông một điều gì đó.

"May mà mình lại chưa chặt cây thông mục này, - ông nghe như vang vẳng bên tai. - Phải chăng con chim đại bàng dừng chân đúng tại đây, chính vì trên ngọn đồi có một cây thông khô héo cao lớn kia? Không có cây thông, có lẽ cà đời mình sẽ chẳng bao giờ, dù chỉ trong phút giây ngắn ngủi, được trông thấy chim đại bàng ngay bên cửa sổ nhà mình".

"May mình chưa chặt cây thông, - Miyacava cứ nhắc lại mãi. - Vậy mà có lần mình đã định chặt nó rồi đây".

Đã có lúc Miyacava đau lòng ngán cây thông héo đứng cao vút sau nhà ông, coi đó như một dấu hiệu, như thần giữ nhà cho ông.

Cây thông trông rõ ngay từ nhà ga, nơi có tuyến đường sắt chạy qua. Miyacava và người nhà của ông có thói quen nhìn cây thông mỗi khi lên tàu hoặc khi đi xa trở về thị trấn. Người ta nhìn cây thông quen mắt, và tưởng như không còn để ý đến nó nữa.

Nhưng cũng có khi cây thông làm người ta xúc động, nó gợi lên tiếng biết bao tình cảm làm lòng người ấm lại. Chỉ cần bước khỏi toa xuống ga và đưa mắt nhìn cây thông, trong lòng tự nhiên thấy yên tĩnh, tim lâng xuống nhẹ nhàng vì một nỗi buồn khói tàn. Miyacava không thể nhìn đoán được cây thông bao nhiêu tuổi. Khi đã bén mươi chín tuổi, ông đến ở nhà này, mà cách đây mấy năm ông vừa tròn bảy mươi. Nhưng suốt thời gian ấy, cây thông hình như không thay đổi. Quả thật, nó bao nhiêu tuổi nhỉ? Có lẽ ít ra cũng không dưới một trăm năm mươi tuổi.

Cả cây sồi, cả rặng duối mọc bên hàng rào che khuất mát những kê tò mò, cả cây xiren Ấn Độ vươn cành rộng trong vườn là những thứ cây trông đã lâu chung cũng không thể nào so được với cây thông trên đồi. Vì sao trên đỉnh đồi, ngoài cây thông, không còn có cây nào mọc nữa nhỉ? Hay những cây cùng tuổi với nó đã mục, đổ hết cả, và nay chỉ còn nó đứng đó thôi?

Chắc cây thông ít ra cũng phải già gấp đôi Miyacava, nếu không hơn. Vì ngày mới đến ở đây, Miyacava tưởng rằng cây thông thế nào cũng sẽ sống lâu hơn ông. Từ hồi còn trẻ, đi lang thang chơi trong rừng, Miyacava đã xúc động dừng chân hơi lâu trước những cây cổ thụ, coi đó là tượng trưng cho sự trường sinh. Thế nhưng những cây già ấy không gây cho ông cảm giác là đời người ngắn ngủi, mà ngược lại, bắt ông quên đi điều ấy.

Và ông có cảm tưởng con người ông hòa nhíp vào cuộc sống của những cây đại thụ đã cảm rẽ rất sâu vào lòng đất.

Ông cảm thấy cây thông mọc trên đồi như ở ngay trong ông. Sườn đồi đặc đứng, không có đường lên ngon. Vì vậy, Miyacava không thể đi tới chỗ cây thông, ông cũng không thể yêu cầu người trông vườn chăm sóc nó được. Cố lè từ xưa cây thông này vốn vẫn là cây thông đại, cho nên chàng ai chăm sóc nó như những cây khác trong vườn. Tuy nhiên, cành lá của nó cũng không mọc tua tủa, bừa bãi, trông nó không đến nỗi hoang dại, tuy rất già. Đến hao lớn cũng không thể nào làm gãy cành của nó được.

Chàng phải nói cành, mà ngay những lá nhọn cũng chẳng bị làm sao. Nhiều lần Miyacava nhìn qua cửa sổ trong gió mưa giật, rung cây cối. Những hôm xâu trời, các cửa sổ nhà đều che rèm, nhưng riêng cái cửa sổ cao nhìn ra sau nhà vẫn không bị che đi, Miyacava lo lắng nhìn cây thông. Mưa to quất mạnh vào cửa kính, nước chảy mạnh như suối. Lá xanh rơi phủ đầy sân sau. Chỉ có những lá thông nhọn không hề bị rụng. Có thể cũng rung, nhưng nhìn ra cửa sổ không thấy rõ, nên Miyacava có cảm tưởng không một lá thông nhọn nào bị rung gió rung, gió giật cành lá cây cối trên đồi, nhưng cây thông đứng như vẫn đứng yên trên đỉnh, khiến Miyacava tưởng như xung quanh nó không có giông bão. Dừng bên cửa sổ, ông chia tay về phía cây thông như muốn ôm nó vào lòng...

Bóng trước mặt ông hiện lên các hình ảnh cũ. Những cành hoa cúc trắng lặng lẽ rơi. Cỏ dại trong bộ áo cưới trắng, tay ôm hờ hoa dì dọc hành lang khách sạn. Chắc cô vội đến đám cưới hay lể ăn hỏi. Vật áo dài thướt tha lướt trên sàn. Những cành

hoa trắng nối tiếp nhau bay xuống. Người đàn bà đi bên cõi dâu thỉnh thoảng dừng lại, cuộn xuống sàn rái chiếc thảm màu xanh lá mạ, nhặt những cánh hoa.

Những cái đó Miyacava đã trông thấy một lần, khi ông đi trong hành lang một khách sạn. Người đàn bà cõi nhặt những cánh hoa thật nhẹ nhàng, như chúng đã nhẹ nhàng rơi. Cõi dâu có biết rằng cánh hoa rơi từ bó hoa cô đang cầm trong tay hay không? Ít ra thì cô cũng làm ra vẻ như không trông thấy. Trong khi Miyacava ngẫm nghĩ về sự độc ác của người trông hoa đã chọn cho cõi dâu bó hoa cúc héo, ông này ra ý nghĩ có thể đem những điều quan sát ấy làm cốt truyện tuyệt vời cho một tác phẩm bi kịch: những cánh hoa nhẹ nhàng rơi như cánh hoa cuộc đời bị những cơn bão tố thường ngày của sự sống ngắt khôi cõi dâu...

Khi bước khỏi toa tàu xuống sân ga, đi vào thị trấn, thì cây thông và ngọn dồi lần sau những dây nhà. Nhưng chỉ cần quay ngoắt vào góc, nơi có quầy hàng xanh xanh, thì cây thông lại hiện ra và không còn biến mất nữa, nó cứ hiện mãi trước mắt Miyacava cho đến tận nhà.

Từ phía biển nhìn cây thông cũng rất rõ. Con gái Miyacava là Caiô kể ông nghe rằng khi cô với người yêu lần đầu tiên đi chơi thuyền buồm ra biển, cô đã trông thấy cây thông, tuy hai người đi dã rất xa, xa lám, ngọn dồi trông chỉ còn lờ mờ trong màn khói của bờ biển. Trông thấy cây thông, cô đã khóc òa lên.

Miyacava sực nhớ lại chuyện này trong ngày ăn hỏi Caiô. Chồng chưa cưới của cô là một thanh niên khác, không phải người đã đi chơi thuyền buồm với cô. Lúc bấy giờ Miyacava

không tiện hỏi con gái rằng tại sao trong thay cây thông, cô lại khóc. Sau này không có thì giờ để hỏi nữa.

Miyacava không thể ngờ rằng cây thông lại có thể héo được khi ông còn sống. Cũng như ông không hề nghĩ mình sẽ đến ở cái nhà này mà dằng sau lại có cây thông mọc dã sòng hàng trăm năm ở đây vẫn chờ ngày gặp ông. Miyacava Như vậy có nghĩa là cây thông không thể chết trước mà lại không chờ đợi ông. Bởi vì nó mọc cho ông co ma.

Bây giờ ông chẳng còn nhớ những cành lá nào đã úa vàng trước: những cành trên ngon, giữa thân hay ở dưới gốc. Ngay người nhà ông cũng mỗi người nói một phách.

Khi Miyacava thấy những lá nhọn úa vàng, ông không hề nghĩ đây là dấu hiệu nó sắp chết. Ông không có thư vườn riêng, nên dành đến nhờ bạn giúp đỡ. Người thợ vườn đến thân nhiên tuyên bố cây thông sẽ chết. Anh ta nói thêm rằng cây này có lẽ bị sâu ăn, và khi lá đã úa thi tức là không thể cứu vãn được nữa. Miyacava nhờ anh ta tìm cách giúp, nhưng anh ta khoát tay vẻ tuyệt vọng.

Từ nhà, từ sân, từ phố, từ ga - từ vị trí nào nhìn cái cây đang chết cũng đều làm ông đau khổ. Quá trình hấp hối của nó kéo dài. Trên cây không còn một lá xanh, nhưng vàng úa rồi, chúng vẫn không rụng xuống đất. Có những ngày Miyacava tưởng như cây thông khô héo sao mà khùng khiếp và kinh tởm, gật gù ghiếc. "Thà mất ta đừng nhìn thấy nó còn hơn": - ông thường nghĩ thế, nhưng rồi, ngược với ý nghĩ, ông vẫn đưa mắt nhìn lên. Ông nghĩ phải mau mau chặt cây thông đi, để không những ông thời không còn cảm thấy nó trong mình, mà còn để chôn cất nó nữa.

Thêm mấy năm nữa trôi qua. Những chiếc lá úa vàng đã rụng, những cành nhỏ đã mục, nhiều cành lớn cũng đã gãy.

Miyacava đã ít nghĩ đến sự tồn tại của cây thông khô héo và ông đã định chặt nó. Tuyết trắng phủ đầy những cành cây ruồng nát. Tuyết như làm nó sống lại. Những cành nham dưới tuyết vô cùng giá lạnh, nhưng thỉnh thoảng lại có cảm giác như chúng đang tỏa ra hơi ấm.

Thế rồi ông trông thấy con chim đại bàng trên ngọn cây thông. Chim đậu vì Miyacava chưa chặt cây. Mà cây chưa bị chặt là bởi không dễ dàng gì leo được lên ngọn doi. Có khi lại là do Miyacava ngại mệt, vì lý do này hay lý do nõ, cây thông vẫn đứng kia như cũ, và chim đại bàng đã đến đậu trên nó.

Con chim đứng im không nhúc nhích. Miyacava nhìn thởn lên. Ông có cảm giác như được truyền thêm sức sống của đại bàng, như con chim truyền sức sống cho cả cái cây nữa.

Miyacava định gọi vợ ra ngắm đại bàng. Phải gọi thật to, không thì bà ấy chẳng nghe thấy, cho nên Miyacava đã suy nghĩ lại, e tiếng gọi của mình có thể làm chim sợ.

Chim đứng im như tượng đá. Tưởng như móng sắc của nó đã cắm chặt vào cành cây.

Nhưng đại bàng là một loài chim, rồi sẽ đến lúc nó bay đi. Chỉ cái cây khô héo kia vẫn còn lại. Nhưng đó sẽ là cây thông chim đại bàng đã đậu. Miyacava chỉ trông thấy chim đậu trên đó một lần, nhưng giờ đây hình ảnh đại bàng sẽ còn mãi trong tâm trí của ông.

Chim đại bàng đã mang tin gì đến cho Miyacava? Nếu chim đến là dấu hiệu tốt lành, là điều may mắn, thì nghĩa là hạnh

phúc, niềm vui sẽ đến với Miyacava. Phải chăng do chính điều đó mà ông đã trông thấy chim?

Chuyện ấy xảy ra một ngày xuân năm kia. Cây thông cổ thụ khô héo đứng trên ngọn đồi sau nhà từ đó hâu như không hề biến đổi. Chim đại bàng không bay trở lại nữa. Rất có thể, chim có bay đến mà Miyacava không trông thấy.

Giờ đây Miyacava nghĩ rằng đại bàng đã ở trong ông.

Chưa chắc có ai tin, nếu kể cho họ nghe rằng chim đại bàng đã bay đến thị trấn của họ, thẳng trên đồi, ngay cạnh nhà ông! Ông quyết định sẽ không kể cho bất kỳ ai biết chuyện này.

*NGUYỄN HÀO* dịch.

## **CON CHÂU CHÂU VÀ CON DỄ ĐEO CHUÔNG**

**YASUNARI KAWABATA**  
**(NOBEL 1968)**

Tàn bộ theo bức tường lớp ngồi của trường đại học tổng hợp lội rẽ sang bên lại gần khu trường trung học. Dàng sau hàng rào ván sơn trắng bao quanh sân thể thao, từ lùm cây mờ tối nằm dưới tán cây anh đào đen thăm có một tiếng côn trùng ní non. Vừa lắng nghe, vừa di châm châm. Được một đoạn rồi buộc lòng phải chia tay với tiếng hát ní non, rẽ sang phái để không chệch hướng sân vận động. Từ chỗ ngoặt trái, hàng rào

lao một lối đi tới con đê, hai bên trồng những cây cam. Vừa ló ra góc khuất vừa kêu lên ngạc nhiên, tôi vội vàng đi tới, cặp mắt bừng sáng trước quanh cảnh phía xa...

Ở chân đê, như một đám rước, những chiếc đèn lồng lồng lẫy nhiều sắc màu đang nhấp nhô bồng bềnh. Quang cảnh y chang ngày lễ hội ở một làng quê xa xôi nào đó. Không cần tới gần tôi cũng biết đó là lũ trẻ con đang chui ra chui vào các lùm cây mọc rải rác trên đê tìm bắt côn trùng. Có khoảng hai mươi chiếc đèn, chúng không chỉ mang một sắc đỏ thắm, hồng, chàm, xanh lá cây, đỏ tía hay vàng mà có cái sáng lèn nám màu một lúc. Cũng có một vài chiếc đèn nhỏ, ánh sáng đỏ, là thử mua ở cửa hàng, nhưng số còn lại phần lớn do bọn trẻ tự tay làm ra. Nom dẹp đẽ vuông vắn thế kia hẳn bọn trẻ đã hì hục làm với một tình yêu và một chút tâm ghê gớm. Dêm vắng vẻ, những chiếc đèn bồng bềnh cùng tụi trẻ con đi trên triền đê, cảnh này là thực hay đang mơ giữa một câu chuyện thần tiên?

Một đứa bé nhà gần đây, vào một đêm đã nghe thấy tiếng côn trùng ní non trên triền đê này. Cậu ta đi mua một chiếc đèn lồng màu đỏ, đêm sau quay lại tìm người ca sỹ hay ní non ấy. Dêm sau nữa, lại thêm một cậu khác. Nhưng cậu này không mua đèn. Cậu cắt hai mạt hộp bia, bồi giấy, tháp nến phía trong, làm sợi dây xách tay, thế là xong một chiếc đèn. Rồi ném đứa, rồi bày đứa. Chúng tìm cách tó màu hoặc vẽ lên mặt đèn. Những chàng họa sĩ thông thái tí hon này bắt đầu cắt mắt đèn theo hình tròn, tam giác, lá cây... Chúng tó mỗi mắt đèn mỗi màu với những đường tròn, thoi, xanh xanh đỏ đỏ, tạo ra các kiểu trang trí giản đơn và hoàn chỉnh.

Thế rồi cậu bé đầu tiên quàng chiếc đèn màu đỏ đi vì giờ đây nó chỉ là một thứ vô vị nhát phèo. Cậu thứ hai cũng quàng

nó chiếc đèn minh dã làm ra, vì nó đơn giản quá. Những chiếc đèn các cầu đèn trước không còn thỏa mãn các cậu vào sáng hôm sau. Thêm một ngày hì hụi với đồng bia cứng, giấy, bút lông, kéo, dao nhíp, hò dân, các cậu lại tao ra, từ nhiệt huyết trái tim, từ sức tưởng tượng tâm trí một kiểu đèn mới. Hãy nhìn đèn của tôi này? Đẹp chưa? Không giống ai hết... Và đêm đến chúng lại rủ nhau đi bắt côn trùng. Còn tôi thì được ngắm hai mươi đứa trẻ cùng hai mươi chiếc đèn lồng lâng phia xa xa.

Tôi lang thang đến gần chúng. Những chiếc đèn vuông vẫn kia không chỉ trang trí bằng những hình hoa theo lối cổ mà còn có tên người chế tạo. Tôi trẻ cắt từ sách vở lồng ra những chữ cái vuông vuông. Khác với loại đèn sơn dà, nhưng chiếc tư tạo từ bia các tông do cố dân hình trang trí trên mặt đèn đã khiến ánh nến đường như phát ra từ chính bức tranh cùng màu sắc riêng của nó. Quang sang của những chiếc đèn trộn với bóng đèn mang lại một vẻ lù mờ. Tôi trẻ hăng hái cui mình soi bắt cứ chỗ nào trên dockin khi chúng nghe thấy một tiếng hát nỉ nị non non.

- "Có ai thích chơi chầu chầu không?" - Một cậu bé đang chui mình vào bụi cây cách những đứa khác khoảng chín mươi mét, chợt đứng dậy kêu lên.

- "Có, cho té với nèo!" sâu hay hảy đưa chạy tới. Chúng xúm lại quanh cậu, chúng định thò tay vào bụi cây. Nhưng cậu gạt tay lù bạn ra, đứng dang tay như muốn bảo vệ lùm cây. Cậu hót hót chiếc đèn trên tay phải gọi thêm những đứa khác.

- "Chầu chầu này, có ai muốn chơi không?"

- "Có, có!..." Bốn năm đứa nữa bỏ túi. Nhưng rồi cậu bé lại gọi thêm lượt nữa, cứ làm như bạn không thể tìm được con gì khác quí hơn châu chấu.

- "Có ai chơi châu chấu không?"

Thêm hai ba đứa chạy tới.

- "Có, cho em!" Tiếng một bé gái thỏ thẻ sau lưng cậu. Vừa xoay người nhẹ nhàng, cậu vừa cởi mình đầm đìa. Chuyển đèn sang tay trái cậu dùng tay phải thò vào bụi cây.

- "Chỉ là châu chấu thôi!"

- "Ú, em rất thích!"

Cậu đứng vụt dây chà nám tay có con châu chấu cho cô bé thay lời nói: "Đây!". Cô bé khẽ tưới sợi dây treo đèn vào sâu cổ tay trái, dùng hai bàn tay bao bọc lấy nám tay nhà di san ty hon. Cậu bé lặng lẽ xòe tay ra. Con côn trùng chuyển sang nằm giữa ngón tay cái và ngón trỏ cô bé.

- "Ô! Đây không phải là con châu chấu. Đây là con dế đeo chuông". Anh mắt cô bé tức sáng trước con côn trùng nhỏ màu nâu

- "Dừng là con dế đeo chuông rồi!" - Những đứa bé đứng xung quanh đồng thanh kêu lên ghen tị.

- "Đây là con dế đeo chuông... dế đeo chuông!"

Vừa liếc nhìn người tặng mình bằng đôi mắt sáng thông minh cô bé vừa mồ hôi lóng deo bên người bỏ con dế vào đó.

- "Đó là con dế đeo chuông!"

“Ô! Để đeo chuông thật!”. Cậu bé lẩm bẩm. Cậu nâng chiếc lồng lên gần mắt nhìn vào. Cậu cung nồng chiếc đèn lồng lấp ló nhiều màu sắc của mình lên, và nhòe ánh sáng của nó cậu liếc khuôn mặt người bạn gái!

Ôi, tôi ngẫm nghĩ. Tôi cảm thấy lùng túng và thoảng ghen tị với cậu bé. Thật ngốc nghếch làm sao đến giờ vẫn chưa hiểu ra hành động của cậu! Tôi nín thở kinh ngạc. Nhìn kia! Có một cái gì đó trên ngực cô bé mà cả nhà di san ti hơn, cả nàng tiểu thư bé xinh cùng chúng bạn vây quanh đều không nhận ra. Trên ngực cô bé, lấp ánh sáng xanh lá cây nhạt không bắt kịp dòng chữ “Fuji” một cách rõ ràng là gì? Cái đèn lồng của cậu bé nâng lên ngang chiếc lồng đế, có hàng chữ cắt bằng giấy xanh, đã in vào ngay trên kimono trắng của cô hàng chữ viết tên cậu. Còn cái đèn của cô bé đang đứng đítta dưới cổ tay cô hình trang trí không rõ ràng, nhưng ta vẫn thấy trên miếng vải phận phông theo nhịp thở nói thật lồng cậu bé có hàng chữ đỏ viết tên cô “Kiyoko”. Sự phối hợp ngẫu nhiên xanh đỏ này là tình cờ hay là một trò chơi? Cả Fuji và Kiyoko không ai biết.

Cho dù hai đứa con nhỏ mãi rằng Fuji đã tăng con đế và Kiyoko đã nhận, thì ngay cả trong nhung giấc mơ Fuji cũng không bao giờ biết được tên cậu được viết bằng ánh sáng xanh lèn ngực Kiyoko và tên của Kiyoko được khắc bằng ánh sáng đỏ lèn thất lồng cậu. Cũng như Kiyoko, cô không bao giờ biết được tên Fuji được viết lèn ngực áo mình, và tên cô được thêu vào thất lồng Fuji. Cậu Fuji ơi! Khi nào cậu lớn, cậu hãy cười thoải mái trước vẻ vui mừng của một cô gái khi cậu nói đây là con cháu cháu nhưng lại đưa nàng con đế đeo chuông. Cậu hãy cười trong xúc cảm sâu xa trước nỗi thất vọng của nàng khi

cậu bao dây là con dế deo chuông nhưng thực ra lại đưa nàng con châu chấu.

Thậm chí nếu cậu có một trí tuệ để tự mình nhìn được những gì bên trong một lùm cây cách xa bao đứa bé khác thì cái thế gian này cũng chẳng vì thế mà sinh ra nhiêu loại đeo chuông. Có thể cậu sẽ thấy một cô gái như loài châu chấu nhưng lại nghĩ nàng là loài dế deo chuông..

Và cuối cùng với một trái tim muộn phiền và rì rầm thì ngay một con dế deo chuông đích thực cũng giống một con châu chấu thôi. Sẽ tới một ngày, với cậu hình như cả thế giới này ngập tràn loài châu chấu và tôi nghĩ thật đáng tiếc biệt bao khi cậu không có cách nào để nhớ được trò đưa giùm ánh sáng đêm nay, từ cái đèn lồng đẹp lộng lẫy, tên của cậu được viết bằng ánh sáng xanh lái, ngực người ban gái.

XUÂN ANH dịch

## NGƯỜI BẠN CÓ MÁI TÓC DÀI

HEINRICH BOLL  
(NOBEL 1972)

**T**hực sự lung: Dung nǎm phút trước khi cuộc vây ráp bắt đầu, tôi linh cảm thấy mình không an toàn... Tôi nhìn quanh, lo ngại, rồi chậm rãi đi dọc theo sòng Ranh tìm đường ra nhà ga; dọc đường tôi cũng chẳng ngạc nhiên khi thấy xe máy chờ cảnh sát mủ đồ lao vút tới, chúng bao vây khu vực rồi bát đầu khám xét. Mọi việc diễn ra thực nhanh chóng. Tôi đứng ngoài

bình thán châm thuốc lá hút. Tất cả thật êm, không huyền náo. Nhiều tút thuốc bay tấp xuống mặt đất. Tiếc thật... tôi nghĩ, và tôi đã vô tình nhầm tính xem bao nhiêu tiền mặt vừa bị quăng xuống đất. Chiếc xe tải đã nhanh chóng chở nisch những người chúng tôi được. Cà Phorax cũng ở trong sò đó... Từ trên xe, anh ra hiệu với tôi biểu thị sự vô vọng, nó cũng có nghĩa na ná như: sò phận. Một tên cảnh sát quay luôn lại nhìn tôi. Tôi bỏ đi. Nhưng mà cứ từ từ, cứ bình tĩnh. Lạy Chúa, thì cứ để chúng bắt luôn tôi đi!

Tôi không có hứng quay về nhà và châm rải bước tiếp về phía ga. Tôi cầm gậy quất vào những viên đá trên đường đi. Mặt trời chiếu ấm áp, và từ phía sông Ranh, một làn gió nhẹ và dịu mát thoái tối.

Tai phòng đợi, tôi giúi cho Phorit bồi bàn hai trăm điếu thuốc lá và nhét tiền vào túi sau. Bay giờ tôi yên tri, không có hàng trong người, chỉ còn lại một bao thuốc để hút. Tôi chen lấn trong phòng đợi, cuối cùng cũng tìm được chỗ ngồi, gói một ít bánh mì và một cốc nước dùng. Tôi lại thấy Phorit đứng từ xa xa ra hiệu, nhưng tôi chẳng có hứng đứng dậy. Anh ta vội vã đến chỗ tôi. Dì seu anh ta là anh chàng Maubac thấp lùn. Cả hai hình như rất lo lắng.

- Dõ quý, nguy cấp thế mà cậu vẫn bình thán như vại!

Phorit lâu lâu, rồi anh ta lắc đầu bỏ đi, nhưng chỗ cho Maubac. Anh chàng này thở không ra hơi, lắp bắp:

- Nay... cậu... phải bốc hơi luôn đi... chúng nó khám nhà cậu, đã tìm thấy than cồn.... Khi ạ!

Tôi vỗ vai Maubac trấn an và giúi cho anh ta hai mươi mác.

- Được, cứ yên trí, - tôi nói, và Maubac đi thẳng

Nhưng chợt nhớ ra điều gì, tôi gọi anh ta lại.

· Nay, Henri, cậu có giấu cho mình ít sách và chiếc áo khoác ngoài để trong nhà, hai tuần nữa mình quay về, được chứ... Những thứ khác còn lại cậu cứ dùng

Maubac gật đầu. Tôi có thể trông cậy vào anh ta. Tôi biết thế.

Tiếc quá.. Tôi lại nghĩ.. Tầm ngán mắng mất tai .. Không ở đâu bình yên ..

Một vài ánh mắt tò mò lướt qua tôi trong khi tôi chậm rãi ngồi xuống ghế và thản nhiên cầm lấy túi. Rồi những tiếng ồn ào của đám người quanh tôi lặng đi, tôi biết, không ở đâu tôi có thể bình tâm theo đuổi dòng ý nghĩ của mình tốt hơn ở nơi này, ở giữa sự chen lấn và tấp nập người ra vào phòng đợi.

Rồi bỗng nhiên tôi cảm thấy là mắt mình, không nhìn vào đâu cả, nhưng nó cứ đảo qua đảo lại rồi dừng tại một điểm và chỉ dừng ở điểm ấy, như thể bị hút chặt vào đó trái ngược cả ý tôi. Trong đường vòng lượn qua của ánh mắt, luôn luôn van chỉ là điểm ấy, nơi ánh mắt lang dăng của tôi bỗng chững lại, rồi hồi hả lướt đi. Như người vừa ngủ mê, tôi bừng tỉnh và nhìn về hướng đó. Cách chỗ tôi hai bàn có một cô gái mặc áo khoác sáng màu, trên mái tóc đen có chiếc mũ màu nâu nhọn phai vàng. Có ta dương đeo bao. Tôi chỉ nhìn thấy cái dáng hơi khom khom của cô ta, thấy một chút xù của cái mũi và bàn tay gầy guộc. Tôi cũng nhìn thấy đôi chân đẹp, thanh mảnh và .. đúng thế, một đôi .. hồn thật đẹp. Tôi không biết là mình để ngã ra nhìn cô ta bao lâu, thỉnh thoảng, khi cô ta lật trang, tôi

cũng thoáng thấy một gương mặt hắc hác. Nhưng dột nhiên cô gái ấy ngẩng lên, nhìn tôi chằm chằm, đôi mắt xám mờ to, nghiêm nghị và lạnh nhạt, rồi lại cúi xuống đọc báo tiếp.

Nhung cái nhìn ngắn ngủi ấy đã làm tôi xao xuyến.

Tím đậm mạnh, tôi kiên nhẫn nhìn cô gái, cho tới lúc cô ta đã đọc xong tờ báo, tay chống lên mặt bàn và nhấm nháp cốc bia với một điều hé thật tuyệt vọng.

Bây giờ tôi có thể nhìn rõ cả gương mặt cô gái. Cô ta xanh xao, miệng nhỏ và hiồng, mũi thẳng, thanh tú... Nhưng mà đôi mắt kia màu xám, to tròn và nghiêm nghị biết bao! Mái tóc đen xoắn dài rủ xuống vai như bức rèm che của nỗi buồn!

Tôi không biết là mình đã trân trọng nhìn cô ta bao lâu, có thể hai mươi phút, một tiếng và hơn thế. trong lúc đó cô ta càng trở nên hoang mang, ánh mắt buồn lướt trên mặt tôi mỗi lúc một nhanh hơn, nhưng trên gương mặt cô gái ấy không biến hiện sự phản nô như thường thấy ở những cô gái trẻ trong tình huống tương tự, mà là sự bồn chồn lo lắng và.. khiếp sợ.

Ôi chao, tôi đâu muốn làm cô ta lo lắng và khiếp sợ, nhưng biết làm sao. Ánh mắt tôi không thể nào rời ra ta ra được.

Cuối cùng, cô ta háp lấy đung dây, khóc với lên vai cái túi cũ vẫn dung dung bánh nò và nhanh chân rời khỏi gian phòng đợi. Tôi đi theo. Không ngoại đầu nhìn lại, cô ta lên cầu thang ra tới chỗ có thanh chua. Tôi giữ rịt cô ta trong tầm nhìn và nhanh nhẹn lấy vé vào sân ga. Cô gái vuốt tôi một quãng xa, tôi phải cắp cây gậy lên tay và cố gắng ráo bước. Suýt nữa thì tôi để mất cô ta trong đường hầm tôi lén lén sân ga. Lên tới trên, tôi thấy cô gái ấy đứng tựa người vào bức tường đồ sộ

của ngôi nhà nhỏ bé dành cho khách đợi tàu. Cô ta nhìn chú mục xuống đường ray và không kẽ ngoảnh lại lấy một lần

Từ phía sông Ranh, một làn gió lạnh bỗng thổi tới. Nhiều hành khách đứng đợi trên sân ga, vẻ mặt nôn nóng, họ mang theo balô, các gói đồ, vali và hộp xiềng. Họ giật mình quay đầu về hướng có gió lạnh thổi tới và rùng mình. Và ở phía trước kia, một vòm trời xanh xám và bình yên dương ngai ngô, bị đâm thủng bởi những chấn sóng sốt của nhà ga.

Tôi đi dì lại lai, chậm rãi và khập khiễng, thỉnh thoảng đưa mắt nhìn cô gái. Nhưng cô ta vẫn cứ đứng như thế, cứ đứng mãi như thế, lưng dựa vào bức tường đó, mệt đầm đầm nhìn vào cái khoảng trống đèn neon có đường ray lấp loáng ở trước mặt. Cuối cùng thì con tàu cũng chậm rãi bò lui vào sân ga. Trong lúc tôi mắt nhìn đầu tàu thì cô ta đã nháy với lối con ánh dương chay và biến mất. Một phút sau, trong cái đám người hỗn loạn, xô lấn chen đẩy nhau trong các toa xe, tôi không nhìn thấy cô ta đâu. Chặng bao lâu sau tôi thấy thấp thoáng chiếc mũ nâu phơn phớt vàng ở toa xe cuối cùng. Tôi lên tàu, ngồi đối diện với cô gái, gần tới mức ti nữa thì đầu gối hai người chạm vào nhau. Nhận ra tôi, cô ta nhìn tôi rất nghiêm và lạnh nhạt, chỉ hơi nhíu lông mày, và tôi đọc được trong đôi mắt màu xám mờ to ấy: cô ta biết tôi vẫn săn đuổi cô ta suốt từ này tới giờ. Anh mắt tôi bất lực chìm vùn trên gương mặt cô ta, trong lúc con tàu lao vào màn đêm, đường buông xuống. Tôi không nói nên lời. Những cánh đồng và làng mạc chìm dần trong đêm. Tôi rét lạnh. Đêm nay tôi sẽ ngủ nơi đâu... Ôi, già như tôi được nau mình dưới mái tóc đen kia... Không có gì hết cả, không có gì... Tôi châm một điếu thuốc. Cô ta ném một cái nhìn

rất nhanh và tươi tinh lá lùng vào hộp thuốc. Tôi đưa thuốc ra mời, nói ngắn gọn bằng một giọng khàn khàn:

- Xin mời!

Tôi có cảm giác trái tim mình muôn nhao ra khỏi lồng ngực. Cô gái chán chừ giày lát; mặc dù đêm tối, tôi vẫn thấy cô ta thoáng đỏ mặt. Rồi cô ta cầm thuốc lên, húi những hơi dài và ngon lành

- Anh hào phóng quá đây!

Giọng cô ta khô khát và trầm tĩnh. Vừa nghe tiếng nhân viên hòa xà ở phòng bên, hai chúng tôi, không ai bão ai, như cùng tuân thủ một mệnh lệnh, ngồi người vào thành ghế già vờ ngủ. Qua đôi mắt lịm đìms, tôi nhìn thấy cô gái ấy mỉm cười. Tôi quan sát nhân viên hòa xà. Ông ta cầm đèn chiếu ánh sáng vàng nhạt kiểm soát vé. Rồi quăng sang chiếu thẳng vào mặt tôi. Tôi cảm thấy quang sáng đương run rẩy và ông ta ngạc nhiên. Rồi quang sáng ấy chiếu vào mặt cô gái. Ôi, gương mặt xanh xao quá, và cái vàng trán trắng nhạt kia huồn huốt bao!

Một người đàn bà béo phúc phịch ngồi cạnh tôi giật giật tay áo nhân viên kiểm soát vé, nói thi thầm gì đó, tôi chỉ nghe lõm bõm:

- Thuốc là Mỹ... đi chui...

Ông nhân viên hòa xà tức giận huyềch người tôi.

Trong phòng toa xe rất im ắng. Tôi khẽ hỏi cô gái dì đâu. Cô ta nói tên một địa danh. Tôi mua hai vé và chịu nộp tiền phạt. Khi nhân viên hòa xà đi rồi, trong phòng rất yên lặng, một sự im lặng bằng giá và khinh thị của hành khách đối với chúng tôi. Cô gái hỏi tôi, giọng có cái gì đó rất lạ, ấm áp, nhưng có vẻ gièu cợt:

- Anh cũng đến nơi đó đây à?

- Ồ, tôi đến đó cũng được chứ sao! Ở đây tôi có mấy ông bạn. Tôi không có một nơi ở nhất định.

- À, ra thế...

Cô ta chỉ nói vậy... tôi ngả người vào thành ghế. Chỉ thỉnh thoảng, khi con tàu lướt qua dưới ánh đèn, tôi mới thấp thoáng thấy cô ta.

Khi chúng tôi xuống tàu thì trời đã tối hẳn. Tối và ấm. Và lúc chúng tôi bước ra khỏi nhà ga, thành phố phô bày này đã ngủ say. Những ngôi nhà bé nhỏ dưới bóng cây yên lành.

- Tôi đưa chị về nhà, - tôi nói giọng khàn khàn. - Trời tối quá!

Nhưng cô gái đã đột ngột đứng lại dưới ngọn đèn. Cô nhìn tôi đậm đà và có kim giọng nói:

- Nào em có biết em về đâu!

Gương mặt cô biến sắc như chiếc khăn có một làn gió nhẹ thoảng qua. Không, chúng tôi không hôn nhau... Chúng tôi chạm rai rai thành phố và cuối cùng chui vào một nhà kho chứa rơm rạ. Ôi, tôi làm gì có bạn bè ở cái thành phố này, một thành phố xa lạ đối với tôi như mọi thành phố khác.

Gần sáng, khi trời trở lạnh, tôi bò sát lại gần cô gái. Cô lấy áo khoác che cho tôi. Và chúng tôi sưởi ấm cho nhau bằng hơi thở và máu mình.

Từ độ ấy chúng tôi sống bên nhau... từ độ ấy...

*QUANG CHIẾN* dịch

# CÁI MẶT BUỒN CỦA TÔI

HEINRICH BOLL

(NOBEL 1972)

Khi tôi đứng bên cảng nhìn theo những con chim hải âu thì cái mặt tôi buồn làm cho viên cảnh sát tuần tra khu vực này để ý. Tôi hoàn toàn dám mình trong chiêm ngưỡng đàn chim đương chao lượn, chúng uống công bắn lên và nhào xuống tìm kiếm một chút gì ăn được: bên cảng hoang liêu, nước biển màu xanh lục đậm đặc dầu mờ bẩn, và trên làn da nhăn nheo của nước biển có dù thứ rác rưởi được ném xuống đường trời nổi, không nhìn thấy một con tàu nào, những chiếc càn câu hoen rỉ, những gian nhà kho tan hoang, ngay cả lũ chuột cuống hinh như cũng không muôn định cư trong những đồng đỗ nát tối tăm bên kè đá, tất cả đều cô tịch. Đã nhiều năm nay, càng bị cắt đứt mọi liên lạc với bên ngoài.

Tôi thâu vào tâm nhìn một con chim hải âu và quan sát đường bay của nó. Nó sợ sệt như một con chim én đoán trước được trời xấu nên thường bay là là trên mặt nước, chỉ thẳng hoặc mới dám bắn mình lên phía cao, kêu thê thiết để hòa nhập đường bay của nó với bầy bạn. Giá tôi có được một điều ước thì tôi mong muôn nhất là một ổ bánh mì để cho hải âu ăn, bẻ bánh thành mẩu vụn, hoạch định một cái chǎm màu trắng cho những đường bay đương rối loạn của chúng, định ra một cái đích để cho chúng lao tới, và cả một mạng lưới những đường bay rối tung đương kêu thê thiết kia sẽ được kéo căng ra

bởi cái mầu bánh mì được ném đi, nấm vào đó như nấm vào những đường dây để người ta kéo ra. Nhưng tôi cũng đòi như chúng, cũng mệt mỏi, song vui sướng bất kể cà nỗi sầu trong tôi, vì khi tôi đứng đó thật dễ chịu, hai tay đút trong túi để ngắm đàn hải âu và để uống nỗi buồn.

Nhưng bắt chặt một bàn tay nhà chức trach đã đặt lên vai tôi, và một giọng nói cất lên:

- Ông hãy đi theo tôi!

Trong khi đó thì cái bàn tay ấy tìm cách kéo vai tôi và giật nó quay lại. Tôi đứng im, gạt bàn tay đó ra, nỗi niềm tĩnh:

- Ông điên rồi.

Và con người vẫn còn vò hình đó đổi lại:

- Chiến hữu, tôi cảnh cáo ông!

- Thưa quý ông, - tôi đáp.

- Không có quý ông nào ở đây hết! - Hắn nói, giọng giận dữ,  
- Tất cả chúng ta cùng đều là chiến hữu

Và lúc này, han bước lên cạnh tôi, nhìn tôi từ phía bên, tôi bắt buộc phải thu lại ánh mắt nhìn đầy hạnh phúc của mình và thà nó sang đổi mắt mẫn cán của hắn: han nghiêm nghị như một con trâu mà đã nhiều thập niên không gặm thứ gì khác ngoài nghĩa vụ.

- Vì lý do gì..., - tôi đang định khơi chuyện.

- Có dư thừa lý do, - hắn nói, - cái mặt của ông buồn!

Tôi bật cười.

- Đừng co curi!

Sự phản nổ của hắn rất thật. Lúc đầu tôi vẫn nghĩ, có lẽ hắn ngan ngẩm vì chàng có lấy một con di hành nghề không đăng ký, chàng có một thủy thủ say rượu, chàng có lấy một tên trộm cắp hay một kẻ chạy trốn nào cho hắn bắt, nhưng bây giờ tôi nhận ra là hắn rất nghiêm túc: hắn muốn bắt giữ tôi.

- Ông hãy đi theo tôi...

- Tại sao? - Tôi bình tĩnh hỏi lại.

Nhưng trước khi tôi kịp nhận ra thì cổ tay trái của tôi đã bị khóa bởi một sợi dây xích, và trong khoảnh khắc ấy tôi biết mình đã mất. Một lần cuối cùng, tôi đưa mắt nhìn những con hải âu dương chao lượn, nhìn bầu trời xám đẹp, và tìm cách - bằng một động tác quay ngoắt lại bất ngờ - lao xuống nước, vì như thế, tự nguyện chết đuối cái mòn nước dùng bẩn thiu ấy tôi cảm thấy vẫn sướng hơn là rồi đây, tại một sân sau ở đâu đó, tôi sẽ bị bọn hạ sĩ bóp cổ hoặc lại bị nhốt tù. Nhưng tên cảnh sát đã kéo giật tôi lại, không thể thoát thân nữa.

- Tại sao? - tôi hỏi lại một lần nữa

- Có một đạo luật bắt buộc ông phải tờ ra hạnh phúc.

- Tôi hạnh phúc lắm chứ! - tôi kêu lên.

- Nhưng cái mặt buồn... - Hắn lắc đầu.

- Nhưng đạo luật này mới. - tôi nói.

- Đã được băm sáu tiếng, và ông biết, sau khi ban bố 24 giờ, mọi đạo luật bắt đầu có hiệu lực

- Nhưng tôi không biết đạo luật ấy.

· Điều đó không bênh vực nổi ông tránh khỏi sự trùng phạt. Luật được công bố ngày hôm kia, qua tất cả các hệ thống truyền thanh, trên tất cả báo chí, và đối với những kẻ... - nổi tiếng đây, hán nhìn tôi khinh bỉ, - với những kẻ không được ban phước bằng báo chí hoặc bằng đài phát thanh, người ta đã ban bố đạo luật bằng truyền đơn, rải khắp mọi ngả đường của Đế chế. Vậy là, rồi chúng ta sẽ biết, ba mươi sáu giờ vừa qua ông làm gì, chiến hữu ạ!

Hắn lôi tôi đi. Mãi bây giờ tôi mới cảm thấy là trời rét và tôi không có áo khoác ngoài, mãi bây giờ tôi mới cảm thấy doi cồn cao trước cổng ngõ dạ dày, và mãi bây giờ tôi mới hiểu là mình cũng bẩn thiu, râu không cạo, rách rưới, mà đã có những đạo luật bắt buộc mỗi chiến hữu phải tó ra sạch sẽ, mà râu nhẵn nhụi, hạnh phúc và no đủ. Hắn đẩy tôi đi trước như một tên bù nhìn, một kẻ bị luận tội án cấp và buộc phải rời bỏ xứ sở của mong mơ bên bờ biển.

Dây đó, trong lúc gì giải đi, tôi nhìn thấy một vài trại Ái Tinh đã trương biển Nhà nước, công bố danh sách những kẻ sẽ đến lượt hưởng niềm vui thân xác vào các ngày thứ tư, và một số quán rượu hình như đã được quyền treo dấu hiệu giải khát: một cốc bia đậm bằng tôn và được phết lên các gam màu của Đế chế: màu nâu nhạt - màu nâu sẫm - màu nâu nhạt. Chắc chắn niềm vui đương trào lên trong lòng những kẻ có tên trong danh sách Nhà nước được uống vào thứ tư và hưởng niềm vui ngay thứ tư.

Mọi người gặp chúng tôi đều mang dấu hiệu của một sự hăng hái không thể làm lẩn vào đâu được, một lớp mảng-mẫn-cán phủ kín họ, và họ càng tỏ ra hăng hái hơn khi

họ nhìn thấy viên cảnh sát, tất cả rào bước hơn, những bộ mặt hoàn toàn thâm nhuần ý thức nghĩa vụ được trưng ra, và những người đàn bà khi ra khỏi cửa hàng đều cố bắt mắt mình biểu thị được niềm vui như người ta đòi hỏi, vì đã có lệnh buộc họ phải tỏ ra vui vẻ, phấn hưng về bốn phận của người làm nội trợ, nghĩa là tối tối phải làm cho viên chức Nhà nước phải tươi tinh mệt mà hằng một bữa ăn ngon.

Nhưng tất cả những người này đều khôn ngoan tránh né chúng tôi, họ khôn ngoan tới mức không một ai chịu chạm trán với chúng tôi, vừa mới thấy dấu vết của sự sống trên đường phố, chỉ cách chúng tôi hai mươi bước, những dấu vết ấy thoát cái đã biến mất, mỗi người đều cố sống cố chết bước nhanh vào nhà hàng hoặc ngoặt vào góc phố, có người còn chui vào nhà lợ, sợ hãi náu mình sau cánh cửa chờ cho chúng tôi bước chân qua

Chỉ có một lần, khi chúng tôi đi qua ngã tư đường, một người đàn ông đã luông tuối gập chúng tôi, người này - nhìn lướt qua huy hiệu tôi biết là giáo học, ông ta không thể trốn được nữa, và lúc đó, sau khi đã chào viên cảnh sát đúng quy định (tự lấy tay đập đập lên đầu mình ba lần để tỏ mình quy phục tuyệt đối), ông ta bèn cố làm nghĩa vụ người ta yêu cầu ông, tức là nhổ toẹt vào mặt tôi ba lần và chửi tôi bằng câu chửi chính thống. "Đồ con lợn phản quốc!" Ông ta nhổ rất trúng, nhưng hôm ấy trời nóng, có lẽ ông ta khóc nơi cẩn cổ, vì vậy chỉ có vài giọt nhỏ thảm hại hau như không phải là thực tế bắn trúng tôi, những hạt lồng ày - trái với mọi quy định, - tôi đã vô tình lấy tay áo quét đi, ngay lập tức viên cảnh sát đã thốc vào dit tôi, dùng tay nện thẳng cánh vào chính giữa sống lưng tôi, và hán nói bằng một giọng trầm tĩnh - "Phạt cắp một!", điều đó có nghĩa đại loại như: đây là hình thức trừng

phát đầu tiên nhẹ nhàng nhất mà bất kỳ một viên cảnh sát nào cũng có thể áp dụng. Viên giáo học đã nhanh chóng biến mất. Nói chung, mọi người đều thành công khi tránh né chúng tôi, duy nhất trừ một người đàn bà - người này đứng bên trại Ai Tinh và dương lanh cho mình thoáng khí theo quy định trước khi vào niềm vui buổi tối, đó là một phụ nữ tóc vàng hung, mặt nhợt nhạt và sưng sẩy, cô ta thổi vòi sang cho tôi một nụ hôn bằng tay, và tôi cảm thấy rõ ràng, trong lúc đó viên cảnh sát cố làm bộ hắn không thấy gì hết. Chúng đã được lệnh phải báo đám tự do cho những cô à áy, còn tự do đối với các chiến hữu sẽ đưa lại sự trừng phạt nặng nề, bởi lẽ những cô à như thế đã góp phần rất đáng kể vào việc nâng cao niềm vui lao động chung, người ta để mặc họ đứng ngoài vòng pháp luật. Đây là sự nhượng bộ mà ý nghĩa của nó đã được ngài triết gia tiến sĩ, tiến sĩ Blaiguert công kích trên tạp chí chính thống Triết học (*Nhà nước*), coi đó là dấu hiệu khởi đầu quá trình tự do hóa. Một ngày trước đó, trên đường về thủ đô, tôi đọc được điều ấy trong câu tiêu của một nhà nông dân, khi tôi tìm thấy vài tờ tạp chí mà một sinh viên - có lẽ con trai bác nông dân - đã viết bảy lèn đó những câu rất giàu chất trí tuệ.

Cũng may chúng tôi đã tới trạm, vì đúng lúc đó cõi tan tầm ri lên, nghĩa là đường phố sẽ tràn ngập bởi hàng ngàn con người mang bộ mặt hạnh phúc đã phanh hầm cổ mức độ (vì có lệnh khi hết giờ làm việc không được bày tỏ một niềm vui quá lớn, bởi như thế sẽ chứng tỏ lao động là khổ ải, ngược lại, khi bắt đầu làm việc mọi người phải reo vui, reo vui và ca hát), tất cả hàng ngàn con người ấy có lẽ sẽ đều nhổ nước hột vào mắt tôi. Tuy nhiên, tín hiệu cõi tầm được kéo lên mười phút trước khi hết giờ làm, vì mọi người đều được lệnh phải dâng mình

cho một sự rửa ráy - mười - phút - thực - sạch - sẽ, đúng tinh thần của Quốc trưởng ngày đó: **Hạnh phúc và Xã phong!**

Ông cống vào khu trại, cả một khói bê tông đơn giản, có hai lịnh canh gác, khi tôi qua đó chúng đã để cho các biện pháp thân thể như thông lệ nở rộ trên người tôi, chúng dùng súng khoắc vai đập tôi vào thái dương, lấy nòng súng lục phang tôi vào xương vai, rật đúng tinh thần của đoạn mở đầu trong đạo luật số 1 của nhà nước: "Đứng trước bất kỳ ai bị tố là có ý muốn nói bị bắt, mỗi một cảnh sát phải chứng minh rằng mình là sự hiện thân cho quyền lực Nhà nước, trừ những người đã bắt được đối tượng, vì những người này sẽ được hưởng hạnh phúc là áp dụng mọi biện pháp thân thể cần thiết khi hỏi cung đối tượng". Bảo thản đạo luật số 1 của Nhà nước cũng bao hàm một nội dung như sau

"Bất kỳ một viên cảnh sát nào đều có thể trừng trị bất kỳ ai, anh ta phải trung trì bất kỳ ai đã té ra phạm tội. Không có quyền miễn trừ xử phạt, đối với các chiến hữu chỉ có khả năng được miễn trừ mà thôi".

Bây giờ chúng tôi đi qua một hành lang dài và lạnh, có nhiều cửa sổ lớn, với cảnh cửa được mở ra tự động, vì lịnh canh đã thông báo chúng tôi tới, và trong những ngày ấy - khi tất cả mọi người đều nỗ lực xai bằng hết một nửa cân xà phong quy định cho một ngày, - thì sự xuất hiện của một kẻ bị tố (bị bắt) là một sự kiện lớn

Chúng tôi bước vào một gian phòng hầu như là rỗng không, chỉ có chiếc bàn viết, máy điện thoại và hai chiếc ghế hành, tôi phải chiếm vị trí đứng giữa phòng, viên cảnh sát giải tôi bỏ mũ sáu khía đầu và ngồi xuống

Lúc đầu rất yên áng, không xảy ra chuyện gì, bọn chúng vẫn thường làm như thế, đây là điều tệ hại nhất, tôi cảm thấy mặt mình cứ chảy dài mài ra; tôi mệt mỏi vì đợi, cả dấu tích cuối cùng của hạnh phúc trong nỗi buồn của tôi cũng tiêu tan, vì tôi biết, tôi đã đánh mất mình

Vài giây sau, một tên dài ngoẵng, mắt nhợt nhạt, cầm lăng hước vào phòng, hán mặc quân phục nau của một ké hồi cung tiền sự, hán im lặng ngồi xuống và chằm chằm nhìn tôi:

- Nghề nghiệp?
- Một chiến hữu bình thường.
- Sinh?
- İl. Một, - tôi đáp.
- Việc làm gần đây nhất?
- Tù nhân.

Cả hai tên nhìn nhau.

- Được thả ra ở đâu và bao giờ?
- Hôm qua, nhà 12, buồng giam số 13.
- Thả về đâu?
- Thủ đô.
- Giấy tờ?

Tôi moi trong túi ra mảnh giấy được ra tù đưa cho hán. Hán dán mắt vào tấm phiếu màu xanh lục, bắt đầu viết lên đó các dữ kiện về tôi.

- Phạm tội gì?
- Một cái mặt hạnh phúc!

Hai tên lại nhìn nhau.

- Giải thích!
- Lúc bấy giờ, - tôi đáp, - một viên cảnh sát để ý tôi có cái mặt hạnh phúc, đúng cái hôm có lệnh phải buồn trong cả nước. Đây là ngày chết của Quốc trưởng.

- Thời hạn tù?
- Năm năm.
- Thực hiện?
- Tôi.
- Lý do?
- Thiếu ý thức lao động.
- Xong.

Và tên hỏi cung tiền sự ấy đứng lên, liền thẳng đến chỗ tôi, dám tôi gãy luôn ba răng cửa, một dấu hiệu chứng tỏ là tôi cần phải bị kết án là một tên đồ đốn, đây là biện pháp cứng rắn hơn mà tôi không lường được. Rồi tên hỏi cung tiền sự ấy rời phòng, một tên béo mặt mặc quần phục màu nâu sẫm bước vào: tên hỏi cung chính sự.

Tất cả bọn chúng đều đánh tôi: tên hỏi cung tiền sự, tên hỏi cung chính sự, tên cung chủ sự, tên luận tội khởi sự, tên luận tội kết sự, thêm vào đó là viên cảnh sát giải tôi đã áp dụng mọi biện pháp thán thể như luật pháp quy định, và chúng kết án tôi

mười năm tù vì cái mặt tôi buồn, cũng giống như năm năm trước đây, chúng kết án tôi tù năm năm vì cái mặt hạnh phúc của tôi. Và mười năm trời đây, nếu tôi sống sót được nhờ Hạnh phúc và Xà phòng, tôi sẽ phải tìm cách để không bao giờ có một gương mặt nữa.

QUANG CHIẾN dịch

## THƠ CƯỜI

HEINRICH BOLL  
(NOBEL 1972)

**H**ết ai hỏi tôi về nghề nghiệp của tôi, tôi đỏ mặt bối rối và áp úng mãi không trả lời được. Thế cơ chứ, vậy mà trong những hoàn cảnh khác tôi là người rất tự tin đấy. Tôi ghen tị với những người có thể trả lời: tôi là thợ nề, tôi là kế toán. Tôi cũng ghen tị với các ông thơ cắt tóc và các nhà văn, những nghề này chỉ cần nói tên, không cần giải thích gì nữa. Còn câu trả lời của tôi: "Tôi là thợ cười" lại buộc tôi phải gật đầu để trả lời câu hỏi tiếp sau: "Ông cười để kiếm ăn?". Dùng là tôi sống bằng tiếng cười của tôi, và sống cũng khá, vì tiếng cười của tôi, nói theo ngôn ngữ thương mại, rất đắt hàng.

Tôi là một thợ cười có nghề. Không ai cười được như tôi, không ai nắm vững các sắc thái của nghệ thuật cười bằng tôi. Tôi đâu để tránh những câu hỏi ngắn ngủi, tôi tự xưng mình là nghệ sĩ, nhưng tôi thấy nói thế cứ già dỗi thế nào ấy, mà tôi lại yêu sự thật, sự thật đó là: tôi chuyên nghệ cười. Không phải

nghệ sĩ bè cũng không phải nghệ sĩ hài. Tôi không làm moi người vui, mà tôi thể hiện sự vui vẻ: tôi cười như một hoàng đế La Mã hoặc như một cậu mồi chập chững vào nghề gì đó, tiếng cười thế kỷ XVII cũng quen thuộc với tôi như tiếng cười thế kỷ XIX, và nếu cần, tôi có thể cười tiếng cười của bất cứ tầng lớp xã hội nào, từ thế kỷ đầu tiên đến thế kỷ XX này. Trong lòng ngực tôi chưa đựng tiếng cười của châu Mỹ và tiếng cười châu Phi, tiếng cười của người da trắng, da đỏ, da vàng. Tiếng cười của tôi vang lên tùy theo mức thù lao, đúng như đạo diễn yêu cầu. Tôi trở thành một người không ai thay thế được: tôi cười để ghi âm, để phát thanh. Tôi cười u buồn, cười đe dặt, cười như điên dại, cười giống như một nhân viên hòa xà hoặc một cậu học việc ở cửa hàng thực phẩm. Tôi cười tiếng cười buổi sáng, buổi trưa, buổi chiều và ban đêm, tôi cười tiếng cười hoàng hôn - tóm lại ai đặt tôi cười thế nào, tôi cười thế ấy, cười kiểu gì cũng xong.

Tôi nghĩ moi người sẽ tin tôi nếu nói rằng nghề này rất căng thẳng, nhất là tôi biết cả cách cười lôi cuốn. Tôi rất cần cho những nghệ sĩ hài hước, tôi luôn sợ mất danh tiếng, và gần như tôi nào tôi cũng phải ngồi sau cảnh gà, sẵn sàng trả tài cười nếu vở diễn có nguy cơ thất bại. Đúng lúc, tôi cười vang lên, rá rắp cười àm i cùng tôi, thế là vở diễn được cứu thoát.

Còn tôi, tôi lèn ra phòng gửi mũ áo, lấy chiếc áo ngoài của mình mặc vào và cảm thấy sung sướng, vì rõ cuộc tôi đã được tự do. Ở nhà, thường có một đồng các bức điện chờ tôi: "Chúng tôi rất cần tiếng cười của ông Vào ngày thứ ba", và chỉ vài giờ sau, tôi đã ngồi lác lư trên góc một toa tàu tốc hành, ngảm nghỉ mà buồn cho số phận của mình.

Có lẽ ai cũng hiểu rằng sau một ngày làm việc như vậy hoặc thàm chí cả trong kỳ nghỉ, tôi cũng rất ít muốn cưới: chỉ vắt sữa vui mừng khi có thể quên đi con bò, còn anh thợ nề lúc nào cũng muốn quên đi xi măng. Bác làm kẹo chỉ thích ăn dưa chuột muối, còn bác nướng bánh lại chẳng thích ăn bánh chút nào. Tôi hiểu rõ như vậy, vì tôi cũng không bao giờ cưới sau buổi làm việc. Tôi là người rất nghiêm nghị, và mọi người coi tôi là kẻ bí quan - có lẽ họ có lý.

Những nam đầu tiên sau khi cưới, vợ tôi thường bảo tôi: "ít ra anh cũng nên mềm cưới chứ", nhưng dần dần cô ấy hiểu rằng điều đó vượt quá sức tôi. Tôi sung sướng nếu có dịp được thư giãn các bắp thịt ở mặt, được nghiêm nghị để tắm hồn tôi đỡ mệt mỏi. Tôi rất khó chịu khi nghe tiếng ai cười, vì tiếng cười ấy nhắc tôi nhớ đến nghề nghiệp của tôi. Tôi cứ sống với vợ tôi như thế, một cuộc sống già định lặng lẽ, hiền hòa, vì vợ tôi cũng đã mất thói quen cười. Chỉ thỉnh thoảng thấy vợ tôi mềm cưới, tôi cũng mềm cưới theo, thế thôi. Chúng tôi trò chuyện với nhau rất khẽ. Tôi ghét bất cứ tiếng ồn nào, bất cứ cảnh nhộn nhạo nào.

Những người không biết tôi đều coi tôi là kẻ kín đáo ít nói. Có thể đúng như vậy, vì tôi đã buộc phải mở miệng quá nhiều để cưới. Còn bản thân tôi, mặt tôi thường lầm lì, thỉnh thoảng tôi mới mềm cưới chút xíu và tôi rất hay nghĩ, nói chung tôi có cưới thực sự bao giờ không. Các anh các chị tôi có thể xác nhận rằng tôi luôn là một người nghiêm nghị. Tôi biết cưới dù các kiểu, nhưng tiếng cười của chính tôi, tôi lại không biết nó như thế nào.

VŨ ĐÌNH BÌNH *dịch*

## NHỮNG BỨC THƯ

PARIC WHITE  
(NOBEL 1973)

**B**a Pónkinhhon nhớ ra là bà phải viết một bức thư để thông cảm với bà Mốt. Bất kỳ sự ốm yếu nào cũng làm cho bà khó chịu, nhưng đối với bà già Mốt Borlét ngộ nghĩnh, thản thiết, trung thành như thế mà mình lại lạnh nhạt sao được; nhất định bà phải có đôi lời về chứng cao huyết áp của già Mốt. Hay là nói về chiếc máy cắt cỏ hiệu Sibin Phansot? Không, nói về chiếc máy Sibin này thì quá thiên về kỹ thuật.

Sau khi ăn điểm tâm qua loa bà Pónkinhhon vẫn còn thích ngồi lại tại chiếc bàn gỗ khám trong phòng khách và thảo vài bức thư, trong đó có những bức không cần thiết. Hình như trong thời gian này bà giữ được tâm trạng ổn định. Bà lấy làm hạnh phúc vì đã có ông Harriet, mặc dù ông sẽ không ở mãi với bà được.

Bà Pónkinhhon lấy hơi.

Bà vu vơ gọi: "Cháclor".

Bà chọn một tờ giấy viết loại hai, nhưng để viết thư thì chữ đậm và đẹp.

Uytphot.  
Sacsaparila  
N.S.W

Rồi bà Pónkinhhon sẵn sàng viết.

Bà Một thân yêu nhất bà có viết cho rõ nét chữ như lúc tay bà còn cứng cáp). Em nghĩ rằng không gì có thể chán hơn khi bị người ta bảo "hãy đi chậm lại!" Chị có thể tưởng tượng được rằng chúng em sẽ dan khổ biết bao, nếu như hàng năm chị không đến chơi với chúng em được. Mùa hoa này ở "Uytphot" hứa hẹn một năm đầy triển vọng, và chắc chỉ cũng sẽ vui mừng với điều đó. Chúng ta vẫn còn được deo cây thánh giá mà.

Em đã báo tin này cho Chacla, nhưng nó có vẻ thờ ơ. Em biết nó sẽ buồn nhợ đến Công ty của bà Một quay mèn vào những dịp quan trọng. Em rất hy vọng là sẽ đỡ được nó dự buổi tiệc chiêu của chúng em trong năm nay, nhất là bisa đỡ lại dung vào ngay sinh nhật thứ mươi lăm của nó. Em không thể tin điều đó. Dù rằng da thật rõ ràng. Quà thực nhưng Ian Chacla là ra chúng chắc như thế, nó đã làm cho người mẹ khổn khổ của nó tré lại thực sự,

Viết đến đây thì bà Pónkinhkhon phải đọc lại. Bà vẫn chưa phai deo kính.

Chị Một thân yêu, như chị biết ấy, em không có cái thói trút mọi điều phiền muộn của mình cho người khác, nhưng em con trai do đâu của chị đang làm em phải lo lắng hơn mỗi khi. Nhưng em không thể trách dung ra được đó là sao sót gi ..

Bà phan vân một lát xem điều đó có tỏ ra là lần thường không. Bà ngại là đã gạch dưới mây chữ này.

Nhưng... (bà dừng cầm viết liệp)... điều rác rỏi nã; dở leng keng mà. Chị có nhớ la từ khi đe nghị cho nó "rút lui" em đã phai bỏ công sức ra sắp đặt những công việc tốn vát hàng ngày

để chăm sóc nó. Tuy nhiên những cố gắng của em thường chẳng đem lại kết quả mấy. Dự kiến của em để cho nó cắt cỏ có lẽ đã không thành, mà chàng hiểu vì sao. Cháclor không phải là cái máy, còn việc cắt cỏ thì chan ngát. Việc cắt cỏ không thể kéo dài được (Nomir lại phải tiếp tục: bây giờ ông ta điếc quá và trở nên cục cằn, nhưng chúng em thật may mắn, em đã trống cày vào ông ấy) mới gần đây em bắt chợt nảy ra một ý nghĩ là thuyết phục Cháclor di lén Sacsaparila để lấy thư từ. Em đã thuê một hòn thư riêng nhỏ nhở, ngọ nghinh; và có Söedan, trưởng phòng bưu điện, là một người tốt. Em biết rằng Cháclor có cảm tình đặc biệt với cô ấy. Mọi việc đã trôi chảy được mấy tháng, cho đến tuần vừa rồi thì cậu con chán nản đã tuyên bố rằng nó không thể tiếp tục di lấy thư được nữa, chỉ thân yêu q! vì vậy bây giờ người ta lại phải đưa thư đến tận nhà, và em phải nghĩ đến một công việc gì mới mẻ cho Cháclor.

Em tin chắc rằng cho đến nay, tất cả điều này sẽ không làm cho ai ở mãi tân Menbuoc cảm thấy là không có gì đáng kể. Nhưng là điều đó chỉ liên quan đến em, và em không thể thò lò được với người khác ngoài mẹ đẻ dâu của nó, và chỉ xem ra là người có ảnh hưởng đối với nó, chỉ Một thân yêu q. Em luôn luôn biết ơn...

Dến đây bà Pónkinhhon lại dừng lại. Thật là khôi hài và bất nhã hiết bao, một người chất phác như bà Một biết làm gì được trong hoàn cảnh như thế này. Điều đó có khiêm nhường quá không? Ô, nhưng bà Pónkinhhon đã luôn luôn quý trọng sự khiêm nhường. Bà đang cau mày suy nghĩ mung lung, và rắp kính làm cho bà cảm thấy khó chịu. Bà Pónkinhhon hát đầu mím cười, nhưng giọng gào và thiếu tình cảm, như bà đã biết.

*Chị Một thân yêu, em vẫn hàng mong sao cho sức khỏe của chị sớm được bình phục, và em tin rằng cả hai mẹ con chúng em luôn luôn nghỉ ngơi với tình cảm sâu sắc nhất, khi chúng em đi dạo trong vườn hoa ở "Ulytphof" trước khi đến dự sinh nhật của Hariet.*

*Chị hãy nhận ở đây tình cảm tốt đẹp nhất của em.*

*Ocsula*

*T.B - Nếu chỉ viết thư cho nó, xin đừng nói gì về những chuyện này.*

Khi dán xong, bà thấy chiếc phong bì bẩn quá nên đi tìm chiếc khác.

Cháclor đang ở trong phòng ăn, ngồi trong chiếc ghế hành bọc da lớn, rách nát quá rồi, nhưng trước kia nó là ghế của ông Dicki. Cháclor đang đọc hoặc hình như đang đọc cái gì đó. Bà có thể thấy rõ cái gáy của cậu với mó tóc màu vàng nhạt, cắt tỉa cẩn thận để cố che kín cái chỏm gáy mồng mảnh ấy. Đôi khi người mẹ này mong được thấy rằng trong đầu cậu con trai của mình vẫn còn những nhịp đập.

Bà lại gần, nhẹ nhàng hỏi: "Cháclor, con đang đọc sách à?"

Cậu đang đọc và tiếp tục đọc.

Bà hỏi: "Con đang đọc cái gì đấy, Cháclor?"

"Nuôi gà trong hệ thống chuồng chan thà tự do"

Bộ râu con kiến của cậu có màu vàng nhạt, có hình một vết xám.

Bà bảo: "Nhưng chúng ta không có gà. Chúng hối lầm".

Câu văn tiếp tục đọc.

Bà căn nhắc rồi nói: "Hay mẹ mua cho mấy con... sáu con gà nhé". Bà nài nỉ: "Loại đã lớn ấy. Còn những con gà bé mẩy ngày tuổi sẽ gây ra nhiều phiền toái, và chắc con sẽ bị cảm lạnh vì chúng mất thời".

Chắc chắn nói: "Không".

Câu tiếp tục đọc.

Bà Pônkinhhon không thể chịu được tiếng cọt kẹt của chiếc ghế hành học da đô sộ đó. Bà rất vui lòng với chiếc máy xén cỏ của Nomân. Chỉ cần bà đồng tình một chút thôi, là tiếng nổ của chiếc máy hau như có thể xua tan mọi tiếng ồn, các cảm giác và sự có mặt của các vật khác.

Bà thờ dài: "Được".

Bà sửa lại chiếc mũ. Đó là chiếc mũ rơm to bà thường đội khi ra vườn, nhưng nó giống mọi chiếc mũ mềm và rộng khác, nó hợp và làm cho bà Pônkinhhon vừa ý. Những chiếc mũ lớn cùp xuống tạo ra không khí của các lễ cưới.

Bà sực nhớ: "Con đã ra cổng xem người đưa thư mang thư đến chưa?".

Câu trả lời: "Chưa"

Dời má cậu chỉ co rúm lại một chút. Hoặc đó chỉ là những nếp nhăn rất nhỏ hiện trên nếp da?

"Nhưng vì sao vậy, con thân yêu?"

Câu đang đọc và đọc.

Bà Pônkinhhon không kiềm chế được sự bức bối.

"Vậy thì mẹ tư di lấy thư vậy. Hariet thi đang bận, Nomân thi cục cản, người ta khó mà chờ được lâu hơn nữa".

Bà đi ra ngoài khu vườn mà bà đã tự quy hoạch và vay tiền để tạo nên phong cảnh đẹp này. Ngôi nhà xây gạch lốm chấm nom hơi chéo một chút nằm ở khu Tudor này, đến nay đối với bà ta là quá lớn, nhưng sau khi ông Dickie chết thì bà quyết tâm và cố gắng giữ cho tốt. Nay giờ bà đang đi men theo một lối đi, người bà chạm vào những bông hoa đã từng làm cho bà cảm thấy hân diện. Dùi chỗ có cánh hoa nhài đập vào cảm bà. Không ai có thể thấy được bà thốt ra một tiếng thốn thức nào, nhưng cánh hoa nhài hương hình này đã gợi cho bà nhớ tới sự trái ngược của cuộc đời.

Đi nhiên là không có gì ngoài những tờ thương phiếu. Hy vọng nhất là những hóa đơn. Quan trọng hơn là hai tờ thông báo cho Cháclor và một báo cáo của Hàng do người anh họ là Ken gửi tới.

Sau khi Cháclor "rút lui", bà Pónkinhhon, đã bí mật dàn xếp với Ken và ông Beldor gửi báo cáo của Hàng đều đặt cho cậu con của bà. Bà nói điều đó làm cho cậu vẫn năm được diễn biến của công việc. Bà Pónkinhhon thích thu trong việc thu thập những thành ngữ trong các thập kỷ ấy mà bà không bao giờ sử dụng được thành thạo. Việc lén lút thu thập các thành ngữ như vậy làm cho bà cảm thấy mình đang làm một việc vụng trộm.

Nhưng các sự kiện xảy ra buổi sáng hôm nay như đang có âm mưu chống lại bà. Hầu như bà đã lê gần đến các bậc thềm, do chán bà bị vướng vào đám cỏ bang mà Nomân không bao giờ chịu nhổ hết rõ lên.

Bà tiếp tục đi, tay cầm chìa khóa lái thương phiêu. Trước kia ông Nicki thường chìa trong tay lái thương phiêu. Dicki Ponkinkhon là một người hào phóng, tuy có phần mềm yếu. Đến nay hai nhà mới nghe da quen ông, thậm chí ba vợ già của ông đổi. Khi cung ngạc nhiên bắt gặp nhìn thấy khuôn mặt của bà Nicki mới từ, rợp nhiều chiếc khung ảnh mà bực, đó là tất cả những gì còn lại của ông.

Nhưng tôi thì tôi đã yêu Dicki thương nien.

Tin chắc như vậy, bà Ponkinkhon trả lại phòng ăn với những bức thư. Bà không ham thích gì việc này. Nhưng đó là trách nhiệm của bà.

Bà đưa ra những bức thư: "Đây là những bức thư của con".

Câu cảm thấy

"Mẹ có định bóc những bức thư này ra xem không?"

Cậu đã đặt cuộn sách nhỏ xuống, lấy bàn tay che miệng một lát. Cậu không giống cha mình, xương của cậu mỏng manh.

Bà đã đánh câu: "Hắn phii có điều gì hổng thú?"

"Vâng"

Nhưng cậu đứng lên dat nó vào chiếc hộp sơn dầu dat trên mặt lò sưởi.

Bà Ponkinkhon không làm gì được. Bây giờ chỉ có bà Một giúp được.

Bà bảo: "Mẹ viết thư cho mẹ Ông Một. Để kể về những mối lo âu của mình". Nhưng ai mà biết được lúc nào thì bức thư

của bà mới được gửi đi. Nominator thi chàng lúc nào chịu rời việc cát cỏ

Sau đó Cháclor Pönikinhon đồng ý với nó:

"Hãy đưa cho con bức thư, con sẽ mang nó đến Sac-sa-pa-ri-la".

Mẹ cậu không thể biết được là mình cảm thấy hài lòng hay khổ tâm.

Bà luôn cảm thấy day dứt khi thấy rằng tính bản thiện của con người sâu sắc hơn là những điều bà có thể cảm nhận được.

Tuy vậy bà đã trao lá thư cho cậu, rồi Cháclor đi ra với bước chân nhanh nhẹn, bởi rồi do xương ống chân giòn dễ gãy, khác xa với những bước đi chắc chắn của cha cậu.

Ngồi lại một mình với tấm ảnh của Dieki, bà hồi tưởng lại những người khác cùng làm việc với bà trong Häng. Trong trí óc bà lại hiện ra những bộ comlé màu vải tuyêt của Anh và những bàn chân đi giày cổ mũi bóng loáng. Bà lại muốn ngâm cổ tay của người đàn ông, trong lúc cao hứng đã tung tó ra kiêu cang về những điều mà ông ta cho là có thể lôi cuốn được sự chú ý của bà. Bà là người rất thành thạo. Những đôi môi của đồng bào đàn ông mặc đồ tuyêt sang trọng và vui tươi vẫn còn hiện ra rõ ràng trong ký ức của Oesula Pönikinhon.

Bây giờ bà đã khắp can nhà của mình - đó là những bước di tinh tảo - kéo lê theo cái vỏ bao trùm tâm hồn bà, mà trong thực tế bà đang mặc quần áo gì, bà nào có quan tâm. Oesula Pönikinhon, (một người thuộc dòng họ Annétläy Rützen của vùng Turac) thường ưa thích mặc áo váy dài kéo lê có các ống thung, các khan chocabing vai viền da rủ xuống tự nhiên quanh

ed. Ông cất cổ áo! Bà cứ khẽ nắc bà đi vào dư một lỗ rươi, với những chiếc giang tay da dê nhẵn bóng, hoặc với bàn tay trắn vuốt lọn tóc. Ông dài cổ màu xanh ruyền áo, thì mọi người đã quên biến có đâu là ai. Nhưng đôi mắt của bà hầu như không khuyến khích họ, và dù nhiều lần bà không bao giờ đùa giỡn với tình cảm của bất cứ người nào. Bà đã *tôn thờ* Dicki của mình.

Dù bà có thể mỉm cười với ai đó, nhưng bà không bao giờ phải trả khéo là mình phạm lỗi hoặc lỗi làm việc.

Bà thường quen tâm đến những điều cuối mà bà tham dự. Bà Ponkiahbon đi vào nhà bếp, nói sang sảng bê ván thương ngồi chuẩn bị hoa, sửa công việc trong tiệm thang mè. Harriet đã thấy những chiếc lòi đồ hoa hánchez và những chiếc bình lục chon không dừng.

Hãy để mìn che bà Ponkiahbon kiểm tra.

"Những bông hoa lung quái là xinh đẹp!"

Những sáng này có con vật nào đó đang ăn những bông hoa,

Bà mang chung, Bà không bao giờ rung chuông vào ban ngày, trừ khi bà cần gọi Harriet để giải thích cho ông ta về số người cần giải thích số quel. Điều đó Harriet ngầm hiểu.

Nhưng hôm nay những tiếng chuông nghe thật giống già.

Bà không thể ngăn cản người ta với vặng nhìn ra ngoài cửa sổ - bà luôn phải phòng người "mắt cao nhất" - trước khi yên tâm quay lại phòng em. Căn phòng này bày giờ trống rỗng. Không có một tiếng người. Người ta vẫn còn nằm na ở lại ngoài

kia. Hầu như bà mong được nghe tiếng kêu cát két ở chiếc ghế bành của Dicki.

Bà Pónkinhhon mở chiếc hộp sơn dầu. Trong đó vẫn còn nguyên một chồng thư. Tất cả đều còn nguyên trong phong bì. Những lá thư này đã nấm đầy mây hòm rồi.

Điều này làm cho bà bắt đầu cảm thấy lo sợ về một sự việc nào đó mà bà có thể không hiểu được.

Lúc đầu, sau khi bước ra khỏi nhà để vào khu vườn tươi tốt, màu hoa lấp lánh, Cháclor đã len lén đi chéo là chính. Ánh sáng làm lóa đôi mắt hung hung của cậu. Cậu vẫn nắm chặt bức thư.

Buổi sáng này thật yên tĩnh, ông già Nomân đang ngồi xổm làm việc vớ vẩn với chiếc máy cắt rơm.

Cháclor dừng lại hỏi:

"Cái gì vậy bc Nomân? Máy hòng bánh rang à?"

Bác Nomân không bao giờ ngược lên nhìn Cháclor.

"Có phải cái bánh rang đâu! Đó là cái trực chét tiệt này!"

Cháclor có thể yên tâm.

"Hắn và nó đi!" Nomân phàn nán: "Hắn và cái trực chét tiệt này u?"

Vì bà ta đã bảo bà ấy sẽ không chỉ thêm một đồng nào nữa cho cái máy cắt cỏ này. Một vật kinh khủng. Trừ khi nó là một thứ gì hấp dẫn. Cháclor tiếp tục dí qua hàng cây mà mẹ cậu thích thú gọi là Bụi cây tuyệt vời của miền Đông. Cậu đang đứt mảnh da khô mọc sát bên móng tay. Cậu bé được quý như vàng

này bắt đầu chú ý đến những mảnh da trông như đã chết này, cậu thường co cho chúng bong ra cho đến khi chảy máu. Cậu thích đứng bên chiếc lều chứa cùi hoặc chui vào trong các bụi cây để đứt các mảnh da đó.

"Bác Ôngi Mot, bác không thấy chúng đáng quan tâm à? Các mảnh da ở góc ngón tay ấy. Trừ khi thỉnh thoảng bác đứt quá mạnh".

Dùi với ba Mot Bolel thì Pónkinhkhon, cậu con đỡ đầu của bà ta là một cậu bé kỳ khôi

Bà gật đầu "Uh"

Và xoay toe cậu.

Lấy ống vani sẽ ngheo của một già đình nè nèp. Bà đã không sinh đẻ được

Chaelor đi lén rúc đường đến Saepararila. Đó là con đường của cậu, vì không ai biết. Mặc dùn vai của cậu hẹp, eo lưng nhỏ, trong bộ quần áo cũ sọc đen, cậu đang bước di chậm chạp, nhưng có mục đích. Mặc dù rõ mấy người nhìn cậu với vẻ nghi hoặc, nhưng cậu không quay đầu nhìn lại. Cùng với một số phụ nữ ngang phái bụi hoặc nói chuyện để quan sát cái ông Pónkinhkhon ấy.

Choi cũng chỉ cung đã đến được. Di lanh quanh. Lặng lẽ và gọn gàng bỏ lề thư vào hòm.

Sau khi làm xong việc, đó là cậu chuồn ngay. Đến cả cô trưởng phòng hữu diện cũng đã không trông thấy. Đó là cô nerdan có nỗi toe đựng đựng, là người mà cậu có cảm tình.

Buổi sáng đó không đến nỗi tồi tệ, một câu hỏi đang kinh trọng, và Scedan thường lưu ý đến những ngày Chaelia đến làm thu từ trong hòn thư riêng.

### Chaelia đang trả về với đang điều tra về ban lùi đến

Câu đà đi xem xiếc với mẹ Oma Một. Mây ảnh bà đã bắt đầu lâm vào người ta hoảng sợ, đặc biệt là một anh nói sai ngữ pháp. Bà đã phải khu vực giải cho câu hỏi Chay bị khôn khổ "Bảy giờ con có thể xem được rồi, có gì đâu mà sợ, đó chỉ là sự đua nhau thôi". Chaelia hỏi: "Xe ngựa à?" (sự đua nhộn là horseplay, nhưng Chaelia đã hiểu nhầm là xe ngựa - ND). Có con ngựa nào đâu mà cứ nói anh họ đang làm người ta hoảng lên, bà đã xác định một lần nữa rằng đó là một lời nói vô nghĩa rứa nghe ngắn. Cái bể nước trong lòng bà từ từ ngang dần lên. Bà không cảm thấy điều gì, chỉ vì câu bể thấy ngạc nhiên. Nhưng điều đó cũng chẳng sau vẻ. Bà xé, tay lên tần đà của câu trả lời nhiên, câu vẫn tiếp tục chảy như chém sáo khi các anh họ và rối hoảng sợ của câu trả lời nãy.

### Bà giải thích điều đó không dung, nó chẳng có nghĩa gì

Chaelia cảm giác phản ứng không hề thể nào là có nghĩa cả. Bay giờ lùi đóng cửa xuống đất câu hỏi, và rồi một cơn

### "Ô Langlen chào! Chào cậu Penkinhbon!"

"Chào chị Langlen, trông chị khá良好!"

Cô ấy có thể mỉm cười không?

Sau khi học ở một trường dạy lối Penkinhbon đã có được những tài phong đứng đầu. Người ta quên rằng cậu đã tự thấy

mình là người có học thức. Mẹ cậu thích ngồi dưới bức để chờ cậu sẽ đặt vào tay bà những giải thưởng.

Họ cũng đã gửi cậu đến Camborot để học. Bố cậu đã đồng ý. Đầu tiên Pöankinhon rất thận trọng. Trong năm học thứ hai cậu đã mời hai ba người đến chơi. Rồi họ đã không đến nữa. Nhưng Chaclor mải mê vui đùa vào moi vấn đề mà cậu đã khám phá ra. Phải thừa nhận rằng nêu trong lúc viết đến tờ giấy cuối cùng của bài thi, chứng tỏ cha đã không áp dồn, chỉ có một giây thôi, thầy tự lý cho rằng cậu đã có thể đó đâu. Hy vọng của Chaclor đã bị tiêu tan một cách lặng lẽ. Cậu đã từng áp út hy vọng được làm việc lâu dài trong một viện nghiên cứu những ngôn ngữ Romen. Với sự ham mê học giỏi, ngôn ngữ này đã làm cho cậu có thể giao tiếp với người khác - dù rằng chỉ ở mức độ dát.

Nhưng dĩ nhiên là tất cả những điều đó đã không thể thực hiện được. Vì những lý do khác.

Mẹ - bà đã viết.

...đã không đánh đòn, vì mẹ biết rằng bức điện sẽ gây cho con một căm tức lớn hơn. Con yêu quý, ít nhất thì con cũng sẽ yên tâm biết rằng bố đã chết, không hề đau đớn trong giấc ngủ của mình. Chỉ có điều là nó đã xảy ra quá đột ngột! Mẹ hy vọng rằng chỉ sau một thời gian mẹ sẽ bình tĩnh lại, nhưng mẹ sẽ cố gắng phai nhạt nỗi căm tức này. Vì mẹ còn phải luôn quan tâm đến Hang. May thay anh Ken và ông Belde là những người có đủ sức để bảo vệ Hang. Bố đã tin họ nhất, nhưng Chaclor vẫn yêu, bố luôn luôn hy vọng rằng con mình..

Chaclor đã về.

Bà không đi thuyền ra đón cậu, mà thích gặp cậu ở xa nơi ôn ào huyền nao, tại chỗ đã dự định mà cả hai mẹ con cũng thích.

Bà đã bước xuống các bậc thềm đá tiến về phía cậu, mặt giàn giòn nước mắt lăn滚 nav bà đã phải kìm hãm lại. Ánh xanh trong đôi mắt bùi tròng thật là. Bà vỗ nhẹ vào cánh tay cậu và giữ lại một lúc để được thấy thích thú với cảm giác và loại vải tuyệt của Anh

Trong hoàn cảnh Ay, Chielor được coi như một người canh ông bê nhỏ, hành hao, với bộ ria nhẹ rẽ đỏ đều đặn, kín đáo trong bộ quần áo cũ rách khuy mangset. Trong những ngày Ay cậu vẫn còn có thể kể chuyện. Khoái thuốc lá như một biện pháp che chở. Âm nhạc chưa bao giờ làm cậu hồi hộp. Một hoặc hai cô gái đã ngầm cậu trong lúc nhảy.

Mẹ cậu đã hỏi "Hay nói cho mẹ biết chắc con đã có ai đây"

"Ai đây là ai ạ?"

Bà cười: "Sao vậy, con là một chàng ngưu! Các em gái duyên dáng ấy chứ con ai nưa!"

Chielor tỏ ra sững sờ.

Cậu bảo: "Nhưng con nghĩ rằng con đã làm mọi việc mà người ta yêu cầu con".

Rồi khỏi phòng, cậu lấy khăn tay lau mồ hôi

Mẹ cậu đã bặt tối suy nghĩ. Vô hay tranh cãi với những thắc mắc. Khi ấy mắt bà trợn toanh đậm.

Bà tự nhủ: "Điều chắc chắn là mình không thể tin rằng đã không có vài cô gái đáng yêu. Nếu không thì điều đó thật không tự nhiên".

Bà ngầm kỵ dối mỗi khi thấy có các hình xuất hiện.

Chú nói: "Chẳng có ai cả".

Và cậu vẫn kiên trì trả lời như vậy.

Tùy Pankirhba báo có Lenglén rằng xét về khía cạnh nào đây thì tình hình này là một điều bất hạnh. Nhưng bà và Cháclor vẫn rất hào hứng với nhau. Họ có nhiều điều cùng quan tâm.

Trong những ngày ấy mỗi khi tập trung vào việc gì, Cháclor theo dõi rất tỉ mỉ. Sáng sáng cậu đi tầu hỏa đến nơi làm việc. Anh Ken đã giải thích kỹ về các công việc trong xưởng máy. Những người đàn ông này làm việc rất tận tình, vì họ nghĩ rằng mọi người đang trông cậy vào họ. Họ giác cho Cháclor một phòng làm việc, không phải là phòng của cha cậu - anh Ken đã sử dụng phòng ấy - đó là một phòng nhỏ hơn, nhưng cũng thoáng đãng và có đủ tiện nghi. Trong ngày làm việc thường các cô thư ký bị các đai cao giây tờ vào chiếc khay đựng công văn của cậu. Cô Gurevson thường lòn ra mùi thơm của nước hoa Át op Rêđơ. Cháclor thường lấy các giấy tờ ra khỏi khay và kiểm tra rất cẩn thận.

Chính là tiếng ồn ào bắt đầu làm cho cậu lo lắng. Mỗi khi cậu chỉ thấy nơi có Gurevson mập mờ mà không nghe thấy âm thanh của cô. Đó chính là những cô mập mà mỗi khi nhìn vào chúng cậu không biết làm thế nào để khỏi phải quay mặt đi.

**Hàng năm.** Hàng thường tóm chiếc những bút tiêu chiếc dài và khêu vũ mà mẹ cậu muốn thanh du Ông Betdo thích nhảy các điệu van với bà. Chiếc đồng hồ đeo tay tỏ ra quá nhỏ đối với ông.

Cô Goreson hỏi: "Bà có chú ý đến cậu Penkinh không?"

Mẹ cậu hỏi: "Cháu có thấy thích thú không, cháu yêu quý?"

Ít nhất thì bà cũng không bao giờ nhảy sai điệu.

Sau một hoặc hai năm đầu, một số người có ý kiến là nên đưa mứt giấy và các bang giấy màu vào để hội nhảy sinh động hơn

Chắc chắn hay hoài nghi những lời nói bông đùa mà cậu không bao giờ hiểu được ý nghĩa thực của nó.

Nhưng ở đó cũng có mẹ cậu đang nhảy với những nhà sản xuất máy.

Cậu bắt đầu thấy ngai ngái mọc một cách tái tệ hơn. Trong lúc ngồi kiểm tra các giấy tờ của cô Goreson mang đến, cậu nghĩ đến việc làm sao có thể cho máy chạy bằng dây đai; các tiếng ồn không truyền đi. Như thế chắc chắn là có lợi hơn. Hoặc là không có tiếng ồn.

Dù sao thì ở đây cũng có loại may của hàng "Betgiaty Thomsen".

Sau khi ném một bén sỏi vào cổ may, cậu hỏi:

"Mọi việc đều trôi chảy cả chứ, anh Ken?"

"Trôi chảy ư? Không thể trôi chảy hơn được. Thậm chí với cả bộ hợp số còn dư của chúng ta!".

Sau đó những mảnh vỡ đinh đầu máy hầu như bị văng ra, vào tận phòng làm việc của Chaelor. Cậu đã đặt nhầm các giấy tờ của cô Goreson vào một chiếc khay khác.

Sau khi về nhà tối hôm ấy, Pönkinhon đã không đến nhà may trong một tuần.

Mẹ cậu đã gọi điện đến văn phòng. "Anh Ken, tôi phải báo cho anh biết, nhưng phải giữ kín rằng Chaelor đang bị suy nhược nhẹ. Vâng, nó vẫn phải nghỉ ngơi... Tôi sẽ thường xuyên thông báo... Cám ơn anh Ken quý mến. Anh là người thật trung hậu".

Nhưng đến cuối tuần ấy thì Chaelor lại đến Hàng Cậu để ngồi được hít huỗi làm việc.

Họ cho cậu làm việc ở văn phòng. Cậu tiếp tục đến đây để đọc tờ tạp chí Heron, cho đến cuối cùng thì chính bà Pönkinhon phải xin cho Chaelor "tut lui".

Ở "Uyghol" năm tháng qua đi đều đều như cỗ máy tàn nhẫn, chỉ có điều khác là các cỗ máy được bôi trơn lang lê. Mặc dù cậu đã bỏ đọc sách, nhưng vẫn trong ngóng những cuốn sách nhỏ và những tờ thông báo, trong đó có những dòng chữ vẫn còn làm cho Chaelor hồi ức. Với tinh yêu tốt hoàm toàn cuồng nhiệt. Có thể nghe như tiếng kèn trumpet bị nghẹt. Cậu thích lẩn ra ngoài các bụi cây, ở đó với những ý nghĩ thanh thản hơn, cậu có thể dứt những mảnh da đã chết ở bên cạnh các móng tay. Dài khi những nốt sán ở họng cậu mềm hẳn đi, biến thành những lời nói kỳ lạ, nhưng hình ảnh kết tinh ở đâu đó phía sau đôi mắt.

Dùi khi mẹ cậu muôn gọi cậu, nhưng cậu chỉ trả lời khi nào thấy cần thiết.

Vào buổi sáng ngày sinh lân thứ mười lăm của cậu, Cháclor biết rằng người ta đã làm cái gì đó. Đó phải là những món quà, những món quà vẫn còn làm cho cậu cảm thấy rộn ràng, dù rằng cậu thường nhanh nhẹn tìm ra trước.

Mẹ cậu đến, mang theo nửa túi sômi bằng vải sa lanh. Thúy Sí có thêu hoa. Bà luôn luôn là người dày sắm nhất trong nhà. Bà hôn cậu. Dùi ma cậu có nước da huyền bí nhất trong truyện cổ tích, nay bà có cảm giác như là nước da.

Bà nói rất vui vẻ: "Cháclor thân yêu, có rất nhiều thứ chờ mừng sinh nhật".

"Con có cảm thấy thích thú không?", bà nhấn mạnh "cảm thấy".

Cậu nói: "Có a".

Cậu nhìn vào những bức thư do

Bảy giờ bà đi xuống vườn, chân bà chạm vào lùi sông sôm và lớp mạng nhện. Bà muốn vào trong vườn để cắt những ngọn hồng trước khi trời nóng. Nhưng chiếc gai cát theo lùi rách cánh tay áo bằng lụa cũng cát màu hồng của bà, nhưng cuối cùng bao giờ bà cũng không để cho chúng làm rách áo.

Hôm ấy bầu trời đã hào trước một ngày nắng rực rỡ, nhưng chiếc lá mới mọc hơi bị héo, có thể làm dịu đi nỗi lo ngại của bà. Cháclor cũng đang lo ngại điều đó, nhưng chèm hoa râm nắng đang bị héo đi trong lùi gió khô hanh. Năm nay già Onti Một sẽ không thể đợi đến để chịu sở nỗi đau buồn của cậu và

nhưng chi tiết khác của chương trình thi chẳng có gì thay đổi except một ga quay và món kem sôcôla. Món bánh ngọt thì ông Harriet đã đem bảo quản kinh. Ông Harriet có bộ mặt nhăn nheo, là một trong những người trung thành lâu năm trong nhà mà cậu không dám nhìn thẳng vào mắt.

**Chắc sẽ đi xuống.** Sau bữa tiệc tám, không thấy bà cùng ăn, cậu biết là chắc đã có ván đề gì đó. **Thật hết mức.** Đôi khi cậu nghe thấy tiếng tim mình giống như tiếng bước chân tiến lại gần của một người đi giày dép đang dẫm trên lớp vải lót dọc theo hành lang.

Rồi cậu nhận thấy rằng có lẽ giấc ngủ đã gièo vào trong cậu sự cần thiết để sửa chữa sai lầm. Đó là một hộp dây những bức thư chưa mở. Chiếc hộp sơn dầu đó đang ở trên mặt lò sưởi.

**Liệu** những lá thư còn dán kín này có thể sinh ra những mối nguy hiểm như những bí mật bị khuấy trộn lên, khi đúc lan tỏa, các chất độc phát triển hết mức làm cho cậu phải nghỉ đến việc chạy trốn. Trái tim như bàng cao su của cậu đang làm cho cậu phát điên lên. Và đến gần chín giờ thì người đưa thư sẽ đến, đem thêm nhiều bức thư nữa.

Dung chín giờ, người đưa thư đã đến. Những tiếng chuông đồng hồ đã trở thành nhẹ nhàng cho sự kiện này. Trong khi Chắc sẽ đang chăm chú nhìn thi thấy chùm chiếc mũ đang ẩn hiện qua hàng rào.

Linh cảm đã thúc đẩy cậu đi xuống con đường hẹp. Để giải phóng. Vật áo khoác của cậu bay lén.

Buổi sáng nay có cái gì đó được nguy trang trọng như một thương phiếu. Một cái gì đó còn nguy hiểm một cách vô tội

**hơn. Và - Cậu có thể phải cảm ơn Thị trung để? - một bức thư của bà Ông Một.**

Chắc chắn quay nhanh về phòng ăn, để quyết định, nhưng không quá hấp tấp, xem nên mà những bức thư nào trước tiên. Để sửa chữa. Phải ngoanh mặt đi. Chiếc hép chưa đây thư được đỗ lật nhào trên mặt bàn, lăn vào với mít cam, giữa những mẩu bánh vụn.

*... Chiếc máy này sẽ cắt được thấp hơn, chia được kao man hơn bất kỳ chiếc nào khác trên thị tritung. Nó có thể phá hủy được những giống cỏ mọc dữ dội nhất như cỏ iudee và cỏ ở vùng Patoson, cỏ patpalum, kể cả giống cỏ kikui là loại cỏ ngoan cỏ, mọc lan rất nhanh... hối cát của bộ quay...*

Chắc chắn chún lui. Hầu như bị cắt bởi luồng gió do máy tạo ra, khi nó đi qua, khó khăn lắm, cậu mới gư được thân kính của mình ở trạng thái cân bằng.

Cậu nhớ lại lần cậu đã đọc được một tin: một con dao máy lồng ra, rồi văng vào mặt một người.

Nhưng chỉ cần cậu mở một chiếc phong bì là điều tai họa nhỏ nào đó sẽ tan biến đi. Dôi bàn tay cậu ngập ngừng tìm kiếm sự trợ giúp. Để thực hiện nhiệm vụ của cậu. Nếu không phải như vậy - thì cậu không thể tự cho mình là cao cả - để chạy thoát.

Cậu lại mở lần nữa, cuối cùng.

*...Nếu không thi (lời để doa tiếp) nguồn cung cấp của bà có thể bị gián đoạn mà không cần phải báo trước nữa. Cỏ cậu đang bị cung ra, đôi mắt cậu lồi ra, các mạch máu của cậu co lại, đường như chúng không thể truyền được dòng máu.*

Rồi Cháclor nghĩ đến mẹ đỡ đầu của cậu. Cậu tin chắc rằng mẹ Onti Một phải được cứu vớt. Nên như cái lưỡi súng phòng của cậu đã không làm cậu bị nghẹt thở trước khi cậu xé bức thư.

*Chắc chắn yêu của mẹ, đó là lời nói của chính bà,*

*Đây chỉ là một lời chúc cho con được hạnh phúc nhất trong ngày sinh nhật. Mẹ rất lấy làm tiếc trong dịp này mẹ không đến được với con. Vì bác sĩ đã cảm mẹ không được cô sức tí khi mẹ bị "cú sốc ấy".*

*Chắc chắn yêu, mẹ muốn con biết rằng con đã làm cho mẹ được hạnh phúc vô cùng, và hẳn như mẹ coi con như con đẻ của mẹ. Mẹ đã phải làm một người mẹ đỡ đầu không được miễn nguyên, mẹ phải thử nhận rằng, chẳng biết cái khoảng cách thực tế nào đã luôn luôn làm cho mẹ con ta phải xa cách nhau - mà thôi, đó cũng là thiếu sót của chính mẹ. Chỉ có một điều làm cho mẹ được an ủi với niềm tin rằng không thể nói đến những vấn đề về tinh thần mà không làm tổn thương đến sự thuần khiết của nó. Con thân yêu, chắc con cũng sẽ tự an ủi mình khi nhận ra điều này chứ? Mẹ luôn nghĩ rằng chúng ta đã mang đến cho nhau niềm an ủi, đại loại như vậy.*

*Cháclor, bây giờ mẹ phải nói kín với con điều này - đó là: mẹ không muốn làm cho mẹ con phải bối rối - nhưng rất có thể là mẹ chẳng sống được bao lâu nữa. Sự thật luôn luôn là một điều nguy hiểm, nhưng đôi lúc người ta cũng phải đánh liều. Mẹ đã hỏi và người ta đã cho mẹ biết, trong lúc chờ đợi, mẹ sẽ tung niêm rằng mẹ sẽ luôn luôn, luôn luôn giữ con ở trong tâm khảm của mẹ.*

*Nhân ngày sinh của con, mẹ gửi cho con một gói quà nhỏ.  
Nếu như người ta chưa bao giờ đến trao nó, thì mẹ để ngay con hãy  
giữ cho đến ngày đã định.*

*Mẹ đã dặn thương mère rằng:*

#### **MỘT - BỊỆT**

*Thế rồi Châeld đã phải hết lòng. Bị thương! Chẳng rõ là hai  
hay ba lần?*

Nhưng phải chăng bà Omie Một đã không biết rằng cái gói ấy chứa những điều nguy hiểm tối tệ nhất, đe dọa cuộc sống của các nhà chính trị, các nhà ngoại giao, các ngôi sao điện ảnh và tất cả những nhân vật quan trọng? May mà cái gói ấy đã không đến. Hoặc là người ta đã để nó ở một nơi xa và quên rằng nó đang phát triển mạnh và đang hồi hộp trong bóng tối của một cái tủ nào đó chẳng có ai nhòm ngó tới.

Cậu bắt đầu đi quanh phòng. Các cửa sổ đều mở. Rỗng nhiên vọng lại tiếng của những con thú ở phía trên chiếc máy cát có của Nomian đang kêu lấp lấp. Những tiếng thú vật đó không kẽm i, nhưng dai dẳng và quyết. Hay là trời mưa? Đó là tiếng những giọt nước mưa lớn dần dần đang đập vào những chiếc lá đâu. Tuy vậy cậu vẫn phải đóng các cửa sổ lại.

Nhưng cậu không thể chặn được trái tim của chính mình.

Trong lúc đi vào phòng, mẹ cậu vội vã hỏi: "Cái gì thế?" À, con đã mở những bức thư! Mẹ rất mừng! Con đã tìm thấy điều gì thú vị chưa?"

Cậu đã tìm thấy!

Bà Pônkinhhon đã thấy điều đó xảy ra.

Bà bảo: "Chaelot, chúng ta không được nhượng bộ"

Dẫu nói vậy, bà vẫn run lên

Đối với Chaelot, cậu thấy những bước đường đang rít lên.

Khi bà nhìn thẳng vào cậu thì bà cảm thấy cheung vàng, hầm rồng cắn chát lại và mắt mờ đi

Cậu lại la lên.

Bà kêu to: "Con thân yêu, chúng ta phải làm gì? Chúng ta cần phải, chúng ta cần phải mạnh!"

Sau đó, hai mẹ con cung ngồi vào chiếc ghế dài, đầu gối họ cũng run lên theo một nhịp. Cậu không còn qua sự hãi nứa Tuy vậy cậu vẫn kêu la, vì cậu đã quên không biết cách lâm thê nào để ngừng lại. Lúc này bà đã ăn đậu cậu vào đồng thực quy mà trước đây cậu vẫn từng ưa thích, và ngay cả lúc này cậu cũng có thể nhét vào miệng, nếu như đồng thực quy trắng này đã không bị vây mồi quái rò rỉ

Cậu tiếp tục kêu la cho họ những điều cậu đã bị mất mát hoặc không bao giờ được thấy.

Bà Pênkinhhon kêu lên như ra lệnh: "Mạnh, mạnh!"

Day có phải là đứa con trai của bà không? cái chùm cảnh con bà đang ôm trong tay này? hầu như bà đã có thể bẻ gãy cái đồ rác rưởi đã gãy này

Nhưng bà chợt thấy những chiếc răng xiêu vẹo, già nua giàn hờ vào những dấu vết còn lại trên mặt mình.

Bà thốt ra, phêu phao: "Lạy nhảm rằng, hãy nhớ rằng mẹ sẽ luôn luôn ở bên con".

Lời nói đó cũng không làm cho cậu nín được.

Dù rằng, ít nhất cậu cũng có thể nhớ được. Bà đang đứng ở chân cầu thang. Trong bộ quần áo bằng satanh trắng. Bà nói: *Hãy nhớ, Cháclor, khi cậu bước xuống chàm chàm, bám vào tay vịn của cầu thang, hãy nhớ là con đang ở độ tuổi chưa được bóc các bức thư. Công việc của người khác là việc riêng của họ.* Bà nói thêm: *Hơn nữa, xem thư, con có thể tìm thấy những điều có hại cho con. Hãy luôn luôn nhớ lạy điều đó*".

Con nhớ. Ôi! Mẹ! Mẹ! Mẹ! Ôi, Mẹ thân yêu...

Mẹ cậu nói: "Mẹ sẽ giúp con, nếu con đồng ý, nếu con tin ở mẹ".

Bà đang ôm đầu cậu sát vào chiếc ghim hoa gài trên cổ áo của bà. Những mảnh đá saphia như đang đe dọa móc mắt của cậu ra.

Cậu kêu, hoặc lầm bầm, "Đá, vàng! Vàng, vàng".

Cậu vẫn còn đang dí xuống chiếc cầu thang xoáy ốc, dí vào một vùng xa xôi hẻo lánh hơn, tới những độ sâu êm áng.

Cậu dừng lại để lắng nghe giọng nói của bà chỉ còn là tiếng nói mơ hồ: *Con có phải là một thiên thần không? Hãy xem kìa, Dicki! Một thiên sứ đang bay ra khỏi tòa lâu đài! Con là của mẹ! Thiên thần của mẹ! Ôi! những niềm tin mê man!* Và khi bà chạm vào, cậu đã được phủ đầy vài satanh.

Bà Ocsula Pónkinh hon bắt đầu ngơ ngác "Cháclor! Cháclor!"

Bà khẩn cầu "Ôi! Chúa Trời hãy cứu giúp chúng con!"

Nếu tâm trí của Cháclor không bị thu hút quá, chắc cậu đã phải nghe thấy tiếng rơi của những đồng penni. Nhưng phải đẩy lùi dì vắng lại, sâu hơn bao giờ hết, vượt qua những mạt đá saphia và những nếp mạt nhân nheo này để tìm về cõi tối tăm.

"Ôi! Thật khủng khiếp! Ôi, Cháclor!"

Ngay lúc cậu bắt đầu rúc vào lòng bà, bà Pónkinhhon đã hất cậu ra. Làm sao bà xứng đáng được? Có bao giờ! Dứa trẻ ghê tởm và thiếu tình cảm thông thường.

*NGÔ THÙ LÊ* dịch

## ĐỒNG ĐÔLA BẮT HẠNH

PARIE WHITE  
(NOBEL 1973)

Tôi gọi điện thoại cho Häysen Kinchơ xem có phải ông ta định đi vào thành phố không.

- Cố, sẽ đi! - Ông ta trả lời tôi với một giọng khô khan, lạnh lùng.

- Tôi có việc cần phải giải quyết ngoài ấy.. Tôi trả lời và tỏ ý cho ông ta biết là tôi sẽ rất thích nếu được đi cùng xe với ông ta.

- Được, ta có thể đi cùng.

Tôi biết Häysen Kinchơ sẽ chẳng bao giờ đồng ý đi với bất kỳ ai quanh đây và chịu chấp nhận một điều gì tương tự như thế.

**- Mười phút nữa tôi sẽ có mặt ở chỗ anh.**

Tôi vội vàng mặc quần áo và chạy tới nhà ông ta. Mùa đông nam nay ở chỗ chúng tôi lạnh khủng khiếp. Từ cửa sổ của nhà tôi có thể nhìn rõ cái vịnh lớn của con sông đóng băng trải dài mươi ba dặm, từ phía Nam lên phía Bắc. Mọi người có thể đi xe trượt trên mặt sông đã đóng băng tới những đảo xa. Ở tö đuối nhau trên con đường trước kia tàu thủy vẫn chạy. Tuyết trắng phủ kín hai bờ sông. Chỉ có màu xám của cây cối nổi bật trên nền trắng của một miền tuyết phủ.

Như tôi đã nói, xung quanh đây có lẽ chẳng ai được Haysen cho đi nhờ xe bao giờ. Thậm chí trên thế giới này cũng chẳng có ai bao giờ được hưởng một cử chỉ than thiện nào của ông bà. Đó là một người keo kiệt và cõi độc hiểm cõi. Loại người như ông ta có lẽ chẳng bao giờ có chỗ đứng trong một xã hội công bằng.

Nhưng Haysen Kinchor không những sống dày dù, mà có thể nói, ông ta chết đuối trong sự giàu có của mình. Cũng chính vì thế mà tôi muốn biết rõ hơn về ông ta. Ông ta có một sức hấp dẫn kỳ lạ, một sức mạnh đặc trưng cho những người dũng cảm đi trên dày qua sông Nilagara hay nhào lộn trên không. Những người mà ngán nhìn họ, chúng ta thấy sợ hãi đến tim ngừng cả đập, chúng ta lo sợ cho cuộc sống của họ và không muôn nhìn thấy họ rơi xuống đất. Đôi khi tôi có cảm tưởng là Haysen đoán biết được những ý nghĩ của tôi về ông ta. Chàng có bằng cách nào, ông ta trong có vẻ chân thành một cách trơ tráo, có lẽ quan hệ của tôi với ông ta đã làm ông phẫn khởi chàng? Tôi cho rằng tôi là người duy nhất trên thế giới này được ông ta tin như thế.

Haysen là người đã có tuổi, thấp và gầy dát.

Tôi tái dừng lúc ông ta thảng yên cương cho ngựa trong chuồng. Đó là một con ngựa cái nhanh nhẹn và tuyệt đẹp, nhưng nó rất sợ ông chủ và căm thù ông ta nữa. Tôi nhận thấy điều ấy qua ánh mắt đe dọa của nó. Không nhìn tôi, Haysen nói to:

- Đóng cửa lại. Không thấy lạnh à? Đồ quý tha ma bát!

Tôi đóng cửa và nhìn thấy trong chuồng cũng khá ấm áp.

- Tuyết sẽ rơi đây, tôi nói - Tôi tin rằng với thời tiết như thế, chắc anh sẽ không đi vào thành phố nữa chứ?

Ông ta cười nhếch mép và cắt ngang lời tôi:

- Chẳng lẽ tuyết làm thay đổi thời tiết sao? Làm sao anh biết là tuyết sắp trôi?

- Trời tối sầm lại và có vẻ ấm lên chút ít...

Tôi không chịu Thua tuyết đâu. - Ông ta cười mỉa mai. Tôi có cảm giác là ông ta đang theo dõi nét mặt của tôi. - Mở hò tôi cái cửa!

Ông ta đặt ngựa ra rồi dừng lại trước bếp.

- Ta vào trong uống chút gì cho ấm người đã.

Tôi đi theo Haysen vào bếp. Ở đó vợ và con của ông ta đang quấn quýt bên nhau. Người vợ là một phụ nữ có thân hình thon thả, nước da tai tai và sợ chông đến chêt khiếp. Các diễn chù xung quanh dây vẫn kể với nhau rằng Haysen lấy bà về để bù vào món nợ mà bà ta không trả được.

"Lần ấy tôi hiểu rằng đó là thời gian tốt nhất để lấy vợ". Haysen vẫn thường nói như vậy.

Dứa con trai nhỏ ngồi trên san. Người vợ chuẩn bị nước giải khát bằng sữa, trứng và rượu rum. Khi chúng tôi uống xong, Haysen quay xuống trước mặt đứa con. Trong mắt đứa bé toát

lên cai gi đó có vẻ cam thù. Đây là một đứa bé tàn tật. Hàng xóm vẫn bàn tán thà rằng nó chết đi có lẽ đỡ khổ hơn. Nhưng Haysen yêu con một cách đặc biệt. Ông ta âu yếm bế con trên tay. Thằng bé chỉ tròn tròn đôi mắt nhìn, rồi khóc ré lên khi người mẹ tiến đến gần.

- Cút đi! Cô đừng có quấy rầy chúng tôi...

Người vợ lùi lại và Haysen chỉ tay vào đứa con, nói một cách huênh hoang:

- Một thằng bé tuyệt diệu, phải không?

Chẳng có ai trả lời ông ta. Haysen gầm gừ cái gì nghe không rõ trong cổ họng và chơi với con một lúc nữa. Sau đó ông ta đặt con xuống nhà và ra lệnh cho vợ:

- Cô trống lấy nó!

Người vợ gật đầu một cách sợ hãi, dõi mắt lờ rõ nỗi đau khổ và khuất phục. Chẳng thèm chia tay vợ, ông ta đi ra khỏi bếp. Tôi theo Haysen ra ngoài. Chúng tôi ngồi vào xe trượt và lấy chăn trùm lên người. Phía trước chúng tôi là chặng đường khá dài, những sáu dặm trên tuyết. Cơn bão tuyết tới gần. Haysen lập tức hiểu ngay tôi nghĩ gì khi thấy tôi nhìn ông ta:

- Bão tuyết tôi cũng không sợ. - Ông ta nói khẽ và nhếch mép cười.

Tôi biết rõ ràng là mấy chốc bão tuyết sẽ đuổi kịp chúng tôi. Tiếng rạn nứt lạo xao của mặt tuyết đã đóng băng đỗ dài theo vó ngựa. Xe trượt lướt trên mặt băng phát ra những âm thanh kỳ quặc. Chúng tôi đi vòng quanh hàng rào rồi hướng về phía thung lũng dằng xá. Chúng tôi dừng lại trước cửa ngôi nhà cũ của Räyboče cho ngựa nghỉ hơi. Ngôi nhà đã lâu không có người ở, cửa khóa chặt. Nhưng cánh cửa sổ được giữ chặt bằng các thanh gỗ đóng đinh chắn ngang.

- Đó là một gia đình xấu xa, bỉ ổi và ngu ngốc - Haysen nói gầm giờ, giơ roi ngựa chì vào ngôi nhà.

Con trai cà của gia đình Râyboóc thì tôi biết. Đó là một con người tuyệt diệu. Một lần vào mùa thu, anh ta thu hoạch táo chảng may bị ngã từ trên cây xuống chết. Vợ anh ta muốn ăn tiếp tục nhưng đã không cần thận vay tiền của Haysen. Nhờ thế mà ông ta chiếm được cà trang trại này. Tất nhiên đây không phải là trường hợp tội lỗi duy nhất của Haysen chứ?

Gió đã bắt đầu rít lên. Trên đường xuất hiện thêm nhiều đồng tuyêt bị đóng băng. Khi đi qua một đống tuyêt to, lén đến đình thì chiếc xe bị nghiêng và cả hai chúng tôi ngã xuống. Con ngựa sợ hãi hí lên, nhưng Haysen vẫn cầm chắc dây cương. Chúng tôi rủ tuyết kéo xe trượt từ trong đống tuyêt ra, thằng ngựa, rồi tiếp tục lén đường. Gió rét nổi lên mạnh hơn nữa. Mặt trời lúc này còn chiếu, giờ đã bị mây đen che kín.

Trước khi đi tiếp, Haysen tiến lại gần con ngựa. Thông thường khi giận dữ người ta đánh hay mắng con vật. Nhưng Haysen thì khác hẳn. Ông ta nắm chặt hai tai ngựa xoay mạnh làm cho con vật đáng thương vẫn căm người và cúi đầu sát tận đất. Đặc biệt ông ta không hề nói một câu nào.

Con ngựa vùng vàng giàn dữ. Lúc này Haysen mới lấy roi quật túi bụi vào đâu gõi con vật. Sau đó ông ta lại túm lấy tai ngựa vận và nói:

- Bay giờ chắc mày sẽ không dám đường nữa chứ.

Nói xong ông lèn ngồi cạnh tôi. Tôi im lặng. Tôi có thể can thiệp, nhưng có gì đây nhắc tôi không nên dính vào. Con ngựa đi có vẻ khắp khiếng. Song Haysen thúc nó đi không thương tiếc. Càng bị thúc ngựa càng dì chậm, nên khi chúng tôi tới được văn phòng của Haysen thì tuyêt đã rơi phủ kín mọi nơi.

Tôi chia tay với Haysen trên bậc thềm rồi đi vào phòng giải quyết việc riêng. Dì một quãng xa tôi nghe thấy Haysen nói to:

- Ba giờ quay lại đây nhé!

Tôi gật đầu, tuy biết rằng ngày hôm nay chúng tôi không thể quay trở về được. Giải quyết xong mọi việc, tôi đi đến chuồng ngựa của nhà trọ xem tình hình con ngựa. Mái chèo rỉ từ chỗ sưng phồng ở đầu gối nó. Bên cạnh bão tuyêt nổ lén càng mạnh hơn. Chủ nhà trọ nhỏ nước bọt và nói:

- Chán ngựa sưng to lắm. Ngày hôm nay chắc chắn các anh không về nổi đâu.

- Tôi biết thế - tôi trả lời

- Dù mạn rợ - chủ nhà trọ chửi đồng, nhưng tôi biết là ông ta âm chí Haysen.

Trước ba giờ, tôi đã có mặt ở văn phòng của Haysen. Đó là một căn phòng sát mái, tối tăm và lạnh lẽo. Ở vào địa vị như thế, Haysen thừa khả năng có một địa điểm xứng đáng hơn. Khỏi từ lò sưởi bắc lên mũ mít đến khố thờ. Trong phòng chẳng có gì để thông gió. Đồ đạc trong phòng chỉ có một cái bàn, hai cái ghế tựa và một cái két sắt chắc chắn đứng ở góc nhà. Haysen tin rằng rất tiếc ở đây là chắc chắn, còn tôi thì nghĩ chỉ cần tuổng soi thoáng thường cũng mà được.

Tôi gặp Haysen ở bậc thềm. Nhận ra tôi, ông ta cầu nhau về khố chí:

- Tôi đi gọi điện thoại một tí. Dường nghe đâu không thể đi nổi.

Haysen không có điện thoại trong phòng. Mỗi khi cần, ông ta lại xuống nhờ máy của của hiệu ở tận mặt đất. Ông ta giữ thói quen ấy và chẳng bao giờ chịu thay đổi.

- Tôi sẽ đợi trong văn phòng. - Tôi trả lời Haysen.

- Ủ.

Vừa bước vào phòng, tôi vội đến **che miệng** lò sưởi và tìm cách thông gió. Nhưng chiếc cửa sổ duy nhất đã được đóng chặt bằng đinh. Một lúc sau Haysen quay lại...

- Quý tha ma hắt những đồng tuyết ấy đi! - Haysen nói với giọng bức tức. - Đường dây không liên lạc được.

- Đường dây nào?

- Điện thoại. Tôi trại...

- Anh muốn báo tin rằng...

- Rằng ngày hôm nay tôi không trở về nhà được.

Anh sẽ ngủ lại khách sạn.

- Còn anh thì không ư?

- Tôi ngủ ở đây. - Ông ta cất ngang.

Tôi nhìn lại căn phòng một lần nữa. Giường tôi không có, chỉ có hai chiếc ghế tựa. Haysen đoán được ý nghĩ của tôi.

- Tôi vẫn thường ngủ ở đây, tất nhiên là trên sân.

Quan tâm đến suy nghĩ bên trong của Haysen, tôi hỏi:

- Anh định báo cho vợ biết là anh không về chứ gì?

- Ô, đời nào! Tôi muốn hỏi xem sức khỏe của thằng bé ra sao..

Có tiếng chân bước thận trọng lên cầu thang. Haysen theo dõi và căng mắt nhìn ra cửa. Người đi lên đứng lại trong hành lang tôi, chắc là đang tìm nắm đấm cửa. -

Cánh cửa hông mở, và Din Macsay bước vào. Nhà của ông ta nằm bên cạnh trại của Haysen. Din sống với vợ và năm đứa con trong một ngôi nhà nhỏ được ngăn cách với chuồng ngựa bằng hàng rào gỗ. Gia đình ông ta nghèo và sống vô cùng vất vả, mặc dầu phải làm việc từ sáng đến tối. Din gầy như cò hương, cổ dài ngoẵng, hai gò má nhô cao, bộ ria phủ kín cả môi trên. Ông ta có đôi mắt chân thành, thật thà nhưng mệt mỏi.

Din dừng lại trước cửa, hai mắt nhấp nháy, từ từ cởi chiếc khăn quàng cổ đã rách ra. Hai tay đi gang vẫn đề nguyên.

- Vào nhanh lên! Anh nghĩ tôi có lò sưởi ở đây để sưởi ấm cho cả thành phố chăng?

Din đáp đập gót chân vào nhau và đóng cửa lại.

- Xin chào ông Kincho. - Ông ta cười gượng gạo và sợ hãi nhìn chủ trại.

- Anh muốn gì? - Haysen hỏi, không thèm chào lại.

- Anh muốn trả tiền lãi hả?

- Vâng, thưa ông Kincho. Nhưng bày giờ tôi không thể trả hết được.

- Lại vần bài hát quen thuộc! Thế thi bao nhiêu?

Haysen hỏi một cách giận dữ.

- Mười một đô la và năm mươi xu...

- Anh nợ hai mươi cơ mà!

- Tôi sẽ trả nốt khi nào gà nhà đẻ trứng.

Haysen phá lén cười mỉa mai:

- À! thế là quá kéo dài. Nếu như trang trại của anh đáng giá vài đồng tiền rách thì tôi đã tống cổ anh ra khỏi đó từ lâu rồi, thằng già đều cảng ạ.

- Xin ông rủ lòng thương, ông Kinchơ. Tôi sẽ trả đến đồng xu cuối cùng. Đem trả lời một cách van xin, cầu khẩn.

Häysen đặt tay xuống mặt bàn:

- Đò nói dối! Nào hãy đặt lên bàn xem có bao nhiêu,

Cuối tháng này là anh phải trả hết nợ.

Mácsay tiến lên gần bàn. Tôi ngồi cạnh lò sưởi. Đôi mắt cận thị của Mácsay nhìn Häysen rồi nhìn tôi. Để thấy là ông ta toàn thân lạnh cứng. Ông ta tháo găng tay, và lúc đó nhìn thấy rõ đôi tay săn sùi thím ngát.

Đặt găng lên bàn, Mácsay rút từ túi chiếc áo khoác rách ra cái túi nhỏ đựng thuốc lá. Lắc lắc trong túi, Mácsay móc tiền ra. Ông ta vừa đặt hai đồng năm mươi xu lên bàn là Häysen lập tức vồ ngay lấy.

Túi trong túi rơi ra một cái gì đấy. Chắc chắn là tờ giấy bạc. Tôi muốn nhắc cho Mácsay biết thì Häysen đã dùng lòng bàn tay che lại rồi từ từ kéo về phía mình. Khi Häysen nhéo tay lên thì tờ giấy bạc cũng không còn ở đây nữa.

Mácsay móc những tờ giấy bạc cũ nát còn lại đưa cho Häysen, Häysen tính rất nhanh:

- Mười một đồng và năm mươi xu, đúng rồi. Đợi tí, tôi sẽ viết giấy chứng nhận cho anh. Dừng quên là anh phải trả hết nợ cuối tháng đấy nhé...

Mácsay thản thờ nhìn Häysen viết giấy chứng nhận. Cất túi thuốc lá vào túi áo khoác, Mácsay đứng chờ, Häysen xé đôi tờ giấy đưa cho con nợ một nửa

- Cảm ơn ông. - Mácsay khẽ nói.

Häysen gật đầu.

- Dừng có quên đấy nhé. - Häysen nhắc lại lần nữa.

- Tôi sẽ cố gắng, thưa ông Kincho.

Mácsay quay người đi ra.

- Anh ta đánh rơi cái gì trong túi ra đây? - Tôi hỏi

- Một đô la. Thằng ngốc, nó mất một đô la...

- Anh có trả lại cho anh ta không?

Haysen cười ngắt:

- Sao? Của cái của mình mà không biết giữ gìn, tôi phải trả lại cho nó ấy à? Nó sống khôn khổ như vậy là vì thế...

- Nhưng đồng đôla ấy là của anh ta.

- Hắn nợ tôi nhiều hơn thế nhiều.

- Thế cũng được, nhưng anh sẽ ghi thêm một đô la vào sổ tiền trả rồi.

- Thế anh cho tôi là thằng ngu à?

- Anh ta có thể buộc anh vào tội ăn trộm, - Tôi nói mặc dù biết sẽ chẳng làm cho Haysen nao núng. Tôi thấy rõ tôi đã đem lại niềm vui cho Haysen khi tôi tỏ ý kính tòn về ông ta.

- Nếu như hắn không là thằng ngốc thì hắn đã không trả tấm mươi đô la tiền lãi hàng năm vì nợ hồn tràm đolla - Haysen trả lời với giọng kẻ chiến thắng.

Tôi tỏ ra không hiểu anh ta có quay lại không khi biếng mệt tiền.

- Ngoài ra, hắn còn nói dối tới nữa. Hắn nói có mươi mốt đolla và năm mươi xu thôi mà. - Haysen tiếp tục.

Sau đó Haysen cúi xuống viết cái gì đó trên bàn. Tôi vẫn ngồi châm chú theo dõi. Bỗng tôi nghe tiếng chân trên cầu thang.

Mácsay bước vào phòng với nét mặt hốt hoảng. Ông ta chậm chừ nhìn lén sàn, nhìn tôi, nhìn lên bàn rồi nhìn Háysen.

- Tôi đánh mất một đôla, - ông ta nói, - Chắc chắn là tôi đánh rơi nó trong phòng này.

Háysen cau mặt.

- Rõ ràng anh chỉ có mươi một đôla và năm mươi xu.

- Đó không phải là đồng đôla của tôi...

- Anh nghĩ là tôi tin anh à? Ai có thể đưa cho anh một đôla? Cố nghĩa là lúc nãy anh lừa dối tôi?

- Không phải tiền của tôi. Mácsay nhắc lại. - Tôi phải mua thuốc hộ người khác.

- Thế anh nghĩ cho tôi ăn cắp của anh phải không?

Mácsay buông thòng tay một cách bất lực.

- Không, không, làm sao tôi dám nghĩ như thế được. - Mácsay nhìn quanh một lúc rồi lắp bắp.

Có thể là tôi đánh rơi ở chỗ khác...

Mácsay quay người và cúi đầu u rũ đi ra. Háysen nhìn tôi, nở nụ cười đặc thắng.

- Anh đã thấy chưa? - Ông ta nói.

Tôi rời khỏi văn phòng đi về khách sạn. Dọc đường tôi nghe qua hiệu thuốc mua ít thuốc ngủ. Mácsay đang đứng cạnh quầy nói chuyện với người bán thuốc.

Bỗng tôi nghe thấy tiếng người bán hàng trả lời:

- Tôi không thể giúp anh được đâu, Mácsay ạ. Bao nhiêu lần anh không trả tiền tôi rồi...

- Biết làm thế nào bây giờ khi anh không tin tôi.

Mácsay buồn rầu nói rồi bỏ đi.

Nằm mãi trong khách sạn, tôi không tài nào ngủ được. Tôi luôn nghĩ đến Haysen.

Sang ngày thứ ba, bão tuyết đã tan. Tôi gặp Haysen ở bưu điện.

- Chúng ta đi chứ? - Ông ta nói.

- Có đi nói không?

- Chắc chắn là có. - Ông trả lời và cười vui vẻ.

- Tại sao anh lại với vã như vậy?

- Chẳng sao cả. Tôi nhớ thằng bé quá.

Khi chúng tôi lên đường thì con ngựa vẫn còn khập khiễng. Nhưng đi được chừng hai ba dặm, nó bắt đầu phi nước đại. Như mọi lần, sau cơn bão tuyết, mặt trời chiếu sáng. Anh sáng chiếu xuống nền tuyết trắng xóa phản chiếu lại choi chang. Cảnh cây, hàng rào, đường dây điện... tất cả đều phủ một lớp tuyết mỏng. Rừng thông dưới thung lũng xanh thăm, trông từ trên cao xuống giống như một bàn cờ tây, ô trắng ô đen chen nhau.

- Dọc đường, Haysen kể nhiều về đứa con. Còn tôi chỉ im lặng.

Khi dừng lại trước nhà, Haysen vui vẻ mời tôi.

- Nào, chúng ta hãy vào nhà làm miếng gì cho ấm người đã. Để xem chàng công tử của tôi đang là gì.

Tôi theo Haysen vào nhà.

Mùa đông, bếp của Haysen cũng là nhà ăn, và phòng ngủ, vì ông ta rất tiết kiệm cùi dốt lò sưởi. Bước vào nhà tôi thấy vợ Haysen từ giường nhởn dậy. Tôi không thể nhận ra cô ấy nữa. Trông cô ta thiếu não, râu rươi đau khổ.

- Chúng ta đã ở nhà. Con đâu? - Haysen nói giọng oang oang.

Vợ nhìn chồng và bỗng môi rung rung. Chỉ mơ mộng mấp máy không ra lời rồi lại mím môi lại.

Cố gắng lắm mãi sau chị mới nói được.

- Con...chết rồi...

Trong bếp sự sống như ngưng lại. Tôi nhìn lên thân hình thấp lùn của Haysen, lúc này tôi có cảm giác là ông ta còn lùn thêm nữa. Mặt ông ta xám ngát như người chết. Chỉ có các thớ thịt trên má khẽ động dậy.

- Con đâu! - Haysen hỏi với giọng người cũm.

Người vợ nhìn lên giường. Haysen nhìn theo vợ. Bước mấy bước loạng choạng tới gần giường, chúng tôi nhìn thấy thân hình co quắp của đứa bé. Chắc chị ta nằm ôm sưởi ấm thẳng bé cho tới tận hít chúng tôi về. Chiếc giường ngắn ngang chân gối nhau nát, chứng tỏ chỉ ta đã trải qua một tấn thảm kịch lớn

Haysen ngâm nhìn con nhưng không động vào người nó. Ông ta giận dữ nhìn vợ.

- Em đã làm tất cả những gì em có thể...

- Cô đã làm những gì? - Ông ta hỏi.

- Con bị ho, - người vợ trả lời. - Em biết là con bị sưng phổi. Anh còn nhớ... em đã bảo anh mua thuốc cho con, nhưng anh nói là không cần, rồi con sẽ khỏi...

**Người vợ tiến tới cửa sổ.**

- Em đã nhờ vợ Măcsay giúp đỡ. Cách đây không lâu con chị ấy cũng bị sưng phổi. Chồng chị ấy có việc phải đi vào thành phố. Chị ấy chưa là sê mua hộ thuốc. Em không dám nói là cho con chúng ta, vì như thế chắc họ sẽ không mua hộ. Em có đưa cho chị ấy một đôla. Ngày hôm qua Măcsay trở về. Lúc đó tình hình của con đã rất nguy kịch. Em tới ngay nhà họ hỏi thuốc. Măcsay chỉ nhìn em rồi nói là không có.

**Người vợ im lặng một chút rồi nói tiếp:**

- Khi Măcsay trở về cũng còn chưa muộn lắm, nhưng sau đó thì không còn kịp nữa rồi...

Trông Hăysen như hòn đá. Ông ta đờ dần nhìn căn phòng, sau đó dần dần hồi tỉnh lại. Chắc là ông ta đã cảm thấy mối liên quan gì đó.

- Tại sao hắn không mang thuốc về?- Hăysen hỏi thăm.

- Bác sĩ không muôn bán chịu cho anh ta.

Nét mặt của Hăysen trở nên nhûm nhó, hai tay giơ lên, Hăysen thét to:

- Còn tiền? Chuyện gì đã xảy ra với đồng đôla?

- Măcsay nói rằng anh ta... đánh mất... trong phòng của anh.

Lão keo kiệt lặng choạng ngã dựa vào bức tường. Da ông ta trắng như da ngỗng, và trên mặt ông ta in rõ những nét nhăn nhó kinh khủng. Ông ta mở to miopia và rú lên khủng khiếp.

*DINH VIỆT TÙ* <sup>dịch</sup>

# DẤU MÀU EM TRÊN TUYẾT

GABRIEN GAÚXIA MACKET  
(NOBEL 1982)

Gabrién Gaúxia Macket  
(Colombia, 1928, Giải Nobel văn chương 1982)

Vào lúc trời tối, khi vợ chồng họ đến biên giới, Nêna Dacônté nhận ra rằng ngón deo nhẫn cưới vẫn tiếp tục chảy máu. Chùm chiếc áo manto len lèn chiếc mũ kepi màu vecni, viên cảnh sát kiểm tra các hộ chiếu dưới ánh sáng ngọn đèn pin trong lúc cố hết sức đứng vững trước sức ép bạo liệt của gió từ dãy Pirinôt thổi xuống. Đầu đó là hai tám hộ chiếu ngoại giao, viên cảnh sát vẫn soi đèn pin lên để kiểm tra xem ảnh có giống mặt khách du hành không. Nêna Dacônté gần như là một cô bé có đôi mắt ngây ngô hạnh phúc và nước da nâu hồng vẫn còn đỏ rộm dấu ấn của một bãi tắm Caribê trong đêm tháng giêng buồn tẻ và mặc âm che kín đến tận cổ bằng một chiếc áo khoác lông báo mà có lẽ với toàn bộ số tiền lương cả năm của người cảnh sát gác biển không thể mua nổi. Bidi Sângchét de Avila, chồng cô, người lái xe con, trẻ hơn cô một tuổi, khá điển trai, mặc một chiếc áo khoác len Tô cách lan kẻ carô và đội một chiếc mũ lưỡi trai của người chơi bóng. Ngược lại với vợ mình, Bidi Sângchét cao to, vạm vỡ và có bộ hàm rắn như thép của các võ sĩ đấu kiếm hay bến lén. Nhưng cái thể hiện rõ danh phận hai người là chiếc xe con được mạ bạch kim, từ bến trong nó phả ra hơi thở của con vật sống, mà chưa ai từng thấy một cái khác tương tự đi qua vùng biên nghèo nàn

áy. Những chiếc ghế sau được chất đầy các vali mới và các hộp quà tặng vẫn chưa được mở. Ngoài ra, trong đó còn có cây kèn sаксофон từng là nỗi đam mê chủ yếu trong cuộc đời Nêna Dacônté trước khi cô dám đuổi trong ái tình khác hẳn với nhóm bạn thân nồng nhiệt thơ của cô.

Khi viên cảnh sát gác biển trả lại anh hai tấm hộ chiếu, Bidi Sângchét hỏi y hiệu thuộc ở đâu để anh đưa vợ đến đây chữa vết thương, và y gào thật to át cả tiếng gió thổi mà rằng hãy hỏi ở Hendaya thuộc địa phận nước Pháp ấy. Nhưng những người gác biển ở Hendaya đang ngồi trên ghế quanh chiếc bàn trong một bốt gác che kính ấm cúng và sáng trưng ánh đèn, mặc phong phanh áo sơ mi dài tay, ăn bánh chấm rượu và đang chơi bài. Họ chỉ cần nhìn tầm vóc và chủng loại chiếc xe con là đủ để ra hiệu cho vợ chồng Bidi Sângchét cứ việc vào nước Pháp. Bidi Sângchét hớp còi liền vài hồi, nhưng những người gác biển Pháp lại không hiểu rằng anh đang gọi họ mà chỉ có một người mở cửa kính với giọng còn giận dữ điên khùng hơn cà bão tố, quát rằng:

- Merde! Allez-vous-en!<sup>(1)</sup>

Lập tức Nêna Dacônté bước xuống xe kéo cổ chiếc áo khoác lén chùm kín hai tai rồi hăng háng thử tiếng Pháp chuẩn xác cô hỏi người gác biển rằng hiệu thuộc ở chỗ nào. Một dãy bánh y trả lời cô theo thói quen rằng đó chẳng phải là nhiệm vụ của y, càng không phải khi ở trong điều kiện giông bão như thế này và y đóng cửa kính lại. Nhưng sau đó y lại chú ý quan sát người con gái cuộn mình trong ánh hào quang của lồng bao tự nhiên đang mút ngón tay bị thương và có lẽ y nhầm lẫn nàng với một

---

(1) Tiếng Pháp trong nguyên bản, nghĩa: Mồ kiép! Cút đi!

sự hiện hình màu nhiệm trong cái đêm đầy sợ hãi ấy bởi vì y đã thay đổi thái độ ngay tức thì. Y giải thích rằng thành phố gần đây nhất là Biarritz. Nhưng vì đang giữa mùa đông và với thứ giông tố cuồng bạo này có lẽ sẽ không có hiệu thuốc nào mở cửa đâu, trừ khi đến được Bayona, một thành phố ở xa hơn Biarritz.

- Bị thương nặng làm không? - Y hỏi.
- Không đáng kể, - Nêna Dacôntê mỉm cười, chia cho y xem ngón tay deo nhẫn kim cương mà trên đầu ngón tay bị xước da bởi gai hoa hồng. Đó chỉ là một nốt gai châm phải thôi.

Trước khi đến được Bayona, trời lại rơi tuyết. Chưa đến hảy giờ, nhưng vợ chồng họ thấy đường phố vắng tanh, các nhà đóng cửa im im để tránh cơn cuồng nộ của gió. Sau nhiều lần vòng đi vòng lại mà không gặp một hiệu thuốc nào, họ bèn quyết định cho xe đi tiếp Bidi Sangchét lấy làm thích thú với quyết định này. Anh có nỗi đam mê không thể được thỏa trước những chiếc ô tô lạ kiều và một ông bố dây mặc cảm tội lỗi và thừa tiền để làm vui lòng anh, và chưa bao giờ anh lái xe tuyệt vời đến vậy như lái chiếc xe Bentley được biến thành quà tặng đám cưới này. Niềm phấn khích của anh trên tay lái là vô kể đến mức càng đi anh càng cảm thấy ít mệt hơn. Anh đã dự định ngay đêm ấy sẽ đến thành phố Burdeos, nơi vợ chồng họ đã đạt trước một phòng tân hôn ở khách sạn Splendid, và sẽ chẳng có gì ngược cung như kha nhiều tuyet trên trời để cản bước anh. Ngược lại, Nêna Dacôntê đang mệt rũ, nhất là trên chặng cuối cùng của quốc lộ từ Madrid vốn là một đoạn đường núi có những con dốc cao chót vót và bị mưa đá đuổi. Thế là, kể từ chặng đường sau thành phố Bayona, Nêna Dacôntê lấy một chiếc khăn tay cuốn chặt lấy ngón tay bị đau để cầm máu

và cô đã ngủ say. Bidi chỉ nhận ra điều đó vào lúc nửa đêm, sau khi tuyết ngừng rơi và giông tố hóng dừng lại giữa những cây thông và bầu trời dày những vì sao lấp lánh trên những cánh đồng hoang. Xe anh đi qua những ngọn đèn ngai ngủ thành phố Burdeos nhưng anh chỉ dừng xe để dỗ xang dây bình ở một trạm bán xang trên đường quan, bởi anh vẫn thừa nhiệt huyết để di thẳng một mạch đến tận Pari mà không cần phải nghỉ lấy hơi. Anh rất lấy làm hạnh phúc với thứ đồ chơi khổng lồ của mình đắt tới 25.000 đồng Xteclinh đến mức cung chẳng cần tự hỏi xem cô gái lồng lẩy đang ngủ ở bên cạnh với một ngón tay được băng mà vẫn đang rỉ máu cũng có phải là thứ hàng đắt tiền không và giấc mơ tuổi trẻ của anh lần đầu tiên đã phải trải qua những cơn sóng lồng mù mịt.

Ba ngày trước họ làm lễ cưới tại Cactahéna de Indiat<sup>(1)</sup> cách đây mươi ngàn cây số với sự ngạc nhiên của bố mẹ chàng lẫn sự thất vọng của bố mẹ nàng và sự han phuoc cá nhân của đức chủ giáo trưởng. Trừ ho ra, không một ai hiểu cơ sở thực tế và cũng chẳng biết nguồn gốc mối tình bắt ngay ấy.

Đó là một mối tình được bắt đầu trước đám cưới ba tháng; một ngày chủ nhật tại một bãi biển nô nhộn của Bidi Sängchét đột nhập buồng quần áo của các cô ở bãi tắm nữ Marbèda. Nêna Daconté vừa mới tròn mươi tám tuổi, vừa từ trường nội trú Chatellenie ở Saint-Blaise, Thụy Sỹ trở về, nơi bốn ngàn ngữ mà đều giọng lơ lớ, có tài tuyệt vời thổi kèn Säcxophôn giọng cao và lận áy là lận đầu tiên cô đi tắm biển kể từ khi trở về nước. Cô đang hoàn toàn khóa thân để mặc quần áo tắm thì cũng là lúc bắt đầu xảy ra nỗi kinh hoàng và những tiếng kêu rú trong các trại bên cạnh, nhưng vẫn không biết điều gì xảy ra

(1) Thành phố thuộc Colombia

cho đến khi then cửa phòng cõi bặt gãy thành từng mảnh và cô nhìn thấy đứng trước mặt mình một tên cướp đẹp hơn cả diều có thể tưởng tượng được. Cái duy nhất hắn mặc trên người là một chiếc quần dài vê ngoài ngoài làm già da báo, và một thân thể đáng yêu, mềm mại và nước da hồng hào của dân vùng biển. Trên cổ tay phải, nơi đeo một chiếc vòng kim loại của hiệp sỹ đấu kiếm thời La Mã, có cuốn một sợi xích sắt được dùng như một thứ vũ khí lợi hại và đeo trên ngực một huy hiệu không có ảnh thành đang lang lê pháp phòng theo nhịp đập của con tim thảng thốt. Hắn cũng học ở trường tiểu học và cũng pha cõi sinh nhật không biết bao nhiêu lần, bởi cả hai đều thuộc về xã hội tinh lé mà số phản diều hành theo phản quyết của nó kể từ thời thuộc địa, nhưng họ không gặp nhau từ lâu lắm rồi đến mức đã không nhận ra nhau ngay từ cõi nhìn đầu tiên. Nêna Daconté đứng yên, không hề nhúc nhích làm bất kỳ cái gì ngô hau che đầy tâm thần tràn trề của mình. Bidri Sângchét lúc đó liền thực hiện một nghi lễ thiêng chân của mình: tát chiếc quần dài giả da báo, trình ra trước cõi cai con vật đang ngóng lén rất đáng kính của mình. Cõi nhìn thẳng vào nó và chẳng hề ngạc nhiên.

- Tôi đã nhìn thấy những con còn to hơn và cứng hơn kia, - cô nói, cõi tự làm chủ. - Vậy xin hãy nghĩ cho kỹ điều anh sẽ làm bởi vì với tôi anh liệu cách mà xử sự sao cho hơn hẳn một người da đen.

Thực ra, Nêna Daconté không chỉ là gái trinh mà còn là cô gái chưa bao giờ nhìn thấy một người đàn ông trần truồng, nhưng lời thách do đã có hiệu quả tích cực. Điều duy nhất mà Bidri Sângchét nghĩ được là giận dữ đấm mạnh bàn tay cuốn sợi xích sắt vào tường và thê là anh bị gãy xương. Cô lấy xe của mình (khi Bidri Sângchét đi bệnh viện, và giúp đỡ anh trong lúc

chứa lành vết thương. Và cuối cùng họ đã cùng nhau học làm tình một cách đẹp đẽ. Họ cùng nhau sống qua những buổi chiều thang sáu gian truân ở sân hiên bên trong ngôi nhà nơi sáu đời trước của gia đình Nêna Daconté đã sống. Bằng chiếc kèn sacerophòn cô chơi những bài hát mới nhất. Nằm trên võng với cái tay bó bột anh thẳng thót đến hết hồn ngắm nhìn cô chơi kèn. Ngôi nhà có vỏ sò cùa số rỗng mà ra bài chứa tàn mục của vịnh và nó là một trong những ngôi nhà lớn và cũ kỹ nhất và không nghĩ ngờ gì, nó là cái xấu xí nhất của khu phố La Mängga. Nhưng sân hiên lát gạch hoa cátô, nơi Nêna Daconté chơi kèn sacerophòn là một nơi thanh tĩnh và mát mẻ vào lúc bốn giờ chiều và nó nhìn ra một cái sân rợp bóng những cây xoài và cây chuối ngọt. Có một ngôi mộ với tam bia đá không khắc tên nằm ngay trước nhà và trước kỵ ức già định. Ngay cả những người ít hiểu biết âm nhạc cũng nghĩ rằng cái tiếng kèn sacerophòn kia là kí quặc trong một ngôi nhà bao đời đã sống qua. "Nó kêu te cứ như tiếng cồi tàu ấy", bà nội của Nêna Daconté nói khi lần đầu tiên nghe thấy. Mẹ cô đã có hết sức nhưng vô ích nhằm dỗ cô chơi kèn theo một kiểu khác, chứ không như cái cách chơi thoái trú phong túng của cô; vậy thì vén lên đến tận bến và hai đầu gòi cõi chàng ra và nó cho bà em cảm giác đó không phải là bản chất của âm nhạc. "Với mẹ, con chơi nhạc cụ nào cũng được", bà nội, "miễn là con thổi kèn phải khép hai đùi lại". Nhưng những tiếng kèn như tiếng cồi tàu già bến và cái thứ ai lính cháy bông ấy là những cái cho phép Nêna Daconté dập vỡ cái vỏ học cay đắng của Bidil Sáng hởi. Bên dưới cái vỏ ngạo慢 thô thiển và buôn ba mỉa mai chung ta - nhút ảnh hưởng của hai dòng họ nổi tiếng, cô phát hiện ra anh chỉ là một kẻ mồ côi vita ngày thơ vàa hay sơ hơi. Bên họ đã hiểu nhau rất nhanh trong lúc cao xướng tay liên với gậy, mà

**chính anh ngạc nhiên về sự dở dại mà với nó tình yêu đã xảy ra** khi cô dẫn anh đến chiếc giường con gái một chiều mưa chỉ có mỗi hai người ở nhà thôi. Trong hai tuần liên, ngày nào cũng như ngày nào cứ vào đúng cái giờ ấy họ khóa thân vàn nhau dưới cái nhìn tháng thời của các quân nhân, các quan chức và các bà nội đây thèm khát ở trong các bức chân dung treo trên tường. Và những cặp mắt ấy đã dắt dẫn anh và cô đến thiên đường của chiếc giường lịch sử ấy. Ngay cả những lúc ngóng nghỉ, bọn họ vẫn cứ khèo thân bên nhau mặc cho những cửa sổ cứ mở toang cánh để đón cơn gió nhẹ từ bãi biển mục ngoài vịnh thời tối, để ngửi cái mùi khắn như mùi phân của nó, để nghe những tiếng động đời thường ở ngoài sân trong lúc tiếng kèn saxophone im bat; tiếng kêu duy nhất của chu cóc dưới bong những cây chuối ngọt, giọt nước rơi trên nấm mồ và chả và những bước chân tự nhiên của cuộc sống mà trước đó họ không có thời gian để nhận biết.

Khi cha mẹ Nena Dacontê về nhà, cô và anh đã tiến rất xa trong tình yêu đến độ với họ thế giới không dù dát để làm những chuyện khác nữa. Họ chỉ làm tình với nhau thôi: làm vào bất cứ giờ nào, bất cứ ở đâu, và cứ mỗi lần làm tình họ lại đã trù liệu cho một cuộc mới sẽ tiếp theo. Thoạt đầu, họ làm tình như đã có thể làm tốt hơn trên các xe thể thao mà cha của Bidi Sangchét định dập tắt chính những lỗi lầm của mình. Sau đó, khi các chiếc xe này trở nên qua đẽ dang đối với họ, về ban đêm bọn họ liền chui vào những lán vắng người ở hòn đảo Macheda nơi số phận đã làm cho hai người đối mặt với nhau lần đầu tiên. Họ con cái trang tham gia vũ hội hóa trang tháng mười một để chui vào các phòng cho thuê ở Hetsémani, một xóm cũ của những người nô lệ, trong sự che chở của các tú bà, từng phải an ủi Bidi Sangchét cùng nhóm bạn anh từ mấy

tháng trước. Nêna Dacôntê hiến dâng cho những cuộc làm tình lén lút với chính cái hào hức cõi kim nén mà trước đây cõi dã xài phi trên chiếc kèn saxophone cho đến lúc tên tướng cướp được huấn luyện của cô hiểu ra cái điều cõi muốn nói với y khi bảo y cần phải xử sự như một người da đen. Bidi Sangchét đã luôn luôn đáp ứng đòi hỏi của cô và lần nào cũng đáp ứng thích đáng và với cùng một sự phản kích như nhau. Cuối nhau rồi, họ thực hiện nghĩa vụ làm tình với nhau trong lúc các cõi phục vụ đã ngủ say giấc khi máy bay bay đến giữa Đại Tây Dương. Họ thật là vất vả lắm mới chui được vào phòng phục vụ và làm tình với nhau ở đây trong cảm giác buồn cười khét được hơn là thích thú. Chỉ đến lúc ấy, nghĩa là hai mươi bốn giờ sau đêm cưới, chỉ họ mới biết rằng Nêna Dacôntê đã có thai được hai tháng rồi.

Vậy là khi đến Madrid họ cảm thấy còn lâu mình mới là đôi tình nhân mãn nguyện nhưng họ vẫn còn tương đối dư sức dù để ứng xử với nhau như là đôi tân hôn. Bố mẹ của cả hai bên đều đã lo chu đáo tất cả cho họ. Trước khi xuống máy bay, một nhân viên ngoại giao bước lên phòng khách hạng nhất để đưa cho Nêna Dacôntê chiếc áo khoác ngoài lông lợn lông báo trắng cổ sọc đen, vốn là quà cưới của cha mẹ cô; và đưa cho Bidi Sangchét một chiếc áo bludông lông cừu vốn là mối của mùa đông năm ấy và các chìa khóa không mac của một chiếc xe con dây hưng thư đang đón anh ở sân bay.

Đoàn ngoại giao mập mờ nhà đón họ tại phòng khách chính. Ngài đại sứ và phu nhân không chỉ là ban cố tri của cả hai gia đình mà ngài còn là bác sĩ từng tham dự cuộc chae đổi của Nêna Dacôntê và ngài đối cõi với một bó hoa hồng rất chi là rực rỡ và tươi rói đến độ các giọt sương long lanh cộng lại trên đó cũng có vẻ nhàn tạo. Có cháo vịt chong ngài đại sứ bằng những

nữ hồn đưa tếu, mà cảm thấy ngưỡng ngượng với việc nịnh hơi vội và làm đâm cưới, sau đó cô nhận bó hoa hồng. Khi cầm bó hoa một chiếc gai hồng đâm vào ngón tay, nhưng cô đã nhận nỗi bất hạnh bằng điều bộ vui vẻ:

- Em có ý để gai đâm phải,- cô nói,- để mọi người chú ý đến chiếc nhẫn của em

Thật vậy, doanh ngoại giao thực sự khâm phục vẻ lộng lẫy của chiếc nhẫn không chỉ bởi chủng loại của các viên kim cương mà cả vẻ eo kinh được giữ giữ rất tốt. Nhưng không một ai nhận ra ngón tay cô bắt đầu rỉ máu. Sau đó, sự quan tâm của mọi người lật chuyển sang chiếc xe mới. Ngài đại sứ vui vẻ đưa chiếc xe ra sân bay rồi bày vai nhựa bọc nó lại với một dải băng tơ màu vàng ong. Bidi Sangchét không danh giá cao tài nghệ của ngài đại sứ. Anh đang qua khao khát muốn được biết chiếc xe đến mức chỉ bằng một động tác anh xé toang tấm bọc rói anh đứng dậy ra. Đó là xe Bentley có thể chuyển hoán đổi nghệ thuật học da thật. Bầu trời tựa như một chiếc áo manton màu tro, và dây núi Goadrama gửi tới con gió lạnh cắt da và với khí hậu này người ta không chịu nổi nhưng Bidi Sangchét vẫn chưa nhận ra cái rét. Anh giữ doanh ngoại giao phải đứng ở ngoài trời mà không biết rằng dù đang chết cõng họ vẫn phải đứng đó theo đúng phép lịch sự cho đến khi anh nhận biết đến cả những chi tiếtkin đáo nhất của chiếc xe. Sau đó, ngài đại sứ ngồi bên cạnh anh để chỉ đường cho anh lái xe về đến nhà riêng của đại sứ là nơi đã chuẩn bị sẵn một bữa ăn trưa. Trên đường đi, ngài chỉ cho anh biết những địa điểm nổi tiếng nhất của thành phố, nhưng hình như anh chỉ quan tâm đến sự kì diệu của chiếc xe.

Đây là lần đầu tiên anh xuất ngoại. Anh đã qua các trường tư và trường công mà cu lập di lập kí một khóa học cho đến

khi anh hoàn toàn nổi trội trong nỗi chán trường. Cảnh tượng đầu tiên của một thành phố khác hẳn với thành phố quê anh, những khói nhà màu xám tro với ánh đèn tháp sáng giữa ban ngày, những cây cối trại hết lá; tất cả đều làm tăng thêm một cảm giác trơ trọi mà anh cô giữ nó ở ngoài vành đai của con tim. Tuy nhiên, sau đó ít lâu, anh đã sa vào cái bẫy lảng quên đầu tiên mà không biết. Một cơn bão đầu mùa đã ào tới một cách nhanh chóng và thảm lịm, và khi họ ra khỏi nhà của ngài đại sứ sau bữa cơm trưa, và để tiếp tục cuộc hành trình đến nước Pháp họ thấy thành phố bị phủ dày một lớp tuyết rực rỡ. Lúc đó Bidi Sangchét mới quên chiếc xe, và trước mắt mọi người, anh gào to lên thật sung sướng và ném tung vó bụi tuyết lên đâu, rồi mặc chiếc áo bludông lông cừu anhrega lăn quay ngay giữa đường phố.

Lần đầu tiên Néna Daconté nhận ra rằng ngón tay đang chảy máu khi vợ chồng họ ra khỏi thủ đô Madrid trong một buổi chiều trời trở lạnh trong sáng sau trân bão. Cô ngạc nhiên vì cô đã dùng kén Saexophôn đệm cho phu nhân đại sứ, người thích hát nhạc giao hưởng bằng tiếng Ý sau bữa cơm trưa thời khách, và hầu như cô không nhận thấy khó chịu ở ngón tay deo nhẫn. Sau đó, trong lúc chỉ cho chồng con đường ngắn nhất đi tới biển giới, cứ mỗi bận ngón tay chảy máu cô lại mím môi một cách vô ý thức, và chỉ khi đến day Pirineot, cô mới thấy ra ý muốn tìm một hiệu thuốc. Sau đó cô đưa chim trong những con buôn ngủ tịch tü mây ngay sau, và khi thức dậy ngay lập tức cô có cảm giác tượng nê lo sợ rằng xe mình đang chạy trên quốc lộ, trong một khoảng thời gian dài cô không nhớ đến chiếc khăn buôn ở ngón tay. Cô nhìn thấy đồng hồ tư súng, gần trên tám giờ lớn đã chỉ hơn ba giờ và chỉ biế ấy có hiểu rằng bọn họ đã bỏ xa thành phố Burdeos, đồng thời cả thành phố

Angulema, cả thành phố Poitiers và hiện đang đi trên con đê rực sáng ánh trăng huyền. Anh trang xuyên qua lớp sương mù và bong các toa tháp án giữa những cây thông giống như trong truyện thần tiên. Néna Dacônté, vốn thuộc lòng địa dư vùng này, thấy rằng bọn họ chỉ còn cách thủ đô Paris ba giờ đồng hồ. Bidi Sangchét vẫn băng hái cầm vũ lang.

- Anh là một kẻ tàn bạo - Cô bảo chồng - Anh lái xe hơn mười mươi giờ đồng hồ mà không hề au uống gì cả.

Anh vẫn giữ nguyên nỗi xúc động đến ngạt thở vì chiếc xe mới. Dù cho đã ngủ chập chờn được ít giờ trên máy bay, anh vẫn giữ được đầu óc tinh táo minh mẫn và còn dư sức để đến Paris vào lúc trưa rạng sáng.

- Bữa cơm trưa ở tòa đại sứ vẫn làm cho anh thấy no bụng, - anh nói. Rồi băng qua anh buông một câu: - Dù sao đi nữa, ở Cartagena người ta đang hì hục kéo nhau ra khỏi rap chiến hống. Có lẽ mới dã mười giờ đêm thôi mà.

Dù thế nào đi nữa, Néna Dacônté vẫn cứ sợ anh ngủ mà vẫn lái xe. Cô me một chiếc thùng trong và sô thùng quà tặng mà người ta biếu vợ chồng cô ở Madrid và cất nhét vào mõm anh một mẩu cao su ướp đường. Nhưng anh đã nhỏ nở đi và nói:

- Em, đàn ông không an của ngoại, nấm ại

Gần đến Orléans thì sương mù tan. Một vầng trang rất to soi rõ những cảnh vật tuyệt vời, nhưng giao thông trở nên khẩn khan hơn bởi ánh hương của những chiếc xe tải lớn chở muối và các xe xích lô chờ rẽ vào thủ đô Paris. Néna Dacônté muốn lái xe giúp chồng nhưng cô đã không dám: nỗi níu anh vì ngày từ ban đầu tiên cũng ngồi trên xe đi dạo anh đã bảo cô rằng đối với mọi người đàn ông thi không có nỗi sỉ nhục nào lớn bằng việc để cho vợ lái xe. Cơ cuối thấy sòng khoái sau năm giờ ngủ ngắn ngủi, hơn nữa cô em thấy thù vị v, để không nghĩ

lại ở một khách sạn tinh ié của nước Pháp mà cô biết rõ từ khi còn rất nhỏ tuổi trong nhiều chuyến du chơi cùng với cha mẹ cô. "Quang cảnh thi đẹp nhất trần đời", cô nói, "nhưng người ta có thể chét khát mà không gặp bất cứ ai có thể cho không một ca nước". Cô rất lấy làm hào lòng vào giờ chót trước khi khởi hành mình đã để một cục xà phòng và một cuộn giấy vệ sinh vào túi xách tay vì tại các khách sạn nước Pháp không hao giờ có sẵn xà phòng và giấy vệ sinh là thứ giấy báo tiễn trôi được cắt nhỏ vuông vắn, mỏng vào một chiếc mõm. Điều này chàt vào thời điểm ấy mà cô than vãn là đã để mất điện và một đêm không ăn ái. Và chong cô liền đáp lại ngay.

- Khi thật, vào chính lúc này mà em vẫn còn nghĩ đến việc nấm vật vã trên tuyet sao? - Anh nói. - Ngay tại đây, nếu em muốn, anh chiếu!

Nêna Dacônté nghiêm túc nghĩ tới điều đó. Bên ve đường quan, tuyet dưới trang cổ vé xốp và âm nhưng cung đến ngoại ô Pari, xe chạy ngày một đông hơn, và có các khu nhà máy sâng chung nhiều công nhân đạp xe đạp trên đường. Nếu như không là mùa đông hẳn có lẽ ban ho đa à giưa ban ngày ban mặt.

- Vậy, tốt hơn hết là bay đợi cho đến khi tới Pari. Nêna Dacônté nói. - Lúc đó cả hai đã thật sự hưng thủ và ở trên một chiếc giường với ga trải sạch bong, như là dân có vợ có chồng vậy.

- Ôi, thật là thú. Lần đầu tiên em tới chiếu tôi

- Dương nhiên rồi. - cô nói. - Đây là lần đầu tiên khi chúng mình cưới nhau.

Trước khi trời sáng hàn bén lè rذا mát và vệ sinh trong một quan an bên đường. Họ uống ca phê với bánh mì nòng, ngay tại quầy ban hàng là nơi khách bộ hành an điểm trú với

rượu màu. Trong phòng vệ sinh, Néna Daconté biết rằng máu chảy ướt cả áo và vây nhưng cô không định gột rửa chúng. Cô ném chiếc khăn ướt dầm máu vào sọt rác, đổi chiếc khăn cuối sang bàn tay trái, và cô lấy nước và xà phòng rửa rõ sạch ngón tay chảy máu. Tuy nhiên, ngay khi trở lại xe máu lại chảy, thế là Néna Daconté liên vắt vào treo cánh tay ra ngoài cửa xe mà tự nhủ rằng cái không khí giá lạnh nơi đông không móng quanh sẽ có tác dụng chữa lành vết thương. Đó lại là một biện pháp vô ích nữa, nhưng cô vẫn chưa để ý. "Nếu ai đó muốn tìm gặp bạn mình thì thật là dễ", cô nói với niềm vui tự nhiên của mình. "Họ sẽ chỉ việc đi theo dấu máu em trên tuyêt". Sau đó cô nghĩ kĩ hơn về điều mình vừa nói và gương mặt cô hân hoan tươi mới trong ánh hinh minh:

· Anh cứ thử nghỉ mà xem, - cô nói. - Một vết máu từ Madrid đến tận Pari. Anh không thấy đó là ý đẹp cho một bài ca sao?

Cô không có thời giờ để lại suy nghĩ. Tại vung ngoại ô Pari, ngón tay cứ rỉ rì máu chảy không thể cầm được và thật sự cô cảm thấy hồn phách đang qua vết thương lìa khỏi thể xác mình. Cô tinh cảm máu bằng cuộn giấy vệ sinh mang theo trong túi xách nhưng việc băng ngón tay chậm hơn nhiều so với việc ném qua cửa sổ những mẩu giấy dầm máu. Ao xổng mà cô mặc, chiếc áo khoác và ghế ngồi cứ dần dần ướt máu từng lít một không hé ngưng nghỉ. Lúc này Bidi Sângchét mới thực sự lo lắng và định di tìm một hiệu thuốc, nhưng Néna Daconté cũng biết rằng tình trạng của cô không còn dừng lại ở việc di tìm hiệu thuốc nữa.

· Chúng mình gần như đã đến được cửa ô Orléang rồi, - cô nói. - Anh cứ cho xe chạy vào đại lộ Tướng quân Laclec, một đại

lộ rộng hơn cả và có nhiều cây, rồi sau đó em sẽ nói cho anh biết việc anh cần làm.

Đó là một chặng đường vất vả nhất trong toàn bộ cuộc hành trình. Đại lộ Tướng quân Leclerc là một nút giao thông nguy hiểm của những ô tô con và xe máy, bị ném cứng lại trong cả hai phía của những chiếc xe tải không lồ đang cố tìm cách lẩn bánh vào các chợ trong trung tâm thành phố. Bidi Sangchét bỗng rát lo sợ trước những tiếng kêu inh ỏi đến mức anh phải gào to lên để chửi tục với vài người tài xế và có lúc anh định xuống xe để đánh nhau với một người trong bọn họ, nhưng Nêna Daconté đã nhanh chóng thuyết phục anh rằng: Người Pháp là dân thô kệch nhất trên giàn nhưng chưa bao giờ họ đánh lộn. Đó là một bằng chứng nữa cho nhận thức đúng đắn của cô, vì trong lúc này cô hết sức cố gắng để khỏi bị mất ý thức.

Để thoát ra khỏi ngà nam á quang trưng Leóng da Bonphoc, bọn họ phải mất hơn một giờ đồng hồ. Các hiệu cà phê và các kho hàng đều tháp sang chung như lúc đang đêm, bởi ngày hôm ấy là một ngày thứ ba đặc trưng cho những tháng giêng của Pari, vừa buồn le thê, vừa bẩn tưởi nhầy nhụa với con mưa dầm dề chưa đạt tới mức mưa tuyết. Nhưng đại lộ Danhpect Rosrò lại quang đãng hơn cả và sau khi bỏ qua một số ít đầu phố, Nêna Daconté chỉ cho chồng rẽ xe về phía phải và đầu xe lại ngay trước một bệnh viện không lồ và râm tối

Để xuống xe cô cần có anh giúp nhưng không mất bình tĩnh cũng như trí sáng suốt. Trong lúc đợi bác sĩ trực đến, nằm trên xe giường đầy cô trả lời nữ y tá về những câu hỏi thường lệ về gốc gác của mình và tình trạng sức khỏe trước đó. Bidi Sangchét mang hộ cô chiếc túi và nón chapeau lấy bàn tay trái của

cô đã deo chiếc nhẫn cưới. Anh cảm thấy người cô yêu đi nhiều, lại lạnh giá, dối mồi bênh bạc. Anh cứ đứng bên cạnh vợ, tay nắm lấy tay cô cho đến khi bác sĩ trực tối và làm một xét nghiệm nhanh trên ngón nhẫn bị thương. Đó là một người đàn ông rất trẻ, nước da màu đồng hũn, đầu cao trọc. Nêna Daconté không để ý đến ông ta mà chỉ nhìn một nụ cười tìm tái với chồng mình:

- Anh đừng sợ nhé. - Cô bảo chồng với một niềm vui bất khả chiến thắng. Điều duy nhất có thể xảy ra là cái anh chàng ăn thịt đồng loại này sẽ chặt cái bàn tay này của em để ăn!

Viên bác sĩ làm xong xét nghiệm và lúc đó mới làm cho cả hai vợ chồng ngạc nhiên bằng một thứ tiếng Tây Ban Nha rất chuẩn xác, dù có mang giọng Á châu là lạ:

- Các bạn trẻ, không có chuyên đồ đấu. - Ông ta nói. - Ké ăn thịt đồng loại này thà chột đổi trước khi cắt bỏ một bàn tay quá đẹp này.

Dài vợ chồng bối rối nhưng viên bác sĩ đã an ủi họ bằng một cử chỉ đáng yêu. Sau đó ông ta bảo hãy mang xe giường đi. Bidì Sangchét định cùng đi với vợ nhưng viên bác sĩ cầm lấy cánh tay anh ngăn lại.

- Dừng, anh đừng đi. Ông ta bảo anh. - Anh hãy giữ sức để mà chăm sóc cô ấy lúc lúc vất và hơn.

Nêna Daconté ngoanh lại cười với chồng, giơ tay vẫy vẫy tạm biệt cho đến khi chiếc xe giường được đẩy đi khuất ở tận cùng hành lang. Viên bác sĩ đi sau để nghiên cứu các dữ kiện được cô y tá ghi lại trên một tờ giấy. Bidì Sangchét gọi viên bác sĩ:

- Cô ấy đang có thai, bác sĩ à!
- May tháng rồi?

## - Hai tháng!

Viên bác sĩ không cho biết điều quan trọng mà Bidi Sängchét chờ đợi. "Hãy từ tể trong điều anh vừa nói với tôi", ông ta nói, rồi bỏ đi theo sau chiếc xe giường có người đẩy. Bidi Sängchét đứng dần ra ngay giữa phòng nồng nặc mùi mồ hôi người ốm. Anh đứng đó mà không biết làm gì, mắt cứ trân trân nhìn hành lang vắng lặng mà trước đó người ta đã mang Néna Daconté đi mất. Sau đó, anh ngồi xuống chiếc ghế gỗ có tám tựa cùng với một số người khác đang đợi. Anh không biết mình ngồi đó bao lâu nhưng khi quyết định ra khỏi bệnh viện thì một lần nữa trời đã tối và đang mưa dầm, và anh vẫn không biết làm gì ngay cả với chính bản thân mình vì đâu có mu di trước sức nang của thế giới.

Néna Daconté nhập viện vào lúc chín giờ ba mươi phút ngày mồng bảy tháng Giêng, theo như điều tôi đã có thể kiểm tra được trong kho lưu trữ của bệnh viện mấy năm sau. Cái đêm đầu tiên ấy, Bidi Sängchét ngủ ở trong xe đậu ngay trước cửa phòng cấp cứu và ngày hôm sau từ rất sớm anh ăn sáu quả trứng luộc, uống hai cốc cà phê sữa tại quán cà phê anh gặp trước nhất, bởi kể từ khi đi khỏi Madrid, anh chưa hề ăn một bữa ăn đầy đủ. Sau đó, anh trở lại phòng cấp cứu để thăm Néna Daconté, nhưng người ta đã giải thích để anh hiểu rằng minh cần phải vào công chính. Tại đây người ta đã tìm được cho anh một nhân viên phục vụ người vùng Asturias (1), người sẽ giúp anh làm quen với nhân viên gác cổng và người này khẳng định với anh rằng đúng là Néna Daconté đã được nhập viện nhưng chỉ được phép tham cố vào các ngày thứ ba hàng tuần từ chín giờ sáng tới bốn giờ chiều. Nghĩa là phải đợi sáu ngày nữa anh mới được tham vợ. Anh có tìm gặp viên bác sĩ

dầu trọc nói sôti tiếng Tây Ban Nha nhưng không ai giúp được anh vì hai chỉ tiết quá ít đơn giản mà anh đã miêu tả Ông ta là một người da đen với cái đầu cao trọc

Lấy làm yên lòng với tin tức nói rằng Néna Daconté đang nằm viện. Bidi Sangchét trở lại nơi anh đậu xe thì một viên cảnh sát giao thông buộc anh phải để xe cách hòn ô phủ nón ở phía trước trong một đường phố hẹp và ở đây nhà và hòn Ô đây phố đối diện có một tòa nhà mới sửa với một tấm biển đó "Khách sạn Nicôle". Néna chỉ là khách sạn một sao và một phòng tiếp đón hết sức nhỏ hẹp dù có một chiếc ghế xô pha và một cây đàn piano cũ kỵ, những người chủ có giọng nam cao vỗ the hiến các khách hàng nói bằng bất cứ thứ ngôn ngữ nào mặc dù họ có cái trả tiền tro. Bidi Sangchét chuyển nút túi mới và lì và chìn thùng tàng phẩm vào cái phòng duy nhất chưa có người thuê vẫn là một phòng hình tam giác ở sát nóc thuộc tầng thứ mười một mà khi lên đèn phòng ảnh một ánh hối và phản ứng một cầu thang xoắn tròn ốc nồng nặc mùi sáp bơ lưu. Phòng được che những tấm rèm buôn buôn và ánh sáng chập chờn nơi sân sau chỉ có thể lọt vào phòng như một cửa sổ duy nhất. Phòng có một giường dài mỏng, tủ quần áo lớn, một chiếc ghế, một chậu vệ sinh xách tay và một vòi nước với chan và giao mức nước, do vậy mà cái cách thức duy nhất để ở được trong phòng là lèn giường mà nằm. Côn tê hơn cũ kỵ, cả căn phòng thật là bất hạnh, nhưng nó lại rất sạch sẽ và có vệ sinh vì vita được phun thuốc

Đối với Bidi Sangchét, cả cuộc đời sẽ không đủ để anh giải thích những lời thần ngón của thế giới này được đưa trên cái tài biến lận. Không bao giờ anh hiểu nổi cái bí hiểm của ngôn đến cầu thang luôn luôn phút tắt trước khi anh leo tới tầng mười một cửa mình, cũng chẳng thể phát hiện ra cách thức bất

cho nó sáng lại. Anh mất tối một nửa buổi sáng để tìm tới mà biết được rằng tại nơi nghỉ chân của cầu thang ở mỗi tầng nhà đều có một hòm tiêu và anh quyết định sử dụng nó trong bóng tối thi ngẫu nhiên ngay lập tức anh phát hiện ra rằng đèn điện sẽ bật sáng ngay lúc rải chót ở bên trong, để không một ai đang chỉ mà để cho ngọn đèn cứ cháy sáng mãi. Phòng tắm vốn nằm ở cuối hành lang và anh định bụng dùng nó để tắm hai lần một ngày như hồi ở quê mình. Việc sử dụng phòng tắm phải được tính thẳng một khoản chi ở ngoài tiền thuê phòng và được tính giờ rất cẩn thận. Nước nóng trong phòng tắm, vốn bị kiểm soát ngay từ phòng quản trị, sẽ ngắt nước sau ba phút. Tuy nhiên Bidi Sangchét còn tượng đối mình mẫn để hiểu rằng rải nến nếp vốn khác rất xa so với nến nếp của anh kia dù sao chàng nửa vẫn cứ tốt hơn rất nhiều so với khi hậu tháng giêng và ngoài ra anh còn cảm thấy rất đối hoang mang đến mức không thể hiểu nổi làm sao mình có thể sống mà không có sự che chở của Néna Dacônté.

Buổi sáng ngày thứ tư, ngay khi vita treo được lên phòng Bidi Sangchét mặc nguyên áo khoác nam úp mặt ngay xuống giường mà nghỉ đèn người con gái kì diệu vẫn tiếp tục chảy máu ở dây phô đối diện, rồi ngay lập tức chìm trong giấc ngủ rất ngọt lành đến mức khi thức dậy đồng hồ đã chỉ năm giờ, nhưng mà anh không biết đó là năm giờ sáng hay năm giờ chiều ngày thứ mấy trong tuần cũng như ở thành phố nào gồm những ngôi nhà kính bị gió và mưa làm cho tơi tả. Anh thức nằm trên giường mà đợi, mà nghỉ tối Néna Dacônté cho đến khi chứng thực rằng đã sáng rồi. Vậy là anh dậy đi an sáng ở ngay hiệu cà phê hôm qua và tại đây anh biết hôm ấy là ngày thứ năm. Những ngọn đèn điện nơi bệnh viện vẫn còn đang thấp sáng, và trời đã tạnh mưa. Anh ngồi xuống dựa lưng vào

tấm tua của một chiếc ghế dài đối diện với cửa chính bệnh viện nơi các bác sĩ và y tá đang nhộn nhịp ra vào với hy vọng gặp được viên bác sĩ người châu Á từng tiếp nhận Néna Daconté. Anh không nhìn thấy ông ta, và cũng chưa phải là muộn sau bữa cơm trưa khi buộc phải rời bỏ cuộc chờ đợi vì anh đã bị lạnh sống người. Vào lúc bảy giờ anh lại dùng một cốc cà phê sữa và ăn hai quả trứng luộc do chính anh lấy ở quầy hàng sau bàn mìtoi tấm giờ ăn chính một thứ thức ăn ở ngay chính nơi ấy. Khi về khách sạn để nằm ngủ, anh thấy chỉ có độc xe mình trong một lề đường còn tất cả những chiếc khác đậu ở lề đường bên kia và trên tarmac trước cổ dán sẵn một tờ giấy báo phải nộp phạt. Người gác cửa khách sạn phải vắt và lấm để giải thích cho Bidi Sangchét hiểu rằng trong những ngày lê hàng tháng, xe được đậu ben dây phô sô lè, còn những ngày chẵn đậu phia bên kia. Biết bao những thủ đoạn hợp lý trở nên khó hiểu đối với một Sangchét để Avila thuộc sở những người trong sáng nhất, và hai nam trước đây từng đâm chiếc xe của ngài thị trưởng vào một rạp chiếu bóng của khu phố và gây nên tai nạn chết người ngay trước mũi đâm cảnh sát trắng trào. Anh càng ít hiểu hơn khi người gác cửa khách sạn khuyên anh nên nộp tiền phạt mà không nên dời chỗ xe lúc ấy vì nếu không sẽ phải chuyển chỗ xe một lần nữa vào lúc mười hai giờ đêm. Lần đầu tiên, cái buổi đêm về sáng hôm ấy, Bidi Sangchét không chỉ nghĩ đến Néna Daconté mà còn tràn trề trên giường xoay hết bên này lại giờ bên kia không sao ngủ được mà nghĩ tới những đêm nồng nàn của chính mình trong các tiệm nhảy ở chợ Cactahena, thuộc vùng Caribê. Anh nhớ mùi cá rán và cơm nấu với cùi dừa trong các quán ăn ở bến cảng nơi những tàu thuyền từ Aruba đến đậu. Anh nhớ đến ngôi nhà của mình với những bức tường phủ kín từ lá lan, nơi hầu như mới bảy giờ

chiều qua, cha anh mặc bộ pigiama lụa đang ngồi đọc báo trong không khí mát mẻ ngoài sân hiên

Anh nhớ mẹ mình, người không biết đang ở đâu vào bất cứ giờ nào. Mẹ anh vẫn là người au khoe và lầm lỗi, với bộ váy áo diện ngày chủ nhật và bông hồng gài trên maang tai, bà chịu cái nóng bức do váy áo may bằng vải vải dày lóng lánh gây nên. Một buổi chiều nọ, khi anh mới bày tuổi đầu, bông dung hươc vào phòng bà và ngỡ ngàng thấy bà khóa thân nằm trên giường cùng với một trong số những tình nhân ngẫu hứng của bà. Vụ việc chướng tai gai mắt ấy, cái vụ việc mà không bao giờ anh và mẹ anh nói đến, đã tạo nên mối quan hệ đồng lõa còn hữu ích hơn cả tình yêu. Tuy nhiên, anh không có ý thức về điều đó, cũng như về biết bao sự việc khủng khiếp; vẽ nỗi đơn côi của anh: một đứa con duy nhất cho đến cái đêm anh nằm một mình trong một căn phòng sát tầng thượng thê lương tại một khách sạn Pari, trần trọc hoài trên giường mà không ngủ được, không có một ai để mà kể cho ho nghe về nỗi bất hạnh của mình với một con giàn dữ chính bản thân mình vì không ghiim nổi nỗi khát khao được khóc

Đó là một đêm mất ngủ mà cô ốm. Ngày thứ sáu, anh thức dậy người phờ phạc vì mất ngủ nhưng đã sẵn sàng tự định đoạt lấy đời mình. Cuối cùng anh quyết định phá khóa chiếc vali của mình để lấy quần áo ra thay, bởi vì chìa khóa của tất cả vali đều ở trong túi xách của Nêna Daenlê, hơn nữa trong túi xách ấy còn có phần lớn sổ tiền mang theo và cả cuốn sổ ghi số điện thoại mà biết đâu anh chẳng tìm thấy số điện thoại của một người quen nào đó đang sống ở Pari. Ở quán cà phê thường lui tới, anh nhận ra mình đã học cách chào hỏi bằng tiếng Pháp và cách gọi món hành xângduy chè giấm bỗng và món cà phê sữa. Anh cũng biết rằng không bao giờ mình có thể

gọi nỗi buồn bã và trống luộc dược, bởi vì chưa bao giờ anh học đồ nói, nhưng bu luồn ủi kèm với bánh còn hương luộc ở ngày trên bàn trước mắt mà lại cứ việc lấy chảng phái xin. Ngoài ra, anh được ba ngày, nhân viên phục vụ đã thân quen với anh giúp anh điều anh cần nói. Vậy là, vào bữa cơm trưa ngày thứ sáu, trong lúc có sắp đặt thứ tự công việc ở trong đầu; anh gọi một đùi cừu với khoai tây rán và một chai rượu. Lúc đó anh thấy rất vui đến mức anh gọi thêm một chai nữa, uống hết nửa chai rồi vượt qua đường với quyết định chắc chắn rằng mình sẽ bằng sức mạnh mà bước vào bệnh viện. Anh không biết tìm gặp Nena Đacônté ở đâu, nhưng trong đầu anh đang biện rõ mồn một hình ảnh viên bác sĩ người châu Á và anh chắc tin rằng mình sẽ gặp được ông ta. Anh không vào cửa chính của bệnh viện mà lại vào cửa phòng cấp cứu và lúc đó anh có cảm giác nó ít được cảnh giữ cẩn thận, nhưng anh không dám xa cửa hành lang nơi Nena Đacônté ở chờ, may ra đây là cơ hội biệt anh. Một người già cửa mục chuông áo bìa trắng vẩy vết máu đã cắt cổng lối anh đi, giờ là lối anh đi qua. Nhưng anh cứ phớt lờ. Người già cửa mục liên tục theo anh, liên tục nhắc lui vẫn câu hỏi bằng tiếng Pháp ay và cuối cùng, ôi gã cầm chặc lấy cánh tay anh buộc anh phải dừng khung tại Voi với độ điệu khung, Bidi Sangchét định dù ngã ông ta và thê là người già cửa mục liên vang rực bằng tiếng Pháp và hể Việt cách khuynh hai cánh tay anh khốn lui bằng một chiếc khóa nịt su. Miếng vẫn liên tục câu hỏi đồng bằng tiếng Pháp, tay lôi Bidi Sangchét ra ngoài mạch ra cửa với người già cửa nem anh ra gõ-ti đường ca như một tài khoái bay.

Buổi chiều ấy, dược một bài học đau đơn, Bidi Sangchét bắt đầu trở thành người lớn. Như Nena Đacônté đã tạo ra anh, anh quyết định phải trở nên người đại sứ. Người già công bệnh viện, một người có diện mạo can cả khó gần nhưng lại rất tận tụy,

hơn nữa lại có đức tính kiên nhẫn trước bất cứ thứ ngôn ngữ lạ nào, đã tìm được số điện thoại và địa chỉ quán Còlombia trong cuốn danh bạ điện thoại, và ông ta đã cẩn thận ghi lại trên một tấm thiếp. Một người phụ nữ trả lời anh qua điện thoại vẻ rất đáng yêu. Qua giọng nói diêm tĩnh và không có vẻ hờ hững, Bidi Sangchét nhận ra ngay cách nói của người vùng núi Andết. Anh bắt đầu xưng tên họ mình đầy đủ mà tin chắc rằng cái họ kép của mình sẽ làm cho bà ta cảm kích nhưng giọng nói của bà ta vẫn không hề lúng túng qua ống nói điện thoại. Anh nghe bà giải thích lâu lâu cái bài học thuộc lòng rằng ngài đại sứ hiện nay đang đi vắng và chẳng nên đợi ngài đến ngày hôm sau, nhưng dù sao đi nữa ngài không thể tiếp anh mà không có lời hẹn trước và chỉ tiếp trong trường hợp đặc biệt. Bidi Sangchét liền hiểu ngay rằng bằng con đường ấy cũng chẳng thể nào đến với Néna Daconté và bằng chính sự thân mật mà người nói ở đâu dây bên kia đã trao cho mình, anh đã cảm ơn bà ta cung cấp thông tin. Sau đó anh gọi tắc xi và đích thân đến tòa đại sứ nước nhà ở Pari.

Tòa đại sứ ở số hai mươi hai phố Eliseo, trong một trong những khu vực yên tĩnh dễ chịu nhất ở Pari, nhưng điều duy nhất đã làm cho Bidi Sangchét cảm động, theo như chính lời anh kể cho tôi nghe rất nhiều năm sau này ở Cartahéna de Indiat, là lần đầu tiên kể từ hôm anh tới Pari, mặt trời rất chi sáng tỏ y như ở Caribé và rằng tháp Epphen vượt lên trên thành phố dáng vẻ ngao nghê trong một bầu trời rạng rỡ. Quan chức thay mặt ngài đại sứ tiếp anh có vẻ vừa được bình phục sau một trận ốm thập tử nhất sinh, điều đó không chỉ biểu lộ ở bộ vét dạ đen, ở cổ cὸn và chiếc cà vạt màu tang tóc mà còn ở sự cẩn trọng trong các cử chỉ và sự ngọt ngào trong giọng nói của ông ta. Ông ta hiểu nỗi khao khát cháy lòng của Bidi

Sangchét, nhưng nhác nhở anh bằng chính giọng ngọt ngào ấy rằng chúng ta đang ở trong một nước van minh mà các quy chuẩn chất che của họ được xây dựng trên những quan niệm uyên bác và cổ kính nhất, ngược lại với châu Mỹ man mợi, nơi chỉ cần hỏi lò người gác cổng là có thể vào được bệnh viện. "Không thể như thế được đâu, anh bạn trẻ thân mến của tôi ơi!" Không còn cách nào hơn là phải tắm mình trong bầu không khí duy lí khac nghiệt và hảy đợi cho đến ngày thứ ba tới.

- Dù thế nào đi nữa, chỉ còn đợi bốn ngày nữa thôi Ông ta kết thúc. - Trong lúc đợi, anh hãy đi thăm quan bảo tàng Louvre. Dũng thõ, hay làm đi

Vào lúc đi ra, Béch Sangchét thấy mình/không biết làm gì ở quang trường Concordia. Anh nhìn tháp Epphen nổi lên trên các mái nhà và cảm thấy nó rất gần, đến độ anh định bụng đi bộ men theo đường tàu để đến tận tháp. Nhưng ngay lập tức anh nhận ra nó ở xa hơn nhiều so với điều anh tưởng, ngoài ra trong lúc đi tìm tháp thì hướng đi đã thay đổi nhiều. Vậy là anh lại ngồi tại Néna Duconto trong lúc ngồi trên chiếc ghế băng bên bờ sông Sen. Anh nhìn những chiếc tàu kéo đi ở dưới cầu mà cảm thấy chúng không phải là tàu mà đúng hơn là những ngôi nhà lồng thang di động, những ngôi nhà với mái lợp màu sắc sặc sỡ, với những già hoa treo bên cửa sổ, với những dây phoi cung ra để phoi quần áo trên các con tàu. Trong lúc lâu, anh tö mà ngâm nhìn một người đàn bà ngồi im phòng phắc với một chiếc ván tàu bất động và chiếc dây ván bất động đang nước chảy và anh nhìn mãi đến phát mệt để xem có gì xảy ra không cho đến khi trời tối, rồi gọi tắc xi về khách sạn. Chỉ đến lúc này anh mới nhận ra mình đã không biết tên và địa chỉ khách sạn, và hâu như anh không hề có ý niệm về cái vùng Paris, nơi anh đang cư ngụ.

Lòng đầy hoảng loạn, anh bước vào tiệm cà phê gấp đầu tiên, gọi một chai cà phê và cẩn suy nghĩ một cách bình tĩnh. Trong lục suy nghĩ, nhiều lần anh thấy mình xuất hiện một cách lặp đi lặp lại và từ những góc độ khác nhau trên vỏ khói những tăm hương treo trên các bức tường. Anh cảm thấy mình bàng hoàng và cô đơn, và lần đầu tiên trong đời kể từ khi sinh ra anh đã nghĩ về tình có thật của cái chết. Nhưng uống đến cốc rượu thứ hai, anh cảm thấy khoan khoái hơn, dễ chịu hơn và sinh ra ý nghĩ thiêng hùng là nên quay trở lại sứ quán nước nhà. Anh lục tìm tấm danh thiếp trong túi xách để nhớ ra tên đường phố và anh đã phát hiện ra ở mặt sau có ghi tên và địa chỉ khách sạn. Anh hồi sức bàng hoàng trước kinh nghiệm ấy đến độ trong suốt những ngày cuối tuần anh chỉ ra khỏi phòng ở để an và đổi chỗ chiếc xe sang phía đường phù hợp mà thôi. Trong suốt ba ngày liên tục trời mưa dầm dề và đường xá lầy lội y như con mưa buổi sáng hôm vợ chồng họ đến đây, Bidi Sango hét, vốn không bao giờ đọc trọn một cuốn sách, đã ao ước muôn có một cuốn để đọc cho đỡ buồn, vì cứ phải nằm khàn trên giường, nhưng những cuốn sách mà anh tìm thấy lại là những sách viết bằng những ngôn ngữ khác hẳn tiếng Tây Ban Nha. Thế là anh đành lòng phải đợi cho đến ngày thứ ba bàng cách cứ ngắm di ngắm lại những con công trong giây treo trên tường và không một phút giây nào mà không nghĩ đến Nôna Dacorta. Ngày thứ hai anh sắp xếp lại can phòng cho gọn gàng đôi chút mà cứ nghĩ đến điều cò eo nỗi nếu thấy anh trong hoàn cảnh luộm thuộm này, và chỉ lúc này thôi anh mới phát hiện ra chiếc áo khoác lông bao bết vết máu khô. Cả buổi chiều hôm đó anh dành để giặt sạch chiếc áo hàng xà phòng thơm tinh thấy trong túi xách tay cho đến khi lại sạch hong y như hồi người ta đưa nó lên máy bay cho cô ở sân bay Madrid.

Ngày thứ ba trời sáng, gió mạnh và già lạnh, nhưng không mưa dầm. Bidi Sangchét thức dậy từ lúc sáu giờ và đứng đợi ở cổng bệnh viện cùng với một đám đông người nhà bệnh nhân mang theo náo hoa và quả tang. Anh cũng với đám đông ùa vào bệnh viện khi cổng mở, tay khoác chiếc áo khoác lông bão không hề hối hận và cũng không hề may mắn ý thức được nơi nào sẽ là nơi anh gặp được Nêna Dacôntê. Nhưng lòng vẫn định tĩnh, tin rằng mình sẽ tìm được viên bác sĩ người châu Á. Anh đi qua cái sân trong rất rộng rãi với vườn hoa và chim chóc, và ở hai phía sân là hai dãy buồng bệnh: bệnh nhân nữ ở dãy phải, bệnh nhân nam ở dãy trái. Theo sau những người đi thăm, anh bước vào buồng bệnh nữ. Anh nhìn thấy một dãy dài các nữ bệnh nhân mặc vây áo bệnh viện ngồi trên giường, được chiếu sáng nhờ những ngọn đèn lớn mắc ở cửa sổ. Điều đó gây ấn tượng mạnh cho anh đến độ anh nghĩ rằng tất cả cái cảnh tượng này còn vui hơn cả điều từ bên ngoài có thể nghĩ tới. Anh đã đi tới tận cùng hành lang, sau đó lại đi trở lại cho đến khi nhận ra rằng không một bệnh nhân nào là Nêna Dacôntê của anh. Sau đó, anh lại đi trở lại một lần nữa hành lang bên buồng bệnh nam cho đến khi anh tin chắc mình đã nhận ra được viên bác sĩ người châu Á mà may ngày nay anh để ý kiểm tìm.

Quả nhiên là ông ta. Cùng với vài bác sĩ và các y tá, ông ta đang khám bệnh cho một người bệnh. Bidi Sangchét bước vào phòng bệnh nhân, dâng một y tá sang một bên rồi lùng lùng đứng ngay trước mặt viên bác sĩ người châu Á vốn lúc ấy đang khom lưng nghiêng người xuống người ôm. Anh cất tiếng gọi ông ta. Viên bác sĩ ngẩng đầu lên nhìn anh bằng đôi mắt ủ dột, nghe một lát và nhận ra anh.

- Nhưng mà, cậu đã chui rúc vào xó xỉnh nào vậy hả? - Ông ta hỏi.

Bidi Sangchét đàm lúng túng:

- Ở khách sạn - Anh nói. - Ở ngay đây, ở phía sau đây.

Thế là anh đã biết rõ. Nêna Dacônté mất lúc bảy giờ mươi phút tối ngày thứ năm mồng chín tháng Giêng, sau bảy mươi giờ phản đấu vô ích của các nhà chuyên môn có tay nghề nhất của nước Pháp. Cho đến phút cuối cùng, Nêna Dacônté vẫn bình thản và sáng suốt, bảo người ta đi tìm chồng mình ở khách sạn Quang trường Aten, nơi bọn họ đã đặt sẵn một phòng và cho các tư liệu để bệnh viện liên hệ với cha mẹ cô. Sự quán nước nhà nhận được tin như một bức điện khẩn của Ngoại trưởng khi cha mẹ Nêna Dacônté đang bay đến Pari. Ngài đại sứ đích thân lo việc ướp hương thi thể và tang lễ, đồng thời thường xuyên liên lạc với sở cảnh sát Pari để tìm Bidi Sangchét. Một lời nhắn gửi khẩn cấp kèm theo tiểu sử của anh đã được truyền đi trên sóng phát thanh và truyền hình ngay từ đêm thứ sáu cho đến tận ngày chủ nhật và thế là Bidi Sangchét liền trở thành người được tìm kiếm nhiều nhất ở nước Pháp trong bốn mươi giờ. Bức ảnh của anh, vốn tìm thấy trong túi xách của Nêna Dacônté, được chứng ra ở mọi nơi. Ba chiếc xe Bentley cùng một kiểu dáng đã bị đưa về đền kiểm tra nhưng không một chiếc nào là của anh.

Cha mẹ Nêna Dacônté đến Pari vào trưa ngày thứ bảy, và họ túc trực bên thi hài cô quẩn trong tiểu giáo đường của bệnh viện và đợi cho đến giờ cuối cùng gấp kỵ được Bidi Sangchét. Cha mẹ của Bidi Sangchét cũng được báo tin và họ sẵn sàng bay đi Pari nhưng cuối cùng họ đã từ bỏ ý định vì sợ sự nhầm lẫn của bức điện tín. Vào lúc hai giờ chiều ngày chủ nhật đầu tang được cử hành ở nơi chỉ cách hai trăm mét căn phòng một khách sạn nơi Bidi Sangchét đang chờ lảng trong nỗi đơn côi vì tình yêu của Nêna Dacônté. Quan chức ngoại giao tiếp anh

tại sự quan nước nhà nói với tôi nhiêu năm sau rằng chính ông ta đã nhận bức điện của người Ngoại trưởng một giờ sau khi Bidi Sangchét ra khỏi văn phòng của ông ta và ông ta đã lạm lời dò la tìm kiếm anh ở các quán rượu trong khách sạn Phôbuôc. Ông thú nhận với tôi rằng ông không may để ý đến anh khi ngồi tiếp, bởi vì không bao giờ ông ta nghĩ rằng cái anh chàng người vùng biển đang hoang mang trước những thử thách kỳ của Pari, mặc chiếc áo blu - đồng lồng cùn thăm hai kia lại mang theo mình một nguồn gốc hết sức danh giá. Buổi tối cũng chính hôm chủ nhật đó, cha mẹ Nêna Dacônté từ bỏ việc tìm kiếm Bidi Sangchét và họ mang thi hài được ướp hương của cố đât trong một cố áo quan bằng kim loại, và những ai kịp nhìn thấy đều nhắc đi nhắc lại rằng họ chưa từng thấy người con gái nào đẹp hơn kể cả sống lẫn chết rồi. Vậy là buổi sáng ngày thứ ba khi Bidi Sangchét đã đặt chân được vào bệnh viện, thì lễ an táng cho Nêna Dacônté đã kết thúc tại nhà mộ ở nghĩa trang La Mauga, rất gần ngôi nhà hon ho cùng nhau hiếu được những bông cẩm chướng đầu tiên của niêm hanh phuc. Viện bác sĩ người châu Á đã dat Bidi Sangchét vào đúng dòng chảy của nỗi bất hạnh mồn cho anh uống mấy viên thuốc an thần ở phòng khách bệnh viện nhưng anh da từ chối. Anh ra về mà không nói lời từ biệt, cũng chẳng cảm ơn gì hết, mà nghĩ rằng điều duy nhất anh cần lúc này là gặp được ngày ai đó để dập bể sọ cho hả cơn giận. Khi ra khỏi bệnh viện, Bidi Sangchét cũng không hề biết rằng từ trên trời cao đang rơi một cơn mưa tuyết không có vết máu, mà những bông hoa tuyết của nó vừa mềm mại vừa ấm áp tựa như lòng chum bù cầu, và rằng trên các đường phố Pari, đã có không khí lè hơi vì trong mười năm nay đây là trận mưa tuyết lớn nhất.

# BUỔI CHIỀU TUYỆT VỜI CỦA BANTAXA

GARRIEN MARQUER  
(NOBEL 1982)

Cái lồng đã xong, Bantaxa treo nó lên ngoài mai hiên bằng một động tác như máy, và khi ăn trưa xong, khắp nơi đã xôn xao dồn rằng đó là cái lồng đẹp nhất tràn đời. Người kéo đến xem nhiều đến nỗi trước cửa nhà cứ òn lén như cai chợ. Thành thử Bantaxa phải nhặt tác phẩm của mình xuống và đóng cửa xuồng mộc. - Mình nên cạo râu đi, Uaxula, vợ anh bảo.  
- Trông mình giống như ông tu sĩ dòng thánh Phêrôngxoa ay  
- Ăn xong cạo râu ngay không tốt... - Bantaxa đáp.

Không kẽ hở râu hai tuần lễ và mai tóc ngắn, cứng như rễ tre, anh có vẻ như một cậu bé sơ sệt. Nhưng đó là bề ngoài không đúng với sự thật. Anh vừa mừng sinh nhật lần thứ ba mươi hồi tháng hai, anh đã chung sống với Uaxula từ hôm nay, tự do thoái mái, không có con, cuộc đời đếm đèn cho anh nhiều lý do, cảnh giác để phòng, nhưng không phù dẽ so hai. Thậm chí anh không biết một số người cho rằng chiều lồng anh vừa làm xong là đẹp nhất tràn đời. Đối với anh, vốn quen lầm, thứ đó này từ dạo bé, đây chỉ là một công việc khó khăn hơn những lần khác, thế thôi.

- Vậy thì mình đi nghỉ đi một lát, - vợ anh nói. - Với bộ râu này, mình không thể đi đâu được đâu.

Dã nằm trên vũng đê ngủ trưa, anh vẫn phải dậy nhiều lần để chỉ cho những người hàng xóm xem chiếc lồng. Cho đến lúc này, Uaxula vẫn chưa nhòm ngó tới nó. Chỉ không hàng lồng

thấy chồng sao lảng công việc xưởng mộc để dốc tâm lực vào cái lồng. Suốt hai tuần lễ, anh kín ngủ, hay giật mình, nói mê lầm nhầm và thậm chí không nghĩ đến chuyện rao rêu. Nhưng chỉ quên đi nỗi bất bình của mình khi lồng đã hoàn thành.

Lúc Bantaxa dậy, chị đã là xong cho anh chiếc quần và chiếc sơ mi đặt trên ghế tựa cạnh vông; chị cũng đã mang cái lồng sang bàn ở phòng ăn. Chị lặng lẽ ngắm nó:

- Mình định bán bao nhiêu?

- Anh chưa biết, - Bantaxa đáp. - Anh tính đài ba mươi pêxô xem họ có trả hai mươi không.

- Hey đài năm mươi pêxô. Mười lần, ngày qua, mình đã làm việc rất khuya. Vết lại cái lồng to thế kia mà. Em nghĩ đó là cái lồng to nhất em chưa từng thấy trong đời.

Bantaxa bắt đầu cạo râu.

- Em cho rằng người ta có thể trả anh năm mươi pêxô

- Đối với ông Chépe Notiten, đó là chuyện vặt. Ma cái lồng cũng đáng giá ấy. Anh nên đài sáu mươi pêxô

Ngoi nhà nằm trong một vùng tranh tối tranh sáng ngọt ngọt. Đây là tuần đầu tháng tư và tiếng ve ran chói tai khiến cho cái nóng càng kho chịu. Mặc dù chỉnh tề vào, Bantaxa mở cửa sân để lấy chút hơi mát và lập tức một đám trẻ con ua vào phòng ăn.

Tin đã lan rộng. Bác sĩ Octavio Girandò, một ông thầy thuốc già sưng sướng còn được sống, nhưng mỏi mệt với nghề chẩn bệnh, vừa an sàng với bà vợ bị liệt vừa nghĩ đến cái lồng. Trên sân hiên trong nhà, nơi họ bày bàn ăn vào những ngày nóng nực, là liệt những chậu hoa và hai chiếc lồng chim bạch yến.

Bà vợ yêu chim đèn mức dâm ghét lũ mèo có thể ăn gỏi chung. Đầu vẫn nghĩ đèn cái lồng, bác sĩ Girando chiêu hôm ấy đến thăm một người bệnh và trên đường về, ghé vào nhà Bantaxa xem Phòng ăn đầy người. Bay giữa bàn là chiếc lồng mai vàm đồ sộ bằng dây sắt, ba tầng, nhiều hành lang và khoang ngăn đặc biệt làm chỗ ngủ, chỗ ăn, nơi có cả những chiếc dù cho chim giải trí, nom giống như một nhà máy giường thu nhỏ. Ông bác sĩ xem xét kỹ từng chi tiết, không sờ tay vào, và nghĩ rằng quả thật chiếc lồng này vượt xa danh tiếng của chính ông: nó đẹp hơn nhiều so với mức ông mơ ước cho vợ mình.

- Thật là một kiệt tác của trí tưởng tượng. - ông nói.

Ông tìm Bantaxa trong đám người và nói thêm với một cái nhìn âu yếm như tình mẹ.

- Lẽ ra anh có thể là một kiến trúc sư phi thường.

- Cảm ơn, - Bantaxa nói, mặt đỏ ửng.

- Đó là sự thật.

Ông thấy thuốc béo tròn, muộn mà vẫn nhẵn nhụi như một người đàn bà đã từng đẹp hôi còn trẻ. Hai bàn tay ông thanh tú, giọng ông giống như giọng một mục sư nói tiếng La Tinh.

- Thảm chí cũng chà cắn bỏ chim vào trong nứa kia. - ông nói thêm, đồng thời xoay xoay cái lồng dưới mắt đám người đến xem, như thể ông đang rao bán nó. Chỉ việc treo nó giữa lùm cây là tự nó sẽ hút thôi.

Ông đặt lại nó trên bàn, ngâm nghĩ một lúc, rồi lại ngâm nghĩa và nói:

- Thời được, ta lấy đây

- Nhà cháu bán rồi à - Bantaxa nói

- Dành cho con trai ông Chépe Motiten à - Bantaxa nói. -

Một đòn đánh hàng đặc biệt

Ông thầy thuốc làm vẻ quan trọng.

- Nó đưa mẫu cho anh à?
- Không. Nó bảo cháu, nó muốn có một cái lồng to để nhốt đôi chim tui.

Ông thầy thuốc nhìn cái lồng.

- Nhưng cái này đâu phải để nuôi chim tui.
- Chắc chắn là có chứ ạ. - Bantaxa vừa nói vừa tiến lại gần bàn.

Dám trả con vây lấy anh

- Kích thước đo đúng cả, - anh nói và chỉ vào các khoang ngắn bằng ngón tay trỏ. Rồi lấy khớp ngón gỗ vào vòm mái, và cái lồng đây áp những hòa thanh trầm.
- Đây là loại dây sát bén nhất có thể tìm thấy và mỗi dòng đều được hàn cá bén trong lẩn hén ngoài, anh nói.

- Có thể nuôi được cả vẹt đấy, - một đứa bé xen vào.

- Đúng thế, - Bantaxa nói.

Ông thầy thuốc lắc đầu.

- Phải, nhưng nó đâu có đưa mẫu. Nó không yêu cầu anh cái gì cụ thể, ngoại trừ một điểm là cái lồng dù to cho chim tui ở, phải thế không?

- Thưa phải, - Bantaxa nói.

- Vậy thì chà có vấn đề gì hết, - ông thầy thuốc nói. - Một cái lồng to cho chim tui là một chuyện và cái lồng cụ thể này lại là chuyện khác. Chàng có gì chứng tỏ đây là cái lồng nó đã đặt anh.

- Chính cái này đây, - Bantaxa khẳng định, vẻ phật ý. - Chính vì lý do ấy mà cháu đã hoàn thành nó.

Ông thầy thuốc khoát tay ra ý sót ruột

- Minh có thể làm một cái khác, - Uaxala nhìn chòng chọc.
- Rồi quay sang bác sĩ.

- Bác không phải vậy.

- Tôi đã hứa với nhà tôi là chiêu này sẽ có, - Ông thầy thuốc nói.

- Cháu rất lấy làm tiếc, thưa bác sĩ, - Bantaxa nói. - Nhưng người ta không thể bán một vật đã được bán.

Ông thầy thuốc nhún vai. Ông lẩy khăn tay thăm mồ hôi ở cổ, lặng lẽ ngâm cái lồng, không nhích mắt khỏi một điểm mờ hờ, như kiểu một người nhìn theo con tàu xa bến.

- Họ trả anh bao nhiêu?

Bantaxa không trả lời, đưa mắt tim Uaxula.

- Sáu mươi pêxô - chị nói.

Ông thầy thuốc vẫn nhìn cái lồng.

- Nó rất đẹp, - Ông thầy dài. - Đẹp cực kỳ.

Rồi ông đi ra cửa, quạt phành phách, mím cười và kỷ niệm về đoạn này vĩnh viễn khỏi tâm trí ông.

- Môngtien giàu lắm.

Thực ra Giôxe Môngtien không giàu như người ta tưởng, nhưng y có thể làm tất cả mọi cái để trở nên giàu như thế. Cách đó mấy via hè, trong một ngôi nhà lén lút các thứ đồ, ở đó người ta không bao giờ thử hit một mũi gì không thương mại hóa, y đứng đứng với cái sự kiện mới mẻ quanh chiếc lồng. Vợ y, bị hành hạ bởi ý nghĩ cố định về cái chết, đã cho đóng tất cả cửa lớn, cửa sổ sau bữa ăn sáng và nằm dài suốt hai tiếng đồng hồ trong căn phòng trống tối tranh sáng, mắt mờ trừng trừng, trong khi Giôxe Môngtien đánh giấc ngủ trưa ngon lành. Cho nên tiếng xôn xao làm mụ ngạc nhiên. Mụ bèn mở cửa, trông thấy đám đông hồn đồn trước nhà, đứng giữa là Bantaxa xách cái lồng, râu ria cạo nhẵn nhui, quần áo trắng bỗp, phô cái vẻ thật thà tuyệt vời của những người nghèo khi bước chân qua cửa nhà giàu.

- Ôi, kỳ diệu làm sao! - Vợ Giòxé Môngtien kêu lên, mặt rạng rỡ, kéo Bantaxa vào trong nhà. - Tôi chưa từng thấy cái gì tương tự như thế.

Rồi, bất bình với đám người xúm lại trước cửa, mụ nói thêm

- Mang nó vào đây nhanh lên. Kéo họ biến nhà tôi thành cái chợ bát giác.

Bantaxa không phải là khách lạ ở nhà Giòxé Môngtien. Họ biết rõ tính hiếu quái và tính chính xác của anh, nhiều lần họ đã gọi anh đến giúp cho một số việc nghe mõm. Nhưng chưa bao giờ anh cảm thấy thoải mái khi ở trong nhà những người giàu. Anh thường hay nghĩ đến hai đến những mụ vợ xấu xí, nhách nhác của họ với những phu nhân thuần thục: mụ gồm ghiếc ở mỹ viện và bao giờ anh cũng cảm thấy thương hại. Khi vào nhà họ, anh không thể nào kêu let chán.

Pépé có nhà không?" - Anh hỏi

Anh đã đặt chiếc lồng lên chiếc bàn phòng ăn

- Nó đi học, - vợ Giòxé Môngtien trả lời. - Nhưng chắc cũng sắp về. - Và mụ nói thêm.

- Môngtien đang tắm

Thực ra, Giòxé Môngtien chẳng có thi giờ để tắm. Y lấy cồn long não xoa vội để ta nghe ngóng tin tức. Đó là một con người thận trọng đến mức ngủ không mở quạt máy để có thể lắng nghe tiếng động trong nhà ngày cà trong giấc ngủ.

- Ông ra mà xem cái kỷ quan này! - Vợ y kêu lên.

Cái thân hình mập mạp và lồng lả của Giòxé Môngtien với chiếc khăn tắm trên cổ, ló ra ở cửa sổ phòng ngủ.

- Cái gì đây?

- Cái lồng của Pépé. - Bantaxa nói. Mụ vợ nhìn anh hỏi rồi.

- Của ai?

- Cùa Pépé - Bantaxa nhăn thèm. Rồi quay về phía Giòxé Móngtien:

- Pépé đặt tôi làm. Lúc bây giờ, chàng có gì xảy ra, nhưng Bantaxa có cảm giác như người ta đã mở cửa phòng vệ sinh. Giòxé Móngtien mặc quần ngủ bước ra khỏi phòng ngủ.

- Pépé, - y gọi lớn.

- Nó chưa vỗ, - mụ vợ thầm thì, không đồng dây.

Pépé xuất hiện ở khung cửa. Nó trạc mươi hai tuổi: cung hàng mì cong, cung cái vé lâm ly lạng lẽ như mẹ nó.

- Lại dây, - Giòxé Móngtien bảo nó. - Mày đặt làm cái này hứ?

Thằng bé cúi đầu. Giòxé Móngtien nắm tóc nó, bắt nhìn thẳng vào mắt mình.

- Trả lời đi.

Thằng bé cắn môi không nói một tiếng.

- Móngtien, - mụ vợ thầm thì.

Giòxé Móngtien buông thằng bé và quay về phía Bantaxa, về phần khích.

- Rất tiếc, Bantaxa. Nhưng nhẹ ra anh phải hỏi ta trước khi bắt tay vào làm. Chỉ có anh mới đi nhận cam kết với một đứa con nít.

Trong khi nói, mặt y trở lại bình thản. Y cầm chiếc lồng, không buông nhìn, đưa cho Bantaxa.

- Thôi, mang về dí và cố mà bán cho ai đồng ý mua. Và nhất là ta xin anh, đừng có cãi vã ta.

Y khẽ vỗ vào lưng anh và giải thích:

- Thầy thuốc đã cấm ta tuyệt đối không được nói câu.

Đứa bé vẫn đứng im, mặt lạnh băng. Nhưng khi Bantaxa nhìn nó, phản ứng, cái lồng trong tay, thì nó âm ỉ trong họng một tiếng giống như tiếng chó gừ và gico mình xuống đất giàn

khóc. Giòxé Móngtien nhèm nó, không phản ứng gì, trong khi mụ vợ cố gắng đỡ nó nín đi.

- Mặc kệ nó, - y nói. - Cho nó đập đầu xuống đất, rồi bà lấy chanh, muối xát vào cho nó kêu thỏa thích.

Dứa hé khóc không nước mắt, trong khi mẹ nó nắm lấy cổ tay nó.

- Mặc nó, - Giòxé Móngtien nhắc thêm.

Bantaxa ngâm dứa bé như thể đang chứng kiến sự hấp hối của một con vật truyềnl nhiệm. Dã gân bồn giờ chiêu.

Vào lúc này, ở nhà, Uaxula đang vừa thái hành vừa khẽ hát một bài hát cũ.

- Pépé, - Bantaxa nói.

Anh mím cười tiến lại gần dứa bé và đưa cho nó cái lồng. Thằng bé chậm đứng dậy, vơ lấy cái lồng cao gần bằng nó, và nhìn Bantaxa qua những nan sàt, chẳng biết nói gì. Nó không nhò một giọt nước mắt.

- Bantaxa, - Móngtien khéo nói, - ta đã bảo anh mang nó về nhà.

- Trả nó cho anh ta, - mụ vợ ra lệnh cho thằng bé.

- Em cứ giữ lấy, - Bantaxa nói.

Rồi quay sang Giòxé Móngtien:

- Dù sao, tôi làm cái lồng này chính là vì nó.

Giòxé Móngtien theo anh ra tận phòng khách

- Dừng cố ngờ ngắn, Bantaxa, - y vừa nói vừa chặn đường anh. - Mang cái đồ tầm tăm ấy về nhà và chấm dứt những trò đùm đẽ của anh đi. Ta không trả anh xu nào đâu.

- Chẳng sao cả, - Bantaxa nói. - Tôi đã làm lồng cốt là để làm quà cho Pépé. Tôi không định lấy gì của ông đâu.

Khi Bantaxa lách lối ra giữa đám người hiếu kỳ đứng chán ở cửa nhà thì Giòxê Môngtien đang gác thết ở trong phòng. Một ý tai nhợt, mỉm vàn đỏ.

- Đó ngủ! - Y quát. - Mang cái của nợ của mày đi. Chỉ còn thiếu nước một kè xa lạ đến làm trời làm đất ở nhà ta nữa thôi Cut!

Ở câu lạc bộ bia, Bantaxa được đón chào bằng những tràng vỗ tay như sấm. Chính giữa lúc này, anh vẫn chỉ nghĩ rằng anh đã làm một cái lồng đẹp nhất, rằng anh phải đem nó làm quà cho con trai Giòxê Môngtien để nó đừng khóc nữa, và chẳng việc gì anh phải làm rộn lên.

Nhưng sau đó, anh nhận ra rằng chuyện này cũng có tầm quan trọng nào đó đối với nhiều người và anh cảm thấy hơi phấn khích.

- Vậy là bao ta đã trả cậu năm mươi pêxô cái lồng.

- Sáu mươi chứ! - Bantaxa cãi chính.

- Phải đánh dấu ngày hôm nay bằng một chữ thập trắng - một người nói. - Cậu là người duy nhất mọi được ngăn ấy tiền của Chépê Môngtien. Phải uống mừng thôi!

Họ mời Bantaxa một cốc bia và anh mời lại tất cả một chầu. Vì đây là lần đầu tiên anh uống nên khi đêm xuống, anh đã say mềm và ba hoa vé một dư án làm cả ngàn cái lồng, mỗi cái sáu mươi pêxô, rồi sau đó một triệu cái để có dù sáu mươi triệu pêxô.

- Phải làm rất nhiều thứ để ban cho bọn nhà giàu trước khi chúng chết, - anh nói, say đến độ mù quáng. - Bọn chúng đều bị bệnh hết tật cả và sắp tới đến nơi rồi. Chúng sẽ lẩn đến nỗi không thể nổi cau được nữa.

Trong suốt hai giờ đó, may hát tự động cứ chạy không ngừng, hết bao nhiêu. Bantaxa trả. Tất cả chạm cốc chúc sức

khỏe Bantaxa, chúc anh may mắn và phát tài phát lộc, chúc cho bạn nhà giàu chét sạch. Nhưng đến giờ ăn tối, họ bò anh lại một mình trong phòng.

Uaxula đợi anh cho đến tám giờ tối với một món thịt rắn phủ những lát hành tây. Có người báo cho chị biết chồng chị đang ở câu lạc bộ bia, đang sướng diễn mời tất cả mọi người uống bia, nhưng chị chẳng tin mấy may vì xưa nay Bantaxa không bao giờ chè chén say sưa. Khoảng nửa đêm, khi chị đã đi ngủ, Bantaxa còn đang ở một phòng khách sáng choang, đầy những bàn nhỏ lợn chỗ, xung quanh là ghế tựa, với một sà nhay ngoại trời. Mắt anh bê bết son môi và vì không còn đủ sức đặt chân no trước chân kia, anh nghỉ rằng mình những muốn ngủ với cả hai người đàn bà trên cùng một giường. Anh đã đi nhiều đèn nồi phai nê lại công hò làm tin, hẹn sang hôm sau trả nốt. Một giờ sau, chồng bon vơ len trại ở giữa phố, anh nhìn thấy có người lẹt giày mảnh, nhưng anh không muốn ngắt đứt giấc mơ hạnh phúc nhất đời mình. Nhưng phụ nữ đi ngang qua để đến chùa lễ sớm không dám nhìn: tất cả tướng anh đã chết.

DƯƠNG TƯỜNG

## TÔI ĐẾN CHỈ ĐỂ GỌI DIỆN THOẠI

GABRIEL GARCIA MÁRQUEZ

(NOBEL 1982)

**M**ột chiều mua xuân, trong lúc một mình lái chiếc ô tô thuê về thành phố Bacelona, Maria de la Lut Xecvantet bỏ nòng xe ngay giữa hoang mạc Ménégrót. Maria là một cô gái

Máy có khoảng hai mươi bảy tuổi, xinh xắn và thanh trang. Mấy năm trước đây cô có một cái tên nghe tựa như nghệ sỹ da nang. Cô đã lấy một tay cờ bạc, người mà ngày hôm đó cô sẽ đoàn tụ sau chuyến đi thăm người thân ở Xaragòxa về. Sau một giờ rưỡi cho các xe ô tô tái dừng lại để xin di nhường và ích vị chúng cứ phóng như bay trong hào tố về phía trước. Giữa lúc đó có một chiếc ô tô nhích nhác dừng lại và người lái ái ngại cho cô. Ông ta bảo cô rằng xe này không di xa lắm đâu.

- Không quan trọng, - Maria nói. - Điều duy nhất tôi cần lúc này là một máy điện thoại.

Dừng thế và cô chỉ cần nó để báo trước cho chồng biết rằng cô sẽ về tới nhà trước lúc bảy giờ tối.

Maria mặc chiếc áo khoác họa trù và đi đôi giày ván lót đi biển tháng tư, tất cả đều sũng nước nom cô tua như một con chim uột sũng lỏng. Maria hết sức bối rối làng vì thăm họa không mang theo chìa khóa xe ô tô. Mọi người phụ nữ ngồi cạnh viên tài xế, có vẻ một nữ quân nhân nhưng lại dịu dàng, trao cho cô một chiếc khăn tam, một chiếc khăn che bụng vai và nhường cho cô một chỗ ở bên cạnh. Sau khi chờ cho quần áo khô ráo, Maria ngồi xuống, cheung khăn kín thân người. Cô định châm thuốc hút nhưng bao nhiêu đã bị ướt rồi. Người phụ nữ ngồi bên cạnh cho cô lửa, và xin cô một điếu thuốc trong số ít ỏi những điếu thuốc không bị ướt. Trong lúc họ hút thuốc, Maria cảm thấy thánh thoái và giọng cô sang sảng ái cả tiếng mưa rơi và tiếng ô tô. Để tay lên môi, người phụ nữ ra hiệu cho Maria không được nói chuyện.

- Họ đang ngủ đây, - bà ta thầm thào nói.

Maria nhìn qua vai và cô thấy ô tô chở toàn đàn bà, những người đàn bà khác nhau về thân phận và tuổi tác đang ngủ, người được phủ kín nhỏ những chiếc khăn che bụng y như chiếc

của cô. Vui lây với họ, Maria cuộn mình trên ghế cung ngủ luôn, không còn biết đèn mưa rơi ở bên ngoài. Khi cô choàng thức dậy thì đã là nửa đêm rồi và cơn mưa rào đã tan trong hơi lạnh ngát. Cô không may mắn có được một ý niệm hiện giờ đang ở đâu và đã ngủ được bao lâu. Người phu nữ ngồi cạnh cô lúc nào cũng có một thái độ tinh tú.

- Chúng ta hiện ở đâu nhỉ? - Maria hỏi.
- Chúng ta sắp đến nơi rồi. - Bà ta trả lời.

Xe ô tô từ từ bò vào sân một tòa nhà đồ sộ và thăm u tựa như một tu viện ẩn trong một rừng cây cổ thụ. Những người đàn bà đi trên xe, được ngọn đèn pha trong sân soi sáng, đứng yên cho đến khi người đàn bà có tướng quân sự ra lệnh cho họ xuống theo thứ tự, cứ thế trong một trường mẫu giáo. Bon ho thay đều là người lớn, đi lại với vẻ uyển chuyển lẹ lùng đến mức tựa như những hình bóng trong một giấc mơ. Maria xuống xe sau cùng, nghĩ rằng bọn họ là những nữ tu sỹ. Khi nhìn thấy mấy phu nữ mặc đồng phục đón những người đàn bà này tại cửa xe, lấy khăn choàng chùm lên đầu bọn họ để khỏi bị ướt và bằng những tràng vỗ tay nhịp nhàng đánh chắc lùa họ đi mà không cần phải nói nữa lời thì Maria đã nghĩ khác về họ. Sau khi từ biệt người đàn bà ngồi cạnh, Maria muốn trả lại bà ta chiếc khăn choàng nhưng bà ta đã bảo cô rằng hãy trùm khăn lên đầu mà đi qua sân và sẽ trả lại ở cửa cũng được.

- Ở đây có điện thoại chư? - Maria hỏi.
- Dương nhiệm. - Người đàn bà nói. - Ở đây người ta sẽ chỉ cho cô

Người đàn bà lại xin cô điếu thuốc nữa. Và cô đã trao cà sô còn lại của gói thuốc ướt. "Đọc dương, thuốc đã khô", cô bảo vậy. Từ trên cửa xe, bà ta vẩy tay từ biệt Maria và gần như gào

lên bà ta chúc cô: "May mắn nhé!". Xe ô tô rồ máy phóng đi không để cho bà ta có thêm thời gian.

Maria bắt đầu chạy ra phía cổng ra vào cửa của tòa nhà. Với tiếng vỗ tay thật mạnh, một nữ gác cổng ra hiệu cho cô dừng lại, nhưng bà ta buộc phải lớn tiếng quát to: "Đừng lại!". Maria nhìn ngược lên qua chiếc khăn trùm đầu và cô thấy đôi mắt lạnh như băng và mét ngón tay trì kinh quyết ra hiệu bà cô phải nhập hàng. Cô tuân lệnh. Bảy giờ đã ở phòng đợi trong tòa nhà, Maria trích ra khỏi hàng mìn nói người gác cửa điện thoại ở đâu. Một nữ gác cổng khác vỗ tay vào móng cỏ, buộc cô trả về hàng trong lúc nói với cô giọng ngọt hơn đường:

- Người đẹp hôi, về phía này, phía này mới có may điện thoại cơ!

Cùng với những người dân ba khác, Maria đi dọc theo một hành lang rợn gáy và cuối cùng cô bước vào một phòng ngủ tập thể. Tại đây, những phu nữ phục vụ phòng đang thu lui các tấm khăn phủ giường và phản giường làm cho từng người. Một ba khác bắn với những bà kia, người mà Maria nhận thấy bà ta nom phúc hậu hơn lại có vẻ bế trên, đang điem danh các bà các cô mang phù hiệu may hồn vào áo cộc trên no cô ghi rõ họ tên. Khi đứng trước Maria, bà ta ngạc nhiên thấy cô không mang phù hiệu.

- Tôi đến cốt để gọi nhà điện thoại. - Maria nói

Cô vội vàng giải thích cho bà ta biết rằng xe cô bị hỏng giữa đường. Chồng cô, một trùm trương các cuộc vui, hiện đang ở Baixelona đợi cô về để chơi ba cuộc chơi bạc cho đến tận nửa đêm đã được hẹn, và cô muốn báo cho chồng biết rằng cô sẽ không thể về đúng hẹn vì luôn có mặt ở bên cạnh chồng. Sắp bảy giờ rồi và trong khoảng mười phút nữa chồng cô sẽ phải ra khỏi nhà. Cô lo rằng chồng cô sẽ chạy túiчи tại cô và muôn. Người dân bà ấy ra cái vé châm chui nghe cô kể

- Tên cô là gì nào? - bà ta hỏi.

Maria nói tên mình với một cú thở dài nhẹ nhõm. Nhưng bà ta vẫn không tìm thấy tên cô trong danh sách sau vài lần đọc kỹ. Bà ta hoảng hốt hỏi một bà phục vụ và bà này, vì khêng hay biết gì, nên chỉ còn biết nhún vai mà thôi.

- Tôi đến cốt chỉ để gọi nhà điện thoại thôi,- Maria lén tiếng

- Ta đồng ý, con gái ngoan ạ! - bà ta nói vậy. Bà ta là trưởng trại. Bà ta dẫn Maria đến giường nằm bằng diều bô đùi dằng quá ư kiêu cách. - Nếu con ngoan, con sẽ được gọi điện thoại cho người con muôn gọi. Nhưng bây giờ chưa nói được. Sáng mai nhé.

Vậy là trong lâm trú Maria đã xảy ra một cái gì đó khiến cô hiểu vì sao những người đàn bà ngồi trên ô tô lại dì lai vật vờ như ta đang hơi ở đây bà ta cảnh thục tình họ bị thuốc ngủ làm cho đỡ đau đớn và cái tòa nhà ẩn dưới rặng cây cổ thụ kia, với tượng voi đáy và cầu thang già Linh kia thực tế là một nhà thương cho những ai bị bệnh thần kinh. Vì hoảng hốt, Maria liên hô phong ngu đéc trên. Và trước khi đến cửa chính, cô bị quí da xoa mịc quần thung da ngn và dùng một chiếc khóa to khóa chấn lại bài nằm hot động ở dưới sàn. Maria hoảng hốt nhìn con quỷ cái đó.

- Hãy vì tình thương của Thượng đế, - cô nói. - Tôi thề với bà rằng tôi đến đây cốt chỉ để gọi nhà điện thoại. Tôi thề với vong linh mẹ tôi đây

Chỉ cần nhìn mặt em là rõ hiểu ngay rằng không thể van xin mụ quí da xoa mịc quần thung này, người từng được mệnh danh là nữ thần H-eculina. Mụ được giao giải quyết các trường hợp học búa nhất. Đã có hai nữ bệnh nhân tâm thần chết vì cảnh báo bộ pháp của mụ. Trường hợp thứ nhất được giải quyết

xong vì được thỏa thuận coi như một tai nạn, trêng hợp thứ hai ít sáng tỏ hơn, và nứ quý da xoa bị đau rát lán sùi nếu còn đánh chết người thi sẽ bị tra hỏi đến nỗi đến chôn. Đến chúng lại cho rằng cái con cùu lạc loài kia có cá mồi nghệ hồn thù với nhưng tai nạn hiện còn tồn nghi trong vài nhà thương điện ở Tây Ban Nha.

Để Maria ngủ yên đêm ấy, người ta phải tiêm cho cô một mũi thuốc ngủ. Trước khi trời sáng, khi con chim ruồi lá đánh thức cô dậy, thì cô thấy mình bị trói chặt cả ở cổ và tay lẫn ở mắt cá chân ở trên giường. Trước những tiếng kêu của cô, không một ai chạy tới với cô. Buổi sáng hôm đó, trong khi ở Baexelonà người chồng không tìm thấy cô ở bất kỳ bái xe nào thì ở nhà thương điện, mọi người phải vang cô đến trạm xá, vì người ta thấy cô bất tỉnh nhân sự trong một bụi đầm. Ha những thứ chính cô thải ra.

Cô không biết thời gian đã qua đi bao lâu khi tỉnh dậy. Lúc đó với cô thế giới là cả môi khu vực thanh bình đầy tình yêu và trước giường cô là một ông già to lớn với một cách dì đứng dảng hoàng, vững chãi, với một nụ cười hiền hậu, người chỉ bằng hai cùi thời miên tài ba đã trả lại cho cô niềm vui của sự sống. Ông là giám đốc trại điện này.

Không chào hỏi ông, chưa hề nói gì với ông, cô đã xin ông một điều thuốc lá. Ông đưa cô một điều thuốc đã châm lửa và tang cô bao thuốc láu như còn nguyên. Maria không thể kim đứt tiếng khóc.

- Hay tranh thủ lúc này mà khoe. - bác sĩ nói bằng một giọng du dương. - Không có phương thuốc nào hơn nước mắt cả.

Maria thấy người nhẹ nhõm hẳn đi mà chẳng cần ngưng ngùng. Chưa bao giờ cô có được điều này với những người tình

chết lát trong những lúc nhàn rãnh sau buổi làm tình. Trong lúc nghe cô nói, bác sĩ lấy ngón tay gãi đầu cho cô, sửa lại gối để cô dễ thở hơn. Bằng sự hiểu biết và thái độ dịu dàng - một thái độ dịu dàng mà cho đến tận lúc này Maria chưa dám mong đợi - Ông dẫn cô chu du trong chính mê cung lò tiêm thức của cô. Đó là điều kỳ diệu bởi đó là lần đầu tiên trong đời Maria được một người đàn ông do để toàn tâm nghe cô nói nên hiểu cô mà chẳng hề đòi được ăn năn với cô. Sau một giờ dài đặc, đã được giải tỏa hoàn toàn, Maria liền đề nghị bác sĩ cho phép cô được nói chuyện với chồng qua điện thoại.

Bác sĩ liền trịnh trọng đứng dậy. "Nữ hoàng ạ, chưa được đâu", bác sĩ nói trong lục lọi len má có một cái tát rất dịu dàng, đòn mức chưa bao giờ cô cảm thấy. "Mỗi thứ đều được làm đúng lúc mà!". Từ cửa, bác sĩ làm dấu chúc phúc cho cô rồi mãi mãi biến mất tam.

- Hãy tin ở ta nha! - bác sĩ nói với cô.

Ngay đêm đó Maria được đăng ký vào số phòng dương bệnh với một con số thứ tự, một lời phi chủ hơi hụt về nguồn gốc xuất thân cũng như những nghi vấn về thể trạng sức khỏe của cô do chính viên giám đốc trại điện tử tay viết

Dung như Maria dự đoán, ngayち chừng ra khỏi căn hộ kinh tế tại xóm Horta châm dung nửa giờ để đi chơi ba cuộc chơi đã được hẹn. Trong gần hai năm chung sống tư nguyện, đây là lần đầu tiên Maria không về đến nhà đúng giờ hẹn, và anh chồng hiểu sự vắng muộn ấy là do cơn mưa dữ quá đã phá phách tình này trong cái ngày cuối tuần đó. Trước khi đi, anh chồng gài lên cửa một tờ giấy ghi rõ lộ trình đi chơi đêm đó của mình và một thư ngỏ cho cô

Tại trò vui thứ nhất, với tất cả các em đã hóa trang thành canguro, anh chàng đã để tuột mặt ván may lớn vì anh ta không thể giành thắng lợi mà không có sự giúp đỡ của Maria. Trò vui thứ hai được hẹn diễn ra tại nhà một bà cụ già 93 tuổi. Bà già ngồi trên xe đẩy để mọi người chiếc mừng nhân ngày sinh nhật. Ba mươi năm nay, lần sinh nhật nào của bà già cũng được tổ chức trong sự diệu khiển của các tay trưởng 'tò khao' nhau. Vì sự vô muộn của Maria, tâm trạng anh ta rất bức bối đến mức không thể tập trung tư tưởng vào trò chơi đã dài nhất. Trò thứ ba đã được hẹn là trò đêm náu cũng diễn ra tại một quán cà phê ném nẹp trên đại lộ Rambla nơi anh ta trình diễn cho một nhóm khách du lịch người Pháp vốn không thể tin cái điều họ nhìn thấy vì họ không tin phép màu. Cứ sau khi trình diễn xong một trò, anh ta lại để gọi điện thoại về nhà và chờ một cách tuyệt vọng tiếng nói của Maria ở đầu dây bên kia. Lần cuối cùng gọi điện thoại, anh chàng đã không thể tự trấn tĩnh được nữa vì tin rằng có chuyện chẳng lành đã xảy ra.

Trên đường về nhà, ngồi trên chiếc xe chuyên phục vụ các tối công diễn, anh chàng nhìn thấy anh bình minh của mùa xuân bừng sáng trên ngọn hàng cọ panma trong hai bên Đại lộ Gracia và ý nghĩ bất hạnh về thành phố này sẽ ra sao nếu thiếu đi Maria đã làm anh rung mình. Niềm hy vọng cuối cùng biến mất khi anh ta thấy thư ngỏ chì vở vẫn treo nguyên trên cửa. Anh ta hối sực lo lắng đến đó quên mất cả việc cho mèo ăn.

Chỉ lúc này khi tôi viết về anh tôi mới vỡ nhẹ rằng chưa bao giờ tôi biết tên thật của anh, bởi vì ở Bacelona chúng tôi quen anh bằng cái tên nghề nghiệp của anh: Saturno người trưởng trò. Anh là một người có ca tình là và một sự vung vãi trong quan hệ xã hội không thể sửa được, nhưng sự lạnh lùng và

duyên dáng vốn thiếu ở anh thi lại thừa ở Maria. Cô là người đặt tay anh đi trong cái công đồng những kỳ bí lớn này, nơi chẳng một ai lại dám gọi điện thoại cho ai sau nửa đêm để hỏi thăm tin tức về vợ mình. Saturnô ý thế mình là dân mới đến thành phố và phớt lờ cái lê tục kia đi. Vậy là đêm đó anh gọi điện thoại đến Xaragôxa và được một cụ già ngái ngủ trả lời một cách thản nhiên rằng Maria đã ra về từ sau bữa cơm trưa. Anh ngủ không hơn một giờ vào lúc trời sáng. Anh mơ một giấc mơ kinh khủng: trong đó anh thấy Maria mặc bộ đồ cô dâu rách bươm nhuộm đầy máu. Liên doanh thức dậy với ý nghĩ sáng tờ dậy sơ hãi rằng từ nay trở đi anh vĩnh viễn chỉ có một mình mình trong thế giới bao la không có Maria.

Trong vòng năm năm lại đây, đã ba lần Maria chung sống với ba người đàn ông khác nhau, kể cả Saturnô. Cô bỏ anh sau sáu tháng quen nhau, khi cả hai đều mệt mỏi vì hạnh phúc với thứ ái tình diễn loạn trong một phòng dịch vụ của hàng nước hoa Anxurêt. Một buổi sáng họ Maria không thức dậy trong người nhà sau một đêm có nhưng lạm dụng không thể tự thú nổi. Cô để lại mọi thứ của mình kể cả chiếc nhẫn cưới hồi lấy chồng lần đầu, và một bức thư nói rằng cô không thể nào sống nổi trong giông bão thứ ái tình buông thả ấy. Saturnô nghĩ rằng Maria trở lại với người chồng đầu, một bạn đồng môn thời đi học trung học, người mà cô cưới lên vì còn ít tuổi, và là người cô bỏ sau hai năm chung sống không tình yêu để chạy theo người đàn ông khác. Nhưng, không phải thế. Maria trở về nhà sống với cha mẹ và Saturnô đã tìm đến đây với bất cứ giá nào. Anh đã hết lòng van xin cô, hứa với cô dù thử và vượt mức điều mà anh sẵn sàng thực hiện nhưng anh đã vấp phải một quyết định tám sát đá không tài nào khuất phục được. "Cô ái tình

ngán ngửi và có ái tình dài lâu", Maria bảo anh vậy. Và không động lòng thương hại, cô kết thúc: "Tình yêu ấy giữa anh và tôi là thứ tình yêu ngán ngửi". Anh phải đau hăng trước sức mạnh của cô. Tuy nhiên, một buổi đêm về sáng ngày lễ tất cả các Thánh, vào lúc trời về èn phòng cô quanh của mình sau gần một năm lãng quên, anh bất ngờ cô nằm ngủ trên ghế sofa phòng khách còn đón nguyên vương niệm tết hoa cam rực rỡ và mặc nguyên bộ váy áo cô dâu có cái đuôi dài.

Maria kể cho anh nghe sự thật. Người tình mới, góa vợ, không có con cái, có cuộc sống thành thạo và sẵn sàng kết duyên trăm năm cùng cô tại nhà thờ, đã để cô trang điểm và đợi cô tại bàn thờ chính trong nhà thờ. Cha mẹ cô quyết định bằng mọi giá làm một tiệc linh đình. Cô vẫn tiếp tục trò chơi Cờ nhảy, cô hát cùng với những mariachi<sup>(1)</sup>, cô uống rượu mạnh, và trong trạng thái kinh hãi của sự ăn hận muộn màng cô đã bỏ nhà để đi tìm Saturno ngay giữa nửa đêm.

Anh không có nhà nhưng cô tìm thấy chìa khóa trong giỏ hoa treo ở hành lang, nơi bọn họ thường xuyên giấu nó, lần này cô là người đã đầu hàng không điều kiện trước anh. "Bây giờ yêu lại thì tình yêu ấy phỏng được bao lâu?", anh hỏi cô. Bằng một câu thơ của Vínixiut de Môraêt cô trả lời anh:

"Ai tình là vĩnh hằng khi nó còn". Hai năm sau tình yêu ấy vẫn vĩnh hằng.

Maria trả nên chín chắn. Cô từ bỏ những ước mơ trở thành nghệ sĩ và hoàn toàn hiến dâng cho anh: trong nghề nghiệp cũng như trên giường nam. Cuối năm trước hai người đi du hội nghị các trường trò tại Peepinhêng<sup>(2)</sup>, lúc trở về họ đi thăm Baixelona. Bọn họ rất thích thành phố này đến mức họ đã ở lại

(1) Những nghệ sĩ dân gian ở tỉnh Tlaxcala có nhảy và hát dân ca mariachi.

(2) Một địa danh thuộc nước Pháp.

tám tháng, và trong tám tháng ấy họ sống thoải mái đến độ họ tâu luôn một căn hộ trong xóm Horta rất đặc trưng cho dân Catalang<sup>11</sup>, một căn nhà ôn ảo và không có người gác cửa, nhưng lại rộng rãi thừa chỗ cho năm đứa con trai nữa. Đầu có thể coi đó là hạnh phúc có thể có cho đến cái ngày chủ nhật có thuê một xe con và đi thăm ho hàng ở Xaragöxa với lời hứa sẽ trở về nhà vào lúc bay giờ tối ngày thứ hai. Đến sang ngày thứ năm vẫn không thấy tam hơi có dấu.

Thứ hai tuần sau, hàng bảo hiểm của chiếc xe được Maria thuê đã gọi điện đến nhà hỏi thăm tin tức về cô. "Tôi không biết gì hết", Saturno nói. "Hãy tìm cô ấy ở Xaragóxa!" Anh dập máy. Một tuần sau, một cảnh sát đến nhà báo cho anh biết rằng người ta đã tìm thấy chiếc ô tô được thuê chỉ còn lại bộ khung tại một con đường hẻm ở Cadiz<sup>12</sup>, cách địa điểm Maria bỏ xe lại khoảng tám trăm km. Viên cảnh sát muốn được biết thêm nếu Maria biết các chi tiết về vụ trộm xe ô tô. Saturno đang cho mèo ăn và hầu như không nhìn ông ta mà miệng vẫn nói rằng xin ông đừng trả lại nữa kèo chí tôn thời gian vô ích vì vụ anh đã dâ bờ nhà và anh không biết cô đi với ai và đi đâu. Đó chính là sự hiểu biết của anh và anh thật lòng nói ra nhưng viên cảnh sát chạnh lòng, đã xin anh thư lỗi cho. Vụ này thế là được tuyên bố khép lại, không điều tra nữa.

Mỗi nghỉ ngơi Maria sẽ một lần nữa bỏ đi đà thèo lây ngực Saturnô vào dịp lễ Pasqua Phlôrida ở Cadakêt, nơi Rosa Régat mời hai người đến du chơi trên thuyền buồm. Chúng tôi ở trong Maritinh, một quán nhậu dân dã và hồn tươi vào thời hoàng

(1) *Nyctimene C. stellatus*, ở Đông Bắc Tây Ban Nha, thi phiến của nó là *Batrachomoeus*.

(2) Cảnh sát, mìn đánh phá ở Nam Tây Ban Nha hiện bao Đài Tây Ban Nha.

hôn của chế độ Phrango. Quanh một trong những chiếc bàn sắt với ghế sắt, dáng lê chi ngồi được sáu người là chật cứng, chúng tôi ngồi tối hai mươi người. Sau khi hút xong bao thuốc thứ hai trong ngày, Maria bị hết diêm. Một cánh tay vàng khẽ dầy lông tơ deo một vòng đồng La Mã đã rõ iỏi đâm đồng vây quanh bàn tiễn đến chỗ Maria và bắt lửa cho cô hút thuốc. Cô cảm ơn mà không nhìn xem ai cho lửa, nhưng Saturnô, người trưởng tròn đã nhìn thấy. Đó là một thanh niên chòi choai có gương mặt nhẵn nhụi và xương xẩu, nước da vàng bừng và một mái tóc tựa như đuôi ngựa lồng đèn ống kéo dài tới tận thắt lưng. Trong khi cưa kinh quan nhện chịu không nổi trước sự cuồng nộ của cơn gió bắc đầu xuân thổi thì cu cậu ấy vẫn rất phong phanh: một chiếc quần ống rộng may bằng vải bông cao và một đôi dép của người làm vườn.

Cho đến tận cuối thu, bốn họ lại gặp lại cu cậu tại một nhà trọ ở Bacelona, vẫn chính một thứ quần áo vải bông bình thường và một bím tóc dài thay cho mái tóc đuôi ngựa trước đây. Cu cậu chào hai người cũ như thể chào những người bạn cũ, và qua cái cung cách cu cậu hôn Maria cũng như cái cung cách đáp lê của Maria, Saturnô càng nghĩ rằng hai người đã từng lén lút gặp gỡ nhau. Mấy ngày sau Saturnô lại bắt gặp một tên mới và một số điện thoại được Martin viết trong cuốn sổ ghi địa chỉ của gia đình, và lòng ghen tuông lại nách bão anh đó là của ai rồi. Nhưng cuốn sổ ghi nhớ đã cho anh sự hiểu biết về anh thanh niên kia: hai mươi một tuổi, con một của nhà giàu, họa sĩ trang trí nội thất, nói Liêng là một đóng có và một người an ủi các bà đà có chồng. Nhưng Saturnô vẫn giữ mãi mối hờ nghi ấy cho đến tận cái đêm Maria không về nhà. Vậy là Saturnô gọi điện thoại cho anh thanh niên kia vào tất cả mọi

ngày suốt từ sáu giờ sáng cho đến tận đêm khuya, những ngày đầu cứ ba giờ anh gọi một lần, những ngày sau này hễ cứ thấy máy điện thoại là anh gọi ngay. Anh cứ gọi và máy điện thoại ở đầu dây bên kia cứ việc đòi chuông. Việc không ma náo trả lời điện thoại khiến anh càng tự dàn vặt mình hơn.

Sang ngày thứ tư, một giọng nữ vùng Andaluxia trả lời anh. Đó là một phụ nữ chỉ đến để lau nhà thôi. "Cậu chủ tôi đi vắng rồi!", bà ta nói vậy và điều đó vừa đủ để chọc tức thêm anh. Saturnô không thể ghim được cái ý định hỏi xem Maria có ở đây không

- Ở đây không có một cô Maria nào đến cả, cậu chủ chưa có vợ.

- Tôi biết rồi, - anh nói. - Maria không sống ở đây đúng thế, nhưng có lại vắng đến đó phải không? Cơ hay không nha?

Người dân bà nói đối:

- Nhưng mà, ông là ai vậy mà dám nói năng như thế hả?

Saturnô treo ống nghe vào máy. Anh nhận thấy lời phủ nhận của người dân bà là một sự khẳng định nữa thêm vào cái mà đối với anh không còn là một sự nghi ngờ mà đã là một thông tin sang tột nồng hỏi. Anh mặt bình tĩnh. Trong những ngày sau đó, cứ theo thứ tự vẫn ABC anh gọi điện thoại cho tất cả những ai quen biết ở Baixelôna. Không một ai tán thành với anh, nhưng với mỗi cú điện thoại nói bất hạnh lại càng khắc sâu vào anh, bởi vì những cú điện thoại vì ghen tuông của anh đã trở nên nổi tiếng trong số những kẻ thực dâm không chịu hối cải của quán La gauche diviné và họ trả lời anh bằng bất cứ lời bẩn cợt nào có thể làm anh đau khổ thêm. Chỉ đến lúc đó anh mới hiểu mình đơn côi đến mức độ nào trong cái thành phố xinh đẹp, náo nhiệt và không thể hiểu nổi này, nơi mà anh sẽ chẳng bao giờ được hạnh phúc. Về khuya, sau khi cho con

mèo ăn xong, anh phải lấy tay day vùng ngực có con tim để khôi phục và quyết chí quên Maria đi.

Hai tháng rồi mà vẫn chưa làm quen với cuộc sống trong viện điều dưỡng. Cô sống hầu như chỉ nhấp nháy tí chút thức ăn kiểu trại giam với những bat, đĩa, thia... úp trên chiếc bàn lớn đóng bằng gỗ mộc và ánh mắt dõi nhìn lên bức chân dung của tướng Phrāngxincô Phrāngcô đang chỉ huy nhà ăn thời trung cổ rất buồn tẻ. Mỗi thoạt đầu cô phản đối sinh hoạt theo thời gian biếu với thói quen lấp đi lấp lại đến ngày xuân; sáng, trưa, tối. Và phản đối luôn cả một số sinh hoạt nhà thờ vốn chiếm gần hết thời gian. Cô từ chối chơi bóng ở ngoài sân của trại điện, từ chối làm việc trong xưởng làm hoa giấy do một nhóm bệnh nhân trong coi một cách khắt khe. Nhưng từ tuần thứ tư trở đi, cô dần dần tham gia vào cuộc sống trong trại điện cách ly hoàn toàn với cuộc sống bên ngoài. Các bác sĩ nói rằng cuối cùng các bệnh nhân tâm thần dù muộn cũng đều hòa nhập vào cộng đồng.

Việc thiếu thuốc hút, từng được giải quyết trong những ngày đầu nhờ một bà gác cổng bán với giá cắt cổ, nay lại trả tân Maria khi tiêu hết số tiền ít ỏi mang theo. Sau đó cô tự bằng lòng với những điều thuốc được cuộn bằng giấy báo mà một số bệnh nhân làm với những塊 mẩu thuốc lá nhặt từ các sọ rách, bởi vì cơn thèm thuốc da diết chẳng kém gì cơn nghiện gọi điện thoại. Những đồng peseta mà sau này cô kiếm được nhờ làm hoa giấy đã cho phép cô có được một chiếc lát thành thật.

Điều khó nhất là nói cô đơn của các đêm. Rất nhiều nữ bệnh nhân thức trong bóng tối, như cô, mà chẳng dám làm gì bởi vì người nữ gác đêm đang thức gác ở cổng ra vào đã cài then và khóa lại cẩn thận. Tuy nhiên, có một đêm, vì bức bối trước

không khí nồng nở, bằng một giọng vita dù để bệnh nhân giường bên cạnh nghe được, cô hỏi:

- Chúng mình đang ở đâu nhỉ?

Tiếng nói sắc sảo và thông minh của nữ bệnh nhân giường bên trả lời cô:

- Ở địa ngục sâu thẳm.

- Người ta bảo rằng đây là đất của người Môrô<sup>(1)</sup>, một giọng khàn hản vang lên trong khung cảnh phòng ngủ mờ vạy. Có lẽ đúng thế, vì vào mùa hè, những đêm có trăng, nghe rõ tiếng chó sủa inh ỏi, ròn rập.

Tiếng xích sắt treo trên móc loàng xoảng vang lên nghe cứ như thể tiếng thả neo của con tàu thủy, và cánh cửa được mở. Người đàn bà gác đêm, con què cái gác địa ngục ấy, là người duy nhất sống trong khoảnh khắc im lặng, hát dâu dạo bước từ đầu này sang đầu kia phòng ngủ. Maria rung minh và chỉ một mình cô biết, vì sao.

Ngay từ tuần lễ đầu tiên trong trại diên, người đàn bà gác đêm đã không ủp mở đạt vấn đề với Maria về việc cô sẽ ngủ với mụ ta ở phòng gác. Mụ ta bắt đầu bằng một giọng mặc dù thường thấy: đổi ái tình lấy thuốc lá, kẹo sôcôla hay bắt cứ thứ gì. "Em sẽ có tất cả", mụ bảo cô, vẻ tinh khôn. "Em sẽ là bà hoàng". Trước sự cự tuyệt của Maria, người đàn bà gác cố gắng liên đổi phương pháp. Mụ để thu tình ở dưới gối, trong túi áo của Maria hay bắt cứ chỗ nào ít ngờ tới. Đó là những lời mời mọc tha thiết của một tâm hồn yêu tuyệt vọng dù sức làm cho

---

(1) Người ở Moronani có theo đạo Hồi, từng xâm chiếm và thống trị Tây Ban Nha từ năm 711 đến năm 1492.

đã cũng phải mủi lòng. Cho đến cái đêm người dàn bà gác đêm gây ra một sự cố trong phòng ngủ, thời gian trôi đi đã được hơn một tháng trong khi đó mụ ta có hết sức để khỏi bị thất bại.

Khi yên bụng tin rằng đám bệnh nhân nữ đã nghỉ rồi, người dàn bác gác đêm nòi đến giường Maria nằm. Mụ thăm thì rót vào tai cô dù mọi lời dịu dàng đầy tình khiêu dâm, trong lúc hôn cô về đầy sợ hãi: thoát đầu hồn lên mặt, lên cổ, sau đó hồn lên cánh tay dờ dẫn, lên hai bên niêm nhung. Cuối cùng, vì tin rằng có lẽ sự bất động của Maria không phải vì sợ mà là vì sung sướng, mụ ta dám liều mạng đi xa hơn nữa. Lúc đó, bàng một cú tát trái Maria đã tát cho mụ một cái nên thân khiến mụ văng sang giường bên cạnh. Người dàn bà gác đêm lom cõm bò dậy lồng đầy giận dữ trong khung cảnh lộn xộn hôi vì các nữ bệnh nhân đã hoàng hốt thức giấc.

- Đồ mắt dày! - Maria gào lên - Chúng ta sẽ cùng nhau mòn mòn đến mục xương ở đây trong cái nhà tù này cho đến khi mày lại diễn lên vì tao.

Vào ngày chủ nhật đầu tiên của tháng sáu, mùa hè đến mà không hề báo trước. Và cần phải có ngay các biện pháp tức thời vì những bệnh nhân kém chịu nóng nực đã bắt đầu cởi phẳng những chiếc áo thụng dày mặc ngay trong lúc đang làm lễ Misa. Maria thù vị nhìn đám bệnh nhân nữ trần nhồng nhộng hị những người già xưa đuổi chạy như những con gà mù ngay trong gian chính nhà thờ. Trong lúc hơi hoảng hốt, và hơn nữa để tránh những cú đòn lạc, Maria cứ lặng lẽ rút lui ngày càng xa, càng xa chỗ đang náo loạn, rồi bất ngờ cô đã bước vào một văn phòng không có người với một máy điện thoại liên hồi đổ chuông. Maria cầm lấy ống nghe và có nghe thấy một tiếng nói

xa xám, đang rất vui vì nó bắt chước giọng nói của nhân viên bưu điện đang trả lời giờ.

- Bốn mươi tám giờ, tám mươi hai phút, một trăm lính bảy giây.

- Đô đí đực, - Maria nói.

Cô thử vị mắc ống nghe vào máy. Cô đi ra thì cũng vừa lúc nhận ra rằng mình sẽ để mất một cơ hội không bao giờ có. Vậy là cô quay sáu số với vẻ hồi hộp và rất cuồng quyết, đến mức cô không dám chắc mình gọi đúng số máy của nhà. Với tiếng tim đập thình thịch cô đợi, nghe rõ tiếng chuông thán quen reo lên với giọng chua và buồn. Một lần, hai lần, rồi ba lần chuông reo và cuối cùng cô nghe tiếng nói của chồng cô ở ngoài nhà không có cô.

- Ai đấy?

Cô cần phải đợi cho đến khi nước mắt đong lại thành hòn ở cổ họng.

- Ôi anh yêu, cuộc sống của em, con thỏ hiền lành của em! cô nói trong tiếng thở dài não nề.

Nước mắt đã tháng cô. Ở đầu dây bên kia, có một quãng im lặng đầy thảng thốt, và cái giọng nói phẫn nộ vì ghen đã khac ra từ này:

- Đô con đí!

Và ngắt máy một cách lạnh lùng.

Trong một cơn cuồng nộ, Maria rõ bức ảnh của Đại nguyên soái Phrängeo treo ở nhà ăn, rồi với tất cả sức sống của mình cô ném nó vào tấm kính che vườn hoa và cô ngã gục trong

máu. Cơn cuồng nộ vẫn làm chủ giúp cô thừa sức chống trả những cú đấm của bọn gác định bắt lấy cô mà không bắt được, cho đến khi cô nhìn thấy Herculine đứng ở cửa với hai tay khoanh lại trước ngực, mắt giương thao lão nhìn cô. Cô đau hàng. Tuy nhiên, bọn họ vẫn lôi sành sệch cô đến tận khu nhà kiên cố chuyên nhốt những bà điên khùng, và họ tiễn thuộc mè vào hai bẹn cô, vì bị đánh sưng vù lên nên không đi lại được, Maria nhận ra rằng trong thế giới không có gì là không thể làm để thoát khỏi cái địa ngục trần gian này. Tuần lễ sau đó khi trở về phòng ngủ chung, cô rón rén vùng dậy đi đến gờ cửa phòng riêng của người gác đêm.

Giá của Maria, được cô yêu cầu khẩn thiết, là mang đến cho chồng cô một lời nhắn. Nữ gác đêm chấp nhận với điều kiện cù giao kèo này mãi mãi được tuyệt đối giữ kín. Chìa ngón tay trả cứng rắn ra, mụ ta chĩa vào mặt Maria mà rằng:

- Nếu một lần nào đó bị lô, hãy phai chờ.

Vậy là ngày thứ bảy tiếp đó, Saturno người trưởng trào dà tới trại diên. Anh đến bằng một chiếc xe tái của gánh xiếc được chuẩn bị chu đáo để đón Maira trở về nhà. Dịch thần viên giám đốc tiếp anh trong văn phòng ông ta, một phòng khách sach sẽ và gọn gàng ngàn nắp tựa như một chiếc chiến hầm, và ông ta trình trọng thông báo cho anh biết về tình hình của vợ anh. Không ai biết cô đến từ đâu, từ bao giờ và đến như thế nào, bởi tư liệu đầu tiên của việc cô nhập trại diên là có khám bệnh chính thức do ông ta thực hiện ngay khi ông ta hỏi chuyện cô. Đó là một cuộc điều tra vẫn chưa đâu vào đâu mới được khởi sự ngay cái ngày hôm đó. Trong mọi trường hợp, điều khiến ngoài giám đốc trại diên quan tâm hơn cả, là làm sao Saturno

lai biết chính xác phòng ở của vợ anh, Saturnô bảo vệ mụ nữ gác đêm:

- Hằng bảo hiểm xe báo tin cho tôi đây,- anh nói.

Viên giám đốc trại diên lây làm mẫn nguyệt, "Tôi không biết những nhà bảo hiểm làm như thế nào để biết được tất cả nhỉ!", ông ta nói. Ông ta lướt nhanh quyển sổ đặt ở trên bàn viết và nói:

- Điều sáng tỏ duy nhất là bệnh điên của bà nhà rất trầm trọng.

Viên giám đốc sẵn sàng cho Saturnô người trưởng trù vào tham người bệnh với một sự thận trọng cần thiết nếu anh, vì điều tốt cho vợ, hứa với ông ta là sẽ thực hiện nghiêm túc các nguyên tắc ông ta sẽ chỉ bảo. Trước hết là cách ứng xử với cô sao cho cô không bị kích động để tránh những cơn điên ngày một thường xuyên và nguy hiểm hơn.

- Thật là lạ lùng,- Saturnô nói. - Nhà tôi luôn luôn là người có cá tính mãnh liệt nhưng lại rất tự chủ được bản thân.

Viên thầy thuốc làm bộ thông thái lâm. "Có những thái độ ứng xử vốn nhiều nam thường xuyên nhu mi và bỗng một ngày nổi cơn tam bành!", ông ta nói. "Đù sao chăng nữa, vào trại này là phúc lâm đây vì chúng tôi là những chuyên gia trong trường hợp căn cỗi bàn tay sắt". Cuối cùng, ông ta nói về thói tật lạ lùng của Maira chỉ thích được gọi điện thoại.

- Bệnh điên vẫn theo riết bà nhà! - ông ta nói.

- Bác sỹ hãy yên tâm. - với thái độ vui vẻ, Saturnô nói.- Đó là chuyên môn của tôi mà

Phòng khách, vừa có vẻ nhà giam vừa có vẻ phòng xưng tội, là một phòng nói chuyện cũ của tu viện. Sự kiện Saturno bước vào phòng khách không phải là cú bùng nổ niềm vui sướng mà cả hai có thể mong đợi. Maria đứng ở giữa phòng, bên cạnh một chiếc bàn với hai chiếc ghế và một lọ hoa không cầm hoa. Rõ ràng là cô đã trong tư thế sẵn sàng ra đi. Cố mặc chiếc áo khoác màu quả dâu tây nom đến thảm hại và đi đôi giày mộc bẩn cát mang lại cho cô lòng thương hại. Trái một xô, Heerevalina hai tay khoanh trước ngực đứng yên hãi như không để lồ nguyên hình. Maria không nhúc nhích khi nhìn thấy chàng bước vào, cũng chẳng may mắn dâng nỗi xúc động trên gương mặt vẫn còn đó những vết gương cao. Họ hôn nhau như thường lệ

- Em thấy thế nào? - Anh hỏi.
- Em thấy rất hạnh phúc vì cuối cùng thì anh đã đến, con thỏ yêu quý của em, - cô nói. - Đây da là cái chết.

Ho không có thời gian để ngồi. Đầm chìm trong nước mắt, Maria kẽ lại cho anh nghe về những nỗi khổ trong trại diên, sự tàn ác của các nữ cau trại, vé thứ cơm còn tồi hơn cả cơm cho chó, về những đêm dài như vò tận không nhắm mắt vì sợ.

- Giờ thì em không biết mình đã ở đây bao nhiêu ngày hay bao nhiêu tháng hay bao nhiêu năm, nhưng mà em biết rõ ràng rằng cứ mỗi ngày lại tệ hơn ngày hôm trước. - Cô nói và thở dài não nê với cả tâm hồn mình: - Em nghĩ rằng số chàng bao giờ minh lại như ngày xưa nữa!

- Giờ đây, tất cả những chuyện ấy đã qua rồi, - anh nói trong lúc các ngón tay xoa xoa lên những vết sẹo mới trên mặt cô. - Tất cả các ngày thử này anh đến thăm em ở đây. Và còn

hơn thế nữa nếu viên giám đốc trại cho phép anh. Rồi em sẽ thấy tất cả sẽ rất tốt đẹp mà!

Maria dõi dõi mắt sợ hãi của cô vào mắt anh, Saturno cô sử dụng các ngón chơi ở xa lông của mình. Bằng giọng ngọt xót đầy những điều dối trá, anh kể cho cô nghe về một sự giải thích đường mật của viên thày thuốc về bệnh tình của cô. "Tóm lại", anh nói, "chỉ con ít ngày nữa là em bình phục hoàn toàn mà!". Maria đã hiểu ra sự thật.

- Lạy chúa, con thô thán yêu của em ơi! - Cô nói đầy phẫn nộ. Hãy đừng nói với em rằng cả anh nữa cũng tin em bị điện nhé!

- Em làm sao thế? - anh nói, cố mím cười. - Có điều là đối với tất cả sẽ tốt đẹp hơn nếu em ở lại đây thêm một thời gian nữa. Dĩ nhiên, ở đây đây đủ phương tiện chữa cháy hơn cả mà!

- Nhưng chẳng phải em đã nói với anh rằng em đốn đây chỉ để gọi điện thoại thôi hay sao! - Maria nói.

Anh không biết nên phản ứng như thế nào trước cơn giận dữ khủng khiếp ấy. Anh nhìn Herculina. Mù này chớp ngay lấy cái nhìn cầu cứu của anh, để ra hiệu cho anh biết theo dòng hồn của mụ thời gian tham đã hết. Maria nhận ra dấu hiệu đó, nhìn về phía sau và thấy Herculina đã sẵn sàng lao vào một cuộc đấu quyết liệt. Thì là lúc đó cô ôm cổ người chồng mà la thét như một người điên thực sự. Với bát bao tình yêu mến, anh đã kheo léo gỡ được tay Maria ra và để mặc cô cho Herculina, người lúc đó đã tẩn công cô từ phía sau lưng. Không để Maria kịp phản ứng, với tay phải mụ nhanh chóng khóa tay cô dòng thời mụ dương cánh tay còn lại rắn như thép thịt lấy cổ cô, và ra lệnh cho Saturno người trưởng trò:

- Chạy ngay đi!

### Saturnô mặt tái mét bỏ chạy

Tuy nhiên, ngày thứ bảy sau, khi đã hoàn hồn, Saturnô trở lại trại diên với một chú mèo ăn mạt như anh: một chiếc áo dù sọc vàng của nhà làm xiếc Lêôtnedô, một chiếc mũ sáu ống và một chiếc áo khoác rộng khi quay nó pháp pha pháp phái như bay như lượn. Anh cứ thế cho xe xiếc chạy vào tận giữa sân trại diên và tại đây anh biểu diễn một chương trình xiếc dài thú vị suốt ba giờ đồng hồ. Từ trên các ban công, các nữ bệnh nhân diên bị giam đã thường ngoạn chương trình bằng những tràng pháo tay và tiếng hoan hô không an nhìp và không đúng lúc. Tất cả các con diên đều có mặt, chỉ trừ Maria, người không những chỉ từ chối không tiếp anh mà còn từ chối cả việc đứng ở ban công để xem anh diên trò. Saturnô cảm thấy đau đớn vô cùng.

- Đó là một phản ứng đặc biệt - Viên giám đốc trại diên an ủi anh. - Rồi sẽ qua ngay mà.

Nhưng chuyện đó chẳng bao giờ qua được. Sau nhiều lần cố tình gặp lại cô mà không được, Saturno gửi thư cho cô nhưng vô ích. Bốn lần anh nhận lại thư vẫn nguyên không bị hủy và cũng không nhận được một lời bình luận nào. Saturnô không có công nữa, nhưng anh vẫn tiếp tục đem thuốc lá đến cổng trại diên nhờ chuyên cho Maria mà không cần biết chúng có đến tay cô hay không. Anh cứ làm thường xuyên cái công việc ấy cho đến khi thực tế thắng anh.

Không bao giờ người ta biết thêm về anh ngoại trừ sự kiện anh lấy vợ mới và hồi hương. Trước khi rời Baczélona, anh để lại cho một cô nhân tình con mèo đói và cô này ngoài việc nuôi

con mèo còn hứa sẽ tiếp tục tiếp tế thuốc lá cho Maria. Nhưng cô này rời cung biến mất tăm. Rósa Regat nhớ lại đã từng gặp cô ta ở siêu thị Corte Inglês, cách đây chừng mười hai năm, với cái đầu trọc lốc, khoác một chiếc áo choàng không tay kiểu phương đông và bụng chứa kinh càng. Cô ta kể cho Rósa Regat biết rằng cô ta vẫn tiếp tế thuốc lá cho Maria một cách luôn luôn cô gắng ở mức có thể có cho đến một ngày chỉ còn thấy đồng đố nát của trại diên, cái trại diên bị nghiên nát như một kỉ niệm lỗi về những ngày bất hạnh đó. Lần cuối cùng cô ta gặp Maria thì thấy Maria rất minh mẫn, người đầy đà hơn và vui vẻ với không khí thanh bình nơi trại diên. Ngày đó, cô ta cũng mang đèn cho Maria con mèo, bởi vì số tiền Saturná để lại cho cô nuôi mèo hết nhẫn rồi.

NGUYỄN TRUNG ĐỨC dịch.

## TRƯA NGÀY THỨ TƯ

GABRIEN MARQUER  
(NOBEL 1982)

**C**on tàu vừa ra khỏi đoạn đường vòng quanh các núi đá màu nâu, lao thẳng vào những dống chuối um tùm và mènh mông. Không khí nơi đây bát đà: ẩm thấp và người ta không cảm thấy cơn gió mát từ biển thổi vào. Qua cửa sổ toa tàu một luồng không khí nóng và ẩm từ ngoài ưa vào toa. Trên con đường đất chạy song song với đường sắt có những chiếc xe bò chờ đầy chuối xanh đang chậm rãi bò đi. Ở phía bên kia đường

trên những bài trống, không trống cây gì, có những ván phòng treo quạt điện, nhưng dây lán dài xây gạch đó và những ngôi biệt thự mà trên sân hiên của chúng bày những bàn và ghế sơn trắng kê dưới bóng những cây ‘Pan-ma’ và những luống hồng đầy bụi phủ. Đã mười một giờ trưa nhưng không khí vẫn chưa thật sự oi nóng.

- Tốt hơn hết là con hãy nâng cửa kính lên - người dàn bà nói - Bụi than sẽ phủ kín đâu con bảy giờ.

Cô bé định làm theo lời mẹ nhưng khung cửa kính đã giật chặt lấy khuôn cửa, không tài nào nâng lên được.

Họ là những hành khách duy nhất trên toa xe hang ba xoàng xinh. Vì khởi đầu máy vẫn lùa vào toa nên cô bé đã đứng dậy khỏi chỗ mình ngồi và đặt các đồ hành lý mang theo vào đó: một túi xách bằng nhựt đựng thức ăn và đặt bó hoa gói trong giấy báo. Cô bé ngồi trên chỗ đối diện với bà mẹ, cách xa hẳn của số. Cả hai đều để tang.

Cô bé khoảng chừng mươi hai tuổi và đây là lần đầu tiên cô đi tàu. Người dàn bà dường như quá già với quầng mắt thâm, thân hình đã nhòm, yếu ớt, lai thành duỗi, mặc bộ đồ ngắn cũn cũn khiến ta không thể nghĩ bà là mẹ đẻ của cô gái. Bà ngồi thẳng lưng tựa chắc vào thành ghế, hai tay cầm chắc túi xách đã bạc màu để ở trước bụng. Cát ném bà trong dáng điệu ấy biết chắt ngay rằng bà thuộc đám dàn chúng đã quen với cảnh nghèo túng.

Vào lúc mười hai giờ trưa, trời bắt đầu nóng thật sự. Con tàu dừng lại mười phút tại một nhà ga không có lăng mạc ở bên cạnh để lấy nước. Bên ngoài, trong khung cảnh thanh vắng ôm trùm đồng chuối, không khí trong bóng râm rất thoáng

đang trong lành. Nhưng không khí tù đọng trong toa tàu lại hôi mùi da thô. Con tàu không tăng tốc như trước đây. Nó đã lai à hai làng giống hệt nhau: cũng chính những ngôi nhà vách gốm sơn màu sắc sờ. Người dân bà gục đầu chìm trong suy tư, chịu đựng cái nóng bức đang trưa. Cô bé gái cởi giày. Sau đó nó đi đến phòng vệ sinh lấy nước tưới lên bó hoa đã héo.

Khi nó trở lại chỗ ngồi bà mẹ đang đợi nó để cùng ăn cơm trưa. Bà đưa cho cô bé một mẩu bơ, một nửa bắp ngọt luộc và một chiếc bánh ngọt rồi bà rút trong túi nhựa ra cho bàn tay cũng chính những thức ăn ấy. Trong lúc mẹ con họ ăn, con tàu từ từ chạy qua một chiếc cầu sát và nó lướt qua một cái làng cũng y hệt như những làng trước, chỉ khác một điểm duy nhất là tại quảng trường làng, dân chúng đang tụ tập đông đúc. Một ban nhạc đang chơi một khúc nhạc vui, dưới trời nắng như đổ lửa. Ở phía bên kia làng đồng chuối dừng lại, cánh đồng dài cằn cỗi.

Người dân bà ngừng ăn.

- Con hãy di giày vào, - bà bảo con gái

Cô bé nhìn ra bên ngoài. Nó chẳng thấy gì hết ngoại trừ cánh đồng hoang và nói con tàu đang chạy trên nó. Cô vội nhét mẩu bánh ngọt vào túi và di giày. Người dân bà chải tóc.

- Con cũng nên chải lại đầu di.

Con tàu rúc cỏi trong lùc cô bé gái đang chải tóc. Người dân bà lấy tay lau mồ hôi ở cổ và mặt. Khi cô bé chải xong, con tàu chạy qua trước mặt những ngôi nhà đầu tiên của một làng lớn hơn nhiều nhưng cũng buồn hơn nhiều so với những làng trước đây

- Con muốn làm gì thì hãy làm ngay bây giờ đi - bà nói. Sau đó, dù con có chết khai thì cũng không thể uống nước ở bất kỳ chỗ nào. Trước hết, mẹ mong con đừng có khóc.

Cô bé gật đầu và ý vâng lời mẹ. Một cơn gió non; và khô khốc mang theo cả tiếng còi tàu và tiếng bánh xe nghiền lên đường ray vù qua cửa sổ lọt vào toa. Người dân bà cuộn chiếc túi vải trong đó có đựng thức ăn lại rồi nhét nó vào chiếc túi xách. Chỉ một thoáng thôi, hình ảnh trên ven của làng chơi chang trong ngày thứ tư tháng tám rực sáng hiện qua khung cửa sổ. Cô bé lại lấy giấy báo ướt học bổ hoa, lùi xa hơn một chút rồi chăm chú nhìn mẹ mình. Bà mẹ cũng nhìn con như vậy. Con tàu ngừng rúc còi rồi từ từ giảm tốc độ. Sau đó một lúc nó dừng lại hẳn.

Trên sân ga không một bóng người. Ở mé bên kia đường, ngay dưới bóng mát những cây bàng chỉ có quán chui bia còn mở cửa. Lòng chìm trong cơn nóng. Người dân bà và cô bé xuống xe lửa. Họ đi qua sân ga hoang vắng mà gạch của chúng bắt đầu long ra bởi cỏ dài mọc làm nát mạch ximăng rồi họ băng qua con đường để đi tới bông râm những cây bàng. Lúc này đã gần hai giờ chiều. Vào giờ này, met môi trước hơi nóng, cả làng đang ngủ trưa. Các cửa hàng, các công sở, trường học, tất cả đều đóng kín cửa ngay từ lúc mười một giờ trưa và sẽ chỉ mở cửa lại ít nhất là phải từ bốn giờ kém, khi con tàu trở lại. Chỉ có khách sạn trước cửa ga, và phòng điện báo ở góc bên kia quảng trường là mở cửa trong giờ trưa oi nóng này. Nhà dân, phần lớn được xây theo mẫu thiết kế của Công ty chuối, đều đóng kín cửa và buông các mành cửa sổ xuống rất thấp, ở một số ngôi nhà không khí quá nóng bức, người ta phải an ccam ở ngoài sân. Có một số người kê ghế dưới bóng râm những cây

bàng và ngồi ngủ ngay ở ngoài đường cái bắt cháp người qua kẽ lại.

Cứ men theo bóng mát những cây bàng trồng dọc theo đường phố, người đàn bà và cô bé lặng lẽ đi sâu vào lòng thi trấn mà không hề làm kinh động giấc ngủ trưa của bất kỳ ai. Họ đi thẳng đến nhà ở cửa đức cha. Người đàn bà dùng móng tay cào trên tấm lưới kim loại che ngoài cửa, rồi đợi một lúc và sau đó lại gọi cửa tiếp. Bên trong vọng ra tiếng chạy o o của chiếc quạt điện. Không nghe thấy tiếng chân người đi lại. Chỉ nghe thấy tiếng cửa khẽ kêu và tiếp sau là một giọng nói rất thận trọng vang lên ngay cạnh tấm lưới kim loại " - Ai vậy". Người đàn bà có sức nhìn qua tấm lưới kim loại.

- Tôi muốn được gặp đức cha - bà ta nói

- **Dã ngủ nỗi.**

- Tôi có việc khẩn lام mà - người đàn bà nói và giọng của bà ta vừa bình tĩnh vừa kiên quyết.

Cánh cửa hé mở một cách lặng lẽ và một người phụ nữ đứng tuổi, gọn gàng, da tái tái xanh, tóc sáng màu thép xuất hiện ngay ở cửa ra vào. Đôi mắt bà ta dường như quá bé so với hai mắt kính cận đã to lại dày như đít chai.

- Mời vào. - người đàn bà ấy nói trong lúc mở rộng cửa.

Họ vào một phòng khách sực mùi hoa. Nữ chủ nhân dẫn mẹ con họ đến tận chiếc ghế dài cổ lưng tựa và ra hiệu cho họ ngồi xuống. Cô bé ngồi xuống ghế. Mẹ cô vẫn đứng lặng lẽ, tay cầm chiếc túi xách. Không nghe thấy một tiếng động nhỏ nào ở phía sau chiếc quạt điện.

Nữ chủ nhân xuất hiện ở cửa cuối phòng khách.

- Đức cha bảo mẹ con bà hãy trả lại dây sau ba giờ chiều - bà ta nói rất khè khàng - Người vừa đi năm chưa được năm phút mà.

- Nhưng tàu hỏa sẽ khởi hành từ đây lúc ba giờ rưỡi, thưa bà, - người đàn bà nói. Đó là một câu nói ý tứ nhẹ nhàng nhưng thể hiện rõ ràng một sự đòi hỏi phải dứt khoát được gấp cha. Nữ chủ nhân, lần đầu tiên, mỉm cười:

Thôi được, - nữ chủ nhân nói. Khi cánh cửa ở phía cuối đóng lại, người đàn bà ngồi xuống ghế bên cạnh con gái mình. Cái phòng đợi đã hép, lại rất nghèo nàn, nhưng được cái gọn gàng và ngăn nắp. Phía bên kia bức bình phong gỗ ngắn dài căn phòng có một chiếc bàn viết rất mộc mạc, trên mặt bàn để một chiếc máy chữ cổ lò bên cạnh một chiếc cốc có cầm hoa tươi. Phía sau bàn là tủ hồ sơ của giáo khu. Cái cung cách bày biện này cho ta cảm giác căn phòng được bàn tay một người đàn bà chưa chồng châm nom chu đáo.

Cánh cửa cuối căn phòng lại mở. Lần này vì cha cố tay nắm khán tay đang lúp xíp kính cận, buông ra. Chỉ khi ngài đeo kính vào lúc ấy ta mới nhận ra ngoài và người đàn bà kia là hai anh em ruột.

- Bà muốn thưa bẩm điều gì nào? - đức cha hỏi

- Con chỉ cần mượn chìa khóa nghĩa địa - người đàn bà trả lời.

Cô bé ngồi trên ghế tay cầm bó hoa, hai chân bát chéo để ở phía dưới ghế. Đức cha nhìn cô bé, sau đó nhìn người đàn bà, rồi qua tấm lưới kim loại giang kín khuôn hình cửa sổ, ngó nhìn ra phía xa, nhìn bầu trời quang mây rực sáng.

- Đi thăm mộ vào lúc trời đang nóng nẩng như thế này ư? -  
Ngài nói - Các người nên đợi đến khi mặt trời lặn đã.

Người dàn bà lặng lẽ lác đầu. Đức cha đi sang phía bên kia tám bình phong gỗ, lấy từ trong tủ ra một cuốn sổ bìa bọc da, một chiếc bút và một lô mực. Sau đó ngài đến ngồi bên bàn. Hai cánh tay đức cha lồng lá đến kín nhưng cái đầu đức cha lại tróc lốc.

- Các người đến viếng đám mộ nào hả - cha hỏi.

- Mộ của Caclôt Xanh tèn ô, - người dàn bà trả lời.

- Ai ha?

- Cáclôt Xanh tèn ô. - Người dàn bà nhắc lại.

Đức cha vẫn chưa hiểu đầu đuôi ra sao.

- Cái gá ăn trộm bị giết tại đây tuần trước, - người dàn bà vẫn nói bằng giọng ban này. - Con là mẹ hắn.

Đức cha nheo mắt lại chăm chú theo dõi bà ta. Bà ta vẫn chăm chú nhìn thẳng vào mắt ngài. Trước thái độ diễm tĩnh của người dàn bà, đức cha lúng túng đám đờ mặt. Ngài cúi đầu viết.

Khi đức cha viết được một nửa tờ giấy, - ngài yêu cầu người dàn bà trả lời những câu hỏi về hoàn cảnh của bà. Bà ta trả lời trọn tru moi chi tiết, như thế bà ta đang đọc tiểu sử bản thân. Đức cha bất đầu toát mồ hôi. Có bé cởi khóa chiếc giày chân phải, rút bàn chân ra rồi chống nó vào chân ghế. Cố gắng làm tương tự như thế với bàn chân trái.

Câu chuyện xảy ra vào lúc ba giờ sáng ngày thứ hai tuần trước cách nhà đức cha chừng vài ba ô phố. Bà Mébecca, một

quả phụ có đặc són trong một ngôi nhà chứa nhiều đồ thờ, qua tiếng mưa dầm và rít bỗng nghe thấy tiếng động của một ai đó định cây khóa cửa chính. Bà ta vung dây, mò tìm khâu súng lục cổ lỗ sỹ từ thời đại tá Anrêlianô Buéndya mà không một ai đã dùng đến, rồi bà lang thang ra phòng khách không bật đèn sáng. Bà bình tĩnh định hướng cái tiếng động rồi giương súng lên về phía không chỉ có cửa chính mà còn vào đúng vị trí có ổ khóa. Hai tay bà cầm chắc lấy hàng súng, nhắm mắt lại rồi bóp cò. Đó là lần đầu tiên bà bắn súng lục. Ngay sau đó bà không nghe thấy gì hết ngoại trừ tiếng mưa rơi trên mái tôn. Sau đó ít lâu bà cảm thấy có tiếng người ngã trên sàn ximăng và một tiếng nói rất nhỏ, bình tĩnh nhưng rất đau đớn: "Ôi, mẹ ơi". Sáng dậy, ngay trước nhà có một người đàn ông chết, mũi anh ta bị hàn vỡ toác. Anh ta mặc một chiếc áo kẻ sọc, một chiếc quần bình thường thắt một sợi dây thừng thay cho chiếc thắt lưng. Anh ta di chân đất. Trong làng không có người nào như thế cả.

- Vậy ra tên y là Cáclôt Xênhténo đây - Đức cha thăm thi nói khi ngài viết xong.

- Xênhténo Alada, thừa cha, - người đàn bà nói - Nó là đứa con trai một của con.

Đức cha trở lại tủ hồ sơ. Trên một cái đinh ở phía sau cánh cửa có treo hai chiếc chìa khóa to sụ và han gỉ đúng y như cô bé đã nghĩ, đúng y người đàn bà khi còn ngày thơ tượng nghĩ và có lẽ cũng đúng như chính đức cha đã nghĩ chúng là chìa khóa của Thánh Pédro. Đức cha lấy chìa khóa, đặt chúng lên trên cuốn sổ mở trang, rồi ngài lấy ngón trỏ chỉ đích vào trang vở đã viết chữ, nhìn người đàn bà và bảo:

- Hãy kí tên vào đây.

Người dàn bà **nguyệt** ngoài ký tên mình trong khì nách  
kèp chặt cái túi xách. Cô bé cầm lấy bó hoa, chấn lén sờn sét đôi  
giày đi về phía hàng lan can và chạm chù quan sát mẹ mình.

#### Đức cha thờ dài:

- Không bao giờ người lo dạy bảo nó đi vào con đường tốt  
đẹp. phải không?

Người dàn bà trả lời, khi cha có vừa ký xong:

- Nó là một người đàn ông rất tốt, thưa đức cha.

Đức cha lúng túng nhìn người mẹ, nhìn cô bé với lòng  
thương cảm. Cha nhận thấy họ không có ý định khóc. Người  
dàn bà vẫn một giọng ấy, tiếp tục nói:

- Con từng bảo nó rằng đừng bao giờ ăn trộm một thứ gì để  
đến nỗi chủ nhân của nó phải chịu đói khổ và hán đã nghe lời  
con. Trước đây, khi nó còn đi dãm bốc, nó nằm trên giường lấp  
chứa dòn suốt ba ngày liền.

- Anh ấy còn phải nhổ cả răng nữa cơ. - Cô bé nói chen.

Đứng thế đấy, thưa đức cha - bà mẹ xác nhận điều con gái  
vừa nói - mỗi miếng cơm con ăn trong thời gian ấy, con hiểu  
ngay đó là miếng ăn được đổi bằng những quả dãm mà tháng  
con của con phải chịu vào các tối thứ bảy.

- Ý nguyện của Thượng đế là không thể dão lộn được - đức  
cha nói.

Đức cha nói điều đó không được rõ ràng lắm, phần vì ngài  
chưa tin, phần vì trời oi nóng quá. Cha khuyên mẹ con họ cần  
phải đổi nón để tránh bị nhức đầu. Đức cha ngáp ngủ và hâu

như ngài đã ngủ rồi, tuy nhiên ra phần mộ của Xênh tênhô. Khi trở lại đây, mẹ con họ không cần phải gọi cửa mà chỉ cần luôn chìa khóa vào nhà ở phía dưới cửa và nếu có thể thì để lại một ít tiền quyên góp cho nhà thờ. Người dân bà chăm chú nghe những điều ngài chỉ bảo nhưng chỉ cảm ơn mà không hề mỉm cười.

Trước khi mở cửa chính ăn thông ra đường cái đức cha nhận ra rằng ai đó đang dí mũi vào tấm lưới kim loại để nhìn vào trong nhà mình. Đó là một đám trẻ nhỏ. Khi cánh cửa mở toang, đám trẻ liền chạy tán loạn. Theo lệ thường, vào giờ này không có ai ở ngoài đường sá. Thế nhưng lúc này, không chỉ có trẻ nhỏ mà còn có cả người lớn tụ tập thành từng toán ở dưới bóng râm những cây bàng. Đức cha đưa mắt quan sát con đường sáng rực ánh nắng phản chiếu và thế là ngài hiểu hết. Đức cha đóng cửa lại thật nhẹ nhàng.

- Các người hãy đợi một lát đã! - Đức cha nói mà không nhìn người dân bà.

Cô em gái của đức cha xuất hiện ở cửa cuối căn phòng, tóc xõa ngang vai, chiếc áo khoác choàng lên ngoài chiếc áo ngủ. Nữ chủ nhân lặng lẽ nhìn đức cha.

- Có gì vậy? - cha hỏi.
- Dân chúng biết cả rồi - cô em gái đức cha thầm thì nói.
- Tốt hơn hết là họ nên đi ra theo cửa sau - đức cha nói.
- Chẳng ăn thua gì đâu - cô em gái đức cha thầm thì nói. Cả thiên hạ đều đứng ở cửa sổ để theo dõi.

Cho đến lúc này, người dân bà đường như vẫn chưa hiểu gì cả. Bà ta định nhìn ra đường cái qua tấm lưới kim loại. Sau đó

bà cầm lấy bó hoa trong tay con gái và bắt đầu đi về phía cửa chính. Cô bé lặng lẽ theo sau mẹ.

- Các người hãy đợi cho đến khi mặt trời lặn - đức cha nói.
  - Trời ơi, nắng thế này thì các người bị nung chảy ra mất thôi - cô em gái đức cha nói trong lúc vẫn đứng im ở cửa. Hãy đợi một lúc nào đó để tôi cho các người mượn ô, che nắng.
  - Cảm ơn - người đàn bà nói. Chúng tôi đi như thế này cũng được rồi.
- Cầm tay con gái, bà đi ra đường cái.

*NGUYỄN TRUNG ĐỨC dph*

## THIÊN ĐƯỜNG TRẺ THƠ

NAGUIB MAHFOUZ  
(NOBEL 1988)

- Bố ơi...
- Giúp thế?
- Con và bạn Nadia bao giờ cũng ở cạnh nhau.
- Tốt lắm.
- Cá ở trong lớp, cá trong giờ chơi, cá ở nhà an.
- Rất tuyệt! Bạn ấy đáng yêu và ngoan ngoãn.
- Nhưng trong giờ thần học, con lại vào một lớp, bạn ấy vào lớp khác.

Người bố đưa mắt nhìn vợ đang thêu một tấm khăn thì thấy vợ mỉm cười:

- Và chỉ riêng trong giờ thần học thôi.

- Nhưng tại sao lại thế hả bố?
- Vì con theo một đạo, còn bạn ấy theo đạo khác.
- Thế là sao a?
- Còn là tín đồ đạo Hồi, còn bạn ấy là tín đồ Thiên Chúa.
- Tại sao hả bố?
- Con còn nhỏ, bao giờ lớn, con khác hiểu.
- Con lớn rồi.
- Chưa, con còn nhỏ.
- Nhưng tại sao con lại là tín đồ đạo Hồi?

Đến đây, người lớn phải kiên nhẫn và thận trọng để khôi vị phạm các phương pháp giáo dục hiện đại.

- Bố theo đạo Hồi, mẹ theo đạo Hồi, nên con cũng là tín đồ đạo Hồi.

- Còn Nadia thì sao a?
- Bố mẹ bạn ấy theo đạo Thiên Chúa. Bởi vậy bạn ấy cũng theo đạo Thiên Chúa
- Đó là tại vì bố bạn ấy đeo kính?
- Không, đeo kính không liên quan gì đến chuyện này. Chẳng qua ông của bạn ấy cũng theo đạo Thiên Chúa.

Anh sẽ kể về ông bà, cụ kỵ và tổ tiên xa xưa, xa mài để con gái anh phát ngôn mà nói sang chuyện khác. Nhưng nó đã hỏi:

- Thế theo đạo Hồi tốt hơn hay theo đạo Thiên Chúa tốt hơn hả bố?

Suy nghĩ một chút, người bố đáp:

- Cả hai đều tốt.
- Nhưng phải có một天堂 tốt hơn chứ a?
- Cả hai tôn giáo đều tốt.
- Hay là con cũng theo luôn đạo Thiên Chúa, để con và Nadia không bao giờ phải tách rời nhau?

- Không, không được. Ai cũng phải theo tin ngưỡng của cha mẹ mình

- Nhưng tại sao à?

Giáo dục hiện đại quả không phải dễ!

- Con không muốn lớn lên cái đã rồi hay hỏi ư? - Anh trả lời bằng một câu hỏi:

- Không à.

- Thời được rồi. Thế con có biết mốt là gì không? Đó, người theo mốt này, người thích mốt khác. Theo đạo Hồi là mốt mới nhất. Bởi vậy, con vẫn phải theo đạo Hồi.

- Nghĩa là Nadia không còn hợp mốt?

Thật chẳng ra làm sao! Có lẽ anh đã phạm một sai sót nào đó. Bay giờ làm sao giữ ra được đây?..

- Đó là vẫn dễ thì hiểu, nhưng ai cũng phải theo tin ngưỡng của bố mẹ.

- Con sẽ bảo bạn ấy rằng bạn ấy đã không còn hợp mốt, còn con đang theo mốt mới nhất, được không à?

- Tin ngưỡng nào cũng tốt, - người bồ vội ngắt lời con, - cả tín đồ đạo Hồi, cả tín đồ đạo Thiên Chúa đều tin vào Thượng Đế.

- Nhưng tại sao họ lại tin trong những căn phòng học khác nhau à?

- Vì mỗi người tin theo cách riêng của mình.

- Theo cách riêng là thế nào à?

- Điều đó thì sang năm hoặc sang năm nữa con sẽ biết. Còn bây giờ con chỉ cần biết rằng tín đồ đạo Hồi tin ở Thượng Đế và tín đồ Thiên Chúa cũng tin ở Thượng Đế!

- Thế Thượng Đế là ai hả bố?

Tới đây thì người bố lúng túng. Sau đó, cố giữ bình tĩnh, ông hỏi:

- Thế ở trường có giáo nói những gì về chuyện này?

- Cô đọc kinh Côran, và chúng con học thuộc các câu kinh nhưng con chẳng hiểu gì cả. Thượng Đế là ai hà bồ?

- Là người sáng tạo ra tất cả mọi thứ trên thế giới này, - người bồ ngập ngừng một chút rồi nói:

- Tất tần tật hà bồ.

- Ủ, tất tần tật.

- Thế Đấng sáng tạo nghĩa là gì hà bồ?

- Nghĩa là người làm ra tất cả.

- Làm bằng cách nào à?

- Bằng ý chí vô biên của mình.

- Thế Thượng Đế sống ở đâu à?

- Ở tất cả mọi nơi trên thế giới.

- Nhưng khi chưa có thế giới thì Thượng Đế ở đâu?

- Ở cao lâm, tít trên kia.

- Trên trời ấy à?

- Ủ

- Con muốn nhìn Thượng Đế một cái.

- Không thể được.

- Nhìn qua tai vì cũng không được à?

- Ủ,

- Thế tạo sao bồ lại biết Thượng Đế à?

- Là vì đúng như thế.

- Ai là người đầu tiên biết Thượng Đế ở trên kia.

- Các nhà tiên tri.

- Các nhà tiên tri ấy à?

- Ủ, ví dụ nhà tiên tri Muhamét chẳng hạn.

- Làm cách nào ông ấy biết được hà bồ?

- Vì ông ấy có một sức mạnh đặc biệt.

- Mắt ông ấy rất tinh a?

- Ủ.

- Tại sao vậy hả bố?

- Vì Thành Ala làm mắt ông ấy tinh.

- Nhưng tại sao mới được chứ, hả bố?

Mắt hết bình tĩnh, anh đáp:

- Bởi vì người ta có thể làm tất cả **những gì** người muốn.

- Thành là người thế nào hả bố?

- Thành, rất hùng mạnh, rất khỏe khoắn, có thể làm được mọi việc.

- Giống như bố ấy phải không bố?

Anh cố nén cười:

- Không ai bằng được Người.

- Thế sao Người lại phải sống ở trên kia?

- Vì đối với Người, mặt đất bé quá. Nhưng Người trông thấy tất cả mọi điều.

Cô bé ngâm nghĩ một chút rồi nói:

- Nhưng bạn Nadia bảo Người đã từng sống trên mặt đất.

- Đó là vì Người hiết hết **những gì** xảy ra trên mặt đất, chẳng khác gì Người sống ở đây.

- Nhưng bạn ấy nói rằng một bọn đã giết chết Người?

- Nhưng người vẫn sống mãi và không bao giờ chết.

- Nhưng Nadia nói Người đã bị giết chết?

- Không phải đâu con ạ, chúng tưởng chúng đã giết chết Người, nhưng Người không chết. Người vẫn sống.

- Thế ông nội con vẫn sống?

- Không, ông mất rồi.

- Ông bị một bọn giết chết ạ?

- Không, ông tự chết thôi.

- Tại sao à?
- Ông bị ốm, cho nên ông chết.
- Thế em giữ con cũng sẽ chết chứ à, vì nó đang bị ốm kia kia?  
Anh cau mày, trông thấy cử chỉ tức giận của vợ.
- Không em con sẽ khỏi, chắc chắn như vậy.
- Thế tại sao ông lại chết hả bố?
- Vì ông ốm yếu và già cả.
- Bố cũng sẽ ốm yếu và già cả, tại sao bố không chết?

Người mẹ mắng có bé, có bé ngờ ngác không hiểu ra sao. Nó bắn khoan nhìn mẹ rồi nhún hờ.

- Chúng ta chết là theo ý của Thượng Đế, khi nào Người muốn thế, cuối cùng người bò đã tìm ra cách trả lời.
- Thế tại sao Người lại muốn chúng ta chết à?
- Mọi chuyện đều là do ý của Người.
- Thế chết là tốt hả bố?
- Không đâu, con.
- Vậy tại sao Thượng Đế lại làm điều không tốt?
- Người mà đã muốn, thì ai cũng phải chết thôi.
- Nhưng, chính bố vừa nói rằng chết là không tốt cơ mà?
- Bố lầm, con à.
- Thế tại sao mẹ lại tức giận khi con nói rằng bố sẽ chết?
- Vì Thượng Đế còn chưa muôn như vậy.
- Bao giờ Người muôn à?
- Người gửi chúng ta xuống thế giới này, rồi Người lại gọi về.
- Để làm gì?
- Để chúng ta ở đây làm những điều tốt, chứng nào chúng ta còn chưa phải rời bỏ thế giới này.
- Nhưng tại sao chúng ta không ở lại?
- Nếu moi người không rời bỏ đất đai, thì sẽ không đủ chỗ.

- Tất cả những gì tốt đẹp, chúng ta sẽ để lại đây hả bố?
  - Chúng ta sẽ di tới một chỗ còn tốt đẹp hơn nữa
  - Tại đâu ạ?
  - Lên trên kia
  - Lên với Thương Đế?
  - Ủ.
  - Và chúng ta sẽ trông thấy Người?
  - Ủ.
  - Và như vậy là tốt hả bố?
  - Tất nhiên.
  - Vì vậy chúng ta mới cần phải di khỏi đây?
  - Nhưng chúng ta còn chưa làm tất cả những điều tốt mà chúng ta có thể làm.
  - Còn ông nội, ông đã làm tất cả rồi?
  - Ủ.
  - Thế ông đã làm được những gì ạ?
  - Ông đã xây dựng được một ngôi nhà và trồng được một khu vườn.
  - Thế thằng Tutu, em họ của con bị chết hồi nọ thì đã làm được những gì ạ?
- Người hò tuyệt vọng ném anh mắt về phía người mẹ để cầu cứu. Sau đó anh nói:
- Nó cũng đã xây dựng được một ngôi nhà nhỏ trước khi nó ra đi.
  - Còn thằng Lolu ở bên cạnh nhà mình cứ đánh con luôn và chẳng làm điều gì tốt cả.
  - Nó là đứa hư.
  - Và nó sẽ không chết chứ ạ?
  - Nó sẽ chết khi nào Thương Đế muốn.

- Mặc dù nó không làm được điều gì tốt?
- Mọi người đều chết cả. Nhưng ai làm được điều tốt sẽ được lên chồ Thượng Đế, còn ai làm điều xấu sẽ bị thiêu trong lửa.

Cô bé buông một tiếng thở dài, im lặng vài phút. Còn anh, anh cảm thấy mệt rã rời. Anh trả lời con gái anh có đúng không? Nhưng vừa lúc ấy, cô bé đã lại nói:

- Con muốn lúc nào cũng ở bên cạnh Nadia.
- Anh đưa mắt ngỡ ngàng nhìn con, cô bé liền giải thích rõ:
  - Kể cả trong giờ thắc học.
  - Anh cười vang lên. Người mẹ cũng cười.
- Anh không nghĩ rằng có thể bàn luận những vấn đề như thế với các con, anh nói với vợ.

Người vợ đáp:

- Khi nào con gái mình lớn, anh có thể nói hết với nó những mối hoài nghi của anh.

Anh ngoanh mặt về phía vợ, cố hiểu xem chị nói câu đó là nói thật hay nói đùa, nhưng anh thấy chị đã lại cúi xuống khung thêu.

*VŨ ĐÌNH BÌNH* dịch

## **VONG LINH ANH BẠN CAO XÈU**

**CAMILO JOSE XELA**  
(NOBEL 1989)

**D**ịu tệ hại không phải ở chỗ thua mà ở chỗ bỏ cuộc. Trong chiến tranh chỉ cần thắng trận cuối. Các trận khác là

thùa: chúng không được kể đến mà chỉ được nhớ đến (nhớ cũng ít thôi). Ngài Bécmácdô Bénavênhêtê Canlbrera biệt hiệu là "Anh bạn cao kều" vì tuổi chàng đã già từ môn thể thao đấu bò. Ngài Bécmácdô đã thắng một số trận và cũng có thua một số trận khác y như các đồng nghiệp vậy. Nhưng có một ngày, một ngày xấu, nỗi buồn chán choán hết tâm hồn ngài và thế là ngài đã nộp già vũ khí và trang phục của võ sĩ đấu bò. Điều này được gọi là bỏ cuộc. Thưa bạn, đúng thật! Không một may mắn nghỉ ngơi gì cả. Không bao giờ ngài Bécmácdô ăn hạn vì đã từ bỏ nghề đấu bò. Người ta được biết rằng ngài đã mệt mỏi, rằng nghề đấu bò bạc lâm và hơn nữa đấu bò không được chơi một cách trong sáng và thẳng thắn mà ngược lại nó được chơi một cách lát léo và làm vẩn đục ý nghĩ tốt đẹp. Nay "Anh bạn cao kều", tại sao lại như thế nhỉ? Ôi chà, chàng qua là tú mệt vì lúc nào cũng chỉ làm chính một việc ấy thôi. Nhảm lắm!

Ngài Bécmácdô Bénavênhêtê, biệt hiệu "Anh bạn cao kều", chưa bao giờ là một võ sĩ đấu bò cù khôi cả, đó là một sự thật, nhưng ngài lại là một tay kiêm linh hoạt và một người hoàn thành mọi cam kết vì thế ngài chàng bao giờ thiếu các hợp đồng. Tại sân đấu bò ở Madrit, nơi ngài chỉ trổ tài có hai lần không hơn không kém, ngài đã không gặp may và ngài được báo tin mình phải lẩn lướt hạ sát bốn con bò. Nhưng đến con thứ tư, không hiểu vì sao người ta lại lùa nó trở về chuồng và giữa lúc đó nổ ra cuộc tranh luận giữa những người xem trong đó không thiếu người gọi ngài bằng vô vàn những từ ngữ phong phú. Ôi, cái thứ ngôn ngữ khỉ kính của Xécvantát mới thật là uyển chuyển trong việc thỏa mãn người đồng loại. Người ta không biết rằng sân đấu bò Madrit đối với "Anh bạn cao kều" là hết sức nặng nề. Ngài chỉ cảm thấy thích thú và thoải mái

khi được trổ tài nghệ ở sân đấu bò các làng quê như EnEbórina, Chinchón, Talayera hay ở các thành phố nhỏ như Avia, Soria, Goadala, Ségovia v.v... và v.v...

- Nhưng mà này "Anh bạn cao kêu" cái gì đã xảy ra với cậu ở sân đấu bò Madrid, nơi vốn là quê hương cậu kia mà?

- Anh bạn à, mình làm sao hiểu được khi người ta lùa vào sân đấu những con bò hiên khò và mang đi của mình con bò hung dữ, con bò mình phải hạ được nó, thi lúc đó mình thấy cả thiên hạ đồ xô về mình. Mình chẳng hiểu điều đã xảy ra lần đầu tiên trong đời, mình cảm thấy thôn quá và rất bất hạnh. Bạn cứ nghĩ xem mình khổ tâm như thế nào khi cái điều đó lại xảy ra với mình ngay ở sân đấu bò thủ đô. Con vật đã thoát thân một cách cao thượng. Mình không thể để lỗi cho con bò. Bạn thử nghĩ xem mình khổ tâm đến mức nào, trước cái sự kiện đó xảy ra ở ngay Madrid, ở ngay trước mũi bạn bè mình, làm sao chịu nổi hả bạn!

- Dùng thế, quả thật là cậu đã không gặp may.

"Anh bạn cao kêu" già biết nghề đấu bò tại sân đấu Cuéna vào ngày 15 tháng 3 năm 1921 ngày thành bà Asunvién lúc ấy ngài 50 tuổi, và tuổi tác dù chưa phải là nhiều, và trước hết bệnh ho mãn tính đã làm ngã mất đi hứng thú và tài nghệ. Cùng già biết nghề đấu bò với "Anh bạn cao kêu" còn có Pacó Madrid, người từng là đầu bếp trước khi làm thay tu thay nồi đúng hơn, bằng một hình thức khác, ông ta làm thợ đốt lò cho Tập đoàn xe lửa Andalucía trước khi làm võ sĩ đấu bò, và Rubilolen.... một số võ sĩ đấu bò ít chiến tích. Con bò gần đây mà "Anh bạn cao kêu" hạ thủ được là con lisong hérité một con bò hung dữ của đàn bò ngài bà tước ở Santa Coloma. Và chiến tích này cũng chẳng lấy gì làm hiển hách lắm nhưng đối với

ngài nó là một cái già đẽ mà đòi hỏi. "Anh bạn cao kêu" đã làm điều có thể làm và đã bày tỏ ý nguyện được sung sướng và được tôn trọng cho dù đó là do lòng thương hại. Người ta đã thương cho ngài một tràng vỗ tay thương mến và một chiếc tai bò. Thế là tốt rồi!

Kể từ cái ngày đáng nhớ đó, "Anh bạn cao kêu" từ già trưởng đầu bò nhưng ngài lại không từ bỏ những việc vật vãnh sau hậu trường trong cái mạng nhện trùm lên các trường đấu, nhất là khi có các cuộc đấu lớn. Thoạt đầu, ngài là ông hầu cho các cam kết không vượt quá các cam kết mà ngài là kẻ chịu bắt hạnh tại các trường đấu bò như Mélomérô, Annônléphô Chicô, Ty... và một trường đấu ít nổi tiếng hơn. Sau đó, khi thấy rằng mắt mình kém tinh nhạnh, chàng may mắn khi chúng chịu phát ra những tia sáng tinh nghịch, ngài còn cố làm việc thêm hai mùa đấu bò của các tay võ sĩ trẻ. Mùa đấu bò năm 1925, ngài là ông bầu cho Pénê... kẻ đã bị con bò Xabatérô của Hôxé Garcia giết chết tại trường đấu bò Ángnarô, mùa đấu bò năm 1925 ngài lại phục vụ cho Cabomégrông kẻ đã bị con bò Côtirô của bà Cáemandé Phédéricô giết chết tại trường đấu bò Sécuyécta kinh sợ trước hai nỗi bất hạnh xảy ra liên tiếp kia. "Anh bạn cao kêu" liên suy sụp tinh thần và sau đó ít lần biến mất tam thất dạng. Một số cụ già yêu thích môn thể thao đấu bò khẳng định rằng các cụ tận mắt mình thấy ngài mang bình nước phục vụ cho võ sĩ đấu bò của Bantaxa Giomêt, biệt danh là Chônixô đê Mérida. Nhưng điều này thái quá đến mức không thể chứng nghiệm được. Banlaxa Gômêt đã bị con bò Hêxinê thuộc đàn bò của ngài Léproxôrut giết chết tại trường đấu bò Layôda này xảy ra đã làm dày dặn nỗi rủi ro khét tiếng của "Anh bạn cao kêu" người bị đám đông chạy trốn như chạy trốn bệnh thoái áy.

- Tôi không dám ca thán dân chúng đâu. -"Anh bạn cao kều" nói với giọng buồn buồn, sự thật là nếu cái số tôi không bị đèn thì đau đớn nỗi. Xin nhớ cho là tôi đã nhìn thấy máu trên đường đau bò.

Dân chúng vẫn nhớ ngài Bécmacđô Bérayêtlé Catrera.

Già nua và sống bén lè cái thế giới ôn ào, bên lè đường huy vinh của mình, một cụ già sạch sẽ, diện bộ dàng hoàng, diêm tinh và hơi buồn đang thận trọng sắp đặt quầy hàng của mình: náo súp gà, súp bò rừng, cà dồ tạp hóa và một số quần áo vùng đảo Caluarita

Ngài Bécmacđô Bénatê không rao hàng. Ngược lại, với vẻ cao thượng và khiêm tốn, ngài cứ lặng lẽ chờ khách hàng đến mua, đó là các khách hàng có mang theo chó và thái độ mua bán sời lời, mau chóng.

- Cảm ơn!

- Không dám, thưa ngài Bécmácdô!

Hôm qua, ngày 28 tháng giêng năm 1966, ngày hội Thánh Pédrô Nôlaxcô, sáu người bạn chúng tôi đã xây cất từ tết phẩn mộ cho vong linh "Anh bạn cao kều", chủ hiệu tạp hóa mà chúng tôi thấy chết dữ dữ trong phòng ngủ chật chội. Chatô Cólombô, một người hầu và tôi đã thấy ngài chết khi chúng tôi mang đến làm quà mừng sinh nhật ngài một chai rượu ngon hiệu LA-I-Na. Ngài chánh ăn tin lời khai của chúng tôi ngay lập tức, vì thật tình ngài chàng hê khó chịu với chúng tôi. Ngài thư ký cũng như viên ký lục cũng không hề tỏ ra lạm dụng thời cơ để hoạch họe chúng tôi.

- Họ và tên?

- Nicanô Öctít angadéphên nhưng người ta thường gọi tôi là Chatô Cólombô.

- Tốt! Thế nghề nghiệp?
- Vô si đấu bò, nhưng đã hưu tri.
- Thế còn ngài kia?

Một người hầu khai họ và tên và nghề.

- Thế còn ngài, có phải ngài là người viết trên một số tờ giấy phải không?

- Dúng thế, thưa ngài. Đôi khi, một vài bạn bè còn đăng báo của tôi nữa kia.

- Thôi được! Các ngài có thể về và khi nào cần, chúng tôi sẽ chờ gọi.

- Xin đa tạ. Chúc ngài mọi sự tốt đẹp!

Sáu người bạn đã chôn cất cho "Anh bạn cao kêu" người đã chết ở tuổi tam tư hay tam nhâm gì đó là hai người chúng tôi đã bắt gặp từ thi ngài và bốn người kia là Eleban Phrutot Sanchong, chủ của hiê ăn EinNéchta; là Paulinô Cadidat, Ochandô, người làm công trong Ngân hàng Tây Ban Nha; là Onésimô, Penharângda Sauhoan, công chức của hảng vận tải là Hemicô Gaexilong Èproridat người gác đêm. Mỗi chúng tôi đã chôn cất ngài trong phần mộ riêng chứ không đến nỗi phải đưa thi hài ngài vào huyệt chung.

Dám tang buồn lầm và hơi cổ phần sang trọng. Trước đây, tang lễ được cử hành tốt hơn, có tính cách hơn. Càng về sau, tang lễ càng giản dị nhiều. Phần mỏ của nghĩa địa Elê bẩn thiu, lộn xộn, hèn hạ và hơi kém phần trang nghiêm, nó tựa như một xóm lụy gồm những ngôi nhà tồi tàn hiện đang lâm móng. Đất bị giãm đập lên nhiều biến thành bùn không có cây cối, chim chóc. Không có sự đón tiếp và dĩ nhiên không có tình thương.

Khi từ nghĩa địa trở về, chúng tôi vào quán La Vanhtas ăn bữa. Vì chúng tôi mệt phờ nên chúng tôi tranh thủ ăn món lòng gà rán để lấy lại sức.

- Ôi, cái món lòng gà rán mới ngon và thanh nhã.
- Phautôt Sanchóng giải thích cho chúng tôi - vì chúng được nuôi bằng những mẫu bánh vụn. Ngày trước, khi các mệnh phụ ăn món lòng gà rán vào lúc bọn bò đấu được lùa ra đấu trường, ôi, nếu được nhìn các mẹ lúc ấy thì thích mắt lắm cơ.

Thứ rượu để thành đồng thế kia là thứ rượu chẳng ra gì và các chủ quán thường ít châm nom tử tế. Do vậy, "Anh bạn cao kều" - ôi "Anh bạn cao kều" đáng thương sẵn sàng uống ngay hai cốc rượu xoàng đó nếu như có ai mời ngài.

Khi ngửi thấy mùi chim rán, Gáexidâng Expingacđa bèn thèm ăn ra mặt. Anh ta bảo:

- Đây là món ăn tuyệt vời đã được con người sáng chế ra. Tôi thích ăn món này hơn cái món dưa quả ô liu rất nhiều. Chẳng biết đến bao giờ mới hết tội ăn món dưa quả ô liu! Với một tá hoặc tá ruồi con chim rán, một người đàn ông hẳn sẽ rất sẵn sàng ăn và ăn ngon miệng. Tôi tin là y sẽ ăn rất ngon miệng mà.

Chatô Cólombô không mấy để ý của cải vật chất.

- Đúng thế! Có thể làm chứ!

Vào lúc mặt trời lặn hoặc trước đó một lúc các đôi nhân tình bắt đầu kéo đến quán ăn la Vanhtát. Một vài đôi có vẻ đứng đắn, còn các đôi khác có lẽ từ rất xa tới với vẻ vụng trộm thế nào ấy.

- Chúng mình về được rồi chứ?

- Tùy các ngài!

Tại quán ăn Măcia, anh bạn Phruigot San không sai để mệt chiếc khay đặc biệt ở ngay quầy bên hàng để quyên góp tiền làm lễ Misa cho vong linh "Anh hận cao kêu" đã quá cố - trước khi đóng cửa cũng thu được ngọt bón mươi đồng Durô.

NGUYỄN TRUNG ĐỨC dịch

## CA SĨ HÁT RONG BLANKITO

CAMILÓ JOSE CELA  
(NOBEL 1989)

Ở Calabaxinô, những bài tango xứ Huénva<sup>(1)</sup> được hát hay hơn ở bất cứ nơi nào. Những bài tango xứ Huénva, nổi tiếng khắp thế giới: Adamónntê, Lixbôa, Liverpô, Pari... Ở énamahóma, điệu phandagô được hát rất nghiêm chang; *Thằng con xứ Bornacha* được hát theo điệu phandango thì tuyệt, chẳng khác gì Thánh Gabriên. Tuyệt vời! Thế mới là tài nghệ chứ! Blankito, người làng Xancarôna dám đọ sức với bài ca vĩ đại. Điệu débla và điệu tonaða đối với y chẳng có gì là hót hiếm. Y là người có tài năng hơn bất cứ ai, Nhưng thật đáng buồn vì y có cuộc đời rất cay đắng và đang bị lao phổi. Cách đây hai hoặc ba năm anh thợ cắt lông cừu tên là Pépé Phuentet đã quá cố. Anh là một con người hát hay hơn bất kỳ ai điệu seirna trong toàn xứ Andaluxia. Anh có biệt hiệu là Verdughidô de Ruté, người mà khi chúng tôi chôn cất vẫn sực mùi rượu anit.

(1) Một tỉnh thuộc xứ Andaluxia, nơi có nhiều núi của Tây Ban Nha.

Chiếc áo quan tựa như con thằn lằn, con thằn lằn - trườn, đi dày ruồi bậu, còn anh, cứ tĩnh bơ im lặng, rất im lặng. Verdughidô dê Rutê luôn luôn là một người hoàn hảo. Diêu anbôréa diệu tridêra vẫn được hát ở Torédônbinérô, ở Sérihuêla dê Goadalima và một số làng lân cận. Các bài hát không có ghita đệm mới thực sự là chúng và rất thực, nhưng dân chúng lại chán không muốn nghe. Raphaen, người làng Vôladôrét hát tựa như chim Calaudria. Ở Phrihiliana, diêu verdian rất phổ biến, vốn là loại bài hát dễ hát, nhưng thú vị. Cả thiên hạ đều hát diêu verdian, có điều là có người hát hay và có người hát dở. Anhélítô dem Santo Crixtô thuộc sở những người hát hay và trang trọng diêu verdian. Ở Rômailikê vẫn còn sống nữ ca sĩ casinda, từng là bà hoàng của diêu Granaia, có lẽ bây giờ bà đã già lắm rồi. Sébastien Campidô, phu huyệt ở Niha, có giọng tuyệt vời để hát các diêu dân ca vùng đông nam Tây Ban Nha. Sebastian Campidô là người làng Agoa Amarga và là võ sĩ đấu bò nghiệp dư ít gặp may. Ở Cartahêna người ta hát để ca ngợi người dân Cartabéna. Ở Uniông người ta hát để ca ngợi miền mỏ. Tôniat Cuénca - người làm bàn giấy, Rôsêndô Nuhêt - người bán hàng rong, Phélich Martinêt - thợ hỏa xa, và Diégô Martinêt - thợ xây, đều hát về những con người cartahêna, với một phong cách đứng đắn và hấp dẫn. Nhưng miền mỏ được những người thợ mỏ hát ca: Pêncô Crôt, Anhen Phernandêt, Ninhô Anphônsô, cả ba đều là thợ mỏ Uniông; Mighen Caparôt, thợ mỏ Alumbrêt; Cadétanô Garxia, thợ mỏ Portman; nữ ca sĩ nổi tiếng Isaben Diat, thợ mỏ, miền Tây Nam, và anh thợ cạo Antonio Rôdrighêt, người giặt giải Rosario Cônđê, người nô nức tiếp người kia, ca hát về miền mỏ. Tất cả những người được dẫn tên ở trên đâu thuộc nhóm

những ca sĩ nghiệp dư mà khi bị hứng khói làng quê mình, và khói bạn bè của mình đều bị thuỷ chột.

Madrit nuốt chửng Blankito, người làng Xancarôna, người đã bỏ làng và bè bạn mình mà không được Thượng đế hay Quí dữ khuyên nhủ. Nuốt gọn cả dưới chênh? Không, vẫn còn để lại cái đuôi của sự nhớ nhung, chí ít là cho đến tận hôm nay. Madrit gần như nuốt gọn Blankitô, người làng Xancarôna; cái đuôi còn lại để có thể kể về y nếu y còn sống. Blankitô, người làng Xancarôna không phải là người thông minh; có giọng và tình cảm điều đó thì đúng, nhưng không thông minh. Blankito, người làng Xancarôna có thể nhào nặn ra một hạnh phúc nhưng cuộc đời không theo ý muốn của y và thế là y vẫn nghèo, nghèo hơn cả chuột. Blankito, người làng Xancarôna lại là người không được khỏe mạnh lắm; đôi lúc y phải bỏ hát vì bị ho. Thế y không uống thuốc sao? Có chứ, y có uống thuốc. Thuốc không làm thuyên giảm căn bệnh vì bệnh tật tư bên trong chui ra. Thay thay Blankito, phải không? Dùng thế, Blakitô thật đáng thương lắm.

Sự thật là ở Madrit, từ lễ Paxqua lần Lễ Tro, Blankitô hát tại Vida Rôna, hoặc ở đâu phủ Echegaray hay ở bất cứ chỗ nào có thể hát. Đôi khi y không thể hát ở bất cứ đâu và thế là y không có cơm ăn, da y vàng vòi. Không ai thấy khỏe mạnh và vui vẻ khi phải nhịn ăn, và cái câu chuyện nói rằng bọn người lang thang không ăn chẳng qua chỉ là một sự bịa đặt nhảm nhí. Những kẻ lang thang, cũng như tất cả mọi người, chỉ không ăn khi nào không thể ăn, còn khi có thể thì họ nhồi nhét cho căng bụng, căng phình bụng. Xin nhớ cho là căng phình bụng! Với cái dạ dày rộng thì chẳng thể làm gì được, bạn à, kể cả ngồi chơi bài. Với dạ dày nằm im lìm thì việc có thể làm được là

nghỉ ra một hoặc hai câu thơ nhưng không phải là những câu thơ tươi rói đâu nhé mà chỉ là những câu thơ iu xiu và nhợt nhạt. Thật là tồi tệ nếu không có cái dạ dày lung lùng. Blankitô, người làng Xancarôna, là người hát rất hay nhưng dân chúng thù đô lại không coi y ra gì. Khi Sebastian Campido bò nghè hát, và được người ta cho làm một chán phụ huyệt thì anh bảo rằng anh muốn được sống yên ổn, và ngay cả khi người ta mời anh đến sống ở thủ đô thì anh đã trả lời rằng anh không đi đâu hết, rằng anh không muốn từ bỏ số phận đã như thế của mình. Anh đã ở lại Mihe, nơi anh chẳng thiếu thốn thứ gì và được làng xóm yêu mến và dùm học. Nếu Blankitô, người làng Xancarôna bắt chước anh, một con gà khác sẽ hát cho y và giờ đây có lẽ y chẳng đến nổi như hiện đang sống; cai lý duy nhất chẳng phải là nếu ở lại làng thì y sẽ được làm một chán phụ huyệt hay bất cứ công việc bao dàm nào khác, mà là y sẽ không chết đói. Còn ở Madrid thì y đang trên con đường đi tìm cái đói. Con người là con vật rất mù quáng và dãy dộn, một con vật mới chỉ được thuần dưỡng một nửa, mà lại mơ chinh phục cả thế giới và luôn luôn bị thất bại.

Khi đến thủ đô, Blankitô, người làng Xencarôna, yêu khă say đắm có bạn gái đồng hương, gần như người cùng làng. Đó là cô Nati Anhahara Antong, đang làm hầu gái tin cậy của nữ nghệ sĩ nổi giọng bụng nổi tiếng Miss Peggy. Nữ nghệ sĩ này dàm nhận cả một tiết mục múa roi rất nổi tiếng trong gánh xiếc Prixé. Miss Peggy tên thật, đúng hơn, tên khai sinh là Encarnaxiông Carin Garxia, ba mươi tám tuổi, người làng Totana, tỉnh Murchia, chưa chồng, nghề nghiệp nghệ sĩ. Tình yêu của Blankitô và Nita đang thuận buồm xuôi gió thì bỗng dung tan vỡ, tựa như ráng h้อง của buổi hoàng hôn, hoặc còn

tối hơn thế nữa. Vì Mati Anhabana Antônô vốn là cô gái că ghen, đã bắt gặp người yêu của mình đang hú hí với nữ nghệ sĩ nổi giọng bụng. Dĩ nhiên, không hề báo trước có xông vào dâng hai người ra, và còn hơn thế nữa, cô để cho hai chết đứng. Blankitô chỉ còn cách chạy tháo thân và không dám trở lại với cô gái đồng hương vì y không đủ dũng cảm để chương mặt ra với cô. Dối với y đó là một nỗi xấu hổ thật sự vì Mati không những là cô gái ngoan mà còn thường xuyên mang cho y mấy miếng giambông và đôi lúc cả những chiếc đùi gà. Tóm lại, như người ta vẫn thường nói: niềm vui chóng qua đi trong nhà kẻ nghèo.

Cô Mati Anhabana cung đến Madrid vì lòng yêu thích ca hát; cô hái không tài nhưng cũng không hay, và đi theo hầu nữ nghệ sĩ giọng bụng nổi tiếng khi bà đạt tới đỉnh thời. Cô xếp quần áo cũ vào rương và chấp nhận cuộc sống bằng lặng, hoặc chí ít cũng bằng lặng hơn cuộc sống rong. Khi chuyện rắc rối với cô người hầu xảy ra, nữ nghệ sĩ nổi giọng bụng liền lồng lộn tống cô Mati Anhabana ra đường. Blankitô người làng Xancarôna cũng không đến thăm Misa Peggy. Vì chuyện rắc rối đó, cả ba người đều bại hoại trong cuộc đời. Blankitô không phải con người có vận may và ruột đời luôn xô đẩy y vào ngay lúc tưởng chừng như được à chiều. Cuối cùng, y cũng tìm được chỗ nương thân.

Saturiô, người trông coi quán ăn Phêlich, quán bán rượu và cơm là người tốt bụng và có thiện cảm với Blankitô. Khi thấy có cơ hội, anh đã kéo Blankitô vào hẳn trong nhà và cho y ăn một bữa cơm thừa canh cặn.

- Cảm ơn Saturiô!
- Khỏi cần, Blankitô. Chúng ta cung cảnh ngộ mà.
- Có đúng là chúng ta cung cảnh ngộ không? Anh tốt với tôi quá.

Ngày hôm nào được ăn ngon thì Blankitô cho đó là một ngày tuyệt vời và y bào: sẽ chẳng có thêm những kẻ bắt hạnh. Một bữa ăn nóng sốt với bất cứ thứ gì rơi vào dạ dày dối meo, gây nên cảm giác tưa như giác say. Có lẽ nguyên lý hoạt động của ngũ phủ lục tạng khi chuyển thức ăn thành máu đã làm hệ thống thần kinh thêm nhạy cảm. Điều này chẳng có gì hệ trọng đối với Saturiô. Điều hệ trọng đối với Blankitô là Saturiô là một công tử. Saturiô là người vui tính, và là người từng trải qua những trận đói của mình. Những kẻ đói lần từng nhìn thấy những chiếc tai của sói đói thường dễ thông cảm với những người đói ăn hơn là những kẻ không hiểu tình cảnh một người đi ngủ mà phải nhịn chay là như thế nào. Tình thương của cả kẻ nghèo hay của người từng nghèo khó bao giờ cung rất chân thực. Lòng thương của kẻ giàu có vốn thường xuyên giàu có lại được trọng thương, được hàm ơn. Điều đó chỉ tại sự ngu dốt của người đói./.

*NGUYỄN TRUNG ĐỨC* dịch

## **CUỘC ĐỜI MÌNH VỚI SÔNG**

OCTAVIO PAZ  
(NOBEL 1990)

**M**ình để lai biển nở, một cõi sóng ào lên nhanh hơn những cõi sóng khác. Cõi ta có thân hình thon thả và nhẹ nhàng. Bất chấp tiếng gào thét của những cõi sóng khác vốn đang ngăn cõi lai bằng bộ trang phục nổi bồng bềnh trên mặt nước. cõi ta níu lấy tay mình và cùng mình tung tẩy đi. Mình không muốn nói

gi cả vì sợ làm cô ta tò trước các bạn sóng của cô. Hơn nữa, những ánh mắt giận dữ của các cô sóng lớn tuổi hơn khiến mình phải im. Khi về đến làng mình giải thích để cô ta hiểu rằng không thể được, rằng cuộc sống ở nơi thành phố không phải là cái cô nghĩ trong sự hồn nhiên của sóng chưa từng rời khỏi biển cả. Cô nghiêm nghị nhìn mình: "Em đã quyết chí rồi! Không thể trở lại được nữa". Mình cố dỗ ngọt, không xong lại sảng giọng, lại cười cợt. Cô khóc lóc, kêu gào, hết non non dỗ dành rồi lại đe dọa. Mình phải xin lỗi cô.

Sang ngày hôm sau mình bắt đầu lo. Làm sao có thể lên tàu mà lái tàu, hành khách, cảnh sát không nhìn thấy chúng mình? Hiển nhiên là nói quy tàu chẳng để cập đến việc chuyên chở sóng biển tàu, nhưng chính việc mang theo ấy là một bằng chứng nghiêm trọng để người ta phán xét hành động của mình. Sau khi suy nghĩ lao lung mình có mặt tại nhà ga trước giờ khởi hành một tiếng đồng hồ. Mình lên tàu, ngồi vào chỗ và nhân lúc không ai nhìn cảnh, thế là mình đổ **ngay** thùng nước uống dành cho hành khách dùng và thay cho nó, mình cẩn thận rót cốc hanh của mình vào đấy.

Cú trắc trở đầu tiên xuất hiện khi bọn trẻ của đôi vợ chồng ngồi bên cạnh rầm beng kêu khát. Mình kịp thời chặn chúng lại và hứa sẽ mua kem và nước chanh cho chúng. Khi chúng sắp sửa chấp nhận lại có một thiếu phụ khát nước khác đến gần thùng nước. Mình định mời bà ta luôn một chỗ nhưng ánh mắt của người bạn trai cùng đi của bà đã ngăn mình lại. Bà lấy một chiếc cốc giấy, đến bén thùng nước rồi mở vòi. Nước gần được nửa cốc, mình liền nhảy đến đứng giữa bà và người bạn gái của mình. Bà ta ngạc nhiên nhìn mình. Trong lúc mình đang rối rít xin lỗi thì một trong số bọn trẻ lại mở vòi thùng nước.

Mình liên kién quyết khóa vòi lại. Bà ta đưa cốc nước lên miệng:

- Eo ôi! Nước có muối.

Thằng nhóc cũng hòa theo. Vài vị hành khách đứng dậy. Người chồng đi gọi lái tàu, bảo:

- Người này cho muối vào nước!

Lái tàu gọi viên thanh tra. Thanh tra hỏi mình:

- Có phải ông làm bẩn nước không?

Rồi đi gọi viên cảnh sát trực. Cảnh sát trực hỏi:

- Có phải ông bỏ thuốc độc vào nước không?

Rồi đi gọi viên đại úy đến. Đại úy hỏi:

- Có phải ông là kẻ đã đầu độc thùng nước uống không?

Rồi ông ta gọi ba lính cảnh sát đến. Những người này điệu mình đi ngay đến một toa để không trước những anh mắt và những lời bàn tán oe xéo của hành khách. Ở nhà ga đầu tiên tàu đỗ lại, mình bị buộc phải xuống tàu và ngay lập tức người ta lôi cổ mình đến nhà lao. Nhiều ngày mình không nói năng gì hết trừ những hic bị hỏi cung dài dòng. Khi mình kê lại vụ việc của mình không một ma nào tin, kể cả người quản tu, người đã lắc đầu nguầy nguậy bào rằng: "Vấn đề là rất nguy hiểm, thuộc sự nguy hiểm. Có phải anh thật tình không muốn đầu độc bọn trẻ?". Một buổi chiều nọ, mình bị giải đến trước luật sư. Luật sư bảo:

- Vấn đề của ông thật là nan giải. Tôi sẽ đi tìm Chánh án Penal để hỏi về vấn đề này giúp ông.

Cứ như thế, vụ của mình kéo dài hết cả một năm trời. Cuối cùng mình được xử. Vì không có nạn nhân, bản án của mình nhẹ thôi. Sau đó ít thời gian ngày mình được tự do đã đến.

Ông chỉ huy nhà tù gọi mình đến, bảo:

- Thật là tốt đẹp, anh đã được tự do. Anh may mắn đây.  
Cũng nhờ vụ của anh chưa có thương vong. Nhưng tôi mong  
rằng anh không tái phạm vì lần sau anh phải trả giá đắt đây!

Và ông ta nhìn mình bằng chính cái nhìn nghiêm trang mà  
thiên hạ đã nhìn mình.

Ngay buổi chiều ấy mình đi tàu và sau mấy giờ ngồi tàu vất  
vả mình đã về tới thành phố Mexico. Mình gọi taxi di về nhà.  
Khi đến cửa phòng mình nghe thấy tiếng cười và tiếng hát.  
Mình cảm thấy nhói đau nơi ngực tựa như cú đập của cơn sóng  
bất ngờ ập tới đập vào ngực giữa ngực: bạn gái mình ở trong đó  
đang hát và cười như mọi khi.

- Làm sao em về được?

- Để ạ: em đi tàu. Sau khi kiểm tra thấy đồ chỉ là thứ nước  
mặn, người nào đó đã đổ em lên nôi nước trên đầu máy xe lửa.  
Đó là một chuyến đi thang hoa: ngay lập tức em đã là một  
luồng hơi trắng, ngay lập tức em lại rơi trong trận mưa mịn  
màng xuống đầu máy. Em gầy đi rất nhiều. Em bị mất đi rất  
nhiều giọt nước.

Sự hiện diện của em đã làm thay đổi tôi. Ngôi nhà với  
những hành lang tối và đồ nội thất phủ đầy bụi đã tràn đầy  
không khí, ánh nắng, tiếng cười nói và ánh phản quang của cây  
cối và màu trời, một luồng dòng vui và hạnh phúc. Ôi, có bao  
con sóng trong một con sóng và con sóng này đã làm thế nào  
để biến bãi tắm hoặc tảng đá hay cái chấn sóng thành một con  
đập, một bộ ngực, một vầng trán phủ đầy bọt sóng trắng. Ngay  
đến cả những xo xinh bị lùng quen, những xo xinh bẩn thiu của  
bụi và đồ vô dụng, cũng được bàn tay này sờ tới. Tất cả đều  
sống lại tươi cười và ở tất cả mọi nơi đều bừng sáng những  
chiếc rạng rỡ. Anh nâng vui vẻ bước vào các phòng cũ kĩ và

lưu lại đây nhiều giờ sau khi nó đã ra khỏi những ngôi nhà khác, làng xóm, thành phố và đất nước được một lúc rồi. May mắn liên, đã khá muộn rồi, các vì sao lầm chuyện nhìn thấy ánh mặt trời lén lút ra khỏi nhà mình.

Tình yêu là một trò chơi, một sự sáng tạo liên tục. Tất cả là bài tám, là cát, là giường nằm với ga trải giường luôn sạch bong. Nếu mình ôm em thì em vươn thẳng ra, thon thả không thể nào tương tượng nổi, như thể thân nướt một cây phong; rồi bỗng nhiên cái thân hình mảnh mai ấy trở hoa thành một dòng những chiếc lông trắng, thành một chuỗi những tiếng cười rơi xuống đầu và lưng mình rồi phủ trắng xóa cả con người mình. Hoặc như đường chân trời trước mặt mình, nàng trải rộng ra đến vò tận đến mức mình cũng biến thành đường chân trời và tĩnh lặng. Tròn đầy và đùi dàu dàng nàng bọc lấy mình như một bản nhạc, hay như hai làn môi mong đờ bao la. Sự hiện diện của nàng là sự di sỹ về của những cù mon tròn, những tiếng thầm thao, những nụ hôn. Bước vào trong nước của nàng, mình chết chìm một phần và trong một chớp mắt mình đã thấy mình ở trên cao, cảm thấy lơ lửng trên tầm cao chống mặt một cách kì ảo, để rồi sau đó rơi xuống như một tảng đá và cảm thấy mình được đặt xuống trên tien đất cứng một cách nhẹ nhàng như một chiếc lông chim. Không gì có thể so sánh với việc nằm ngủ dung đưa trên mặt nước của nàng, nếu không bị đánh thức dày bởi ngàn chiếc roi vui vẻ và nhẹ nhàng của nàng quất cho, bởi ngàn cu sóng xô đẩy khi rút xa bờ, nàng cười khúc khích.

Nhưng chưa bao giờ mình đến được trung tâm điểm của con người nàng. Chưa bao giờ mình sờ được cái hang hùm của sự sung sướng và của cái chết. Có lẽ trong những con sóng không

hiện tồn tại địa điểm bí mật ấy vốn làm cho người đàn bà không thể bị tấn công và chết được; cái nút điện nhỏ nhói nỗi tất cả đều được nối lại với nhau, được sướng đến phát run, được cưng lên nồng ấm để sau đó xùi xuống chết luôn. Độ nhạy cảm của nàng như độ nhạy cảm của phu nữ, được truyền trên những con sóng, chỉ có điều chúng không phải là những con sóng hội tụ mà là lan tỏa, chúng lan tỏa mỗi ngày một xa cho đến khi va đập vào những thân thể khác. Yêu nàng là lan dài mình ra trong những cảm xúc cổ xưa cùng rung ngàn với những ngôi sao xa lắc mà chúng ta không nghĩ ngợi. Nhưng cái trung tâm điểm của nàng... không, nàng không có cái tâm điểm ấy, mà chỉ có một khoảng trống rỗng tựa như khoảng trống rỗng của cơn lốc, hút lấy sinh lực mình rồi làm cho mình lùi về như ông từ giử đến.

Nằm bên nhau, chúng mình trao cho nhau những tâm sự thâm kín, những lời thầm thào và những tiếng cười. Nàng và làm con cùu non, rơi xuống ngực mình và tại đây nàng giã bay như một âm thanh. Hát bên tai ta, nàng là con ốc biển. Nàng làm nũng và ngày thư, nằm phục dưới chân mình, nàng là nước hiền hòa. Nàng rất trong sáng đến độ có thể đọc được tất cả mọi ý nghĩ của nàng. Có những đêm da nàng phủ kín lân tinh và việc ôm nàng là ôm một mầu của đêm được giam lửa. Nhưng nàng cũng trở nên hắc ám và đắng cay. Có những giờ bất chợt, nàng rên rỉ, thở ván than dài, quằn quại. Tiếng rên rỉ của nàng đánh thức nàng xóm. Khi nghe thấy tiếng nàng, gió biển liên đới cuồng căo cấu cửa nhà hoặc dam me du dương hát to trên mái nhà. Những ụ ám mây phủ làm nàng nổi giận; nàng đập phá giường tủ, bàn ghế, nói những từ ngữ tục lú, phủ kín người mình nào những lời xí và và những dờm dài xanh xám. Nàng khạc nhổ, nàng khóc lóc, nàng thê thốt và nàng tiên đoán. Nàng làm chủ mạt trang, các vì sao và cả hối quang của

thứ ánh sáng thuộc thế giới khác, nàng thay đổi tâm trạng và diện mạo bằng cái cách khiến mình thấy nàng như một bóng ma, nhưng thực ra nàng bát hạnh như cơn say sóng mà thôi.

Nàng bát đầu ca thán về nỗi cô đơn. Mình đem về nhà toàn những ốc biển, sò, hến, toàn những con thuyền buồm mà trong ngày giận dữ nàng đã nhấn chìm chúng. (Cùng với những con thuyền khác mang những hình tượng vốn hàng đêm sinh ra từ vàng trán mình, và chúng đã bị đâm chìm trong những cơn lốc xoáy hung hăn hay kỳ thú). Biết bao báu vật đã mất trong thời gian ấy. Nhưng nàng không thỏa lòng với những con thuyền của mình và cả những bài ca thầm lặng của ốc biển. Mình phải mang vào nhà cả một thế giới cá. Mình thú nhận rằng mình không khóc ghen với những con cá này khi nhìn thấy chúng bơi trong người bạn gái mình, chúng mơn chớn bộ ngực nàng, chúng ngủ giữa hai hàng nàng và trang điểm bộ tóc nàng bằng những ánh chớp ngắn ngùi rực rỡ sắc màu.

Giữa tất cả những con cá ấy có một số con thật đặc biệt nhanh nhẹn và hung hăn, đó là những con hổ con của bể cá. Chúng có đôi mắt to và đẹp, cái mõm hạnh và môi dày. Mình không hiểu vì những sự quá chôn nào mà cô bạn gái mình lại đồng mưu chơi bời với chúng, chiêng cho chúng xem một cửa hiềm mà ý nghĩa của nó mình không muốn quên đi. Qua nhiều giờ nàng cứ một mình hú hí với những sinh vật đáng sợ kia. Một ngày nọ, mình không thể chịu đựng hơn nữa đã đập cửa bể cá nhẫn chìm nó xuống và mình lao xuống chúng. Nhanh nhẹn và ma quái bọn chúng thoát khỏi tay mình trong lúc đó nàng cười và đâm mình cho đến ngã mới thôi. Mình cảm thấy mình bi ngạt thở. Và khi mình sắp chết thì nàng lại đặt mình lên bờ và bát đầu hôn lấy hôn để và nói với mình chuyện gì mình không biết. Mình cảm thấy mình yếu lắm, bi nghiến

nát và bị hạ nhục. Vì giọng nói của nàng ngọt ngào và nàng nói về cái chết kì thú của những kẻ chết đuối. Khi tỉnh lại, mình sợ và căm ghét nàng.

Mình đã không cẩn thận giữ kín chuyện riêng tư. Mình bắt đầu thường xuyên gặp gỡ bạn hữu và nói lại các quan hệ bạn bè và tình yêu cũ. Mình gặp lại một bạn gái thời thanh niên. Bằng cách bắt cô bạn phải thề là sẽ giữ kín chuyện, mình đã kể cho cô bạn nghe cuộc sống của mình với sống. Không gì có thể gây cảm kích mãnh liệt bằng khả năng có thể cứu vớt một người đàn ông. Thánh bà hộ mạng của mình liên sử dụng tất cả mọi ngôn ngữ nhưng một phu nữ vốn chỉ là chủ nhân của một số hữu hạn về tâm hồn và thể xác làm sao đích nổi cô bạn gái của mình, người luôn luôn biến hóa, đồng thời luôn là chính mình trong những thay đổi không ngừng?

Mùa đông tối. Bầu trời lại xám xịt. Tuyết rơi trên thành phố. Mưa một cơn mưa phun lạnh cống. Người bạn gái của mình gào thét âm ỉ tất cả các đêm. Về ban ngày nàng tách ra sống cô độc, lặng lẽ và cẩn thận, yên vị chí một ám liết như một bà già già gù trong một xó nhà. Nàng trở nên lạnh giá. Ngủ với nàng có nghĩa là run lập cập suốt đêm và cảm nhận thấy máu, xương cốt, tư tưởng đông lạnh từ từ như thế nào. Nàng lại trở nên thàn kín, không thể thẩm thấu được. Mình thường xuyên ra khỏi nhà và sự vắng nhà của mình ngày càng dài hơn. Nàng tru trú hoài trong xó của mình. Với hàm răng sắc nhọn nàng gặm các bức tường. Dêm nào nàng cũng thức trắng mắng mò mình. Nàng nảm mộng, phản khich với mặt trời, với các bãi tắm nóng bỏng. Nàng mơ lên cung trang và biến thành một mẫu nước da khổng lồ, trôi lang thang dưới bầu trời trong những đêm dài tưởng chừng hàng tháng. Nàng chửi mình. Nàng mắng nhiều rồi cười. Nàng nhồi canh nhà cảng phòng những tiếng cười và hóng ma. Nàng gọi những quỷ dữ nơi vực

sau là thằng mù, là kẻ nhanh nhảu đoảng và dàn độn. Vì mang điện trong người, nàng thiêu cháy những gì sờ phải, mang axít nàng làm mục ruồng tất cả. Dài cánh tay ngọt ngào của nàng lại trở thành những sợi dây khô ráp thịt chát lấy người mình. Và cơ thể nàng vốn xanh và mềm mại, là một chiếc roi không thể bị bé gãy cùi quật hoài, quật mãi. Mình bỏ chạy. Những con cá khủng khiếp cười sằng sặc với tiếng cười man dại.

Ở trên núi ấy, giữa những cây thông cao chót vót mình thờ thứ không khí lạnh và nhẹ nhàng như một tư tưởng tự do. Được một tháng, mình trở về nhà. Lạnh lầm, lạnh đến mức mình thấy một bức tượng nước đá ở trên bệ đá hoa cương của một ống khói lò sưởi đã tắt lửa. Mình không may may cảm động trước sắc đẹp của nàng. Mình nhét bức tượng nước đá ấy vào một cái túi vải và đi ra đường. Tại một tiệm nhậu ở ngoại ô, mình bán bức tượng nước đá ấy cho một chủ cửa hàng vốn là bạn mình. Người bạn này đặt tượng nước đá thành nhiều miếng nhỏ rồi cẩn thận nhét chúng vào các hộp để ướp lạnh những chai bia./.

*NGUYỄN TRUNG ĐỨC* dịch

## MỘT KHOẢNG TRỜI KHÁC

NADINE GORDIMER  
(NOBEL 1991)

Từ dãy nhà lớn, vượt qua bài cỏ tối đèn để về căn nhà tắt đèn của mình lúc mười một giờ đêm chủ nhật, ông vấp bờ gạch viền. Những viên gạch chôn nghiêng xuống đất, tạo thành một

đường viền rạng cửa ngan cách nhung lối đi và những luồng hoa. Những cậu trai đã làm đường viền này với niềm vui đơn sơ của những người nông dân ở đây theo một kiểu mản dạn giàn lạp dì lạp lại, kỹ ức vé một thời sống dưới những mai tòn cũ nát, mặc áo vái bố khiến họ nhớ tới lớp đất sét trắng tinh diệu dắc chạy quanh vách đất của những căn chòi. Ông mỉm cười thầm nghĩ, thế nào cũng tới lúc chúng nó muôn quét với trắng cho hàng gạch.

Bên trong hàng gạch là những cây hoa hồng, điểm trong bóng tối những tấm lá còn sẫm màu hơn nữa. Cũng mây cậu trai trồng chúng. 'Người đã cho phá đổ những bức tường nhà tù để trồng phong lữ thảo trong đó' - dĩ nhiên báo chí đã hiểu sai hết. Sai, hoàn toàn sai. Khi người ta khởi sự viết về điều gì là chuyện đó hỏng toẹt, ít nhất là cung có sai làm gì đó; đến lúc chúng được in ra, chữ đã đổi nghĩa cho dù họ muốn nói tới bất kỳ sự thật gì. Phong lữ thảo thay vì hoa hồng; điều đó cũng chẳng đáng nói; nhưng "người đã cho phá đổ những bức tường nhà tù để trồng phong lữ thảo trong đó" quả là một tóm tắt quá đơn giản gạt bỏ mọi chuyện khác ra ngoài. Sự thực là: trong chín năm làm giám đốc trại cải huân, ông đã cho hạ bức tường hai thước dày những miếng chai cát phía trên xuống, ông đã tập cho bọn trai làm vườn, giúp chúng xây sân chơi, dì xin xô nhac eу cho chúng. Bức ảnh chụp ông ngồi ở bàn, chấm mực một cây bút. Bức ảnh những cậu trai ngồi xếp bằng trong vườn, trên lưng áo kaki có những con sò, những bóng nắng trên những mai dâu loan xoan như lồng cùu của chúng. Những lúc ấy, những lục bài viết da ghi nhẫn, trong tất cả những bài được viết về ông, những bài diễn văn phát biểu về vinh quang của ông - những lúc ấy là những lúc nào nỗi?

Khi tiếng chán ông bắt chợt lão xào trên sỏi, ông thở nhẹ, gạt qua một bên những tản tụng không thật đó. Nó đã bỏ hết mọi chuyện khác ra ngoài. Cái mà nó đang liên quan tới bây giờ là, bóng tối im áng của trai cài huân sau lưng ông, những bài viết trang báo loáng thoáng kinh hoàng trong tâm trí, sự tĩnh lặng của đêm đen thảo nguyên, nỗi ưu tư đong dây mọi ngõ ngách trong người như hơi thở hít vào của ông vậy.

Sáng nay ông đã đứng giữa âm thanh của bọn trai trong buổi lễ ở nhà thờ, chiều nay đã viết phác thảo cho cuốn sách nhỏ về cài huân, sau bữa tối ông đã ngồi làm việc với một lá báo cáo. Lỗ mũi ông nở ra mỗi đoạn tạm ngưng tập trung, mắt ông không nhìn thấy nữa. Vợ ông đang khâu và mòn quần áo gì đó trên lòng mà không nhìn; thỉnh thoảng ông cũng nhận ra trong kinh chóp chóp khi bà quan sát ông.

Suốt ban ngày, và nửa phần ban đêm, nỗi ưu tư đó cứ quanh quẩn bên ông. Bây giờ khi ánh sáng ban ngày tàn di, chỉ còn lại ông với nỗi ưu tư đó, ông mang nó theo khi bước lên bậc tam cấp, lên tấm thảm cửa lầu bằng những sợi vò xe, đi qua khung cửa chỉ chạm nhẹ là mở ra như để ngó sẵn chờ ông. Trong thoáng chốc bầu trời đêm như đứng ngay khung cửa: bầu trời mùa đông mờ mỏng trong triền, một mảnh trang non chàng sáng lấp lánh giữa đám sao trăng chói, phía trên những dải gò thấp kia chàng một câu trả lời: thang con trai có cái đầu như đâu thắn lắn dang ở đâu trong cõi ám u này? Rồi cánh cửa đối mặt với đêm, và bên trong, bầu không khí khô kín của căn nhà cũng mang một câu hỏi thăm lặng ('Có nghe không? Có tin gì không?'), bóng dáng cái điện thoại đang chực chờ réo lên. Mày không thể tránh khỏi câu trả lời đang tới... Cái điện thoại như một sợi thần kinh, chỉ chùi giật nảy lên.

Cậu trai từng được khép vào kỷ luật nghiêm túc của một khu tập thể, đã mau chóng học được cách làm lụng cẩn cù cho ngày tháng qua mau, hiện giờ đang nằm phục dâu do trong môi cắn chồi dây khói và những ánh mắt lấp lánh, đầy nỗi hối người và hia, kéo lê hàng giờ qua với sự uể oải ván vót, và i nge với nghe, tháo dây rồi quấn quai trong bóng tối mờ mù. Lối mò biển thành bạo lực, lòng thèm mướn biển thành được co. Ngôi trong môi cái sào huyết của những gương mặt cui giảm như là một nỗi sợ hãi không rời bên ánh đèn dầu hôi, soi lung linh với những mảnh báo cũ bẩn thỉu nhét trong xó (những tờ báo rゴs nghênh nổi về làn sóng tội phạm .. cướp bóc.. ông già bị đánh trên đường phố và tự do). Đó là tự do của cậu trai, là cái cũi đã chạy đuổi theo một tuần trước. - Để quá mà, chỉ có phong tư thảo, đau cổ tướng ngắn. Mỗi năm lại vài vụ như thế, lúc nào cũng gây nỗi đau kỳ lạ ấy cho ông giám đốc; đó là điều chúng đã chạy đuổi theo những cậu trai ấy; đuổi theo cái điệu ấy; cái cuộn sóng với như một cơn mộng mị dây nhưng đấu tranh, sự hãi và kinh hoàng vốn chung dù qua biến, mà với chúng đó là tự do. Hội đồng quản trị an ủi: Ông đúng quá nản chí khi kế hoạch của ông có những thất bại lò lộ - nó là tự mình chứng về lâu về dài, Collins ạ. Ông đã mỉm cười với họ, vì đã quen gie kién nhẫn với những người mà sự hiểu biết chỉ ngang hàng với khả năng của cảm giác. Collins tội nghiệp, họ nói với nhau như thế - ông ta là kẻ mơ mộng, kẻ lý tưởng, vay thời - ông ta cũng như mọi người khác khi bị chứng tỏ là sai lầm. Lòng kiêu hãnh dẫu chịu nỗi những cú như thế.

Cậu trai đó đã tròn đi cả tuần nay và giống như những cậu khác rời bỏ cái tập thể nhỏ yên ấm này để đưa lui ném thử những vị trí, có thể cậu đã chìm mất vào bao khuôn mặt vô

danh trong các khu định cư của dân bản xứ hay đã bị bắt lại để phải cùi gầm đâu và chịu sự kiểm soát gắt gao. Nhưng hôm qua điện thoại đã reo với một giọng rất là công vụ của một ông trung sĩ để nói lại những điều ông ta đãげ lệnh phải báo lại: Cậu trai đó trốn khỏi trại của ông tuần rồi. Có một bà già ở Jeppe bị tấn công và cướp của, và lời mô tả của người ta có vẻ giống cậu ta - Vàng, vàng - Ông cảnh sát chậm rai đọc lại bản mô tả nhân diện - Vàng, dung thể - Được rồi, chỉ vây thôi, chúng tôi chỉ muốn thông báo cho ông hay. Không may, hình như chàng tim được dâu tay nào.

Nhưng chúng tôi vẫn có thể tóm được nó. Chúng tôi chỉ muốn chắc chắn là bàn tay đúng - Còn bà kia, bị thương nặng không? - Nứt sọ, gãy xương sườn, và còn gì nữa, hùng khi nó dùng là một quả tạ, thử ta tay người ta thường bò trong bếp

Cậu trai với cái đầu hơi gợn, như đầu một con thằn lằn, đôi bàn tay nhỏ, dài và khéo léo. Khi ông quấn dốc lán đọc theo lối đi vào phòng tắm, ông lại thấy lần thứ một ngàn, cảm giác an lòng thoáng qua với khuôn mặt cậu ta, ngẩng lên khi mình bước vào. Như hồi đau qua đi, sự khuây khỏa lại đến: cậu ta chắc chẳng làm điều đó.

Ông khép cẩn thận cánh cửa buồng tắm để khi bật đèn trong đó, ánh sáng không lọt qua và rơi lên tường phòng ngủ gần chỗ vợ ông nằm. Dư hương ấm áp của một buổi tắm phả vào ông. Ông nhẹ nhàng mở vòi nước nóng, nước tuôn ra như một cuộn chỉ mềm mại trên tay ông. Trong khung kính nhỏ mà hơi nước từ dòng suối nóng nhỏ hé dưới bồn tắm, ông nhìn thấy khuôn mặt mình với sự mệt mỏi ẩn khuất trong đôi mắt. Có được một giây lát thoải mái kiểu trẻ con, như thế, đã ưu sâu quá nhiều, thi toàn bộ sứ vụ được thanh toán, được chuộc lại.

Cậu ta chắc không làm chuyện đó; không thể là cậu ấy, và ông hiểu cậu ta, đã nghiên cứu cả ngàn lần như thế, trong mỗi giờ trong ngày, suốt chín năm nay. Tốt và thoi. Cậu ta không làm điều ấy. Bản mô tả có thể là bắt cứ ai, đã là bắt cứ ai. Chỉ vì cảnh sát tình cờ bản mô tả cậu ta hồi vi cậu ấy vừa bỏ trốn nên họ lật ra ra trước tiên. Bắt cứ lúc nào, khi chẳng có điều mới nho để dò tìm, họ sẽ rơi vào một cái gì dễ ợt đại loại nhất thế, nó ra sao về như họ đã làm được cái gì đó, đã truy遁的 to đâu đó."Cảnh sát đang điều tra và đã nắm được tình hình." Chín năm qua, ông cũng đã quá hiểu cảnh sát. Cứ ngồi cả ngàn khuôn mặt, cui nào cũng da nâu, mắt sâu, môi dày. Đầu da trắng ở thành phố chỉ nhìn thấy người da đen là như thiên sứ cũng như ai, làm sao phân biệt người da nâu với người trắng? Không có một cái sẹo, một cái chấn que? Như thế nếu mìn là trai trên khơi trại, và một cậu trai tân công mệt phu nát, thì cái hai cậu ấy là một.

Ông rót nước dưới voi nước, cứ đứng gác tiếng ếch và tiếng thở trong dòng nước. Rồi sang mò tim cai khom và mò mết, bau sạch cả một ngày và khôi gatting mạt và để cho mạt sang lén, như thường thấy sự khuây lòng trong nỗi mệt mỏi của nô. Một bắp thịt mì mài dưới giặt dần ra.

Rồi ông thấy đôi bit tat của mình, đã giặt và treo kẽ nhau trên thanh vát khan

Trong thấy chúng, dấu hiệu nê nếp của bà ấy, lôi sống ngán náp từng ngày mà bà ấy luôn duy trì, dù có chuyện rắc rối tới đâu, dù là bao ưu phiền bà trải qua cạnh ông, cùng với ông-dù khi ông khen lối ưu phiền với bà, đôi khi lại không khen nhưng bà vẫn biết và lặng lẽ chịu đựng nhưng không cho ông hay là bà đã biết, - trong thấy chúng, ông hiểu ngay bà ấy còn thực trong

buồng ngủ. Bà ấy còn thức và lo lắng. Dỗi tay bà đã làm nhung việc thường làm trong một nỗ lực vô thức muốn giữ gìn một sự an tâm lặng lẽ và lành mạnh, cái an toàn của dời sông thường nhật. Nhưng chính sự trấn an đó đã cho thấy có mặt nỗi lú lắng. Ông có thể cảm thấy đôi mắt bà vẫn mở trong bóng tối ở căn phòng bên, nhìn lên trần nhà mà không thấy gì cả, lập tức sự thoái mái trong ông biến mất và hình như ông phải thở gấp hơn để voi di sức nặng đè trên ngực. Ông đứng đó một lát với cái đầu vẹt vờ lắc lư theo mỗi hơi hít vào và thở ra, mọi chuyện trở lại như cũ: Cậu ta giờ ở đâu? Có phải cậu đã làm chuyện đó. Cậu đã làm chuyện đó. Liệu như thế chàng? Liệu cậu có phải loại người làm những chuyện ấy không? Lập di lập lại một cách máy móc, ông diễn trò nói chuyện với cảnh sát, cứ nói đi nói lại. Vâng, thế thôi, chúng tôi chỉ muốn thông báo cho ông biết. Chúng tôi chỉ muốn chắc là bản mò tả đúng. Còn bà kia, có bị thương nặng không? Nó dùng thử tạ tay mà người ta vẫn để lăn lóc đầu đó. Chúng tôi chỉ muốn thông báo cho ông biết - Vâng, vâng. - Chúng tôi chỉ muốn thông báo... Cái lạnh từ nền nhà làm tê rần đôi chân ông khi ông đứng cứng chết ở đó như thể nỗi ưu tư chỉ là một cơn đau mà nếu cứ để yên nó sẽ qua đi, cứ chịu đựng cơn hành hạ của nó, không chọc giận nó bằng bất cứ nỗ lực chạy trốn nào có thể khiến nó vượt nổ bầu chật hơn.

Chân ông lạnh ngắt khi ông tắt đèn phòng tắm trước lúc mờ cửa ra (bà ấy cũng thấy ngay qua những cản thận tí mì của ông rằng ông cũng hiết bà không ngủ được) và mò mẫm vào buồng ngủ. Mở quần áo của ông tuột xuống nhẹ nhàng khi ông thay đồ cũng y như bóng đêm trùm xuống; cứ một khoảng im lặng khá lâu cho đến khi cái giường kêu lên vì ông đặt mình nằm xuống.

Phía bên kia tấm thảm ngắn cách giường của ông và của bà, ông nghe ra bà đang lắng nghe ông. Bà ấy cực kỳ lặng lẽ, lặng lẽ một cách tinh tế, lắng lẽ hơn cả giấc ngủ vốn rất sâu và mong manh, bồng bềnh và chim xuông. Thứ hai... ngày mai chang? Họ đã tìm thấy cậu ấy. Cậu đã gây chuyện đó. Làm sao ngắn được dòng thời gian dừng lẩn dẩn, nếu nó phải đến; đến lúc phải nghe thấy tin ấy: cậu ta đã gây chuyện đó.

Và mặc dù bà không để ông nghe thấy tiếng thở của bà vì bà không muốn tháo ra, nhưng nỗi sợ hãi xác quyết của bà vẫn lặng lẽ tràn ra với hơi thở vô thanh của bà, và tỏa đến ông. Ôi, cậu đã làm chuyện ái chang?

Nhưng họ không nói môi kín. Họ chẳng bao giờ nói. Đâu đó dưới khuôn mặt cậu ta, một nỗi đau khuất néo được hiện lên yếu ớt như một ánh chớp nháy rời rạc lịm ở một khoảng trời khác. Bao giờ sẽ tới lúc phải nói hết với bà, phải đọc rõ khuôn mặt bà như ông đã từng đọc rõ bao nét mặt đón đau của bao kẻ vô danh tro troi mà Thượng đế đã buộc ông phải dành cả đời đọc cho hết.

Khuôn mặt đó lại ngẩng lên trên mặt bàn. Đôi mắt nâu với đường viền xanh due, đôi tai bet, bà thái dương nghiêng nghiêng, cử đầu gợn như đậu thận lặn.. Ông ngâm kỹ khuôn mặt đó, cứ gọi nhớ lại, tìm kiếm.

#### Dêm thức trắng, chờ nghe

Cả hai người chợp ngủ được một lúc trước khi có tiếng gỗ cửa. Nó sập vào giắc ngủ như một tiếng sấm, nhưng lúc tỉnh hán thì nó chỉ là tiếng gỗ cửa. Nỗi kinh hoàng, sau cùng, cũng tới! Nỗi bùng máu me của ông tràn khắp châu thân như tên lửa. Vợ ông ngồi dậy tìm nút đèn. Ánh sáng làm hai người chói mắt. Ông tháo chân xuống mò tìm đôi dép và với tay lấy tấm áo; tiếng gỗ cửa dài dằng nhưng không ồn, cố ý đủ sức đánh thức

nhiều, không gay hoảng hốt. Tim ông đập chậm rãi và mạnh hơn do đã xác làm cung cẳng những huyết quản cũ như đang có việc gì то quá khổ đang bị đẩy đi theo mạch máu gây cẳng nhè nhẹ cả người. Ông bước ra cửa, cà can nhà đã sáng đèn, như sau cung dành công nhận sau lưng ông, rồi mở cửa. Vài thời, ông lâm bầm, đèn rời, đèn rời. Đó là những âm thanh mà các từ là nghe được trong xà lim, một tiếng nói từ cõi nào vọng đến, báo giờ ông cũng phải nghe rõ.

Ngubane, một trong những phu tá của ông, đứng đó. Nói nhân biết lạnh người, ông cảm thấy điều đó, toàn bộ mán me của ông tuôn chảy ao ạt, tràn tru và **nhịp** tim loạn cuồng dập, và như những giọt nước xô nhau đổ tràn đầu ngực thác. Ông thay tay mình cầm đôi mắt kính và deo lên. Ngubane đứng đó với sự vui mừng tột cùng vì hôm nay là Chủ nhật và anh đã ăn mặc và đi chơi. Bóng dáng cao lớn của ông phủ lên khuôn mặt Ngubane, nhưng ông vẫn thấy cái miếng của anh hé ra như đang hồn hển thờ khi cùi người bước tới.

Hắn đã có điều gì khung khấp, Ngubane cứ chực nổ ra như thế cánh cửa mở ra đã làn; chờ nghĩa tuôn ra, và khi ông giảm tốc lui lại che anh bước vào, đưa khuôn mặt vào vùng sáng đèn, ông thấy rõ nét nhân nhum kỵ lỵ của một người không kìm giữ được cảm xúc từ mũi tai mỗi Ngubane, những vết mồ hôi trên trán anh. Hình như nói kinh hoàng của hai người cùng jang lên rồi gặp nhau, ngang hàng. Cả hai cùng đi dần đi qua gian tiền sảnh, qua khung cửa phòng khách, nuôi nước bọt và ngồi xuống. Bốn con mắt nhìn nhau.

- Tôi, thưa ... thưa ngài - Ngubane nói.
- Tôi biết, tôi biết, - ông nói ngay. Hai lỗ mũi dưới rồng mũi ngắn và khỏe của ông chót đau, hai nếp nhăn ưu phiền dập

khóe miệng chạy dài xuống hầm. Đầu ông ngẩng lên trong một cử chỉ cam chịu bất giác. Ngubane, đã từng thấy nét mặt này nhiều lần, cảnh mũi cũng phép phỏng chực khóc vì cảm ơn cái síté mạnh, sức mạnh tràn trề của Collins.

- Ông anh tôi, - cái đầu anh run rẩy như muốn tuôn ru sách đi những điều đã chứng kiến. anh tôi bị xe đụng. Tôi đang chạy xe cạnh ông ấy thì tai nạn xảy ra .. Ông ấy chết ngay

- Ông anh à?

Ông anh cùng tôi đi chơi ở Johannesburg. Ông anh Peter dạy học ở Germiston. Ông biết anh ấy mà, anh ấy đã tôi... Cái xe buýt không thấy mà anh ấy chạy xe phía ngoài. Nó cắn anh ấy tôi không kịp đỡ, chuyện xảy ra thế nào, anh ấy đang cười xe đồng song với tôi, là chết luôn...

- Anh của anh à? - Collins nghiêm người tôi trước, khuôn mặt nhăn nheo với ánh nhìn vạn hoài sát sao, cứ như ông sắp nổi cơn tức và không hiểu điều người kia muốn nói

Gan hai bên cổ Ngubane co giật. Anh ta gắt đầu lia lịa cho đến khi nói được thành lời,

- Peter, ông anh của tôi.

- Anh nói ông ta bị xe cán chết à? Chết trên đường phò à... Collins lâm bầm lạp bộ như một điều gì rất kỳ; trong căn phòng có Ngubane, tiếng nói của ông vang lên một cách kỳ cục, như nó từ từn ào khôi miêng ông. Ông rướn cổ lên để thở, hai bàn tay đặt trên bàn giật lên, rồi gián ra, lóng ngóng.

- Tôi rất tiếc, - ông nói, Ngubane gật tôi rất tiếc. - Ông nói với vàng. Mắt ông nồng hùng lên. Ông vứt đứng dậy và đặt tay lên vai người phụ ta - Kể cho tôi nghe xem nào, Ngubane, - ông nói, - kể đi

Như một đứa trẻ chờ được phép khóc, anh ta gục mặt xuống đôi tay, giùi mũi vào tay áo, rồi ngược mặt lên, đôi mắt trắng

ngà vàng, nhìn vào mặt Collins, rồi chậm rãi trút hết nỗi buồn phiền.

Khi anh phụ tá đã ra về (họ đã cho anh thử gì đó để anh ngủ yên được, đã an tui, đã hứa hẹn bảo đảm rằng ngày mai anh cứ nghỉ việc để lo thu xếp đám tang) ông giám đốc và vợ ngồi uống chút trà trong căn bếp. Những hộp trà trái đất dễ dàng xuống cổ họng. Nào, ông nói và bà thủ xem cửa sổ đã đóng kỹ chưa và vuốt hai tay dọc lầm vây một chút trước khi trở vào phòng ngủ. Ông di loanh quanh, xem lại cửa néo, tắt đèn, cảm mòn nón kia lên từ hồi sao minh lại bu chung ở đâu ở đó. Rồi ông vào phòng ngủ và lên giường. Cả hai đều thở ra khi chui người bên dưới miền, nằm trong ám áp và chờ giấc ngủ.

Rồi họ nằm im

- Lúc đầu, ông hiểu không, - bà nói đột ngột, - tôi cứ tưởng anh ta đến báo tin chàng lành về cậu trai.

- Tôi cũng vậy, - ông đáp.

Bà phat ra âm gì đó như thể muốn nói ra điều gì, mà cũng có thể chỉ là sám thanh âm từ khi sắp thiếp ngủ.

Ông nằm đó trong bóng tối phủ tràn, lan dần tới bên cái tôi của ông, rồi tràn qua bờ mép đó như nước biển tràn lên bãi cát. Nhưng khi nó sập phủ quá đầu ông và xia băng mọi điểm cao của hình hài ông như một lâu đài băng cát, thì ý thức trong ông chỉ i trồi dậy và chán nản lui.

Tôi cũng vậy

Đột nhiên ông nhìn ra điều đó và nó khiến ông ưu phiền có quanh như khi choáng tỉnh dậy với tiếng gõ cửa. Nó khiến ông té cứng từ đầu tới chân với nỗi tan nát còn dâng cay và trộn von hơn bất kỳ điều nào ông đã từng nghĩ được. Tôi rất tiếc. Tôi rất tiếc. Hãy kể cho tôi nghe. Cậu trai sống nghĩa là Ngubane phải chết. Cậu trai không làm điều đó, nghĩa là ta có

thể uống trả được. Cậu trai không làm chuyện đó nghĩa là mình có thể nhẹ nhàng nằm xuống giường trong bóng tối. Tâm trí anh có thể bình yên trong khi Ngubane trở về nhà với cái chết của đứa em. Nếu chỉ có chỗ cho cậu trai, thì sẽ không có chỗ cho Ngubane. Tâm thức đó như một cơn thèm khát khiến ông muôn noi thăng với tất cả những khuôn mặt, với tất cả những khán giả của bao kẻ trơ trọi - ông có thể làm gì được? Ông đã làm gì được với chuyện đó? Người đã phá đổ tường nhà giàn và tròng phong lữ thảo thế vào đó. Ông nhìn thấy mình, đứng dây trong một buổi họp, đôi tròng kính lóa lên sự chú ý khi họ đều quay nhìn ông. Sự lặng lẽ của bà vợ, vẫn loanh quanh với công việc của bà ấy trong khi ông ưu tư, chín năm rồi đã ưu tư, xoay từ bà ấy sang văn đề này văn đề nọ. Nếu bạn quan tâm tới một kẻ này, tức là đã quay lưng với một kẻ khác.

Ông không hiểu làm sao mình sống được qua cái giây phút của điều tâm thức đó, và ông nháu đôi mi mắt lại ngăn dòng nước đắng cay như sắp tràn ra, chảy bòng, từ đôi mắt.

PHẠM VIỆM PHƯƠNG dịch

## KHÔNG CÓ MỘT NƠI NÀO KHÁC ĐỂ CHUNG TA GẶP NHAU ĐƯỢC SAO

NADINE GORDIMER  
(NOBEL 1991)

**D**ó là một buổi sáng mát mẻ và mờ xám, không khí thưa như khói. Với sự đảo nghịch của các yếu tố tự nhiên đôi khi

xảy ra ấy, bầu trời xám dịu, bị che phủ chuyển động như mặt biển một ngày êm à.

Chiếc cổ áo chùng áp chặt vào cổ nàng và đôi má nàng mang vẻ lạnh mong manh, dương như nắng vừa rủa mặt bằng nước giá lạnh. Nàng thở nhẹ nhẹ bên trái, một luồng lita sảng liếm dâm cỏ cao, uốn lượn lặng lẽ, không bắc ngọt. Trên đầu nàng, một con bò câu đang gù. Nàng bước đi, chan xéo lên, mai cỏ băng và khô, men theo những cây to khi thi ở trên lối đi, khi thi ở ngoài lối đi. Trước mặt nàng, phia xa xa, mờ cánh cây hòn độn, những đường nghiêng của cỏ đen và bạch kim - nơi tất cả mọi thứ trộn lẫn vào nhau, chỉ có sắc giai mà không màu, - là đường chân trời, là cái bến bờ sương mù vừa mới liềm qua.

Từ đầm cỏ âm ngón lửa bốc lên nhưng ấm mây nhẹ nhàng, những đám bụi đen dưới chân nàng. Nàng nghe thấy mèo nuốt nước bot.

Ở phía xa, nàng bắt gặp một bóng người có một vệt đỏ gì đó ở trên đầu, và nàng có cảm giác thang hàng như nàng từng cảm thấy khi đứng trước cái châm nhỏ do một người nào đó vừa mới chỉnh lại trong bức tranh ở điểm cụ thể. Nàng ở đây, và có một ai đó ở kia... Thở rồi cái châm đỏ biến mất dang sau đường cong cày cối. Nàng dỗi tay cầm chiếc túi, cảm thấy buổi sớm mai như sờ mó được trên thân, một buổi sớm mai rất lạnh và bám chặt lấy mặt nàng.

Nàng đã tới cuối đoạn thẳng của lối mòn, men theo vong cung quanh một cây thông có bông tuyết viên quanh mõi thân cây nhỏ bấy giờ trông giống một bộ xương mảnh khảnh mà nàng nhớ lại rằng nó đã từng đư ợc trang điểm những chum quà trắng giông như những hạt thủy tinh trong mưa hè. Cỏ bông một người bắn xù đội mũ len đỏ nồi lên trước một khóm cây, nơi lối mòn viên đá cuối trang ủ qua một cái hố. Nàng há

một quả thông con ron, có ba chiếc kim bọc trong màng nâu mòng dính và vừa di nàng vừa dùng ngón tay cái cọ cọ vào những chiếc kim ấy. Bên dưới: trơn dốc. Bên trên: cái gì đó vướng viu nhẹ nhang như có những rang cưa li ti bám vào da. Anh ta quay lưng lại, mắt nhìn chàm chàm vào con đường anh ta vừa tới đây. nàng áp mạnh ngón tay cái vào đâu những chiếc kim. Anh ta mặc một ống quần, rách tận đầu gối, phía sau hắp chém trần cũng như phía sau chiếc ống quần hầm dày bụi đen, xin lại một cách la kỲ vì giá ianh. Bây giờ nàng ở gần anh ta hơn, nhưng nàng biết anh ta không nghe thấy tiếng chân nàng đi tới trên lối mòn dây bụi ẩm. Nàng di ngang anh ta và vượt qua; anh ta chầm chập quay lại, nhìn ra xa quá người nàng, không hề chú ý tựa như một con bò cái nhìn thấy một kẻ nào đó đi qua.

Mặt anh ta đỏ ngầu, như đá lão không ngủ và mồ hôi lâu ngày thành nang mùi của anh ta làm hai lỗ mũi nàng cháy beng. Vượt qua khỏi chỗ anh ta đứng, nàng như muối nồng, nhưng lóng se khai như cảm thấy phạm tội khi nhớ lại đôi mắt đỏ ngầu và mèt mèt của anh ta, nên nàng nén được. Trên mình anh ta chỉ có một miếng vải cũn ghét, - phần còn lại của chiếc sơ mi cũ chàng? - Không có óng tay và sơn đèn mức chỉ còn là một cái lò te từ bên dưới cánh tay đèn hông anh ta. Mành vài tung lèn vì một làn gió lạnh khi nàng đi qua. Nàng để rơi ba chiếc kim thõng ở đâu đó, chẳng biết từ bao giờ, hổng nhiên bị bay chuyển bởi một ký ức tuổi thơ, nàng đưa tay lên úp mặt và thở mạnh: đúng, giống như thế đó; không phải như mùi thuốc mרפא mua ở những người bán thuốc để tắm, mà là một mùi thơm của lá cây và bụi phẩn. Thú mùi sạch sẽ, chẳng hề giống mùi người. Nó cũng định định có thể bám vào những ngón tay mảng. Đến đàng kia rồi hãy rửa sạch đi. It ra cũng phải có hai bàn tay hoàn toàn sạch sẽ, nếu không đuổi được cái mùi kia khỏi cơ mình; nàng bị nó ám ảnh.

Nàng nghe thấy một tiếng nén nàng nở lan khắp mặt đất, giống như tiếng một con thỏ chạy trốn vì hoảng hốt, nàng định quay trở lại lúc anh ta hiện lên trước mặt nàng. Ngạc nhiên và hoàn toàn bất ngờ, cả khuôn mặt nàng bị hơi thở hồn hển của anh ta phả vào. Anh ta đứng im, nàng cũng đứng im. Mọi dấu vết của sự tự chủ, của lương tri, của suy nghĩ bị xóa hẳn đi ở trong nàng, như một căn phòng chìm vào đêm tối khi điện bị hỏng, nàng thấy mình đang rên rỉ như một kẻ xuân ngôc hay một đứa trẻ. Những tiếng kêu thú vật phát ra từ cổ họng anh ta. Những âm thanh không rõ nét. Trong khoảnh khắc, nỗi sợ ôm lấy hai cánh tay, đôi chân và cổ họng của nàng; không phải sợ con người kia, sợ một mối đe dọa nào do có thể hình dung ra được, mà là nỗi sợ tuyệt đối, trùm tungt. Nếu như mặt đất bị cháy rực lên dưới chân nàng, nếu như có một con da tàu bá cái mõm khủng khiếp ra để đón nàng, nàng cũng không thấy mình có rùm người lại như lúc đó.

Trước mặt nàng là một bộ ngực nhô lên qua chỗ áo rách; một cái mặt phờ phạc, ở dưới chiếc mũ len đỏ đầy lông lã hai con mắt đỏ, vàng vàng nhìn nàng một cách ngơ ngác. Đầu chân nứt nẻ vì mưa gió, giống với một thứ gỗ bị rán, động dây chỉ cột tim lại thăng bằng sau khi bị choang vì chạy, nhưng mỗi cử động của anh ta lại như nhằm chống lại nàng, khiến nàng chờ cỗ kêu to lên, một cảm giác kinh khủng người ta thường cảm thấy trong giấc mơ biến thành hiện thực và chẳng có chuyện gì xảy ra cả. Nàng vứt cái túi vào anh ta và quết quang như một con diều để giành lại cái túi, nàng nghe thấy anh ta lấy lại hơi thở, một hơi thở sâu và khàn khàn; anh ta làm một cú chi như để xâm chiếm nàng - ôi! Thế đó. Nàng cảm thấy bàn tay mình niu chặt trên vai anh ta.

Bây giờ thì nàng vật nhau với anh ta, thân thể nàng rung mạnh. Bụi bay tung quanh đôi giày của nàng và những ngón

chân trần của nàng cung xông vào cuộn áu đà. Mỗi anh ta bắc lên làm nàng nghẹt thở - đó là một chiếc Pijama cu, không phải một chiếc sơ mi. Khuôn mặt anh ta cao kinh, có một vết hồng hồng ở chỗ da bị trầy ra. Anh ta hít một cách tuyệt vọng, không còn thở hồn hến nữa. Nàng nghiên r่าง lại: như một kẻ man dại, nàng dùng đầu hü vào anh ta, rồi lại tránh thoát, nhưng anh ta đã chộp được đuôi áo khoác của nàng và bắt thình lình kéo nàng về phía sau. Mắt nàng ngửa lên và nàng nhìn thấy những lằn sóng của bầu trời xám bị chẽ ra vì một con sâu bay qua, đẹp như một cái mũi tàu. Chân nàng lảo đảo, nàng lạy lai thăng bằng, chiếc túi trên tay nàng rơi xuống đất. Ngay lập tức, anh ta đè lên chiếc túi, nàng quay ngoắt lai nhưng ngay lúc nàng sắp quỳ xuống để chụp lấy chiếc túi trước khi anh ta chụp được, hổng một cảm giác nhẹ nhõm, như thể nước mắt trào lên, chiếm lấy nàng, và nàng bèn bỏ chạy. Nàng chạy, chạy, chuenth choang một cách man dại giữa những ngọn cỏ khô, gót chân quần quai trên những đám cỏ cứng mùa đông. Nàng xông tới một cách vô định giữa những cây to, những bụi cây nhỏ. Những cây mimoda nhỏ ngắn nàng lai, cành lá rậm rạp của chúng sà xuống đất, nhưng nàng vẫn lướt qua được, bụi phân xộc vào mắt nàng, nhưng cành nhỏ sần sùi bám lấy tóc nàng. Một cái hổ đầy cỏ may ngập tận đầu gối; giống như những chiếc kim bi nam châm hút, cỏ bám chặt lấy chân nàng. Nhưng ở phía bên kia nàng đã nhìn thấy một dây hàng rào, rồi một con đường. Biu chặt lấy thanh chắn đường, hai bàn tay của nàng chàng làm được gì nữa hết - và khó nhọc chui qua những sợi dây thép gai, nhưng chiếc áo khoác của nàng lại bị móc vào một mẩu sắt, thế là nàng cứ nằm nguyên ở đó, như một tù binh, người gặp doi hỏi, chìm ngập giữa một đợt sóng khùng khiếp, người đâm đia mé hỏi và run rẩy. Cuối cùng, sợi dây thép gai vừa giữ nàng lại đã kéo tuột áo nàng; lảo đảo, run rẩy, nàng lún sang được hàng rào.

Và bây giờ nàng đứng ở bên ngoài. Bên ngoài con đường. Xa hơn, là những ngôi nhà có vườn, những hộp thư, một cái đèn trèo con. Một con chó nhỏ ngồi cạnh một cái cửa chính. Nàng nghe thấy người ta trò chuyện ở đâu đó, hay có thể là những đường dây điện thoại, tiếng rì rào yếu ớt của sự sống.

Nàng run lên như thể không đứng nguyên tại chỗ được. Nàng phải tiếp tục đi, phải bước xuống con đường kia thật nhanh. Một cái đèn yên tĩnh và xám mù như buổi sáng, và cũng mát mẻ như vậy. Bây giờ nàng cảm thấy lạnh không khí giá lạnh ở quanh miệng nàng, ở giữa đôi lông may của nàng, nơi da ướt đẫm mồ hôi. Và ở cả sự ấm lạnh những ngáp cùi hai cánh tay và chỗ mông trung của nàng. Tim nàng đập nồng nàn, chậm chạp, dờ dẫn. Dừng thở, gió thật lạnh; nàng cảm thấy hơi lạnh bắt thân, thứ hơi lạnh ẩm ướt xuyên thủng nàng. Nàng đưa một bàn tay lên, bàn tay còn run rẩy không kiểm soát được, vuốt thẳng mái tóc ròn ướt tận gốc. Nàng cho tay vào túi tìm một chiếc khăn tay để xì mũi.

Cửa chính của ngôi nhà đầu tiên kia, trước mắt nàng

Nàng hình dung một người đàn bà ra mở cửa cho mình, rồi những lời giải thích, rồi khuôn mặt của người đàn bà ấy, rồi cảnh sát. Tai sao ta lại phải đánh vật, nàng liền nghĩ ngay. Ta muốn bảo vệ cái gì? Tại sao ta lại không cho anh ta tiền, không để cho anh ta đi? Những con mắt đỏ ngầu của anh ta, cái mũi của anh ta, những chỗ nứt nẻ trên chân anh ta, những chỗ rách, một sự mòn mỏi. Nàng rung mình. Hơi lạnh ban mai xâm chiếm nàng.

Nàng rời khỏi cửa chính bước xuống con đường với những bước đi chậm rãi, như một kẻ bị que, rồi bắt đầu nhô bông cò may bám vào những ống tát của mình

HUY YÊN dịch

## MỤC LỤC

		Trang
<b>HENRYK SIENKIEWICH (1905) (BA LAN)</b>		
* Djoklex	Nguyễn Hữu Dũng	7
* Người gác đèn biển	Nguyễn Hữu Dũng	18
<b>SELMA LAGERLOF (1909) (THỤY ĐIỂN)</b>		
* Câu chuyện vợ một người dân chài	Ngọc Thọ	41
<b>RABINDRANATH TAGORE (1913) (ẤN ĐỘ)</b>		
* Người đàn ông xứ Kabul	Phạm Viêm Phương	53
* Áo ảnh tan vỡ	Hoàng Cường	64
* Quan chánh áiu	Hoàng Cường	84
<b>KNUT HAMSON (1920) (NA UY)</b>		
* Tiếng gọi đời thường	Phạm Viêm Phương	95
* Nỗi lệ của tình yêu	Đào Minh Hiệp	101
<b>THOMAS MANN (1929) (ĐỨC)</b>		
* Luiđo bê bòng	(Hoàng Hữu Ký)	112
<b>IVAN BUNIN (1933) (NGA)</b>		
* Say nắng	Phan Hồng Giang	137
* Hơi thở nhẹ	Phan Hồng Giang	148
* Trên biển đêm khuaya	Phan Hồng Giang	156
* Ruxia	Phan Hồng Giang	169
<b>LUIGI PIRANDELLO (1934) (ITALIA)</b>		
* Hãy suy nghĩ đi, Giacominô	(Quỳnh Dung)	184
* Vòng Hoa	Hoàng Hải	199
* Cuộc báo thù con chó	Hoàng Hải	214
* Dêm tân hôn	Quỳnh Dung	226
<b>PEARL BUCK (1938) (MỸ)</b>		
* Những mảnh hôn sầu xứ	Phạm Viêm Phương	240

<b>WILLIAM FAULKNER (1949) (MỸ)</b>		
* Bóng hồng cho Emily	Hoàng Hữu Phê	252
<b>PAER LAGERKVIST (1951) (THỤY ĐIỂN)</b>		
* Chiếc thang máy đi xuống địa ngục	Nhật Chiêu	268
* Bố và tôi	Nhật Chiêu	279
<b>WINSTON CHURCHILL (1953) (ANH)</b>		
* Rơi xuống biển	Phạm Viên Phương	284
<b>ERNEST HEMINGWAY (1954) (MỸ)</b>		
* Gã võ sỹ	Phạm Viêm Phương	289
* Hạnh phúc ngắn ngủi của Mác Córbo	Hoàng Hữu Phê	303
* Khu trại người da đỏ	Nguyễn Tuân Khoa	352
<b>ALBERT CAMUS (1957) (PHÁP)</b>		
* Người đàn bà ngoại tình	Vũ Đình Phòng	360
<b>JOHN STEINBECK (1962) (MỸ)</b>		
* Người dẫn dắt	Phạm Viên Phương	383
<b>MIKHAIL SHOLOKHOV (1965) NGA (XÔ VIỆT)</b>		
* Thằng con nhà hư đốn	Trần Vinh Phúc	406
* Cái bót	Trần Vinh Phúc	449
<b>SAMUEL AGNON (1966) (DO THÁI)</b>		
* Cái vỏ cam	Nguyễn Thu Hồng	464
<b>MIGUEL ASTURIAS (1967) (GUATEMALA)</b>		
* Hoan ản kiến	K.D.	476

**YASUNARI KAWABATA (1968) (NHẬT)**

* Người đàn ông không cưới	Vương Trí Nhàn	483
* Tiếng tre, hoa đào	Nguyễn Hào	491
* Con châu chấu và con đê deo chuông	Xuân Anh	499

**HEINRICH BOLL (1972) (ĐỨC)**

* Người bạn có mái tóc dài	Quang Chiến	504
* Cái mặt buồn của tôi	Quang Chiến	511
* Thợ cưới	Vũ Đình Bình	520

**PATRIC WHITE (1973) (ÚC)**

* Những bức thư	Ngô Thủ Lã	523
* Đồng đồng bắt hanh	Đinh Việt Tú	547

**GABRIEL GARCIA MARQUEZ (1982) (CỘLÔMBIA)**

* Dấu máu em trên tuyết	Nguyễn Trung Đức	561
* Buổi chiều tuyệt vời của Bantaxa	Dương Tường	588
* Tôi đến chỉ để gọi điện thoại	Nguyễn Trung Đức	597
* Trưa ngày thứ tư	Nguyễn Trung Đức	619

**NAGUIB MAHFOUZ (1988) (AI CẬP)**

* Thiên đường trẻ thơ	Vũ Đình Bình	629
-----------------------	--------------	-----

**CAMILO JOSE CELA (1989) (TÂY BAN NHA)**

* Vong linh anh bạn cao kều	Nguyễn Trung Đức	636
* Ca sĩ hát rong	Nguyễn Trung Đức	643

**OCTAVIO PAZ (1990) (MEXICO)**

* Cuộc đời mình với sóng		648
--------------------------	--	-----

**NADINE GORDIMER (1991) (NAM PHI)**

* Một khoảng trời khác	Phạm Viêm Phương	656
* Không có nơi nào khác	Huy Yên	667

**Chủ trách nhiệm xuất bản: LƯU HUY NGUYỄN  
HOÀNG THUÝ TOÀN**

**Chủ trách nhiệm bản thảo: PHẠM ANH TRÚC**

**Biên tập:** NGÔ THANH TÂM

**Sửa bản in:** BAN VĂN NGHỆ NƯỚC NGOÀI

**Trình bày bìa:** VĂN SÁNG

---

In 500 cuốn, khổ 13 x 19cm, tại Xí nghiệp in 15.  
Giấy phép xuất bản 389 - CXB cấp ngày 31 - 5 - 1997.  
In xong và nộp lùm chiệu 1/1998.

**Giá: 50.000đ**

TUYỂN TẬP  
TRUYỀN NGÁN  
CÁC TÁC GIÁ  
ĐOẠT GIẢI  
**NOBEL**



DAS-12 003

20000